

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

| | |
|------------------|-----------------------|
| PHAN ĐIỂN | Chủ tịch Hội đồng |
| NGUYỄN ĐỨC BÌNH | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| NGUYỄN PHÚ TRỌNG | Ủy viên Hội đồng |
| NGÔ VĂN DỤ | " |
| HÀ ĐĂNG | " |
| NGUYỄN HỮU THỌ | " |
| NGUYỄN DUY QUÝ | " |
| ĐẶNG XUÂN KỶ | " |
| LÊ HAI | " |
| LÊ QUANG THƯỜNG | " |
| TRẦN ĐÌNH NGHIÊM | " |
| VŨ HỮU NGOẠN | " |
| NGUYỄN VĂN LANH | " |

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

| | |
|------------------|-------------|
| HÀ ĐĂNG | Trưởng ban |
| VŨ HỮU NGOẠN | Thường trực |
| NGÔ VĂN DỤ | Thành viên |
| TRỊNH THỨC HUỖNH | " |
| NGUYỄN VĂN LANH | " |
| TRỊNH NHƯ | " |

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 31

TRỊNH NHƯ (Chủ biên)
NGUYỄN KIM VỸ
NGUYỄN DANH TIÊN
TRẦN MINH HOÀNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 31

1970

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2004

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 31

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 31, bao gồm các văn kiện Đảng năm 1970, phản ánh hoạt động của Đảng trong thời điểm nhân dân ta đang khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại, khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc; chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ; nhân dân Đông Dương phải đối đầu với cuộc chiến tranh xâm lược do đế quốc Mỹ mở rộng trên toàn bán đảo Đông Dương.

Đầu năm 1970, Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương ra nghị quyết về việc động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, phát triển chiến lược tiến công đánh bại chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ, giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi quyết định, tạo điều kiện cơ bản để thực hiện một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập đi tới thống nhất đất nước.

Tháng 6-1970, trước tình hình đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược sang Campuchia, Bộ Chính trị ra Nghị quyết *về tình hình mới ở bán đảo Đông Dương và nhiệm vụ mới của chúng ta*, nêu lên sự phát triển mới của cục diện cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên chiến trường ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia; âm mưu và chủ trương chiến lược của địch; nhiệm vụ mới, những phương châm chiến lược lớn nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến

chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, nâng cao sức mạnh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, tiến lên giành những thắng lợi mới.

Trong năm 1970, Đảng đã có những quyết định về nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; thành lập và sắp xếp lại một số trường chính trị; xác định rõ thêm nhiệm vụ của Ủy ban kiểm tra các cấp và quy định mối quan hệ giữa một số cấp bộ đảng trong việc chỉ đạo các đơn vị; ra nghị quyết về việc Đoàn Thanh niên Lao động, Đội Thiếu niên Tiên phong và Đội Nhi đồng được mang tên Bác Hồ...

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 31, gồm 48 tài liệu, được sắp xếp thành phần văn kiện chính và phần phụ lục.

Phần văn kiện chính gồm các Báo cáo, Nghị quyết, Chỉ thị, Thông tri, Thông báo và Điện của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Phần phụ lục gồm hai bức điện của Ban Chấp hành Trung ương, Dự thảo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 Trung ương Cục miền Nam và Nghị quyết của Hội nghị Liên khu uỷ V.

Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song khó tránh khỏi thiếu sót. Mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được tốt hơn.

Xin trân trọng giới thiệu tập 31, *Văn kiện Đảng toàn tập* cùng bạn đọc.

Tháng 2 năm 2004

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 246-TT/TW, ngày 17 tháng 1 năm 1970

VỀ VIỆC KỶ NIỆM LẦN THỨ 40 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG TA

Tháng 4 năm 1969, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết về bốn ngày kỷ niệm lớn trong năm 1970. Theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhắc các cấp chú ý những điểm sau đây trong việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng.

Về nội dung lễ kỷ niệm:

1. Hồ Chủ tịch đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một bản *Di chúc* lịch sử. Làm theo *Di chúc* của Bác Hồ là nhiệm vụ lâu dài của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Trong dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng, phải nêu rõ nhiệm vụ quan trọng đó và có những biện pháp thiết thực, cụ thể để làm theo *Di chúc* và thực hiện những lời thề

danh dự của Đảng ta (xem *Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương* ngày 9-9-1969) ở từng địa phương, xí nghiệp, cơ quan và đơn vị.

2. Bộ Chính trị đã ra nghị quyết về phương hướng và nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1970.

Mục đích kế hoạch nhà nước năm 1970 là nhằm ra sức đẩy mạnh lao động sản xuất, làm tốt công tác quản lý kinh tế, bảo đảm đầy đủ và kịp thời các nhu cầu của tiên tuyến để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, ổn định và cải thiện từng bước đời sống của nhân dân, chuẩn bị tích cực cho việc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa trong những năm sau. Trong dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng, phải tuyên truyền, phổ biến *nghị quyết của Bộ Chính trị và của Hội đồng Chính phủ về kế hoạch nhà nước năm 1970*, tổ chức tốt cuộc động viên mọi người tham gia lao động, đặc biệt là lao động sản xuất, làm việc với năng suất lao động và hiệu suất công tác cao. Thông qua việc thực hiện kế hoạch nhà nước và cuộc vận động lao động mà bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên nêu cao ý thức trách nhiệm, "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân", gương mẫu đi đầu trong mọi nhiệm vụ và chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

3. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, nhưng còn phải tiếp tục để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải nêu cao *tinh thần quyết chiến quyết thắng, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn*. Thấm nhuần tinh thần "không có gì quý hơn độc lập, tự do", mỗi địa phương, xí nghiệp, cơ quan và đơn vị phải hoàn thành một cách tốt nhất những nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu; làm tốt nghĩa vụ quân sự và góp phần chi viện cho tiên tuyến lớn anh hùng.

Về kế hoạch tổ chức kỷ niệm

Ngoài những điểm đã nói rõ trong Nghị quyết tháng 4-1969 của Bộ Chính trị, cần chú ý thêm mấy điểm sau đây:

1. Giáo dục truyền thống cách mạng anh hùng của Đảng:

- Phát động đọc rộng rãi cuốn *Bốn mươi năm hoạt động của Đảng* (đã đăng trên báo *Nhân dân* và sẽ xuất bản trong dịp kỷ niệm này), kết hợp với sinh hoạt câu lạc bộ, đọc hồi ký, nói chuyện, kể những mẫu chuyện về các sự kiện lịch sử và các liệt sĩ tiêu biểu của Đảng.

- Cần dùng nhiều hình thức sinh động: thông tin, cổ động, văn học, nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác để tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng; song cần làm sâu và gọn, tránh các cuộc học tập và hội họp nhiều và kéo dài làm trở ngại việc lao động sản xuất.

2. Phát động một cao trào thi đua sản xuất, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu theo từng đợt trong năm 1970, nhằm động viên toàn bộ lực lượng lao động xã hội đi vào mặt trận sản xuất, làm ra nhiều của cải cho xã hội, với năng suất lao động và hiệu suất công tác cao. Mỗi địa phương, mỗi ngành, mỗi đơn vị đều phải đề ra những mục tiêu cụ thể và biện pháp tổ chức thực hiện. Trong nông nghiệp, hướng vào việc làm hết diện tích, kịp thời vụ, chăm bón đúng kỹ thuật, chú trọng công tác thủy lợi. Trong công nghiệp, hướng vào việc tăng năng suất lao động, giữ vững kỷ luật lao động, bảo đảm ngày công và giờ công, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ quản lý, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức vật tư. Trong cán bộ và viên chức, hướng vào việc cải tiến công tác và tổ chức thực hiện, tăng cường và cải tiến chỉ đạo, tăng hiệu suất công tác, đi sát cơ sở, phục vụ đắc lực cho cơ sở và quần chúng. Trong các lực lượng vũ trang nhân dân, hướng vào việc rèn luyện, chuẩn bị chiến đấu tốt, chiến đấu có hiệu suất cao...

3. Chuẩn bị và tổ chức thực hiện thật tốt việc nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên *lớp Hồ Chí Minh*, theo đúng Nghị quyết của Bộ Chính trị (sẽ gửi sau). Chuẩn bị chu

đáo cho những người sắp được kết nạp về Đảng, đường lối của Đảng, tiêu chuẩn và nghĩa vụ đảng viên.

4. Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị và lý luận, nghiên cứu những bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo nhân dịp kỷ niệm Đảng và trong những dịp khác (sẽ có thông tri riêng của Ban Tuyên huấn Trung ương).

5. Về tổ chức lễ kỷ niệm

Các địa phương, các cơ sở đều tổ chức lễ kỷ niệm. Những bài phát biểu trong các cuộc mít tinh kỷ niệm nên có mấy phần sau đây: tóm tắt quá trình đấu tranh của Đảng và của Đảng bộ, nhiệm vụ của toàn Đảng và của Đảng bộ hiện nay, những công tác trước mắt của địa phương hoặc đơn vị. Trong dịp kỷ niệm, tất cả các chi bộ phải sinh hoạt kiểm điểm công tác xây dựng đảng, đề ra những công tác về nâng cao chất lượng đảng viên, về công tác tổ chức, giáo dục, cải tiến sinh hoạt, tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố quan hệ với quần chúng.

Kỷ niệm ngày thành lập Đảng năm nay vào giáp Tết nguyên đán. Cần kết hợp tốt việc tổ chức kỷ niệm với tổ chức Tết truyền thống của dân tộc.

Kèm theo đây là những khẩu hiệu nhân ngày kỷ niệm Đảng ta 40 tuổi.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU KỶ NIỆM LẦN THỨ 40 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG TA

1. Nhiệt liệt chào mừng Đảng ta 40 tuổi!
2. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
3. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm theo di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!
4. Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình, thống nhất nước nhà!
5. Vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ra sức thi đua mỗi người làm việc bằng hai, nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1970!
6. Nhiệt liệt hoan hô tinh thần đấu tranh anh dũng tuyệt vời và những chiến công oanh liệt của quân và dân miền Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam!
7. Nhiệt liệt hoan hô tinh thần đấu tranh anh dũng, lao động cần cù của quân và dân miền Bắc anh hùng vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!
8. Anh chị em công nhân hãy nêu cao vai trò của giai cấp tiên phong và tinh thần làm chủ tập thể, ra sức thi đua lao

động sản xuất, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

9. Anh chị em nông dân xã viên hãy phát huy tinh thần làm chủ tập thể, thực hiện đúng điều lệ của hợp tác xã, ra sức thi đua lao động sản xuất, phấn đấu đạt ba mục tiêu, phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc!

10. Chiến sĩ và cán bộ các lực lượng vũ trang nhân dân hãy nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức rèn luyện, nâng cao hiệu suất chiến đấu, không ngừng nâng cao cảnh giác, cùng toàn dân đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược!

11. Anh chị em trí thức hãy phát huy tinh thần "ba quyết tâm", đẩy mạnh công tác khoa học và kỹ thuật, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

12. Anh chị em thanh niên hãy ra sức thi đua yêu nước, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và vai trò xung kích trên mặt trận lao động sản xuất và chiến đấu, đẩy mạnh phong trào "Ba sẵn sàng" chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

13. Chị em phụ nữ hãy ra sức sản xuất và công tác, đạt năng suất cao, học tập tốt, thi đua với phụ nữ miền Nam anh hùng, đẩy mạnh phong trào "Ba đảm đang" chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

14. Các em thiếu niên và nhi đồng hãy thi đua học tập và làm theo năm điều Bác dạy, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ!

15. Đồng bào các dân tộc hãy tăng cường đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, ra sức phát triển kinh tế và văn hóa miền núi, góp phần xứng đáng của các dân tộc vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

16. Bà con Hoa kiều hãy tăng cường tình đoàn kết Việt-Trung, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

17. Kiều bào ở nước ngoài hãy nêu cao tinh thần yêu nước, tích cực góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

18. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn và quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô vĩ đại đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam!

19. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn và quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc vĩ đại đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam!

20. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn và quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam!

21. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh và nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam!

22. Nhiệt liệt hoan nghênh phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ kiên quyết đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút nhanh, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam!

23. Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau, kiên quyết chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!

24. Nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước Ả-rập chống bọn xâm lược Ixraen, tay sai của đế quốc Mỹ!

25. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội!

26. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi!

27. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nhất định thành công!

28. Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!
29. Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
30. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
31. Đòi đòi nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 194-NQ/TW, ngày 17 tháng 1 năm 1970

Về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1970

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KINH TẾ MIỀN BẮC HIỆN NAY

1. Qua bốn năm chống chiến tranh phá hoại rất ác liệt của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần yêu nước, anh dũng chiến đấu, cần cù lao động, giành được những *thắng lợi to lớn về mọi mặt và có ý nghĩa chiến lược*. Việc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế đã góp phần quyết định tạo nên những thắng lợi ấy. Chúng ta đã kịp thời chuyển hướng các hoạt động kinh tế từ thời bình sang thời chiến, bảo vệ và xây dựng thêm những cơ sở vật chất và kỹ thuật, cố gắng duy trì kinh tế trung ương, phát triển một bước kinh tế địa phương, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng. Dựa vào động viên nhân lực, vật lực, tài lực trong nước và tranh thủ được sự giúp đỡ của các nước xã

hội chủ nghĩa anh em, chúng ta đã bảo đảm các yêu cầu của chiến đấu, ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn, đồng thời cố gắng giữ vững đời sống của nhân dân về những mặt nhu cầu thiết yếu nhất.

Năm 1969, trong điều kiện địch buộc phải chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc, chúng ta đã phát huy thuận lợi, bắt đầu chuyển lại các hoạt động kinh tế ở miền Bắc cho phù hợp với tình hình mới, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến, bước đầu khôi phục kinh tế và khắc phục một số hậu quả của chiến tranh đối với sản xuất và đời sống.

Trải qua những thử thách rất gay gắt của chiến tranh, lại thêm thiên tai xảy ra liên tiếp, miền Bắc vẫn vững vàng trong cuộc chiến đấu và được củng cố về các mặt.

Nguyên nhân cơ bản của những thắng lợi nói trên là đường lối của Đảng ta rất đúng đắn, nhân dân ta rất anh hùng, lao động cần cù và sáng tạo, chế độ xã hội chủ nghĩa của miền Bắc ta rất ưu việt và tỏ ra có một sức sống mãnh liệt; đồng thời ta có sự giúp đỡ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

2. Nhưng do trình độ kinh tế của ta vẫn còn thấp, một số cơ sở vật chất và kỹ thuật quan trọng bị địch đánh phá nặng, do công tác lãnh đạo và quản lý của ta có nhiều thiếu sót, cho nên tình hình kinh tế đang có những *khó khăn lớn* mà toàn Đảng, toàn dân ta phải tập trung sức khắc phục. Đó là:

- Sản phẩm xã hội quá ít, trong chiến tranh có nhiều mặt bị giảm sút và hiện nay tăng rất chậm.

Sản phẩm nông nghiệp (nhất là lương thực, thực phẩm) và hàng tiêu dùng quá thiếu; những sản phẩm công nghiệp nặng chủ yếu (than, điện, gỗ...) không đủ bảo đảm phục vụ nông nghiệp và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Với số sản phẩm xã hội ấy, chúng ta chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng cho đời sống, và không có khả năng tích lũy nội bộ nền kinh tế quốc dân để tái sản xuất mở rộng.

- Công tác quản lý kinh tế nói chung đặc biệt là quản lý

lao động quá kém và bị buông lỏng. Trong tổng số lực lượng lao động xã hội, số người không sản xuất ra của cải vật chất quá đông, số người lao động sản xuất giảm bớt, bộ máy biên chế nhà nước quá chồng chéo, nhiều lực lượng lao động trong xã hội không được động viên vào mặt trận sản xuất, lực lượng lao động có kỹ thuật không được sử dụng tốt. Ở các xí nghiệp, công trường, hợp tác xã, cơ quan..., năng suất lao động rất thấp, do kỷ luật lao động lỏng lẻo và tổ chức lao động không hợp lý, một số chính sách phân phối chưa có tác dụng khuyến khích người lao động sản xuất, một số điều kiện bình thường cho lao động và cho đời sống chưa được bảo đảm.

Trong thời gian chống chiến tranh phá hoại, có sự buông lỏng về việc tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, có hiện tượng "ba khoán cho hộ" và quản lý không chặt những tư liệu sản xuất rất trọng yếu của hợp tác xã, nhất là quản lý không chặt ruộng đất tập thể; kết quả là kinh tế tập thể của hợp tác xã có bị lấn dần. Sự buông lỏng đối với thủ công nghiệp và người buôn bán nhỏ càng nghiêm trọng hơn, đưa đến những tệ nạn không thể dung thứ về móc ngoặc, ăn cắp của công, đầu cơ, buôn lậu, gây thiệt hại đến sản xuất, phân phối và đời sống.

- *Đời sống của nhân dân, nhất là ở các thành phố và khu công nghiệp tập trung có nhiều khó khăn.* Đời sống trong chiến tranh có khó khăn và có mặt giảm sút là điều khó tránh, nhưng do sản xuất tăng quá chậm và tổ chức phân phối, tổ chức đời sống kém, tệ tham ô, cửa quyền khá phổ biến, thị trường tự do bất hợp pháp phát triển, cho nên đời sống của nhân dân có nhiều khó khăn lẽ ra có thể khắc phục được. Tình hình đó đã ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe và đến tinh thần phấn khởi của người lao động và gây ra những mặt tiêu cực trong đời sống xã hội.

3. Để phát huy những thắng lợi to lớn và để khắc phục những khó khăn của nền kinh tế quốc dân, cần thấy rõ những *khả năng tiềm tàng* hiện nay của ta.

Ngoài những *nhân tố cơ bản* (đường lối của Đảng đúng đắn, nhân dân ta anh hùng, chế độ xã hội chủ nghĩa của miền Bắc ta ưu việt) bảo đảm cho chúng ta vượt qua mọi thử thách và giành những thắng lợi ngày càng lớn, chúng ta còn có những khả năng tiềm tàng to lớn sau đây:

- *Sức lao động xã hội của miền Bắc hiện nay còn dồi dào, hàng năm nguồn bổ sung khá lớn.* Nếu ta biết động viên mọi lực lượng lao động sản xuất của xã hội, điều chỉnh, phân phối và tổ chức lao động tốt hơn, có chính sách khuyến khích tinh thần và vật chất thích đáng và bảo đảm những điều kiện tối thiểu bình thường cho lao động và cho đời sống, thì ta có nhiều người sản xuất hơn, người lao động làm việc tốt hơn và có năng suất cao hơn, do đó sản phẩm xã hội tăng được nhiều hơn.

- *Lực lượng vật chất hiện có mà chưa dùng hết còn khá lớn, nhất là thiết bị, vật tư kỹ thuật.* Nếu các ngành, các cấp biết quản lý chặt chẽ, huy động và sử dụng lực lượng vật chất đó một cách có hiệu quả thì có thể phát triển sản xuất và đẩy mạnh xây dựng được nhiều hơn, phục vụ đời sống được tốt hơn.

- *Lực lượng cán bộ và công nhân kỹ thuật đã được đào tạo khá đông.* Đó là vốn quý của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu ta biết sắp xếp, sử dụng và bồi dưỡng tốt thì lực lượng đó sẽ phát huy tác dụng lớn trong nền kinh tế quốc dân.

- *Trình độ hiểu biết, năng lực tổ chức, năng lực quản lý nhà nước và quản lý kinh tế của đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước ta đã được nâng cao thêm một bước.*

Cần phải nhìn thấy tình hình một cách *cơ bản, toàn diện*, nhưng lại phải thấy một cách *tập trung*, nắm đúng những vấn đề, những khâu *chủ yếu* để kiên quyết tập trung lực lượng và sự chỉ đạo nhằm giải quyết vấn đề. Chúng ta đứng trước tình hình mới có nhiều khó khăn lớn và những

nhiệm vụ rất nặng nề; nhưng chúng ta có những thuận lợi cơ bản, những khả năng to lớn và triển vọng tiến lên mạnh mẽ, Đảng ta, Nhà nước ta, nhân dân ta hoàn toàn có cơ sở vững chắc để chuyển biến tình hình kinh tế theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ mới.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1970

1. Chúng ta bước vào năm 1970 trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước còn rất gay go, quyết liệt; miền Bắc có nghĩa vụ thiêng liêng là phải ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn để góp sức lớn nhất cùng đồng bào miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Trong điều kiện miền Bắc về cơ bản không có chiến tranh, phương hướng, nhiệm vụ kinh tế của miền Bắc là: *tích cực khắc phục những hậu quả của chiến tranh và chuyển dần các hoạt động kinh tế trở lại bình thường cho phù hợp với tình hình mới, ra sức khôi phục và phát triển một bước kinh tế, thực hành tiết kiệm, từng bước cải thiện đời sống của nhân dân, tăng thêm tiềm lực kinh tế và quốc phòng, nhằm tăng cường chi viện cho cách mạng miền Nam, củng cố hậu phương vững mạnh, tiếp tục đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến lên.*

Nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước năm 1970 là:

- *Phương hướng chủ yếu của kế hoạch nhà nước 1970 là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng.* Phải ra sức khôi phục và phát triển có trọng điểm kinh tế trung ương, đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương; một mặt, tập trung sức phát triển sản xuất nông nghiệp, *nhất là lương thực - thực phẩm*, và một số cây công nghiệp cần thiết cho công nghiệp chế biến và cho xuất khẩu; đẩy mạnh *chăn nuôi*; khôi phục và phát triển *nghe cá, nghề rừng*; khôi phục

và phát triển thêm một bước sản xuất *công nghiệp nhẹ và công nghiệp chế biến thực phẩm, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp*. Mặt khác, phải ra sức khôi phục và đẩy mạnh sản xuất một số *ngành công nghiệp nặng* quan trọng nhất như than, điện, khai thác gỗ, cơ khí, phân bón, vật liệu xây dựng...; khôi phục và phát triển một bước *giao thông vận tải*; đẩy mạnh *xây dựng cơ bản* nhằm phục vụ đắc lực nhất cho sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng và các ngành kinh tế khác, ra sức xây dựng nhà ở cho nhân dân, nhất là ở những nơi đương thiếu thốn nghiêm trọng.

Chú trọng việc tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ. Kết hợp với việc học tập và thi hành *Điều lệ* của hợp tác xã nông nghiệp mà tiếp tục sửa chữa sai lầm về "ba khoán cho hộ" và tăng cường quản lý ruộng đất và các tư liệu sản xuất khác của hợp tác xã; kiểm tra và chấn chỉnh các hợp tác xã thủ công nghiệp và các tổ sản xuất; chấm dứt các tình trạng có những "hợp tác xã hình thức"; kiên quyết tiếp tục cải tạo những người buôn bán nhỏ, và trong chừng mực cần thiết: những người tư sản công thương, kiên quyết trừng trị và giáo dục cải tạo bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn ngoác nhau để ăn cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước, gây thiệt hại cho nền kinh tế quốc dân và làm rối loạn thị trường.

- *Bảo đảm đầy đủ và kịp thời yêu cầu chi viện cho tiền tuyến*. Trên cơ sở khôi phục và phát triển sản xuất, phải ra sức động viên sức người, sức của bảo đảm các yêu cầu về lực lượng chiến đấu, về hậu cần và vận tải cho tiền tuyến lớn.

- *Phấn đấu cải thiện từng bước đời sống của nhân dân*, nhất là về ăn và trước hết là ở các thành phố và khu công nghiệp tập trung. Tích cực giải quyết vấn đề nhà ở. Trên cơ sở phát triển sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng, phải kiên quyết tăng cường quản lý thị trường, cải tiến phân phối hàng hóa và tổ chức đời sống vật chất

và văn hóa nhằm giảm bớt khó khăn cho nhân dân, bồi dưỡng sức khoẻ và phát huy tinh thần phấn khởi sản xuất của người lao động.

- *Củng cố hậu phương vững mạnh về mọi mặt*, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế; nâng cao khí thế lao động trong xã hội, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ gìn trật tự an ninh, đề cao các biện pháp chuyên chính và nghiêm trị những phần tử đầu cơ, ăn cắp, phá rối trật tự xã hội.

- *Tích cực chuẩn bị một cách thiết thực cho việc khôi phục và phát triển kinh tế trong những năm sau*, về điều tra cơ bản, về phân vùng kinh tế, về việc làm quy hoạch và kế hoạch dài hạn, về phân bố sức lao động và đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật, về nghiên cứu hệ thống quản lý kinh tế và tổ chức.

2. Để thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước 1970, dựa vào những khả năng to lớn của ta hiện nay, cần *nắm vững ba vấn đề cơ bản* trong việc quản lý và chỉ đạo thực hiện kế hoạch; đó là: vấn đề lao động, vật tư và đời sống.

- Vấn đề cơ bản có ý nghĩa quyết định nhất là *động viên lực lượng lao động sản xuất của xã hội miền Bắc*. Tập trung vào sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng, đồng thời đẩy mạnh sản xuất than, điện, gỗ, cơ khí, phân bón, vật liệu xây dựng..., làm tốt giao thông vận tải và xây dựng cơ bản. Cần phát động một phong trào rộng lớn trong toàn xã hội nhằm huy động mọi nguồn và mọi khả năng lao động to lớn của xã hội vào mặt trận sản xuất, bao gồm nông dân, công

nhân, cán bộ, viên chức, thợ thủ công, sinh viên và học sinh đến tuổi lao động, bộ đội, và các người lao động khác ở thành thị và nông thôn, bảo đảm *mọi người làm việc, làm lao động sản xuất với năng suất lao động và hiệu suất công tác cao, từ đó mà tăng năng suất lao động xã hội và sản phẩm xã hội*. Tăng số người lao động sản xuất ra của cải vật chất, giảm bớt đến mức thấp nhất số người không lao động sản xuất, giảm nhẹ biên chế của bộ máy nhà nước, sắp xếp hợp lý và sử dụng tốt lực lượng cán bộ và công nhân kỹ thuật, đưa cán bộ xuống cơ sở và động viên viên chức nhà nước tham gia lao động sản xuất. Trong khu vực quốc doanh, phải chấn chỉnh và cải tiến tổ chức lao động, tăng cường kỷ luật lao động, bảo đảm ngày công và giờ công theo chế độ, làm đủ 8 giờ một ngày; trong khu vực hợp tác xã phải tổ chức và quản lý tốt lao động tập thể, động viên xã viên làm việc chuyên cần, bảo đảm thời vụ. Phải biết kết hợp các mặt động viên tinh thần, khuyến khích vật chất, tổ chức và quản lý sản xuất, quản lý phân phối, kết hợp việc động viên giáo dục với các biện pháp hành chính, đề cao kỷ luật để khai thác hết khả năng lao động xã hội, xem đó là mấu chốt của vấn đề phát triển sản xuất và cải thiện đời sống.

- Đi đôi với việc động viên sức lao động, phải *sử dụng hết khả năng lực lượng vật chất hiện có*, huy động mọi khả năng về thiết bị và vật tư vào sản xuất và xây dựng, quản lý chặt chẽ, không để tản mát và hư hỏng, chống tham ô, lãng phí, và đòi hỏi các xí nghiệp và hợp tác xã, các ngành quản lý sản xuất và kinh doanh phải sử dụng vật tư theo định mức và có hiệu quả kinh tế thiết thực. Phải kiên quyết khôi phục và tăng

cường các chế độ, các quy định về quản lý kinh tế và quản lý kỹ thuật ở các đơn vị sản xuất và kinh doanh, nói chung trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Để động viên tốt sức lao động, đòi hỏi mọi người lao động làm việc có năng suất cao, phải *hết sức chăm lo tổ chức đời sống*: trước hết là *chăm lo cải thiện bữa ăn hàng ngày* của công nhân, cán bộ, viên chức, cố gắng *giải quyết từng bước vấn đề nhà ở*, tổ chức phân phối hàng hóa công bằng, hợp lý, dân chủ, sắp xếp việc mua bán, đi lại, chữa bệnh, học hành được thuận tiện cho nhân dân.

3. Cần làm tốt các loại *biện pháp chủ yếu* sau đây để bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch nhà nước:

- Nói chung, hiện nay biện pháp hàng đầu là ban hành các loại *chính sách nhằm khuyến khích sản xuất, khuyến khích người lao động hăng hái sản xuất, tăng năng suất, tăng phẩm chất hàng hóa và hạ giá thành*. Trong điều kiện nền kinh tế còn kém phát triển, vấn đề chính sách khuyến khích vật chất đối với tập thể và cá nhân và các đòn bẩy kinh tế có một ý nghĩa rất quan trọng. Cần soát lại và bổ sung các chính sách phân phối, thực hiện đúng đắn nguyên tắc phân phối theo lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít thì hưởng ít, những kẻ có sức lao động mà không chịu làm thì không được hưởng và phải cưỡng bức họ làm lao động để sống bằng kết quả lao động của mình. Cần sớm ban hành chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực cho hợp tác xã và cho các địa phương kịp vụ chiêm năm 1970, cải tiến chính sách phân phối trong nội bộ hợp tác xã theo yêu cầu khuyến khích người sản xuất giỏi; bổ sung các chính sách thu mua

và gia công, bán tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng, điều chỉnh một số giá cả... nhằm khuyến khích mạnh mẽ sản xuất trong khu vực kinh tế tập thể. Trong khu vực quốc doanh, điều chỉnh một số chế độ tiền lương và tiền thưởng, mở rộng việc thực hiện đúng đắn chế độ lương theo sản phẩm; thi hành mọi biện pháp vững chắc có tác dụng khuyến khích sản xuất và người làm lao động sản xuất.

- *Phải luôn luôn coi trọng biện pháp tổ chức và quản lý* từ trung ương đến cơ sở, bao gồm các mặt quản lý sản xuất và phân phối, quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, quản lý kỹ thuật nhằm đạt năng suất lao động và hiệu quả kinh tế cao. Phải tiếp tục khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý, khôi phục lại những chế độ quản lý sẵn có, đề cao kỷ luật nhà nước và pháp chế xã hội chủ nghĩa, kiên quyết trừng trị những hành vi vô kỷ luật, vô trách nhiệm, bài trừ tệ tham ô ăn cắp của cải của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân và tệ quan liêu, độc đoán chuyên quyền, xâm phạm thô bạo quyền tự do dân chủ của nhân dân.

- *Tiếp tục thi hành cuộc vận động nhằm cải tạo và quản lý chặt chẽ thị trường tự do, bài trừ thị trường bất hợp pháp.* Thị trường bất hợp pháp đang là một nhân tố tiêu cực ảnh hưởng rất xấu đến lao động và sản xuất, đến trật tự, trị an, đến đạo đức xã hội. Phải kiên quyết trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn ăn cắp hàng nhà nước đem ra bán ở thị trường, bọn ăn bám không chịu lao động và chuyên phá rối thị trường, phá rối trật tự trị an. Mặt khác phải bảo đảm quyền tự do dân chủ của nông dân trong việc mua bán bình thường ở chợ nông thôn, thị trường tự do hợp pháp.

- Đi đôi với ba loại biện pháp trên đây, cần làm tốt công tác *giáo dục tư tưởng*, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ tình hình và nhiệm vụ, thấy hết khó khăn, nhưng lại phải thấy hết thuận lợi và khả năng, nâng cao nhiệt tình cách mạng, *học tập và làm theo lời di chúc của Hồ Chủ tịch*, vì sự nghiệp giải phóng miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc mà *hăng hái và phấn khởi lao động sản xuất*, làm việc cần cù, sáng tạo và có năng suất cao, góp phần lớn nhất của mình vào việc làm tăng thêm sản phẩm xã hội. Phải làm cho mọi người, đi đôi với nhiệt tình yêu nước và quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, nêu cao nhiệt tình lao động sản xuất, nhằm khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống; đồng thời phải kiên quyết chống tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, ỷ lại trong lĩnh vực kinh tế.

4. Về tổ chức thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1970

Hội đồng Chính phủ và uỷ ban hành chính các cấp là người tổ chức thực hiện mọi đường lối, chính sách của Đảng, cần phải cải tiến việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các biện pháp cụ thể, cải tiến sự chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và văn hoá, cải thiện đời sống. Để làm được chức năng đó, cần kiện toàn một cách có trọng điểm các ngành quản lý kinh tế quan trọng của Chính phủ và các cấp chính quyền địa phương, định rõ và nêu cao trách nhiệm, quyền hạn của các ngành, các cấp; cải tiến tổ chức và nâng cao năng lực quản lý kinh tế của bộ máy nhà nước; kiên quyết chống bệnh quan liêu, hình thức, giảm nhẹ biên chế, cải tiến tác phong và chế độ làm việc, đi sát cơ sở, đưa cán bộ xuống cấp dưới và sắp xếp hợp

lý cán bộ cốt cán cho hợp tác xã; bồi dưỡng kiến thức quản lý khoa học, kỹ thuật cho cán bộ.

Các *cấp uỷ đảng* và các *tổ chức cơ sở của Đảng* phải tăng cường lãnh đạo *về tư tưởng, đường lối, chính sách và tổ chức*; chăm lo kiện toàn các tổ chức nhà nước và các tổ chức kinh tế, giáo dục đảng viên và quần chúng, xây dựng đảng và lãnh đạo các đoàn thể quần chúng nhằm phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên trong việc tổ chức và động viên quần chúng ra sức thực hiện những chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước năm 1970, chấp hành nghiêm chỉnh mọi pháp luật và chế độ quản lý của Nhà nước, tôn trọng và phát huy quyền lực của các cấp chính quyền.

Mọi hoạt động của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng đều phải tập trung vào việc *đẩy mạnh cuộc vận động rộng lớn về lao động sản xuất*, động viên mọi lực lượng lao động sản xuất của xã hội, mọi người làm việc, lao động với năng suất lao động và hiểu biết công tác cao để tăng của cải xã hội. Mọi phong trào khác đều phải kết hợp chặt chẽ với cuộc vận động rộng lớn này. Phải hết sức tránh bày đặt những việc hình thức, hội họp và học tập trong giờ sản xuất và công tác.

Nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1970 rất nặng nề. Toàn Đảng, toàn dân quyết tâm phấn đấu, tập trung sức phát triển sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng, làm tốt cuộc vận động lao động sản xuất và chăm lo cải thiện

đời sống của nhân dân. Chúng ta hoàn toàn có khả năng hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1970, làm tốt nghĩa vụ thiêng liêng của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam, khôi phục và phát triển một bước kinh tế của miền Bắc, cải thiện đời sống của nhân dân và chuẩn bị lực lượng cho sự phát triển công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những năm sau.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM VĂN ĐỒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 245-TT/TW, ngày 19 tháng 1 năm 1970

Về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Ban Tuyên giáo các khu, thành, tỉnh, huyện, thị xã, khu phố về mặt công tác khoa học - giáo dục

Sau khi Bộ Chính trị có quyết định chia Ban Tuyên giáo Trung ương ra làm hai ban, thành lập Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương, Ban Bí thư đã tạm thời quy định một số lượng biên chế để làm công tác khoa giáo trong Ban Tuyên giáo các khu, thành, tỉnh, huyện, thị xã, khu phố.

Để tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với các công tác khoa học và giáo dục, trong lúc chờ đợi nghiên cứu lại một cách toàn diện bộ máy giúp việc của các cấp uỷ đảng, Ban Bí thư quy định một số vấn đề như sau:

1. *Chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo khu, thành, tỉnh, huyện, thị xã, khu phố về mặt khoa học - giáo dục* là:

- Về mặt khoa học - giáo dục, Ban Tuyên giáo các cấp (từ khu, tỉnh, thành trở xuống) là cơ quan giúp việc của cấp uỷ đảng. Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng và dựa vào sự chỉ

đạo nghiệp vụ của Ban Khoa giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo cấp trên, nó có chức năng nghiên cứu, thống nhất hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng về công tác khoa học và giáo dục, bao gồm các công tác: giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, khoa học và kỹ thuật, y tế và thể dục thể thao trên ba mặt: công tác chuyên môn, công tác chính trị và tư tưởng, và công tác tổ chức (về mặt công tác tổ chức thì phối hợp với Ban Tổ chức đồng cấp). Song do vị trí của cấp uỷ đảng các cấp có khác nhau, nên ở mỗi cấp, nhiệm vụ cụ thể của Ban Tuyên giáo về mặt khoa học - giáo dục cũng có chỗ khác nhau.

- Ban Tuyên giáo khu, thành, tỉnh, về mặt khoa học - giáo dục, có nhiệm vụ giúp các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, lãnh đạo toàn diện các công tác khoa học và giáo dục trong phạm vi tỉnh, thành phố và khu, cụ thể là:

a) Phối hợp với các ban khác của cấp uỷ, và các ngành có liên quan nghiên cứu để giúp tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ đề ra phương hướng, chủ trương, biện pháp để thực hiện đúng đắn đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về các công tác khoa học và giáo dục cho phù hợp với tình hình của địa phương.

Từng thời gian, theo sự lãnh đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ và sự hướng dẫn của Ban Khoa giáo Trung ương, phối hợp với các ban khác và các ngành có liên quan để nghiên cứu những vấn đề cần đề nghị với Trung ương Đảng, hoặc để tổng kết kinh nghiệm về những vấn đề quan trọng trong các công tác khoa học và giáo dục.

b) Hướng dẫn, phối hợp và đôn đốc các ngành thuộc

khối khoa học và giáo dục trong việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn phát triển sự nghiệp khoa học và giáo dục ở địa phương.

Góp ý kiến với các ngành trong khối khoa học và giáo dục về phương hướng công tác hàng năm của các ngành và về những chính sách cụ thể, chế độ quan trọng trong phạm vi quyền hạn của địa phương, trước khi các ngành đem trình tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ hoặc uỷ ban hành chính tỉnh, thành, khu.

c) Theo dõi và kiểm tra các cấp dưới và các ngành trong việc chấp hành đường lối, chính sách, chủ trương và kế hoạch của Trung ương Đảng và Chính phủ, phương hướng, chủ trương và kế hoạch của tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ về các công tác khoa học và giáo dục.

Nắm tổng hợp tình hình về các công tác khoa học và giáo dục ở trong tỉnh, thành, khu, kịp thời báo cáo với tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ và Ban Khoa giáo Trung ương.

d) Cùng với Ban Tổ chức nghiên cứu và giúp tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ chỉ đạo công tác xây dựng đảng ở trong các trường học, các cơ sở y tế, các cơ sở nghiên cứu khoa học của địa phương hoặc của các ngành thuộc khối khoa giáo của trung ương đóng tại địa phương và trực thuộc đảng bộ địa phương về mặt đảng.

- *Ban Tuyên giáo huyện, thị xã, khu phố*, về mặt khoa học - giáo dục, có nhiệm vụ giúp các huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố lãnh đạo toàn diện các công tác khoa học và giáo dục trong phạm vi huyện, thị xã, khu phố, cụ thể là:

a) Hướng dẫn và phối hợp với các ngành có liên quan

nghiên cứu để giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố thực hiện đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, của tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ về các công tác khoa học và giáo dục cho phù hợp với tình hình của địa phương.

b) Hướng dẫn các đảng uỷ cơ sở và các cơ quan trong khối khoa học và giáo dục ở huyện, thị xã, khu phố thực hiện tốt các công tác khoa học và giáo dục.

c) Theo dõi và kiểm tra các đảng bộ cơ sở và các ngành ở cấp huyện, thị, khu phố trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về các công tác khoa học và giáo dục.

Nắm tổng hợp tình hình các công tác khoa học và giáo dục trong huyện, thị, khu phố, kịp thời báo cáo với cấp uỷ đảng và Ban Tuyên giáo tỉnh, thành.

d) Cùng với Ban Tổ chức nghiên cứu và giúp huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ khu phố chỉ đạo công tác xây dựng đảng ở trong các trường học, bệnh viện và các cơ sở khác thuộc các ngành khoa học và giáo dục của huyện, thị, khu phố hoặc thuộc các ngành đó của cấp trên đóng tại địa phương mà trực thuộc đảng bộ huyện, thị, khu phố về mặt đảng.

2. Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, cần lựa chọn cán bộ để xây dựng bộ phận làm công tác khoa giáo trong các ban tuyên giáo và đưa vào hoạt động, nhằm từng bước tăng cường sự lãnh đạo đối với các công tác khoa học và giáo dục.

Trong việc lựa chọn cán bộ, cần bảo đảm tiêu chuẩn về các mặt: trình độ chính trị và phẩm chất cách mạng, năng lực chuyên môn, tác phong công tác.

Địa phương nào đã chia đôi Ban Tuyên giáo và thành lập Ban Khoa giáo trực thuộc cấp uỷ thì vẫn giữ nguyên.

3. Để bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trên đây, Ban Khoa giáo Trung ương cần tiếp tục hướng dẫn các địa phương *từng bước xây dựng bộ máy và đi vào công tác*. Đồng thời cần *mở những lớp ngắn hạn để luân phiên bồi dưỡng công tác* cho cán bộ làm công tác khoa học và giáo dục của Ban Tuyên giáo các địa phương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 18
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Ngày 27 tháng 1 năm 1970*

Thắng lợi to lớn của cuộc tổng tiến công và nổi dậy đầu Xuân Mậu Thân (1968) đã đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta bước sang giai đoạn mới, giai đoạn tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Để lãnh đạo cuộc kháng chiến trong giai đoạn mới, tiếp theo Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 12-1967 (Nghị quyết này đã được Trung ương phê chuẩn và trở thành Nghị quyết của Trung ương tháng 1-1968), Bộ Chính trị đã có Nghị quyết tháng 8-1968, Chỉ thị tháng 11-1968 và Nghị quyết tháng 4-1969¹⁾.

Bản báo cáo này kiểm điểm lại sự phát triển của cục diện kháng chiến từ đầu Xuân Mậu Thân đến nay, chủ yếu là

* Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương diễn ra từ ngày 27-1 đến ngày 30-1-1970 (B.T).

¹⁾ Theo chúng tôi đây có thể là Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 5-1969, xem *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.30 (B.T).

nhìn lại tình hình năm 1969, trên cơ sở đó, đề ra nhiệm vụ và những công tác lớn để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi quyết định.

I

THẮNG LỢI VỀ CHIẾN LƯỢC TO LỚN,
TOÀN DIỆN CHƯA TỪNG CÓ CỦA TA, THẤT BẠI NẶNG NỀ VỀ
MỌI MẶT CỦA ĐỊCH

Vào đầu Xuân Mậu Thân, trong khi địch đã đưa cuộc chiến tranh cục bộ lên đến mức cao nhất, quân và dân miền Nam trên đà thắng lợi, đã kiên quyết thực hiện quyết tâm lớn của Trung ương, nắm vững thời cơ, chuyển hướng chiến lược, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trên khắp chiến trường miền Nam.

Trong năm 1968, ta đã giành được thắng lợi rất oanh liệt trong cuộc tổng tiến công vào dịp Tết Mậu Thân bằng những trận tập kích vào các thành thị lớn và bằng những trận tiến công đồng loạt và nổi dậy rộng khắp ở cả ba vùng chiến lược. Tiếp đó, ta đã đẩy mạnh thế tiến công, mở nhiều đợt hoạt động lớn kết hợp với hoạt động thường xuyên. Ta đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện trong bước đầu của giai đoạn mới.

Sang năm 1969, quân và dân ta nỗ lực vượt bậc, tiếp tục phát huy thế chiến lược tiến công. Ngay khi Níchxơn vừa lên cầm quyền, ta đã giáng đòn phủ đầu khá mạnh trong những ngày đầu xuân 1969, sau đó tiếp tục tiến công địch về quân sự, chính trị, ngoại giao. Mặc dù địch ra sức giành giật quyết liệt với ta, gây cho ta một số khó khăn đồng thời ta cũng có những thiếu sót và những chỗ yếu, song về căn bản, địch không sao gỡ được khỏi thế phòng ngự, xuống thang và thất bại. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang tiến lên một bước mới rất cơ bản trong giai

đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Qua hai năm, từ khi chuyển sang giai đoạn mới, ta đã giành được *những thắng lợi về chiến lược to lớn, toàn diện, chưa từng có*, gây cho địch những thất bại nặng nề về mọi mặt.

Trên chiến trường *miền Nam*, ta đã phát triển thế chiến lược tiến công lên một bước mới, tạo ra một thế chiến lược mới rất mạnh, hình thành thế tiến công và bao vây địch về chiến lược trên các chiến trường thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi. Ngay vào lúc địch đã leo thang đến mức cao nhất với trên một triệu quân Mỹ - ngụy và chư hầu, ta đã làm cho địch bị hoàn toàn bất ngờ về chiến lược, buộc địch phải kết thúc giai đoạn phản công chiến lược của cuộc chiến tranh cục bộ, chuyển hẳn vào giai đoạn phòng ngự trên toàn chiến trường.

Trên thế chiến lược mới đó, mặc dầu địch ra sức củng cố phòng ngự, ta đã đạt được thành tích chưa từng có về mặt tiêu diệt lực lượng quân sự của địch gồm cả quân Mỹ, quân ngụy và quân chư hầu, cả sinh lực và phương tiện chiến tranh cùng dự trữ hậu cần của chúng, làm cho địch bị tổn thất rất nặng. Ta đã phát triển mạnh mẽ lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta, mở rộng thế làm chủ của ta trên những địa bàn mới, tạo nên một sự chuyển biến mới trong sự so sánh lực lượng ngày càng có lợi cho ta.

Bị thất bại và gặp khó khăn nghiêm trọng về mọi mặt, sau khi phải lùi về phòng ngự trên toàn chiến trường, địch đã phải chủ trương "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh (dưới chính quyền Giôn-xơn) tiếp đó lại phải bị động đi vào thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh (với chính quyền Níchxơn), phải xuống thang chiến tranh trong thế thua, rút quân Mỹ

ra từng bước. Như vậy là *đế quốc Mỹ đã phải chịu đòn phương rút quân ra khỏi miền Nam*, đó là thất bại nặng nề của địch, thắng lợi to lớn của ta.

Đi đôi với thắng lợi to lớn về quân sự, ta đã giành được thắng lợi to lớn về chính trị. Khí thế cách mạng của quần chúng ngày càng cao. Ta đã thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, xây dựng và phát triển hệ thống chính quyền cách mạng từ trung ương đến cơ sở. Mặt trận Dân tộc thống nhất được mở rộng và củng cố, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ra đời và phát huy tác dụng. Phong trào đấu tranh chính trị ở các thành thị, tuy chưa tiến kịp yêu cầu nhưng đã được giữ vững và phát triển. Quần chúng cơ bản tham gia đấu tranh đòi cải thiện dân sinh ngày càng đông đảo, trình độ giác ngộ về chính trị ngày càng cao. Xu hướng hòa bình trung lập ngày càng thu hút các tầng lớp trung gian rộng rãi, thúc đẩy sự phân hóa trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền. Ta đã làm suy yếu nghiêm trọng hệ thống ngụy quyền các cấp, phân hóa mạnh mẽ hàng ngũ địch, làm cho những mâu thuẫn trong nội bộ địch càng gay gắt. Trong bước đầu thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ đã thất bại, không tập hợp được lực lượng tay sai, không mở rộng được cơ sở chính trị cho ngụy quyền. Trái lại, việc Mỹ phải xuống thang và rút dần quân Mỹ ra đang làm cho tâm lý thất bại chủ nghĩa ngày càng lan rộng trong hàng ngũ Mỹ - ngụy, nội bộ chúng càng mâu thuẫn và phân hóa.

Trên *miền Bắc*, quân và dân ta đã chiến đấu rất anh dũng đánh cho địch bị tổn thất nặng về máy bay và giặc lái, đánh bại các mục tiêu chiến lược của chiến tranh phá hoại của

địch. Những thắng lợi to lớn của ta trên cả hai miền Nam, Bắc đã buộc địch phải bị động xuống thang ở miền Bắc, từ thực hiện ném bom hạn chế (3-1968) đi đến phải *chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại* (10-1968). Cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc nước ta kéo dài suốt bốn năm, với một lực lượng không quân chiến lược và một bộ phận hải quân, với số lượng bom đạn rất lớn, đã bị thất bại hoàn toàn. Âm mưu của địch đánh phá miền Bắc để cứu vãn thế thất bại của chúng ở miền Nam đã bị phá sản. Như vậy là, ngay trong lúc cuộc chiến tranh cục bộ còn đang tiếp diễn ở miền Nam, địch đã phải thất bại và chấm dứt không điều kiện việc đánh phá miền Bắc, đó là thắng lợi hết sức quan trọng về chiến lược của ta, là thất bại rất nặng nề của địch. Với thắng lợi to lớn đó, miền Bắc có điều kiện đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế, tăng cường lực lượng mọi mặt của hậu phương lớn, ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn. Trong giai đoạn mới, miền Nam càng dựa vững chắc vào miền Bắc đã đánh thắng hoàn toàn chiến tranh phá hoại, đó là một điều kiện thuận lợi rất quan trọng trong thế chiến lược mới của cuộc kháng chiến của ta.

Trên mặt trận *ngoại giao và đấu tranh quốc tế*, phát huy thắng lợi to lớn về quân sự và chính trị trên chiến trường, ta đã kiên quyết và khéo léo tiến công địch, *đẩy lùi địch từng bước, buộc địch phải chấp nhận vừa đánh vừa đàm một cách bị động*, từ chỗ phải nói chuyện với đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đến chỗ phải nhận cuộc hội nghị bốn bên, phải ngồi lại nói chuyện với đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, với đại biểu Chính phủ

Cách mạng lâm thời. Ta đã đưa ra giải pháp toàn bộ 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng, chủ động tiến công địch, lợi dụng và khơi sâu những mâu thuẫn nội bộ địch, làm cho chúng ngày càng bị lên án và cô lập trên thế giới. Chưa bao giờ cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác và những hành động man rợ của Mỹ ở Việt Nam bị dư luận rộng rãi ở khắp thế giới lên án mạnh mẽ như ngày nay. Ta đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ ngày càng mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

Thất bại nặng nề về mọi mặt của Mỹ ở Việt Nam đã làm rung chuyển nước Mỹ, gây cho Mỹ những khó khăn nghiêm trọng về chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính. Ngân sách thiếu hụt, lạm phát nghiêm trọng, đồng đôla sụt giá, dự trữ vàng giảm sút, giá cả sinh hoạt tăng cao. Phong trào nhân dân Mỹ đòi chính quyền Mỹ phải chấm dứt xâm lược, đòi rút hết quân Mỹ về nước lên cao chưa từng thấy. Phong trào phản đối chiến tranh xâm lược đó đã kết hợp với phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động Mỹ, với phong trào đấu tranh của người da đen ở Mỹ đòi cải thiện đời sống, đòi quyền dân chủ đã có ảnh hưởng chính trị rất lớn và đang tác động ngày càng mạnh đến hàng ngũ quân Mỹ ở Việt Nam. Nội bộ giới cầm quyền Mỹ ngày càng mâu thuẫn gay gắt.

Nhìn chung lại, trong hai năm qua, ta đã giành được những thắng lợi về chiến lược hết sức to lớn:

- Ta đã thực hiện thành công chủ trương chuyển hướng chiến lược, đưa cuộc kháng chiến tiến một bước nhảy vọt sang giai đoạn mới, tạo ra một bước ngoặt lịch sử, mở ra cục diện mới của chiến tranh, tạo ra thế chiến lược mới của ta,

làm đảo lộn căn bản thế chiến lược của địch.

- Ta đã giữ vững và phát triển thế tiến công, liên tiếp giành được thắng lợi toàn diện về quân sự, chính trị và ngoại giao, gây thiệt hại nặng nề cho địch, phát triển lực lượng mọi mặt của ta làm biến đổi so sánh lực lượng ngày càng có lợi cho ta.

- Ta đã đưa cuộc kháng chiến tiến lên vững chắc trong giai đoạn mới, giành thắng lợi lớn. Ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ đã bị lung lay rõ rệt. Chúng đã phải công khai từ bỏ ý đồ giành thắng lợi về quân sự bằng cách leo thang chiến tranh, mặc nhiên thừa nhận sự phá sản của chiến lược chiến tranh cục bộ. Chúng đã bị đẩy lùi từng bước về chiến lược, phải bị động xuống thang và đang tiếp tục phải xuống thang trong thế thất bại.

Những thắng lợi của ta trong hai năm qua là những thắng lợi to lớn, toàn diện về chiến lược trong giai đoạn phát triển cao của chiến lược tiến công của ta, giai đoạn ta tiến lên giành thắng lợi quyết định. Những thất bại của địch là những thất bại nặng nề, toàn diện về chiến lược trong giai đoạn cuối, giai đoạn xuống thang và đi đến thất bại. Tuy đế quốc Mỹ còn ngoan cố kéo dài chiến tranh xâm lược, cố gây khó khăn cho ta, song đó là sự ngoan cố trong quá trình xuống thang và thất bại. Có thể khẳng định rằng, từ Tết Mậu Thân đến nay, *ta đã tạo ra và củng cố vững chắc những điều kiện thuận lợi về mọi mặt để đưa cuộc kháng chiến tiếp tục tiến lên bước mới rất cơ bản, giành thắng lợi quyết định.*

Những thắng lợi to lớn nói trên của ta có ý nghĩa quốc tế hết sức lớn lao. Thắng lợi đó đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ, vào chính sách thực

dân kiều mới của chúng đang được thi hành ở khắp nơi trên thế giới. Nó đã đánh sụp uy thế của tên sen đầm quốc tế, cổ vũ mạnh mẽ phong trào nhân dân thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tăng cường mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết và ủng hộ nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược. Thắng lợi của ta cũng là thắng lợi chung của cả phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc, của cả loài người tiến bộ. Đó là thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta, một nước nhỏ mà anh hùng, đã liên tiếp đánh thắng đủ các hình thức chiến tranh xâm lược của tên trùm đế quốc là đế quốc Mỹ. Địa vị quốc tế và uy tín của cách mạng Việt Nam, của Đảng ta, của dân tộc ta trên thế giới được nâng cao hơn bao giờ hết.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi to lớn như vậy, là do những nguyên nhân sau đây:

Đường lối cách mạng miền Nam, đường lối tiến hành chiến tranh cách mạng của Đảng ta hết sức đúng đắn và sáng tạo.

Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin phân tích đúng đắn tình hình nước ta trong hoàn cảnh thế giới ngày nay, Đảng ta đã đề ra *nhiệm vụ* trước mắt của cách mạng miền Nam là đánh đổ đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, thực hiện một miền Nam Việt Nam *độc lập, dân chủ, hòa bình và trung lập*. Những *mục tiêu* trước mắt đó đã thể hiện con đường tiến lên tất yếu của cách mạng miền Nam, đồng thời cũng quán triệt phương châm đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Đảng ta đã vận

dụng kinh nghiệm đấu tranh cách mạng hết sức phong phú của nhân dân ta trong mấy chục năm qua, không những đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn mà còn đề ra đường lối quân sự đúng đắn, không những đề ra nhiệm vụ, mục tiêu đúng đắn mà còn đề ra phương pháp cách mạng, phương pháp tiến hành chiến tranh cách mạng đúng đắn và sáng tạo.

Cách mạng và chiến tranh cách mạng ở miền Nam đã khéo kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, khởi nghĩa và chiến tranh, kết hợp quân sự, chính trị và binh vận, thực hành chiến lược tiến công, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: nông thôn rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị, kết hợp tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ của nhân dân, nắm vững chiến lược đánh lâu dài, trên cơ sở đó tranh thủ giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn, dựa vào sức mình là chính đồng thời ra sức tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Từ thực tiễn đấu tranh của quần chúng, Đảng ta đã kịp thời tổng kết và đề ra các phương châm đấu tranh, phương châm tác chiến cụ thể, hình thức đấu tranh và hình thức tổ chức lực lượng, các cách đánh rất phong phú và linh hoạt. Nhờ đó, cách mạng miền Nam đã phát triển mạnh mẽ, từ cuộc đồng khởi vĩ đại năm 1959 - 1960 đã không ngừng tiến công địch, liên tiếp giành được thắng lợi ngày càng to lớn, đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt, tiếp đó lại đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ trong giai đoạn leo thang đến mức cao nhất.

Sự chỉ đạo chiến tranh, chỉ đạo chiến lược của Đảng ta rất đúng đắn, sáng tạo, kiên quyết, sắc bén. Từ khi đế quốc Mỹ

đưa từng đơn vị lớn quân viễn chinh ô ạt vào miền Nam, chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ, Đảng ta đã chủ trương kiên quyết tiếp tục chiến lược tiến công, giữ vững phương châm kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược. Do đó đã đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của địch. Tiếp đó, chúng lại tăng thêm lực lượng trên quy mô lớn. Ta mở mặt trận Trị - Thiên buộc địch càng phải bị động phân tán lực lượng, tiếp tục tiến công địch trên tất cả các mặt trận, đồng thời đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, nhất là ở thành thị lên một bước mới, thúc đẩy phong trào ly khai trong ngũ quân, ngũ quyền. Do đó đã đánh bại cuộc phản công mùa khô lần thứ hai của chúng.

Đảng ta đã nắm vững *quy luật phát triển của thế tiến công* trong cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài của ta là từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn bộ, chuyển biến dần dần đồng thời lại có những bước nhảy vọt lớn, giành thắng lợi từng bước cho đến bước phát triển cao nhất là giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định.

Tháng 12 năm 1967, trên cơ sở những thắng lợi nói trên, Đảng ta đã đánh giá đầy đủ những điều kiện để chuyển chiến tranh sang giai đoạn mới, đánh giá đúng đắn sự so sánh lực lượng giữa địch và ta, sáng tạo thời cơ và nắm vững thời cơ, xác định đúng phương hướng tiến công, quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên các mặt trận. Chủ trương đúng đắn và táo bạo đó đã tạo nên bước ngoặt lịch sử trong cục diện của cuộc kháng chiến, thúc đẩy mạnh mẽ cuộc chiến tranh phát triển theo chiều hướng có lợi cho ta. Đảng ta đã xác định đúng tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, một quá trình tiến công về chiến lược, đã căn cứ vào thực tiễn của cuộc chiến tranh cách mạng mà đề ra nội dung của giai đoạn mới, dự đoán âm mưu của địch và khả năng phát triển của tình hình, đề ra nhiệm vụ cụ thể để chỉ đạo cuộc kháng chiến tiến lên.

Tinh thần chiến đấu anh dũng phi thường, chủ nghĩa anh hùng cách mạng phát triển đến đỉnh cao của đảng bộ và nhân dân miền Nam, của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong cả nước là một sức mạnh vô địch. Nhân dân ta, cả nước một lòng, đoàn kết chung quanh Đảng, theo lời hiệu triệu chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch đã phát huy cao độ truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc kết hợp với tinh thần cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng của giai cấp công nhân, kiên quyết chiến đấu vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta đã tỏ ra dũng cảm và thông minh, có quyết tâm lớn, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, lập nên những chiến công chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc cũng như trong lịch sử đấu tranh cách mạng của thời đại ngày nay.

Chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hậu phương lớn của chiến tranh cách mạng miền Nam đã phát huy cao độ tính hơn hẳn của nó trong chiến tranh. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta đúng đắn và sáng tạo. Nhân dân ta ở miền Bắc, dựa trên sức mạnh mới về mọi mặt của chế độ xã hội chủ nghĩa, đã anh dũng chiến đấu, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại tàn bạo của địch, đồng thời hết lòng làm nhiệm vụ của hậu phương lớn, vì miền Nam ruột thịt, đã động viên ra tiền tuyến một lực lượng hết sức to lớn về người và của, nhất là trong hai năm qua.

Đường lối quốc tế của Đảng ta đúng đắn và có lý, có tình, chủ trương ngoại giao của Đảng đúng đắn và sắc bén. Chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ rất to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình và ủng hộ ngày càng mạnh mẽ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ. Đó là nhân tố rất quan trọng giúp chúng ta tăng cường sức mạnh về chính trị, tinh thần và vật chất kỹ thuật để đánh thắng giặc Mỹ. Với chủ trương ngoại giao vừa kiên quyết, vừa linh hoạt của Đảng ta, chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn trên bàn hội nghị, đồn

địch vào thế chống đỡ bị động, cô lập kẻ địch, phân hóa hàng ngũ của chúng.

*
* * *

Bên cạnh những thắng lợi rất to lớn về chiến lược nói trên của ta - đó là mặt chủ yếu - ta cũng gặp một số *khó khăn*, còn có những *khuyết điểm* và *nhược điểm*.

Như ta đã phân tích, một quy luật hoạt động của địch trong giai đoạn chúng phòng ngự về chiến lược và phải xuống thang chiến tranh là "ra sức phản công bộ phận, giành giật quyết liệt với ta". Từ cuối 1968, địch đã tiến hành kế hoạch bình định cấp tốc. Đặc biệt từ khi Níchxơn lên cầm quyền, chúng càng tỏ ra ngoan cố và thâm độc, ra sức thúc đẩy sự chuyển hướng mới trong âm mưu chiến lược: xuống thang từng bước, kéo dài chiến tranh, đồng thời ráo riết phản công bộ phận, ra sức thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh cố tạo nên thế mạnh trên chiến trường. Không phải do chúng mạnh, mà do đối phó của ta trên một số chiến trường còn chưa được kịp thời, nên những cố gắng của địch đã tạm thời đưa đến cho chúng một số kết quả nhất định: chúng đã củng cố phòng ngự ở các thành thị; thực hiện được một phần kế hoạch bình định của chúng, giành dân, lấn chiếm vùng giải phóng của ta; tăng thêm số lượng quân ngụy và các tổ chức cảnh sát, tình báo, các lực lượng phòng vệ dân sự (mặc dầu chưa đạt được kế hoạch chúng đề ra) và dùng quân ngụy thay thế cho số quân Mỹ rút đi; đánh phá tiếp tế, vận tải của ta.

Những cố gắng của địch có tạm thời gây cho ta một số khó khăn, nhưng đó là những cố gắng trong quá trình thua trận và xuống thang. Cho nên ngay những kết quả đó cũng đã tạo thêm cho địch những chỗ yếu mới: lực lượng ngày càng bị phân tán, chất lượng quân đội tay sai ngày càng giảm sút, sự chống đối của nhân dân ngày càng mạnh mẽ hơn, v.v. do đó

đã mang theo mầm mống ngày càng phát triển của những thất bại lớn sau này.

Về phía ta, nói chung, ta vẫn giữ vững thế tiến công và bao vây địch trên khắp cả ba vùng chiến lược; tuy nhiên, còn có mặt trận tiến lên chưa được mạnh mẽ, hoặc đã gặp khó khăn, có nơi đã yếu đi. Hoạt động của bộ đội chủ lực tiến lên không đều, có chiến trường còn chưa phát huy hiệu lực lớn. Đặc biệt chiến tranh du kích chưa được đẩy mạnh đúng tầm chiến lược của nó. Việc phá âm mưu bình định, giành dân của địch chưa được coi trọng đúng mức.

Về mặt đấu tranh chính trị, nhất là ở các thành thị, phong trào chưa phát triển kịp với tình hình, chưa khai thác hết khả năng to lớn của ta. Công tác binh vận còn yếu.

Việc giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, chúng ta làm chưa tốt, có nơi vùng giải phóng bị thu hẹp. Việc động viên sức người, sức của tại chỗ để bồi dưỡng lực lượng ta cũng còn hạn chế.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang, nói chung, có tiến bộ, nhưng còn chưa cân đối về nhiều mặt. Chất lượng bộ đội chủ lực chưa tiến kịp yêu cầu của nhiệm vụ tác chiến. Bộ đội địa phương chưa được tăng cường đúng mức, có nơi còn yếu. Lực lượng du kích phát triển chậm.

Những vấn đề còn lại nói trên đã hạn chế đến mức độ nhất định thắng lợi của ta trên chiến trường. Cũng vì vậy mà gần đây thắng lợi của ta tuy lớn, tổn thất của địch tuy nặng, nhưng nói chung, *chiến lược phòng ngự của chúng chưa bị thất bại nghiêm trọng*; chúng còn hy vọng vào âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh. Những thắng lợi lớn của ta mới đủ để buộc địch phải tiếp tục xuống thang chiến tranh, nhưng chưa đạt đến mức làm cho địch bị thất bại nặng nề hơn, gây nên biến chuyển lớn trong cục diện của chiến trường, buộc chúng phải đi vào khả năng sớm kết thúc chiến tranh theo điều kiện có lợi cho ta.

Phân tích nguyên nhân của những khuyết điểm và nhược điểm nói trên, chúng ta nhận thấy:

a) Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa diễn ra: "trong lúc địch còn trên một triệu quân và một tiềm lực chiến tranh lớn". Nghị quyết của Trung ương đã chỉ rõ đặc điểm đó và xác định tổng công kích, tổng khởi nghĩa là "*một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất ác liệt và phức tạp*". Tuy nhiên, chúng ta *chưa thực sự quán triệt tính giai đoạn đó vào trong sự chỉ đạo chiến lược cụ thể*, chưa nắm thật vững quy luật giành thắng lợi trong giai đoạn mới cũng *phải trải qua từng bước mới tiến lên giành được thắng lợi quyết định*. Do đó, tuy chúng ta đã đề ra hình thái cơ bản và những bước tiến lên của giai đoạn mới, nhưng chưa xác định được một cách sát, đúng yêu cầu cụ thể của từng bước tiến lên nhằm tiến công quân địch với một tinh thần vừa kiên quyết, vừa linh hoạt, càng đánh càng mạnh, giành thắng lợi ngày càng lớn.

b) Trong toàn cuộc chiến tranh và nhất là trong giai đoạn mới, ta vừa phải nắm vững phương châm đẩy mạnh tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược, lại vừa phải xác định đúng và nắm vững phương hướng tiến công chính trong từng thời gian cụ thể, đặc biệt là trong những thời cơ lớn và trong lúc tình hình biến đổi, lúc địch chuyển hướng chiến lược để đối phó với ta. Sau khi bị thất bại vào đầu Xuân 1968, địch đã buộc phải chuyển hướng chiến lược, dồn lực lượng lớn ráo riết tăng cường phòng ngự ở các thành thị và các căn cứ bị uy hiếp. Tiếp đó, chúng lại ra sức "phản công bộ phận", tiến hành bình định giành dân, coi đó là một quốc sách, gấp rút thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh, nhằm cứu vãn tình thế. Chúng ta đã nhận định đúng âm mưu chiến lược mới của địch, nhưng chưa đánh giá thật đầy đủ và kịp thời, do đó trong sự chỉ đạo chưa thật kịp thời xác định phương hướng đánh địch thích hợp, nhằm đập tan một cách có hiệu quả nhất ý đồ mới của chúng.

Về đấu tranh quân sự cũng như đấu tranh chính trị, vấn đề chỉ đạo *phương châm tác chiến và phương châm đấu tranh, hình thức tổ chức của lực lượng vũ trang và lực lượng chính*

trị cho phù hợp với điều kiện cụ thể từng thời gian nhất định của ba vùng chiến lược nông thôn rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị, có một tầm quan trọng lớn, nhất là trong tình hình cục diện chiến tranh đang biến đổi, nhiệm vụ cụ thể của ta trên từng vùng cũng có nội dung mới. Trong điều kiện đó, có những chiến trường chưa chỉ đạo kịp thời khâu quan trọng nói trên, do đó đã ảnh hưởng đến sự phát triển của các lực lượng và của phong trào, ảnh hưởng đến việc giữ vững thế tiến công của ta trên một số địa phương.

c) Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc kháng chiến, nhất là trong giai đoạn mới đòi hỏi phải nắm vững nội dung toàn diện của chiến tranh nhân dân, nắm vững phương châm, phương thức tiến hành chiến tranh của ta, trong đó một vấn đề rất quan trọng là *kết hợp việc tiêu diệt địch với việc giành và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân*. Một số nơi trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện đã không quán triệt đầy đủ phương châm nói trên, chưa coi trọng đúng mức việc phá kế hoạch bình định của địch, củng cố và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân, củng cố và mở rộng *vùng giải phóng*, giữ vững *nguồn sức người, sức của* của ta, chưa coi trọng đúng mức việc duy trì và đẩy mạnh chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị ở cơ sở, việc xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng dân quân du kích và bộ đội địa phương. Do đó đã hạn chế việc đẩy mạnh thế tiến công của ta, thực hiện càng đánh càng mạnh trên một số chiến trường.

d) Vấn đề phát huy tác dụng của *hậu phương tại chỗ* của các vùng giải phóng là rất quan trọng để động viên sức người, sức của ở các địa phương, khai thác những nguồn khả năng tự cung, tự cấp để đáp ứng kịp thời cho nhu cầu của kháng chiến, nhất là trong giai đoạn mới. Về mặt này, ở nhiều nơi ta cũng chưa làm tốt. Đồng thời, do trình độ tổ chức chưa tiến kịp yêu cầu của nhiệm vụ nên *công tác bảo*

đảm hậu cần có lúc, có nơi chưa làm được đầy đủ, chưa được vững chắc, còn có khuyết điểm. Những thiếu sót trên đã ảnh hưởng đến chiến đấu cũng như xây dựng lực lượng.

đ) *Việc chỉ đạo thực hiện và tổ chức thực hiện* của ta ở các cấp đã có nhiều tiến bộ so với trước. Tuy nhiên, vẫn còn là một khâu yếu trong công tác lãnh đạo chiến tranh. Các nghị quyết và chỉ thị quan trọng thường phải trải qua thời gian tương đối dài mới quán triệt đến cơ sở. Việc tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc, kỷ luật báo cáo cũng còn thiếu sót.

Phát huy những thắng lợi to lớn đã giành được, dựa vào những thuận lợi rất cơ bản, khắc phục những nhược điểm và thiếu sót còn lại, chúng ta sẽ làm cho sức mạnh tiến công toàn diện của quân và dân ta tăng lên mạnh mẽ. Chúng ta có đầy đủ khả năng để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi quyết định.

*
* *

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là cuộc chiến đấu chống ngoại xâm vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc. Nó là cuộc chiến tranh lớn nhất trên thế giới từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay. Ta đã giành được thắng lợi ngày càng to lớn đặc biệt là thắng lợi chưa từng có trong giai đoạn mới, giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa hai năm qua. Chúng ta đã và đang đánh thắng cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất của đế quốc Mỹ. Thất bại trên chiến trường Việt Nam rõ ràng là thất bại nặng nề nhất trong lịch sử chiến tranh xâm lược của tên đế quốc đầu sỏ.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta chỉ có thể có được dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo và dày dặn kinh nghiệm của Đảng ta, với tinh thần

chiến đấu anh dũng phi thường của nhân dân ta, với truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc ta. Thắng lợi đó chỉ có thể có được trong thời đại ngày nay, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, trong điều kiện lực lượng của cách mạng thế giới mà trụ cột là phe xã hội chủ nghĩa đã mạnh hơn lực lượng phản cách mạng và đang ở thế tiến công. Đó là niềm vinh dự và tự hào của Đảng ta, của dân tộc ta, cũng như của các lực lượng cách mạng trên thế giới.

Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, của Đảng ta từ trước đến nay cũng như thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay đều gắn liền với sự lãnh đạo đúng đắn, kiên quyết và sáng suốt của Hồ Chí Minh, lãnh tụ vô cùng kính yêu của Đảng ta và của dân tộc ta. Hồ Chủ tịch đã vinh biệt chúng ta, lần đầu tiên từ nhiều năm nay, Hội nghị Trung ương Đảng họp không có Người tham dự, song chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn luôn bên cạnh chúng ta, cùng Trung ương Đảng dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục tiến lên giành toàn thắng. Hồ Chủ tịch đã cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta, dân tộc ta kiên cường, bền bỉ chiến đấu suốt mấy chục năm qua, lần lượt đánh đổ phát xít Nhật, đánh thắng thực dân Pháp và đang đánh thắng đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, kẻ thù hung ác của cả loài người. Hồ Chủ tịch đã bồi dưỡng cho cách mạng và kháng chiến của nhân dân ta những nhân tố vững chắc bảo đảm thắng lợi cuối cùng. Tư tưởng cách mạng của Người, quyết tâm sắt đá, khí phách anh hùng và niềm tin tưởng mãnh liệt ở thắng lợi cuối cùng của kháng chiến, của cách mạng, của lý tưởng cộng sản chủ nghĩa mà Người giáo dục, bồi dưỡng cho Đảng ta, cho toàn dân, toàn quân ta là nguồn sức mạnh vô địch của chúng ta. Toàn Đảng, toàn dân,

toàn quân ta nguyện anh dũng phấn đấu, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, kiên trì và đầy mạnh kháng chiến, quyết tâm đánh Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn, xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, mang lá cờ quyết chiến quyết thắng của Người đến đích cuối cùng.

II

ÂM MƯU VÀ CHỦ TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH

A. Tình hình diễn biến của chiến tranh trong năm 1969 chứng tỏ chúng ta đã đánh giá đúng âm mưu và chủ trương của địch.

"Đế quốc Mỹ đã bị những thất bại rất nặng nề về mọi mặt, ý chí xâm lược của chúng đã bị lung lay rõ rệt, chúng đã *buộc phải xuống thang chiến tranh từng bước, khó lòng duy trì cuộc chiến tranh xâm lược với quy mô hiện nay trong một thời gian dài và nhất định sẽ bị thất bại*. Tuy nhiên bản chất chúng rất ngoan cố, chúng còn có tiềm lực, còn có lực lượng lớn trên chiến trường, còn giữ được các vị trí và khu vực quan trọng, cho nên chúng mong muốn xuống thang trên thế mạnh để giải quyết chiến tranh bằng thương lượng với điều kiện có lợi cho chúng.

Vì vậy, chủ trương của chúng hiện nay là: *"từng bước "phi Mỹ hoá", "Việt Nam hóa cuộc chiến tranh, từng bước xuống thang chiến tranh"...* "Xuống thang để thực hiện "phi Mỹ hóa" chiến tranh, chưa phải để kết thúc chiến tranh ngay; củng cố và tăng cường lực lượng nguy đến đâu mới rút quân Mỹ ra đến đó"... "Trên mỗi bước xuống thang đều ra sức phản công bộ phận, giành giật quyết liệt với ta".

Đến nay, thực tiễn chiến tranh cho ta thấy rõ hơn mấy điểm sau đây:

1. Địch đang bị buộc phải xuống thang chiến tranh và *nhất định phải tiếp tục xuống thang chiến tranh*.

2. Đế quốc Mỹ *rất ngoan cố và còn có tiềm lực* nên mặc dù bị thất bại nặng và vấp phải khó khăn, bế tắc về mọi mặt, phải xuống thang chiến tranh, song chúng vẫn ra sức khắc phục khó khăn, tìm cách chủ động xuống thang từng bước trên thế mạnh, *kéo dài chiến tranh xâm lược*, dành thời gian thực hiện *Việt Nam hóa chiến tranh*.

3. Việt Nam hóa chiến tranh là cố gắng lớn của địch trong giai đoạn mới để chống đỡ với cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của ta, nhằm tránh khỏi thất bại, song đó là một kế hoạch đầy mâu thuẫn và bấp bênh. Trước thế tiến công toàn diện của ta và những khó khăn lớn của địch, địch vẫn lo sợ bị thất bại nặng nề trong quá trình thực hiện âm mưu kéo dài chiến tranh, Việt Nam hóa chiến tranh.

B. Ta có thể đánh giá âm mưu sấp tởi của địch như sau: *Mỹ sẽ tiếp tục thực hiện việc chuyển hướng chiến lược, từng bước rút dần quân Mỹ ra, kéo dài chiến tranh xâm lược, ra sức thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, cố tạo nên một thế mạnh nào đó trong quá trình xuống thang, trên cơ sở đó cố duy trì chủ nghĩa thực dân mới của chúng ở miền Nam nước ta với hình thức và mức độ nào đó*.

Việt Nam hóa chiến tranh là một ý đồ chiến lược hết sức thâm độc của đế quốc Mỹ nhằm kéo dài chiến tranh xâm lược, từng bước rút bớt quân Mỹ ra mà nguy quân, nguy quyền vẫn mạnh lên, cố giành thế mạnh trong thế thua, Việt Nam hóa chiến tranh cũng là Mỹ tìm lối thoát "trong danh dự". Nó là một kế hoạch toàn diện về quân sự, chính trị, kinh tế... Trong thời gian tới, địch sẽ thực hiện những chủ trương và biện pháp chiến lược lớn sau đây:

1. *Tiếp tục xuống thang từng bước, duy trì một lực lượng tương đối lớn quân Mỹ ở miền Nam làm chỗ dựa cho việc Việt Nam hóa chiến tranh*

Địch sẽ tiếp tục xuống thang từng bước, rút quân Mỹ ra từng bước, không phải nhằm kết thúc sớm chiến tranh mà nhằm tiếp tục và kéo dài chiến tranh. Nhịp độ rút quân Mỹ theo

tính toán của chúng phải nhằm đáp ứng yêu cầu cả về hai mặt: một mặt phải làm giảm được một cách đáng kể thương vong của Mỹ, giảm chi phí chiến tranh, giảm sức ép của dư luận Mỹ, giảm quân Mỹ đến mức tình hình chính trị và kinh tế của Mỹ cho phép, mặt khác phải duy trì một lực lượng quân Mỹ đủ sức làm chỗ dựa cho việc Việt Nam hóa chiến tranh, phải giành được thời gian cần thiết để củng cố ngụy quân, ngụy quyền. Địch đang phải cố gắng dung hòa hai mặt mâu thuẫn nhau trên đây trong việc rút quân Mỹ và đó là chỗ lúng túng và khó khăn lớn của địch. Có thể dự kiến cho đến hết năm 1970, địch có thể rút bớt khoảng 20 - 25 vạn quân Mỹ; sang năm 1971 còn có thể tiếp tục rút thêm.

Chúng có thể tuyển mộ quân "tình nguyện" đánh thuê thay cho số quân theo chế độ quân dịch hiện nay. Có khả năng chúng âm mưu duy trì lâu dài một lực lượng quân Mỹ ở một số căn cứ quân sự ở miền Nam nước ta.

2. Ra sức củng cố và tăng cường ngụy quân, ngụy quyền

- Địch sẽ ra sức *tăng cường và tổ chức lại quân ngụy* cho phù hợp yêu cầu từng bước thay thế cho những lực lượng quân Mỹ rút đi. Chúng đang ráo riết bắt lính để tăng thêm số lượng quân ngụy, đồng thời tiếp tục cải tiến trang bị nhằm hiện đại hóa đội quân tay sai. Mặt khác, chúng chuyển hướng về tổ chức của quân ngụy cho phù hợp với ý đồ Việt Nam hóa chiến tranh: tăng cường các lực lượng chính quy (gồm cả lực lượng lục quân, không quân, hải quân), ra sức phát triển các lực lượng quân sự địa phương: bảo an, dân vệ, đồng thời ra sức tăng cường các lực lượng cảnh sát, các đoàn bình định, các tổ chức tình báo, gián điệp, các tổ chức phòng vệ dân sự.

- Địch sẽ ra sức *củng cố ngụy quyền* tay sai các cấp từ trung ương cho đến cơ sở, đưa bọn quân nhân phản động, bọn ác ôn vào làm nòng cốt trong ngụy quyền. Mặt khác, chúng tìm mọi cách tập hợp các lực lượng chính trị phản động nhằm mở rộng cơ sở cho ngụy quyền. Ở cấp trung ương, đế quốc Mỹ sẽ duy trì bè lũ Thiệu - Kỳ - Khiêm, đồng thời chuẩn bị

một bọn tay sai khác để khi cần thì thay thế, hồng lửa bịp dư luận.

- Địch sẽ tăng cường vơ vét sức người, sức của tại chỗ phục vụ cho chiến tranh; tìm cách khắc phục tình trạng khủng hoảng trầm trọng trong nền kinh tế của ngụy ở miền Nam; cố tạo nên *một cơ sở kinh tế tương đối ổn định* để củng cố ngụy quyền và tranh thủ, mua chuộc nhân dân.

Âm mưu của Mỹ ráo riết tăng cường lực lượng ngụy về quân sự, chính trị, kinh tế không những nhằm tạo thế mạnh trong quá trình Việt Nam hóa chiến tranh hiện nay mà còn nhằm tiến hành đấu tranh về chính trị, kinh tế... lâu dài với ta về sau này.

3. *Tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ" trong điều kiện mới, lấy bình định làm biện pháp chiến lược chủ yếu để thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, ra sức củng cố thế phòng ngự đồng thời ráo riết đánh phá vùng giải phóng, tìm cách gây khó khăn cho ta.*

Về chiến lược quân sự, địch sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ" có điều chỉnh, lấy *bình định* làm biện pháp chiến lược chủ yếu để thực hiện kế hoạch *Việt Nam hóa chiến tranh*, ráo riết phản công ta bằng bình định, đồng thời ra sức *củng cố thế phòng ngự* ở các vùng chúng kiểm soát nhất là các thành thị, các căn cứ quân sự, các đường giao thông quan trọng và các vùng nông thôn xung yếu.

Địch sẽ ra sức *đẩy mạnh việc bình định nông thôn*, bằng cách tập trung phần lớn quân ngụy, không những các lực lượng chính quy mà cả các lực lượng địa phương và các lực lượng kìm kẹp khác, có lực lượng của Mỹ yểm trợ, tiến hành bình định một cách toàn diện, bằng mọi biện pháp tàn bạo và lừa bịp, chủ yếu là bằng bạo lực. Trọng điểm bình định của chúng là các vùng ven thành thị và ven các căn cứ quân sự, các vùng nông thôn đông người, nhiều của nhằm ráo riết đánh giá lực lượng mọi mặt của ta ở cơ sở, giành giật nhân dân với ta, giành giật vùng nông thôn là nơi đứng chân vững chắc của ta, thu hẹp vùng giải phóng của ta, mở rộng vùng

kiểm soát của chúng, vơ vét sức người sức của để củng cố và tăng cường nguy quân, nguy quyền, gây khó khăn cho ta cả về quân sự, chính trị, kinh tế, thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh.

Đồng thời địch sẽ ráo riết *đánh phá các vùng giải phóng*, các căn cứ của ta, đánh phá các tuyến hậu cần tiếp tế, ra sức tiêu hao lực lượng ta, ngăn chặn các cuộc tiến công lớn của ta.

Hiện nay, *quân Mỹ và quân nguy vẫn là hai lực lượng chiến lược* của chiến tranh xâm lược của Mỹ. Trước mắt, *quân Mỹ* vẫn là chỗ dựa của quân nguy, là chỗ dựa của việc Việt Nam hóa chiến tranh. Quân Mỹ sẽ càng dồn về phòng thủ các căn cứ quân sự và các vị trí chiến lược quan trọng, đồng thời làm nhiệm vụ hỗ trợ cho quân nguy bằng các lực lượng yểm trợ và khi cần thiết, bằng cả lực lượng bộ binh Mỹ. *Quân nguy* là công cụ chủ yếu để thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh, thay thế dần quân Mỹ, phòng giữ những địa bàn mà quân Mỹ rút đi, là lực lượng chủ yếu để tiến hành phản công bộ phận, bình định nông thôn, đồng thời cùng quân Mỹ phòng giữ các thành thị và các vị trí chiến lược quan trọng.

Chúng ta cũng cần dự kiến trong trường hợp âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh bị thất bại, địch có thể rút bớt lực lượng ở những vùng không quan trọng, thậm chí phải điều chỉnh sự bố trí chiến lược, rút bỏ một số vùng nào đó, thực hiện phòng ngự có trọng điểm, dồn lực lượng về tăng cường phòng giữ những vùng xung yếu, để tiếp tục kéo dài chiến tranh chống lại sức mạnh tiến công của ta.

4. *Tăng cường hoạt động hăm dọa mở rộng chiến tranh*

Trong khi xuống thang từng bước kéo dài chiến tranh xâm lược ở miền Nam, trong tình hình nào đó Mỹ có thể có hành động hăm dọa mở rộng chiến tranh bằng cách ném

bom, bắn phá trở lại miền Bắc trong một thời gian và phạm vi nào đó.

Chúng đang tăng cường hoạt động mở rộng chiến sự trên đất Lào, lấn chiếm vùng giải phóng Lào, uy hiếp miền Bắc nước ta, uy hiếp đường hành lang của ta.

Chúng sẽ tiếp tục ráo riết gây sức ép về nhiều mặt với Campuchia, vừa uy hiếp, vừa lôi kéo chính quyền vương quốc này nhằm gây thêm khó khăn cho ta.

Ngoài ra, chúng tăng cường cấu kết với chính quyền phản động Nhật Bản nhằm phục vụ cho âm mưu xâm lược của Mỹ ở châu Á cũng như ở Việt Nam.

5. *Về mặt ngoại giao*, đế quốc Mỹ sẽ tiếp tục giữ lập trường xâm lược ngoan cố. Một mặt, cố tình hạ thấp Hội nghị Pari; mặt khác sẽ tìm cách đưa ra những đề nghị bịp bợm về vấn đề hòa bình nhằm lừa dối và giành dư luận. Chỉ khi nào chúng vấp phải thất bại nghiêm trọng hơn, hết hy vọng vào âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh thì chúng mới buộc phải đi vào con đường thương lượng nghiêm chỉnh để tìm một giải pháp chính trị.

C. Như ta đã dự kiến, cuộc chiến tranh có thể diễn ra với hai khả năng:

1. Trong quá trình xuống thang, đế quốc Mỹ càng kéo dài chiến tranh, càng bị tổn thất nặng và gặp khó khăn lớn trên chiến trường và ngay ở nước Mỹ; âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh bị thất bại. Chúng sẽ *buộc phải kết thúc chiến tranh sớm*, bằng mọi giải pháp chính trị mà chúng không thể không chấp nhận được. Ngay trong tình huống đó, từ khi hiệp nghị chấm dứt chiến tranh được ký kết đến khi Mỹ rút

hết quân khỏi miền Nam cũng phải trải qua một thời gian. Trong thời gian đó, cuộc đấu tranh giữa ta và địch vẫn tiếp tục hết sức phức tạp, đòi hỏi ta phải hết sức cảnh giác.

2. Nếu ta tiến công về mọi mặt không đủ mạnh và Mỹ còn có thể tạm thời khắc phục một phần những khó khăn của chúng, còn hy vọng vào âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, thì Mỹ còn *cố gắng kéo dài cuộc chiến tranh ở miền Nam trong một thời gian* để tìm cách xuống thang trên một thế mạnh nào đó, thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh với thế giằng co lâu dài, trước khi phải chịu thua và chấp nhận giải pháp chính trị.

Cuộc chiến tranh sẽ diễn biến theo khả năng thứ nhất hay thứ hai *chủ yếu là tùy thuộc vào sức mạnh tiến công của ta về cả ba mặt quân sự, chính trị và ngoại giao, trước hết là về quân sự, chính trị, kinh tế tài chính* mà chiến tranh ở Việt Nam gây ra cho Mỹ ở miền Nam, ở ngay nước Mỹ và trên phạm vi thế giới.

D. Trong khi thực hiện âm mưu và chủ trương nói trên, đế quốc Mỹ ngày càng gặp những *mâu thuẫn* sâu sắc và bộc lộ những *chỗ yếu* rất cơ bản. Những mâu thuẫn và những chỗ yếu đó nảy sinh và phát triển không những do tình hình địch đang thất bại và phải xuống thang chiến tranh xâm lược, phi nghĩa mà còn do thế và lực của ta ngày càng mạnh lên về mọi mặt.

Trong chủ trương xuống thang và Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ đang vấp phải những mâu thuẫn không sao gỡ được và ngày càng sâu sắc:

- Vì thất bại và suy yếu mà buộc phải *bị động xuống thang* chiến tranh song lại muốn chủ động xuống thang trên thế mạnh;

- Xuống thang chiến tranh, *rút dần quân Mỹ là chỗ dựa của quân ngụy ra mà lại muốn cho ngụy mạnh lên* để thay thế được quân Mỹ;

- Tình thế buộc Mỹ phải gấp rút xuống thang, *rút quân Mỹ ra càng sớm càng tốt* để giảm bớt thương vong của Mỹ và chi phí chiến tranh, song muốn tăng cường lực lượng ngụy thì Mỹ lại phải rút quân nhỏ giọt *kéo dài chiến tranh*;

- Mỹ càng lúng túng không rút được quân Mỹ ra thì *mâu thuẫn trong nội bộ bọn cầm quyền Mỹ và mâu thuẫn giữa nhân dân Mỹ với bọn cầm quyền* càng trầm trọng. Mặt khác, Mỹ rút quân Mỹ ra, ngụy càng có nguy cơ sụp đổ thì *mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy, mâu thuẫn giữa các phe phái trong bọn ngụy* càng trở nên gay gắt.

Với những mâu thuẫn nói trên của kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh trong thế thất bại và xuống thang của địch, trong lúc lực lượng so sánh ngày càng có lợi cho ta, tình hình địch đang bộc lộ những *chỗ yếu* sau đây:

- Mỹ đang kéo dài chiến tranh trong quá trình xuống thang, đang phải rút quân từng bước trên đà thua trận. *Mỹ càng rút quân thì lực và thế của địch trên chiến trường càng suy yếu*, tinh thần của cả Mỹ lẫn ngụy càng sa sút *trong lúc thế và lực của ta lại càng mạnh lên*. Chúng ta có thể thấy trước, khi chúng sẽ rút quân Mỹ đến một số lượng nhất định, thì tình hình so sánh lực lượng sẽ có bước chuyển biến mới rất quan trọng, sẽ biến đổi không có lợi cho địch một cách nghiêm trọng. Những mâu thuẫn, khó khăn, bế tắc của địch càng phát triển và sẽ có tác động quan trọng trên chiến trường.

- Về hình thái bố trí trên chiến trường: Mỹ rút quân, càng dồn lực lượng về các thành thị và các căn cứ thì các vùng nông thôn đồng bằng rộng lớn cũng như các vùng rừng núi hiểm yếu phải dần dần giao lại cho quân ngụy. Nhiệm vụ

chiến lược của quân nguy nặng hẳn lên, trong lúc khả năng phát triển của chúng về số lượng thì có hạn, về chất lượng thì ngày càng sút kém. Lực lượng của quân nguy càng bị phân tán nghiêm trọng. *Hệ thống bố trí chiến lược của địch sẽ tiếp tục bị suy yếu.* Các địa bàn nông thôn đồng bằng và rừng núi sẽ trở nên những hướng tương đối sơ hở, tương đối yếu của địch. Nếu sức tiến công của ta được đẩy mạnh lên thì chúng ta có khả năng buộc địch phải điều chỉnh sự bố trí chiến lược theo hướng càng không có lợi cho chúng, hoặc phá vỡ từng mảng hệ thống phòng ngự của quân nguy.

- Mỹ càng kéo dài chiến tranh, ta càng đánh càng mạnh, Mỹ - nguy càng tiếp tục bị tổn thất thì *các khó khăn về mọi mặt của Mỹ và nguy ở miền Nam sẽ càng tăng.* Sự phân hóa trong tình hình chính trị các thành thị sẽ ngày càng sâu sắc, phong trào đấu tranh của nhân dân ngày càng phát triển, nguy quyền càng bị cô lập. Mâu thuẫn nội bộ chúng ngày càng trầm trọng. Nền kinh tế, tài chính của nguy quyền sẽ càng khủng hoảng, rối loạn. Tinh thần của quân Mỹ, cũng như của nguy quân, nguy quyền sẽ càng thêm sa sút.

- Mỹ càng kéo dài chiến tranh, ta càng thắng, thì Mỹ sẽ vấp phải *những khó khăn ngày càng lớn về chính trị, quân sự và kinh tế tài chính ở ngay nước Mỹ, chiến lược toàn cầu của Mỹ càng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.* Nội bộ nước Mỹ càng bị chia rẽ sâu sắc hơn, phong trào chống chiến tranh càng lên mạnh, nội bộ bọn cầm quyền Mỹ sẽ càng lục đục. Phong trào nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược Việt Nam, chống những hành động tàn bạo của quân Mỹ càng phát triển mạnh.

Mặt khác, địch cũng còn *những chỗ mạnh* nhất định như ta đã phân tích:

- *Quân số* của địch còn đông, *hỏa lực* và *khả năng cơ động* của chúng còn mạnh.

- Trong phòng ngự: *mật độ bố trí* của chúng đông đặc. *Công sự phòng ngự kiên cố* hơn trước. Dựa vào các chỗ mạnh trên, chúng còn dùng *những biện pháp tác chiến* và nhiều thủ đoạn

tàn bạo và thâm độc khác để tăng cường thế chiến lược phòng ngự của chúng, để tiến hành chính sách bình định, giành dân.

- Chúng còn *giữ được những địa bàn chiến lược quan trọng.*

- Mỹ còn có *tiềm lực kinh tế và quân sự.*

Tuy nhiên, địch càng xuống thang, quân Mỹ tiếp tục phải rút ra, ta càng mạnh lên và tiến công liên tục thì so sánh lực lượng càng biến đổi có lợi cho ta, những chỗ mạnh nói trên của địch sẽ càng giảm và tác dụng sẽ càng có hạn.

Nhìn chung, âm mưu xuống thang từng bước, Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ là rất thâm độc và xảo quyệt, chúng tỏ chúng còn rất ngoan cố, song Việt Nam hóa chiến tranh là một ý đồ chiến lược để ra sau khi cuộc chiến tranh cục bộ của địch leo thang đến đỉnh cao mà bị thất bại nặng và phải bị động xuống thang là một sự chuyển hướng chiến lược bị động của địch để tránh khỏi thất bại. Đó là một chủ trương đầy mâu thuẫn, ngày càng bộc lộ những chỗ yếu không sao khắc phục được như trên đã phân tích. Mỹ sẽ gặp nhiều khó khăn ngày càng lớn trong quá trình xuống thang kéo dài Việt Nam hóa chiến tranh. Trong tình hình đó, nếu ta đẩy mạnh và kiên trì kháng chiến, tích cực phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tiến công toàn diện và mạnh mẽ vào quân địch thì chắc chắn sẽ gây nhiều biến chuyển quan trọng trên chiến trường và trên các mặt đấu tranh khác, đập tan âm mưu mới của địch, giành thắng lợi ngày càng to lớn.

III

NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA TA

A. Đặc điểm của giai đoạn hiện nay

Qua thực tiễn của cuộc kháng chiến từ đầu Xuân Mậu Thân đến nay, ta càng thấy rõ những đặc điểm của giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa như đã phân tích trước đây:

1. Về phía ta, ta phát triển chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng đến đỉnh cao, tạo ra thế chiến lược mới, mở ra cục diện mới của chiến tranh, tiến lên giành thắng lợi quyết định; địch phải chuyển hẳn vào chiến lược phòng ngự; phải chấm dứt leo thang chiến tranh và buộc phải xuống thang, phải Việt Nam hóa chiến tranh, đi từ thất bại này đến thất bại khác, cuối cùng sẽ phải chịu thua và phải kết thúc chiến tranh xâm lược.

2. Ta tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong tình hình địch còn lực lượng lớn, còn tiềm lực và rất ngoan cố. Do đó, giai đoạn mới là *một quá trình lâu dài*, tuy nhiên đó là một quá trình lâu dài trong giai đoạn cuối của chiến tranh, giai đoạn địch phải xuống thang trong thế thất bại và bị động. Địch vừa xuống thang vừa ra sức giành giật quyết liệt với ta hòng cứu vãn tình thế và hạn chế thất bại nên giai đoạn mới là *một giai đoạn đấu tranh hết sức gay go quyết liệt và phức tạp*, là một quá trình ta đánh bại địch từng bước, *giành thắng lợi từng bước, đi tới giành thắng lợi quyết định*.

3. Trong giai đoạn này, địch chuyển hướng chiến lược, *thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh*, ta phải kiên quyết đẩy mạnh tiến công toàn diện *đập tan âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch*. Trong âm mưu mới của Mỹ, vai trò của quân Mỹ, quân ngụy, chiến lược cụ thể về quân sự, chính trị của chúng đều có những thay đổi nhất định, ta phải xác định nhiệm vụ chung của giai đoạn cũng như nhiệm vụ của từng bước cho sát, xác định phương hướng, hình thức đấu tranh, hình thức tổ chức trong từng bước cho thích hợp.

B. Nhiệm vụ chung

1. Nhiệm vụ trước mắt của ta trong suốt giai đoạn mới của cuộc kháng chiến là: *Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền, phát huy thắng lợi đã đạt được, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, tiếp tục phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ, đẩy mạnh tiến công quân sự và tiến công*

chính trị, kết hợp với tiến công ngoại giao, vừa tiến công địch vừa ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị của ta ngày càng lớn mạnh; đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ, đánh bại âm mưu của chúng xuống thang từng bước, kéo dài chiến tranh để tạo thế mạnh hòng duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới của chúng ở miền Nam nước ta; làm thất bại chiến lược phòng ngự của địch, tạo nên chuyển biến mới trong cục diện chiến tranh, giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi quyết định, đánh cho Mỹ phải rút hết quân, đánh cho ngụy phải suy sụp, tạo điều kiện cơ bản để thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.

2. Nội dung của thắng lợi quyết định

Nội dung cơ bản của thắng lợi quyết định là: Mỹ phải rút hết quân đội khỏi miền Nam và lực lượng quân sự, lực lượng chính trị của ta phải mạnh hơn lực lượng còn lại của ngụy quân, ngụy quyền lúc đó đang trên đà suy sụp. Lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta phải làm chủ phần lớn vùng nông thôn, các vùng chiến lược quan trọng, các vùng xung quanh thành thị và làm chủ một phần ở thành thị, chủ yếu là ở cơ sở, tiến lên thực hiện những mục tiêu trước mắt đề ra cho cách mạng miền Nam.

Các mục tiêu chiến lược cụ thể là:

a) *Đánh thật mạnh, thật đau vào quân Mỹ*, tiêu diệt thật nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, đánh cho chúng không thể thực hiện được nhiệm vụ làm chỗ dựa cho chủ trương Việt Nam hóa chiến tranh, làm cho Mỹ thất bại trong âm mưu vừa muốn duy trì sức ép về quân sự vừa muốn giảm bớt thương vong của quân Mỹ, cũng như trong ý đồ xuống thang từng bước, kéo dài chiến tranh để tạo thế mạnh; đánh cho Mỹ phải rút hết quân khỏi miền Nam nước ta.

Đánh thật mạnh, thật đau vào quân Mỹ lúc chúng đang phải xuống thang chiến tranh, chuyển sâu vào thế phòng ngự, có

ý nghĩa quan trọng để đập tan ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

b) *Đánh thật mạnh, tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy*, kết hợp tác chiến với binh vận tiêu diệt và làm tan rã từng đơn vị quân ngụy, hạn chế và đi đến triệt nguồn bổ sung của chúng, đặt bằng được yêu cầu làm cho quân ngụy không những suy sụp về tinh thần mà tổng quân số của chúng phải giảm sút nghiêm trọng. Đánh cho quân ngụy không thực hiện được nhiệm vụ làm công cụ chủ yếu của Mỹ để tiến hành Việt Nam hóa chiến tranh, không thực hiện được kế hoạch "bình định", không thay thế được cho quân Mỹ, không làm được chỗ dựa để củng cố ngụy quyền.

Đánh thật mạnh vào quân ngụy lúc này có ý nghĩa rất quan trọng để đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch.

c) *Tiếp tục đánh đổ và làm suy yếu ngụy quyền các cấp*, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng ở thành thị, nhất là ở các thành thị lớn, làm suy yếu và đánh đổ từng bước ngụy quyền trung ương.

Phát huy vai trò của chính quyền cách mạng trung ương, tiếp tục thành lập và củng cố chính quyền nhân dân cách mạng rộng khắp ở xã, huyện, tỉnh. Tiến tới thành lập chính phủ liên hiệp.

d) *Đánh bại kế hoạch bình định của địch*, giành lấy phần lớn nhân dân về ta, giành lấy và củng cố quyền làm chủ phần lớn vùng nông thôn, các địa bàn chiến lược quan trọng ở rừng núi và trên các tuyến giao thông chiến lược, các vùng tiếp giáp thành thị, tiến lên làm chủ một số thị trấn và thành thị nhỏ và vừa, làm chủ một phần ở ngay trong các thành thị lớn, nhất là ở cơ sở.

đ) *Ra sức xây dựng lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta ngày càng lớn mạnh, bố trí trên một thế tiến công chiến lược ngày càng mạnh.*

Phải thực hiện tốt phương châm *vừa đánh vừa xây dựng lực lượng, cả lực lượng quân sự và lực lượng chính trị, càng đánh càng mạnh*, tạo điều kiện làm cho so sánh lực lượng giữa ta và địch ngày càng biến đổi nhanh chóng có lợi cho ta, bảo đảm đẩy mạnh thế tiến công thường xuyên liên tục, đồng thời sẵn sàng có đủ lực lượng giành thắng lợi khi có thời cơ lớn, bảo đảm vừa đánh mạnh được, vừa đánh lâu dài được, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trước mắt và yêu cầu của bước tiếp sau.

e) Trên cơ sở đó, *đánh bại chiến lược phòng ngự của địch trong giai đoạn mới, đánh bại ý đồ Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ và tay sai*; làm cho Mỹ càng kéo dài chiến tranh thì càng bị tổn thất nặng nề và gặp khó khăn về mọi mặt trên chiến trường và ở ngay nước Mỹ, càng kéo dài chiến tranh thì ngụy quân, ngụy quyền càng suy sụp nghiêm trọng; do đó mà *đập tan ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ*, buộc chúng phải từ bỏ âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược để tạo thế mạnh, phải kết thúc chiến tranh trong bị động và thất bại, buộc chúng phải nhận một giải pháp chính trị, thừa nhận một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập với một chính phủ liên hiệp dân tộc, dân chủ.

3. Quá trình giành thắng lợi quyết định với nội dung và mục tiêu chiến lược cụ thể trên đây cũng là một quá trình *ta tiến lên từng bước, địch bị đẩy lùi từng bước*, đại thể phải trải qua những bước sau đây:

a) Từ cuộc tổng tiến công thắng lợi đầu Xuân cho đến cuối năm 1968, chúng ta đã giành được *một bước thắng lợi hết sức quan trọng* khi chiến tranh chuyển vào giai đoạn mới.

Ta đã buộc địch phải đi vào chiến lược phòng ngự ở miền Nam, chấm dứt hoàn toàn chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, phải ngồi lại trong Hội nghị bốn bên ở Pari để tìm một giải pháp chính trị cho cuộc chiến tranh.

b) Hiện nay, chúng ta đang đẩy mạnh tiến công toàn diện và liên tục, tiến lên *một bước mới rất cơ bản*, tiếp tục kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, đánh bại âm mưu xuống thang từng bước và Việt Nam hóa chiến tranh của địch, buộc chúng phải nhận một giải pháp chính trị theo những điều kiện có lợi cho ta.

c) Trong trường hợp chúng ta giành được thắng lợi trong bước thứ hai, chúng ta cần dự kiến tiếp theo đó còn phải *tiếp tục đấu tranh đòi Mỹ phải thi hành hiệp nghị*, thực hiện việc rút hết quân đội của chúng khỏi miền Nam, đồng thời phải tiếp tục làm cho nguy quân, nguy quyền ngày càng suy sụp, làm cho thực lực của ta ngày càng mạnh lên.

Mỗi bước tiến lên của giai đoạn mới nói trên đây đều có đặc điểm cụ thể, có nhiệm vụ cụ thể khác nhau, ta cần nắm vững và có dự kiến đầy đủ để chủ động đưa cuộc kháng chiến tiến lên. Đương nhiên trong sự diễn biến phức tạp của chiến tranh, không thể quy định ranh giới dứt khoát cho từng bước.

Nếu cuộc chiến đấu để buộc địch phải kết thúc chiến tranh theo một giải pháp chính trị có lợi cho ta là một cuộc chiến đấu lâu dài, quyết liệt, thì cuộc đấu tranh tiếp theo đó để đòi Mỹ phải thi hành hiệp nghị cũng là một cuộc đấu tranh hết sức phức tạp, gay go, mặc dầu hình thức và phương pháp đấu tranh có thay đổi. Do bản chất hết sức ngoan cố, đế quốc Mỹ chắc chắn sẽ còn có những âm mưu thâm độc nhằm tạo thế mạnh trong thế thua cho bè lũ tay sai, về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế. Vì vậy, nhân dân ta phải luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phải có sự chuẩn bị đầy đủ về chủ trương và lực lượng, sẵn sàng tiến lên với một tinh thần cách mạng không ngừng hết sức mạnh mẽ, giành thắng lợi lớn nhất cho cách mạng miền Nam.

C. Vấn đề nắm vững các phương châm chiến lược lớn trong giai đoạn mới

Chiến tranh chuyển sang giai đoạn mới, ta có thể chiến lược mới, có những khả năng mới về quân sự và chính trị, có nhiệm vụ mới. Về phía địch, chúng đã và đang chuyển hướng chiến lược để tránh khỏi thất bại, chúng cũng có những thay đổi về lực lượng, về âm mưu, chúng có ý đồ chiến lược mới. Vì vậy, một vấn đề rất quan trọng là phải nắm vững *quy luật* của chiến tranh và các mục tiêu chiến lược của ta trong giai đoạn mới mà vận dụng đúng đắn và sáng tạo các *phương châm chiến lược lớn* nhằm đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

1. *Vận dụng đúng đắn phương châm đẩy mạnh tiến công toàn diện: kết hợp tiến công về quân sự, chính trị và ngoại giao; kết hợp tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng; kết hợp việc tiêu diệt địch với việc giành lấy và giữ vững quyền làm chủ của nhân dân.*

Như trên đã phân tích, đặc điểm của giai đoạn mới về phía ta là sự phát triển của chiến lược tiến công đến đỉnh cao một cách toàn diện, liên tục, mạnh mẽ; là sự kết hợp ở trình độ cao với bước phát triển mới giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng, phối hợp với tiến công ngoại giao; là sự kết hợp ở trình độ cao với bước phát triển mới tiến công địch về quân sự, chính trị và binh vận trên cả ba vùng chiến lược. *Cuộc tiến công toàn diện của ta trong giai đoạn mới phải nhằm mục đích đập tan ý đồ chiến lược mới của địch là củng cố phòng ngự, xuống thang từng bước kéo dài chiến tranh xâm lược, thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh.*

Trong giai đoạn hiện nay, quân địch tuy ngoan cố và còn có tiềm lực nhưng đã phải xuống thang chiến tranh, ngày càng bế tắc và thất bại. Ta có *khả năng tiến công to lớn* trong thế chiến lược mới, cần phải thấy cho hết những khả năng mới của tiến công quân sự, của tiến công chính trị, cũng như của tiến công ngoại giao. Phải có quyết tâm thật cao, phải đẩy

mạnh chiến lược tiến công của ta lên một bước mới. Phải phối hợp chặt chẽ các mặt tiến công nói trên trong suốt cả giai đoạn nói chung cũng như trong từng bước một. Đồng thời phải tùy tình hình cụ thể từng nơi từng lúc mà đặt trọng điểm vào mặt này hay mặt khác, làm cho các mặt đấu tranh hỗ trợ cho nhau đắc lực nhất trong thế tiến công chung.

a) *Tiến công quân sự* có nhiệm vụ đánh mạnh vào quân Mỹ, đồng thời đánh mạnh vào quân ngụy, *gây tổn thất nặng nề cho chúng về sinh lực và phương tiện chiến tranh*, hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, nổi dậy của quần chúng và công tác binh vận, cùng các mũi tiến công đó đánh bại âm mưu bình định, đánh bại chiến lược phòng ngụy của địch, đập tan kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh của chúng, giành những thắng lợi lớn trên chiến trường, làm cơ sở cho tiến công ngoại giao.

Do đặc điểm của cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, trong giai đoạn buộc phải xuống thang chiến tranh, đế quốc Mỹ càng tăng cường âm mưu bình định để giành dân chiếm đất, mở rộng và củng cố ngụy quân, ngụy quyền. Vì vậy, trong tiến công quân sự, đi đôi với việc đẩy mạnh tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực để tiêu diệt từng đơn vị lớn của địch, ta phải tăng cường mạnh mẽ chiến tranh du kích ở khắp nông thôn và thành thị. Chỉ có đẩy mạnh chiến tranh du kích lên một trình độ mới, trên cơ sở đó mà tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh chính quy lên một trình độ mới, thì mới đập tan được kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh và làm thất bại chiến lược phòng ngụy của địch.

b) *Tiến công chính trị* có khả năng mới rất to lớn. Cần phải phát huy đến mức cao nhất tinh thần cách mạng kiên cường của quần chúng nhân dân đang trên đà thắng lợi, khai thác triệt để tình trạng tinh thần ngày càng suy yếu của Mỹ-

ngụy và những mâu thuẫn nội bộ ngày càng gay gắt của chúng. Tiến công chính trị có nhiệm vụ đẩy mạnh đấu tranh từ thấp đến cao, từ phong trào đòi dân chủ, dân sinh... ở thành thị, chống khủng bố, dồn dân... ở nông thôn, kết hợp với tiến công quân sự và công tác binh vận, tiến lên phát động một *cao trào cách mạng ở thành thị, một phong trào đồng khởi mạnh mẽ ở nông thôn*, đánh bại âm mưu của địch củng cố thành thị, bình định nông thôn, thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh; làm suy yếu và đánh đổ ngụy quyền các cấp, trước hết là ở cơ sở, giành chính quyền về tay nhân dân. Tiến công chính trị lại có nhiệm vụ tạo điều kiện cho tiến công quân sự, mở rộng thắng lợi quân sự.

Phải biết nắm vững thời cơ kết hợp ba mũi giáp công, phát triển thế tiến công từ khởi nghĩa từng phần ở thành thị và nông thôn tiến lên tổng khởi nghĩa khi điều kiện chín muồi. Nếu tiến công và bao vây thành thị là một thế trận mới trong giai đoạn này thì sự phát triển mạnh mẽ đấu tranh chính trị của quần chúng ở thành thị với những bước đột biến có thể xảy ra là một đặc điểm quan trọng của thế trận đó để đưa cách mạng tiến lên thắng lợi.

Trong lúc tinh thần quân Mỹ và quân ngụy ngày càng sa sút, phong trào phản chiến ở Mỹ ngày càng lên cao, phong trào đòi độc lập, hòa bình ở các thành thị miền Nam ngày càng phát triển, công tác binh vận, địch vận càng có tầm quan trọng chiến lược và có những khả năng mới rất to lớn, cần được chú trọng đầy đủ.

Để phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của chiến tranh cách mạng, đạt được một cách toàn diện những mục tiêu chiến lược đã đề ra trong giai đoạn mới, ta phải thực hiện tốt hơn nữa việc *kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng, kết hợp việc tiêu diệt địch với việc giành lấy và giữ vững quyền làm chủ của nhân dân*.

Tiến công quân sự nhằm tiêu diệt địch đồng thời phải nhằm hỗ trợ cho quần chúng giành quyền làm chủ, tạo điều kiện phát triển lực lượng chính trị và đẩy mạnh đấu tranh

chính trị của quần chúng, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở cả nông thôn và thành thị; trước mắt phải góp phần đắc lực đánh bại âm mưu bình định của địch, giành lấy phần lớn nhân dân, xây dựng quyền làm chủ của nhân dân, củng cố và mở rộng vùng giải phóng của ta, phá âm mưu của địch vơ vét sức người sức của của ta để thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh.

Ra sức đấu tranh để xây dựng, củng cố và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân về chính trị, quân sự, kinh tế trên các địa bàn chiến lược quan trọng, đánh bại toàn diện kế hoạch bình định của địch, ta sẽ tạo được điều kiện thuận lợi hơn để giữ vững thế chiến lược có lợi của ta, phát triển cả ba thứ quân của ta, đẩy mạnh hơn nữa đánh du kích và đánh tập trung, tiêu diệt địch nhiều hơn nữa, đánh bại chiến lược phòng ngự của địch.

c) *Tiến công ngoại giao và đấu tranh quốc tế*, trong giai đoạn mới, ngày càng có những khả năng mới, càng có ý nghĩa quan trọng. Nó phát huy thế thắng và thế chủ động của ta nhằm tiến công một kẻ địch đang thất bại và bị động về mọi mặt và phải xuống thang, đang ngoan cố kéo dài chiến tranh xâm lược và Việt Nam hóa chiến tranh để cứu vãn tình thế. Tiến công ngoại giao có nhiệm vụ bóc trần âm mưu ngoan cố của địch, rút quân nhỏ giọt và kéo dài chiến tranh xâm lược, bóc trần bộ mặt thối nát của ngụy quân, ngụy quyền, tiếp tục nêu cao giải pháp toàn bộ 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời, đòi Mỹ phải rút hết quân, đòi thành lập Chính phủ liên hiệp, do đó mà tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi và ngày càng mạnh mẽ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, của nhân dân Mỹ. Đồng thời bằng sách lược khôn khéo khi cần thiết và có thời cơ, kết hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, làm cho địch càng bị cô lập và phân hóa, cuối cùng buộc chúng phải nhận một giải pháp chính trị có lợi cho ta.

Tiến công ngoại giao lại có nhiệm vụ phối hợp với đấu tranh chính trị ở trong nước và phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ, đồng thời phối hợp với đấu tranh quân sự. Lúc này vấn đề tố cáo tội ác của địch có một tầm quan trọng rất lớn để khơi sâu lòng căm thù giặc của nhân dân ta, làm cho địch càng bị lên án ở Mỹ và trên thế giới, buộc chúng phải chùn tay một phần nào trong chính sách dã man tàn bạo của chúng.

2. *Vận dụng đúng đắn phương châm tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược*

Trong giai đoạn mới, phương châm đúng đắn là tiếp tục *đẩy mạnh chiến lược tiến công trên cả ba vùng, trên cơ sở đó mà xác định phương hướng tiến công chính trong từng thời gian, tùy theo tình hình địch, ta và yêu cầu cụ thể của nhiệm vụ*. Có đẩy mạnh thế tiến công của ta trên cả ba vùng chiến lược, làm cho cả ba vùng phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, thì mới giữ vững và phát triển thế mạnh, thế chủ động tiến công của ta trên toàn chiến trường. Đồng thời, có tùy theo tình hình cụ thể từng thời gian mà xác định phương hướng tiến công chính ở vùng này hay vùng khác thì mới lợi dụng được những sơ hở của địch, đánh địch một cách có hiệu lực nhất, bất ngờ nhất làm thất bại mọi âm mưu mới của chúng. Vận dụng đúng đắn phương châm nói trên, ta sẽ phát huy được thế tiến công đều khắp và mạnh mẽ, đập tan ý đồ Việt Nam hóa chiến tranh và củng cố phòng ngự của chúng, không những gây cho chúng tổn thất nặng nề về mọi mặt mà còn làm rung chuyển thế chiến lược của chúng, tạo nên cục diện mới càng có lợi cho ta, làm cho thế và lực của ta ngày càng mạnh.

a) *Nông thôn* đồng bằng là địa bàn tiến công chủ yếu của ta để đập tan âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch. Đây là *hướng tiến công chính* để tiêu diệt và làm tan rã phần lớn các lực lượng kìm kẹp, bình định, gián điệp, tiêu diệt và làm tan rã bộ phận quan trọng các lực lượng chính quy của quân ngụy, hạn chế và đi đến triệt nguồn bổ sung của chúng. Về

phía ta thì đạt tới mục đích giành nguồn nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến, mở rộng vùng giải phóng, đứng chân vững chắc ở nông thôn, tăng cường thế bao vây thành thị, đánh mạnh được, đánh lâu dài được.

Phải ra sức *phát động quần chúng* ở nông thôn, đẩy mạnh ba mũi giáp công, kiên quyết phát triển *chiến tranh du kích* rộng khắp kết hợp với một phong trào *đồng khởi* mạnh mẽ, đều khắp, trên cơ sở đó mở những *chiến dịch tiến công tổng hợp* kết hợp tác chiến với nổi dậy của quần chúng nhất là ở những vùng nông thôn đông dân và vùng ven các thành thị. Tiến công quân sự và chính trị ở nông thôn đồng bằng phải đạt yêu cầu *đánh bại kế hoạch bình định* của địch, phát triển lực lượng quân sự, chính trị của ta ở cơ sở, ở các cấp; tiến tới phối hợp với tiến công địch ở thành thị và rừng núi, đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch.

b) *Thành thị* có vị trí rất quan trọng trong việc đập tan âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch. Trong những thời cơ lớn thành thị có thể là một hướng tiến công trọng yếu để giành thắng lợi lớn vì đó là trung tâm đầu não về quân sự, chính trị, kinh tế của địch, là nơi tập trung quân chúng cách mạng đông đảo, đồng thời là khâu chủ yếu trong chiến lược phòng ngự hiện nay của địch và là nơi tập trung những mâu thuẫn trong nội bộ Mỹ, ngụy. Vì vậy, phải kiên quyết giữ vững và phát triển thế tiến công và bao vây đối với các thành thị, nhất là các thành thị lớn, bằng cả quân sự và chính trị, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng từ thấp đến cao. Phải tiếp tục phát triển *chiến tranh du kích* ở thành thị, coi đó là một nhiệm vụ chiến lược, đồng thời đẩy mạnh phong trào *đấu tranh chính trị* của quần chúng bằng các hình thức thích hợp, tạo điều kiện tiến lên cao trào. Đặc biệt, phải *kiên quyết bám trụ ở các vùng ven thành thị* với phương châm đấu tranh và hình thức tác chiến thích hợp, để tăng cường thế tiến công và bao vây của ta. Làm được như vậy, sẽ tạo nên điều kiện thuận lợi để khi có thời cơ thì phát động

cao trào cách mạng của quần chúng, kết hợp sự nổi dậy giành quyền làm chủ ở cơ sở với phong trào hợp pháp rộng lớn, mở những chiến dịch tiến công tổng hợp lớn khi có điều kiện, phối hợp với tiến công quân sự và chính trị ở nông thôn đồng bằng và rừng núi, giành thắng lợi lớn cho cách mạng.

c) *Rừng núi* có vị trí rất quan trọng, vì đó là căn cứ địa vững chắc của ta, nối liền các chiến trường với hậu phương lớn của ta, là nơi ta có điều kiện đánh những trận tiêu diệt lớn lực lượng quân sự của Mỹ - ngụy, phối hợp đặc lực với nông thôn đồng bằng và thành thị, đập tan âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch. Vì vậy, tiến công quân sự và chính trị ở đây, *chủ yếu là tiến công quân sự*, nhằm mục đích *tiêu diệt và vây hãm lực lượng quân Mỹ, tiêu diệt từng bộ phận quan trọng quân ngụy*, phá âm mưu của địch đánh phá hậu phương và đường tiếp tế của ta, giữ vững các đường hành lang chiến lược, tiến tới mở rộng vùng giải phóng miền núi, làm chủ các địa bàn chiến lược quan trọng.

Trong từng thời gian, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa ba vùng. Khi một vùng được xác định là phương hướng tiến công chính thì các vùng khác phải phối hợp đặc lực.

3. *Vận dụng đúng đắn phương châm chiến lược đánh lâu dài, trên cơ sở đó tranh thủ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn*

Cần nắm vững và vận dụng đúng đắn phương châm trên đây trong giai đoạn mới. Quy luật của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là quy luật của một cuộc chiến tranh lâu dài. Trong giai đoạn hiện nay, quy luật đó vẫn tác động đến sự phát triển của cục diện trên chiến trường. Nhưng tính chất lâu dài của chiến tranh hiện nay là lâu dài trong điều kiện địch đã buộc phải xuống thang chiến tranh, ta đang tiến lên từng bước giành thắng lợi quyết định. Do đó, đi đôi với khả năng chiến tranh còn kéo dài thì khả năng chiến tranh kết thúc sớm cũng tăng thêm. Dựa vào quy

luật đó, chúng ta cần phải nắm vững phương châm đánh lâu dài, trên cơ sở đó càng phải tập trung cố gắng giành thắng lợi càng sớm càng tốt. Vấn đề tranh thủ thời gian, đẩy mạnh cố gắng chủ quan, phát huy tinh thần tích cực tiến công địch và vấn đề nắm vững phương châm đánh lâu dài, kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi, cả hai mặt đó đều cần được thể hiện một cách cụ thể trong sự chỉ đạo chiến lược và trong các kế hoạch quân sự, chính trị, kinh tế. Cần phải kết hợp chặt chẽ hai mặt đó thành một thể thống nhất không tách rời nhau và đối lập với nhau.

Giai đoạn mới là một cuộc chiến đấu lâu dài, quyết liệt, đồng thời cũng là giai đoạn cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Quá trình tiến lên của cuộc kháng chiến trong giai đoạn mới là một quá trình *giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi quyết định*.

Để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi, ta vẫn phải nắm vững phương châm *vừa tác chiến vừa xây dựng* và tăng cường lực lượng vũ trang, *vừa đấu tranh vừa xây dựng* và tăng cường lực lượng chính trị, vừa đẩy mạnh tiến công địch vừa làm cho lực lượng ta ngày càng mạnh lên về mọi mặt, mở rộng vùng giải phóng, giành phần lớn nhân lực, vật lực về ta. Có như vậy, mới tạo điều kiện *đánh mạnh được, đánh lâu dài được*, làm cho *ta càng đánh càng mạnh*. Ta phải ngày càng mạnh lên về cả thể và lực trong lúc ta đang kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến. Ta lại phải càng mạnh lên cả về quân sự, chính trị, kinh tế khi chiến tranh đã chấm dứt, cuộc đấu tranh chuyển sang thời kỳ mới, bảo đảm cho cuộc đấu tranh cách mạng tiến lên thắng lợi và vững chắc trong điều kiện lịch sử mới.

Chúng ta đang thắng, địch đang xuống thang. Dù chúng ta ngoan cố đến đâu, tình hình cũng ngày càng không có lợi cho chúng, *thời cơ ngày càng có lợi cho ta*. Một điều quan trọng là cần phân biệt tình hình của chiến trường khi cục diện đang

diễn biến dần dần với những thời cơ lớn, khi xuất hiện những khả năng biến chuyển đột ngột lớn.

Sự chỉ đạo chiến lược của ta phải luôn luôn *kiên quyết, tích cực lại vừa vững chắc, vừa táo bạo*. Lúc tình hình đang diễn biến dần dần thì vừa đẩy mạnh tiến công địch, vừa chú trọng xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho những thời cơ lớn. Lúc xuất hiện thời cơ lớn thì phải có sẵn lực lượng cần thiết để tiến công địch toàn diện và mạnh mẽ, giành thắng lợi lớn.

Thời cơ là do cố gắng chủ quan của ta sáng tạo nên, đồng thời cũng do khó khăn và thất bại của địch, do những hành động sai lầm và bị động của địch tạo nên. Chúng ta phải cố gắng *sáng tạo thời cơ*, đồng thời chuẩn bị lực lượng *nắm vững thời cơ, thực hiện những bước nhảy vọt cơ bản* của kháng chiến.

Do quá trình thắng lợi trong giai đoạn mới là một quá trình tương đối lâu dài và tiến lên từng bước, cho nên cần phải quán triệt đầy đủ *tư tưởng kiên trì kháng chiến* cho đến thắng lợi, đồng thời phải quán triệt đầy đủ *tinh thần cách mạng không ngừng*, phát huy mạnh mẽ *tinh thần cách mạng tiến công*.

IV

NHỮNG CHỦ TRƯỞNG CÔNG TÁC LỚN

A. Đẩy mạnh tiến công quân sự và xây dựng lực lượng vũ trang

1. *Nắm vững đối tượng tác chiến*

Trong tình hình hiện nay quân Mỹ và quân ngụy vẫn là hai lực lượng chiến lược của chiến tranh xâm lược. Ta phải coi trọng cả đánh Mỹ và đánh ngụy. Tùy theo sự thay đổi trong nhiệm vụ chiến lược của quân Mỹ và quân ngụy, căn cứ vào tình hình cụ thể của từng chiến trường, yêu cầu cụ thể đối với việc đánh từng đối tượng có khác nhau. Trong quá trình

Mỹ rút quân, tùy theo mức độ rút quân Mỹ, vấn đề đánh ngụy ngày càng trở nên quan trọng hơn.

Ta phải *đánh thật mạnh, thật đau vào quân Mỹ*, vì quân Mỹ là chỗ dựa của chủ trương Việt Nam hóa chiến tranh, là lực lượng chủ yếu phòng thủ các căn cứ, thực hành chiến lược phòng ngự của địch. Cần đánh thiệt hại nặng một số đơn vị lớn của Mỹ và nâng cao tỷ lệ thương vong của chúng; đánh vào hệ thống căn cứ quân sự, kho tàng, sân bay, bến cảng của chúng; gây cho chúng tổn thất nặng về sinh lực và phương tiện chiến tranh, cơ sở hậu phương, dự trữ hậu cần, làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ, muốn giảm bớt thương vong, giảm bớt chi phí chiến tranh mà vẫn duy trì được sức ép quân sự, muốn kéo dài chiến tranh xâm lược để tạo thế mạnh, mà vẫn xoa dịu được dư luận phản đối chiến tranh Việt Nam.

Phải *đánh thật mạnh vào quân ngụy, tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy*, vì quân ngụy là công cụ chủ yếu để thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh, thay thế quân Mỹ kéo dài chiến tranh, là lực lượng chủ yếu để tiến hành bình định nông thôn, là lực lượng quan trọng cùng quân Mỹ phòng thủ các thành thị và các vị trí chiến lược, là chỗ dựa để củng cố ngụy quyền, thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới; cần loại ra ngoài vòng chiến đấu một số đơn vị chủ lực lớn quân ngụy, nhằm trước hết những vùng chúng thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh; tiêu diệt và làm tan rã rộng rãi phần lớn các lực lượng kìm kẹp nhân dân; làm thất bại âm mưu chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ. Đi đôi với việc tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy, cần dùng mọi cách để *triệt*

nguồn bổ sung của chúng, không ngừng làm giảm sút tổng quân số của chúng.

2. *Đẩy mạnh tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực trên các chiến trường*

Trong tình hình mới, bộ đội chủ lực càng phải phát huy mạnh mẽ tác dụng quả đấm mạnh trên chiến trường. Trên các địa bàn lựa chọn, nhất là ở chiến trường rừng núi bộ đội chủ lực phải nhằm tiêu diệt lực lượng chủ lực của Mỹ, ngụy là chính, chú trọng những khu vực quân ngụy thay thế quân Mỹ, đánh bại kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh của chúng trên từng chiến trường. Bộ đội chủ lực tác chiến ở vùng nông thôn, nhất là ở nông thôn đồng bằng đông dân phải phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang địa phương và lực lượng chính trị, theo phương châm hai chân, ba mũi mà đánh bại âm mưu bình định nông thôn của địch, mở rộng vùng giải phóng. Trong thời cơ có lợi, bộ đội chủ lực còn có nhiệm vụ tác chiến ở thành thị, cùng các lực lượng vũ trang địa phương và lực lượng chính trị mở những chiến dịch tổng hợp lớn.

Trên các chiến trường, bộ đội chủ lực còn phải dùng lực lượng thích hợp (chủ yếu là dùng các lực lượng tinh nhuệ của mình) để tiến công có trọng điểm vào hệ thống phòng ngự của Mỹ - ngụy, tiêu diệt lực lượng của chúng, đánh bại các biện pháp tác chiến phòng ngự, đi đến đánh bại chiến lược phòng ngự của chúng.

Phải chú trọng hơn nữa kết hợp tác chiến tập trung với chiến tranh du kích đánh phá thường xuyên, liên tục các đường giao thông quan trọng trên bộ và trên sông của địch, phá hủy các phương tiện vận chuyển của chúng, gây khó khăn và làm tê liệt từng thời gian một số đường chiến lược trọng yếu của chúng.

3. *Đẩy mạnh chiến tranh du kích phát triển rộng khắp*

Chiến tranh du kích có tầm quan trọng chiến lược rất lớn trong việc đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch. Các lực lượng vũ trang địa phương phải cùng toàn dân đẩy mạnh chiến tranh du kích, *kiên quyết thực hiện cho kỳ được một chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào chiến tranh du kích ở địa phương, làm chỗ dựa vững chắc cho phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng, đánh bại kế hoạch bình định của địch.*

Bộ đội địa phương phải tích cực phối hợp với bộ đội chủ lực, với dân quân du kích và lực lượng chính trị để tiêu diệt, làm tan rã các lực lượng kìm kẹp nhân dân ở địa phương, cũng như các lực lượng yểm trợ bình định của địch, tiêu diệt và làm tan rã bọn địch đi càn quét cũng như tiêu diệt, bức hàng, bức rút bọn địch chiếm đóng các đồn bốt ở cơ sở.

Dân quân du kích, dân quân tự vệ và lực lượng an ninh giải phóng có vũ trang phải tiêu hao, tiêu diệt các lực lượng kìm kẹp của địch ở nông thôn cũng như ở thành thị; phải diệt bọn dân vệ, các đoàn bình định, bọn do thám, gián điệp, các tổ chức "phượng hoàng", bọn ác ôn, ngụy quyền cơ sở; phải kiên quyết làm tan rã các lực lượng phòng vệ dân sự. Phải nắm vững phương châm đấu tranh, khéo kết hợp chiến tranh du kích với tiến công chính trị và binh vận, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, phát động và tổ chức nhân dân tham gia đánh địch; kết hợp đánh địch với gây dựng cơ sở của ta, xây dựng và bảo vệ làng xã chiến đấu ở nông thôn, các căn cứ lổm trong thành phố, các bàn đạp ở vùng ven. Ở mọi nơi, nhất là ở thành thị, cần kết hợp tiêu diệt sinh lực địch với phá hoại các cơ sở kinh tế, các kho tàng của chúng.

4. Để đẩy mạnh tiến công quân sự kịp với yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới, vấn đề *tăng cường sức mạnh và hiệu lực chiến đấu* của các lực lượng vũ trang là rất quan trọng.

Phải kiên quyết nâng cao chất lượng bộ đội chủ lực, củng cố và phát triển bộ đội địa phương, ra sức phát triển dân quân du kích, dân quân tự vệ. Phải phát triển mạnh mẽ các lực lượng tinh nhuệ trong cả ba thứ quân, tăng cường các lực lượng vũ trang tại chỗ ở các thành thị, ở vùng ven thành thị và các căn cứ quân sự của địch.

Phát triển mạnh mẽ dân quân du kích, dân quân tự vệ và tăng cường bộ đội địa phương, là một công tác có ý nghĩa chiến lược to lớn trước mắt và cả về sau này, phải kiên quyết tập trung cố gắng thực hiện cho kỳ được.

Phải thực hiện sự cân đối hợp lý nhất trên các mặt: giữa chất lượng và số lượng, giữa ba thứ quân, giữa bộ binh và các binh chủng, giữa số quân chiến đấu và số quân phục vụ, giữa nhu cầu phát triển lực lượng và khả năng nhân lực, vật lực của ta. Phải kiên quyết giảm nhẹ các cơ quan giảm bớt các thành phần phục vụ, các khâu trung gian, tăng tỷ lệ thành phần chiến đấu.

Trong khi củng cố và phát triển các lực lượng vũ trang, nhất là các bộ đội tập trung, phải nắm vững phương châm lấy nâng cao chất lượng làm chính. Phải không ngừng nâng cao trình độ tác chiến của bộ đội, kết hợp chặt chẽ tác chiến với xây dựng, thực hiện càng đánh càng mạnh, xem đó là một yêu cầu rất cấp thiết, cần phải giải quyết bằng được. Phải luôn luôn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác chính trị, làm cho các lực lượng vũ trang phát huy cao độ tinh thần triệt để cách mạng, khắc phục mọi khó khăn, kiên trì chiến đấu cho đến thắng lợi.

5. *Công tác hậu cần* là một công tác có tầm quan trọng về chiến lược

Cần có kế hoạch rất chu đáo để tổ chức *tuyến hậu cần chiến lược* thật vững chắc và bảo đảm tốt *hậu cần trong chiến dịch và chiến đấu, cần chăm lo đời sống* của bộ đội, bảo đảm cho bộ đội ăn no, có đủ súng đạn. Phải dự kiến cho hết những khó khăn các mặt, nhất là những khó khăn do địch gây ra, có kế hoạch cụ thể đập tan âm mưu địch đánh phá hậu cần của ta, luôn luôn có một dự trữ đầy đủ trên các chiến trường quan trọng. Cần củng cố vững chắc các đường giao thông, các tuyến vận tải cung cấp, làm cho hậu phương và tiền phương luôn luôn được thông suốt.

Phải chú trọng phát huy khả năng *hậu cần tại chỗ* rất lớn ở các chiến trường, đẩy mạnh phong trào sản xuất tự túc trong bộ đội và công tác sản xuất, bảo vệ sản xuất trong nhân dân. Đồng thời phải chú trọng thu chiến lợi phẩm, lấy vũ khí, đạn dược, lương thực của địch để trang bị và cung cấp cho bộ đội ta. Chú trọng tăng cường giáo dục, làm cho bộ đội quán triệt sâu sắc tinh thần dựa vào sức mình là chính, nâng cao ý thức yêu quý vũ khí, khí tài, tiết kiệm đạn dược, lương thực.

B. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và xây dựng lực lượng chính trị ở thành thị

1. Hiện nay, để thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, ở các thành thị miền Nam địch đang ra sức tăng cường khủng bố đàn áp, tăng cường bóc lột vơ vét đối với các tầng lớp nhân dân. Trước những thắng lợi to lớn và toàn diện của ta, trước thế thất bại và bế tắc chung của địch, ưu thế chính trị của ta ngày càng tăng thêm, phong trào quần chúng ở thành thị đang có khả năng và tiềm lực rất to lớn, chỉ cần ta kiên quyết và khéo léo phát động quần chúng đấu tranh thì *ta có khả năng đẩy tới một cao trào cách mạng rộng lớn*.

Nhiệm vụ và yêu cầu của đấu tranh chính trị ở thành thị hiện nay là: *đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ, thường xuyên liên tục, từ thấp đến cao*, đi đôi với phong trào chiến tranh du kích, diệt ác phá kềm, giành quyền làm

chủ ở cơ sở, làm cho tình hình chính trị của địch ở thành thị luôn luôn không ổn định; triệt để khai thác lợi thế của ta về chính trị, lợi dụng và khơi sâu mọi mâu thuẫn trong nội bộ địch, để đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ và phân hóa mọi lực lượng có thể tranh thủ và phân hóa; trên cơ sở phát động sâu rộng và không ngừng củng cố lực lượng của quần chúng cơ bản, cần ra sức lôi kéo các tầng lớp trung gian và cả tầng lớp trên, cả những phe phái chính trị, tôn giáo, những phân tử thân Pháp hay thân Mỹ muốn chấm dứt chiến tranh; tạo điều kiện và thời cơ tiến lên *một phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn, lôi cuốn tất cả các tầng lớp yêu nước* từ quần chúng lao động đến các tầng lớp trên, cô lập bọn nguy quyền thân Mỹ ngoan cố nhất, làm suy yếu và đánh đổ từng bước bọn nguy quyền tay sai. Trong thời cơ chung hiện nay, cần tiếp tục tạo ra *thời cơ mới* và khi thời cơ đó xuất hiện thì biết kịp thời đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị phát triển thành *cao trào cách mạng*, phát động khởi nghĩa vũ trang giành thắng lợi.

2. Phải lãnh đạo phong trào một cách *kiên quyết, chủ động và nhạy bén, có chủ trương và biện pháp* đúng đắn, thích hợp nhằm tập hợp được quần chúng cơ bản, lôi kéo được các tầng lớp trung gian, khơi sâu được mâu thuẫn của địch, đưa phong trào tiến lên vững chắc từ thấp đến cao. Hiện nay, một vấn đề then chốt là phải đề ra cho được và biết sử dụng tốt những *khẩu hiệu* đấu tranh thích hợp nhất, những *hình thức, biện pháp quá độ* để đưa phong trào tiến lên, làm cho phong trào phát triển từ tiệm tiến đến nhảy vọt thành cao trào.

Khẩu hiệu trung tâm hiện nay vẫn là *đòi hòa bình, độc lập, dân chủ và cải thiện đời sống*. Khẩu hiệu quá độ cụ thể hiện nay nên là: *đòi văn hội hòa bình, đánh đổ Thiệu - Kỳ - Khiêm, lập nội các hòa bình*. Tùy theo sự phát triển của tình hình sẽ nêu khẩu hiệu cao hơn: *đòi lập chính phủ liên hiệp, đòi Mỹ rút hết quân đội khỏi miền Nam, miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình và trung lập*. Ngoài những khẩu hiệu

chung, cần biết đề ra khẩu hiệu sát với yêu cầu của từng giới, từng lúc, từng nơi để kịp thời tập hợp quần chúng, bảo vệ đời sống và chống chế độ Mỹ - ngụy.

Trong tình hình hiện nay, một vấn đề hết sức quan trọng là phải nắm chắc vấn đề *đấu tranh công khai hợp pháp với các khẩu hiệu đòi hòa bình, dân chủ, cải thiện đời sống*. Đấu tranh công khai hợp pháp với các khẩu hiệu đó có sức mạnh động viên và tập hợp quần chúng rất lớn, đồng thời tạo ra khả năng sử dụng những hình thức quá độ nửa hợp pháp để mở rộng phong trào, tiến tới phát động cuộc nổi dậy mạnh mẽ của quần chúng. Tùy tình hình mà đề ra khẩu hiệu thích hợp để đưa phong trào tiến lên, có thể đẩy mạnh các cuộc đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh, từ đó mà từng bước kết hợp với yêu cầu đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh xâm lược, lật đổ Thiệu - Kỳ - Khiêm.

Phải đi sâu phân tích thái độ chính trị và lợi ích cụ thể của các giai cấp, các tầng lớp yêu nước, các giới đồng bào, kết hợp lợi ích dân tộc với lợi ích của các giai cấp, các tầng lớp, các giới đó, đề ra những chủ trương chính sách cụ thể, đáp ứng yêu cầu của họ.

Phải *triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ địch*: mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy, mâu thuẫn giữa các phe phái trong bọn ngụy. Đây là một vấn đề rất quan trọng để đẩy mạnh phong trào chính trị ở thành thị, cần được chú trọng đầy đủ hơn.

Phải coi trọng kết hợp *ba mũi giáp công* quân sự, chính trị và binh vận ở thành thị để thực hiện khẩu hiệu *công nông binh liên hiệp*. Tăng cường công tác vận động gia đình binh sĩ ngụy và nhân viên ngụy quyền, đẩy mạnh phong trào chống bắt lính, giúp binh sĩ ngụy bỏ ngũ, phát triển rộng rãi các tổ chức chống bắt lính hiện đang có tác dụng quan trọng ở một số thành thị.

3. *Phải tiến hành công tác tuyên truyền thường xuyên, liên tục, kiên trì và mạnh mẽ*, thực hiện sâu rộng trong quần chúng bằng mọi hình thức và phương tiện công khai và bí

mật. Phải nắm cho được nòng cốt trong các *báo chí công khai* và biết sử dụng báo chí công khai thành một thứ vũ khí chiến đấu của phong trào quần chúng để tuyên truyền, tập hợp, tổ chức quần chúng và dùng báo chí để khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch. Phải khéo *kết hợp công tác tuyên truyền với công tác tổ chức quần chúng đấu tranh*, tận dụng mọi khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp và không hợp pháp như tổ chức đọc báo, hội thảo, đưa yêu sách, mít tinh, biểu tình, bãi công, bãi thị, bãi khóa, v.v.. *Mạnh dạn đưa quần chúng tiến lên một cách liên tục, mạnh dạn đưa quần chúng xuống đường đấu tranh* từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao. Nhất thiết không để phong trào dừng lại và dẫm chân tại chỗ ở những hình thức thấp.

4. Trong quá trình đấu tranh, phải ra sức phát triển thực lực cách mạng của ta. *Xây dựng tổ chức các giới* với hình thức thích hợp, chú trọng công nhân và quần chúng lao động; coi trọng tổ chức thanh niên, phụ nữ, sinh viên và học sinh, tiểu thương, tiểu chủ, các người hoạt động văn hóa, giáo dục.

Một vấn đề rất quan trọng là phải xây dựng cho được một *đội quân xung kích về đấu tranh chính trị* ở từng địa phương và từng nhà máy. *Đội quân xung kích* phải bao gồm những phần tử tích cực, kiên quyết cách mạng trong các lực lượng lao động và học sinh, sinh viên, dũng cảm và sẵn sàng xông lên phía trước làm nòng cốt, lôi cuốn các tầng lớp trung gian và quần chúng đông đảo trong các cuộc đấu tranh chính trị. Đồng thời phải ra sức lợi dụng các *tổ chức hợp pháp* sẵn có, sử dụng các *tổ chức biến tướng* để tập hợp quần chúng và che giấu lực lượng, tranh thủ thâm nhập và phát triển lực lượng trong các tổ chức công khai hợp pháp của địch, trong các tổ chức tôn giáo để giành quần chúng, tiến đến hình thành một "cánh tả" trong các tổ chức này.

Một vấn đề quan trọng trong lúc này là vấn đề *tập hợp các lực lượng trung gian*, bao gồm những lực lượng tiến bộ trong giới trí thức và trong các tổ chức tôn giáo, các nhóm chính trị có tinh thần dân tộc, dân chủ, các nhóm cải cách, các nhóm

thân Pháp, thân Mỹ muốn chấm dứt chiến tranh, muốn có chủ quyền quốc gia và chống lại chính quyền tay sai hiện nay của đế quốc Mỹ. Có thể tập hợp các lực lượng trên bằng cách củng cố và phát triển liên hiệp hành động từng mặt, tiến lên thực hiện liên hiệp hành động theo những khẩu hiệu chính trị chung.

Cần phát huy tác dụng của *Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình* Việt Nam nhất là trong các tầng lớp trung gian. Ở những nơi có điều kiện, cần lập tổ chức *chính quyền bí mật* của ta hoặc khéo sử dụng hình thức *chính quyền hai mặt* để thực hiện quyền làm chủ từng bước ở cơ sở.

5. *Tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng* đối với phong trào ở thành thị là một việc có ý nghĩa rất quyết định. Phải đẩy mạnh việc *phát triển đảng đi đôi với nâng cao chất lượng, xây dựng chi bộ* đồng thời phải kiên quyết tăng cường và bồi dưỡng cán bộ, *kiện toàn cơ quan lãnh đạo*, kiện toàn *bộ tham mưu tại chỗ* ở các thành thị nhất là các thành thị lớn để chỉ đạo phong trào chặt chẽ và kịp thời.

Sự lãnh đạo của Đảng phải rất *tích cực, chủ động, kiên quyết, linh hoạt*, nắm vững quy luật phát triển của phong trào, nắm vững mọi biến chuyển của tình hình, luôn luôn có sự chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức để khi *thời cơ cụ thể* xuất hiện thì kịp thời đưa phong trào tiến lên, thực hiện bước nhảy vọt cách mạng ở thành thị.

C. Đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị ở nông thôn, phát động cao trào nổi dậy của quần chúng, ra sức giành dân, giữ dân, mở rộng và củng cố vùng giải phóng, đánh bại kế hoạch bình định nông thôn của địch

1. Để thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, địch đã và đang ráo riết bình định nông thôn, lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Địch chẳng những coi bình định nông thôn là

một khâu quan trọng trong chiến lược "quét và giữ" của chúng, là biện pháp chiến lược then chốt để thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh, mà còn có âm mưu lâu dài giành giật quyết liệt vùng nông thôn với ta sau này, khi chúng phải chấp nhận một giải pháp chính trị.

Đối với ta, như ở trên đã phân tích, vùng nông thôn có tầm quan trọng chiến lược về các mặt chính trị, quân sự và kinh tế. Chúng ta phải *phát động một cao trào nổi dậy của quần chúng*, có lực lượng vũ trang hỗ trợ mạnh mẽ, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh vũ trang và binh vận, phá lỏng vùng địch kìm kẹp nặng, chuyển vùng tranh chấp lên vùng làm chủ, mở rộng và củng cố vùng giải phóng, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đặc biệt phải kiên quyết giành lại và giữ cho được những vùng nông thôn xung yếu, các vùng bàn đạp và ven các thành thị, ven các căn cứ chiến lược và các trục giao thông quan trọng nhằm *giành lấy và giữ vững thế làm chủ vững chắc ở phần lớn vùng nông thôn, kiên quyết đánh bại âm mưu bình định nông thôn của địch*, làm cho ta thật mạnh ở nông thôn, đứng chân vững chắc ở nông thôn hiện nay cũng như về sau.

2. Để làm được nhiệm vụ nói trên, cần phải chú trọng các công tác cơ bản sau đây:

a) Phải đẩy mạnh hơn nữa công tác *phát động quần chúng* ở nông thôn với khẩu hiệu "không có gì quý hơn độc lập, tự do", *phát triển phong trào đấu tranh chính trị tiến tới khởi nghĩa vũ trang*, đẩy lên một phong trào đồng khởi của quần chúng cách mạng, kết hợp với việc đẩy mạnh tác chiến của lực lượng vũ trang, đẩy mạnh công tác binh vận, để tiến công địch liên tục, quyết đánh đổ nguy quyền cơ sở, giữ vững mọi thành quả cách mạng đã đạt được, giữ vững, củng cố, mở

rộng quyền làm chủ nông thôn của nhân dân. Đồng thời phải tăng cường giáo dục chính trị cho quần chúng, tăng cường chỉ đạo đấu tranh chính trị nhằm vạch trần các thủ đoạn xảo quyệt của địch, *đánh bại các thủ đoạn chiến tranh tâm lý*, các thủ đoạn "chiêu hồi, chiêu hàng", các âm mưu đồn dân, bắt lính của địch.

b) Phải đẩy mạnh *chiến tranh du kích* và *tác chiến tập trung* của bộ đội chủ lực, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích và tác chiến tập trung trong các *chiến dịch tổng hợp* ở nông thôn, nhằm tiêu diệt và làm tan rã các lực lượng kìm kẹp của địch cũng như các lực lượng yểm trợ bình định của chúng.

c) Phải kiên quyết bảo vệ các quyền lợi về ruộng đất cho nông dân, bảo vệ sản xuất và đời sống của nhân dân. Phải chấp hành nghiêm chỉnh các *chính sách* của Đảng và của Chính phủ Cách mạng lâm thời ở nông thôn: chính sách ngụy vận, chính sách tôn giáo, chính sách đoàn kết dân tộc, v.v..

d) Trong quá trình đấu tranh chống lại âm mưu và thủ đoạn của địch đánh phá nông thôn, phải luôn luôn coi trọng *xây dựng thực lực của ta về mọi mặt*. Phải ra sức phát triển đội quân chính trị hùng hậu ở nông thôn bao gồm tất cả nông dân lao động, nhất là các đội quân xung kích của thanh niên, phụ nữ, hình thành một mặt trận thật rộng rãi để đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận. Phải xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng các cấp nhất là ở cấp xã. Phải xây dựng lực lượng vũ trang địa phương mạnh làm trụ cột cho các lực lượng chính trị; phải phát triển và tăng cường chất lượng của các đội vũ trang tuyên truyền, các đội vũ trang

công tác, các đội tuyên truyền xung phong, và các lực lượng an ninh giải phóng ở xã thôn.

Một vấn đề cơ bản là phải luôn luôn coi trọng *xây dựng đảng* ở nông thôn; phát triển củng cố các đảng bộ ở cơ sở, nâng cao năng lực công tác của chi bộ, chi uỷ để có thể lãnh đạo toàn diện: ba mũi giáp công, tác chiến và xây dựng, chiến đấu và sản xuất; qua đấu tranh mà phát triển đảng, rèn luyện dũng khí cách mạng cho đảng viên nâng cao năng lực vận động quần chúng và phát huy tác dụng gương mẫu của đảng viên trong mọi mặt công tác ở nông thôn; đảng viên phải tích cực tham gia các lực lượng vũ trang và các đội đấu tranh chính trị. Phải chú trọng xây dựng, củng cố các đoàn thể quần chúng: Hội nông dân giải phóng, Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng, Hội Phụ nữ, làm cho mỗi đoàn thể có thể làm tốt chức năng giáo dục, tổ chức, huy động quần chúng tham gia kháng chiến.

3. Vùng nông thôn của ta bao gồm vùng giải phóng, vùng tranh chấp và vùng địch còn tạm thời kiểm soát, cho nên cần phải có *chủ trương cụ thể đối với từng vùng*.

a) *Ra sức xây dựng, củng cố, mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn đồng bằng, ở những vùng đông dân, nhiều cửa và vùng giải phóng miền núi*.

Nội dung xây dựng, củng cố, mở rộng vùng giải phóng phải nhằm biến những vùng đó thành những căn cứ hậu phương tương đối hoàn chỉnh, tạo nên một thế liên hoàn hỗ trợ lẫn nhau, nhằm phát huy mạnh mẽ vai trò của hậu phương trực tiếp của chiến trường. Muốn củng cố vùng giải phóng phải đẩy mạnh chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị, đồng thời chú ý làm tốt những công tác dưới đây:

- Phải tiếp tục *phát động và giáo dục quần chúng* ở vùng giải phóng nhằm nâng cao hơn nữa *ý thức làm chủ và tinh thần triệt để cách mạng*, động viên mọi người hăng hái xây dựng hậu phương về mọi mặt, hăng hái thực hiện khẩu hiệu: "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

- Hết sức chăm lo chỉ đạo việc đẩy mạnh sản xuất, phát triển công tác y tế, giáo dục. Đi đôi với việc động viên sức người, sức của, phải tổ chức tốt việc đoàn kết tương trợ trong quần chúng, tổ chức cứu tế, ổn định đời sống để *bồi dưỡng sức dân*. Tăng cường công tác phòng không, phòng pháo, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

- Lãnh đạo và tổ chức quần chúng *giữ gìn trật tự an ninh*, phòng gian bảo mật, chiến đấu chống địch đánh phá, tiêu diệt bọn biệt kích.

- Ra sức thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, trực tiếp nhất là giữa chi bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ sở, mở rộng dân chủ trong nội bộ nhân dân. Ở miền núi, cần chú trọng thực hiện tốt chính sách đoàn kết các dân tộc.

- Làm tốt công tác bố phòng chống địch, bố trí lực lượng vũ trang địa phương một cách hợp lý, xây dựng làng xã chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu đánh bại các cuộc càn quét bằng bộ binh hoặc các cuộc tập kích bằng biệt kích, bằng đổ bộ đường không của địch, đưa các lực lượng vũ trang luân phiên ra phía trước tham gia chiến đấu.

- Đẩy mạnh cuộc vận động *xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng* các cấp là một việc có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay cũng như trong cuộc đấu tranh quyết liệt và phức tạp giữa ta và địch sau này khi chiến tranh kết thúc.

b) *Hết sức chú trọng xây dựng lực lượng và đẩy mạnh đấu tranh ở vùng nông thôn ven thành thị và vùng tranh chấp*, là những nơi giành giật quyết liệt giữa địch và ta.

Nội dung công tác ở vùng này, chủ yếu là *đánh bại các cuộc càn quét bình định* của địch, để *giữ vững và phát triển thế làm chủ* của ta, giành dân và giữ dân, chuyển vùng tranh chấp lên vùng giải phóng, tạo điều kiện bao vây, uy hiếp, tiến công các thành thị, các căn cứ chiến lược và các đường giao thông quan trọng của địch.

Phải xây dựng cho được lực lượng du kích, tự vệ bí mật, các đội vũ trang tuyên truyền; ở những nơi xung yếu phải có lực lượng bộ đội địa phương đủ mạnh, kiên quyết bám trụ cho được các vùng này, nhằm giữ vững các căn cứ bàn đạp, các hành lang đi vào các thành thị; phải bố trí sẵn thế trận cho các lực lượng quân sự tại chỗ, kiên cường tiến công đánh địch, không trông chờ, ỷ lại bộ đội chủ lực, hoặc các lực lượng ở nơi khác đến.

Đảng và các đoàn thể quần chúng phải thật mạnh, tổ chức gọn và có chất lượng cao; phải bố trí chặt chẽ sự chỉ đạo của đảng viên và các lực lượng nòng cốt để nắm chắc quần chúng, phát động quần chúng đẩy mạnh đấu tranh chính trị, xây dựng chính quyền cơ sở, giữ vững và phát triển thế làm chủ của ta, nhưng chú ý giữ thế hợp pháp của quần chúng, làm lợi khí để huy động quần chúng đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh quân sự và binh vận để tiến công địch, chống địch càn quét, khủng bố, bắn giết, cướp bóc, bảo vệ cơ sở, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

c) *Ra sức gây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng và đẩy mạnh đấu tranh trong các vùng địch tạm thời kiểm soát*

Phải bố trí cán bộ bám sát các vùng địch tạm thời kiểm soát, lợi dụng mọi sơ hở của địch và sự bất lực của bọn kìm kẹp, tìm mọi cách gây dựng cơ sở bí mật bên trong, thông qua cơ sở mà hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, chú

trọng các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp, phát động quần chúng phá lỏng, phá rã các hình thức kìm kẹp của địch, biến vùng địch kiểm soát thành vùng tranh chấp, hoặc nổi dậy mạnh mẽ diệt ác, trừ gian, tiêu diệt và làm tan rã nguy quyền ở cơ sở, phá tan các ấp chiến lược, các khu dồn dân, trở về làng cũ làm ăn. Ở những vùng tạm bị chiếm ven thành thị, khi có thời cơ mới, có điều kiện thuận lợi thì cần phải phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa, hưởng ứng các đợt đấu tranh lớn của nhân dân trong các thành phố, thị xã trong cao trào tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở thành thị.

D. Đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận

1. Hiện nay, quân nguy tuy phát triển về số lượng, nhưng chất lượng không ngừng giảm sút. Đế quốc Mỹ đang rút quân từng bước và liên tiếp bị thất bại trong lúc ta vẫn tiến công liên tục và thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. Quân nguy đang lo sợ và mất tin tưởng khi phải rải mỏng lực lượng để thay thế quân Mỹ, thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ. Phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam ngày càng lên cao. Sự phân hóa trong tình hình chính trị ở các đô thị miền Nam ngày càng rõ rệt. Những mâu thuẫn giữa Mỹ - nguy và trong nội bộ nguy ngày càng phát triển gay gắt. Trước xu thế phát triển đó của tình hình, quân nguy đang đứng trước *nguy cơ suy sụp về tinh thần và tan rã về tổ chức*. Đó là thời cơ rất thuận lợi để đẩy mạnh công tác binh vận lên kịp yêu cầu của tình thế cách mạng.

Trong tình hình đó, các cấp uỷ cần quán triệt sâu sắc ý nghĩa chiến lược của công tác binh vận trong lúc này, tăng cường chỉ đạo, kết hợp tốt chỉ đạo công tác binh vận và chỉ đạo các công tác đấu tranh chính trị khác, tạo nên một sự *chuyển biến thật mạnh mẽ trong công tác binh vận*.

Nhiệm vụ của công tác binh vận, nguy vận hiện nay là phải kết hợp với tác chiến mà đẩy mạnh tiến công chính trị mạnh mẽ, dồn dập, liên tục vào nguy quân và nguy quyền, khoét sâu chỗ yếu về chính trị, tinh thần và mâu thuẫn nội bộ quân địch, góp phần làm cho quân nguy suy sụp về tinh thần và tan rã về tổ chức.

2. Phải đi sâu nghiên cứu và *phân loại các đối tượng*, sĩ quan và binh lính, phân biệt loại ngoan cố phản động, loại vì kinh tế mà theo địch, loại bị địch ép buộc, phân biệt quân chủ lực, các lực lượng quân sự địa phương, lực lượng cảnh sát và lực lượng phòng vệ dân sự, v.v. để đề ra *chính sách chung* và căn cứ theo đặc điểm của từng đối tượng mà đề ra *chính sách cụ thể* đối với từng loại, nhằm triệt để phân hóa và làm tan rã địch.

Phải biết đề ra các *khẩu hiệu hành động từ thấp đến cao* như chống lệnh đi chiến đấu, bỏ ngũ, trung lập, ly khai, làm nội ứng đến đứng dậy khởi nghĩa, từ hành động lẻ tẻ đến hành động tập thể. Phải phát động và lãnh đạo *phong trào nhân dân làm binh vận*, phong trào chống bắt lính, phong trào gia đình binh sĩ nguy đòi chồng con, phong trào quần chúng giúp đỡ binh sĩ nguy bỏ ngũ. Phong trào binh biến phải luôn luôn kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

Các cấp uỷ đảng cho đến chi uỷ ở cơ sở phải có *phân công chuyên trách* lãnh đạo công tác binh vận, biết kết hợp chặt chẽ hơn nữa binh vận với tác chiến và đấu tranh chính trị, với các công tác khác như dân vận, việc chấp hành các chính sách, v.v.. Cần tăng cường cán bộ, *kiện toàn cơ quan chuyên*

trách các cấp. Phải nắm lấy thời cơ cụ thể trong thời cơ chung để đẩy mạnh phong trào tiến lên.

3. Quân Mỹ và quân chư hầu cũng mong muốn sớm có hòa bình, mong muốn chấm dứt chiến tranh xâm lược để trở về nước, phong trào phản chiến đòi hồi hương đang phát triển, công tác địch vận ngày càng quan trọng và đang có những khả năng lớn. Ta phải có kế hoạch cụ thể *tăng cường công tác địch vận*, làm cho quân Mỹ và quân chư hầu ngày càng tê liệt ý chí chiến đấu, phát triển mạnh những hành động phản chiến, chống lệnh hành quân, đòi hòa bình, đòi về nước.

V

NHIỆM VỤ CỦA MIỀN BẮC

Hiện nay nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà, ra sức thi đua đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới.

Miền Bắc trong điều kiện đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, có nhiệm vụ tích cực khắc phục những hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển một bước nền kinh tế, tiếp tục đưa sự nghiệp *xây dựng chủ nghĩa xã hội* tiến lên; ra sức tăng thêm tiềm lực kinh tế và quốc phòng, *củng cố hậu phương vững mạnh*; đồng thời hết lòng chi viện cho miền Nam để góp sức lớn nhất cùng đồng bào miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, làm tròn *nghĩa vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn*.

Trên cơ sở khôi phục và phát triển sản xuất, miền Bắc phải tích cực động viên sức người, sức của *bảo đảm đầy đủ và kịp*

thời mọi yêu cầu của tiền tuyến về lực lượng chiến đấu, về hậu cần và vận tải.

Phải thực hiện tốt chính sách động viên tuyển quân, chính sách đối với thương binh, bệnh binh, đối với gia đình liệt sĩ, chính sách đối với gia đình bộ đội, v.v..

Đồng thời quân và dân miền Bắc phải đề cao cảnh giác cách mạng, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng, kết hợp chặt chẽ với xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa, không ngừng nâng cao sức chiến đấu của toàn quân và toàn dân, *luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt để đánh bại mọi âm mưu khiêu khích vũ trang hoặc mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai.*

Phải *tích cực giúp đỡ cách mạng Lào và Campuchia*, giúp quân đội và nhân dân nước bạn đánh bại mọi âm mưu lấn chiếm vùng giải phóng, mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ. Để làm tròn các nhiệm vụ to lớn nói trên, cần tiến hành công tác động viên, giáo dục sâu rộng làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở miền Bắc nhận rõ tình hình và quán triệt nhiệm vụ, sát cánh với quân và dân miền Nam, cả nước một lòng, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, khắc phục tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, ra sức thi đua sản xuất, thực hiện khẩu hiệu "*tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*", giành cho được thắng lợi quyết định.

VI

KẾT LUẬN

Trong lúc cuộc chiến tranh đang ở vào bước quyết định của giai đoạn mới, vấn đề *tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo chiến tranh của Đảng* ở các cấp có một ý nghĩa hết sức quan trọng.

1. Trên cơ sở đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, phải nắm thật vững *quy luật chiến tranh cách mạng của ta, quy luật chiến tranh xâm lược của địch trong giai đoạn hiện nay* để quyết tâm và chủ động đưa cuộc kháng chiến tiến lên mạnh mẽ và vững chắc; phải nắm vững *âm mưu của địch*, nắm vững âm mưu chung về chiến lược cũng như âm mưu thủ đoạn cụ thể trong từng thời kỳ, ở từng chiến trường để có kế hoạch đánh địch mạnh mẽ nhất; phải nắm vững các *phương châm chiến lược* lớn của ta trong giai đoạn mới, tạo nên sức mạnh tiến công tổng hợp toàn diện và liên tục; phải vận dụng đúng đắn các *hình thức đấu tranh, hình thức tác chiến* thích hợp với tình hình và nhiệm vụ cụ thể của từng nơi từng lúc; phải tăng cường việc chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta, thực hiện càng đánh càng mạnh.

2. Phải tăng cường việc *chỉ đạo tổ chức thực hiện*, tăng cường kiểm tra đôn đốc, tăng cường nghiên cứu các biện pháp cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ, làm cho ý định và quyết tâm của Trung ương Đảng biến thành hành động chiến đấu có hiệu lực cao nhất trên chiến trường.

3. Phải ra sức *tăng cường công tác động viên chính trị, công tác tư tưởng* trong Đảng và trong nhân dân, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhất trí sâu sắc với quyết tâm chiến lược của Trung ương, nhận rõ tình thế cách mạng hiện nay, đánh giá đúng địch và ta, nhận rõ thời cơ thuận lợi của cuộc kháng chiến, nâng cao lòng tin tưởng mạnh mẽ ở thắng lợi, củng cố quyết tâm chiến đấu vững chắc, xây dựng tinh thần cách mạng triệt để, tinh thần cách mạng không ngừng, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, kiên cường và liên tục tiến công địch,

giành cho được thắng lợi quyết định. Phải ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh, ngại ác liệt hy sinh, ảo tưởng hòa bình, hoặc giản đơn nôn nóng.

Sau hơn hai năm chuyển cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới, quân và dân ta đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện hết sức vẻ vang. Ta đã đánh thắng chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ trong thời kỳ chúng leo thang đến mức cao nhất. Ta nhất định sẽ đánh thắng chúng trong thời kỳ chúng thua trận, đang xuống thang chiến tranh. Ta đang đứng trước *thời cơ* rất thuận lợi để tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Nhân dân ta trong cả nước đang nô nức lập thành tích lớn trên tất cả các mặt trận để chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng quang vinh của chúng ta, nhất định sẽ đem hết sức mình để đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hãy:

Vì sự nghiệp thiêng liêng giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc,

Vì nghĩa vụ quốc tế cao cả của nhân dân Việt Nam ta,

Nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp tiên phong, phát huy truyền thống quật cường của dân tộc, thừa thắng xông lên, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, nỗ lực vượt bậc, giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc ta.

Chúng ta quyết thực hiện *Di chúc* của Hồ Chủ tịch: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn

thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất". Chúng ta quyết thực hiện cho kỳ được quyết tâm của Người: "đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn".

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy anh dũng tiến lên!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 18
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Số 196-NQ/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1970

Về tình hình và nhiệm vụ*

I

THẮNG LỢI VỀ CHIẾN LƯỢC TO LỚN, TOÀN DIỆN
CHƯA TỪNG CÓ CỦA TA, THẤT BẠI NẶNG NỀ VỀ MỌI MẶT CỦA
ĐỊCH

Vào đầu Xuân Mậu Thân, trong khi địch đã đưa cuộc chiến tranh cục bộ lên đến mức cao nhất, quân và dân miền Nam trên đà thắng lợi đã kiên quyết thực hiện quyết tâm lớn của Trung ương, nắm vững thời cơ, chuyển hướng chiến lược, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trên khắp chiến

* Để tiện theo dõi các văn kiện của Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương, chúng tôi xếp văn kiện này trước Nghị quyết Bộ Chính trị ngày 6-3-1970 (B.T).

trường miền Nam.

Trong năm 1968, ta đã giành được thắng lợi rất oanh liệt trong cuộc tổng tiến công vào dịp Tết Mậu Thân bằng những trận tập kích vào các thành thị lớn và bằng những trận tiến công đồng loạt và nổi dậy rộng khắp ở cả ba vùng chiến lược. Tiếp đó, ta đã đẩy mạnh thế tiến công, mở nhiều đợt hoạt động lớn kết hợp với hoạt động thường xuyên. Ta đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện trong bước đầu của giai đoạn mới.

Sang năm 1969 quân và dân ta nỗ lực vượt bậc, tiếp tục phát huy thế chiến lược tiến công. Ngay khi Níchxơn vừa lên cầm quyền, ta đã giáng đòn phủ đầu khá mạnh trong những ngày đầu xuân 1969, sau đó tiếp tục tiến công địch về quân sự, chính trị, ngoại giao. Mặc dù địch ra sức giành giật quyết liệt với ta, gây cho ta một số khó khăn, đồng thời ta cũng có những thiếu sót và những chỗ yếu, song về căn bản, địch không sao gỡ được khỏi thế phòng ngự, xuống thang và thất bại. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang tiến lên một bước mới rất cơ bản trong giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Qua hai năm, từ khi chuyển sang giai đoạn mới, ta đã giành được *những thắng lợi về chiến lược to lớn, toàn diện, chưa từng có*, gây cho địch những thất bại nặng nề về mọi mặt.

Trên chiến trường *miền Nam*, ta đã phát triển thế chiến lược tiến công lên một bước mới, tạo ra một thế chiến lược mới rất mạnh, hình thành thế tiến công và bao vây địch về chiến lược trên các chiến trường thành thị, nông thôn, đồng bằng và rừng núi. Ngay vào lúc địch đã leo thang đến mức cao nhất với trên một triệu quân Mỹ - ngụy và chư hầu, ta đã làm cho địch bị hoàn toàn bất ngờ về chiến lược, buộc địch phải kết thúc giai đoạn phản công chiến lược của cuộc chiến tranh cục bộ, chuyển hẳn vào giai đoạn phòng ngự trên toàn chiến trường.

Trên thế chiến lược mới đó, mặc dầu địch ra sức củng cố phòng ngự, ta đã đạt được thành tích chưa từng có về mặt

tiêu diệt lực lượng quân sự của địch gồm cả quân Mỹ, quân ngụy và quân chư hầu, cả sinh lực và phương tiện chiến tranh cùng dự trữ hậu cần của chúng, làm cho địch bị tổn thất rất nặng. Ta đã phát triển mạnh mẽ lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta, mở rộng thế làm chủ của ta trên những địa bàn mới, tạo nên một sự chuyển biến mới trong sự so sánh lực lượng ngày càng có lợi cho ta.

Bị thất bại và gặp khó khăn nghiêm trọng về mọi mặt, sau khi phải lùi về phòng ngự trên toàn chiến trường, địch đã phải chủ trương "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh (dưới chính quyền Giônxon) tiếp đó lại phải bị động đi vào thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh (với chính quyền Níchxơn), phải xuống thang chiến tranh trong thế thua, rút quân Mỹ ra từng bước. Như vậy là *đế quốc Mỹ đã phải chịu đơn phương rút từng bộ phận quân Mỹ ra khỏi miền Nam*, đó là thất bại nặng nề của địch, thắng lợi to lớn của ta.

Đi đôi với thắng lợi to lớn về quân sự, ta đã giành được thắng lợi to lớn về chính trị. Khí thế cách mạng của quần chúng ngày càng cao. Ta đã thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, xây dựng và phát triển hệ thống chính quyền cách mạng từ trung ương đến cơ sở. Mặt trận Dân tộc thống nhất được mở rộng và củng cố, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ra đời và phát huy tác dụng. Phong trào đấu tranh chính trị ở các thành thị, tuy chưa tiến kịp yêu cầu nhưng đã được giữ vững và phát triển. Quần chúng cơ bản tham gia đấu tranh đòi cải thiện dân sinh ngày càng đông đảo, trình độ giác ngộ về chính trị ngày càng cao. Xu hướng hòa bình trung lập ngày càng thu hút các tầng lớp trung gian rộng rãi, thúc đẩy sự phân hóa trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền. Ta đã làm suy yếu nghiêm trọng hệ thống ngụy quyền các cấp,

phân hóa mạnh mẽ hàng ngũ địch, làm cho những mâu thuẫn trong nội bộ địch càng gay gắt. Trong bước đầu thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ đã thất bại, không tập hợp được lực lượng tay sai, không mở rộng được cơ sở chính trị cho ngụy quyền. Trái lại, việc Mỹ phải xuống thang và rút dần quân Mỹ ra đang làm cho tâm lý thất bại chủ nghĩa ngày càng lan rộng trong hàng ngũ Mỹ - ngụy, nội bộ chúng càng mâu thuẫn và phân hóa.

Trên *miền Bắc*, quân và dân ta đã chiến đấu rất anh dũng đánh cho địch bị tổn thất nặng nề máy bay và giặc lái, đánh bại các mục tiêu chiến lược của chiến tranh phá hoại của địch. Những thắng lợi to lớn của ta trên cả hai miền Nam, Bắc đã buộc địch phải bị động xuống thang ở miền Bắc, từ thực hiện ném bom hạn chế (3-1968) đi đến phải *chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại* (11-1968). Cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc nước ta kéo dài suốt bốn năm, với một lực lượng không quân chiến lược và một bộ phận hải quân, với số lượng bom đạn rất lớn, đã bị thất bại hoàn toàn. Âm mưu của địch đánh phá miền Bắc để cứu vãn thế thất bại của chúng ở miền Nam đã bị phá sản. Như vậy là, trong lúc cuộc chiến tranh cục bộ còn đang tiếp diễn ở miền Nam, địch đã phải thất bại và chấm dứt không điều kiện việc đánh phá miền Bắc, đó là thắng lợi hết sức quan trọng về chiến lược của ta, là thất bại rất nặng nề của địch. Với thắng lợi to lớn đó, miền Bắc có điều kiện đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế, tăng cường lực lượng mọi mặt của hậu phương lớn, ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn. Trong giai đoạn mới, miền Nam càng dựa vững chắc vào miền Bắc đã đánh thắng hoàn toàn chiến tranh phá hoại, đó là một điều kiện thuận lợi rất

quan trọng trong thế chiến lược mới của cuộc kháng chiến của ta.

Trên mặt trận *ngoại giao và đấu tranh quốc tế*, phát huy thắng lợi to lớn về quân sự và chính trị trên chiến trường, ta đã kiên quyết và khéo léo tiến công địch, *đẩy lùi địch từng bước, buộc địch phải chấp nhận vừa đánh vừa đàm một cách bị động*, từ chỗ phải nói chuyện với đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đến chỗ phải nhận cuộc hội nghị bốn bên, phải ngồi lại nói chuyện với đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, với đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời. Ta đã đưa ra giải pháp toàn bộ 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng, chủ động tiến công địch, lợi dụng và khơi sâu những mâu thuẫn nội bộ địch, làm cho chúng ngày càng bị lên án và cô lập trên thế giới. Chưa bao giờ cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác và những hành động man rợ của Mỹ ở Việt Nam bị dư luận rộng rãi ở khắp thế giới lên án mạnh mẽ như ngày nay. Ta đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ ngày càng mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

Thất bại nặng nề về mọi mặt của Mỹ ở Việt Nam đã làm rung chuyển nước Mỹ, gây cho Mỹ những khó khăn nghiêm trọng về chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính. Ngân sách thiếu hụt, lạm phát nghiêm trọng, đồng đôla sụt giá, dự trữ vàng giảm sút, giá cả sinh hoạt tăng cao. Phong trào nhân dân Mỹ đòi chính quyền Mỹ phải chấm dứt xâm lược, đòi rút hết quân Mỹ về nước lên cao chưa từng thấy. Phong trào phản đối chiến tranh xâm lược đó đã kết hợp với phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động Mỹ, với phong trào đấu tranh của người da đen ở Mỹ đòi cải thiện đời sống, đòi quyền dân chủ đã có ảnh hưởng chính trị rất lớn và đang tác động ngày càng mạnh đến hàng ngũ quân Mỹ ở Việt Nam. Nội bộ giới cầm quyền Mỹ ngày càng mâu thuẫn gay gắt.

Nhìn chung lại, trong hai năm qua, ta đã giành được những thắng lợi về chiến lược hết sức to lớn:

- Ta đã thực hiện thành công chủ trương chuyển hướng chiến lược, đưa cuộc kháng chiến tiến một bước nhảy vọt sang giai đoạn mới, tạo ra một bước ngoặt lịch sử, mở ra cục diện mới của chiến tranh, tạo ra thế chiến lược mới của ta, làm đảo lộn căn bản thế chiến lược của địch.

- Ta đã giữ vững và phát triển thế tiến công, liên tiếp giành được thắng lợi toàn diện về quân sự, chính trị và ngoại giao, gây thiệt hại nặng nề cho địch, phát triển lực lượng mọi mặt của ta làm biến đổi so sánh lực lượng ngày càng có lợi cho ta.

- Ta đã đưa cuộc kháng chiến tiến lên vững chắc trong giai đoạn mới, giành thắng lợi lớn. Ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ đã bị lung lay rõ rệt. Chúng đã phải công khai từ bỏ ý đồ giành thắng lợi về quân sự bằng cách leo thang chiến tranh, mặc nhiên thừa nhận sự phá sản của chiến lược chiến tranh cục bộ. Chúng đã bị đẩy lùi từng bước về chiến lược, phải bị động xuống thang và đang tiếp tục phải xuống thang trong thế thất bại.

Những thắng lợi của ta trong hai năm qua là những thắng lợi to lớn, toàn diện về chiến lược trong giai đoạn phát triển cao của chiến lược tiến công của ta, giai đoạn ta tiến lên giành thắng lợi quyết định. Những thất bại của địch là những thất bại nặng nề, toàn diện về chiến lược trong giai đoạn cuối, giai đoạn xuống thang và đi đến thất bại. Tuy đế quốc Mỹ còn ngoan cố kéo dài chiến tranh xâm lược, cố gây khó khăn cho ta, song đó là sự ngoan cố trong quá trình xuống thang và thất bại. Có thể khẳng định rằng, từ Tết Mậu Thân đến nay, *ta đã tạo ra và củng cố vững chắc những điều kiện thuận lợi về mọi mặt để đưa cuộc kháng chiến tiếp tục tiến lên bước mới rất cơ bản, giành thắng lợi quyết định.*

Những thắng lợi to lớn nói trên của ta có *ý nghĩa quốc tế* hết sức lớn lao. Thắng lợi đó đã giáng một đòn nặng nề vào

chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ, vào chính sách thực dân kiểu mới của chúng đang được thi hành ở khắp nơi trên thế giới. Nó đã đánh sụp uy thế của tên sen đầm quốc tế, cổ vũ mạnh mẽ phong trào nhân dân thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tăng cường mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết và ủng hộ nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược. Thắng lợi của ta cũng là thắng lợi chung của cả phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc, của cả loài người tiến bộ. Đó là thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta, một nước nhỏ mà anh hùng, đã liên tiếp đánh thắng đủ các hình thức chiến tranh xâm lược của tên trùm đế quốc là đế quốc Mỹ. Địa vị quốc tế và uy tín của cách mạng Việt Nam, của Đảng ta, của dân tộc ta trên thế giới được nâng cao hơn bao giờ hết.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi to lớn như vậy, là do những nguyên nhân sau đây:

Đường lối cách mạng miền Nam, đường lối tiến hành chiến tranh cách mạng của Đảng ta hết sức đúng đắn và sáng tạo. Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin phân tích đúng đắn tình hình nước ta trong hoàn cảnh thế giới ngày nay, Đảng ta đã đề ra *nhiệm vụ* trước mắt của cách mạng miền Nam là đánh đổ đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, thực hiện một miền Nam Việt Nam *độc lập, dân chủ, hòa bình và trung lập*. Những *mục tiêu* trước mắt đó đã thể hiện con đường tiến lên tất yếu của cách mạng miền Nam đồng thời cũng quán triệt phương châm đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Đảng ta đã vận dụng kinh nghiệm đấu tranh cách mạng hết sức phong phú của nhân dân ta trong mấy chục năm qua, không những đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn và còn đề ra đường lối quân sự đúng

đấn, không những đề ra nhiệm vụ, mục tiêu đúng đắn mà còn đề ra phương pháp cách mạng, phương pháp tiến hành chiến tranh cách mạng đúng đắn và sáng tạo.

Cách mạng và chiến tranh cách mạng ở miền Nam đã khéo kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, khởi nghĩa và chiến tranh, kết hợp quân sự, chính trị và binh vận, thực hành chiến lược tiến công đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: nông thôn miền núi, nông thôn đồng bằng và thành thị, kết hợp tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ của nhân dân, nắm vững chiến lược đánh lâu dài, trên cơ sở đó tranh thủ giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn, dựa vào sức mình là chính đồng thời ra sức tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Từ thực tiễn đấu tranh của quần chúng, Đảng ta đã kịp thời tổng kết và đề ra các phương châm đấu tranh, phương châm tác chiến cụ thể, hình thức đấu tranh và hình thức tổ chức lực lượng, các cách đánh rất phong phú và linh hoạt. Nhờ đó, cách mạng miền Nam đã phát triển mạnh mẽ, từ cuộc đồng khởi vĩ đại năm 1959 - 1960 đã không ngừng tiến công địch, liên tiếp giành được thắng lợi ngày càng to lớn, đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt, tiếp đó lại đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ trong giai đoạn leo thang đến mức cao nhất.

Sự chỉ đạo chiến tranh, chỉ đạo chiến lược của Đảng ta rất đúng đắn, sáng tạo kiên quyết, sắc bén. Từ khi đế quốc Mỹ đưa từng đơn vị lớn quân viễn chinh ô ạt vào miền Nam, chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ, Đảng ta đã chủ trương kiên quyết tiếp tục chiến lược tiến công, giữ vững phương châm kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược. Do đó đã đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của

địch. Tiếp đó, chúng lại tăng thêm lực lượng trên quy mô lớn. Ta mở mặt trận Trị - Thiên buộc địch càng phải bị động phân tán lực lượng, tiếp tục tiến công địch trên tất cả các mặt trận, đồng thời đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, nhất là ở thành thị lên một bước mới, thúc đẩy phong trào ly khai trong ngũ quân, ngũ quyền. Do đó đã đánh bại cuộc phản công mùa khô lần thứ hai của chúng. Đảng ta đã nắm vững *quy luật phát triển của thế tiến công* trong cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài của ta là từ nhỏ đến lớn, từ cục bộ đến toàn bộ, chuyển biến dần dần đồng thời lại có những bước nhảy vọt lớn, giành thắng lợi từng bước cho đến bước phát triển cao nhất là giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định.

Tháng 12 năm 1967, trên cơ sở những thắng lợi nói trên, Đảng ta đã đánh giá đầy đủ những điều kiện để chuyển chiến tranh sang giai đoạn mới, đánh giá đúng đắn sự so sánh lực lượng giữa địch và ta, sáng tạo thời cơ và nắm vững thời cơ, xác định đúng phương hướng tiến công, quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên các mặt trận. Chủ trương đúng đắn và táo bạo đó đã tạo nên bước ngoặt lịch sử trong cục diện của cuộc kháng chiến, thúc đẩy mạnh mẽ cuộc chiến tranh phát triển theo chiều có lợi cho ta. Đảng ta đã xác định đúng tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, một quá trình tiến công về chiến lược; đã căn cứ vào thực tiễn của cuộc chiến tranh cách mạng mà đề ra nội dung của giai đoạn mới; dự đoán âm mưu của địch và khả năng phát triển của tình hình, đề ra nhiệm vụ cụ thể để chỉ đạo cuộc kháng chiến tiến lên.

Tinh thần chiến đấu anh dũng phi thường, chủ nghĩa anh hùng cách mạng phát triển đến đỉnh cao của đảng bộ và nhân dân miền Nam, của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân

trong cả nước là một sức mạnh vô địch. Nhân dân ta, cả nước một lòng, đoàn kết chung quanh Đảng theo lời hiệu triệu chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch đã phát huy cao độ truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc kết hợp với tinh thần cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng của giai cấp công nhân, kiên quyết chiến đấu vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta đã tỏ ra dũng cảm và thông minh, có quyết tâm lớn, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, lập nên những chiến công chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc cũng như trong lịch sử đấu tranh cách mạng của thời đại ngày nay.

Chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hậu phương lớn của chiến tranh cách mạng miền Nam đã phát huy cao độ tính hơn hẳn của nó trong chiến tranh. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta đúng đắn và sáng tạo. Nhân dân ta ở miền Bắc, dựa trên sức mạnh mới về mọi mặt của chế độ xã hội chủ nghĩa, đã anh dũng chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại tàn bạo của địch, đồng thời hết lòng làm nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Đường lối quốc tế của Đảng ta đúng đắn và có lý, có tình, chủ trương ngoại giao của Đảng đúng đắn và sắc bén. Chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ rất to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình và ủng hộ ngày càng mạnh mẽ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ. Đó là nhân tố rất quan trọng giúp chúng ta tăng cường sức mạnh về chính trị, tinh thần và vật chất kỹ thuật để đánh thắng giặc Mỹ. Với chủ trương ngoại giao vừa kiên quyết, vừa linh hoạt của Đảng ta, chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn trên bàn hội nghị, dồn địch vào thế chống đỡ bị động, cô lập kẻ địch, phân hóa hàng ngũ của chúng.

Bên cạnh những thắng lợi rất to lớn về chiến lược nói trên của ta - đó là mặt chủ yếu - ta cũng gặp một số *khó khăn*, còn có những *khuyết điểm* và *nhược điểm*.

Như ta đã phân tích, một quy luật hoạt động của địch trong giai đoạn phòng ngự về chiến lược và phải xuống thang chiến tranh là "ra sức phản công bộ phận, giành giật quyết liệt với ta". Từ cuối 1968, địch đã tiến hành kế hoạch bình định cấp tốc. Đặc biệt từ khi Níchxơn lên cầm quyền, chúng càng tỏ ra ngoan cố và thâm độc, ra sức thúc đẩy sự chuyển hướng mới trong âm mưu chiến lược: xuống thang từng bước, kéo dài chiến tranh, đồng thời ráo riết phản công bộ phận, ra sức thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh cố tạo nên thế mạnh trên chiến trường. Không phải do chúng mạnh, mà do đối phó của ta trên một số chiến trường còn chưa được kịp thời, nên những cố gắng của địch đã tạm thời đưa đến cho chúng một số kết quả nhất định.

Những cố gắng của địch có tạm thời gây cho ta một số khó khăn, nhưng đó là những cố gắng trong quá trình thua trận và xuống thang, cho nên ngay những kết quả đó cũng đã tạo thêm cho địch những chỗ yếu mới: lực lượng ngày càng bị phân tán, chất lượng quân đội tay sai ngày càng giảm sút, sự chống đối của nhân dân ngày càng mạnh mẽ hơn, v.v. do đó đã mang theo mầm mống ngày càng phát triển của những thất bại lớn sau này.

Cũng vì vậy mà gần đây thắng lợi của ta tuy lớn, tổn thất của địch tuy nặng, nhưng nói chung, *chiến lược phòng ngự của chúng chưa bị thất bại nghiêm trọng*; chúng còn hy vọng vào âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh. Những thắng lợi lớn của ta mới đủ để buộc địch phải tiếp tục xuống thang chiến tranh, nhưng chưa đạt đến mức làm cho địch bị thất bại nặng nề hơn, gây nên biến chuyển lớn trong cục diện của chiến trường, buộc chúng phải đi vào khả năng sớm kết thúc chiến tranh theo điều kiện có lợi cho ta.

Phát huy những thắng lợi to lớn đã giành được, dựa vào những thuận lợi rất cơ bản, khắc phục những nhược điểm và thiếu sót còn lại, chúng ta sẽ làm cho sức mạnh tiến công toàn diện của quân và dân ta tăng lên mạnh mẽ. Chúng ta có đầy đủ khả năng để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi quyết định.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là cuộc chiến đấu chống ngoại xâm vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc. Nó là cuộc chiến tranh lớn nhất trên thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Ta đã giành được thắng lợi ngày càng to lớn đặc biệt là thắng lợi chưa từng có trong giai đoạn mới, giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa hai năm qua. Chúng ta đã và đang đánh thắng cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất của đế quốc Mỹ. Thất bại trên chiến trường Việt Nam rõ ràng là thất bại nặng nề nhất trong lịch sử chiến tranh xâm lược của tên đế quốc đầu sỏ.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta chỉ có thể có được dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo và dày dặn kinh nghiệm của Đảng ta, với tinh thần chiến đấu anh dũng phi thường của nhân dân ta, với truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc ta. Thắng lợi đó chỉ có thể có được trong thời đại ngày nay, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, trong điều kiện lực lượng của cách mạng thế giới mà trụ cột là phe xã hội chủ nghĩa đã mạnh hơn lực lượng phản cách mạng và đang ở thế tiến công. Đó là niềm vinh dự và tự hào của Đảng ta, của dân tộc ta, cũng như của các lực lượng cách mạng trên thế giới.

Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, của Đảng ta từ trước đến nay cũng như thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay đều gắn liền với sự lãnh đạo đúng đắn, kiên quyết và sáng suốt của Hồ Chủ tịch, lãnh tụ vô cùng kính yêu của Đảng ta và của dân tộc ta, Hồ Chủ tịch đã vĩnh biệt chúng ta, song chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn luôn bên cạnh chúng ta, cùng Trung ương Đảng dẫn dắt toàn

Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục tiến lên giành toàn thắng, Hồ Chủ tịch đã cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta, dân tộc ta kiên cường, bền bỉ chiến đấu suốt mấy chục năm qua, lần lượt đánh đổ phát xít Nhật, đánh thắng thực dân Pháp và đang đánh thắng đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, kẻ thù hung ác của cả loài người. Hồ Chủ tịch đã bồi dưỡng cho cách mạng và kháng chiến của nhân dân ta những nhân tố vững chắc bảo đảm thắng lợi cuối cùng. Tư tưởng cách mạng của Người, quyết tâm sắt đá, khí phách anh hùng và niềm tin tưởng mãnh liệt ở thắng lợi cuối cùng của kháng chiến, của cách mạng, của lý tưởng cộng sản chủ nghĩa mà Người giáo dục, bồi dưỡng cho Đảng ta, cho toàn dân, toàn quân ta là nguồn sức mạnh vô địch của chúng ta. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nguyện anh dũng phấn đấu, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, quyết tâm đánh Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn, xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, mang lá cờ quyết chiến, quyết thắng của Người đến đích cuối cùng.

II

ÂM MƯU VÀ CHỦ TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH

A. Tình hình diễn biến của chiến tranh trong năm 1969 chứng tỏ chúng ta đã đánh giá đúng âm mưu và chủ trương của địch

Đế quốc Mỹ đã bị những thất bại rất nặng nề về mọi mặt, ý chí xâm lược của chúng đã bị lung lay rõ rệt, chúng đã *buộc phải xuống thang chiến tranh từng bước, khó lòng duy trì cuộc chiến tranh xâm lược với quy mô hiện nay trong một thời gian dài và nhất định sẽ bị thất bại*. Tuy nhiên bản chất chúng rất ngoan cố, chúng còn có tiềm lực, còn có lực lượng lớn trên chiến trường, còn giữ được các vị trí và khu vực quan trọng, cho nên chúng mong muốn xuống thang trên thế

manh để giải quyết chiến tranh bằng thương lượng với điều kiện có lợi cho chúng.

Vì vậy, chủ trương của chúng hiện nay là: "từng bước "phi Mỹ hoá", Việt Nam hóa cuộc chiến tranh, từng bước xuống thang chiến tranh"... "xuống thang để thực hiện "phi Mỹ hóa" chiến tranh, chưa phải để kết thúc chiến tranh ngay; củng cố và tăng cường lực lượng ngụy đến đâu mới rút quân Mỹ ra đến đó"... "Trên mỗi bước xuống thang đều ra sức phản công bộ phận, giành giật quyết liệt với ta".

Đến nay, thực tiễn chiến tranh cho ta thấy rõ hơn mấy điểm sau đây:

a) Địch đang bị buộc phải xuống thang chiến tranh và *nhất định phải tiếp tục xuống thang chiến tranh.*

b) Đế quốc Mỹ *rất ngoan cố và còn có tiềm lực* nên mặc dù bị thất bại nặng và vấp phải khó khăn, bế tắc về mọi mặt, phải xuống thang chiến tranh, song chúng vẫn ra sức khắc phục khó khăn, tìm cách chủ động xuống thang từng bước trên thế mạnh, *kéo dài chiến tranh* xâm lược, dành thời gian thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh.

c) Việt Nam hóa chiến tranh là cố gắng lớn của địch trong giai đoạn mới để chống đỡ với cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của ta, nhằm tránh khỏi thất bại, song đó là một kế hoạch đầy mâu thuẫn và bấp bênh. Trước thế tiến công toàn diện của ta và những khó khăn lớn của địch, địch vẫn lo sợ bị thất bại nặng nề trong quá trình thực hiện âm mưu kéo dài chiến tranh, Việt Nam hóa chiến tranh.

B. Ta có thể đánh giá âm mưu sắp tới của địch như sau: *Mỹ sẽ tiếp tục thực hiện việc chuyển hướng chiến lược, từng bước rút dần quân Mỹ ra, kéo dài chiến tranh xâm lược, ra sức thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, cố tạo nên một thế mạnh nào đó trong quá trình xuống thang, trên cơ sở đó cố duy trì chủ nghĩa thực dân mới của chúng ở miền Nam nước ta với hình thức và mức độ nào đó.*

Việt Nam hóa chiến tranh là một ý đồ chiến lược hết sức thâm độc của đế quốc Mỹ nhằm kéo dài chiến tranh xâm

lược, từng bước rút bớt quân Mỹ ra và ngụy quân, ngụy quyền vẫn mạnh lên, cố giành thế mạnh trong thế thua, Việt Nam hóa chiến tranh cũng là Mỹ tìm lối thoát "trong danh dự". Nó là một kế hoạch toàn diện về quân sự, chính trị, kinh tế... Trong thời gian tới, địch sẽ thực hiện những chủ trương và biện pháp chiến lược lớn sau đây:

1. *Tiếp tục xuống thang từng bước, duy trì một lực lượng tương đối lớn quân Mỹ ở miền Nam làm chỗ dựa cho việc Việt Nam hóa chiến tranh*

Địch sẽ tiếp tục xuống thang từng bước, rút quân Mỹ ra từng bước, không phải nhằm kết thúc sớm chiến tranh mà nhằm tiếp tục và kéo dài chiến tranh. Nhịp độ rút quân Mỹ theo tính toán của chúng phải nhằm đáp ứng yêu cầu cả về hai mặt; một mặt phải làm giảm được một cách đáng kể thương vong của Mỹ, giảm chi phí chiến tranh, giảm sức ép của dư luận Mỹ, giảm quân Mỹ đến mức tình hình chính trị và kinh tế của Mỹ cho phép, mặt khác phải duy trì một lực lượng quân Mỹ đủ sức làm chỗ dựa cho việc Việt Nam hóa chiến tranh, phải giành được thời gian cần thiết để củng cố ngụy quân, ngụy quyền. Địch đang phải cố gắng dung hòa hai mặt mâu thuẫn nhau trên đây trong việc rút quân Mỹ và đó là chỗ lúng túng và khó khăn của địch.

Chúng có thể tuyển mộ quân "tình nguyện" đánh thuê thay cho số quân theo chế độ quân dịch hiện nay. Có khả năng chúng âm mưu duy trì lâu dài một lực lượng quân Mỹ ở một số căn cứ quân sự ở miền Nam nước ta.

2. *Ra sức củng cố và tăng cường ngụy quân, ngụy quyền*

- Địch sẽ ra sức *tăng cường và tổ chức lại quân ngụy* cho phù hợp yêu cầu từng bước thay thế cho những lực lượng quân Mỹ rút đi. Chúng đang ráo riết bắt lính để tăng thêm số lượng quân ngụy, đồng thời tiếp tục cải tiến trang bị nhằm

hiện đại hóa đội quân tay sai. Mặt khác, chúng chuyển hướng về tổ chức của quân ngụy cho phù hợp với ý đồ Việt Nam hóa chiến tranh: tăng cường các lực lượng chính quy (gồm cả lực lượng quân sự địa phương: bảo an, dân vệ, đồng thời ra sức tăng cường các lực lượng cảnh sát, các đoàn bình định, các tổ chức tình báo, gián điệp, các tổ chức phòng vệ dân sự.

- Địch sẽ ra sức *củng cố ngụy quyền* tay sai các cấp từ trung ương cho đến cơ sở, đưa bọn quân nhân phản động, bọn ác ôn vào làm nòng cốt trong ngụy quyền. Mặt khác, chúng tìm mọi cách tập hợp các lực lượng chính trị phản động nhằm mở rộng cơ sở cho ngụy quyền. Ở cấp trung ương, đế quốc Mỹ sẽ duy trì bè lũ Thiệu - Kỳ - Khiêm đồng thời chuẩn bị một bọn tay sai khác để khi cần thì thay thế, hòng lừa bịp dư luận.

- Địch sẽ tăng cường vơ vét sức người, sức của tại chỗ phục vụ cho chiến tranh; tìm cách khắc phục tình trạng khủng hoảng trầm trọng trong nền kinh tế của ngụy ở miền Nam; cố tạo nên *một cơ sở kinh tế* tương đối ổn định để củng cố ngụy quyền và tranh thủ mua chuộc nhân dân.

Âm mưu của Mỹ ráo riết tăng cường lực lượng ngụy về quân sự, chính trị, kinh tế không những nhằm tạo thế mạnh trong quá trình Việt Nam hóa chiến tranh hiện nay mà còn nhằm tiến hành đấu tranh về chính trị, kinh tế... lâu dài với ta về sau này.

3. *Tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ" trong điều kiện mới, lấy bình định làm biện pháp chiến lược chủ yếu để thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, ra sức củng cố thế phòng ngự, đồng thời ráo riết đánh phá vùng giải phóng, tìm cách gây khó khăn cho ta*

Về chiến lược quân sự, địch sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ" có điều chỉnh, lấy *bình định* làm biện pháp chiến lược chủ yếu để thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, ráo riết phản công ta bằng bình định, đồng thời

ra sức *củng cố thế phòng ngự* ở các vùng chúng kiểm soát nhất là các thành thị, các căn cứ quân sự, các đường giao thông quan trọng và các vùng nông thôn xung yếu.

Địch sẽ ra sức *đẩy mạnh việc bình định nông thôn*, bằng cách tập trung phần lớn quân ngụy, không những các lực lượng chính quy mà cả các lực lượng địa phương và các lực lượng kìm kẹp khác, có lực lượng của Mỹ yểm trợ, tiến hành bình định một cách toàn diện, bằng mọi biện pháp tàn bạo và lừa bịp, chủ yếu là bằng bạo lực. Trọng điểm bình định của chúng là các vùng ven thành thị và ven các căn cứ quân sự, các vùng nông thôn đông người, nhiều của nhằm ráo riết đánh phá lực lượng mọi mặt của ta ở cơ sở, giành giật nhân dân với ta, giành giật vùng nông thôn là nơi đứng chân vững chắc của ta, thu hẹp vùng giải phóng của ta, mở rộng vùng kiểm soát của chúng, vơ vét sức người, sức của để củng cố và tăng cường ngụy quân, ngụy quyền, gây khó khăn cho ta cả về quân sự, chính trị, kinh tế, thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh.

Đồng thời địch sẽ ráo riết *đánh phá các vùng giải phóng*, các căn cứ của ta, đánh phá các tuyến hậu cần tiếp tế, ra sức tiêu hao lực lượng ta, ngăn chặn các cuộc tiến công lớn của ta.

Hiện nay, *quân Mỹ và quân ngụy vẫn là hai lực lượng chiến lược* của chiến tranh xâm lược của Mỹ. Trước mắt, *quân Mỹ* vẫn là chỗ dựa của quân ngụy, là chỗ dựa của việc Việt Nam hóa chiến tranh. Quân Mỹ sẽ càng dồn về phòng thủ các căn cứ quân sự và các vị trí chiến lược quan trọng, đồng thời làm nhiệm vụ hỗ trợ cho quân ngụy bằng các lực lượng yểm trợ và khi cần thiết, bằng cả lực lượng bộ binh Mỹ. *Quân ngụy* là công cụ chủ yếu để thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh,

thay thế dân quân Mỹ, phòng giữ những địa bàn mà quân Mỹ rút đi, là lực lượng chủ yếu để tiến hành phản công bộ phận, bình định nông thôn; đồng thời cùng quân Mỹ phòng giữ các thành thị và các vị trí chiến lược quan trọng.

4. Tăng cường hoạt động hăm dọa mở rộng chiến tranh

Trong khi xuống thang từng bước kéo dài chiến tranh xâm lược ở miền Nam, trong tình hình nào đó Mỹ có thể có hành động hăm dọa mở rộng chiến tranh bằng cách ném bom, bắn phá trở lại miền Bắc trong một thời gian và phạm vi nào đó.

Chúng đang tăng cường hoạt động mở rộng chiến sự trên đất Lào, lấn chiếm vùng giải phóng Lào, uy hiếp miền Bắc nước ta.

Chúng sẽ tiếp tục ráo riết gây sức ép về nhiều mặt với Campuchia.

Ngoài ra, chúng tăng cường câu kết với chính quyền phản động Nhật Bản nhằm phục vụ cho âm mưu xâm lược của Mỹ ở châu Á cũng như ở Việt Nam.

5. Về mặt ngoại giao, đế quốc Mỹ sẽ tiếp tục giữ lập trường xâm lược ngoan cố. Một mặt, cố tình hạ thấp Hội nghị Pari; mặt khác sẽ tìm cách đưa ra những đề nghị bịp bợm về vấn đề hòa bình nhằm lừa dối và giành dư luận. Chỉ khi nào chúng vấp phải thất bại nghiêm trọng hơn, hết hy vọng vào âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh thì chúng mới buộc phải đi vào con đường thương lượng nghiêm chỉnh để tìm một giải pháp chính trị.

C. Như ta đã dự kiến, cuộc chiến tranh có thể diễn ra với hai khả năng:

1. Trong quá trình xuống thang, đế quốc Mỹ càng kéo dài chiến tranh, càng bị tổn thất nặng nề và gặp khó khăn lớn

trên chiến trường và ngay ở nước Mỹ; âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh bị thất bại. Chúng sẽ *buộc phải kết thúc chiến tranh sớm*, bằng một giải pháp chính trị mà chúng không thể không chấp nhận được. Ngay trong tình huống đó, cuộc đấu tranh giữa ta và địch vẫn tiếp tục hết sức phức tạp, đòi hỏi ta phải hết sức cảnh giác.

2. Nếu ta tiến công về mọi mặt không đủ mạnh và Mỹ còn có thể tạm thời khắc phục một phần những khó khăn của chúng, còn hy vọng vào âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, thì Mỹ còn *cố gắng kéo dài cuộc chiến tranh ở miền Nam trong một thời gian* để tìm cách xuống thang trên một thế mạnh nào đó, thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh với thế giằng co lâu dài, trước khi phải chịu thua và chấp nhận một giải pháp chính trị.

Cuộc chiến tranh sẽ diễn biến theo khả năng thứ nhất hay thứ hai *chủ yếu là tùy thuộc vào sức mạnh tiến công của ta về cả ba mặt quân sự, chính trị và ngoại giao, trước hết là về quân sự, chính trị, kinh tế tài chính* mà chiến tranh ở Việt Nam gây cho Mỹ ở miền Nam, ở ngay nước Mỹ và trên phạm vi thế giới.

D. Trong khi thực hiện âm mưu và chủ trương nói trên, đế quốc Mỹ ngày càng gặp những *mâu thuẫn* sâu sắc và bộc lộ những *chỗ yếu* rất cơ bản. Những mâu thuẫn và những chỗ yếu đó nảy sinh và phát triển không những do tình hình địch đang thất bại và phải xuống thang chiến tranh xâm lược, phi nghĩa mà còn do thế và lực của ta ngày càng mạnh lên về mọi mặt.

Trong chủ trương xuống thang và Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ đang vấp phải những mâu thuẫn không sao gỡ được và ngày càng sâu sắc:

- Vì thất bại và suy yếu mà buộc phải *bị động xuống thang chiến tranh* song lại muốn chủ động xuống thang trên thế mạnh;

- Xuống thang chiến tranh, rút dần quân Mỹ là chỗ dựa của quân ngụy ra mà lại muốn cho ngụy mạnh lên để thay thế được quân Mỹ;

- Tình thế buộc Mỹ phải gấp rút xuống thang, *rút quân Mỹ ra càng sớm càng tốt* để giảm bớt thương vong của Mỹ và chi phí chiến tranh, song muốn tăng cường lực lượng ngụy thì Mỹ lại phải rút quân nhỏ giọt, *kéo dài chiến tranh*;

- Mỹ càng lúng túng không rút được quân Mỹ ra thì *mâu thuẫn trong nội bộ bọn cầm quyền Mỹ và mâu thuẫn giữa nhân dân Mỹ với bọn cầm quyền* càng trầm trọng. Mặt khác, Mỹ rút quân Mỹ ra, ngụy càng có nguy cơ sụp đổ thì *mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy, mâu thuẫn giữa các phe phái trong bọn ngụy* càng trở nên gay gắt.

Với những mâu thuẫn nói trên của kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh trong thế thất bại và xuống thang của địch, trong lúc lực lượng so sánh ngày càng có lợi cho ta, tình hình địch đang bộc lộ những *chỗ yếu* sau đây:

- Mỹ đang kéo dài chiến tranh trong quá trình xuống thang, đang phải rút quân từng bước trên đà thua trận. *Mỹ càng rút quân thì lực và thế của địch trên chiến trường càng suy yếu*, tinh thần của cả Mỹ lẫn ngụy càng sa sút *trong lúc thế và lực của ta lại càng mạnh lên*. Những mâu thuẫn, khó khăn, bế tắc của địch càng phát triển và sẽ có tác động quan trọng trên chiến trường.

- Về hình thái bố trí trên chiến trường: Mỹ rút quân, càng dồn lực lượng về các thành thị và các căn cứ thì các vùng nông thôn đồng bằng rộng lớn cũng như các vùng rừng núi hiểm yếu phải dần dần giao lại cho quân ngụy. Nhiệm vụ chiến lược của quân ngụy nặng hẳn lên, trong lúc khả năng phát triển của chúng về số lượng thì có hạn, về chất lượng thì ngày càng sút kém. Lực lượng của quân ngụy càng bị

phân tán nghiêm trọng. *Hệ thống bố trí chiến lược của địch sẽ tiếp tục bị suy yếu*.

- Mỹ càng kéo dài chiến tranh, ta càng đánh càng mạnh, Mỹ - ngụy càng tiếp tục bị tổn thất thì *các khó khăn về mọi mặt của Mỹ và ngụy ở miền Nam sẽ càng tăng*. Sự phân hóa trong tình hình chính trị các thành thị sẽ ngày càng sâu sắc, phong trào đấu tranh của nhân dân ngày càng phát triển, ngụy quyền càng bị cô lập. Mâu thuẫn nội bộ chúng ngày càng trầm trọng. Nền kinh tế, tài chính của ngụy quyền sẽ càng khủng hoảng, rối loạn. Tinh thần của quân Mỹ, cũng như của ngụy quân, ngụy quyền sẽ càng thêm sa sút.

- Mỹ càng kéo dài chiến tranh, ta càng thắng, thì Mỹ sẽ vấp phải *những khó khăn ngày càng lớn về chính trị, quân sự và kinh tế tài chính ở ngay nước Mỹ, chiến lược toàn cầu của Mỹ càng bị ảnh hưởng nghiêm trọng*. Nội bộ nước Mỹ càng bị chia rẽ sâu sắc hơn, phong trào chống chiến tranh càng lên mạnh, nội bộ bọn cầm quyền Mỹ sẽ càng lục đục. Phong trào nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược Việt Nam, chống những hành động tàn bạo của quân Mỹ càng phát triển mạnh.

Mặt khác, địch cũng còn *những chỗ mạnh* nhất định như ta đã phân tích:

- *Quân số* của địch còn đông, *hoả lực và khả năng cơ động* của chúng còn mạnh.

- Trong phòng ngụy, *mật độ bố trí* của chúng đông đặc. *Công sự phòng ngụy kiên cố* hơn trước. Dựa vào các chỗ mạnh trên, chúng còn dùng *nhiều biện pháp tác chiến* và nhiều thủ đoạn tàn bạo và thâm độc khác để tăng cường thế chiến lược

phòng ngự của chúng, để tiến hành chính sách bình định, giành dân.

- Chúng còn *giữ được những địa bàn chiến lược quan trọng*.

- Mỹ còn có tiềm lực kinh tế và quân sự.

Tuy nhiên, địch càng xuống thang, quân Mỹ tiếp tục phải rút ra, ta càng mạnh lên và tiến công liên tục thì so sánh lực lượng càng biến đổi có lợi cho ta, những chỗ mạnh nói trên của địch sẽ càng giảm và tác dụng sẽ càng có hạn.

Nhìn chung, âm mưu xuống thang từng bước, Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ là rất thâm độc và xảo quyệt, chúng tỏ chúng còn rất ngoan cố, song Việt Nam hóa chiến tranh là một ý đồ chiến lược để ra sau khi cuộc chiến tranh cục bộ của địch leo thang đến mức cao nhất mà bị thất bại nặng và phải bị động xuống thang, là một sự chuyển hướng chiến lược bị động của địch để tránh khỏi thất bại. Đó là một chủ trương đầy mâu thuẫn, ngày càng bộc lộ những chỗ yếu không sao khắc phục được như trên đã phân tích, Mỹ sẽ gặp nhiều khó khăn ngày càng lớn trong quá trình xuống thang kéo dài Việt Nam hóa chiến tranh. Trong tình hình đó, nếu ta đẩy mạnh và kiên trì kháng chiến, tích cực phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tiến công toàn diện và mạnh mẽ vào quân địch, thì chắc chắn sẽ gây nhiều biến chuyển quan trọng trên chiến trường và trên các mặt đấu tranh khác, đập tan âm mưu mới của địch, giành thắng lợi ngày càng to lớn.

III

NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA TA

A. Đặc điểm của giai đoạn hiện nay

Qua thực tiễn của cuộc kháng chiến từ đầu xuân Mậu Thân đến nay ta càng thấy rõ những đặc điểm của giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa như đã phân tích trước đây:

1. *Về phía ta, ta phát triển chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng đến đỉnh cao, tạo ra thế chiến lược mới, mở ra cục diện mới của chiến tranh, tiến lên giành thắng lợi quyết định*; địch phải chuyển hẳn vào chiến lược phòng ngự; phải chấm dứt leo thang chiến tranh và buộc phải xuống thang, phải Việt Nam hóa chiến tranh, đi từ thất bại này đến thất bại khác, cuối cùng sẽ phải chịu thua và phải kết thúc chiến tranh xâm lược.

2. Ta tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong tình hình địch còn lực lượng lớn, còn tiềm lực và rất ngoan cố. Do đó, giai đoạn mới là *một quá trình lâu dài*, tuy nhiên, đó là một quá trình lâu dài trong giai đoạn cuối của chiến tranh, giai đoạn địch phải xuống thang trong thế thất bại và bị động. Địch vừa xuống thang vừa ra sức giành giật quyết liệt với ta hòng cứu vãn tình thế và hạn chế thất bại nên giai đoạn mới là *một giai đoạn đấu tranh hết sức gay go, quyết liệt và phức tạp*, là một quá trình ta đánh bại địch từng bước, *giành thắng lợi từng bước, đi tới giành thắng lợi quyết định*.

3. Trong giai đoạn này, địch chuyển hướng chiến lược, *thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh*, ta phải kiên quyết đẩy mạnh tiến công toàn diện *đập tan âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch*. Trong âm mưu mới của Mỹ, vai trò của quân Mỹ, quân ngụy, chiến lược cụ thể về quân sự, chính trị của chúng đều có những thay đổi nhất định, ta phải xác định nhiệm vụ chung của giai đoạn cũng như nhiệm vụ của

từng bước cho sát, xác định phương hướng, hình thức đấu tranh, hình thức tổ chức trong từng bước cho thích hợp.

B. Nhiệm vụ chung

Nhiệm vụ trước mắt của ta trong suốt giai đoạn mới của cuộc kháng chiến là: *động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền, phát huy thắng lợi đã đạt được, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, tiếp tục phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ, đẩy mạnh tiến công quân sự và tiến công chính trị, kết hợp với tiến công ngoại giao, vừa tiến công địch vừa ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị của ta ngày càng lớn mạnh; đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ, đánh bại âm mưu của chúng xuống thang từng bước, kéo dài chiến tranh để tạo thế mạnh hùng duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới của chúng ở miền Nam nước ta; làm thất bại chiến lược phòng ngự của địch, tạo nên chuyển biến mới trong cục diện chiến tranh, giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi quyết định, đánh cho Mỹ phải rút hết quân, đánh cho ngụy phải suy sụp, tạo điều kiện cơ bản để thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.*

C. Vấn đề nắm vững các phương châm chiến lược lớn trong giai đoạn mới

Chiến tranh chuyển sang giai đoạn mới, ta có thể chiến lược mới, có những khả năng mới về quân sự và chính trị, có nhiệm vụ mới. Về phía địch, chúng đã và đang chuyển hướng chiến lược để tránh khỏi thất bại, chúng cũng có những thay

đổi về lực lượng, về âm mưu, chúng có ý đồ chiến lược mới. Vì vậy, một vấn đề rất quan trọng là phải nắm vững *quy luật* của chiến tranh và các mục tiêu chiến lược của ta trong giai đoạn mới, mà vận dụng đúng đắn và sáng tạo các *phương châm* chiến lược lớn nhằm đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

1. *Vận dụng đúng đắn phương châm đẩy mạnh tiến công toàn diện: kết hợp tiến công về quân sự, chính trị và ngoại giao; kết hợp tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng; kết hợp việc tiêu diệt địch với việc giành lấy và giữ vững quyền làm chủ của nhân dân.*

Như trên đã phân tích, đặc điểm của giai đoạn mới về phía ta là sự phát triển của chiến lược tiến công đến đỉnh cao một cách toàn diện, liên tục, mạnh mẽ; là sự kết hợp ở trình độ cao với bước phát triển mới giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng, phối hợp với tiến công ngoại giao; là sự kết hợp ở trình độ cao với bước phát triển mới tiến công địch về quân sự, chính trị và binh vận trên cả ba vùng chiến lược. *Cuộc tiến công toàn diện của ta trong giai đoạn mới phải nhằm mục đích đập tan ý đồ chiến lược mới của địch là củng cố phòng ngự, xuống thang từng bước kéo dài chiến tranh xâm lược, thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh.*

Trong giai đoạn hiện nay, quân địch tuy ngoan cố và còn có tiềm lực, nhưng đã phải xuống thang chiến tranh, ngày càng bế tắc và thất bại. Ta có *khả năng tiến công to lớn* trong thế chiến lược mới, cần phải thấy cho hết những khả năng mới của tiến công quân sự, của tiến công chính trị, cũng như của tiến công ngoại giao. Phải có quyết tâm thật cao, phải đẩy mạnh chiến lược tiến công của ta lên một bước mới. Phải phối hợp chặt chẽ các mặt tiến công nói trên trong suốt cả

giai đoạn nói chung cũng như trong từng bước một. Đồng thời phải tùy tình hình cụ thể từng nơi từng lúc mà đặt trọng điểm vào mặt này hay mặt khác, làm cho các mặt đấu tranh hỗ trợ cho nhau đặc lực nhất trong thế tiến công chung.

a) *Tiến công quân sự* có nhiệm vụ đánh mạnh vào quân Mỹ, đồng thời đánh mạnh vào quân ngụy, *gây tổn thất nặng nề cho chúng về sinh lực và phương tiện chiến tranh, hỗ trợ đặc lực cho đấu tranh chính trị*, nổi dậy của quần chúng và công tác binh vận, cùng các mũi tiến công đó đánh bại âm mưu bình định, đánh bại chiến lược phòng ngự của địch, đập tan kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh của chúng, giành những thắng lợi lớn trên chiến trường, làm cơ sở cho tiến công ngoại giao.

Do đặc điểm của cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, trong giai đoạn buộc phải xuống thang chiến tranh, đế quốc Mỹ càng tăng cường âm mưu bình định để giành dân chiếm đất, mở rộng và củng cố ngụy quân, ngụy quyền. Vì vậy, trong tiến công quân sự, đi đôi với việc đẩy mạnh tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực để tiêu diệt từng đơn vị lớn của địch, ta phải tăng cường mạnh mẽ chiến tranh du kích ở khắp nông thôn và thành thị. Chỉ có đẩy mạnh chiến tranh du kích lên một trình độ mới, trên cơ sở đó mà tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh chính quy lên một trình độ mới, thì mới đập tan được kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh và làm thất bại chiến lược phòng ngự của địch.

b) *Tiến công chính trị* có khả năng mới rất to lớn. Cần phải phát huy đến mức cao nhất tinh thần cách mạng kiên cường của quần chúng nhân dân đang trên đà thắng lợi, khai thác triệt để tình trạng tinh thần ngày càng suy yếu của Mỹ-ngụy và những mâu thuẫn nội bộ ngày càng gay gắt của

chúng. Tiến công chính trị có nhiệm vụ đẩy mạnh đấu tranh từ thấp đến cao, từ phong trào đòi dân chủ, dân sinh... ở thành thị, chống khủng bố, dồn dân... ở nông thôn, kết hợp với tiến công quân sự và công tác binh vận, tiến lên phát động một *cao trào cách mạng ở thành thị và nông thôn*, đánh bại âm mưu của địch củng cố thành thị, bình định nông thôn, thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh, làm suy yếu và đánh đổ ngụy quyền các cấp, trước hết là ở cơ sở, giành chính quyền về tay nhân dân. Tiến công chính trị lại có nhiệm vụ tạo điều kiện cho tiến công quân sự, mở rộng thắng lợi quân sự.

Trong lúc tinh thần quân Mỹ và quân ngụy càng sa sút, phong trào phản chiến ở Mỹ ngày càng lên cao, phong trào đòi độc lập, hòa bình ở các thành thị miền Nam ngày càng phát triển, công tác binh vận địch vận càng có tầm quan trọng chiến lược và có những khả năng mới rất to lớn, cần được chú trọng đầy đủ.

Để phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của chiến tranh cách mạng, đạt được một cách toàn diện những mục tiêu chiến lược đã đề ra trong giai đoạn mới, ta phải thực hiện tốt hơn nữa việc *kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng, kết hợp việc tiêu diệt địch với việc giành lấy và giữ vững quyền làm chủ của nhân dân*.

Tiến công quân sự nhằm tiêu diệt địch đồng thời phải nhằm hỗ trợ cho quần chúng giành quyền làm chủ, tạo điều kiện phát triển lực lượng chính trị và đẩy mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở cả nông thôn và thành thị; trước mắt phải góp phần đặc lực đánh bại âm mưu bình định của địch, giành lấy phần lớn nhân dân, xây dựng quyền làm chủ của nhân dân, củng cố và mở rộng vùng giải phóng của ta, phá âm mưu của địch vơ vét sức người sức của của ta để thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh.

Ra sức đấu tranh để xây dựng, củng cố và mở rộng quyền

làm chủ của nhân dân về chính trị, quân sự, kinh tế trên các địa bàn chiến lược quan trọng, đánh bại toàn diện kế hoạch bình định của địch, ta sẽ tạo được điều kiện thuận lợi hơn để giữ vững thế chiến lược có lợi của ta, phát triển cả ba thứ quân của ta, đẩy mạnh hơn nữa đánh du kích và đánh tập trung, tiêu diệt địch nhiều hơn nữa, đánh bại chiến lược phòng ngự của địch.

c) *Tiến công ngoại giao và đấu tranh quốc tế* trong giai đoạn mới, ngày càng có những khả năng mới, càng có ý nghĩa quan trọng. Nó phát huy thế thắng và thế chủ động của ta nhằm tiến công một kẻ địch đang thất bại và bị động về mọi mặt và phải xuống thang, đang ngoan cố kéo dài chiến tranh xâm lược và Việt Nam hóa chiến tranh để cứu vãn tình thế. Tiến công ngoại giao có nhiệm vụ bóc trần âm mưu ngoan cố của địch, rút quân nhỏ giọt và kéo dài chiến tranh xâm lược, bóc trần bộ mặt thối nát của ngụy quân, ngụy quyền, tiếp tục nêu cao giải pháp toàn bộ 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời, đòi Mỹ phải rút hết quân, đòi thành lập chính phủ liên hiệp, do đó mà tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi và ngày càng mạnh mẽ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, của nhân dân Mỹ.

Tiến công ngoại giao lại có nhiệm vụ phối hợp với đấu tranh chính trị ở trong nước và phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ, đồng thời phối hợp với đấu tranh quân sự. Lúc này vấn đề tố cáo tội ác của địch có một tầm quan trọng rất lớn để khơi sâu lòng căm thù giặc của nhân dân ta, làm cho địch càng bị lên án ở Mỹ và trên thế giới, buộc chúng phải chùn tay một phần nào trong chính sách dã man tàn bạo của chúng.

2. Vận dụng đúng đắn phương châm tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược

Trong giai đoạn mới, phương châm đúng đắn là tiếp tục *đẩy mạnh chiến lược tiến công trên cả ba vùng*

Có đẩy mạnh thế tiến công của ta trên cả ba vùng chiến lược, làm cho cả ba vùng phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, thì mới giữ vững và phát triển thế mạnh, thế chủ động tiến công của ta trên toàn chiến trường. Vận dụng đúng đắn phương châm nói trên, ta sẽ phát huy được thế tiến công đều khắp và mạnh mẽ, đập tan ý đồ Việt Nam hóa chiến tranh và củng cố phòng ngự của chúng, không những gây cho chúng tổn thất nặng nề về mọi mặt mà còn làm rung chuyển thế chiến lược của chúng, tạo nên cục diện mới càng có lợi cho ta, làm cho thế và lực của ta ngày càng mạnh.

3. Vận dụng đúng đắn phương châm chiến lược đánh lâu dài, trên cơ sở đó tranh thủ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn

Cần nắm vững và vận dụng đúng đắn phương châm trên đây trong giai đoạn mới. Quy luật của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là quy luật của một cuộc chiến tranh lâu dài. Trong giai đoạn hiện nay, quy luật đó vẫn tác động đến sự phát triển của cục diện trên chiến trường. Nhưng tính chất lâu dài của chiến tranh hiện nay là lâu dài trong điều kiện địch đã buộc phải xuống thang chiến tranh, ta đang tiến lên từng bước giành thắng lợi quyết định. Do đó, đi đôi với khả năng chiến tranh còn kéo dài thì khả năng chiến tranh kết thúc sớm cũng tăng thêm. Dựa vào quy luật đó, chúng ta cần phải nắm vững phương châm đánh lâu dài, trên cơ sở đó càng phải tập trung cố gắng giành thắng lợi càng sớm càng tốt. Vấn đề tranh thủ thời gian, đẩy mạnh cố gắng chủ quan, phát huy tinh thần tích cực tiến công địch và vấn đề nắm vững phương châm đánh lâu dài, kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi, cả hai mặt đó đều cần được thể hiện

một cách cụ thể trong sự chỉ đạo chiến lược và trong các kế hoạch quân sự, chính trị, kinh tế. Cần phải kết hợp chặt chẽ hai mặt đó thành một thể thống nhất không tách rời nhau và đối lập với nhau.

Giai đoạn mới là một cuộc chiến đấu lâu dài, quyết liệt, đồng thời cũng là giai đoạn cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Quá trình tiến lên của cuộc kháng chiến trong giai đoạn mới là một quá trình *giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi quyết định*.

Để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi, ta vẫn phải nắm vững phương châm *vừa tác chiến vừa xây dựng* và tăng cường lực lượng vũ trang, *vừa đấu tranh vừa xây dựng* và tăng cường lực lượng chính trị, vừa đẩy mạnh tiến công địch vừa làm cho lực lượng ta ngày càng mạnh lên về mọi mặt, mở rộng vùng giải phóng, giành phần lớn nhân lực, vật lực về ta. Có như vậy mới tạo điều kiện *đánh mạnh được, đánh lâu dài được*, làm cho ta *càng đánh càng mạnh*. Ta phải ngày càng mạnh lên về cả thể và lực trong lúc ta đang kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến. Ta lại phải càng mạnh lên cả về quân sự, chính trị, kinh tế khi chiến tranh đã chấm dứt, cuộc đấu tranh chuyển sang thời kỳ mới, bảo đảm cho cuộc đấu tranh cách mạng tiến lên thắng lợi và vững chắc trong điều kiện lịch sử mới.

Chúng ta đang thắng, địch đang xuống thang. Dù chúng ngoan cố đến đâu, tình hình cũng ngày càng không có lợi cho chúng, *thời cơ ngày càng có lợi cho ta*.

Thời cơ là do cố gắng chủ quan của ta sáng tạo nên, đồng thời cũng do khó khăn và thất bại của địch, do những hành động sai lầm và bị động của địch tạo nên. Chúng ta phải cố gắng *sáng tạo thời cơ*, đồng thời chuẩn bị lực lượng *nắm vững thời cơ, thực hiện những bước nhảy vọt cơ bản* của kháng chiến.

Do quá trình thắng lợi trong giai đoạn mới là một quá trình tương đối lâu dài và tiến lên từng bước, cho nên cần phải quán triệt đầy đủ *tư tưởng kiên trì kháng chiến* cho đến thắng lợi, đồng thời phải quán triệt đầy đủ *tinh thần cách*

mạng không ngừng, phát huy mạnh mẽ *tinh thần cách mạng tiến công*.

IV

NHIỆM VỤ CỦA MIỀN BẮC

Hiện nay nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà, ra sức thi đua đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới.

Miền Bắc trong điều kiện đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, có nhiệm vụ tích cực khắc phục những hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển một bước nền kinh tế, tiếp tục đưa sự nghiệp *xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên*; ra sức tăng thêm tiềm lực kinh tế và quốc phòng, *củng cố hậu phương vững mạnh*; đồng thời hết lòng chi viện cho miền Nam để góp sức lớn nhất cùng đồng bào miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai, làm tròn *nghĩa vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn*.

Trong khi đẩy mạnh xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng, miền Bắc phải tích cực động viên sức người, sức của *bảo đảm đầy đủ và kịp thời mọi yêu cầu của tiền tuyến* về lực lượng chiến đấu, về hậu cần và vận tải.

Phải thực hiện tốt chính sách động viên tuyền quân, chính sách đối với thương binh, bệnh binh, đối với gia đình liệt sĩ, chính sách đối với gia đình bộ đội, v.v..

Đồng thời quân và dân miền Bắc phải đề cao cảnh giác cách mạng, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng, kết hợp chặt chẽ với xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa, không ngừng nâng cao sức chiến đấu của toàn quân và toàn dân, *luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt*

để đánh bại mọi âm mưu khiêu khích vũ trang hoặc mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai.

Phải *tích cực giúp đỡ cách mạng*... giúp quân đội và nhân dân nước bạn đánh bại mọi âm mưu lấn chiếm vùng giải phóng, mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Để làm tròn các nhiệm vụ to lớn nói trên, cần tiến hành công tác động viên, giáo dục sâu rộng làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở miền Bắc nhận rõ tình hình và quán triệt nhiệm vụ, sát cánh với quân và dân miền Nam, cả nước một lòng, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, khắc phục tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, ra sức thi đua sản xuất, thực hiện khẩu hiệu: "*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*", giành cho được thắng lợi quyết định.

V

KẾT LUẬN

Cuộc chiến tranh đang ở vào bước quyết định của giai đoạn mới, vấn đề *tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo chiến tranh của Đảng* ở các cấp có một ý nghĩa hết sức quan trọng.

1. Trên cơ sở đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, phải *nắm thật vững quy luật chiến tranh cách mạng của ta, quy luật chiến tranh xâm lược của địch trong giai đoạn hiện nay* để quyết tâm và chủ động đưa cuộc kháng chiến tiến lên mạnh mẽ và vững chắc; phải nắm vững *âm mưu của địch*, nắm vững âm mưu chung về chiến lược cũng như âm mưu thủ đoạn cụ thể trong từng thời kỳ, ở từng chiến trường để có kế hoạch đánh địch mạnh mẽ nhất; phải nắm vững các *phương châm chiến lược* lớn của ta trong giai đoạn mới, tạo nên sức mạnh tiến công tổng hợp toàn diện và liên tục; phải vận dụng đúng đắn các *hình thức đấu*

tranh, hình thức tác chiến thích hợp với tình hình và nhiệm vụ cụ thể của từng nơi, từng lúc; phải tăng cường việc chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta, thực hiện càng đánh càng mạnh.

2. Phải tăng cường việc *chỉ đạo tổ chức thực hiện*, tăng cường kiểm tra đôn đốc, tăng cường nghiên cứu các biện pháp cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ, làm cho ý định và quyết tâm của Trung ương Đảng biến thành hành động chiến đấu có hiệu lực cao nhất trên chiến trường.

3. Phải ra sức *tăng cường công tác động viên chính trị, công tác tư tưởng* trong Đảng và trong nhân dân, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhất trí sâu sắc với quyết tâm chiến lược của Trung ương, nhận rõ tình thế cách mạng hiện nay, đánh giá đúng địch và ta, nhận rõ thời cơ thuận lợi của cuộc kháng chiến, nâng cao lòng tin tưởng mạnh mẽ ở thắng lợi, củng cố quyết tâm chiến đấu vững chắc, xây dựng tinh thần cách mạng triệt để, tinh thần cách mạng không ngừng, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, kiên cường và liên tục tiến công địch, giành cho được thắng lợi quyết định. Phải ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh, ngại ác liệt hy sinh, ảo tưởng hòa bình, hoặc giản đơn nôn nóng.

Hai năm nay, cuộc kháng chiến đã chuyển sang giai đoạn mới, quân và dân ta đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện hết sức vẻ vang. Ta đã đánh thắng chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ trong thời kỳ chúng leo thang đến mức cao nhất. Ta nhất định sẽ đánh thắng chúng trong thời kỳ chúng thua trận, đang xuống thang chiến tranh. Ta đang đứng trước *thời cơ* rất thuận lợi để tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Nhân dân ta trong cả nước đang nô nức lập thành tích lớn trên tất cả các mặt trận để chào mừng kỷ niệm 40 năm

ngày thành lập Đảng quang vinh của chúng ta, nhất định sẽ đem hết sức mình để đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai.

Vì sự nghiệp thiêng liêng giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc;

Vì nghĩa vụ quốc tế cao cả của nhân dân Việt Nam ta;

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta quyết nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp tiên phong, phát huy truyền thống quật cường của dân tộc, thừa thắng xông lên, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, nỗ lực vượt bậc, giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc ta.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy anh dũng tiến lên!

Chúng ta quyết thực hiện *Di chúc* của Hồ Chủ tịch: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất". Chúng ta quyết thực hiện cho kỳ được quyết tâm của Người: "đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn".

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 195-NQ/TW, ngày 6 tháng 3 năm 1970

Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh

Đảng ta là người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự vững mạnh của Đảng là nguồn gốc mọi thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trước kia cũng như trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn coi trọng việc xây dựng và củng cố đảng để không ngừng tăng cường sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của mình. Được Trung ương Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến trực tiếp chỉ đạo, nói chung Đảng ta đã được xây dựng và phát triển một cách vững chắc. Hiện nay, Đảng đã có trong hàng ngũ của mình hơn một triệu một đảng viên, bao gồm những người ưu tú và giác ngộ nhất trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động, trải qua đấu tranh gian khổ đã tỏ ra hết lòng hết sức phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta rất tự hào vì Đảng ta đã có một đội ngũ cán bộ có nhiều kinh nghiệm và một đội ngũ đảng viên đông đảo được rèn luyện trong chiến đấu, sản xuất và công tác. Nhờ có những cán bộ và đảng viên như thế, Đảng ta đã đoàn kết và lãnh đạo được toàn dân và toàn quân ta đập tan ách đế quốc và phong kiến có từ lâu đời ở nước ta, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và xây dựng cuộc sống mới của nhân dân ta.

Tuyệt đại đa số cán bộ và đảng viên ta có phẩm chất cách mạng tốt đẹp. Vì vậy, cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đó là mặt chủ yếu. Tuy nhiên, trình độ của phần đông cán bộ, đảng viên ta về các mặt giác ngộ giai cấp, năng lực tổ chức, năng lực quản lý kinh tế, kiến thức khoa học và kỹ thuật, v.v. còn bị hạn chế, cho nên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng. Mặt khác, do công tác tổ chức và giáo dục của Đảng ta còn có những chỗ thiếu sót, hiện nay trong Đảng ta có một số cán bộ, đảng viên về tư cách và phẩm chất kém, không xứng đáng với danh hiệu đảng viên. Một số cán bộ, đảng viên khác do công tác bận rộn hoặc do thiếu tinh thần cố gắng học tập để vươn lên, cho nên trình độ chính trị và năng lực công tác đều quá kém, không làm tròn nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao phó. Một số ít cán bộ, đảng viên khác thì ý chí chiến đấu bạc nhược, đạo đức sa sút, trình độ giác ngộ cách mạng quá thấp, nhưng lại có chức có quyền, họ thường dựa vào uy tín của Đảng và chính quyền để xâm phạm lợi ích của nhân dân, coi thường kỷ luật của Đảng và luật pháp của Nhà nước, độc đoán, quan liêu nặng. Họ thường bao che cho nhau, gây ra mất đoàn kết nội bộ và làm tổn hại đến lợi ích chung. Ngoài ra, trong mấy năm vừa qua, Đảng ta đã kết nạp thêm hàng chục vạn đảng viên mới, phần lớn là những người đã trải qua thử thách trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; nhưng vì mới vào Đảng, các đồng chí đó chưa có đủ thì giờ học tập, sự

hiểu biết về đường lối, chính sách và nguyên tắc tổ chức của Đảng, về nhiệm vụ đảng viên và phương pháp công tác của người cộng sản còn bị hạn chế.

Vì vậy, theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, củng cố sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, làm cho Đảng luôn luôn trong sạch và vững mạnh để lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải ra sức nâng cao chất lượng của toàn thể đảng viên, làm cho cán bộ và đảng viên xứng đáng với những tiêu chuẩn đã định, xứng đáng là chiến sĩ tiên phong của cách mạng nước ta.

Toàn Đảng cần nhận rõ *việc xây dựng, củng cố và phát triển đảng là một nhiệm vụ cơ bản hàng đầu có tầm quan trọng quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng*. Trước mắt, để tỏ rõ quyết tâm làm theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch và để thiết thực kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng, Bộ Chính trị quyết định *mở cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*.

1. Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên

Chất lượng của các đảng viên và của các chi bộ Đảng là một nhân tố quan trọng làm nên sức mạnh của Đảng. Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng của đảng viên, của chi bộ đảng tức là bồi dưỡng và nâng cao chất lượng của Đảng. Mấy năm nay, Đảng ta đã mở cuộc vận động xây dựng "đảng bộ cơ sở bốn tốt", "chi bộ bốn tốt", "đảng viên bốn tốt" và đã đạt được một số kết quả tốt. Đầu năm 1969, Hồ Chủ tịch kêu gọi cán bộ, đảng viên toàn Đảng "nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân". Trong *Di chúc*, Người căn dặn "mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Toàn Đảng phải ra sức phấn đấu thực hiện những chỉ thị quý báu đó của Hồ Chủ tịch, không ngừng củng cố sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, củng cố mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, do đó mà tăng cường lực lượng của Đảng.

Mỗi đảng viên phải thật sự là những chiến sĩ trung thành, dũng cảm nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, thật sự là những người cách mạng ưu tú một lòng một dạ phục vụ Đảng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Mỗi đảng viên phải là một chiến sĩ tiên phong; mỗi chi bộ, mỗi cấp uỷ đảng phải là hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết quần chúng, được quần chúng yêu mến và tín nhiệm. Muốn là người cộng sản, trước hết phải có đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Mỗi người cộng sản, từ những đồng chí mới vào Đảng đến những đồng chí lão thành, đều phải hằng ngày chăm lo trau dồi phẩm chất và đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác để phục vụ cách mạng ngày càng tốt hơn và để thật sự xứng đáng là những người kế tục sự nghiệp vẻ vang của Hồ Chủ tịch.

Đối với những đảng viên là cán bộ lãnh đạo, yêu cầu về nâng cao phẩm chất, đạo đức và năng lực công tác càng phải cao hơn.

Tất cả các đảng viên (chính thức và dự bị) đều phải thực hiện 10 nhiệm vụ đã ghi trong *Điều lệ* của Đảng. Đặc biệt trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên lần này, yêu cầu đối với mỗi đảng viên là:

- Phấn đấu với nhiệt tình cách mạng và ý thức trách nhiệm cao nhất để thực hiện đúng và có hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước; ra sức hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho; luôn luôn gương mẫu trong chiến đấu, sản xuất và công tác.

- Luôn luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tăng cường quan hệ với quần chúng; làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước và đối với tập thể; tôn trọng và bảo vệ của công; tuyệt đối không xâm phạm lợi ích của toàn dân và của

tập thể; kiên quyết và thẳng thắn chống những hành động tham ô, ăn cắp của công.

- Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý đời sống theo đúng các chính sách và chế độ đã được quy định; làm tốt công tác vận động quần chúng; thường xuyên tổ chức cho quần chúng kiểm tra dân chủ; đấu tranh chống những thói quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, lạm quyền hoặc vi phạm luật pháp của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân.

- Góp phần củng cố sự đoàn kết nội bộ trên cơ sở đường lối, chính sách và những nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Không được gây chia rẽ và hoạt động bè phái, làm hại đến lợi ích của Đảng. Thực hành phê bình và tự phê bình, nhằm đoàn kết đồng chí, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Mỗi đảng viên phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết của Đảng; có quyền phát biểu hết ý kiến của mình trong tổ chức của Đảng, có quyền bảo lưu ý kiến, nhưng khi đã biểu quyết thì phải nghiêm chỉnh chấp hành ý kiến của số đông. Phải kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm sai trái với quan điểm của Đảng, nhằm bảo đảm sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng.

- Mỗi đảng viên phải có trách nhiệm đối với việc bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối, chính sách, bảo vệ tổ chức và uy tín của Đảng, giữ gìn bí mật của Đảng và của Nhà nước. Phải ngay thẳng, thật thà, trung thực, khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân; không được giấu giếm sai lầm hoặc báo cáo không đúng sự thật.

- Nêu cao ý thức độc lập, tự chủ và chấp hành đúng đường lối quốc tế của Đảng, nhằm góp phần khôi phục và tăng cường sự đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ

nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.

- Cố gắng học tập để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, trình độ văn hóa, nghiệp vụ và chuyên môn của mình, nhằm hoàn thành tốt những nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho.

Đối với những người không đủ tư cách là đảng viên, thoái hóa về chính trị và đạo đức, vi phạm kỷ luật của Đảng và luật pháp của Nhà nước, làm tổn thương nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân, đến uy tín của Đảng, không được quần chúng tín nhiệm, thì nói chung phải đưa ra khỏi Đảng.

Đối với những người trình độ chính trị quá thấp, sau khi tổ chức đã có kế hoạch giúp đỡ, bồi dưỡng mà vẫn không tiến lên được thì cũng không để trong Đảng.

2. Về việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh

Để tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn Hồ Chủ tịch, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Trung ương đã quyết định kết nạp một lớp đảng viên mới lấy tên là *Lớp Hồ Chí Minh*, nhằm tăng thêm sức chiến đấu của Đảng, làm cho đảng có thêm lực lượng để kế tục tốt sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch. Đợt kết nạp này phải làm thật đúng những tiêu chuẩn và những thủ tục đã quy định trong *Điều lệ Đảng*, thu hút được những người ưu tú và giác ngộ nhất trong giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, trong lực lượng vũ trang nhân dân và trong giới trí thức xã hội chủ nghĩa. Để xứng đáng với tên là Lớp Hồ Chí Minh, *đợt kết nạp này phải đặc biệt chú trọng bảo đảm chất lượng đảng viên, bảo đảm tính trong sạch và vững mạnh của Đảng*, phải được tiến hành thật tốt để làm *mẫu mực cho công tác kết nạp đảng viên từ nay về sau*.

Những người được kết nạp phải có động cơ vào Đảng

đúng đắn, phải hiểu rõ mục đích, tính chất của Đảng và nhiệm vụ đảng viên, tự nguyện chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng và tuân theo kỷ luật đảng.

Công tác thẩm tra và chuẩn bị của tổ chức cơ sở phải tiến hành chu đáo và đi đường lối quần chúng, để cho quần chúng nhận xét và giới thiệu những người xứng đáng vào Lớp Hồ Chí Minh. Những người xứng đáng từ 18 đến 30 tuổi nhất thiết phải do Đoàn Thanh niên Lao động giới thiệu.

Thời gian kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh là một năm, kể từ 19 tháng 5 năm 1970 đến 19 tháng 5 năm 1971.

3. Về một số biện pháp nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh

a) Việc nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh* phải được gắn liền với công tác và sinh hoạt của các chi bộ, các đảng bộ cơ sở và gắn liền với phong trào quần chúng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức cơ sở của Đảng là một biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở phải thật sự là nơi các đảng viên thảo luận về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ, công tác của tổ chức đảng, đồng thời là nơi giáo dục và đấu tranh về lập trường, tư tưởng, rèn luyện đảng viên về chính trị và phẩm chất. Tổ chức cơ sở còn là nơi các đảng viên, qua sinh hoạt dân chủ mà định ra chương trình, kế hoạch công tác, biện pháp thực hiện đường lối, chính sách, nghị quyết và chỉ thị của Đảng, phân công cho từng đảng viên và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chung của tổ chức cơ sở cũng như của mỗi đảng viên. Đảng viên nào cũng có nhiệm vụ tham gia công tác đảng, công tác quần chúng,

tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách của Đảng và giới thiệu những người đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

Tất cả các chi bộ đều phải sinh hoạt đều đặn và có chất lượng tốt. Sau mỗi đợt hoạt động, cần kiểm tra công tác của tập thể và của từng đồng chí, tiến hành nghiêm chỉnh việc phê bình và tự phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và rút kinh nghiệm để cải tiến công tác, đẩy toàn bộ công tác của chi bộ tiến lên.

b) Tăng cường giáo dục đảng viên về mục đích và lý tưởng của giai cấp công nhân và của Đảng, về đường lối, chính sách, về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, về lý luận và công tác thực tiễn. Công tác giáo dục chính trị và tư tưởng phải đi sát những nhiệm vụ chính trị của Đảng, tạo ra những điều kiện thuận lợi để hoàn thành những nhiệm vụ ấy.

Tăng cường sự chỉ đạo hàng ngày đối với công tác là cách thiết thực giúp cho các đảng viên nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của mình. Tất cả các đảng viên phải tham gia các lớp nghiên cứu tác phẩm của Hồ Chủ tịch và của các đồng chí lãnh đạo Đảng, các sách phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lênin. Công tác giáo dục ở trường đảng các cấp và các lớp học lý luận và chính trị phải được cải tiến theo phương châm kết hợp lý luận với thực tiễn, kết hợp nâng cao nhận thức chính trị với trau dồi tư tưởng và đạo đức cách mạng.

Cần phải tổ chức chu đáo việc giáo dục, bồi dưỡng những người được chuẩn bị để kết nạp vào Đảng và mở lớp huấn luyện sớm cho những đảng viên Lớp Hồ Chí Minh.

c) Tăng cường công tác kiểm tra và công tác quản lý nội bộ; nâng cao ý thức giữ gìn kỷ luật của Đảng, đó là trách nhiệm của toàn Đảng và trước hết là trách nhiệm của tổ chức cơ sở

đảng. Ủy ban kiểm tra các cấp phải phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức và Ban Tuyên huấn trong việc kiểm tra cán bộ, đảng viên, kiểm tra công tác xây dựng đảng. Việc giữ gìn kỷ luật đảng phải nhằm mục đích bảo đảm chấp hành đúng đường lối, chính sách và những nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, giữ gìn cho Đảng luôn luôn trong sạch về chính trị, tốt đẹp về đạo đức, phẩm chất, nội bộ đoàn kết, nhất trí và liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân.

Đối với những đảng viên phạm khuyết điểm, sai lầm, cần kịp thời phê bình, giáo dục hoặc thi hành kỷ luật. Đối với những đảng viên ưu tú, gương mẫu, phải biểu dương một cách thích đáng, đồng thời cũng phải chú trọng bồi dưỡng, giáo dục để họ luôn luôn xứng đáng là đảng viên ưu tú, gương mẫu.

d) Dựa vào quần chúng để xây dựng đảng, để kiểm tra công tác và phẩm chất của các tổ chức đảng và của các đảng viên là một phương châm đúng đắn và cần thiết của công tác xây dựng đảng. Sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội ta ngày càng cao. Nhân dân ta rất cách mạng, rất tin tưởng vào Đảng và trung thành đối với Đảng. Vì vậy, tất cả các tổ chức đảng phải tạo mọi cơ hội thuận tiện để nhân dân nhận xét, phê bình cán bộ, đảng viên và giới thiệu người tốt vào Đảng. Tất nhiên, cần phải cảnh giác đề phòng những phần tử xấu hoặc phần tử cơ hội lợi dụng để phá hoại, để chui vào Đảng hoặc để ngoi lên.

Ban Bí thư Trung ương Đảng sẽ căn cứ vào Nghị quyết này mà ra chỉ thị nêu rõ yêu cầu cụ thể của cuộc vận động này trong những năm 1970 - 1971 và hướng dẫn cụ thể để thi hành.

Muốn cho Chỉ thị đó được sát và thiết thực, cần làm thí điểm về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh ở một số cơ sở và đơn vị để rút kinh nghiệm trước.

Bộ Chính trị quyết định thành lập một ban chỉ đạo để giúp Ban Bí thư thi hành Nghị quyết này, phụ trách việc làm thí điểm và theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện cuộc vận động nói trên.

Các cấp uỷ, các tổ chức cơ sở của Đảng, các ban tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra của Đảng, Tổng cục Chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam cần thảo luận kỹ Nghị quyết này và định ra kế hoạch và biện pháp chấp hành một cách nghiêm chỉnh.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 247-TT/TW, ngày 9 tháng 3 năm 1970

Về việc kỷ niệm ngày toàn quốc chống Mỹ (19-3)

Ngày 19 tháng 3 năm nay, kỷ niệm lần thứ 20 ngày toàn quốc chống Mỹ, ta cần mở đợt tuyên truyền và động viên quần chúng mạnh mẽ ở trong nước và ngoài nước.

1. Về mục đích yêu cầu

a) Tố cáo một cách có hệ thống chính sách can thiệp, xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, tính chất tàn bạo, dã man và ngoan cố của đế quốc Mỹ, đồng thời đề cao đường lối chính nghĩa, đúng đắn, những thắng lợi to lớn của quân và dân ta, nhất là từ đầu Xuân 1968 đến nay, thế tất thắng của ta, thế thất bại của địch, nhằm động viên căm thù và nâng cao tin tưởng, phấn khởi cách mạng, quyết tâm hoàn thành tốt những nhiệm vụ trước mắt; tranh thủ thêm nữa sự đồng tình và ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân thế giới đối với cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, cổ vũ và hỗ trợ

cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ, đẩy địch vào thế cô lập, thất bại hơn nữa.

b) Nêu cao quyết tâm của quân và dân hai miền kiên trì chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, cổ vũ quân và dân miền Nam, phong trào thành thị miền Nam giành thắng lợi lớn hơn nữa, cổ vũ và động viên nhân dân miền Bắc làm tốt hơn nữa nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

2. Về nội dung tuyên truyền

a) *Vạch rõ tội ác tày trời và thất bại nhục nhã của đế quốc Mỹ ở nước ta trong 20 năm qua, biểu dương mạnh mẽ tinh thần bất diệt của ngày 19 tháng 3:*

- Tố cáo một cách có hệ thống chính sách và tội ác xâm lược của đế quốc Mỹ trong 20 năm qua, đặc biệt là âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh để kéo dài chiến tranh xâm lược và những thủ đoạn chiến tranh tàn bạo, chủ yếu tập trung tố cáo việc chúng rải chất độc hóa học, gây ra những vụ thảm sát dã man và đối xử vô nhân đạo với những người yêu nước bị chúng giam giữ ở miền Nam.

- Vạch trần lập trường ngoan cố, thái độ không nghiêm chỉnh, thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ ở Hội nghị Pari.

- Vạch trần những thất bại, khó khăn, lúng túng của Mỹ ở ngay nước Mỹ và tình trạng thối nát, khủng hoảng nghiêm trọng của Mỹ - nguy ở miền Nam Việt Nam.

- Đề cao cuộc chiến đấu chính nghĩa và quyết tâm sắt đá của nhân dân ta, đường lối đúng đắn và những thắng lợi mà ta đã giành được, nhất là thắng lợi trong hai năm qua.

- Biểu dương tinh thần ngày 19 tháng 3, tinh thần chiến đấu anh dũng, bất khuất của nhân dân ta chống bọn xâm lược Mỹ trong 20 năm qua, động viên nhân dân hai miền, nhất là nhân dân thành thị miền Nam phát huy truyền thống ấy, tiếp tục hoàn thành sự nghiệp vĩ đại của dân tộc ta.

b) *Biểu dương tinh thần của nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ*

Biểu dương và cảm ơn nhân dân các nước anh em, nhân dân thế giới và nhân dân tiến bộ Mỹ đã tích cực ủng hộ và giúp đỡ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

3. Về biện pháp cụ thể

- Mở đợt tuyên truyền tương đối tập trung, chủ yếu bằng báo, đài và các hình thức thông tin cổ động, văn hóa quần chúng.

- Tổ chức mít tinh tại Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban Mặt trận các thành phố phụ trách.

- Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động, kết hợp với ngày kỷ niệm thành lập Đoàn 26 tháng 3, phát động thi đua sản xuất và sẵn sàng chiến đấu trong thanh niên, biểu dương khí thế chiến đấu chống Mỹ, cứu nước.

- "Ban đấu tranh chống khủng bố trí thức ở miền Nam" có những hoạt động cổ vũ phong trào sinh viên, trí thức và nhân dân thành thị miền Nam.

- Các thành, tỉnh nhất là Hà Nội, Hải Phòng có thư viện thành, tỉnh kết nghĩa của mình ở miền Nam.

- Các ngành công tác đối ngoại có kế hoạch đẩy mạnh và mở rộng phong trào nhân dân thế giới đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống Mỹ, cứu nước, *hướng dư luận thế giới và dư luận Mỹ* đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược, nhanh chóng rút toàn bộ và không điều kiện quân Mỹ và chư hầu của Mỹ ra khỏi miền Nam, chấm dứt việc ủng hộ ngụy quyền Thiệu - Kỳ - Khiêm, chấm dứt những hành động tội ác đối với nhân dân miền Nam Việt Nam và việc xâm phạm chủ quyền và an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

4. Khẩu hiệu

- Tinh thần ngày toàn quốc chống Mỹ 19 tháng 3 bất diệt!

- Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

- Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, quyết đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng!

- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ của Đảng, Chính phủ và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ latin và nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

- Nhiệt liệt hoan nghênh phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ kiên quyết đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút nhanh, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

- Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau, kiên quyết chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!

- Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Đòi đòi nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

Chú thích: không công bố toàn văn Thông tri này trên đài, trên báo (trừ phần khẩu hiệu).

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 197-NQ/TW, ngày 15 tháng 3 năm 1970

**VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG PHÁT HUY DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG
CHẾ ĐỘ LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA QUẦN CHÚNG XÃ VIÊN Ở
NÔNG THÔN, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP PHÁT
TRIỂN TOÀN DIỆN, MẠNH MẼ VÀ VỮNG CHẮC**

I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DÂN CHỦ VÀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA QUẦN CHÚNG Ở NÔNG THÔN

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông thôn miền Bắc nước ta đã có *những biến đổi to lớn và sâu sắc*. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp đã giành được thắng lợi quan trọng. Đến nay, 94,6% số hộ nông dân lao động đã vào các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, 79,4% số hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã chuyển lên bậc cao; phần lớn tư liệu sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp đã tập thể hóa. Các cuộc vận động cải tiến quản lý và cải tiến kỹ

thuật, công tác xây dựng đảng và các công tác khác ở nông thôn đã làm cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ngày càng được củng cố. Quy mô hợp tác xã được mở rộng; phương hướng sản xuất của các hợp tác xã bước đầu được xác định; cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong nông nghiệp đang được xây dựng từng bước; những biện pháp kỹ thuật tiên tiến đang được áp dụng một cách rộng rãi; công tác quản lý hợp tác xã cũng có thêm nhiều kinh nghiệm. Nền nông nghiệp tập thể hóa đã vượt qua nhiều thử thách về thiên tai và địch họa. Mấy năm gần đây, các hợp tác xã không những vẫn giữ vững sản xuất, bảo đảm được đời sống của xã viên, mà còn có nhiều cố gắng trong việc đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở quan hệ sản xuất ngày càng được củng cố, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nông thôn đang từng bước phát triển. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, sự hình thành giai cấp nông dân tập thể đã xoá bỏ chế độ người bóc lột người ở nông thôn, mở đường cho lực lượng sản xuất trong nông nghiệp phát triển, góp phần tích cực vào việc củng cố đoàn kết nông thôn, đoàn kết các dân tộc, củng cố liên minh công nông, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tăng cường đoàn kết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, giai cấp nông dân tập thể đang vững bước trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội và đang trở thành người chủ thật sự ở nông thôn.

Đó là *mặt chủ yếu* của tình hình nông thôn miền Bắc nước ta hiện nay. Đạt được những thành tích to lớn đó là do:

- Đảng ta có đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với lợi ích cơ bản và lâu dài của quần chúng nông dân. Đường lối, chính sách đó ngày càng thấm sâu vào quần chúng và đã trở thành phương hướng phấn đấu cách mạng của quần chúng.

- Nông dân lao động nước ta rất cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng ta, vào tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa và con đường hợp tác hóa nông nghiệp. Nhờ sự giáo dục của Đảng, tinh thần yêu nước và trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của nông dân không ngừng được nâng cao.

- Cán bộ, đảng viên ở nông thôn phần lớn là tận tụy, hy sinh, chịu đựng gian khổ, quyết tâm lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước, kiên quyết đi theo con đường hợp tác hóa nông nghiệp, bảo vệ và phát triển những thành quả cách mạng trong nông nghiệp. Đoàn Thanh niên Lao động ở nông thôn là lực lượng nòng cốt trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, là cánh tay đắc lực của Đảng để thực hiện ba cuộc cách mạng ở nông thôn: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá.

- Các cấp, các ngành có nhiều cố gắng trong việc lãnh đạo và chỉ đạo phát triển nông nghiệp và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tốt có tính chất cơ bản nói trên, *việc phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn còn có những khuyết điểm và nhược điểm. Việc xây dựng và thực hiện các chế độ để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng chưa tiến kịp với chế độ chính trị và quan hệ sản xuất mới, với quy mô hợp tác xã ngày càng mở rộng, sản xuất ngày càng phát triển, quản lý kinh doanh ngày càng phức tạp.*

Bên cạnh những hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có khí thế vươn lên, số hợp tác xã yếu và kém còn chiếm một tỷ lệ khá cao. Cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã tuy bước đầu được xây dựng, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thâm canh, tăng năng suất cây trồng và phát triển nông nghiệp toàn diện. Đáng chú ý hơn nữa là, với mức độ khác nhau,

công tác quản lý trong nhiều hợp tác xã hiện nay đang có khuyết điểm, sai lầm, nhiều nguyên tắc và chính sách không được nắm vững, vai trò làm chủ tập thể của xã viên chưa được phát huy. Về *kinh tế*, nhiều việc quan trọng trong hợp tác xã như: quản lý và sử dụng tư liệu sản xuất, xác định phương hướng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong nông nghiệp, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quy định các chế độ quản lý, v.v. chưa được bàn bạc trong quần chúng và quyết định một cách dân chủ. Việc phân phối trong nhiều hợp tác xã chưa thật công bằng, hợp lý, chưa bảo đảm phân phối theo lao động, chưa khuyến khích thi đua tăng năng suất. Về *chính trị*, quyền dân chủ của xã viên trong việc lựa chọn những người thay mặt mình để chỉ đạo hợp tác xã và nhiều quyền lợi chính trị khác chưa được thật sự tôn trọng. Bên cạnh việc mất cảnh giác của một số cán bộ ta đối với những phần tử xấu, trong một số trường hợp nhận thức sai của cán bộ về vấn đề "liên quan chính trị" đã dẫn đến việc thi hành không đúng chính sách của Đảng, làm cho quần chúng kém phấn khởi. Ở cơ sở (xã và hợp tác xã) có một số ít cán bộ không tốt hoặc đã thoái hoá, gây tổn hại đến lợi ích của quần chúng, bị quần chúng oán trách. Về *xã hội*, quyền bình đẳng nam nữ, bình đẳng giữa thanh niên và người lớn tuổi, bình đẳng dân tộc chưa được thực hiện đầy đủ. Nhiều nơi việc sử dụng quỹ phúc lợi của hợp tác xã chưa phù hợp với lợi ích của quần chúng xã viên.

Những thiếu sót trên đây đã hạn chế việc phát huy nhiệt tình cách mạng và năng lực sáng tạo to lớn của quần chúng trong việc củng cố và phát triển các hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, không ngừng mở rộng nền kinh tế tập thể và trong nhiều hợp tác xã còn nảy sinh những mặt tiêu cực như: quan liêu, hách dịch, tham ô, lãng phí, lợi dụng của công, tính toán làm ăn riêng lẻ, lơ là công việc của hợp tác xã, lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã, ba khoán cho hộ, v.v..

Tình hình trên đây do nhiều nguyên nhân. Về *khách quan*, việc xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nông

dân xã viên là một vấn đề mới. Ở một nước vốn là thuộc địa và nửa phong kiến, kinh tế lạc hậu, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta có những khó khăn trong việc quản lý nhà nước, quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, những ảnh hưởng của *tư tưởng phong kiến*, những phong tục, tập quán lạc hậu của xã hội cũ, những tư tưởng và thói quen của *người sản xuất nhỏ* đã tác động không ít đến tình hình trên. Nhưng do những nguyên nhân *chủ quan* dưới đây là chính:

1. *Việc xây dựng các chế độ quản lý nhằm bảo đảm tính chất của hợp tác xã là một tổ chức kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên chưa được giải quyết một cách đúng mức*

Từ làm chủ cá thể chuyển sang làm chủ tập thể là *một bước nhảy vọt thứ hai của nông dân sau cải cách ruộng đất*, là *một sự thay đổi sâu sắc trong đời sống xã hội ở nông thôn*. Muốn phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, không những phải thường xuyên chăm lo *xây dựng và bồi dưỡng ý thức làm chủ tập thể*, mà điều quan trọng không kém là *từng bước xây dựng những quy chế thích hợp nhằm bảo đảm quyền làm chủ tập thể đó, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực làm chủ tập thể của nông dân xã viên*.

Từ năm 1959, đi đôi với việc giáo dục và tổ chức nông dân vào hợp tác xã, Nhà nước đã ban hành *Điều lệ mẫu của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp*, nhưng việc tổ chức xây dựng và thi hành *Điều lệ* ở các hợp tác xã làm không tốt. Đến nay phần lớn các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã chuyển lên bậc cao, nhưng ở nhiều nơi, cán bộ và xã viên còn chưa thấu suốt được tính chất, mục đích và nhiệm vụ của hợp tác xã. Quyền lợi và nghĩa vụ của xã viên chưa được xác định rõ. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan quản lý hợp tác xã chưa được quy định cụ thể. Nhiều hợp tác xã chưa thực hiện đúng những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc không ngừng mở rộng kinh tế tập thể, đồng thời giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa kinh tế tập thể với kinh tế phụ gia đình của xã viên. Những lệch lạc, sai lầm

trong nhiều hợp tác xã về vấn đề ba khoán cho hộ và quản lý ruộng đất là những chứng cứ hiển nhiên.

2. *Quần chúng nông dân chưa nhận thức đầy đủ và chưa tự giác đấu tranh để sử dụng tốt quyền làm chủ tập thể của mình*

Nông dân ta tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, nhưng do lao động sản xuất riêng lẻ từ lâu đời, lại chịu ảnh hưởng của những tư tưởng, tập quán lạc hậu của xã hội cũ, cho nên nhận thức về quyền làm chủ tập thể của mình còn có những mặt bị hạn chế.

Trong những hợp tác xã tiên tiến, công tác quản lý có nhiều tiến bộ thì vai trò làm chủ tập thể của quần chúng thể hiện trên các mặt lao động sản xuất, chăm lo công việc chung của tập thể, phân phối trong nội bộ hợp tác xã tương đối tốt. Trong các hợp tác xã khác, vẫn còn nhiều người chưa thật quan tâm đến lợi ích chung của tập thể, chưa thật sự coi hợp tác xã là nhà. Ý thức của các xã viên làm chủ hợp tác xã, làm chủ đất nước chưa được đề cao. Ở những hợp tác xã kém, nguồn thu từ kinh tế tập thể quá thấp, cho nên quần chúng chưa thấy rõ tính hơn hẳn của lối làm ăn tập thể. Ở một số nơi vẫn có xã viên xin ra hợp tác xã và cá biệt đã có hợp tác xã tan rã. Có nhiều việc xã viên thấy sai nhưng không dám nói hoặc nói ra lại bị thành kiến. Mọi việc thường phó mặc ban quản trị, xã viên chỉ tham gia lao động với tập thể có mức độ, còn dành công sức lo tính làm ăn riêng lẻ, ảnh hưởng không tốt đến việc tăng cường kinh tế tập thể, đến sự gắn bó giữa xã viên với hợp tác xã.

3. *Các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng chưa thực hiện tốt chức trách của mình trong việc phát huy dân chủ và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn*

Phấn đấu để thực hiện quyền làm chủ tập thể của quần chúng là một mục tiêu của Đảng, là trách nhiệm chung của tất cả các tổ chức đảng, chính quyền, hợp tác xã và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ ở nông thôn. Nhưng cho tới nay,

nhiều tổ chức cơ sở nói trên *chưa thấy hết ý nghĩa to lớn và cấp thiết của vấn đề này*, chưa nắm chắc và làm đúng chức trách của từng tổ chức trong việc phát huy dân chủ và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên. Tổ chức cơ sở của Đảng ở một số địa phương chưa thật sự là hạt nhân lãnh đạo và chưa lãnh đạo tốt các mặt công tác ở nông thôn; chưa hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành làm đúng chức trách trong việc bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng và thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước. Nhiều nơi, *chính quyền* chưa làm đúng nhiệm vụ là cơ quan đại diện của Nhà nước và của nhân dân, có nhiệm vụ tổ chức đời sống về mọi mặt của nhân dân trong thôn, xã và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Các đoàn thể *thanh niên, phụ nữ* chưa phát huy đầy đủ chức năng thường xuyên chăm lo việc tổ chức, giáo dục và động viên quần chúng hăng hái tham gia xây dựng hợp tác xã, củng cố chính quyền, kiểm tra các cơ quan và cán bộ cơ sở trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. *Các cơ quan của Đảng và Nhà nước cấp trên chưa làm tốt chức trách hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và sửa chữa, uốn nắn những sai lầm, lệch lạc trong việc phát huy dân chủ và xây dựng các chế độ để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng*

Cấp trên chưa tích cực tạo điều kiện để thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ tập thể đối với cấp dưới và đối với quần chúng. Việc hướng dẫn, chỉ đạo của các ngành ở trung ương và của cấp tỉnh đối với cấp huyện và cấp cơ sở trong việc vận dụng các chủ trương, chính sách, xây dựng các chế độ, thể lệ cần thiết để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng còn nhiều thiếu sót. Nhiều việc làm sai chính sách, trái pháp luật, vi phạm lợi ích của quần chúng không được phát hiện kịp thời, hoặc có những việc quần chúng đã phê bình, nhưng việc chỉ đạo sửa chữa không tích cực, không triệt để, thậm chí có những trường hợp cấp trên cũng

vi phạm quyền làm chủ tập thể của cấp dưới và của quần chúng.

Đó là những nguyên nhân chính mà chúng ta phải nhận thức cho rõ để có những biện pháp giải quyết nhằm đẩy sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn lên một bước mới.

II- MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG PHÁT HUY DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG CHẾ ĐỘ LÀM CHỦ TẬP THỂ Ở NÔNG THÔN

Để tăng cường đoàn kết nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, để tiếp tục công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, củng cố và không ngừng hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, *vấn đề phát huy dân chủ, xây dựng các chế độ để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên đang trở thành một trong những yêu cầu cấp bách của quần chúng. Nó gắn bó chặt chẽ với ba cuộc cách mạng ở nông thôn và góp phần thúc đẩy ba cuộc cách mạng đó.*

Quyền làm chủ tập thể của quần chúng xã viên *phải được tôn trọng và bảo đảm trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, lấy dân chủ về kinh tế làm trọng tâm.*

Về *kinh tế*, phải bảo đảm cho mọi xã viên có đầy đủ quyền hạn trong việc tham gia quản lý kinh tế tập thể, bàn bạc và quyết định các vấn đề quan trọng về sản xuất, lao động và phân phối, kiểm tra và giám sát việc chấp hành các điều quy định trong *Điều lệ* của hợp tác xã và các nghị quyết của đại hội xã viên hoặc của đại hội đại biểu xã viên; kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện sai trái làm tổn hại đến lợi ích chung của hợp tác xã và của Nhà nước.

Về *chính trị*, bảo đảm cho xã viên được hưởng đầy đủ các quyền dân chủ như: bầu cử, ứng cử, kiểm tra, giám sát, chất

vấn, phê bình, khiếu tố, bãi miễn, như *Điều lệ* hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã quy định, và bảo đảm cho mọi công dân được hưởng các quyền chính trị khác, đồng thời đề cao ý thức của nhân dân tự giác thực hiện và bảo vệ các chính sách và luật pháp của Nhà nước.

Về *xã hội*, bảo đảm quyền bình đẳng nam nữ, bình đẳng dân tộc, phát huy vai trò cách mạng của thanh niên và phụ nữ; thực hiện đúng chính sách đối với thương binh, bệnh binh và các gia đình liệt sĩ, tử sĩ; giải quyết hợp lý quyền lợi của các cụ già, phụ nữ, trẻ em và của các gia đình neo đơn; khắc phục những tập quán xấu của xã hội có ảnh hưởng không tốt đến việc phát huy dân chủ và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên.

Căn cứ vào cách đặt vấn đề như trên, *Bộ Chính trị quyết định mở cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn* (gọi tắt là cuộc vận động tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn).

Tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn là một vấn đề mới, phải tiến hành từng bước, không thể hoàn thành ngay trong một thời gian ngắn.

Cuộc vận động tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn lần này cần *tập trung vào mục đích, yêu cầu và nội dung* như sau:

Mục đích của cuộc vận động là: *phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn, trước hết là trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên về các mặt sản xuất, phân phối và bầu cử, ứng cử; tăng cường đoàn kết trong Đảng, trong hợp tác xã và trong nhân dân; phát huy khí thế cách mạng của quần chúng, đẩy mạnh cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, trước mắt nhằm đạt ba mục tiêu: mỗi héc-ta gieo trồng hai vụ lúa đạt 5 tấn*

thóc, bình quân mỗi hecta gieo trồng nuôi hai con lợn và mỗi lao động làm 1 hecta gieo trồng, nhằm cải thiện đời sống của nhân dân và bảo đảm những nhu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Yêu cầu và nội dung của cuộc vận động:

1. *Trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, bảo đảm cho mọi xã viên có thể phát huy đầy đủ quyền làm chủ của mình trong việc quản lý nền kinh tế tập thể và không ngừng nâng cao năng suất lao động, thực hiện tốt cả hai mặt: nghĩa vụ và quyền lợi, bảo đảm cho hợp tác xã giữ vững tính chất là một tổ chức kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, đồng thời làm tốt nhiệm vụ của một đơn vị kế hoạch nông nghiệp cơ sở.* Quyền làm chủ đó trước hết phải được thể hiện rõ trên ba mặt như sau:

a) *Về sản xuất*, từ việc quản lý và sử dụng toàn bộ tư liệu sản xuất của tập thể cho đến việc xác định phương hướng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và áp dụng các biện pháp kỹ thuật, tổ chức và phân công lao động, định mức lao động và xếp bậc công việc, thực hiện chế độ ba khoán đối với các đội sản xuất, v.v., đều phải có những quy định cụ thể do tập thể xã viên bàn bạc, xây dựng và phải được đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên thông qua.

Riêng miền núi, trong cuộc vận động này cần giải quyết tiếp vấn đề xác định rõ quyền sở hữu và sử dụng các loại đất rừng, đất đồi. Qua đó mà rà lại phương hướng sản xuất, không chỉ chú trọng sản xuất lương thực mà còn phải ra sức phát huy thế mạnh của miền núi: *mở mang nghề rừng, phát triển chăn nuôi và trồng cây công nghiệp* (kể cả cây thuốc); xem xét lại việc tổ chức và sử dụng lao động, đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 71 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế miền núi¹⁾.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t. 24, tr.115 (B.T).

b) *Về phân phối*, bảo đảm cho toàn thể xã viên có quyền bàn bạc và quyết định toàn bộ vấn đề phân phối trong hợp tác xã một cách công bằng, hợp lý, bảo đảm chế độ tài chính công khai, kiên quyết ngăn chặn các tệ nạn tham ô, lợi dụng, lãng phí; bảo đảm cho xã viên có quyền đòi hỏi những người lãnh đạo phải báo cáo đầy đủ những điều mà xã viên chưa rõ và sửa chữa những việc làm sai trái. Đối với những vụ tham ô mà xã viên tố cáo, ban kiểm soát phải điều tra, có kết luận rõ ràng và báo cáo công khai trước toàn thể xã viên. Việc xử lý những người sai phạm nghiêm trọng phải do đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên thảo luận và quyết định dựa theo chính sách của Đảng và Chính phủ đã ban hành.

c) *Về việc ứng cử và bầu cử các cơ quan quản lý hợp tác xã*, phải làm cho toàn thể xã viên hiểu rõ trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan và cán bộ quản lý hợp tác xã; bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của toàn thể xã viên trong việc ứng cử và bầu cử vào các cơ quan đó, tuyệt đối không được gò ép bằng bất cứ hình thức nào. Mặt khác, phải bảo đảm cho xã viên có đầy đủ quyền hạn trong việc kiểm tra, giám sát, chất vấn, phê bình đối với các cơ quan và cán bộ quản lý hợp tác xã, đồng thời thông qua đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên mà quyết định việc thay đổi hoặc cách chức những người không xứng đáng trong trường hợp cần thiết.

2. *Các cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ cần xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng xã viên*

a) *Trách nhiệm của các tổ chức ở cơ sở*
- *Các tổ chức cơ sở của Đảng*

Trong cuộc vận động này, cần tiếp tục bồi dưỡng cho toàn thể cán bộ, đảng viên nhận rõ: trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ thường xuyên của miền Bắc là thực hiện ba cuộc cách mạng để xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trách nhiệm chủ yếu của các đảng bộ cơ sở ở nông thôn là lãnh đạo giai cấp nông dân tập thể ra sức chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo phát triển nông nghiệp một cách có kế hoạch và quy mô ngày càng lớn. Các cán bộ, đảng viên phải luôn luôn gần gũi quần chúng, tuyên truyền, giác ngộ quần chúng; tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng; thấu hiểu và chăm lo đời sống hàng ngày của quần chúng; phải gương mẫu trong lao động sản xuất, trong công tác và trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng cũng như các chính sách và luật pháp của Nhà nước. Các cán bộ của Đảng, chính quyền và hợp tác xã phải là những người đầy tớ trung thành của nhân dân, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Để bảo đảm thực hiện tốt những việc trên, các đảng bộ cơ sở một mặt phải xác định rõ trách nhiệm *lãnh đạo toàn diện của mình*, phải thực hiện tốt các chế độ, chức trách trong việc lãnh đạo hợp tác xã, lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng; phải đặc biệt coi trọng việc đào tạo đội ngũ cán bộ có nhiệt tình đi sâu vào quản lý kinh tế và say sưa với khoa học, kỹ thuật; phải bố trí đội ngũ cốt cán cho tốt, khắc phục tình trạng kiêm nhiệm quá nhiều hoặc không chịu chuyên môn hóa cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, cải tiến lề lối làm việc và rèn luyện tác phong đi sâu, đi sát, lắng nghe ý kiến quần chúng, không bao biện làm thay, cũng không buông lỏng lãnh đạo.

Mặt khác, hết sức coi trọng *công tác xây dựng đảng*. Phải giữ vững sinh hoạt chính trị và tư tưởng trong Đảng; phải đề cao

nguyên tắc tập trung dân chủ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức và tinh thần kỷ luật trong Đảng; đề cao sinh hoạt dân chủ trong các cấp uỷ, nhất là trong các chi bộ, thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong nội bộ, đồng thời định kỳ tự phê bình trước quần chúng và đề nghị quần chúng phê bình sự lãnh đạo của chi bộ và của đảng bộ cơ sở, phê bình cán bộ và đảng viên, không ngừng củng cố mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Đối với số ít cán bộ, đảng viên thoái hóa có những hành động lợi dụng quyền hành, quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, xa rời quần chúng, tự tư tự lợi, tham ô, hủ hóa, vi phạm chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước thì phải tùy theo mức độ nặng nhẹ và hoàn cảnh mắc sai lầm mà có biện pháp giáo dục một cách thiết thực hoặc xử lý thích đáng. Nếu có những trường hợp nghiêm trọng cần phải xử lý thì phải theo đúng nguyên tắc tổ chức của Đảng và kỷ luật của Nhà nước mà giải quyết một cách nghiêm minh.

- Tổ chức cơ sở của chính quyền

Hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính cấp xã phải làm tròn trách nhiệm là những cơ quan đại diện của Nhà nước, đồng thời là những cơ quan đại diện của nhân dân, phải bảo vệ lợi ích của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, bảo vệ luật pháp, bảo đảm trật tự, an ninh, giải quyết hợp lý quyền lợi của Nhà nước và quyền lợi của nhân dân, lợi ích tập thể và lợi ích của mọi người công dân. Phải đẩy mạnh hoạt động và phát huy tác dụng của Hội đồng nhân dân xã, nhận rõ trách nhiệm của Ủy ban hành chính xã là phải đúng kỳ báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã; xác định rõ hơn trách nhiệm của chính quyền cấp xã là phải thường xuyên chăm lo công tác quản lý kinh tế, quản lý hợp tác xã, tổ chức đời sống của nhân dân, kiểm tra việc chấp hành *Điều lệ hợp tác xã*, các chính sách và chế độ quản lý trong các hợp tác xã, bao gồm hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã thủ công nghiệp ở nông thôn. Phải đặc biệt chú ý kiểm tra tài chính và phân phối,

ngăn chặn mọi hiện tượng tham ô, lãng phí, mệnh lệnh, gò ép, xâm phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Chính quyền xã phải dựa vào các đoàn thể để động viên quần chúng hăng hái phát triển kinh tế và văn hóa, tổ chức và xây dựng cuộc sống tập thể ở nông thôn, giữ vững trật tự, trị an, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức chiến đấu tốt.

- Các đoàn thể quần chúng ở cơ sở

Tăng cường tổ chức và phát huy lực lượng của các đoàn thể thanh niên, phụ nữ trong việc giáo dục, tổ chức và động viên quần chúng chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; đồng thời phát huy tác dụng của từng tổ chức trong việc tham gia ý kiến với đảng bộ cơ sở, chính quyền và các ban quản trị hợp tác xã về những vấn đề có quan hệ đến quyền lợi của giới mình; giám sát và giúp đỡ các cơ quan chính quyền và các ban quản trị hợp tác xã. Mặt khác, cần kết hợp chặt chẽ cuộc vận động này với việc thực hiện Nghị quyết 181 của Ban Bí thư về công tác vận động thanh niên¹⁾ và các Nghị quyết 152, 153 về công tác vận động phụ nữ, đẩy mạnh các phong trào "Ba sẵn sàng" của thanh niên và "Ba đảm đang" của phụ nữ²⁾.

b) Trách nhiệm của các cấp trên

Cấp huyện cần tăng cường và cải tiến tổ chức lãnh đạo, phát huy vai trò của mình là cấp trực tiếp chỉ đạo nông nghiệp, trực tiếp chỉ đạo cơ sở theo Nghị quyết số 136 của Ban Bí thư. Cụ thể là cấp huyện phải đích thân chăm lo việc xây dựng các đảng bộ cơ sở, giáo dục đội ngũ cốt cán, đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của các chi bộ, hướng các chi bộ đi sâu lãnh đạo công tác quản lý hợp tác xã, lãnh đạo các đội sản xuất, không ngừng nâng cao năng suất lao động, thường

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.29, tr.447 (B.T).

²⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.28, tr.9, 22 (B.T).

xuyên chăm lo giáo dục và vận động quần chúng thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong suốt thời gian tiến hành cuộc vận động, mỗi khi mở các đợt vận động tập trung cũng như khi thi hành những việc lớn, huyện phải có kế hoạch chỉ đạo cụ thể đối với từng loại xã và hợp tác xã mạnh, yếu khác nhau. Phải đi sâu nắm điển hình từng loại mà chỉ đạo để rút kinh nghiệm lãnh đạo diện, nhằm ra sức phát huy chỗ mạnh, đồng thời kiên quyết khắc phục chỗ yếu, làm sao qua mỗi đợt vận động các xã và hợp tác xã yếu đều có chuyển biến tốt, do đó nâng cao độ đồng đều trong địa phương. Phải đi sâu nghiên cứu các vấn đề do quần chúng đặt ra để có biện pháp giải quyết hoặc đề nghị cấp trên kịp thời giải quyết, không buông trôi vấn đề. Mặt khác, cấp tỉnh phải hết sức tạo điều kiện cho cấp huyện tập trung chỉ đạo quần chúng trong huyện đi vào một hướng, kiên quyết khắc phục tình trạng phân tán, tản mạn.

Các cấp tỉnh, thành, khu và các ngành ở trung ương cần thật sự chỉ đạo cuộc vận động, dựa vào ý kiến của quần chúng và của các tổ chức ở cơ sở mà kiểm tra việc chấp hành những chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị đã ban hành. Nếu thấy có những việc làm sai thì phải định rõ trách nhiệm của mỗi cấp trong việc sửa chữa. Nếu có những việc đề ra trước đây chưa sát với thực tế hoặc không phù hợp với điều lệ mới của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thì phải khẩn trương nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng và Chính phủ sửa đổi, nhằm bảo đảm phát huy dân chủ và quyền làm chủ tập thể của quần chúng; bảo đảm chế độ dân chủ và kỷ luật trong Đảng và trong các cơ quan nhà nước; phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của các tổ chức cơ sở và khắc phục những biểu hiện thiếu dân chủ đối với cấp dưới và đối với quần chúng.

III- PHƯƠNG CHÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CUỘC VẬN ĐỘNG PHÁT HUY DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG CHẾ ĐỘ LÀM CHỦ TẬP THỂ Ở NÔNG THÔN

Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể là một yêu cầu cấp bách của quần chúng ở nông thôn hiện nay. Muốn xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng về các mặt kinh tế, chính trị và xã hội, phải giải quyết nhiều vấn đề về tư tưởng và tổ chức, về chính sách và chế độ. Tất cả những vấn đề đó phải được kiên trì giải quyết và giải quyết từng bước; *mỗi việc phải rà đi, rà lại nhiều lần trong vài ba năm; hàng năm có kiểm tra và bổ sung, dần dần mới có thể tạo thành nề nếp ở nông thôn.*

Trong quá trình tiến hành cuộc vận động, phải kết hợp chặt chẽ việc phát động quần chúng thực hiện quyền làm chủ tập thể, thi hành điều lệ của hợp tác xã với việc nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên. Cần chống khuynh hướng rụt rè, không dám phát động quần chúng, hạn chế quyền dân chủ của quần chúng, đồng thời đề phòng khuynh hướng theo đuôi quần chúng, để có người không tốt lợi dụng dả kích lung tung, làm lẫn lộn đúng, sai hoặc bòn xấu nhân cơ hội hạ những người tốt (có khi mắc khuyết điểm nhỏ), để len vào nắm quyền lãnh đạo ở cơ sở. Để tiến hành tốt cuộc vận động, cần nắm vững phương châm dưới đây:

a) Bảo đảm thông suốt tinh thần và nội dung Nghị quyết này từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra quần chúng; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu; cấp trên phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cơ sở tiến hành tốt cuộc vận động này.

b) Kiên trì bồi dưỡng cán bộ, mạnh dạn phát động quần chúng, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình; đúng, sai phải rõ ràng, phê bình phải đi đôi với sửa chữa; thật sự gây không khí phấn khởi, tin tưởng, tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất.

c) Chuẩn bị kỹ, làm gọn, làm chắc, lãnh đạo chặt từng việc; làm việc nào đạt kết quả tốt trong việc đó; kế hoạch phải sát với từng vùng và từng loại hợp tác xã.

d) Cuộc vận động này phải kết hợp với sản xuất, phục vụ tốt sản xuất và phải tôn trọng thời vụ trong nông nghiệp.

đ) Ở *miền núi*, ngoài những điểm trên đây, cần nắm vững phương châm kiên trì, thận trọng, chắc chắn, bảo đảm đoàn kết dân tộc và đề cao ý thức của các dân tộc cùng nhau làm chủ hợp tác xã, làm chủ đất nước.

Phương pháp tiến hành cuộc vận động là trên cơ sở học tập và thấu suốt Nghị quyết này của Bộ Chính trị và Điều lệ của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp mà phát động tư tưởng của cán bộ và quần chúng xã viên; tiến hành phê bình và tự phê bình, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm; phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên; tăng cường đoàn kết trong đảng bộ cơ sở, trong hợp tác xã và trong nông thôn; cổ vũ cán bộ và quần chúng xã viên hăng hái thi đua lao động sản xuất và công tác, đẩy mạnh nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Cụ thể là làm những việc dưới đây:

a) Học tập Nghị quyết này của Bộ Chính trị trong đảng bộ và truyền đạt tinh thần nghị quyết cho quần chúng xã viên, rồi tổ chức cho cán bộ và xã viên học tập và thi hành Điều lệ của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (nơi nào đã học tập kỹ Điều lệ rồi thì, sau khi học tập Nghị quyết này, đi luôn vào thi hành Điều lệ; nơi nào học tập Điều lệ chưa kỹ thì học lại để thi hành cho tốt). Phải coi việc học tập và thảo luận Điều lệ hợp tác xã là một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng ở nông thôn, cốt làm cho cán bộ và xã viên nắm chắc được tính chất, mục đích và nhiệm vụ của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nghĩa vụ và quyền lợi của xã viên, chức năng và trách nhiệm của các cơ quan và cán bộ quản lý hợp tác xã, những nguyên tắc và chính sách trong việc

xây dựng và quản lý hợp tác xã, v.v..

b) Trên cơ sở quán triệt tinh thần của Nghị quyết này và nội dung Điều lệ hợp tác xã, cán bộ và xã viên phải liên hệ với tình hình thực tế của hợp tác xã mà kiểm điểm các mặt công tác, nhất là công tác quản lý hợp tác xã; xây dựng các nội quy và chế độ cần thiết, nhằm phát huy những ưu điểm sẵn có, đồng thời kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm, chấm dứt mọi hành động sai trái làm thiệt hại đến lợi ích của tập thể hợp tác xã và của Nhà nước; bảo đảm cho việc thực hiện điều lệ của hợp tác xã được thật sự nghiêm chỉnh và không ngừng nâng cao trình độ quản lý hợp tác xã. Trong việc phát động tư tưởng quần chúng cán bộ phải tự kiểm điểm trước và chú ý lắng nghe ý kiến của quần chúng, cùng với quần chúng sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm cần sửa và có thể sửa ngay, như: chấm dứt việc lấn chiếm hoặc sử dụng trái phép ruộng đất thuộc quyền sở hữu tập thể, sửa chữa sai lầm về ba khoán cho hộ theo đúng Thông tri số 224-TT/TW của Ban Bí thư¹⁾ thanh toán các khoản nợ giữa cán bộ, xã viên với hợp tác xã, chấm dứt tệ tham ô, lợi dụng, chèn bê tha, v.v..

c) Quyền dân chủ tập thể của xã viên còn phải được thể hiện thường xuyên trên các mặt công tác dưới đây:

1. Thi hành đúng chế độ họp đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên và thực hiện chế độ dân chủ trong việc bầu cử các cơ quan quản lý hợp tác xã.
2. Thực hiện đúng chế độ dân chủ trong việc xây dựng kế hoạch từng vụ, cả năm và bàn định các biện pháp để thực hiện kế hoạch đó.
3. Thực hiện đúng chế độ dân chủ trong phân phối và đưa công tác quản lý tài vụ vào nguyên tắc dân chủ và nề nếp đúng đắn.

Những công tác trên đây phải được tiến hành theo đúng

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.29, tr.542 (B.T).

thời vụ nông nghiệp được quy định trong nội quy của hợp tác xã.

Vì vậy, nếu cuộc vận động phát huy dân chủ này tiến hành ở một xã hay là một hợp tác xã nhằm đúng lúc phải tập trung tinh thần và lực lượng để tiến hành một trong ba công tác nói trên, thì phải lồng ngay cuộc vận động này vào làm cho tốt công tác đó và phát huy quyền làm chủ tập thể của các xã viên ngay trong công tác đó.

Nếu cuộc vận động phát huy dân chủ đang tiến hành mà gặp thời vụ làm mùa, cấy, gặt, v.v. thì cũng phải lồng tinh thần Nghị quyết này vào để động viên quần chúng xã viên hoàn thành tốt công việc theo thời vụ.

Cần thông qua việc tiến hành các công tác trên đây mà xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, chế độ của hợp tác xã, nhằm cải tiến và kiện toàn từng bước sự lãnh đạo của các tổ chức đảng, chính quyền ở cơ sở và của các cơ quan quản lý hợp tác xã; đồng thời *tăng cường đoàn kết trong Đảng, trong hợp tác xã và trong nông thôn, cổ vũ tinh thần phấn khởi thi đua lao động sản xuất của tất cả các cán bộ, xã viên*, bảo đảm góp phần thực hiện tốt kế hoạch nhà nước và thi hành tốt mọi chính sách của Đảng và Chính phủ.

IV- TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO CUỘC VẬN ĐỘNG PHÁT HUY DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG CHẾ ĐỘ LÀM CHỦ TẬP THỂ Ở NÔNG THÔN

Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn là một cuộc vận động lớn tác động đến tình hình nhiều mặt ở nông thôn và có liên quan đến công tác của nhiều cấp, nhiều ngành từ trung ương đến địa phương. Cuộc vận động này sẽ làm trong khoảng ba năm (1969 - 1971). Trong suốt thời gian đó, các cấp uỷ địa phương phải coi cuộc vận động này là *một công tác trung tâm thường*

xuân ở nông thôn và phải lấy cuộc vận động này làm đòn xoay thúc đẩy các mặt công tác khác. Chỉ có những việc như cày cấy, gặt hái, lụt, bão, dịch bệnh, v.v., phải tập trung lực lượng giải quyết, thì mới được coi là trung tâm đột xuất. Tất cả các cuộc vận động khác đang hoặc sẽ tiến hành ở nông thôn đều phải có kế hoạch kết hợp chặt chẽ với cuộc vận động này, tránh đưa ra nhiều cuộc vận động cùng một lúc, vì làm như thế lực lượng lãnh đạo sẽ bị phân tán, quần chúng phải hội họp và học tập quá nhiều, kết quả sẽ bị hạn chế.

Cuộc vận động này tập trung phát động ở cơ sở (xã và hợp tác xã), nhưng quyền làm chủ tập thể của quần chúng ở cơ sở được tôn trọng và phát huy đến mức độ nào, điều đó có quan hệ đến nhiều chính sách, chế độ, thể lệ, đến sự lãnh đạo và chỉ đạo hàng ngày của các cấp và các ngành ở trên, nhất là những ngành kinh tế. Vì vậy, nội dung và tinh thần Nghị quyết này phải được thông suốt từ trên xuống dưới và đích thân các cán bộ chủ chốt phải nắm cuộc vận động. Các ngành từ trung ương đến địa phương phải có kế hoạch tham gia và phục vụ cuộc vận động này một cách thiết thực.

Ở Trung ương, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ trực tiếp phụ trách cuộc vận động này. Ban Bí thư ra chỉ thị cụ thể để thi hành Nghị quyết này của Bộ Chính trị.

Ban Nông nghiệp, Ban Tài chính - Thương nghiệp, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Ban Dân tộc, Ban Kiểm tra... phải làm tốt chức năng là những cơ quan giúp Trung ương và Chính phủ kiểm tra tình hình thực hiện cuộc vận động ở các địa phương và có kế hoạch hướng dẫn các cấp thuộc ngành mình tham gia cuộc vận động. Cần bố trí cán bộ đi sâu nghiên cứu và đề nghị với Trung ương những chủ trương, chính sách cần thiết, đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của cơ sở và tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở tiến hành tốt cuộc vận động. Các ban khác của Đảng và các ngành thuộc chính quyền cũng cần nghiên cứu kỹ Nghị quyết này để phục vụ tốt cuộc vận động trong phạm vi chức trách và nhiệm vụ của mình.

Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, phải trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động này, có kế hoạch bảo đảm làm tốt, làm chắc, đợt sau đạt kết quả tốt hơn đợt trước. Cần phát huy chức năng của từng ngành trong cuộc vận động và tăng cường sự lãnh đạo cho các huyện, nhất là những huyện yếu, để cấp huyện có đủ sức chỉ đạo các xã và hợp tác xã làm tốt cuộc vận động. Mặt khác, các thành uỷ, tỉnh uỷ cần chọn một số cán bộ tương đối hiểu biết về sản xuất, về quản lý hợp tác xã và có kinh nghiệm làm công tác xây dựng đảng và công tác quần chúng để giúp cấp uỷ chuyên trách đi sâu vào cuộc vận động, trực tiếp giúp cấp huyện nắm trọng điểm, kịp thời rút kinh nghiệm lãnh đạo chung.

Các Khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc và Ban Dân tộc Trung ương cần hướng dẫn các tỉnh trong các khu tự trị vận dụng Nghị quyết này cho sát với tình hình miền núi, bảo đảm cho cuộc vận động này đạt kết quả tốt và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước được thực hiện.

Cấp huyện là cấp trực tiếp chỉ đạo cuộc vận động ở cơ sở, phải có kế hoạch chỉ đạo rất cụ thể đối với từng xã và từng loại hợp tác xã khác, vừa và kém. Toàn Ban huyện uỷ phải thảo luận, quyết định kế hoạch chung về cuộc vận động trong huyện, hướng cho các ngành đi sâu vào cuộc vận động và cùng nhau phân công xuống phụ trách các xã và hợp tác xã. Tập thể Ban Thường vụ huyện uỷ phải trực tiếp nắm và chỉ đạo cuộc vận động một cách thường xuyên.

Các xã và hợp tác xã là nơi trực tiếp thực hiện cuộc vận động. Phải làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên và xã viên thấu suốt được chủ trương của Đảng về cuộc vận động này, hăng hái tham gia, quyết tâm lãnh đạo quần chúng thực hiện tốt cuộc vận động.

*

* *

Cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn có một ý nghĩa

cách mạng sâu sắc, tăng cường đoàn kết đảng bộ cơ sở, đoàn kết nông thôn, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, thúc đẩy cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn miền Bắc nước ta tiến lên những bước mới, thúc đẩy sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mau tới thắng lợi hoàn toàn. Quần chúng nông dân nước ta hăng hái cách mạng, rất tin tưởng ở Đảng, gắn bó với chế độ ta, nhất định sẽ nhiệt liệt hoan nghênh cuộc vận động này.

Các cấp, các ngành cần thấu suốt đầy đủ tinh thần và nội dung Nghị quyết này của Bộ Chính trị, chỉ đạo chặt chẽ, đề cao ý thức trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng hăng hái tham gia, quyết tâm hoàn thành thắng lợi cuộc vận động này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 174-CT/TW, ngày 22 tháng 3 năm 1970

VỀ VIỆC KỶ NIỆM LẦN THỨ 100 NGÀY SINH LÊNIN VĨ ĐẠI

Ngày 22 tháng 4 tới, cùng loài người tiến bộ, Đảng ta, nhân dân ta kỷ niệm trọng thể lần thứ 100 ngày sinh Lênin, vị lãnh tụ thiên tài và người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

Công lao của Lênin đối với cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam rất to lớn. Hồ Chủ tịch đã nhiều lần nói rõ điều này. Tháng 4 năm 1969, Bộ Chính trị đã ra nghị quyết chỉ rõ yêu cầu, nội dung hình thức kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Lênin. Việc kỷ niệm này là công việc của cả năm và quán triệt vào nội dung của tất cả các ngày kỷ niệm lớn. Các ngành và các địa phương đã có kế hoạch kỷ niệm. Căn cứ vào

ng nghị quyết Bộ Chính trị và tình hình, nhiệm vụ trước mắt, Ban Bí thư quyết định tiến hành đợt hoạt động sôi nổi trong một tháng để chào mừng ngày kỷ niệm đó với nội dung, yêu cầu và biện pháp như sau:

YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG

1. Tiếp tục làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta: hiểu rõ thêm thân thế và sự nghiệp của Lênin, nắm vững hơn những luận điểm của Lênin về cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới, việc xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, về chuyên chính vô sản và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về liên minh công nông; nhận rõ Đảng ta đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, vạch ra đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng đúng đắn trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đấu tranh vũ trang, trong công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền nhân dân, do đó đã đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thử thách đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập lý luận trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, nhằm nâng cao thêm một bước năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức và công tác; bồi dưỡng và phát huy hơn nữa lòng tự hào, lòng tin tưởng và sự đoàn kết nhất trí chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần cách mạng tiến công, động viên mọi người kế tục sự nghiệp vĩ đại của Lênin, quyết tâm thực hiện *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy

mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, hoàn thành kế hoạch nhà nước, tăng cường lực lượng mọi mặt của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tổ chức một đợt sinh hoạt lý luận gồm những hình thức sau đây:

- Nói chuyện về thân thế và sự nghiệp của Lênin, đọc tiểu sử Lênin và những hồi ký viết về Người.

- Mở các cuộc nói chuyện giới thiệu một số tác phẩm quan trọng của Lênin. (Có hướng dẫn cụ thể của Ban Tuyên huấn trung ương).

- Nghiên cứu những bài của Hồ Chủ tịch và các đồng chí lãnh đạo của Đảng nói về Lênin.

- Trong các trường học, cần biên soạn bài học về Lênin phù hợp với từng cấp.

2. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin như: sáng tác về Lênin, viết hồi ký về hoạt động tuyên truyền chủ nghĩa Lênin; tổ chức biểu diễn ca nhạc, kịch, triển lãm, sinh hoạt câu lạc bộ, chiếu phim về Lênin.

3. Các báo, tạp chí, đài phát thanh có kế hoạch giới thiệu thân thế và sự nghiệp của Lênin, đăng những bài của Hồ Chủ tịch và của các đồng chí lãnh đạo ta viết về Lênin, phản ánh những hoạt động kỷ niệm của các ngành, các địa phương, v.v..

Các nhà xuất bản tùy theo đối tượng của mình mà xuất bản những tác phẩm của Lênin hoặc các hồi ký.

4. Tổ chức đợt thi đua lấy thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Lênin, tập trung vào việc nâng cao

năng suất lao động và hiệu suất công tác, hoàn thành những nhiệm vụ trước mắt.

5. Tổ chức lễ kỷ niệm trọng thể ở trung ương, ở địa phương và ở các đơn vị cơ sở.

Các cấp uỷ đảng có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức những hoạt động kỷ niệm ở địa phương mình.

Kèm theo đây là những khẩu hiệu của ngày kỷ niệm.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU KỶ NIỆM LẦN THỨ 100 NGÀY SINH LÊNIN

1. Chủ nghĩa Lênin bách chiến bách thắng muôn năm!
2. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới đoàn kết lại!
3. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!
4. Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ, kiên trì và đầy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà!
5. Vì sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ra sức thi đua mỗi người làm việc bằng hai, nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1970!
6. Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
7. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
8. Đòi đòi nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 248-TT/TW, ngày 13 tháng 4 năm 1970

Về kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5

Năm nay, chúng ta kỷ niệm lần thứ 84 ngày Quốc tế Lao động 1-5 giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi hết sức to lớn; phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới đang phát triển mạnh mẽ.

Ở miền Nam, quân và dân ta đang phát huy thế thắng, thế chủ động, liên tiếp tiến công địch trên khắp các chiến trường, giành được nhiều thắng lợi mới và đang tiến lên đánh bại chính sách Việt Nam hóa cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Phong trào đấu tranh của công nhân, lao động và của sinh viên, học sinh ngày càng phát triển đang thúc đẩy phong trào đấu tranh chung của nhân dân các thành thị miền Nam.

Ở miền Bắc, nhân dân ta đang phát huy quyền làm chủ tập thể, đẩy mạnh công tác kinh tế và phong trào lao động sản xuất, tăng cường lực lượng mọi mặt của miền Bắc, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

Các nước anh em đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa phát triển sâu rộng. Phong trào ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược tiếp tục lên mạnh, nhất là ở Mỹ.

Đế quốc Mỹ thua đã rõ ràng nhưng chúng còn rất ngoan cố và xảo quyệt hòng kéo dài chiến tranh xâm lược. Chúng lại đang phá hoại độc lập, hòa bình và trung lập của Campuchia. Nhân dân Campuchia đang kiên quyết chống lại chúng, dư luận thế giới đang vạch mặt và lên án chúng. Đứng trước kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia càng đoàn kết chặt chẽ, đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng và nhất định sẽ giành được thắng lợi.

Trong tình hình nói trên, kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động năm nay nhằm đạt mấy yêu cầu sau đây:

1. Nêu cao những thành tích to lớn về chiến đấu và sản xuất của quân và dân hai miền nước ta, nêu cao tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất của đồng bào miền Nam anh hùng, tinh thần làm chủ tập thể, lao động cần cù và sáng tạo của công nhân và nhân dân lao động miền Bắc nhằm thúc đẩy phong trào thi đua lập công, tòng quân giết giặc, bảo vệ Tổ quốc, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.
2. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào lao động sản xuất chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, mọi người hăng say lao động, làm chủ ngày giờ công, đạt năng suất lao động và hiệu suất công tác cao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô.
3. Thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia chống kẻ thù

chung là đế quốc Mỹ xâm lược. Thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết và ủng hộ lẫn nhau giữa nhân dân ta với nhân dân thế giới vì sự nghiệp độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Việc tổ chức kỷ niệm ngày 1-5 phải làm thích hợp với hoàn cảnh cụ thể từng địa phương, hết sức tránh phô trương lãng phí. Cần tổ chức những cuộc nói chuyện ở các xí nghiệp, công trường, cơ quan về lịch sử ngày 1-5, về truyền thống đấu tranh của công nhân ta.

Kèm theo đây là những khẩu hiệu kỷ niệm ngày 1-5-1970.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU KỶ NIỆM NGÀY 1 THÁNG 5 NĂM 1970

1. Tinh thần ngày Quốc tế Lao động 1-5 muôn năm!
2. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
3. Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ, kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà!
4. Vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ra sức thi đua mỗi người làm việc bằng hai, nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1970!
5. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam!
6. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ latin và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam!
7. Nhiệt liệt hoan nghênh phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ kiên quyết đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút nhanh, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam!
8. Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia tăng cường đoàn kết, ủng hộ lẫn nhau, kiên quyết chiến đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!

9. Kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa đòi quyền lợi kinh tế, quyền lợi dân sinh, vì hòa bình và dân chủ!

10. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội!

11. Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!

12. Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 175-CT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1970

Hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh

Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mục đích, yêu cầu, nội dung và các biện pháp cơ bản của cuộc vận động. Để thi hành Nghị quyết ấy, Ban Bí thư giải thích và hướng dẫn thực hiện về một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Về nội dung và yêu cầu của cuộc vận động

Nội dung và yêu cầu của cuộc vận động bao gồm ba việc chính: giáo dục, bồi dưỡng đảng viên, kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Ba việc đó liên quan chặt chẽ với nhau, và đều nhằm mục đích nâng cao và củng cố đảng, phấn đấu

để cho Đảng ta đủ sức làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo toàn dân đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Ba việc ấy chúng ta đã làm và đang làm, nhưng do tình hình khách quan, chủ quan đòi hỏi, nên cần xúc tiến với tinh thần tích cực và kiên quyết hơn, với nội dung và yêu cầu cao hơn.

a) Về việc giáo dục, bồi dưỡng đảng viên, Bộ Chính trị đã phân tích quá trình hoạt động của Đảng và công tác xây dựng đảng, phân tích ưu, khuyết điểm của đội ngũ đảng viên, đối chiếu với nhiệm vụ chính trị nặng nề của Đảng hiện nay, và căn cứ vào 10 nhiệm vụ đảng viên quy định trong Điều lệ Đảng, mà đề ra các yêu cầu về nâng cao chất lượng đảng viên nói chung. Nội dung các yêu cầu ấy là nhằm nâng cao hơn nữa tinh thần phấn đấu cách mạng và ý thức trách nhiệm của đảng viên đối với việc chấp hành các nghị quyết và chính sách của Đảng, thắt chặt hơn nữa quan hệ giữa đảng và quần chúng, giải quyết tốt quan hệ nội bộ Đảng và quan hệ quốc tế của Đảng, và tích cực nâng cao hơn nữa trình độ hiểu biết về các mặt của đảng viên. Điều bao trùm nhất là bồi dưỡng cho đảng viên có *ý chí phấn đấu cao và có năng lực hành động theo đúng đường lối của Đảng, và đạt hiệu quả tốt nhất*. Ý chí và năng lực đó phải biểu hiện ở chỗ người đảng viên có năng lực đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể của tổ chức đảng, vạch ra chủ trương, phương hướng hành động đúng, có năng lực tổ chức, động viên phong trào quần chúng và bản thân phải gương mẫu trong phong trào đó, đồng thời có ý thức và năng lực tham gia xây dựng nội bộ đảng.

Các cấp, các ngành cần nghiên cứu kỹ nội dung các yêu cầu ấy, và căn cứ vào nghị quyết của Bộ Chính trị mà phân tích thành tích và kết quả công tác của Đảng bộ mình, phân

tích ưu, khuyết điểm cụ thể của đội ngũ đảng viên trong địa phương và trong ngành, đối chiếu với nhiệm vụ chính trị trước mắt của đảng bộ (các việc này cần làm một cách sâu sắc và trung thực, với một tinh thần phụ trách cao), để định ra *yêu cầu cụ thể* của việc nâng cao chất lượng đảng viên ở địa phương và ngành mình. Trong thời gian hai năm của cuộc vận động, phải định rõ và cố gắng đạt tới một số chuyển biến thiết thực và rõ rệt. Phải phân biệt từng ngành hoạt động (kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại, v.v.), từng cấp (trung ương, tỉnh, huyện, cơ sở), từng loại đảng viên (đảng viên thường, đảng viên là cán bộ lãnh đạo, đảng viên cũ, đảng viên mới, v.v.) mà định rõ nội dung, yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng cho thật sát.

Đối với đảng viên và tổ chức đảng ở *nông thôn nói chung*, cần nhấn mạnh tinh thần tích cực phấn đấu đạt ba mục tiêu (5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động làm 1 hécta gieo trồng), đồng thời phát triển nông nghiệp toàn diện thực hiện ba cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa tư tưởng); tinh thần liêm khiết, chống tham ô, ý thức phát huy quyền làm chủ tập thể của nông dân xã viên, phấn đấu một mặt từng bước cải thiện đời sống cho quần chúng, một mặt đóng góp ngày càng nhiều cho nhà nước. Riêng đối với đảng viên và tổ chức đảng ở vùng *nông thôn miền núi*, cần nhấn mạnh thêm ý thức tích cực chấp hành các nghị quyết của Đảng đối với miền núi (quản lý rừng, phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, định canh định cư, v.v.). Đối với đảng viên và tổ chức đảng ở *xí nghiệp*, cần nhấn mạnh các việc ổn định nhiệm vụ sản xuất và tổ

chức của xí nghiệp, thúc đẩy việc xây dựng và quản lý tốt xí nghiệp, phát huy quyền làm chủ tập thể và chăm lo đời sống của công nhân, thực hiện tốt chức năng vừa của tổ chức Đảng, vừa của tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng, nâng cao tinh thần gương mẫu lao động sản xuất, ý thức bảo vệ của công, chống tham ô, lãng phí, bảo đảm sản xuất ra nhiều của cải vật chất tốt với giá thành hạ. Đối với đảng viên và tổ chức đảng trong ngành *thương nghiệp* nói chung, phải nhấn mạnh về tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ quần chúng, thu mua đúng chính sách và yêu cầu, phân phối hàng đến tay người tiêu dùng, bảo quản tốt hàng hóa, chống móc ngoặc, cửa quyền, v.v.. Đảng viên và tổ chức đảng ở *nhà trường* phải nắm vững đường lối giáo dục của Đảng, ra sức trau dồi trình độ chuyên môn, thực hiện dạy tốt và học tốt, bảo đảm dân chủ và tổ chức đời sống tốt... Đảng viên và tổ chức đảng ở *cơ quan* phải nắm vững đường lối quan điểm của Đảng trong ngành mình, ra sức trau dồi nghiệp vụ, tích cực phấn đấu thực hiện các nghị quyết của Đảng, cải tiến tác phong công tác sâu sát, cụ thể... Đối với đảng viên là *cán bộ lãnh đạo* nói chung, phải nhấn mạnh về nắm vững đường lối của Đảng, trau dồi tinh thần cách mạng tiến công, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong lãnh đạo dân chủ tập thể và sâu sát, giữ gìn đoàn kết nội bộ, gương mẫu về mặt sinh hoạt, v.v..

Ngoài các nhiệm vụ cơ bản nói trên, đảng viên và tổ chức đảng ở các xí nghiệp, cửa hàng, nhà trường, cơ quan còn có nhiệm vụ *tham gia các hoạt động chính trị, xã hội của địa phương* nơi mình ở, như: tổ chức đời sống, giữ gìn trật tự trị

an, thúc đẩy phong trào quần chúng trong địa phương, v.v..

Đảng uỷ và chi bộ phải giúp cho từng đảng viên xác định rõ phương hướng phấn đấu cho sát hợp với vị trí, chức trách và chỗ mạnh, yếu của mỗi người.

Nắm vững *phương châm giáo dục, bồi dưỡng* là vừa phát huy ưu điểm, thành tích, vừa khắc phục khuyết điểm, nhược điểm, vừa biểu dương việc tốt, vừa phê phán việc xấu.

Nội dung và yêu cầu nâng cao chất lượng đảng viên ở mỗi địa phương, mỗi ngành, mỗi cấp có thật sát, thì mới có cơ sở để định đúng kế hoạch giáo dục bồi dưỡng đảng viên, do đó mới thật sự nâng cao hiệu suất công tác các mặt của đảng viên và của tổ chức đảng, làm cho cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên phục vụ sát và thiết thực cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng.

b) *Về việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*, theo nghị quyết của Bộ Chính trị, việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh là nhằm thu hút vào Đảng một lớp đảng viên thật sự đủ tư cách đảng viên, và theo đúng các thủ tục đã được quy định trong *Điều lệ Đảng*. Đợt kết nạp này phải hoàn toàn bảo đảm chất lượng, không chạy theo số lượng, và phải góp phần thúc đẩy việc nâng cao chất lượng đảng viên. Nhưng không phải vì thế mà quan niệm "những người vào đảng kỳ này phải có những tiêu chuẩn đặc biệt, hết đợt sẽ lại hạ thấp tiêu chuẩn". Nghị quyết Bộ Chính trị đã chỉ rõ: đợt kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh phải góp phần xây dựng nền nếp cho công tác phát triển đảng từ nay về sau.

Tiêu chuẩn để lựa chọn người vào đảng phải bảo đảm cho người được kết nạp thật sự là phần tử giác ngộ tiên tiến trong quần chúng: có động cơ vào đảng đúng đắn; hiểu rõ mục đích, tính chất đảng và nhiệm vụ đảng viên (tức là phải thừa nhận Cương lĩnh, Điều lệ Đảng); gương mẫu trong công tác, sản xuất, chiến đấu, có phẩm chất đạo đức tốt và được quần chúng tín nhiệm; tự nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đảng, chấp hành các nghị quyết và chính sách

của Đảng. Người vào Đảng phải được thẩm tra kỹ về dĩ vãng và hiện tại, không phạm các tiêu chuẩn chính trị, không cho phép kết nạp vào Đảng theo như các nghị quyết trước đây của Trung ương và để ngăn ngừa những phần tử đầu cơ chui vào Đảng.

Về phương hướng giai cấp: phải rất coi trọng kết nạp nhiều đảng viên trong công nhân, để tăng hơn nữa thành phần công nhân trong Đảng, đặc biệt là công nhân trực tiếp sản xuất, công nhân kỹ thuật, công nhân nhiều đời và công nhân lâu năm trong nghề. Ở nông thôn (kể cả miền núi) và trong các hợp tác xã thủ công nghiệp, chú trọng các xã viên ưu tú, xuất thân từ nhân dân lao động; trên vùng cao miền núi, đối với những nơi chưa lập hợp tác xã, có thể kết nạp vào Đảng một số nông dân ưu tú không phải xã viên. Trong quân đội, chú trọng những chiến sĩ dũng cảm, xuất sắc trong chiến đấu. Trong giới trí thức xã hội chủ nghĩa, chú trọng những cán bộ ưu tú đã được rèn luyện trong công tác thực tiễn.

Về phương hướng ngành, nghề và địa bàn: chú trọng những ngành, nghề và địa bàn quan trọng mà chưa có hoặc quá ít đảng viên. Cần chú ý là việc phát triển đảng viên phải dựa vào những nơi có phong trào quần chúng mạnh về sản xuất, chiến đấu, công tác, thì mới đúng hướng, mới vững chắc.

Về thủ tục: phải chấp hành chặt chẽ các thủ tục đã quy định trong *Điều lệ Đảng*: về việc tuyên truyền, giáo dục người định kết nạp, về thủ tục và trách nhiệm người giới thiệu, về việc xem xét, kiểm tra của chi bộ và của cấp trên, về những việc cần làm trong thời gian dự bị, và về thủ tục chuyển đảng viên từ dự bị lên chính thức.

Phải thực hiện đúng nghị quyết của Bộ Chính trị về việc *tổ chức cho quần chúng tham gia vào công tác phát triển đảng* (để quần chúng phát biểu ý kiến ở Đoàn Thanh niên, ở tổ sản xuất, tổ công đoàn, ở đơn vị hoặc bộ phận công tác, v.v.).

Ở những nơi mà tổ chức *cơ sở đảng còn quá yếu* (như phạm chia rẽ nặng, chấp hành chính sách có nhiều thiếu sót,

phong trào quần chúng sa sút, v.v.) thì cấp trên của tổ chức cơ sở cần phái cán bộ tốt về tận nơi giúp đỡ chấn chỉnh, bảo đảm cho việc lựa chọn và kết nạp đảng viên mới đạt được chất lượng tốt, không phạm sai lầm.

c) *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.* Đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng là một điều rất cần thiết để giữ cho Đảng được trong sạch về chính trị, để nâng cao sức chiến đấu và uy tín, ảnh hưởng của Đảng. Đây là một việc không thể thiếu trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, chúng ta phải quyết tâm làm cho tốt.

Những người không đủ tư cách đảng viên cần đưa ra khỏi đảng là: a) những người không đủ tư cách vào Đảng, nhưng vì xem xét, thẩm tra không kỹ nên đã kết nạp sai, loại này bao gồm những người phạm các tiêu chuẩn chính trị mà Trung ương đã có quyết nghị không kết nạp vào Đảng (kể cả những phần tử đầu cơ, trục lợi chui vào Đảng để lợi dụng); b) những đảng viên đã thoái hóa, biến chất, phạm sai lầm nghiêm trọng về các mặt chính trị, phẩm chất, tổ chức, tác phong, vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước và lợi ích của quần chúng, bị quần chúng oán ghét.

Đối với các đảng viên mà thành phần, lịch sử tốt, nhưng do *giác ngộ chính trị quá thấp* nên có những biểu hiện lạc hậu và đã phạm một số sai lầm, nay nhận rõ sai lầm và quyết tâm sửa chữa, thì nên để ở trong Đảng một thời gian để được giúp đỡ sửa chữa; sau thời gian đó nếu vẫn không tiến bộ, thì sẽ đưa ra khỏi Đảng.

Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng là một việc rất quan trọng nhưng phức tạp, một mặt cần kiên quyết tiến hành; mặt khác, phải nghiên cứu kỹ, kiểm tra chặt chẽ để không phạm sai lầm. Vì vậy, việc đưa các đảng viên thường ra khỏi Đảng phải do cấp *huyện ủy* (hoặc một cấp ủy tương đương) quyết định; đối với những trường hợp đưa ra khỏi Đảng vi phạm các tiêu chuẩn về

chính trị thì phải do *thường vụ tỉnh uỷ* xem xét quyết định. Nếu đảng viên ấy là cán bộ thì phải do *cấp uỷ quản lý cán bộ* ấy quyết định. Cần chú ý lấy ý kiến quần chúng phê bình các đảng viên, để cho việc đánh giá, xét đoán của chi bộ và của cơ quan có thẩm quyền được chính xác.

Về *hình thức* đưa ra, có thể dùng hình thức khai trừ, xóa tên trong Đảng, hoặc khuyên rút ra khỏi Đảng.

2. Một số vấn đề về phương châm và kế hoạch tiến hành cuộc vận động

a) Về phương châm tiến hành cuộc vận động

- Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh phải gắn liền với việc phấn đấu *thực hiện các nhiệm vụ chính trị* của Đảng, vì mục đích chính của cuộc vận động là làm cho các đảng viên và các tổ chức đảng có đủ năng lực thực hiện tốt các nghị quyết và chính sách của Đảng; và chỉ trong quá trình phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng thì chất lượng đảng viên mới có thể thật sự nâng cao, việc phát triển đảng mới vững chắc. Vì vậy các cấp uỷ phải nghiên cứu quán triệt các nghị quyết cơ bản của Trung ương đối với ngành mình, địa phương mình, đơn vị mình, bàn bạc chủ trương, phương hướng, biện pháp thực hiện cho thật tốt. Phải giúp đỡ các đảng bộ cấp dưới xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ, nhất là những nơi gặp khó khăn, lúng túng, thì cán bộ, đảng viên ở đó mới có hướng phấn đấu vươn lên.

- Cũng vì những lẽ nói trên mà cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh có quan hệ chặt chẽ với việc *xác định rõ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng* (tổ chức cơ sở cũng như các

cơ quan lãnh đạo), với việc nâng cao chất lượng hoạt động và chất lượng lãnh đạo của các tổ chức ấy. Các tổ chức của Đảng phải thật sự là nơi các đảng viên thảo luận và bàn kế hoạch thực hiện các nghị quyết và chính sách của Đảng, là nơi phân phối công tác và kiểm tra sự hoạt động của các đảng viên, và là nơi sơ kết, tổng kết công tác sau từng thời gian hoạt động, qua đó mà phê bình, tự phê bình và bồi dưỡng, giáo dục đảng viên.

- Đi đôi với việc nâng cao chất lượng hoạt động và chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng, nghị quyết Bộ Chính trị còn chỉ rõ: cần tăng cường hơn nữa *công tác kiểm tra và giữ gìn kỷ luật* của Đảng. Phải vừa tăng cường công tác kiểm tra toàn diện của các cấp uỷ đảng, lại vừa tăng cường hoạt động của các uỷ ban kiểm tra. Một điều rất quan trọng nữa là cần nâng cao chất lượng giảng dạy ở các *trường đảng*, làm cho nội dung giảng dạy được tốt hơn, thiết thực hơn, tránh lối sách vở, giáo điều.

- Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên phải do *mỗi cấp, mỗi ngành tự làm là chính*, phải phát huy tính chủ động của các tổ chức đảng và tính tự giác của các đảng viên. Việc chỉ đạo, giúp đỡ của cấp trên là cần thiết, và cấp trên có thể cử cán bộ về giúp đỡ cấp dưới, nhưng hết sức tránh bao biện, làm thay. Đảng viên cấp trên và đảng viên cấp dưới phải cùng làm, thúc đẩy lẫn nhau; đảng viên cấp trên phải làm gương tốt cho đảng viên cấp dưới.

- Cần có kế hoạch cho *quần chúng tham gia* rộng rãi vào cuộc vận động: tổ chức cho quần chúng phát biểu những nhận xét đối với công tác của các tổ chức đảng, và nhận xét cán bộ, đảng viên: phát biểu ý kiến về việc kết nạp đảng viên mới,

cũng như về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, v.v.. Muốn quần chúng tham gia xây dựng đảng được tốt, cần làm cho họ có những hiểu biết cần thiết về Đảng, như hiểu rõ tính chất đảng và đường lối, chính sách của Đảng, hiểu rõ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, tư cách và nhiệm vụ đảng viên, v.v..

b) Về *kế hoạch* thực hiện cuộc vận động:

- Trước hết, phải có kế hoạch *phổ biến thật thấu suốt* nghị quyết của Bộ Chính trị trong Đảng, trong Đoàn Thanh niên và đối với quần chúng ngoài Đảng (trong mức độ cần thiết).

- Khi phổ biến, cấp tỉnh cần có kế hoạch cụ thể gắn cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, về các công tác kinh tế, đời sống và phong trào quần chúng năm 1970, với việc thực hiện các nghị quyết về cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối lãnh đạo, v.v.. Nói chung, khi phổ biến cho cơ sở, tốt nhất là nên làm thành *một nghị quyết, một kế hoạch thống nhất* để cho cơ sở dễ hiểu, dễ làm.

- Phải lựa chọn, bồi dưỡng một *đội ngũ cán bộ* có kinh nghiệm về công tác xây dựng đảng để làm nòng cốt cho cuộc vận động; nhất là ở cơ sở, nhất thiết phải có cốt cán tốt.

- Vì Bộ Chính trị đã quyết nghị phải có kế hoạch tiến hành cuộc vận động trong hai năm (riêng về việc kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh thì tiến hành trong một năm), cuộc vận động lại cần gắn chặt với các mặt công tác của Đảng và Nhà nước nên có thể chia cuộc vận động ra làm *ba hoặc bốn đợt* để tiến hành (mỗi đợt khoảng sáu tháng: trong nông thôn thì gắn với thời vụ sản xuất nông nghiệp, trong các ngành thì

gắn với từng thời gian thực hiện các kế hoạch sản xuất, công tác, v.v.). Mỗi đợt phải có yêu cầu cụ thể khác nhau (đợt trước thấp hoặc mới bao gồm một số mặt, đợt sau cao hơn, hoặc bao gồm nhiều mặt hơn) và yêu cầu ấy phải thích hợp với từng địa phương, từng ngành, từng cấp, thích hợp với nơi có phong trào khá, kém, hoặc có cốt cán lãnh đạo khá, kém, v.v..

- Một mặt hướng dẫn cho cấp dưới tiến hành, một mặt các cấp uỷ, các đảng đoàn phải thiết thực bàn ngay *kế hoạch nâng cao chất lượng lãnh đạo của bản thân mình* (cụ thể là nâng chất lượng lãnh đạo để thực hiện có hiệu quả tốt nhất kế hoạch nhà nước năm 1970, cải tiến tác phong, tổ chức việc học tập...) và bàn phương hướng phấn đấu nâng cao chất lượng của từng đồng chí trong cơ quan lãnh đạo.

- Riêng về việc tổ chức *giáo dục, bồi dưỡng đảng viên ở các trường, các lớp của Đảng* (cho đảng viên dự bị, đảng viên chính thức và cho đảng viên là cán bộ lãnh đạo), cần có chương trình kế hoạch chu đáo, bảo đảm làm kịp thời và có chất lượng tốt. Cần có kế hoạch bước đầu xuất bản một số sách phổ thông, dễ hiểu, để cho đảng viên và cán bộ cơ sở học tập, nghiên cứu.

3. Về lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện

Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh có tầm quan trọng lớn đối với việc nâng cao, củng cố Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, nên *các cấp uỷ, đặc biệt là các đồng chí phụ trách chủ chốt phải nắm chắc việc chỉ đạo*. Sau khi tập thể cấp uỷ đã thảo luận và quyết định các chủ trương chung, ban thường vụ mỗi cấp cần bàn ngay chủ trương và kế hoạch cụ thể, bố trí

chặt chẽ việc chỉ đạo, kiểm tra, không được khoán trắng cho các ban chuyên môn; phải định kỳ nghe báo cáo, phải phân công các cấp uỷ viên giúp đỡ từng địa phương, từng ngành.

Mỗi cấp cần chọn nơi làm *thí điểm* đi trước một bước để rút kinh nghiệm phổ biến cho các nơi khác.

Cần định *chế độ báo cáo, xin chỉ thị* chặt chẽ và qua mỗi đợt, tổ chức việc *sơ kết, tổng kết* kịp thời, để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nhược điểm, giúp cho đợt sau thu được kết quả tốt hơn.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUONG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 176-CT/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1970

Về việc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm sát, thanh tra và giải quyết các vụ khiếu nại, tố giác

Từ trước đến nay Đảng ta luôn luôn coi trọng công tác kiểm tra, coi đó là một bộ phận rất quan trọng trong công tác xây dựng đảng cũng như trong toàn bộ công tác lãnh đạo của Đảng. Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, càng phải tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, công tác kiểm sát, thanh tra của Nhà nước để kịp thời phát hiện những ưu điểm, khuyết điểm của các cấp, các ngành, ngăn chặn, sửa chữa những khuyết điểm của cán bộ đảng viên như lạm quyền, quan liêu mệnh lệnh, tham ô, lãng phí, tự do vô kỷ luật, v.v. bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm

chính, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất, dân chủ và kỷ luật trong Đảng, trong cơ quan nhà nước, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng, chính quyền và quần chúng.

Gần đây, Trung ương đã chú trọng đẩy mạnh công tác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, tổ chức lại cơ quan thanh tra của Chính phủ và nhấn mạnh vấn đề kiểm tra trong các nghị quyết về công tác kinh tế và công tác xây dựng đảng. Để làm tốt công tác kiểm tra, thanh tra từ trung ương đến cơ sở, Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành:

1. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra trong từng địa phương và từng ngành, cả kiểm tra đảng và kiểm sát, thanh tra của chính quyền:

a) Tăng cường kiểm tra trong nội bộ đảng: kiểm tra tình hình dân chủ và kỷ luật, đoàn kết nội bộ, kiểm tra công tác phát triển đảng, công tác cán bộ và các vấn đề khác trong công tác xây dựng đảng, kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy cấp dưới.

b) Tăng cường công tác kiểm sát và công tác thanh tra của chính quyền: kiểm tra việc xây dựng và quản lý kinh tế, quản lý tài chính, lao động, vật tư, lương thực, việc giữ gìn trật tự trị an, công tác văn hóa - xã hội, việc thi hành pháp luật Nhà nước, kiểm tra hoạt động của các cơ quan chính quyền cấp dưới.

c) Coi trọng việc xét và giải quyết nhanh, tốt các đơn khiếu nại, tố giác của quần chúng, cố gắng khắc phục tình trạng để các vụ khiếu tố ứ đọng lại nhiều và lâu ngày, hoặc chuyển đơn khiếu tố cho cấp dưới mà không theo dõi, kiểm tra cách giải quyết.

Mỗi ngành kiểm tra đảng, kiểm sát, thanh tra của Nhà nước, có chức năng và nhiệm vụ riêng, nhưng muốn cho công tác kiểm tra trên nhiều mặt đó ăn khớp với nhau và đạt được kết quả tốt, các cấp ủy đảng phải tổ chức sự phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra đảng và kiểm sát, thanh tra của Nhà nước, giữa công tác kiểm tra thanh tra của cấp ủy đảng, của ủy ban hành chính và của từng ngành chuyên môn ở địa phương.

2. Kiện toàn từng bước một cách thiết thực bộ máy của các ban thanh tra chính quyền, các ủy ban kiểm tra đảng, các viện kiểm sát, trước hết là ở các cấp khu, thành, tỉnh, bổ sung các cán bộ có năng lực, có tín nhiệm cho các cơ quan đó; củng cố lại tổ chức xét đơn khiếu nại, tố giác đặt trong hệ thống thanh tra của chính quyền.

3. Coi trọng việc tạo điều kiện và tổ chức cho quần chúng phát biểu ý kiến nhận xét phê bình sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, công tác của các cán bộ, đảng viên, nhân viên bằng các hình thức thích hợp, như quần chúng gửi thư, tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến quần chúng ở cơ sở, quy định chế độ tiếp dân của các cơ quan chính quyền, tăng cường hoạt động của các hội đồng nhân dân, v.v..

Khuyến khích các cơ quan cấp dưới và cán bộ đảng viên phê bình công tác của cấp trên, đồng thời, nghiêm khắc xử trí những đơn vị hoặc cá nhân tìm cách ngăn trở, trù dập những đảng viên và quần chúng có ý kiến phê bình hoặc khiếu nại, tố giác.

4. Các cấp ủy đảng, nhất là các khu ủy, thành ủy, tỉnh ủy cần thường xuyên phát biểu ý kiến của mình và phản ánh về Trung ương ý kiến của cán bộ và quần chúng ở địa phương

đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Chính phủ và của các ngành ở trung ương. Từng thời gian nhất định các đồng chí phụ trách chủ chốt của các cấp, các ngành phải nghe báo cáo và chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm sát, thanh tra và việc giải quyết đơn khiếu nại, tố giác của nhân dân và của cán bộ, đảng viên.

Các ban, đảng đoàn, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ cần có kế hoạch thực hiện và hướng dẫn cho cấp dưới thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 198-NQ/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1970

Về tăng cường công tác quản lý xã hội, giữ gìn trật tự, trị an và tiếp tục xây dựng nếp sống mới ở thành phố, thị xã

I

Sau hơn 10 năm thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các thành phố, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã bước đầu được củng cố và tăng cường; tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức làm chủ tập thể và tham gia quản lý thành phố của nhân dân được nâng cao, công tác quản lý thành phố của chúng ta có nhiều cố gắng và tiến bộ.

Nhờ những thắng lợi và tiến bộ ấy mà trong mấy năm chống Mỹ, cứu nước, mặc dầu địch ném bom, bắn phá ác liệt và hoạt động chiến tranh tâm lý dưới nhiều hình thức, công cuộc lao động sản xuất và đời sống của nhân dân gặp những

khó khăn, song nhìn chung trật tự, trị an xã hội được giữ vững, khí thế cách mạng được thể hiện tốt trên các mặt sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống trong hoàn cảnh chiến tranh. Đó là mặt chủ yếu của tình hình các thành phố. Mặt khác, chúng ta cần nghiêm túc kiểm điểm toàn bộ tình hình và kiên quyết đấu tranh để khắc phục những hiện tượng vi phạm trật tự, trị an, những tệ nạn xã hội, nạn đói cơ buôn lậu, những vụ phạm pháp trong nhân dân, đặc biệt trong thanh niên, thiếu niên; đó là những hiện tượng tiêu cực quyết không thể dung thứ được trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Những biểu hiện tiêu cực trên đây có nguyên nhân khách quan của nó là chiến tranh phá hoại của địch. Từ khi địch chấm dứt ném bom miền Bắc, dân số và nhu cầu về nhiều mặt ở các thành phố, nhất là Hà Nội, tăng lên khá nhanh, nhưng khả năng giải quyết của ta có hạn. Trong tình hình đó, những tàn dư của tư tưởng cũ, nếp sống cũ đã có dịp trở dậy và phát triển, tệ nạn xã hội tăng lên.

Chúng ta cần nhận rõ những khó khăn khách quan để có biện pháp tích cực khắc phục từng bước. *Nhưng sở dĩ nhiều biểu hiện tiêu cực có tính chất nghiêm trọng đã kéo dài và có chiều hướng tăng lên, chủ yếu là do những khuyết điểm hủu khuynh buông lỏng trong công tác quản lý thành phố:* việc giáo dục và đấu tranh để khắc phục những mặt tiêu cực trong xí nghiệp, cơ quan và ngoài xã hội chưa được coi trọng đúng mức; việc phát hiện những bọn đầu sỏ gây ra các vụ vi phạm trật tự, trị an xã hội còn thiếu đi sâu và kém kiên trì; xử lý nhiều vụ phạm pháp nghiêm trọng thiếu kiên quyết và kịp thời; việc phát động quần chúng, dựa vào giai cấp công nhân và sử dụng chức năng các cơ quan chính quyền và các đoàn thể quần chúng để giữ gìn trật tự, trị an và xây dựng nếp sống mới chưa tốt; việc giải quyết những vấn đề cụ thể đã được quyết định còn chậm chạp và thiếu phối hợp giữa các cơ quan trung ương và địa phương; ý thức trách nhiệm trước nhân dân và tinh thần chấp hành của một số cơ quan trung

ương và địa phương đối với các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và luật pháp, mệnh lệnh của Nhà nước còn kém; sự đôn đốc, kiểm tra của Ban Bí thư và sự chỉ đạo của Thường vụ Hội đồng Chính phủ có lúc, có mặt còn thiếu chặt chẽ.

II

Việc tăng cường quản lý xã hội, giữ gìn trật tự, trị an xã hội và xây dựng nếp sống mới, văn minh có ý nghĩa rất quan trọng, nó phục vụ thiết thực việc đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân, góp phần củng cố nền chuyên chính vô sản, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở miền Bắc nước ta.

Việc quản lý xã hội, giữ gìn trật tự, trị an càng cần được chú trọng đối với các thành phố, đặc biệt là đối với Thủ đô Hà Nội, trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của cả nước.

Các cấp uỷ của Đảng và uỷ ban hành chính địa phương cần phối hợp với các ngành có trách nhiệm ở trung ương để làm tốt việc quản lý xã hội, giữ gìn trật tự, trị an. Phải nghiên cứu kỹ tình hình các thành phố, sớm đề ra những chủ trương, biện pháp cơ bản và toàn diện về quản lý thành phố, như quy hoạch dân số, quản lý đời sống, giao thông, tổ chức hành chính, tổ chức đảng, tổ chức quần chúng ở cơ sở. Phải nghiên cứu và quy định các chế độ cụ thể về quản lý hành chính, quản lý hộ khẩu, hộ tịch... Mặt khác, phải kết hợp chặt cuộc vận động lao động sản xuất với công tác trị an xã hội để từng bước giải quyết tốt những vấn đề về đời sống của nhân dân; chấm dứt và ngăn ngừa những hành động vi phạm trật tự, trị an có tính chất nghiêm trọng; làm giảm đến mức thấp nhất những tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông; làm tốt việc giữ gìn trật tự, vệ sinh công cộng. Từ đó mà từng bước xây dựng nếp sống mới, tạo khí thế phấn khởi cách mạng và tin tưởng trong các tầng lớp nhân dân, tiến lên hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kinh tế và chính trị trong thời gian tới.

Trước hết, trong năm 1970, phải cố gắng gây được một sự chuyển biến căn bản về trật tự xã hội, hạn chế đến mức thấp nhất những hành vi phạm pháp (cướp giật, cưỡng hiếp, trộm cắp tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân, đầu cơ, buôn lậu, v.v.), làm giảm hẳn các tệ nạn và tai nạn xã hội, giữ gìn tốt vệ sinh công cộng.

III

Cụ thể là phải tiếp tục làm tốt những việc lớn sau đây:

1. Đảng đoàn Bộ Công an phải cùng với các ngành có liên quan và cùng với cấp uỷ và chính quyền địa phương khẩn trương đi sâu nắm tình hình phạm pháp, kiên quyết và nhanh chóng xử lý các vụ phạm pháp. Phải nghiêm khắc trừng trị bọn lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn, bọn gây những vụ án nghiêm trọng, bọn đầu cơ, bọn chuyên chứa cò bạc và bọn gái điếm chuyên nghiệp. Kiên trì giáo dục, cải tạo những người nhất thời phạm pháp.

Phải tổ chức lực lượng tuần tra và giữ trật tự ở những nơi đông người, lúc đêm tối, để kịp thời ngăn chặn những hành động vi phạm trật tự, trị an.

Phải nhanh chóng tổ chức xét xử những vụ phạm pháp nghiêm trọng. Phải phổ biến trong phạm vi thích đáng kết quả các vụ án đã xử để nâng cao khí thế đấu tranh của quần chúng chống các hành động phạm pháp và để trấn áp bọn tội phạm. Ba ngành công an, kiểm sát, tòa án phải chủ động phối hợp chặt chẽ trong công tác điều tra, xét xử. Bộ Chính trị uỷ nhiệm ba đồng chí Trần Quốc Hoàn, Hoàng Quốc Việt và Phạm Văn Bạch lập thành một tổ do đồng chí Trần Quốc Hoàn chủ trì thường xuyên bàn bạc để hướng dẫn các ngành, các địa phương xét xử các vụ án (trừ một số vụ án quan trọng cần trình Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư quyết định).

Nghiên cứu bổ sung những luật cụ thể giữ gìn trị an xã hội, nhất là luật về quản lý trị an thành phố.

2. Tích cực giải quyết một số vấn đề xã hội cấp bách

Cần cố gắng và tích cực ở mức cao nhất để trong một thời gian ngắn có đủ chỗ tập trung (xa thành phố) chữa bệnh cho người hủi, người điên. Cần có chỗ, chủ yếu dựa vào đồng bào để nuôi và dạy chữ, dạy nghề cho trẻ con mồ côi. Cần giúp đỡ ổn định đời sống cho những người già, ốm, tàn tật không nơi nương tựa.

Cần kiên quyết tổ chức cưỡng bức lao động đối với người ở các thành phố, thị xã có sức lao động nhưng không chịu làm ăn chính đáng.

Trong điều kiện hiện nay, tạm đình chỉ việc tha những người bị tù hoặc bị tập trung cải tạo trở về và ở lại các thành phố (trừ những người phạm pháp về hình sự thường và phải do Bộ Công an xét duyệt). Đối với số người bị tù và tập trung cải tạo đã được tha về trước đây, phải chú ý sắp xếp lao động, tiếp tục quản lý, giáo dục, cải tạo.

Cần tiến hành những đợt vận động đẩy mạnh vệ sinh công cộng ở thành phố.

3. Tổ chức và giáo dục tốt thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, từng bước tăng cường những cơ sở và phương tiện vui chơi giải trí lành mạnh.

Tổ chức và giáo dục tốt thanh niên, thiếu niên không những sẽ làm giảm những vụ vi phạm trật tự, trị an xã hội, động viên mọi người làm cha mẹ phấn khởi sản xuất, công tác và chiến đấu, mà còn có quan hệ đến tương lai của chế độ xã hội chủ nghĩa, đến việc thực hiện một điều trong *Di chúc* của Bác Hồ.

Trung ương Đoàn Thanh niên, Uỷ ban Thiếu niên và Nhi đồng, Tổng Công đoàn, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học, Bộ Văn hóa

và các ngành có trách nhiệm ở trung ương cùng với cấp uỷ đảng và chính quyền ở các địa phương cần nghiên cứu kế hoạch giải quyết vấn đề này một cách cơ bản và toàn diện, bằng những bước đi vững chắc. Trước mắt, cần dựa vào khả năng của nhân dân và với sự giúp đỡ tích cực của Nhà nước, chấn chỉnh, khôi phục và phát triển những cơ sở và phương tiện vui chơi cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng ở các thành phố và thị xã. Phải có hình thức tổ chức và nội dung sinh hoạt thích hợp để tập hợp thanh niên, thiếu niên, nhi đồng ở khối phố, khu tập thể, trường học, xí nghiệp, cơ quan và hướng dẫn thanh niên, thiếu niên, nhi đồng tham gia những sinh hoạt văn hóa lành mạnh. Phải có biện pháp kiên quyết ngăn chặn việc lưu hành, tàng trữ những sách báo xấu, kiểm tra chặt chẽ hơn việc nhập văn hóa phẩm nước ngoài và ngăn chặn việc tái bản, xuất bản những sách có hại cho việc giáo dục thanh niên, thiếu niên.

Ban Khoa học giáo dục phải giúp Ban Bí thư đôn đốc, kiểm tra các việc này và nghiên cứu, chuẩn bị để tiến tới học sinh mỗi ngày học hai buổi ở nhà trường; có kế hoạch cho các học sinh các cấp được học về đạo đức mới của thanh niên, thiếu niên, về chế độ, thể lệ quản lý thành thị, và các trường học phải coi đó là một trong các môn học quan trọng.

4. *Tiếp tục thi hành Chỉ thị 89-TTg và 70-TTg của Chính phủ về chống đầu cơ, ăn cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước, tăng cường một bước quản lý thị trường tiếp tục cải tạo những người buôn bán nhỏ và những người làm nghề thủ công riêng lẻ*

Thường vụ Hội đồng Chính phủ hướng dẫn các địa phương và các ngành sơ kết tốt và giải quyết những vấn đề còn lại cũng như những vấn đề mới trong quá trình thi hành chỉ thị nói trên.

Chú trọng củng cố các hợp tác xã thủ công ở các thành phố, thị xã. Cần hướng dẫn và quản lý chặt chẽ để đảm bảo các hợp tác xã đó kinh doanh theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa và pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động trái phép của những người buôn bán nhỏ và những người làm nghề thủ công riêng lẻ là một trong những nguồn gốc của nhiều tệ hại trên đây, gây khó khăn cho công tác quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa và bảo vệ trật tự, trị an xã hội. Các địa phương cần có kế hoạch tiếp tục cải tạo số người này, từng bước chuyển họ sang sản xuất và làm những ngành, nghề phục vụ có ích cho xã hội. Đối với những người buôn bán và làm những ngành, nghề chưa trực tiếp có hại đến việc quản lý kinh tế, quản lý thị trường và chừng nào còn cần thiết cho nhu cầu xã hội, thì cần quy định cho họ những nơi làm nghề và có biện pháp quản lý họ, ngăn ngừa những việc làm xấu của họ.

5. *Phát động quần chúng giữ gìn trật tự, trị an và xây dựng nếp sống văn minh ở các khối phố, các khu tập thể và động viên mọi cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức nhà nước tham gia công tác quản lý thành phố và bảo vệ trật tự, trị an xã hội.*

Hiện nay, thành phố và thị xã nào cũng có một số khối phố làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an và xây dựng nếp sống mới. Một số nơi đã làm thí điểm việc xây dựng khối phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, có nhiều kết quả tốt. Các địa phương cần rút kinh nghiệm từ những điển hình tốt đó để hướng dẫn các nơi khác mở rộng phong trào xây dựng khối phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, và có kế hoạch đẩy mạnh việc xây dựng các đơn vị vững mạnh trong cơ

quan, xí nghiệp, kết hợp chặt chẽ với phong trào xây dựng khối phố vững mạnh để phục vụ tốt công tác giữ gìn trật tự, trị an xã hội. Cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục trong quần chúng về luật pháp, quy tắc trị an.

Các cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức ở các khu tập thể và đường phố phải thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, gương mẫu chấp hành pháp luật, điều lệ, chế độ quản lý thành phố và tham gia sinh hoạt chính trị với nhân dân ở cơ sở khối phố. Trong khi chờ đợi quyết định của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ về tổ chức chính quyền và tổ chức đảng ở cơ sở khối phố, các đảng uỷ cơ quan, xí nghiệp, công trường, trường học, v.v. được *giới thiệu ngay với đảng uỷ khu phố số đảng viên hàng ngày ăn ở với gia đình ở khu phố* để đảng uỷ khu phố có kế hoạch dựa vào những đảng viên này mà lãnh đạo quần chúng thực hiện các chủ trương và chính sách quản lý thành phố.

IV

Để thực hiện tốt Nghị quyết này, các cấp và các ngành cần làm cho mọi cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức nhà nước và nhân dân thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề này, thấu suốt những chủ trương và biện pháp đề ra, nâng cao ý thức làm chủ và tinh thần tích cực tham gia quản lý thành phố, nêu cao danh dự và trách nhiệm của những công dân

của thủ đô, của một nước có truyền thống anh hùng, có nền văn hóa lâu đời.

Trong khi chỉ đạo thực hiện những công tác nói trên, phải chú ý giải quyết yêu cầu trước mắt, đồng thời phải rất chú ý giải quyết những vấn đề cơ bản, lâu dài; vừa phải chú ý Hà Nội, vừa phải chú ý các nơi khác; cần coi trọng biện pháp tổ chức, biện pháp giáo dục, đồng thời coi trọng các biện pháp hành chính, kinh tế và phải dựa vào quần chúng, phát động quần chúng sâu rộng từ các tổ chức cơ sở ở khu phố, xí nghiệp, cơ quan. Phải tạo ra khí thế mạnh mẽ và dư luận xã hội ủng hộ những người tốt, việc tốt, nếp sống và thói quen tốt, kịp thời chống những hiện tượng tiêu cực, vi phạm trật tự, trị an xã hội và những nếp sống xấu, những thói quen xấu. Các cấp uỷ địa phương, trước hết là Thành uỷ và Uỷ ban hành chính Hà Nội, Hải Phòng có trách nhiệm chính trong việc thi hành những chủ trương và công tác trong Nghị quyết này. Các ngành có liên quan ở trung ương có nhiệm vụ tích cực giúp đỡ và phối hợp với địa phương để giải quyết nhanh và tốt những việc mà địa phương không tự giải quyết được.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ căn cứ vào Nghị quyết này mà đề ra những biện pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể.

Ban Bí thư thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Bộ Chính trị.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ thuộc các cơ quan trung ương, các thành phố và thị xã.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
PHẠM VĂN ĐỒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 177-CT/TW, ngày 29 tháng 4 năm 1970

Về kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Hồ Chủ tịch (19 tháng 5 năm 1970)

Ngày 19 tháng 5 tới, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của Đảng ta và nhân dân ta, người chiến sĩ lỗi lạc của cách mạng thế giới.

Chúng ta kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Hồ Chủ tịch trong khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Người, quyết tâm kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn và đang thực hiện những cuộc vận động lớn về lao động sản xuất, về phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn, thực hiện đúng Điều lệ hợp tác xã, về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, làm cho Đảng ta và Nhà nước ta càng thêm vững mạnh. Để tưởng nhớ công ơn to lớn của Hồ Chủ tịch đối với dân tộc ta, Tổ quốc ta; để tỏ rõ quyết tâm của chúng ta đi theo con đường vẻ vang do Người đã vạch ra; để tiếp tục bồi dưỡng phẩm chất và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên

thanh niên và nhân dân ta; để thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị về bốn ngày kỷ niệm lớn, Ban Bí thư quyết định tổ chức kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Hồ Chủ tịch với yêu cầu, nội dung và những hoạt động chủ yếu như sau:

Yêu cầu và nội dung:

1. Tiếp tục làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta thấm nhuần đầy đủ hơn nữa công lao, sự nghiệp và đạo đức của Hồ Chủ tịch. Động viên mọi người ra sức học tập, rèn luyện theo gương Hồ Chủ tịch, tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao ý chí chiến đấu và tinh thần cách mạng tiến công, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, làm tròn mọi nhiệm vụ, rèn luyện đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, khiêm tốn, giản dị. Thực hiện tốt cuộc vận động "nâng cao chất lượng đảng viên", "giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".
2. Động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiến lên mạnh mẽ, thực hiện có hiệu quả *Di chúc* của Hồ Chủ tịch và "năm lời thề" của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tại lễ truy điệu Hồ Chủ tịch ở Quảng trường Ba Đình ngày 9 tháng 9 năm 1969, ra sức đẩy mạnh mọi công tác trước mắt, thực hiện một cách tốt nhất nghĩa vụ đối với tiền tuyến lớn, đẩy mạnh công tác kinh tế, văn hóa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tăng cường sức chiến đấu của Đảng và Đoàn Thanh niên, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa đảng và quần chúng.

Những hoạt động chủ yếu:

- 1- Tiến hành một đợt *sinh hoạt chính trị* gắn liền với những nhiệm vụ, công tác trước mắt, bắt đầu từ tháng 5 cho đến hết tháng 6 năm 1970, với những hình thức chủ yếu sau đây:

- Tổ chức nói chuyện về thân thế và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch, đọc tiểu sử, hồi ký và những tài liệu chọn lọc nói về Người, nêu rõ công lao của Người vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để vạch ra đường lối đúng đắn cho cách

mạng Việt Nam giành được thắng lợi to lớn và xây dựng Đảng ta ngày càng vững mạnh.

- Tổ chức nghiên cứu những tác phẩm chọn lọc của Người trong hai tập *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội* và *Mãi mãi đi theo con đường của Lênin vĩ đại*.

- Tổ chức nghiên cứu những bài của các đồng chí lãnh đạo Đảng ta nói về Hồ Chủ tịch trước đây và trong dịp kỷ niệm này.

- Tổ chức một đợt kết nạp đảng viên mới Lớp Hồ Chí Minh ở những nơi đã có sự chuẩn bị tốt.

- Từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị và cá nhân liên hệ kiểm điểm việc thực hiện *Di chúc* và "năm lời thề", có kế hoạch tiếp tục phấn đấu cụ thể, thiết thực. Ở nông thôn thì việc kiểm điểm cần sắp xếp cho thích hợp với thời vụ sản xuất.

Cần tuyên truyền, giáo dục sâu rộng và tích cực thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị và của Hội đồng Chính phủ về tình hình và nhiệm vụ *chống Mỹ, cứu nước*; đẩy mạnh công tác kinh tế, đời sống và phong trào *lao động sản xuất*; về *nâng cao chất lượng đảng viên* và kết nạp đảng viên mới *Lớp Hồ Chí Minh*; về cuộc *vận động dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể* ở nông thôn; về việc Đoàn Thanh niên và Đội Thiếu niên Nhi đồng được mang tên Bác Hồ vĩ đại; tạo nên một *khí thế cách mạng sôi nổi, phấn khởi mới*, mang lại kết quả thiết thực trong mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và trong công tác quần chúng.

2- Tổ chức lễ kỷ niệm trọng thể ở trung ương và ở khu, thành, tỉnh. Từng đơn vị cơ sở tổ chức lễ kỷ niệm theo sự hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Trung ương.

3- Các ngành báo chí, phát thanh, xuất bản có kế hoạch giới thiệu thân thế và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch, xuất bản những tác phẩm của Người và những bài viết về Người. Phản ánh một cách chân thật và sinh động phong trào thi đua kỷ niệm ngày sinh của Người.

4- Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin, cổ động như sau:

- Đẩy mạnh cuộc vận động viết về Bác Hồ và những điều Bác dạy.

- Tổ chức trưng bày về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch trong Viện Bảo tàng Cách mạng và Viện Bảo tàng Quân đội. Hoàn chỉnh Nhà bảo tàng Pắc Bó và Nhà bảo tàng Kim Liên.

- Tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật, âm nhạc, chiếu phim về Bác.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU
KỶ NIỆM LẦN THỨ 80 NGÀY SINH HỒ CHỦ TỊCH

1. Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!
2. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, đoàn kết chặt chẽ, kiên trì và đầy mạnh kháng chiến, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc!
3. Vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, vì chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ra sức thi đua mỗi người làm việc bằng hai, nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1970!
4. Không có gì quý hơn độc lập, tự do!
5. Tất cả vì miền Nam ruột thịt! Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
6. Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Hồ Chủ tịch!
7. Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
8. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
9. Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Số 147/MĐ, ngày 2 tháng 5 năm 1970

VỀ MỘT SỐ DIỄN BIẾN MỚI CỦA TÌNH HÌNH BA NƯỚC
ĐÔNG DƯƠNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRƯỚC MẮT*

Gửi: Các khu, thành, tỉnh uỷ,
đồng gửi các ban, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc trung ương,

Trong cuộc họp cán bộ tháng 3, các đại biểu đã được nghe báo cáo về tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay, và các nhiệm vụ trước mắt phải làm. Sau đó, lại được nghe thông báo về nhận định bước đầu của Bộ Chính trị về cuộc đảo chính phản động ở Campuchia.

Từ đó đến nay, có một số diễn biến mới:

- Đợt tiến công cuối tháng 3 đầu tháng 4 vừa qua của chiến sĩ và đồng bào miền Nam đã thu được thắng lợi to lớn, càng dồn Mỹ - ngụy vào thế bị động, càng tỏ rõ chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của chúng không sao tránh khỏi thất bại hoàn toàn. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Lào liên tục thu những thắng lợi mới.

Ở Campuchia, nhóm cầm quyền phản động Lonon, Xirich Matác đã lộ rõ bộ mặt bán nước hại dân, tay sai của Mỹ:

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

chúng cầu cứu viện trợ Mỹ, khủng bố dã man phong trào quần chúng, giết hại hàng loạt Việt kiều, Hoa kiều. Nhưng chúng rất lúng túng và bị cô lập; phong trào quần chúng phản đối chúng nổ ra khắp nơi dưới hai hình thức đấu tranh cả chính trị lẫn vũ trang, và đương ở trên đà tiến lên mạnh mẽ. Nhiều vùng giải phóng đang được thành lập. Trên trường quốc tế, chúng cũng bị dư luận vạch mặt và công kích.

- Hội nghị cấp cao nhân dân Đông Dương vừa qua là một thắng lợi của nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào. Đây là một thắng lợi chưa từng có trong sự nghiệp đoàn kết đấu tranh của nhân dân ba nước. Nó sẽ thúc đẩy hơn nữa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở mỗi nước, và thúc đẩy sự đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau càng chặt chẽ hơn nữa giữa ba dân tộc Đông Dương. Ở Mỹ, phong trào chống chiến tranh đòi hòa bình đương có một bước phát triển mới.

- Trước những thắng lợi to lớn của nhân dân ba nước, đế quốc Mỹ càng tỏ ra quý quýệt và hung ác. Chúng tuyên bố chỉ rút thêm 15 vạn quân khỏi miền Nam trong vòng một năm nữa. Đặc biệt là trong bài diễn văn hiếu chiến ngày 30 tháng 4 vừa qua, Níchxơn đã ngoan cố biện bạch cho việc chúng tiến hành một bước leo thang mới: cùng quân ngụy miền Nam đánh qua lãnh thổ Campuchia. Đây là một hành động trắng trợn leo thang rất nghiêm trọng, công khai bộc lộ dã tâm kéo dài và mở rộng chiến tranh của chúng ở toàn cõi Đông Dương.

Trước những tình hình trên, Ban Bí thư yêu cầu các đồng chí:

1. Trong dịp phổ biến nghị quyết của Trung ương về tình hình và nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, cần kết hợp với các diễn biến mới nói trên mà làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng hiểu thật rõ thắng lợi của ta, thế bí và âm mưu của

địch, hiểu hết thuận lợi, khó khăn, trên cơ sở đó mà tăng thêm tin tưởng, xây dựng thêm quyết tâm mới, cố gắng mới để làm tròn mọi nhiệm vụ. Nên nghiên cứu các tuyên bố của Chính phủ, Mặt trận, của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước và các bài xã luận, bình luận của báo chí, phát thanh gần đây để làm việc này cho sát.

2. Trên cơ sở làm tốt việc tuyên truyền giải thích nói trên mà động viên làm tốt hơn nữa các nhiệm vụ đối với miền Nam, đối với miền Bắc, và đối với hai nước bạn Miên, Lào. Cụ thể là làm có hiệu quả và tốt hơn nữa việc tuyển quân và xây dựng lực lượng vũ trang, việc phục vụ giao thông vận tải, săn sóc thương binh và gia đình chiến sĩ, thương binh liệt sĩ, đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, kiểm tra việc đề phòng địch đánh trộm và sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt các tỉnh Khu IV càng cần chú ý việc này, v.v..

3. Chính phủ ta đã ra tuyên bố đập lại luận điệu hiếu chiến của Níchxơn, vạch trần âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh của đế quốc Mỹ. Các ngành, các địa phương cần hưởng ứng tuyên bố đó, kết hợp với việc hưởng ứng tuyên bố của Hội nghị cấp cao Đông Dương, làm cho quần chúng có khí thế sôi nổi, nêu cao hơn nữa quyết tâm chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Chú trọng làm kịp thời ở các thành phố, các xí nghiệp lớn, các trường đại học.

4. Chú ý nắm diễn biến tư tưởng của các tầng lớp nhân dân. Phải làm các việc trên được tốt, mạnh mẽ, thiết thực, tránh hình thức.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 178-CT/TW, ngày 12 tháng 5 năm 1970

Về những công tác cấp bách trong tình hình mới

Trong thời gian gần đây, đế quốc Mỹ và bọn tay sai bị thất bại liên tiếp, nhưng chúng rất ngoan cố, đang ráo riết thực hiện âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược ở bán đảo Đông Dương.

Từ ngày 30 tháng 4 năm 1970, quân Mỹ và quân ngụy miền Nam đã liều lĩnh tấn công, xâm lược đất nước Campuchia. Trong mấy ngày đầu tháng 5 năm 1970, máy bay Mỹ liên tiếp tập trung ném bom, bắn phá từng đợt các tỉnh Quảng Bình và Nghệ An.

Do bản chất ngoan cố của chúng và trong tình thế bế tắc và thất bại ngày càng nặng, đế quốc Mỹ sẽ còn tiếp tục kéo dài chiến tranh ở miền Nam, mở rộng chiến tranh xâm lược Campuchia; chúng vẫn có thể thúc đẩy, giúp đỡ bọn tay sai tấn công, lấn chiếm vùng giải phóng ở Lào và dùng không quân đánh phá từng đợt ở một số vùng trên miền Bắc nước ta.

Căn cứ vào nhận định và chủ trương của Bộ Chính trị về tình hình và nhiệm vụ trước mắt, Ban Bí thư hướng dẫn

những công tác cấp bách như sau:

1. *Làm cho mọi người thấy rõ tình hình mới, nâng cao cảnh giác, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ, giành thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa*

Những hành động tăng cường và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ chứng tỏ chúng hết sức ngoan cố và hiếu chiến. Tuy có gây cho ta một số khó khăn, nhưng chúng đã và đang liên tiếp bị thất bại.

Ở miền Nam Việt Nam, quân Mỹ và tay sai bị thua đau trước đợt tấn công của quân và dân miền Nam từ đầu tháng 4 đến nay. Kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh và chương trình "binh định" của Mỹ - ngụy đang bị phá sản. Không quân Mỹ xâm phạm miền Bắc đã bị đánh trả quyết liệt và bị tổn thất tương đối nặng.

Ở Lào, sau chiến thắng Cánh đồng Chum, quân và dân Lào đang phát triển thế tấn công ở cả Bắc và Nam Lào, đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch và giải phóng được thị trấn Attôpơ, một vị trí chiến lược quan trọng ở Hạ Lào.

Ở Campuchia, phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang của nhân dân Khơme đang phát triển mạnh mẽ, đã mở ra những vùng du kích, vùng giải phóng. Chính quyền Lonnon - Matác đang bị cô lập, lúng túng và nguy ngập. Âm mưu của đế quốc Mỹ mở rộng tấn công xâm lược Campuchia, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương đã thất bại bước đầu và càng kéo dài thì càng bị sa lầy và thất bại thảm hại.

Đế quốc Mỹ càng liều lĩnh kéo dài và mở rộng chiến tranh, thì chúng càng bị cô lập về chính trị và thất bại về quân sự. Các nước xã hội chủ nghĩa, các nước yêu chuộng hòa bình và nhân dân toàn thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, đang nghiêm khắc lên án chúng và đấu tranh chống lại chúng. Nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia, Lào càng đoàn kết, gắn bó trong một mặt trận chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược. Hội nghị cấp cao của nhân dân Đông Dương đã biểu dương sức mạnh đoàn kết chiến đấu và mở ra triển vọng to

lớn để chiến thắng đế quốc Mỹ và bẻ lũ tay sai. Tình hình mới làm nảy sinh những khó khăn mới, nhưng đồng thời cũng tạo ra những điều kiện thuận lợi mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ba nước Đông Dương, phát triển mạnh mẽ và tiến lên giành thắng lợi to lớn trên cả ba chiến trường.

Nhân dân ta cần tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn tạm thời, phát huy thế thắng, thế cách mạng tiến công, *kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước* về các mặt dưới đây:

- Trong lúc Mỹ - ngụy mở rộng chiến tranh sang Campuchia, ta cần kiên quyết đẩy mạnh chiến đấu và đưa cuộc chiến đấu ở miền Nam tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

- Ở miền Bắc, ra sức đẩy mạnh sản xuất, củng cố hậu phương, tích cực chi viện cho tiền tuyến, nâng cao cảnh giác, tăng cường công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đánh bại mọi hành động chiến tranh mới của giặc Mỹ.

- Đoàn kết chặt chẽ với nhân dân hai nước Campuchia và Lào, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau, sát cánh chiến đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước.

Về các công tác cụ thể, cần tiếp tục kiểm tra và tổ chức thực hiện tốt những việc mà Ban Bí thư đã hướng dẫn; chú ý chỉ đạo chặt chẽ việc thu hoạch vụ chiêm, làm mùa, phân phối dân chủ và chấp hành đúng chính sách lương thực; thường xuyên quan tâm đến đời sống của nhân dân; hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân và làm tốt công tác giữ vững trật tự, trị an. Thông qua các công tác quan trọng trong từng thời gian và nâng cao chất lượng đảng viên và củng cố phong trào quần chúng, tiến hành cuộc vận động phát huy dân chủ, thực hiện chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên.

Cần kết hợp trong đợt sinh hoạt kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh Hồ Chủ tịch mà giáo dục sâu rộng tinh thần kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, không sợ hy sinh gian khổ. Đề phòng và khắc phục tư tưởng ngại gian khổ, ngại chiến đấu lâu dài và ác liệt hoặc chủ quan khinh địch, lơ là cảnh giác.

2. Theo dõi sát tình hình, tăng cường chỉ đạo sẵn sàng chiến đấu đập tan các hành động chiến tranh bằng không quân hoặc hải quân của địch đối với miền Bắc

Tình hình chiến sự ở các chiến trường đang diễn biến khẩn trương. Ta phải ra sức đề phòng địch dùng không quân đánh phá chủ yếu là chân hàng, đầu mối giao thông, một số cầu quan trọng, một số mục tiêu quân sự; đánh rồi ngừng, ngừng rồi lại đánh. Các cấp uỷ cần tăng cường lãnh đạo, nêu cao ý thức *cảnh giác thường xuyên và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu*, không để bị bất ngờ và tổn thất do sơ hở, thiếu chuẩn bị, đề phòng.

Tùy tình hình từng khu vực, căn cứ vào sự phát triển về âm mưu và hành động của địch, *triển khai đối phó có trọng điểm*. Có những việc phải làm ngay; có những việc cần chuẩn bị sẵn sàng, khi cần thiết thì mới triển khai; không làm tràn lan, gây rối loạn trong sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. *Bảo đảm trong hoàn cảnh nào, sản xuất cũng tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân ổn định và được tổ chức tốt.*

Ở khu vực I (nhất là từ Vinh trở vào):

Cần chuyển vào trạng thái sinh hoạt thời chiến, nhưng có trọng điểm, có mức độ khác nhau.

a) Cần tăng cường công tác phòng không nhân dân, gấp rút khôi phục và làm thêm *đủ hầm hố ẩn nấp* (chú ý tránh bom bi, bom nổ chậm); đặt lại các hệ thống quan sát, báo động; kiểm tra lại các tổ chức cấp cứu (phòng cháy, cứu sập hầm,

cứu thương, v.v.), trước hết ở vùng chung quanh các mục tiêu trọng điểm.

b) Cấm các cuộc mít tinh, hội họp đông người; các buổi họp chợ cần phân tán nhiều nơi và tránh họp vào các giờ cao điểm.

Không tập trung đông người ở các bến xe, nhà ga; phải sơ tán thành nhiều bến, nhiều ga lên xuống xe và tàu hỏa.

Ở những công trường hoặc các bến cảng, cần thay đổi giờ giấc, chia nhiều ca kíp để bớt tập trung đông người và có kế hoạch bảo vệ phòng không, có đầy đủ hầm hố ở nơi làm việc; tổ chức quan sát và báo động thật chu đáo.

Những công trình xây dựng cơ bản đang làm thì nay vẫn cứ tiếp tục, nhưng phải có kế hoạch phòng không, sơ tán.

c) Cần chấn chỉnh và củng cố hệ thống giao thông vận tải trên những tuyến đường quan trọng. Có kế hoạch *vận chuyển nhanh hàng hóa* ở các bến cảng và ga xe lửa. Phải sơ tán, ngụy trang che giấu các kho tàng, chân hàng, nhất là trên các trục giao thông miền Tây và ở các vùng trọng điểm. Các đoàn xe vận tải phải trú đậu sơ tán, không tập trung đông thành từng bãi xe.

d) Những đoàn xe lửa chở hành khách và tàu biển lớn chở nhiên liệu và chất nổ phải chạy ban đêm từ vĩ tuyến 19 trở vào.

đ) Nhân dân và các xí nghiệp nói chung chưa phải sơ tán, nhưng ở các mục tiêu trọng điểm, cần tránh tập trung đông người vào giờ cao điểm; sơ tán bộ phận nhân dân ở nơi thật cần thiết; che ánh sáng ban đêm; phải đình chỉ việc cho dân và xí nghiệp trở về thành phố, thị xã và thị trấn lớn.

e) Phải bảo đảm đầy đủ công tác phòng tránh ở các trường học. Các trường *nhất là các trường cấp I và mẫu giáo* thì tuyệt đối không được để gần các mục tiêu trọng điểm.

g) Ở các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, cần tăng cường công tác phòng không, bảo vệ, ngụy trang, giữ bí mật.

Ở khu vực II (từ Thanh Hóa trở ra):

Nói chung vẫn giữ sinh hoạt và lao động sản xuất bình thường như hiện nay, nhưng cần xúc tiến chuẩn bị các mặt:

a) Phải kiểm tra và chấn chỉnh lại toàn bộ công tác phòng không nhân dân, khôi phục và sửa chữa lại những hầm hố ẩn nấp, kiểm tra và thủ lại các mạng quan sát, thông báo, báo động và các tổ chức cấp cứu phòng không nhân dân, nhất là ở các vùng trọng điểm như sân bay, bến cảng, nhà ga và ở các thành phố, thị xã và thị trấn đông người.

b) Nhân dân, cơ quan, trường học, xí nghiệp đã trở về các thành phố, thị xã thì chưa phải sơ tán lại, nhưng cần chuẩn bị sẵn kế hoạch để khi cần thiết có thể sơ tán được nhanh. Nhân dân, cơ quan, trường học, xí nghiệp chưa trở về thành phố thì cần ổn định ở nơi sơ tán cho tới khi có lệnh mới của Chính phủ.

c) Các cơ quan, các ngành có nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông vận chuyển, v.v. phải chuẩn bị sẵn kế hoạch và phương tiện để hoạt động khi cần thiết. Tất cả các bộ, các cơ quan, các ngành phải duy trì nề nếp làm việc quân sự hóa trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại, nhất là *chế độ thường trực trong giờ nghỉ, ngày nghỉ*; tăng cường công tác bảo vệ cơ quan.

d) Đặc biệt chú trọng bảo vệ cầu Hàm Rồng và những cầu quan trọng khác, đề phòng địch đánh phá bất ngờ.

đ) Rút bớt hàng còn đọng ở cảng Hải Phòng và ở một số ga quan trọng. Tổ chức bốc dỡ và chuyển nhanh các

hàng mới đến.

3. *Đấu tranh trên trường quốc tế, động viên phong trào nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam, Campuchia, Lào, chống đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược*

- Tập trung lên án Mỹ xâm lược Campuchia, mở rộng chiến tranh ở Đông Dương; lên án những hành động chiến tranh của Mỹ xâm phạm chủ quyền và an ninh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, vi phạm trắng trợn lời cam kết của Chính phủ Mỹ về việc chấm dứt ném bom nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tố cáo mạnh mẽ các tội ác chiến tranh của địch.

- Phát huy thắng lợi của hội nghị cấp cao của nhân dân Đông Dương, giành sự ủng hộ rộng lớn và liên tục của dư luận thế giới đối với sự nghiệp đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương chống Mỹ xâm lược; ủng hộ Mặt trận thống nhất dân tộc và Chính phủ đoàn kết dân tộc của Vương quốc Campuchia.

- Động viên mạnh mẽ phong trào của nhân dân thế giới và của nhân dân tiến bộ Mỹ đòi Chính phủ Mỹ phải chấm

dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương và phải rút quân ra khỏi Việt Nam, Campuchia và Lào.

- Tranh thủ điều kiện thuận lợi, tiến tới hội nghị quốc tế ủng hộ nhân dân ba nước Đông Dương chống đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược, đòi Mỹ phải chấm dứt xâm lược, phải rút nhanh, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi ba nước Đông Dương.

- Căn cứ vào tình hình cụ thể mà định thái độ thích đáng ở các phiên họp bốn bên tại Pari.

- Coi trọng việc tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa, tranh thủ hơn nữa sự giúp đỡ tích cực về mọi mặt của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác.

Căn cứ vào diễn biến của tình hình, Chính phủ sẽ hướng dẫn thi hành và tổ chức chỉ đạo cụ thể, nhất là đối với khu vực I và những trọng điểm ở khu vực II cần đề phòng.

Các cấp, các ngành cần nghiên cứu và có kế hoạch thi hành ngay Chỉ thị này một cách nghiêm túc, khẩn trương, bình tĩnh. Sau một tuần phải báo cáo Ban Bí thư biết.

Chú ý:

Không được sao Chỉ thị này. Chỉ phổ biến miệng toàn bộ bản này trong cấp uỷ khu, thành, tỉnh và trong các ban, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

Khi phổ biến xuống dưới thì ở khu vực nào nói công tác thuộc khu vực đó và không nói những điểm mật không liên quan đến cấp dưới.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Số 199-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 1970

**Về việc Đoàn Thanh niên Lao động,
Đội Thiếu niên Tiên phong và Đội Nhi đồng
được mang tên Bác Hồ**

Hồ Chủ tịch là lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, người Bác kính yêu của thế hệ trẻ Việt Nam. Hình ảnh Bác Hồ, lý tưởng vĩ đại, sự nghiệp cao cả, đạo đức cách mạng sáng ngời của Người mãi mãi là tấm gương chói lọi và nguồn cổ vũ lớn lao đối với các thế hệ thanh niên, thiếu niên và nhi đồng nước ta.

Bác Hồ rất quan tâm đến việc đào tạo, giáo dục thanh niên thành lực lượng xung kích cách mạng và đội hậu bị của Đảng. Người căn dặn Đảng ta phải chăm lo giáo dục, đào tạo thanh niên thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Trong *Di chúc*, Người chỉ rõ: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết". Nguyên vọng

tha thiết của thế hệ trẻ nước ta cũng là mong muốn học tập và rèn luyện theo tấm gương của Người để trở thành những người kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp của Bác Hồ và của Đảng ta.

Thể theo nguyện vọng của thế hệ trẻ nước ta và đề nghị của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam,

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM QUYẾT ĐỊNH:**

- Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam nay là Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh.

- Đội Thiếu niên Tiên phong Việt Nam nay là Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh.

- Đội Nhi đồng Việt Nam nay là Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.

Việc Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên và Đội Nhi đồng được mang tên Bác Hồ kính yêu là vinh dự và trách nhiệm rất lớn của Đoàn Thanh niên và thế hệ trẻ nước ta.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi tất cả thanh niên gái và trai, thiếu niên và nhi đồng Việt Nam hãy noi gương Bác Hồ suốt đời phấn đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; ra sức học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong của Người.

Hãy thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi; ra sức học tập và rèn luyện để xứng đáng là học trò, là con cháu của Bác Hồ kính yêu, tiến bước theo con đường của Người, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền, các cấp công

đoàn và hội phụ nữ, các uỷ ban thiếu niên, nhi đồng, Tổng cục chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, các cơ quan tuyên truyền, giáo dục hãy nhận rõ trách nhiệm của mình đào tạo thế hệ cách mạng cho đời sau mà tăng cường lãnh đạo và hết sức giúp đỡ Đoàn Thanh niên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 107/QU, ngày 19 tháng 6 năm 1970

**Về tình hình mới ở bán đảo Đông Dương
và nhiệm vụ mới của chúng ta**

Từ Hội nghị Trung ương tháng 1 năm 1970 đến nay, tình hình trên chiến trường nước ta cũng như trên chiến trường các nước anh em ở bán đảo Đông Dương có nhiều diễn biến quan trọng.

Trước tình hình mới, căn cứ vào sự phát triển mới của cục diện chiến tranh, Bộ Chính trị ra Nghị quyết này, nêu lên nhiệm vụ mới cũng như những phương châm chiến lược lớn, nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, đoàn kết cùng nhân dân hai nước Campuchia và Lào tiến lên giành những thắng lợi mới.

Phần I

**SỰ PHÁT TRIỂN MỚI TRONG CỤC DIỆN
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

TRÊN CHIẾN TRƯỜNG BA NƯỚC VIỆT NAM, CAMPUCHIA VÀ LÀO

1. *Tình hình mới ở Campuchia* là sự kiện nổi bật nhất trong thời gian gần đây trên bán đảo Đông Dương.

Đứng trước tình hình kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh ngày càng bị đe dọa, lại phải xuống thang, rút thêm quân Mỹ, đế quốc Mỹ đã cấu kết với bọn phản động Lonnon gây ra cuộc đảo chính phản cách mạng ở Campuchia vào tháng 3 năm nay. Tiếp đó chúng lại mang quân mở cuộc tấn công xâm lược nước Campuchia, hòng tạo nên thế mạnh mới. Âm mưu của chúng là tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến miền Nam Việt Nam, cắt đứt đường tiếp tế và các cơ sở hậu phương của ta, đồng thời lôi kéo nước Campuchia vào quỹ đạo của Mỹ, đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân Khơme, biến Campuchia thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

Trái với dự kiến của chúng, đế quốc Mỹ đã lâm vào tình thế bị động mở rộng chiến tranh ra cả nước Campuchia, trên một chiến trường chưa được chuẩn bị, ở đó lực lượng tay sai của chúng lại rất yếu về mọi mặt. Hưởng ứng lời kêu gọi kháng chiến chống Mỹ của thái tử Sihanúc, Mặt trận thống nhất dân tộc Campuchia và quân giải phóng Campuchia được thành lập. Chính phủ đoàn kết dân tộc mới ra đời đã được nhiều nước công nhận. Hội nghị cấp cao của nhân dân Đông Dương đánh dấu một sự phát triển mới trong liên minh đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào trong sự nghiệp giải phóng dân tộc chống kẻ thù chung. Dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân cách mạng, nêu cao ngọn cờ của Mặt trận Thống nhất dân tộc với sự giúp đỡ của phong trào cách mạng Đông Dương, đặc biệt là của nhân dân

ta, nhân dân Khơme phát động tấn công và nổi dậy, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị trong một cao trào rộng lớn chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai. Chỉ trong một thời gian ngắn, cách mạng Campuchia đã trải qua một bước phát triển nhảy vọt, giành được những thắng lợi hết sức to lớn. Một bộ phận quan trọng quân đội phản động đã bị tiêu diệt và tan rã. Nhiều vùng đất đai rộng lớn được giải phóng. Quần chúng nhân dân được phát động. Lực lượng vũ trang cũng như tổ chức mặt trận và chính quyền đang được xây dựng hết sức khẩn trương từ các tỉnh miền Đông, miền Nam và Tây Nam, phong trào đấu tranh chính trị và chiến tranh du kích đã lan rộng sang các vùng phía bắc và tây bắc Biển Hồ.

Thế là đế quốc Mỹ đã thất bại nặng nề trên chiến trường Campuchia. Chúng không tiêu diệt được cơ quan lãnh đạo kháng chiến của ta, chỉ thu được kết quả hạn chế trong việc đánh phá kho tàng trong khi đó thì hậu phương cuộc kháng chiến của nhân dân hai nước đã được mở rộng nhanh chóng. Quân Mỹ và quân ngụy miền Nam đã bị tổn thất khá nặng ở Campuchia mà vẫn không cứu vãn được tình hình nghiêm trọng của chính quyền Lonnon - Matác. Quân ngụy miền Nam còn bị buộc phải giam chân bộ phận quan trọng trên chiến trường này, ngày càng sa lầy nghiêm trọng trên một chiến trường không thuận lợi cho chúng. Tình hình đó đã tạo thêm những sơ hở mới ở miền Nam Việt Nam, gây thêm khó khăn cho việc thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ.

2. *Trên chiến trường miền Nam nước ta*, quân và dân ta đang ra sức thực hiện chủ trương của Trung ương đẩy mạnh tấn công về mọi mặt, đánh bại kế hoạch bình định và âm mưu Việt Nam hóa của chúng. Ở các vùng đồng bằng, ta đã kết hợp tác chiến với nổi dậy của quần chúng tiêu diệt lực lượng kìm kẹp của địch, ở các chiến trường rừng núi, bộ đội ta có những trận đánh tốt, tiêu diệt gọn quân địch, kết quả là ta đã tiêu diệt được nhiều sinh lực Mỹ - ngụy, phá hủy một bộ

phận quan trọng phương tiện chiến tranh và dự trữ hậu cần của chúng, lực lượng quân nguy đã bị thất bại nhiều hơn trước. Trên những vùng nông thôn rộng lớn, quân và dân ta đã làm thất bại một bước kế hoạch bình định của địch, mở rộng thế làm chủ của nhân dân trên một số khu vực, có địa phương đã làm thất bại nặng chương trình bình định của chúng. Tình hình đó mở ra triển vọng đánh bại kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh của địch trên quy mô rộng lớn hơn và triệt để hơn.

Trong khi đó, phong trào đấu tranh ở các thành thị lớn, khí thế đấu tranh ở Sài Gòn, rồi đến Đà Nẵng, Huế và một số thị xã diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, liên tục. Nổi bật nhất là phong trào học sinh và sinh viên. Song song với phong trào ấy, phong trào các báo chí công khai của giới Phật giáo, của thương binh, phế binh phát triển thêm một bước. Gần đây qua các cuộc tổng đình công, phong trào công nhân, lao động cũng có tiến bộ lớn. Cùng với những khẩu hiệu đòi dân chủ, cải thiện đời sống, các phong trào nói trên đều nêu những khẩu hiệu chung đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh, chống can thiệp của ngoại bang, phản đối bọn Lonnon tàn sát đồng bào, chống nguy quyền nhất là trong việc chúng cấu kết với bọn Lonnon - Matác. Tuy bị đàn áp ráo riết, phong trào chính trị của các giới ở các thành thị miền Nam đã bắt đầu liên kết được với nhau, biết lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ địch và đang phát triển đúng hướng, đấu tranh khá quyết liệt và có thể hợp pháp khá vững.

Các lực lượng vũ trang và chính trị của ta đã được củng cố và rèn luyện thêm. Bộ đội chủ lực đã được nâng cao về chất lượng và từng bước điều chỉnh cho hợp với tình hình mới và khả năng mới về hậu cần của từng chiến trường. Bộ đội địa phương đã được tăng cường, tuy có nhiều nơi làm chưa đúng mức. Lực lượng dân quân du kích nói chung được chú trọng hơn trước tuy có những địa phương vẫn còn yếu. Lực lượng chính trị ở thành thị cũng như ở nông thôn đều củng cố

thêm. Việc xây dựng hậu phương tại chỗ, mở rộng và củng cố vùng giải phóng đã có tiến bộ.

Tóm lại, quân và dân ta đã thu được những thắng lợi lớn về quân sự và chính trị, về tác chiến và xây dựng, gây những khó khăn mới và thất bại mới cho kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh của địch. Tuy nhiên, tình hình các chiến trường phát triển chưa đều, sức tấn công của ta chưa gây được biến chuyển mạnh.

Lực lượng địch trên chiến trường miền Nam đang suy yếu, một bộ phận quan trọng quân Mỹ đã rút, một bộ phận quan trọng cơ động Mỹ - nguy vừa qua lại phải đưa sang Campuchia. Ta có điều kiện thuận lợi, cơ hội tốt để tiêu diệt lực lượng địch, phá vỡ từng mảng trong hệ thống bố trí của chúng. Những thắng lợi của ta về quân sự và chính trị còn bị hạn chế, do những nhược điểm và khuyết điểm còn tồn tại, đặc biệt là trong việc tăng cường lực lượng về địa phương trong việc phát triển chiến tranh du kích, trong việc chỉ đạo phương châm và phương thức hoạt động ở vùng ven một số thành thị, trong việc xây dựng thế chiến lược tấn công, thực hiện sự phối hợp giữa ba vùng, cũng có chiến trường bị hạn chế do những khó khăn về hậu cần. Khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm đó, quân và dân miền Nam nhất định tiến lên đập tan kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh của địch.

Ở miền Bắc nước ta, đi đôi với việc khôi phục và phát triển kinh tế, tiếp tục xây dựng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đã tập trung cố gắng động viên sức người, sức của, ra sức làm tốt nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào, Campuchia. Đồng thời, quân và dân ta đã nêu cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, đập tan âm mưu phá hoại và mở rộng chiến tranh của địch.

Đầu tháng 5 năm 1970, trong khi tấn công xâm lược Campuchia, đế quốc Mỹ tập kích bằng không quân ở một số địa điểm thuộc Quân khu IV. Quân và dân ta đã đánh trả, gây thiệt hại cho địch và đã theo chỉ thị của Trung ương tăng

cường trình độ sẵn sàng chiến đấu một cách thích hợp trong các vùng khác nhau ở miền Bắc.

3. *Chiến trường Lào*, đế quốc Mỹ và bọn tay sai cũng bị thất bại nặng. Đặc biệt vào mùa Xuân năm nay, trong một chiến dịch phản công quy mô lớn, với sự giúp đỡ tích cực của ta, quân và dân nước bạn đã giành được thắng lợi to lớn trên chiến trường Xiêng Khoảng, Cánh đồng Chum, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng lực lượng đặc biệt Lào, giải phóng hoàn toàn Cánh đồng Chum chiến lược. Tiếp theo chiến thắng Cánh đồng Chum, quân và dân Lào trong thời gian gần đây, đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội ta, mở rộng vùng giải phóng ở Trung và Hạ Lào. Trong khi đó thì các tỉnh vùng giải phóng được củng cố thêm, các lực lượng thổ phỉ trong vùng căn cứ địa của bạn bị quét sạch, lực lượng vũ trang chính trị của bạn đã trải qua thử thách và đã trưởng thành thêm một bước. Thắng lợi lớn của quân và dân Lào trong thời gian qua đã có tác dụng phối hợp tốt với cuộc kháng chiến của quân dân ta ở miền Nam và của nhân dân Khơme anh em. Nó diễn ra trong tình hình đế quốc Mỹ khó lòng mang quân đội lớn vào Lào. Thắng lợi đó đi đôi với cuộc tấn công về ngoại giao của bạn, đề ra năm điểm để giải quyết vấn đề Lào, đã dồn Níchxơn vào một tình thế rất lúng túng.

4. Nhìn chung cả chiến trường Đông Dương thì trước âm mưu mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ, *Mặt trận đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương chống Mỹ đã phát triển lên một bước mới rất cơ bản*, Đảng ta và hai Đảng anh em Khơme và Lào hoàn toàn nhất trí về chủ trương tăng cường đoàn kết thống nhất ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung, *nhất trí về mục tiêu cách mạng trước mắt của miền Nam Việt Nam, Campuchia và Lào là độc lập hòa bình, trung lập*. Hàng ngũ các lực lượng chống Mỹ, cứu nước ở ba nước mở rộng, có thể dựa vững chắc vào nhau, làm cho âm mưu thâm độc của chính quyền

Níchxơn dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương ngay trong bước đầu đã bị thất bại.

5. Trong khi kéo dài và bị động mở rộng chiến tranh xâm lược, đế quốc Mỹ tỏ ra rất ngoan cố trong cuộc đàm phán ở Pari, Níchxơn lại tuyên bố rút thêm quân Mỹ, rêu rao về triển vọng của việc Việt Nam hóa chiến tranh hồng xoa dậu dư luận ở Mỹ. Đồng thời, đế quốc Mỹ ra sức tập hợp lực lượng ở châu Á, hồng tiếp sức cho Mỹ, thực hiện chiến lược dùng người châu Á đánh người châu Á trên chiến trường Đông Dương.

Mặc dù những luận điệu bịp bợm hết sức xảo trá của Níchxơn đã gặp phải một sự chống đối quyết liệt chưa từng thấy ở ngay nước Mỹ, phong trào chống đối của nhân dân Mỹ chống xâm lược Campuchia, phản đối ném bom lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đòi rút quân Mỹ và chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam lên cao hơn bao giờ hết. Tập đoàn thống trị Mỹ bị chia rẽ sâu sắc. Tình hình kinh tế và tài chính Mỹ bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong khi đó Hội nghị Giacáccta nhằm tập hợp bọn chư hầu ở châu Á để tăng cường can thiệp vào Campuchia đã không thu được kết quả mong muốn.

Trên trường quốc tế, phong trào ủng hộ nhân dân ba nước Đông Dương chống đế quốc Mỹ xâm lược ngày càng rộng rãi và mạnh mẽ. Thái độ kiên quyết của Đoàn đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Đoàn đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Pari đã góp phần vạch trần âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của Níchxơn, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Nhìn chung, trong thời gian qua, trong khi buộc phải tiếp tục xuống thang, kéo dài chiến tranh xâm lược, nhằm thực hiện âm mưu Việt Nam hóa ở miền Nam nước ta, chính quyền Níchxơn đã tỏ ra hết sức ngoan cố và phiêu lưu. Ý vào tiềm lực to lớn của chúng, chúng đã có hành động liều lĩnh, chà đạp lên nền độc lập và trung lập của Campuchia, bất chấp dư luận và pháp luật thế giới, bất chấp dư luận ở Mỹ. Làm như

vậy chúng hy vọng tạo nên thế mạnh mới, giúp chúng thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa, thực hiện học thuyết phản động của Níchxơn trên chiến trường Đông Dương.

Hành động bị động và phiêu lưu nói trên đã làm cho tình thế của Mỹ càng khó khăn hơn trước. Trái với ý muốn của chúng, đế quốc Mỹ đã phải bị động mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn cõi Đông Dương, tạo nên những chỗ yếu mới, những sơ hở mới. Nhân dân Khơme đã đứng lên chống lại chúng, nhân dân các nước Đông Dương đã thắt chặt đoàn kết, kiên quyết chiến đấu chống lại chúng. Đế quốc Mỹ đang bị sa lầy và thất bại nặng ở miền Nam Việt Nam và ở Lào, nay lại bị sa lầy và thất bại nặng ở Campuchia. Chương trình Việt Nam hóa chiến tranh của chúng càng bị uy hiếp nghiêm trọng. Nhân dân ta và nhân dân các nước Đông Dương nhất định sẽ tiếp tục tiến lên, giành thắng lợi mới ngày càng to lớn, kiên quyết chiến đấu cho thắng lợi hoàn toàn.

Phần II

ÂM MƯU VÀ CHỦ TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH

1. Qua sự phát triển của cục diện chiến tranh, chúng ta càng thấy rõ trong tình hình hiện nay, âm mưu của đế quốc Mỹ ở Việt Nam gắn liền với âm mưu chung của chúng đối với các nước trên bán đảo Đông Dương, hơn nữa càng thấy rõ chiến lược của địch ở Đông Dương được đặt trong chiến lược chung của đế quốc Mỹ ở châu Á.

Căn cứ vào nhận định của Trung ương trong Hội nghị tháng 1 năm 1970 và căn cứ vào sự phát triển mới của tình hình, ta có thể đánh giá âm mưu chiến lược sắp đến của đế quốc Mỹ như sau:

Do sự thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ ở Việt Nam, đế quốc Mỹ buộc phải tiếp tục thực hiện việc chuyển hướng chiến lược trên chiến trường miền Nam nước ta, từng bước rút một lực lượng lớn quân Mỹ, đồng thời để lại một bộ phận quan trọng làm chỗ dựa để thực hiện kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh.

Mặt khác do bản chất cực kỳ ngoan cố của chúng, lại do chúng còn có tiềm lực, đế quốc Mỹ sẽ tìm cách kéo dài chiến tranh, vừa xuống thang vừa phản công bộ phận, vừa rút quân Mỹ, vừa tiếp tục những hành động phiêu lưu trong thế bị động và thất bại, chúng còn tìm cách mở rộng chiến tranh xâm lược ra các nước trên bán đảo Đông Dương theo phương thức và hạn độ chúng cho là thích hợp và có lợi, nhằm phối hợp với Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, và để đàn áp cách mạng Campuchia và Lào. Đồng thời chúng sẽ dựa vào các bọn tay sai để xây dựng tuyến chiến lược mới bao gồm miền Nam Việt Nam - Campuchia - Lào và Thái Lan, ra sức tập hợp những lực lượng phản động khác ở châu Á, nhằm tiếp sức cho đế quốc Mỹ trên chiến trường Đông Dương hình thành những liên minh khu vực để đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, ngăn chặn ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa và chuẩn bị bàn đạp để tấn công phe xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, đế quốc Mỹ sẽ cố tạo nên thế mạnh trên chiến trường Đông Dương trong quá trình xuống thang, duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới không những ở Việt Nam mà còn ở Lào và Campuchia, giữ vững các vị trí chiến lược của đế quốc Mỹ ở Đông - Nam Á.

Đến nay, qua thực tiễn chiến tranh ta càng thấy rõ hơn mấy điểm sau đây:

a) Đế quốc Mỹ đã xuống thang, sắp đến nhất định sẽ phải tiếp tục xuống thang chiến tranh ở Việt Nam. Chúng đã rút 11 vạn quân Mỹ, đã tuyên bố từ nay đến tháng 4 năm 1971 sẽ rút thêm 15 vạn nữa.

b) Nhưng trong khi tiếp tục rút quân từng bước, xuống

thang chiến tranh, chúng sẽ vừa xuống thang vừa phản công bộ phận, giành giật quyết liệt với ta, không những trên chiến trường Việt Nam mà cả trên chiến trường Campuchia và Lào. Vừa qua, chúng đã đẩy mạnh chiến tranh đặc biệt ở Lào, gây ra đảo chính Campuchia, tiếp đó mang quân trực tiếp xâm lược Campuchia. Sắp đến, để cứu vãn tình hình, đế quốc Mỹ còn có những hành động phiêu lưu khác. Chúng có thể đánh vào lãnh thổ Lào, tăng cường tập kích bằng không quân đối với miền Bắc nước ta, hoặc khi cần, chúng có thể lại đưa lực lượng quân Mỹ vào Campuchia. Tuy nhiên, những hành động phiêu lưu của chúng cũng không phải có giới hạn vì lực lượng quân Mỹ ở Đông Dương ngày càng giảm bớt vì chúng đang gặp những khó khăn ngày càng tăng trên chiến trường và ngay ở Mỹ.

c) Để tạo thế mạnh trong thế thua, đế quốc Mỹ đang có mưu đồ thực hiện học thuyết của Níchxơn, lập ra liên minh khu vực, dùng người châu Á đánh người châu Á. Trên chiến trường Việt Nam, chúng sẽ tiếp tục tăng cường lực lượng và ngày càng nâng cao vị trí của quân ngụy miền Nam Việt Nam, chúng còn muốn dùng lực lượng này làm lực lượng nòng cốt cho sự can thiệp vũ trang của Mỹ vào các nước khác ở Đông Dương. Chúng sẽ tìm cách dùng quân đội Thái Lan, có thể dùng các lực lượng tay sai khác ở châu Á.

2. Trên chiến trường, Mỹ sẽ có những âm mưu cụ thể như sau:

Đối với Việt Nam

a) Ở miền Nam:

Âm mưu của đế quốc Mỹ đối với miền Nam nước ta đã được phân tích trong Nghị quyết của Trung ương tháng 1 năm 1970¹⁾.

Mục đích của đế quốc Mỹ là thực hiện cho được âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, tạo nên thế mạnh nhằm duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam.

Như trên đây đã nói, sắp đến chúng sẽ phải tiếp tục xuống thang từng bước, mặc dầu việc Việt Nam hóa chiến tranh còn đang bấp bênh.

Chúng sẽ buộc phải từng bước giảm dần quân Mỹ nhằm giảm bớt thương vong của Mỹ, giảm bớt chi phí chiến tranh đến mức độ mà tình hình chính trị và kinh tế của Mỹ cho phép. Mặt khác, để tạo điều kiện kéo dài chiến tranh xâm lược, chúng sẽ duy trì một lực lượng quân Mỹ tương đối, trong một thời gian dài, có thể biến lực lượng này thành quân tình nguyện, nhằm làm chỗ dựa cho việc Việt Nam hóa chiến tranh. Chúng sẽ ráo riết củng cố và tăng cường ngụy quân, ngụy quyền, tìm mọi biện pháp nâng dần quân ngụy lên thành lực lượng chiến lược chủ yếu trên chiến trường, mà còn để làm nòng cốt cho bọn phản động tay sai ở các nước Đông Dương, đặc biệt là ở Campuchia.

Chúng sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ" trong tình hình mới, vừa ra sức củng cố phòng ngự, vừa tiến hành bình định với những thủ đoạn tàn bạo và xảo quyệt.

Chúng sẽ tiếp tục thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh theo một kế hoạch toàn diện, về quân sự, chính trị tâm lý, v.v. lấy bình định làm biện pháp chiến lược chủ yếu. Chúng sẽ đánh phá ráo riết cơ sở hậu cần và các tuyến tiếp tế của ta, đánh

¹⁾ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 10-3-1970 (B.T).

phá vùng giải phóng, tìm cách gây khó khăn cho ta, hòng làm cho lực lượng ta ngày càng suy yếu.

b) Ở miền Bắc, ta phải đề phòng địch đánh phá có trọng điểm từng đợt ở Quân khu IV như vừa qua hoặc có thể mở rộng ra một số trọng điểm khác ngoài khu vực đó. Hiện nay, địch khó có thể gây lại chiến tranh phá hoại như trước, khả năng mở những cuộc tập kích bằng lực quân vào miền Bắc không có nhiều, nhưng cũng không loại trừ ta vẫn phải đề cao cảnh giác và thực sự sẵn sàng chiến đấu.

Đối với Campuchia

Mục đích của đế quốc Mỹ là xây dựng lực lượng tay sai mạnh kết hợp với quân ngụy miền Nam làm nòng cốt, hòng đánh bật ta ra khỏi Campuchia, tiêu diệt phong trào cách mạng Campuchia, nhanh chóng thành lập phòng tuyến chiến lược mới ở Đông - Nam Á để ngăn chặn phong trào cách mạng.

Đế quốc Mỹ sẽ tăng cường viện trợ kinh tế và quân sự dưới nhiều hình thức cho chính quyền phản động, phá cố vấn giúp đỡ, ra sức củng cố và phát triển lực lượng quân sự của bọn tay sai Khơme. Chúng sẽ phải phân tán một bộ phận quan trọng quân ngụy miền Nam để xâm lược lâu dài Campuchia, đóng vai trò lực lượng nòng cốt trên chiến trường này, sắp đến chúng có thể dùng quân đội Thái Lan và còn có thể dùng quân đội phản động các nước khác ở Đông - Nam Á. Quân đội Mỹ sẽ tiếp tục dùng không quân đánh phá vùng giải phóng, tiếp tục yểm trợ cho bọn tay sai bằng lực lượng không quân và chi viện hậu cần. Khi cần, chúng có thể lại đưa lực lượng Mỹ trở lại Campuchia. Dựa vào các lực lượng nói trên, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai sẽ cố giữ vững thủ đô Phnôm Pênh, các thành thị lớn và các đường giao

thông quan trọng. Chúng sẽ ra sức lập vành đai ở biên giới Việt Nam - Campuchia, mở những cuộc tấn công đánh phá các tuyến vận chuyển chiến lược của ta nhằm phối hợp với Việt Nam hóa chiến tranh. Chúng sẽ tăng cường chiến tranh, khủng bố đàn áp, tìm cách giành giật lại những vùng đã mất, nhất là những vùng giàu có và dân cư đông đúc, tìm cách gom dân, lập ấp chiến lược hòng uy hiếp và làm cho ta không có chỗ đứng chân vững chắc. Do đó, mà giữ Campuchia trong quỹ đạo của Mỹ, biến Campuchia thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

Đối với Lào

Mục đích của đế quốc Mỹ ở Lào là củng cố, tăng cường các lực lượng phản động kết hợp với một bộ phận quân Thái Lan, quân ngụy miền Nam đẩy mạnh chiến tranh đặc biệt lấn chiếm và đánh phá vùng giải phóng, nhất là ở khu vực Trung và Hạ Lào, nhằm ngăn chặn đường vận chuyển chiến lược của ta, đàn áp cách mạng Lào, uy hiếp miền Bắc Việt Nam, xúc tiến việc thực hiện kế hoạch liên minh khu vực ở Đông - Nam Á.

Sắp đến, tăng cường đánh phá hành lang chi viện của ta là một trong những âm mưu quan trọng nhất của Mỹ trên chiến trường Lào. Chúng sẽ đặc biệt chú trọng đánh phá vùng Trung, Hạ Lào, không những dùng không quân và lực lượng biệt kích, mà có thể bằng những lực lượng hỗn hợp ngụy Lào, ngụy miền Nam và quân Thái Lan, khi cần có thể dùng cả quân Mỹ để mở những đợt tấn công lớn.

Đối với cả chiến trường Lào, đế quốc Mỹ và tay sai sẽ ra sức củng cố và mở rộng vùng tạm bị chiếm, tiếp tục đánh phá và lấn chiếm vùng giải phóng. Để làm nhiệm vụ đó, chúng sẽ ra sức tăng cường lực lượng quân sự của bọn tay sai, trước hết

là các lực lượng đặc biệt, khi cần chúng có thể đưa bọn cực hữu lên cầm quyền. Chúng có thể dùng thêm lực lượng của lực quân Thái Lan và cả một bộ phận lực lượng ngụy miền Nam để phối hợp, sẽ tiếp tục tăng cường hoạt động của không quân trên chiến trường Lào.

Đối với các lực lượng tay sai khác ở châu Á, đế quốc Mỹ đang mưu đồ tập hợp các lực lượng tay sai ở châu Á. Hiện nay, dưới sự điều khiển của Mỹ, trên thực tế đã hình thành liên minh giữa Sài Gòn, Phnôm Pênh, Băng Cốc và để tiếp sức cho bọn phản động tay sai ở Đông Dương, đế quốc Mỹ sẽ tiếp tục tập hợp các lực lượng phản động ở châu Á, thực hiện học thuyết của Níchxơn dùng người châu Á đánh người châu Á, thực hiện chủ trương liên minh khu vực với sự viện trợ về quân sự và kinh tế của Mỹ, nhằm tăng cường can thiệp vào các nước Đông Dương, biến miền Nam Việt Nam, Campuchia và Lào thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Nhìn về xa, cần theo dõi âm mưu cấu kết của đế quốc Mỹ, Nhật và âm mưu can thiệp của Nhật vào tình hình Đông - Nam Á.

3. Trong khi thực hiện các âm mưu và chủ trương nói trên, đế quốc Mỹ ngày càng vấp phải những mâu thuẫn sâu sắc, do đó bộc lộ những chỗ yếu rất cơ bản.

a) Mỹ không thể không tiếp tục rút quân. Mỹ càng rút quân thì lực lượng chiến lược chủ yếu của địch không những trên chiến trường Việt Nam mà cả trên chiến trường Đông Dương ngày càng yếu thêm, tinh thần cả Mỹ lẫn ngụy miền Nam, ngụy Campuchia và Lào ngày càng sa sút. Trong khi đó, thế và lực của ta lại càng mạnh lên. Chúng ta có thể thấy trước khi Mỹ rút quân một số lượng nhất định thì tình hình so sánh lực lượng trên chiến trường, nay đã thay đổi dần, sẽ có bước chuyển biến mới quan trọng, theo chiều hướng không

lợi cho địch, có lợi cho ta.

Vì bị thất bại mà buộc phải bị động xuống thang chiến tranh, rút dần quân Mỹ ra khỏi miền Nam song lại muốn xuống thang trên thế mạnh, rõ ràng đó là một mâu thuẫn không thể khắc phục được.

b) Chính trong khi xuống thang chiến tranh ở miền Nam, Mỹ lại bị động và phiêu lưu mở rộng chiến tranh sang chiến trường Campuchia, ở đó lực lượng phản động tay sai rất yếu. Do chiến tranh mở rộng ra một chiến trường chưa chuẩn bị nên Mỹ buộc phải phân tán một lực lượng quan trọng quân ngụy miền Nam, và cả hệ thống bố trí chiến lược của địch trên chiến trường Đông Dương càng trở nên dàn mỏng, mà khâu yếu nhất là chiến trường Campuchia với những sơ hở mới trên chiến trường miền Nam nước ta. Bị động mở rộng chiến tranh không giúp cho Mỹ tạo thêm thế mạnh, mà ngược lại đã tăng thêm cho chúng những chỗ yếu và sơ hở mới.

c) Trong những năm leo thang chiến tranh cực bộ với hai lực lượng chiến lược Mỹ và ngụy miền Nam, đế quốc Mỹ đã gặp thất bại nặng nề nay lại muốn chuyển gánh nặng chiến tranh cho quân ngụy, muốn đưa ngụy lên thành lực lượng chủ yếu trong khi lực lượng lớn của Mỹ từng bước rút khỏi miền Nam đó là một điều khó khăn và nguy hiểm, mặc dầu địch đã có nhiều cố gắng. Tình hình chiến tranh mở rộng, quân ngụy miền Nam lại phải đảm nhiệm vai trò làm lực lượng nòng cốt trên chiến trường Campuchia và phần nào trên chiến trường Lào, điều đó càng tăng thêm khó khăn cho Mỹ ngụy và nhất định sẽ đưa chúng đến những thất bại mới. Xuống thang chiến tranh, rút dần quân Mỹ, giảm bớt chỗ dựa của quân ngụy miền Nam, mà lại muốn cho quân ngụy mạnh lên, không những để thay thế quân Mỹ ở miền Nam, mà còn để làm nhiệm vụ trên các chiến trường khác, rõ ràng đó là một mâu thuẫn không thể khắc phục được.

d) Mỹ đang mưu toan tập hợp các lực lượng tay sai ở châu Á tiếp sức cho chúng ở trên chiến trường nhưng tình hình Mỹ bị thất bại phải xuống thang chiến tranh, các xu hướng hòa bình trung lập đang tăng thêm trong nhân dân một số nước châu Á, kể cả trong tầng lớp trên, mâu thuẫn giữa nhân dân với chính quyền tay sai càng mạnh, thì mâu thuẫn càng trở nên rõ rệt không những giữa nhân dân các nước châu Á với đế quốc Mỹ và tay sai, mà còn giữa đế quốc với bản thân các chính quyền tay sai trong mỗi nước. Do đó Mỹ sẽ gặp nhiều khó khăn hạn chế trong khi thực hiện âm mưu dùng người châu Á đánh người châu Á.

e) Mỹ đang tìm cách kéo dài chiến tranh ở Việt Nam, nay bị động mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương trong tình hình bị buộc phải tiếp tục rút thêm quân Mỹ, giảm bớt chi phí chiến tranh, quân Mỹ càng vấp phải những khó khăn lúng túng ngày càng lớn về chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính ở các nước Đông Dương, trên thế giới và ở ngay nước Mỹ. Chiến tranh xâm lược Việt Nam đã gây cho Mỹ nhiều khó khăn rất lớn về kinh tế và nền kinh tế của Mỹ đòi hỏi phải có hòa bình để khắc phục các khó khăn đó, nhưng chính sách của Níchxơn hiện nay đi theo chiều hướng kéo dài chiến tranh. Phong trào phản đối chiến tranh ở Mỹ đã lên mạnh mẽ càng phát triển mạnh hơn. Nội bộ giới thống trị Mỹ đã chia rẽ sâu sắc, càng thêm chia rẽ. Các tập đoàn ngụy quân, ngụy quyền tay sai ở miền Nam và các nước khác ở Đông Dương càng thêm phân hóa. Tình trạng khủng hoảng rối loạn về mọi mặt trên chiến trường cũng như ở Mỹ càng thêm phát triển.

f) Âm mưu kéo dài chiến tranh, hành động liêu lĩnh xâm

lược Campuchia của Mỹ đã gây ra sự phản đối rộng khắp trên thế giới, càng làm cho Mỹ bị cô lập hơn bao giờ hết.

4. Bên cạnh những chỗ yếu cơ bản nói trên địch có những chỗ mạnh nhất định:

a) Quân số của địch còn đông, hỏa lực và khả năng cơ động của chúng tuy có sút kém so với trước, nhưng vẫn còn mạnh. Lực lượng quân Mỹ hiện vẫn còn đông trên chiến trường ngay sau khi chúng đã rút lực lượng lớn, quân Mỹ vẫn còn để lại một bộ phận quan trọng ở miền Nam Việt Nam. Quân ngụy miền Nam tuy chiến đấu thấp kém, nhưng số lượng còn nhiều, trang bị được tăng cường hơn trước.

b) Bố trí phòng ngự của địch, nhất là trên chiến trường miền Nam Việt Nam, được củng cố hơn. Chúng sẽ thi hành nhiều biện pháp tác chiến và nhiều thủ đoạn tàn bạo, thâm độc để tăng cường mở rộng phạm vi phòng ngự, ráo riết tiến hành công tác bình định.

c) Chúng còn giữ được những địa bàn chiến lược quan trọng nhất là những thành thị lớn, những vùng đông dân, nhiều của ở miền Nam Việt Nam, Lào và một phần nào ở Campuchia.

d) Quân Mỹ còn có tiềm lực lớn về kinh tế và quân sự. Đế quốc Mỹ và tay sai đang tìm mọi biện pháp dựa vào các chỗ mạnh đó để thực hiện các âm mưu của chúng, mặc dầu những chỗ mạnh này cũng đang bị lung lay.

Trong tình hình mới cần đánh giá đúng kẻ địch. Phải thấy hết các chỗ yếu cơ bản của địch. Thấy rõ xu thế phát triển về so sánh lực lượng ngày càng không có lợi cho địch.

Đồng thời cũng phải thấy rõ những chỗ mạnh và bản chất ngoan cố, phiêu lưu của chúng. Trên cơ sở đó mà có dự kiến đầy đủ về âm mưu chung và âm mưu cụ thể của địch, có chủ trương đúng đắn, có biện pháp cụ thể về mọi mặt để đánh bại kẻ địch.

Phần III
NHIỆM VỤ MỚI CỦA CHÚNG TA

I- Trước tình hình mới ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào đã trở thành một chiến trường thống nhất, nhiệm vụ mới của chúng ta là: *động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả hai miền nước ta, tăng cường khối đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, trở thành một khối thống nhất có một chiến lược chung, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ba nước chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.*

Đẩy mạnh tấn công quân sự và chính trị, đánh bại kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh trên chiến trường miền Nam buộc đế quốc Mỹ phải rút nhanh, rút hết quân Mỹ.

Giúp đỡ nhân dân Khơme và phối hợp với bạn đẩy mạnh cao trào cách mạng, đánh bại âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ trên chiến trường Campuchia, hiện là khâu yếu nhất của địch, giúp đỡ nhân dân Lào và phối hợp với bạn đẩy mạnh cách mạng Lào, xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt, chú trọng xây dựng và mở rộng căn cứ địa Trung, Hạ Lào, đánh bại âm mưu của đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh đặc biệt ở Lào.

Tăng cường củng cố miền Bắc về mọi mặt, hết lòng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam và các chiến trường nước bạn, luôn luôn đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi hành động xâm lược của đế quốc Mỹ.

Đẩy mạnh hoạt động quốc tế và đấu tranh ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ, giúp đỡ quốc tế rộng rãi và mạnh mẽ hơn nữa đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ba nước Đông Dương chống đế quốc Mỹ xâm lược, phân hóa và cô lập hơn nữa chính quyền phản động Níchxơn và bè lũ tay sai đánh bại âm mưu của Mỹ tập trung lực lượng phản động ở châu Á, lập phòng tuyến chiến lược mới ở Đông - Nam Á.

Trên cơ sở đó đánh bại âm mưu kéo dài và tăng cường chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên chiến trường Đông Dương, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi quyết định trên các chiến trường, đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi bán đảo Đông Dương, miền Nam Việt Nam, Campuchia và Lào.

II- Trong khi thực hiện nhiệm vụ mới, cần nắm vững và vận dụng đúng đắn các quy luật của chiến tranh nhân dân và các phương châm chiến lược cho phù hợp với tình hình mới ra sức xây dựng thế tấn công chiến lược mới. Trên cơ sở đó mà tấn công địch về mọi mặt trên chiến trường Đông Dương cùng quân và dân hai nước bạn đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi.

1. Nắm vững phương châm *Đông Dương là một chiến trường*

a) Do điều kiện địa lý, lịch sử, chính trị, vận mệnh nhân dân các nước Đông Dương đã từng có quan hệ đặc biệt mật thiết với nhau. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây, đế quốc Pháp cũng đã từng dùng nước này để xâm lược và nô dịch nước kia. Ngược lại nhân dân ba nước lúc bấy giờ cũng đã từng kề vai sát cánh, đoàn kết chiến đấu, coi Đông Dương là một chiến trường và đã giành được thắng lợi vĩ đại. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ngày nay, nhất là từ khi đế quốc Mỹ gây ra đảo chính phản cách mạng ở Campuchia và mang quân xâm lược nước này, chiến tranh xâm lược của chúng đã mở rộng ra cả bán đảo Đông Dương. Nhân dân ba nước Đông Dương một lần nữa đã kề vai sát cánh đứng lên, đoàn kết kháng chiến chống kẻ thù chung.

Tình hình hiện nay đối với địch cũng như đối với ta, Đông Dương là một chiến trường thống nhất.

b) Trên chiến trường Đông Dương, *đế quốc Mỹ có một chiến lược chung, đồng thời lại có chiến lược cụ thể trên chiến trường mỗi nước.* Như đã nói rõ khi phân tích âm mưu và chủ trương chiến lược của địch, chiến lược chung toàn Đông Dương và chiến lược riêng cho mỗi chiến trường ở Đông Dương của đế quốc Mỹ đều nhằm mục đích tạo nên *thế mạnh*

trên chiến trường Đông Dương trong quá trình xuống thang, thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới không những ở miền Nam Việt Nam mà còn ở Campuchia và Lào.

Để thực hiện ý đồ chiến lược đó, lực lượng chiến lược để sử dụng bao gồm quân đội Mỹ và các ngụy quân, ngụy quyền tay sai của Mỹ.

Quân đội Mỹ hiện nay là lực lượng nòng cốt của chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên toàn cõi Đông Dương. Lực lượng của chúng thì tập trung ở miền Nam Việt Nam, còn đối với các nước khác thì chủ yếu là lực lượng yểm trợ. Trong quá trình đế quốc Mỹ rút quân, nhiệm vụ và vai trò của quân Mỹ trên chiến trường miền Nam Việt Nam và cả trên chiến trường Đông Dương cũng dần dần thay đổi.

Ngụy quân và ngụy quyền miền Nam là tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, quân ngụy miền Nam dần dần sẽ trở thành lực lượng chiến lược chủ yếu ở miền Nam Việt Nam, không những thế, nó còn trở thành một lực lượng nòng cốt trên chiến trường Campuchia và có thể một phần nào trên chiến trường Lào.

Ngụy quân ngụy quyền tay sai của Mỹ, Campuchia, Lào là những lực lượng chiến lược để tiến hành chiến tranh xâm lược ở các nước đó.

Chính quyền và quân đội Lonnon - Matác là lực lượng chiến lược yếu nhất ở Đông Dương đang được Mỹ ra sức cứu vãn khỏi nguy cơ sụp đổ. Chính quyền và quân đội ngụy Lào bị thất bại liên tiếp trong mấy năm gần đây, sức chiến đấu hiện rất sút kém, đế quốc Mỹ đang ra sức củng cố. Ngoài ra, ở các chiến trường Đông Dương, Mỹ còn dùng quân đội tay sai Thái Lan, bọn này có thể có một vị trí ngày càng quan trọng ở Campuchia và chừng mực nào ở Lào.

Những lực lượng chiến lược trên đây là đối tượng tác chiến của ta trên chiến trường Đông Dương và trên chiến trường mỗi nước.

c) Về phía ta, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị trên chiến trường thống nhất Đông Dương, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ba nước cũng đòi hỏi có một chiến lược chung, do cách mạng mỗi nước có đặc điểm riêng nên mỗi nước lại phải có chiến lược cụ thể phù hợp với nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế của chiến trường nước mình. Chiến lược của ta trên chiến trường Đông Dương và trên chiến trường mỗi nước đều hướng vào mục đích đánh bại âm mưu kéo dài và tăng cường xâm lược của đế quốc Mỹ trên bán đảo Đông Dương, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi quyết định ở miền Nam Việt Nam, ở Campuchia và Lào, đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi Việt Nam và toàn cõi Đông Dương.

Lực lượng chiến lược để tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ trên bán đảo Đông Dương bao gồm toàn bộ lực lượng chính trị và quân sự của nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào, đoàn kết chặt chẽ trong mặt trận thống nhất của các dân tộc Đông Dương chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, dựa trên sự nhất trí cao độ về đường lối và chủ trương giữa Đảng ta và các đảng anh em Khơme và Lào.

Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam có trách nhiệm nặng nề trên cả chiến trường Đông Dương. Chúng ta phải không ngừng nâng cao chất lượng chiến đấu của các lực lượng vũ trang cách mạng của ta, không những để làm tròn nhiệm vụ giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc nước ta mà còn để làm tròn nhiệm vụ quốc tế, cùng với quân và dân Khơme và Lào sát cánh chiến đấu, đánh bại kẻ thù chung trên chiến trường hai nước anh em.

Trong khi đó, chúng ta cần ra sức giúp đỡ bạn củng cố và phát triển quân giải phóng Lào là một lực lượng vũ trang cách mạng đã được rèn luyện qua nhiều năm chiến đấu thắng lợi, xây dựng mạnh mẽ quân giải phóng Khơme, một

lực lượng vũ trang cách mạng đang phát triển nhanh chóng, có nhiều triển vọng.

Chúng ta cần nắm vững phương châm Đông Dương là một chiến trường, trên cơ sở đó mà giải quyết đúng đắn các vấn đề chiến lược lớn như: xác định đối tượng của cách mạng, phương hướng tấn công địch trong từng thời gian trên chiến trường Đông Dương cũng như trên chiến trường mỗi nước, phát triển lực lượng vũ trang và chính trị, bố trí và xây dựng thế chiến lược, xây dựng căn cứ địa, xây dựng hậu phương, chỉ đạo công tác hậu cần, cải tiến tổ chức lãnh đạo, v.v..

2. Nắm vững quy luật chiến tranh nhân dân ở nước ta là *quy luật chiến tranh của toàn dân, là quy luật nổi dậy và tấn công, tấn công và nổi dậy đi đến tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt để đánh bại quân thù*. Nói một cách khác đó là một quá trình tiêu diệt địch để giành quyền làm chủ, giành quyền làm chủ để tiêu diệt; đó là một quá trình đấu tranh chính trị và quân sự, quân sự và chính trị; khởi nghĩa của quần chúng và chiến tranh cách mạng; chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa của quần chúng, giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi hoàn toàn. Đó là quy luật không những trên chiến trường Việt Nam mà cả trên toàn bộ chiến trường Đông Dương.

Để quán triệt quy luật nói trên, cần nắm vững phương châm tấn công địch trên cả ba vùng chiến lược. Cần nhận rõ, phân tích những thời cơ có thể phát triển trên toàn chiến trường, đồng thời nhận rõ sự quan hệ giữa ba vùng cũng như tình hình cụ thể phong trào cách mạng và so sánh lực lượng cụ thể ở mỗi vùng trong từng thời gian, nắm vững hơn nữa vai trò của quần chúng nổi dậy, của ba thứ quân, vai trò của Đảng lãnh đạo. Chỉ có trên cơ sở đó mới xác định được phương hướng tấn công chủ yếu đề ra được phương thức đấu tranh chính trị và quân sự thích hợp, có được phương hướng đúng đắn trong việc xây dựng và phát triển lực lượng chính trị và vũ trang cũng như trong việc phối hợp các mặt hoạt động: quân sự, chính trị, binh vận. Chúng ta chủ trương

quân sự chính trị song song, nhưng có lúc chính trị là chính, có lúc vũ trang là chính, có như vậy mới phát huy được sức mạnh tấn công tổng hợp của đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang để giành thắng lợi lớn nhất cho cách mạng.

Phải luôn luôn nắm vững thế tấn công mới thắng được địch, chỉ trên thế tấn công của toàn dân với mọi phương pháp thích hợp, mới đánh bại từng bước, từng mặt, ở từng vùng, đi đến đánh bại hoàn toàn quân địch. Chỉ có nắm vững quy luật nổi dậy và tấn công, tấn công và nổi dậy làm chủ và tiêu diệt, tiêu diệt và làm chủ, tấn công địch trên cả ba vùng mới biến những cuộc đấu tranh chính trị và quân sự thành một lực lượng tổng hợp, mới biến lực lượng quần chúng và lực lượng vũ trang thành một lực lượng tổng hợp. Chỉ trên cơ sở đó mới có được chiến lược tấn công của quân đội cách mạng, của nhân dân cách mạng, của một nước nhỏ đánh một cường quốc mạnh nhất. Và chỉ có trên thế tấn công thì mới đánh bại được kẻ thù.

Cuộc chiến tranh vừa bùng nổ trên chiến trường Campuchia càng chứng minh rõ quy luật chiến tranh toàn dân của nhân dân Đông Dương trong thời đại hiện nay, thời đại mà quần chúng đã có một sự tiến bộ nhảy vọt về trình độ giác ngộ đối với quyền lợi dân chủ và dân tộc, thời đại mà vai trò lãnh đạo thuộc về một giai cấp cách mạng nhất và được trang bị một lý luận đúng đắn và triệt để nhất phải có hai lực lượng cách mạng và lãnh đạo như vậy mới có được phong trào cách mạng của chiến tranh nhân dân toàn dân và toàn diện như hiện nay.

3. Nắm vững *phương châm chiến lược đánh lâu dài, trên cơ sở đó mà ra sức giành thắng lợi càng sớm càng tốt*

Quy luật của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là quy luật của một cuộc chiến tranh lâu dài.

Thực tiễn cuộc chiến tranh trong thời gian gần đây càng chứng tỏ bản chất cực kỳ ngoan cố của chính quyền Níchxơn tuy bị thất bại nặng trong âm mưu leo thang chiến tranh, chúng đang tìm cách rút bớt lực lượng lớn của quân Mỹ, tăng

cường quân nguy, giảm bớt gánh nặng chiến tranh đối với Mỹ để có thể kéo dài chiến tranh. Đồng thời đế quốc Mỹ lại bị động mở rộng chiến tranh ra cả bán đảo Đông Dương và mưu mô tập trung lực lượng tay sai ở châu Á, đó cũng là những cố gắng để kéo dài chiến tranh, trong khi bị buộc phải xuống thang nhằm tạo thế mạnh trong thế thua.

Trước tình hình đó, nhân dân ta càng phải kiên trì kháng chiến, phải có quyết tâm chiến đấu lâu dài, đập tan các âm mưu mới của địch. Chúng ta cần phải có thời gian phát triển và củng cố lực lượng cách mạng của mình để giúp đỡ nhân dân các nước Lào và Campuchia, phát triển và củng cố thực lực cách mạng của bạn, đồng thời khoét sâu những chỗ yếu và mâu thuẫn cơ bản của địch, tạo điều kiện giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi hoàn toàn. Cho nên, cần ra sức khắc phục tư tưởng ngại gian khổ hy sinh, ngại đánh lâu dài.

Nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài có nghĩa là phải thật sự quán triệt phương châm ấy vào mọi công tác tổ chức và tư tưởng của cuộc kháng chiến; phải ra sức tranh thủ nhân dân, đánh bại mọi âm mưu giành dân, lấn đất của địch, vừa tấn công, tiêu diệt địch, vừa xây dựng và phát triển lực lượng mọi mặt của ta, ra sức mở rộng và củng cố hậu phương và căn cứ địa, thực hiện càng đánh càng mạnh về cả thế và lực.

Mặt khác, dựa theo quy luật của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên cơ sở nắm vững phương châm đánh lâu dài, chúng ta cần tập trung cố gắng giành thắng lợi càng sớm càng tốt như trước đây đã phân tích, chúng ta đang thắng, địch đang xuống thang. Dù chúng ngoan cố đến đâu, tình hình cũng ngày càng không có lợi cho chúng, thời cơ ngày càng có lợi cho ta. Một điều quan trọng là cần phân biệt tình hình của chiến trường khi cục diện đang diễn biến... với những thời cơ lớn, khi xuất hiện những khả năng biến chuyển đột ngột lớn. Hiện nay, trong khi kéo dài và bị động

mở rộng chiến tranh, đế quốc Mỹ đang gặp khó khăn mâu thuẫn không thể khắc phục được về quân sự, chính trị và kinh tế ở Việt Nam, Campuchia và Lào cũng như ở trên thế giới và ở ngay nước Mỹ. Vì vậy, chúng ta cần phải nhìn cả chiến trường Đông Dương, cũng như nhìn bao quát toàn bộ quá trình phát triển của cuộc chiến tranh và đánh giá đúng đắn những thời cơ có thể xuất hiện.

Thời cơ là do cố gắng chủ quan của ta sáng tạo nên đồng thời cũng do khó khăn thất bại của địch, do những sai lầm và bị động của chúng tạo nên. Vì vậy, trong khi kiên trì kháng chiến, nắm vững phương châm đánh lâu dài, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh tấn công quân địch, sáng tạo ra thời cơ thuận lợi, đồng thời phải tích cực chuẩn bị lực lượng đẩy mạnh chiến tranh du kích nắm vững thời cơ, thực hiện những bước nhảy vọt, giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

4. *Xây dựng thế tấn công chiến lược mới.* Quán triệt quy luật tấn công và nổi dậy, nổi dậy và tấn công, quán triệt phương châm đánh lâu dài, đánh địch trên chiến trường thống nhất toàn cõi Đông Dương, cần xây dựng thế tấn công chiến lược mới phối hợp với tình hình mới.

a) *Kiên quyết đẩy mạnh tấn công địch liên tục về quân sự, chính trị, binh vận và ngoại giao. Phát triển* rộng khắp và thật mạnh mẽ chiến tranh du kích, đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị ở các nước Đông Dương. Với mức độ và phương thức thích hợp tùy theo điều kiện cụ thể của từng chiến trường. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực trên các địa bàn trọng điểm.

Để đánh bại chiến lược dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương, dùng người châu Á đánh người châu Á của Níchxơn, cần đặc biệt chú trọng những vùng đông dân nhiều của, đứng chân thật vững chắc ở nông thôn, tấn công địch ở cả nông thôn và thành thị.

b) Trên các chiến trường, *cần có một sự cố gắng rất lớn xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang và chính trị của ta*

ngày càng mạnh. Cần phát triển lực lượng du kích hết sức rộng khắp, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương thật mạnh để tạo điều kiện kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, phát triển quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, nhất là ở các vùng đông dân nhiều của và các vùng xung yếu. Đồng thời cần xây dựng bộ đội chủ lực cơ động mạnh cho từng chiến trường và cho toàn chiến trường Đông Dương, đủ sức tập trung ưu thế đánh những đòn có ý nghĩa quyết định. Chỉ có trên cơ sở nhân dân được phát động và chiến tranh du kích được đẩy mạnh thì mới xây dựng và phát huy được đầy đủ hiệu lực chiến lược của bộ đội chủ lực. Theo phương thức đó, chúng ta cần ra sức nâng cao hơn nữa chất lượng của bộ đội ta trên chiến trường miền Nam, cũng như của bộ đội tình nguyện Việt Nam trên các chiến trường nước bạn. Đồng thời, phải ra sức giúp đỡ bạn xây dựng nhanh chóng lực lượng vũ trang nhân dân Khơme, phát triển và củng cố lực lượng vũ trang giải phóng Lào, hết sức chú trọng giúp bạn xây dựng các lực lượng vũ trang địa phương.

Căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ mới mà bố trí chủ lực của mỗi chiến trường và chủ lực cơ động cho toàn chiến trường Đông Dương, cần có lực lượng dự bị chiến lược mạnh và sẵn sàng chiến đấu ở miền Bắc.

c) *Hết sức tích cực xây dựng hậu phương tại chỗ*, mở rộng và củng cố căn cứ địa chiến lược trên các chiến trường.

Vấn đề này là một trong những nhân tố quyết định quan trọng bậc nhất đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến ở miền Nam cũng như ở hai nước Campuchia và Lào.

Việc xây dựng hậu phương, củng cố căn cứ địa, mở rộng vùng giải phóng cần được đặt ra một cách toàn diện, về chính trị, về quân sự, về kinh tế. Cần đặc biệt chú trọng đẩy mạnh tăng gia sản xuất để tự túc lương thực càng nhiều càng tốt, lãnh đạo nhân dân và bộ đội tăng gia sản xuất và bảo vệ sản xuất. Cần kết hợp tốt chiến đấu công tác với sản xuất.

Cần kết hợp tốt kế hoạch xây dựng căn cứ địa với kế hoạch tác chiến và xây dựng lực lượng, cần kết hợp tốt các căn cứ

địa của miền Nam và các căn cứ địa của Campuchia và Lào, coi trọng vùng Tây Nguyên, Trung, Hạ Lào và đông Campuchia tạo nên một căn cứ địa chung ngày càng vững mạnh cho cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ba nước, đó cũng là cơ sở cho việc kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng sau này khi chiến tranh đã kết thúc thắng lợi.

d) *Ra sức làm tốt công tác bảo đảm hậu cần.* Phải có cố gắng lớn nhất về công tác hậu cần chiến lược, đồng thời phải làm tốt hậu cần chiến dịch. Một trong những mục tiêu chiến lược của Mỹ là đánh phá các cơ sở và tuyến hậu cần của ta. Ta phải khắc phục mọi khó khăn cải tiến và tăng cường chỉ đạo, tổ chức thật tốt công tác hậu cần. Đây là một trong những vấn đề quyết định về thắng lợi, vì vậy, phải được chú trọng đúng tầm quan trọng của nó.

Trong tình hình tuyến vận chuyển kéo dài hơn trước yêu cầu của tiền tuyến tăng thêm, dịch lại ra sức đánh phá, ta cần phải có kế hoạch chi viện hậu cần thật sát, có hàng loạt biện pháp thực hiện cụ thể và có phương thức, có kế hoạch chiến đấu để bảo đảm các tuyến chiến lược được thông suốt. Đi đôi với việc bảo đảm công tác vận chuyển từ hậu phương, cần hết sức coi trọng và tăng cường chỉ đạo công tác hậu cần tại chỗ.

e) *Cải tiến tổ chức lãnh đạo và quan hệ lãnh đạo.* Do cục diện chiến tranh đã đổi mới, chúng ta cần kiện toàn và điều chỉnh các tổ chức lãnh đạo cho thích hợp, đoàn kết, nhất trí trong cơ quan lãnh đạo mỗi chiến trường, đồng thời bảo đảm sự nhất trí với Trung ương.

Cần phải củng cố và xây dựng quan hệ tốt giữa các cơ quan lãnh đạo của ta và các cơ quan lãnh đạo hai nước Campuchia và Lào.

III- *Trên cơ sở quán triệt nhiệm vụ chung, nắm vững các quy luật của chiến tranh, các phương châm chiến lược lớn và yêu*

câu xây dựng thế tấn công chiến lược mới, cần dựa vào đặc điểm của mỗi chiến trường để xác định nhiệm vụ cụ thể

- Miền Nam Việt Nam là chiến trường quan trọng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ba nước Đông Dương đứng về vị trí chiến lược cũng như về lực lượng của địch và lực lượng của ta tập trung trên chiến trường này. Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở miền Nam, những thất bại nặng nề của Mỹ - ngụy ở miền Nam từ trước đến nay đã chi phối sự phát triển của cục diện chính trị và quân sự trên bán đảo Đông Dương, từ nay về sau càng có tác dụng chiến lược ngày càng quan trọng.

Nhiệm vụ cụ thể thực hiện ở miền Nam như đã được nêu rõ trong Nghị quyết tháng 1 năm 1970 của Trung ương là phải lợi dụng triệt để mọi thuận lợi mới, khắc phục khó khăn, động viên mọi cố gắng của toàn quân và toàn dân, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, kết hợp chặt chẽ hơn nữa đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và binh vận, tiếp tục xây dựng thế tấn công chiến lược mới ngày càng mạnh mẽ, tiêu diệt thật nhiều lực lượng quân sự của Mỹ - ngụy, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân đội ngụy tay sai, tập trung lực lượng đập tan kế hoạch bình định và âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, làm thất bại chiến lược phòng ngự, kéo dài chiến tranh của chúng. Do đó mà phối hợp với nhân dân Khơme và Lào đê bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ giành thắng lợi từng bước tiến tới giành thắng lợi quyết định cho cách mạng miền Nam.

Trên cơ sở đẩy mạnh tấn công địch với các phương thức thích hợp trên cả ba vùng chiến lược, cần phải nắm vững phương hướng tấn công chủ yếu của ta hiện nay là vùng nông thôn đồng bằng đông dân nhiều của. Đây cũng là trọng điểm nhằm đánh bại kế hoạch bình định của địch. Trên phương hướng đó, biện pháp chiến lược chủ yếu trong lúc này là kiên quyết và nhanh chóng tăng cường lực lượng quân sự và chính trị của ta ở các vùng nông thôn quan trọng, đẩy mạnh chiến tranh du kích và nổi dậy của quần chúng đến trình độ

cao hơn nữa, trên cơ sở đó mà tổ chức những chiến dịch tổng hợp có chủ lực tham gia nhằm tiêu diệt và làm tan rã từng bộ phận quan trọng quân địch, nhất là lực lượng kìm kẹp của chúng ở địa phương, phá vỡ từng mảng trong hệ thống phòng ngự của chúng ở nông thôn, giành phần lớn nhân dân về ta, xây dựng thế làm chủ thực sự của nhân dân, mở rộng vùng giải phóng qua đó mà gây cho chúng những tổn thất nặng nề, làm suy yếu quân ngụy về số lượng, tinh thần và nguồn bổ sung, đánh bại kế hoạch bình định của chúng.

Đối với những vùng nông thôn xung yếu ven các thành thị phải vận dụng phương châm, phương thức hoạt động và hình thức tổ chức thích hợp để xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng quân sự tại chỗ kết hợp đấu tranh chính trị với chiến tranh du kích, giữ vững và củng cố bàn đạp, nhằm tăng cường thế tấn công và bao vây các thành thị. Việc đánh địch ở nông thôn đồng bằng phải được phối hợp chặt chẽ với hoạt động mọi mặt ở các thành thị và vùng nông thôn rừng núi.

Phải tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở các thành thị. Vừa đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động quần chúng vừa đẩy mạnh công tác tổ chức quần chúng một cách rộng rãi và chặt chẽ.

Phải khéo nêu khẩu hiệu thích hợp khéo lợi dụng mâu thuẫn của địch, khéo kết hợp phong trào các giới với nhau, kết hợp phong trào thành thị với phong trào nông thôn, kết hợp phong trào miền Nam với phong trào chống chiến tranh ở Mỹ, vừa hoạt động, vừa phát triển và củng cố lực lượng chính trị và vũ trang, chuẩn bị cho một cao trào cách mạng khi thời cơ đến. Việc tăng cường chỉ đạo về phương châm hoạt động và cách bố trí lực lượng quân sự và chính trị ở các vùng ven nhằm giữ vững và tăng cường bàn đạp của ta là một vấn đề cần được chú trọng đầy đủ, để phối hợp với phong trào thành thị và hỗ trợ cho phong trào ấy.

Phải đẩy mạnh tấn công địch ở vùng rừng núi, địch ngày càng bộc lộ nhiều sơ hở. Chúng ta cần phải tiến lên tổ chức

các chiến dịch của bộ đội chủ lực ở vùng rừng núi, nhằm đánh vào kế hoạch phi Mỹ hóa của địch, phối hợp đặc lực với hoạt động ở vùng nông thôn đồng bằng và thành thị, tích cực hỗ trợ cho các hoạt động đó mở rộng căn cứ địa của ta. Vấn đề mở rộng và củng cố căn cứ địa ở các địa bàn quan trọng là một vấn đề chiến lược có tác dụng quyết định làm hậu thuẫn cho cuộc kháng chiến trước mắt cũng như về sau. Vì vậy cần được coi trọng đầy đủ và có biện pháp thiết thực, cụ thể và kiên quyết để thực hiện.

Trong tình hình địch tăng cường đánh phá hậu phương và cơ sở tiếp tế của ta, chúng ta cần tăng cường chỉ đạo đối với công tác hậu cần tại chỗ, đồng thời tổ chức công tác hậu cần thích hợp với tình hình mới. Phải đẩy lên một bước mạnh mẽ công tác binh vận làm tan rã quân địch. Mỹ càng xuống thang ta càng phát triển, thì khó khăn và mâu thuẫn của Mỹ - ngụy càng tăng thêm, tinh thần quân ngụy và quân Mỹ càng sa sút. Ta cần đẩy mạnh hơn nữa công tác binh vận, địch vận, kết hợp với tấn công địch về quân sự và chính trị, ngoại giao để ra sức làm tan rã hàng ngũ của địch. Cần tích cực tăng cường cán bộ, kiện toàn tổ chức binh vận.

Muốn làm được các nhiệm vụ trên đây, phải ra sức tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang và chính trị. Phải phát triển mạnh mẽ lực lượng du kích, tăng cường thật mạnh bộ đội địa phương. Các lực lượng du kích cũng như bộ đội địa phương phải có chất lượng cao, biết đánh đặc công, lại được tăng cường trang bị có trọng điểm, để có thể lấy ít đánh nhiều, phát triển đánh đau đánh hiểm và đánh địch ở bất cứ nơi nào, lúc nào, tiêu diệt và làm tan rã các lực lượng kìm kẹp và các lực lượng vũ trang khác của địch bao vây chia cắt chúng.

Đồng thời phải xây dựng một lực lượng chủ lực mạnh làm lực lượng cơ động chiến lược cho cả ba chiến trường, đủ sức đánh những trận tiêu diệt lớn, nhất là tiêu diệt quân ngụy miền

Nam trên chiến trường thích hợp, trong thời gian thích hợp phải phát triển mạnh mẽ lực lượng chính trị ở các nông thôn và thành thị.

Một vấn đề rất quan trọng là phải chấn chỉnh tổ chức chỉ đạo cho thích hợp với nhiệm vụ mới.

- *Campuchia là chiến trường mới mở ra, là khâu yếu nhất trên toàn bộ bán đảo Đông Dương.* Trên chiến trường này đang diễn ra một kiểu chiến tranh xâm lược rất đặc biệt, không những với lực lượng tay sai bản xứ và sự viện trợ của Mỹ, mà còn có lực lượng quân Mỹ trực tiếp tham gia, lại có quân đội ngụy miền Nam làm nòng cốt sắp đến có thể có cả quân đội Thái Lan. Thắng lợi của nhân dân Khơme không những có tác dụng quyết định đối với cách mạng nước này, mà còn có tác dụng quan trọng đối với cách mạng miền Nam Việt Nam và Lào. Nhiệm vụ chúng ta ở Campuchia là ra sức giúp đỡ bạn và phối hợp với bạn nắm vững thời cơ, tiếp tục phát triển thế tấn công liên tục, đưa cách mạng Campuchia tiến lên mạnh mẽ, cụ thể là phải tích cực tấn công, tiêu diệt và làm tan rã phần lớn quân đội tay sai và nổi dậy của quần chúng ở vùng nông thôn rộng lớn, vừa phát triển vừa củng cố vùng giải phóng về mọi mặt, bao vây cô lập và tấn công các thành thị địch còn kiểm soát, đẩy mạnh đấu tranh chính trị thành thị, triệt phá các đường giao thông, phá hoại hoạt động kinh tế của địch, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của chúng hòng giành giật với ta những vùng đã mất.

Vấn đề quan trọng là phải ra sức giúp bạn đẩy mạnh công tác tuyên truyền tổ chức, đi sâu phát động quần chúng, phát triển mạnh mẽ lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng, trước mắt chú trọng khâu cơ sở, khâu địa phương, xây dựng và củng cố thật vững chắc các vùng căn cứ địa và các tuyến vận chuyển chiến lược.

Vấn đề tiêu diệt quân ngụy miền Nam, lực lượng nòng cốt của địch trên chiến trường này, là một vấn đề chiến lược rất quan trọng, cần được đặt ra và có chủ trương, biện pháp cụ thể để thực hiện.

Lào là một chiến trường quan trọng, đó là cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân chống chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ đang trên đà thắng lợi lớn. Từ khi mở rộng chiến tranh sang Campuchia, vị trí của chiến trường này càng trở nên hiểm yếu, nhất là bộ phận Trung, Hạ Lào, vì đó là hành lang nối liền hậu phương miền Bắc nước ta với chiến trường miền Nam và Campuchia.

Vì vậy chúng ta cần ra sức giúp đỡ bạn và phối hợp với bạn tiếp tục khuếch trương thắng lợi vừa qua, kiên quyết tấn công địch về mọi mặt, đưa cách mạng Lào tiếp tục tiến lên. Cần động viên mọi cố gắng tiêu diệt bộ phận quan trọng hơn nữa của lực lượng quân sự và lực lượng chính trị phản động, ra sức mở rộng và củng cố vùng giải phóng rộng lớn về mọi mặt theo một kế hoạch toàn diện và lâu dài, đẩy mạnh chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị vào sâu sát sông Mê Công, đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở các thành thị. Cần giúp bạn xây dựng cả ba thứ quân vững mạnh, nâng cao hơn nữa chất lượng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, chú trọng tăng cường các lực lượng vũ trang địa phương, phát triển mạnh mẽ hơn nữa lực lượng chính trị ở vùng đông dân nhiều của.

Một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết trong thời gian tới là giúp đỡ bạn và phối hợp với bạn mở rộng và xây dựng vùng Trung, Hạ Lào thành căn cứ địa ngày càng vững mạnh, phải có kế hoạch sẵn sàng đánh bại các cuộc tấn công lớn hoặc những hoạt động lấn chiếm, bảo vệ hành lang chiến lược của ta.

- Miền Bắc nước ta ngày nay không những là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn miền Nam mà còn là hậu phương của cách mạng các nước Campuchia và Lào.

Nhiệm vụ của chúng ta ở miền Bắc là phải ra sức động viên sức người sức của cho tiền tuyến, góp phần lớn nhất của

mình vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta ở miền Nam, của nhân dân hai nước Campuchia và Lào.

Trong khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đi vào giai đoạn quyết liệt, chúng ta cần thật sự nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt đánh bại mọi âm mưu khiêu khích mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai, đồng thời phải thực hiện tốt các chính sách hậu phương đối với quân đội.

Nhân dân ta ở miền Bắc cần phát huy cao độ tinh thần triệt để cách mạng, tiếp tục xây dựng xã hội chủ nghĩa, ra sức tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng củng cố hậu phương miền Bắc ngày càng vững mạnh về mọi mặt, tạo ra cơ sở vững chắc để làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

IV- *Đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế.*

Chúng ta phải tiếp tục đấu tranh trên ba mặt quân sự, chính trị, ngoại giao. Đấu tranh ngoại giao của ta là kết hợp chặt chẽ và phát huy được nhịp nhàng với đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và phải phát huy vai trò tích cực, chủ động góp phần đánh bại kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ ở chiến trường, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ rộng rãi đối với ta và cô lập cao độ chúng trước dư luận trong nước và trên thế giới. Đồng thời phải kiên trì đấu tranh và nắm vững nguyên tắc, nhưng mặt khác phải biết vận dụng sách lược khôn khéo nắm đúng thời cơ thuận lợi để phối hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, giành thắng lợi lớn.

Trước mắt, cần phải:

1. Tố cáo âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh và những tội ác của Mỹ và tay sai ở Việt Nam và các nước khác ở Đông Dương, nêu rõ chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của chúng nhất định thất bại, bóc trần những thủ đoạn tấn công và hòa bình bịp bợm của Níchxơn và ý đồ muốn dùng áp lực quân sự để giải quyết vấn đề trên thế mạnh. Ta cần đòi chúng phải chấm dứt xâm lược, rút nhanh, rút hết và không điều kiện quân Mỹ và chư hầu khỏi miền Nam Việt Nam, đòi thay đổi Thiệu - Kỳ - Khiêm, lập một chính phủ mong muốn hòa bình, độc lập trung lập có thiện chí và nghiêm chỉnh nói chuyện với Chính phủ Cách mạng lâm thời để giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam, việc nội bộ của nhân dân miền Nam phải do nhân dân Việt Nam tự giải quyết lấy, không có sự can thiệp của nước ngoài.

Mặt khác ta phải nêu cao quyết tâm sắt đá của nhân dân ta, kiên trì đấu tranh chống Mỹ xâm lược cho tới thắng lợi hoàn toàn, dựa vào lập trường 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, nắm vững những nguyên tắc cơ bản vận dụng sách lược khôn khéo nhằm đúng thời cơ để giành thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.

2. *Tăng cường tình đoàn kết gần bó, ủng hộ lẫn nhau cùng nhau chiến đấu*, cùng nhau chiến thắng giữa nhân dân ba nước Đông Dương, triệt để ủng hộ lập trường năm điểm của Mặt trận Lào yêu nước và năm điểm của Mặt trận thống nhất Dân tộc Khơme. Hiện nay chiến trường Đông Dương đã trở thành một chiến trường thống nhất, có một chiến lược chung, việc giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam, vấn đề Lào, vấn đề Campuchia càng có quan hệ mật thiết với nhau.

Cần phải phối hợp chặt chẽ với các nước bạn Lào và Campuchia trong đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế.

3. *Tích cực tranh thủ sự đồng tình ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước dân tộc chủ nghĩa, các nước trung gian và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới*. Tích cực mở rộng hoạt động quốc tế nhằm tăng cường Mặt trận nhân dân thế giới, đoàn kết với nhân dân Việt Nam và nhân dân Đông Dương chống Mỹ xâm lược.

4. *Triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ Mỹ - ngụy*, giữa Mỹ và các nước đế quốc khác, giữa Mỹ và chư hầu của Mỹ, v.v. nhằm cô lập cao độ bọn xâm lược Mỹ và tay sai. Tích cực phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị ở các thành thị miền Nam, góp phần phân hóa và cô lập thêm ngụy quyền Thiệu - Kỳ - Khiêm. Phối hợp phong trào chống chiến tranh của nhân dân Mỹ đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút nhanh, rút hết quân Mỹ khỏi Đông Dương.

KẾT LUẬN

1. Nghị quyết này của Bộ Chính trị là sự phát triển của Nghị quyết Trung ương tháng 1 năm 1970¹⁾ trong hoàn cảnh cục diện kháng chiến của nhân dân ta và nhân dân hai nước láng giềng trên bán đảo Đông Dương đang trải qua bước chuyển biến mới. Vì vậy trong khi tiếp tục thi hành quyết tâm của Trung ương, các cấp uỷ đảng cần quán triệt sâu sắc Nghị quyết này, có sự nhận thức đầy đủ về tình hình mới và nhiệm vụ mới, nắm vững các phương châm chiến lược lớn và phương hướng các

¹⁾ Tháng 3-1970 mới ra Nghị quyết (B.T).

công tác lớn. Trên cơ sở đó, tăng cường động viên đối với toàn quân và toàn dân, nhằm đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tiến lên giành những thắng lợi ngày càng to lớn.

2. Tình hình mới, nhiệm vụ mới đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề cụ thể mới về đấu tranh vũ trang cũng như đấu tranh chính trị, về tác chiến cũng như xây dựng lực lượng, xây dựng căn cứ địa, củng cố hậu phương, v.v.. Để chấp hành nghị quyết của Bộ Chính trị với một tinh thần tích cực nhất, các cấp uỷ đảng cần tăng cường sự chỉ đạo đối với khâu tổ chức thực hiện, đi sâu nghiên cứu các vấn đề mới về địch cũng như về ta, nêu cao quyết tâm, phát huy tinh thần sáng tạo, đề ra cho được những phương hướng cụ thể, những kế hoạch và biện pháp cụ thể.

3. Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng trong lúc này có tầm quan trọng rất lớn cần làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở cả hai miền cũng như toàn thể cán bộ và

chiến sĩ ta hiện đang chiến đấu giúp bạn nhận rõ tình hình mới, nhiệm vụ mới, thấy rõ những thuận lợi mới rất cơ bản, những khó khăn mới cần được khắc phục, nhất trí sâu sắc quyết tâm của Trung ương, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi. Cần nêu cao tinh thần kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nêu cao tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính, hết lòng đoàn kết với nhân dân và lực lượng vũ trang hai nước anh em, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi cuối cùng.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào không những có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân mỗi nước trên bán đảo Đông Dương mà còn có ý nghĩa quốc tế rất to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập tự do, dân chủ, chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, càng ngoan cố kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược, đế quốc Mỹ và các bè lũ tay sai càng lâm vào tình trạng bị động và bế tắc gặp những khó khăn và thất bại ngày càng nghiêm trọng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng thực hiện di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, toàn quân và toàn dân ta hãy anh dũng tiến lên trên đà thắng lợi, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chúng ta nhất định cùng nhân dân hai nước bạn Campuchia và Lào đánh bại mọi âm mưu xâm lược mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, đưa sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam và các nước trên bán đảo Đông Dương đến thắng lợi hoàn toàn.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Bộ Quốc phòng.

**ĐIỆN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 471B, ngày 27 tháng 6 năm 1970

**Về một số tình hình, nhiệm vụ mới
trên chiến trường miền Nam và hai nước Lào,
Campuchia***

Gửi: Anh Bảy Cường, anh Mười Khang,

Bộ Chính trị đã họp để nhận định tình hình mới và đề ra nhiệm vụ mới cho chiến trường miền Nam Việt Nam và các chiến trường nước bạn. Vì điện không đảm bảo bí mật nên chúng tôi sẽ cử người vào trình bày với các anh. Các anh đợi văn kiện của Bộ Chính trị để quán triệt vào kế hoạch mùa khô và chủ trương dài hạn của ta. Trong Điện này chỉ nêu lên một số điểm chung và một số ý kiến cụ thể liên quan đến hoạt động mùa mưa để các anh nghiên cứu và kịp thời chỉ đạo công tác.

1. Vừa qua, âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ đang đứng trước nguy cơ bị thất bại, nhất là trong lúc Mỹ

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

buộc phải tiếp tục rút quân khỏi miền Nam. Để cứu vãn tình thế, Mỹ đã thực hiện âm mưu mới gây ra đảo chính ở Campuchia và mang quân đánh vào nước này để cắt đứt tiếp tế hậu cần của ta, hòng tạo điều kiện mới cho Việt Nam hóa, kéo dài chiến tranh xâm lược. Mỹ đã bị buộc phải bị động mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương, tạo nên một khâu yếu nhất cả về quân sự, chính trị trên một chiến trường chưa được chuẩn bị. Trên bước đường mở rộng chiến tranh xâm lược, Mỹ đã bị thất bại nặng nề trên cả ba chiến trường, đặc biệt là trên chiến trường Campuchia. Do phải phân tán lực lượng lên Campuchia nên tình hình của chúng ở miền Nam đang gặp khó khăn mới, tình hình kinh tế, chính trị ở Mỹ cũng đang xấu hẳn đi.

Trước đây, địch đã tỏ ra bị động và phiêu lưu trong lúc leo thang thì nay trong lúc xuống thang, địch vừa tiếp tục bị động và phiêu lưu, mặc dù chúng vẫn rất ngoan cố và có tiềm lực chiến tranh. Ở miền Nam, một mặt chúng thực hiện chiến lược phòng ngự, bảo vệ các đô thị căn cứ, mặt khác sẽ đẩy mạnh kế hoạch Việt Nam hóa, thực hiện bình định với những thủ đoạn xảo quyệt và tàn bạo hơn. Sau khi quân Mỹ phải ra khỏi Campuchia, chúng buộc phải duy trì một lực lượng quân nguy với sự chi viện của không quân và hậu cần Mỹ để giữ thế cho chiến trường này. Lúc gay go, Mỹ có thể sẽ trở lại một bộ phận và quân Thái Lan cũng có thể đưa vào chiến trường này.

Chúng sẽ đẩy mạnh chiến tranh đặc biệt ở Lào, đặc biệt sẽ chú trọng tấn công đánh phá vùng Trung, Hạ Lào nhằm ngăn chặn hậu cần tiếp tế của ta.

Chúng ta cần đánh giá đúng khả năng phiêu lưu đó và những việc mà do tình hình chung trên chiến trường và trong nước Mỹ địch không thể không thực hiện. Sắp đến nhất định chúng phải rút một bộ phận quan trọng quân Mỹ khỏi miền Nam, giảm bớt một phần quan trọng chi phí chiến

tranh, lúc đó tình hình sẽ có sự biến chuyển về chất, chúng ta cần đánh giá đúng tình hình và có những chủ trương đúng với từng bước chuyển biến về chiến lược và âm mưu của địch, nắm đúng thời cơ, chuẩn bị mọi mặt để có những chủ trương thích hợp đưa cách mạng tiến lên giành thắng lợi mới.

2. a) Chúng ta đang đứng trước một tình hình mới là chiến trường Việt Nam, Campuchia, Lào đã trở thành duy nhất, có một chiến lược quân sự chung, với thế tấn công chiến lược mới của ta, trong khi quân Mỹ phải rút dần lực lượng ra khỏi miền Nam và nguy phải để lại một bộ phận trên chiến trường Campuchia (đặc biệt là từ Trung, Hạ Lào, Tây Nguyên và Tây Bắc K).

Đi vào cụ thể thì chiến trường K là khâu yếu nhất, chiến trường miền Nam, do lực lượng bị phân tán nên địch bộc lộ nhiều điểm yếu mới, chiến trường Lào thì do vị trí nối liền với miền Bắc nên rất gắn liền với cuộc kháng chiến ở miền Nam và ở K. Cho nên đi đôi với việc xác định chiến lược chung, cần phải xác định chiến lược cụ thể cho mỗi chiến trường.

b) Chúng ta cần xây dựng thế chiến lược tấn công mới, nhận rõ phương hướng chiến lược chủ yếu trong từng thời gian nhất định trên toàn chiến trường Đông Dương, đồng thời trên từng chiến trường cũng phải nhận rõ phương hướng chiến lược chủ yếu trong từng thời gian nhất định. Phải căn cứ vào phương hướng chiến lược chung và riêng đó mà đề ra phương hướng tác chiến, tổ chức lực lượng, tổ chức chiến trường, xây dựng căn cứ địa, bảo đảm hậu cần, tổ chức chỉ đạo cho thích hợp với tình hình mới bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chiến lược mới.

c) Để thực hiện nhiệm vụ chiến lược chung của chúng ta, cần đặt vấn đề mở rộng và xây dựng căn cứ địa cho cả chiến

trường Đông Dương và cho từng chiến trường thật vững mạnh thành một vấn đề chiến lược quan trọng bậc nhất, xây dựng thành hậu phương ngày càng vững chắc bảo đảm tiếp tế hậu cần để thắng địch trước mắt, cũng như chuẩn bị thắng chúng trong trường hợp chiến tranh kéo dài.

d) Phải nắm vững hơn nữa phương châm chiến lược kháng chiến lâu dài, quán triệt vào mọi công tác cụ thể mà nêu cao quyết tâm, kiên trì kháng chiến, thực hiện phương châm càng đánh càng mạnh để giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

3. Những vấn đề cụ thể trước mắt:

Đối với chiến trường Nam Bộ cần chú ý một số vấn đề quan trọng cụ thể sau đây:

a) Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị, đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng. Nhưng đặc biệt chú trọng hơn nữa vùng nông thôn đông dân nhiều của nhất là đồng bằng sông Cửu Long và ven đô thị lớn. Tổ chức các chiến dịch tổng hợp, thực hiện cho được chủ trương đập tan âm mưu bình định của địch. Nắm thời cơ địch phân tán lực lượng sang K, tạo cho được một chuyển biến lớn trên chiến trường đồng bằng sông Cửu Long. Muốn vậy cần phải có kế hoạch cụ thể, thực sự tăng cường lực lượng du kích, tích cực tăng cường mạnh bộ đội địa phương tỉnh và huyện, củng cố và chỉ đạo chặt chẽ các chủ lực của khu, tổ chức tinh và gọn, kiện toàn cơ quan lãnh đạo - nhất là Khu IX. Cần phải có sự cân đối về tổ chức, sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động giữa ba thứ quân thì mới có thể đập tan kế hoạch bình định, đập tan âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch.

b) Đối với vùng ven Sài Gòn, đồng ý tổ chức lại theo phương hướng giảm bớt đầu mối, tăng cường lực lượng xuống địa phương, hình thành lực lượng vũ trang địa phương mạnh, kiện toàn cơ quan lãnh đạo các cấp, đảm bảo đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo.

c) Đối với thành phố trọng điểm, phải biết duy trì và mở rộng phong trào hiện tại, và làm cho phong trào ngày càng lên mạnh trong các giới, kết hợp với phong trào binh vận, làm cho phong trào các giới công - nông - binh kết hợp lại với nhau, làm cho phong trào đô thị phối hợp chặt chẽ với nông thôn và phong trào ở miền Nam ăn khớp với phong trào ở Mỹ.

4. Đối với chiến trường Campuchia:

a) Trong khi địch tập trung lực lượng tấn công lên chiến trường K, thì ta phải tập trung lực lượng phối hợp với bạn đánh bại âm mưu quân sự, chính trị của địch trên chiến trường K. Cùng bạn kịp thời củng cố những thành quả đã thu được về các mặt quân sự, chính trị để tiến cho kịp với sự phát triển của tình hình mới. Chỉ nên đánh những thành thị ta có điều kiện để giải phóng, hoặc ở đó có điều kiện để tiêu diệt nhiều sinh lực địch nhưng không phải cố thủ trong thành phố, tránh tiêu hao không cần thiết.

b) Phải mở rộng phong trào, mà cơ bản là xây dựng ngay lực lượng quân sự chính trị cho bạn. Chú trọng đánh rộng ra ở nông thôn, đồng thời uy hiếp đô thị, triệt phá giao thông, vừa đánh vừa bổ sung về người và đạn dược cho lực lượng ta, tránh đánh tiêu hao. Tổ chức một số trận đánh thật tốt tiêu

diệt quân nguy miền Nam, làm cho chúng tổn thất nặng và mất dần tác dụng nòng cốt.

c) Có kế hoạch củng cố và xây dựng căn cứ địa chủ yếu của cuộc kháng chiến, mở rộng các căn cứ du kích ở phía tây và tây bắc.

d) Hết sức chú trọng sản xuất, tiết kiệm lương thực, đạn dược, cố gắng giải quyết nguồn bổ sung hậu cần tại chỗ. Có kế hoạch đánh chiếm các kho tàng của địch nhằm tăng thêm dự trữ của ta, động viên Việt kiều tham gia bộ đội, động viên nhân vật lực tham gia kháng chiến.

e) Tăng cường quan hệ hữu nghị với bạn, giữ vững nguyên tắc trong quan hệ với bạn và nhân dân bạn, định ra và chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và kỷ luật đối với bạn và nhân dân bạn để giáo dục cho bộ đội ta.

Điện này chỉ nêu lên một số nét lớn, về cụ thể sẽ có người vào trình bày. Các anh nghiên cứu Điện này, đặt kế hoạch thực hiện. Có ý kiến gì thì điện cho chúng tôi biết. Chú ý chỉ nên điện những điều cần thiết. Vì địch có khả năng phá các mật mã của ta, nên những vấn đề quan trọng như phương hướng chiến lược, kế hoạch dài hạn, v.v. không nên dùng điện báo cáo mà nên cử người ra.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 200-NQ/TW, ngày 2 tháng 7 năm 1970

**Về việc thành lập Hội đồng chi viện tiên tuyến
ở Trung ương**

- Căn cứ theo đề nghị của Quân uỷ Trung ương về tăng cường lãnh đạo đối với công tác chi viện tiên tuyến;
- Để động viên mọi nỗ lực cao nhất của quân dân miền Bắc, phát huy mạnh mẽ lực lượng của hậu phương lớn phục vụ tiên tuyến lớn nhằm kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn;

BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Hội đồng chi viện tiên tuyến ở Trung ương. Hội đồng chi viện tiên tuyến Trung ương là cơ quan của Đảng đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, đồng thời về mặt chính quyền là cơ quan của Nhà nước, trực thuộc Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

2. Hội đồng chi viện tiên tuyến Trung ương có nhiệm vụ: căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, chỉ thị, quyết định của Thường vụ Hội đồng Chính phủ, căn cứ vào yêu cầu của tiên tuyến do Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng đề ra mà quyết định những kế hoạch và biện pháp tích cực nhất, có hiệu quả nhất để chỉ đạo các bộ, các ngành của Chính phủ, các cơ quan và cấp uỷ của Đảng, huy động sức người, sức của thật đầy đủ và kịp thời, để đáp ứng mọi yêu cầu của tiên tuyến.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng chi viện tiên tuyến phải kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ chi viện tiên tuyến với nhiệm vụ xây dựng và củng cố vững mạnh hậu phương lớn ở miền Bắc, tiếp tục đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên.

3. Hội đồng chi viện tiên tuyến ở Trung ương làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Những kế hoạch và biện pháp quan trọng của Hội đồng đều phải báo cáo Bộ Chính trị và Thường vụ Hội đồng Chính phủ. Những nghị quyết của Hội đồng chi viện tiên tuyến có liên quan đến cơ quan nào, ngành nào, địa phương nào, ở cấp nào thì cơ quan ấy, ngành ấy, địa phương ấy, cấp ấy phải nghiêm chỉnh chấp hành. Hội đồng còn có trách nhiệm chủ trì việc tổ chức hiệp đồng và kiểm tra, đôn đốc... các cơ quan, các ngành, các địa phương, các cấp thi hành nghị quyết về chi viện sức người, sức của cho tiên tuyến.

4. Hội đồng chi viện tiên tuyến ở Trung ương gồm các đồng chí sau đây:

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| - Đồng chí Đỗ Mười | : Chủ nhiệm Hội đồng |
| - Đồng chí Nguyễn Lam | : Uỷ viên |
| - Đồng chí Phan Trọng Tuệ | : Uỷ viên |

- Đồng chí Đinh Đức Thiện : Ủy viên

- Đồng chí Nguyễn Đôn : Ủy viên

Chủ nhiệm Hội đồng có nhiệm vụ triệu tập, điều khiển các cuộc hội nghị thường lệ hoặc bất thường theo chế độ đã quy định của Hội đồng và hướng dẫn, đôn đốc việc chấp hành các nghị quyết của Hội đồng.

5. Các bộ và cơ quan trong Chính phủ, các cơ quan trung ương, các cấp ủy đảng, Ủy ban hành chính các cấp và các đồng chí có liên quan đề ra trên đây chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM VĂN ĐỒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 179-CT/TW, ngày 1 tháng 8 năm 1970

Về kỷ niệm lần thứ 25 cuộc Cách mạng Tháng Tám và ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Căn cứ vào Nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tổ chức các ngày lễ lớn trong năm 1970 và tình hình, nhiệm vụ hiện nay, mục đích việc kỷ niệm lần thứ 25 cuộc Cách mạng Tháng Tám và ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đẩy mạnh các công tác trước mắt, thực hiện một cách tốt nhất khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!". Làm theo các nghị quyết của Đảng, của Nhà nước và di chúc của Hồ Chủ tịch, chúng ta phải tiến hành tốt các cuộc vận động lao động sản xuất, phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông

thôn, và cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, nêu cao vai trò của nhà nước chuyên chính dân chủ nhân dân, là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, nhằm đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, cải thiện đời sống của nhân dân, đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Dưới đây là những chủ đề tuyên truyền về các ngày kỷ niệm nói trên:

1. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam ta. Một phần tư thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, nhân dân ta đoàn kết trong Mặt trận thống nhất dân tộc, đấu tranh gian khổ và anh dũng, đã lần lượt giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn: đánh thắng bọn thực dân xâm lược Pháp và bọn can thiệp Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, thực hiện cải cách ruộng đất, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; hiện nay cả nước một lòng đang đánh thắng đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai; ở miền Nam đã thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân ở các cấp, thực hiện chính sách ruộng đất và các chính sách dân chủ khác ở vùng giải phóng.

2. Mặc dù thất bại nặng nề và sa lầy nghiêm trọng ở nước ta, đế quốc Mỹ chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược, đang cố gắng tuyệt vọng để thi hành chính sách Việt Nam hóa chiến tranh nhằm kéo dài chiến tranh và đã mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta, trước khi đi đến thắng lợi hoàn toàn, còn phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ. Làm theo di chúc thiêng liêng của

Hồ Chủ tịch, nhân dân ta phải kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, chống Mỹ, cứu nước cho đến thắng lợi hoàn toàn. Mọi người phải làm hết sức mình để góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; phải động viên mọi lực lượng cần thiết cho cuộc chiến đấu thần thánh nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

3. Là hậu phương lớn của cách mạng cả nước, miền Bắc vừa phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và hết lòng hết sức chi viện tiền tuyến, vừa phải ra sức đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải khôi phục và phát triển nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Nhiệm vụ cấp bách là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp để giải quyết tốt hơn nữa các vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và thông thường; đồng thời phát triển có trọng điểm công nghiệp nặng.

Những biện pháp cơ bản để phát triển kinh tế là: *phát huy dân chủ, tăng cường và cải tiến công tác tổ chức, công tác quản lý, tăng năng suất lao động và thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.*

Toàn Đảng, toàn dân phải tập trung lực lượng vào việc đẩy mạnh sản xuất, làm cho của cải vật chất của xã hội ngày càng dồi dào, lực lượng chiến đấu ngày càng hùng hậu.

Công tác tuyên truyền và tổ chức kỷ niệm sẽ tiến hành như sau:

a) Tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị bằng nói chuyện về lịch sử, truyền thống Cách mạng Tháng Tám và nghiên cứu thảo luận các văn kiện của Đảng, các tác phẩm quan trọng của Hồ Chủ tịch và các đồng chí lãnh đạo.

- Ở các đơn vị cơ sở, tổ chức những cuộc nói chuyện về lịch sử chiến đấu, thành tích và kinh nghiệm của đơn vị mình, thảo luận về tình hình và nhiệm vụ, quyết định những biện pháp có hiệu quả để đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và mọi mặt công tác.

- Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên, tùy theo trình độ và hoàn cảnh công tác, tổ chức nghiên cứu một số văn kiện. Những tài liệu nghiên cứu là: những bài chọn lọc của Hồ Chủ tịch, bài tổng kết của đồng chí Lê Duẩn nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng, bản báo cáo của đồng chí Trường Chinh trong dịp kỷ niệm lần thứ 150 ngày sinh Các Mác (phần II và phần III), bài diễn văn của đồng chí Phạm Văn Đồng trong lễ kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và văn kiện của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng về lịch sử Cách mạng Tháng Tám sẽ xuất bản trong dịp này.

Đợt sinh hoạt chính trị này sẽ làm trong hai tháng 8 và 9. Mỗi địa phương và đơn vị tự định thời gian cụ thể và cần làm ngắn, gọn, có hiệu quả thiết thực, nâng cao trình độ chính trị của đảng viên và quần chúng, thúc đẩy các công tác trước mắt. Ban Tuyên huấn Trung ương cần có sự hướng dẫn thích hợp với hoàn cảnh công tác và trình độ của cán bộ, đảng viên.

b) Tổ chức tốt đợt thứ hai kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh. Rút kinh nghiệm của đợt một để tiến hành kết nạp đảng viên đợt hai này được tốt hơn.

c) Tổ chức một đợt thi đua trong hai tháng 8 và 9, lập thành tích để kỷ niệm lần thứ 25 Cách mạng Tháng Tám và ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mục tiêu thi đua của từng địa phương và đơn vị phải cụ thể, thiết thực, nhằm động viên mọi người góp phần cống hiến lớn nhất của

mình vào việc đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác và thực hành tiết kiệm, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1970.

d) Chính quyền, mặt trận và các đoàn thể các cấp tổ chức những cuộc họp mặt và thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, gia đình bộ đội.

đ) Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin, báo chí, xuất bản phải thể hiện sinh động những chủ đề tuyên truyền, giáo dục nói trên. Tổ chức triển lãm ở Hà Nội về thành tích chiến đấu và xây dựng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tùy khả năng cụ thể từng nơi mà chấn chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng nhà bảo tàng, nhà lưu niệm của địa phương và đơn vị.

e) Tổ chức lễ kỷ niệm trọng thể ở Thủ đô, ở các khu tự trị, các thành phố và tỉnh.

g) Mọi hoạt động trong dịp này đều phải tiến hành trong tinh thần: trọng thể, thiết thực, giản dị, tiết kiệm và cảnh giác.

Các khu uỷ khu tự trị, các thành uỷ và tỉnh uỷ, các ngành và các ban ở trung ương phải thảo luận kỹ Chỉ thị này và có kế hoạch bảo đảm thi hành có kết quả tốt.

(Kèm theo Chỉ thị này là 17 khẩu hiệu kỷ niệm Quốc khánh năm nay).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU

1. Nhiệt liệt chào mừng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 25 tuổi!

2. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm theo *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!

3. Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà!

4. Vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ra sức thi đua yêu nước, nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1970!

5. Nhiệt liệt hoan hô tinh thần đấu tranh anh dũng và những chiến công oanh liệt của quân và dân miền Nam anh hùng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam!

6. Nhiệt liệt hoan hô tinh thần đấu tranh anh dũng, lao động cần cù của quân và dân miền Bắc anh hùng, vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

7. Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi oanh liệt của nhân dân Campuchia trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai để xây dựng một nước Campuchia độc lập, hòa bình, trung lập, dân chủ và phần thịnh!

8. Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi oanh liệt của nhân

dân Lào trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai để xây dựng một nước Lào hòa bình, độc lập, trung lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng!

9. Nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào đoàn kết, giúp nhau đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai!

10. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn và quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam!

11. Nhiệt liệt cảm ơn sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ latin, của nhân dân Mỹ và nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam!

12. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội!

13. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!

14. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!

15. Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

16. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

17. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và kính yêu sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ
Số 266, ngày 18 tháng 8 năm 1970

VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ KINH TẾ
TRONG TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT*

Gửi: Các khu, thành, tỉnh uỷ,

Hiện nay, các địa phương đang phổ biến và bàn thi hành những công việc mà Chính phủ đã truyền đạt trong cuộc họp các chủ tịch và chủ nhiệm kế hoạch tỉnh.

Ở một số nơi đã bàn, thấy có một số điểm tốt như: phân tích tương đối kỹ tình hình trong tỉnh, tìm nguyên nhân, bàn sâu biện pháp để chuyển hơn nữa kinh tế trong tỉnh; có tỉnh uỷ bàn riêng một kỳ họp về kế hoạch nông nghiệp 1971; khi bàn nhiệm vụ kinh tế đã đồng thời bàn luôn kế hoạch nâng cao chất lượng lãnh đạo của tỉnh uỷ, công tác xây dựng cơ sở đảng và công tác quần chúng để đảm bảo nhiệm vụ kinh tế và yêu cầu quản lý kinh tế. Nhưng cũng có nơi chuẩn bị hội nghị tỉnh uỷ chưa tốt, đã phổ biến nguyên văn những điều nghe được ở trung ương, nhưng phân tích và bàn kế hoạch của tỉnh lại thiếu cụ thể, thiếu chặt chẽ.

Căn cứ tình hình trên, Ban Bí thư có một số ý kiến như sau:

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1. Việc phổ biến ý kiến của các đồng chí lãnh đạo Trung ương phải nhằm truyền đạt cho được tinh thần và nội dung chủ yếu. Đó là: vì yêu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ của nhân dân ta và nhân dân Đông Dương, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mà ta phải tích cực phấn đấu vươn lên hơn nữa, khắc phục cho được những thiếu sót, những biểu hiện tiêu cực trong tình hình kinh tế, thúc đẩy hơn nữa mọi mặt công tác của chúng ta, nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng phải phát triển mạnh mẽ. Điều quan trọng và thiết thực là phân tích những thành tích, ưu điểm trong địa phương để ra sức phát huy; những thiếu sót tồn tại trong địa phương để ra sức khắc phục và bàn kế hoạch giải quyết cho có hiệu lực.

2. Phải gắn chặt các công tác kinh tế với việc nâng cao chất lượng đảng viên và việc tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng, tăng cường công tác quản lý kinh tế.

3. Nắm chắc khâu quản lý, tổ chức lao động, tăng năng suất lao động đồng thời thực hành tiết kiệm, sử dụng tốt các nguyên vật liệu, thiết bị hiện có trong tay. Tránh tình trạng chỉ lo bàn về biên chế mà xem nhẹ công tác lao động. Phải dự kiến những mặt phức tạp khi giải quyết vấn đề biên chế để có kế hoạch tiến hành cho chắc chắn.

4. Quá trình phổ biến bàn bạc phải là quá trình nâng cao tinh thần trách nhiệm, cùng nhau tìm cách đưa sản xuất và đời sống trong tỉnh tiến lên, phát huy được tinh thần tin tưởng phấn chấn, tích cực vươn lên; động viên được đồng đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng hành động cách mạng. Kịp thời ngăn ngừa, uốn nắn những hiện tượng hiểu sai lệch hoặc khuynh hướng bị quan, ỷ lại.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 252-TT/TW, ngày 20 tháng 8 năm 1970

Về mối quan hệ giữa đảng đoàn các bộ, tổng cục và các tỉnh uỷ, thành uỷ trong việc chỉ đạo các đơn vị cơ sở của các bộ, tổng cục đóng ở địa phương

Hiện nay nhiều bộ, tổng cục có các đơn vị cơ sở (xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, trường học, bệnh viện, đoàn địa chất, v.v.) đóng ở các tỉnh, thành. Các cơ sở này do các ngành trung ương chỉ đạo về các mặt sản xuất, nghiệp vụ, kỹ thuật, nhưng lại chịu sự lãnh đạo của cấp uỷ địa phương về công tác đảng và công tác quần chúng. Kinh nghiệm mấy năm qua cho thấy nếu các ngành trung ương và các cấp uỷ địa phương không kết hợp thật chặt chẽ hai nội dung chỉ đạo đó đối với cơ sở, thì các cơ sở sẽ gặp nhiều khó khăn, không thể hoạt động được tốt.

Gần đây Ban Bí thư đã có thông tri quy định trách nhiệm của đảng đoàn, các ngành trung ương và các cấp uỷ địa phương trong việc chỉ đạo cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên. Để tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với các đơn vị cơ sở nói trên, Ban Bí thư quy

định thêm một số điểm về mối quan hệ chỉ đạo giữa đảng đoàn các bộ, tổng cục và các tỉnh uỷ, thành uỷ như sau:

1. Đảng uỷ các đơn vị cơ sở của các ngành trung ương đóng ở địa phương chịu sự lãnh đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ. Nhưng ở mỗi đơn vị đó, công tác xây dựng đảng và công tác quần chúng không thể tách rời việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch nhà nước, các vấn đề tổ chức quản lý sản xuất, chuyên môn, nghiệp vụ. Vì vậy, phải kết hợp chặt chẽ sự chỉ đạo của các bộ, tổng cục và sự chỉ đạo của các tỉnh uỷ, thành uỷ đối với mọi mặt công tác ở cơ sở. Đồng thời với việc tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ địa phương đối với các đảng bộ cơ sở, cần xác định rõ hơn và tăng cường trách nhiệm của các đảng đoàn bộ, tổng cục trong việc giúp đỡ, hướng dẫn các đảng bộ cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của mình.

2. Các đảng đoàn bộ, tổng cục và các tỉnh uỷ, thành uỷ cần chủ động trao đổi ý kiến với nhau (bằng giấy tờ hoặc gặp trực tiếp) mỗi khi có chỉ thị quan trọng cho cơ sở thi hành, mỗi khi cần giải quyết một vấn đề quan trọng ở cơ sở, mỗi khi sơ kết, tổng kết một công tác lớn có liên quan trực tiếp đến cơ sở, hoặc mỗi khi cơ sở có hội nghị quan trọng nhất là Đại hội Đảng bộ. Thực hiện việc này cũng có khó khăn là các đảng đoàn bộ, tổng cục sẽ phải trao đổi ý kiến với nhiều tỉnh uỷ, thành uỷ, còn các tỉnh uỷ, thành uỷ cũng sẽ phải gặp gỡ, trao đổi ý kiến với nhiều ngành trung ương. Nhưng trong điều kiện hiện nay, nhất định phải có sự kết hợp đó thì sự chỉ đạo cơ sở mới toàn diện và sát hợp, mới tránh được tình trạng các cấp lãnh đạo ở trên không thống nhất ý kiến trong khi cùng chỉ đạo cơ sở hoặc tình trạng cùng một việc mà bất cơ sở phải đi họp nhiều lần.

Các đảng đoàn bộ, tổng cục cần giúp cho các đảng bộ cơ sở, nhất là các cán bộ lãnh đạo các tổ chức ở cơ sở, nắm vững đường lối phương châm, nhiệm vụ kế hoạch của ngành và của cơ sở, đồng thời qua tình hình thực hiện kế

hoạch nhà nước ở cơ sở mà giúp các đảng bộ đánh giá đúng đắn ưu, khuyết điểm công tác, ưu khuyết điểm của đội ngũ đảng viên, tạo thêm điều kiện để các đảng bộ cơ sở có thể xác định một cách chính xác phương hướng nhiệm vụ chính trị, yêu cầu, nội dung công tác xây dựng đảng, công tác quần chúng, làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo và kiểm tra của tổ chức đảng ở cơ sở.

Các đảng đoàn bộ, tổng cục cần góp ý kiến với cấp uỷ địa phương trong việc lựa chọn, bố trí và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo đảng ở cơ sở bao gồm cả bí thư đảng uỷ và cán bộ chuyên trách công tác đảng.

3. Đảng uỷ các đơn vị cơ sở của các ngành trung ương đóng ở địa phương phải thường xuyên báo cáo với tỉnh uỷ, thành uỷ về tình hình mọi mặt hoạt động của đảng bộ, đồng thời gửi cho đảng đoàn bộ, tổng cục những báo cáo về công tác đảng và công tác quần chúng có liên quan nhiều tới việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất và công tác của đơn vị cơ sở.

Khi đi kiểm tra hoạt động của các đơn vị cơ sở do mình chỉ đạo đóng ở các địa phương, các đảng đoàn bộ, tổng cục cần nghe báo cáo và tham gia ý kiến với các đảng uỷ cơ sở về công tác đảng và công tác quần chúng. Khi thấy thật cần thiết, đảng đoàn bộ, tổng cục có thể triệu tập các đồng chí Bí thư đảng uỷ và các đồng chí phụ trách công đoàn, thanh niên các đơn vị cơ sở lên họp để trao đổi kinh nghiệm hoặc hướng dẫn thêm về công tác đảng và công tác quần chúng cho sát hợp với nhiệm vụ công tác của từng ngành, nhưng cần trao đổi ý kiến trước với các tỉnh uỷ, thành uỷ. Các đảng đoàn bộ, tổng cục có thể cử người về dự Đại hội Đảng bộ và các cuộc họp quan trọng của đảng uỷ cơ sở.

*

* *

Trên đây là một số điểm quy định tạm thời để các đảng đoàn bộ, tổng cục và các tỉnh uỷ, thành uỷ thi hành, giúp cho các đơn vị cơ sở có thêm điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 180-CT/TW, ngày 26 tháng 8 năm 1970

Về tăng cường công tác thể dục thể thao trong những năm tới

1. Hơn mười năm qua, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, với sự quan tâm của các cấp, các ngành, với nhiệt tình tham gia của đông đảo quần chúng và tinh thần cố gắng của cán bộ và vận động viên thể dục thể thao, phong trào thể dục thể thao ở miền Bắc nước ta *đã đạt được một số thành tích*, góp phần tích cực vào việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân ta, phục vụ sản xuất, chiến đấu, học tập, công tác và đời sống.

Trong những năm hòa bình, đã phát động được ở một số địa phương phong trào rèn luyện thân thể có tính chất quần chúng. Thể dục kết hợp với vệ sinh phòng bệnh đã bước đầu phát triển ở cơ sở sản xuất, cơ quan, trường học và đơn vị bộ đội.

Khi cả nước có chiến tranh, công tác thể dục thể thao đã chuyển hướng kịp thời, lấy thể thao quốc phòng làm trọng tâm, đã thu hút được hàng triệu thanh niên, dân quân, tự vệ

tham gia luyện tập, đáp ứng một phần yêu cầu về chiến đấu, sản xuất và xây dựng nếp sống thời chiến. Riêng trong quân đội, phong trào thể dục thể thao đã góp phần tích cực phục vụ việc rèn luyện kỹ thuật và chiến thuật quân sự cho cán bộ và chiến sĩ.

Tuy nhiên, so với yêu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, công tác thể dục thể thao *còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm*.

Phong trào thể dục phát triển còn chậm, chưa vững chắc, nhất là ở nông thôn và trường học. Việc tập luyện của quần chúng chưa được hướng dẫn tốt, vì lực lượng hướng dẫn viên quá ít, vì cơ sở khoa học - kỹ thuật và truyền thống dân tộc trong thể dục thể thao chưa được chú ý đúng mức.

Trong hoạt động thể thao thì coi nhẹ mục đích rèn luyện thân thể, chưa tập trung sự chỉ đạo vào những môn cần thiết. Đội ngũ vận động viên chưa thật sự được xây dựng trên nền tảng một phong trào quần chúng rộng rãi, lại chưa coi trọng đầy đủ về mặt đạo đức và phẩm chất cách mạng, yếu về trình độ chuyên môn. Trong một số môn thể thao, thành tích còn ít.

Sở dĩ có tình hình trên đây, một phần là do nhiều cấp, nhiều ngành chưa nhận thức sâu sắc vị trí và mục đích của công tác thể dục thể thao dưới chế độ ta, chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức công tác đó; một phần nữa là do cơ sở vật chất và kỹ thuật của ngành thể dục thể thao còn quá thiếu thốn. *Song chủ yếu là do mấy nguyên nhân chính* sau đây:

a) Cơ quan lãnh đạo các cấp của ngành thể dục thể thao, trước hết là Ủy ban Thể dục - Thể thao, chưa quán triệt đường lối thể dục thể thao của Đảng và Nhà nước, không nắm vững mục tiêu chủ yếu của công tác thể dục thể thao do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra là phục vụ sức khỏe của đông đảo nhân dân. Trong chỉ đạo, có thời gian đã tỏ ra coi nhẹ phong trào thể dục quần chúng, buông lỏng phong trào rèn luyện của đông đảo quần chúng ở cơ sở, mà chạy theo

thành tích "thi đấu". Những khuynh hướng lệch lạc trái với đường lối thể dục thể thao của Đảng, chưa được nghiêm khắc phê phán và kịp thời giải quyết.

b) Việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của ngành thể dục thể thao, nhất là hướng dẫn viên và cán bộ quản lý phong trào ở cơ sở, chưa được quan tâm đúng mức. Phương hướng đào tạo và bồi dưỡng chưa rõ ràng. Chất lượng đào tạo và bồi dưỡng còn thấp. Những thiếu sót về đạo đức và phẩm chất cách mạng trong cán bộ và vận động viên không được kiên quyết khắc phục.

c) Bộ máy của ngành thể dục thể thao, từ trung ương đến địa phương, phần lớn là yếu về chất lượng, có nơi mất đoàn kết nghiêm trọng mà không được kịp thời chấn chỉnh. Tổ chức phụ trách công tác thể dục thể thao ở các ngành lớn chưa được kiện toàn hợp lý. Lề lối làm việc từ trên xuống dưới chưa được thông suốt.

Những thiếu sót trên đây cần được tích cực giải quyết, bảo đảm cho công tác thể dục thể thao trong thời gian tới có thể phát huy đầy đủ tác dụng to lớn của nó đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Trong những năm trước mắt, nước ta còn ở trong hoàn cảnh có chiến tranh, miền Bắc phải nhanh chóng khắc phục những hậu quả của chiến tranh phá hoại, tích cực khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước cải thiện đời sống của nhân dân, đồng thời tăng cường quốc phòng và bảo đảm làm tròn nhiệm vụ đối với tiền tuyến.

Trước tình hình và nhiệm vụ chung đó, việc khôi phục và tăng cường sức khỏe của nhân dân lao động, nhằm phục vụ kinh tế và quốc phòng, trở thành một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng và Nhà nước ta. Với nhận thức sâu sắc rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, con người là vốn quý

nhất, việc bảo vệ và tăng cường sức khỏe của con người là một bộ phận quan trọng trong việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa toàn diện. Thể dục thể thao là một biện pháp tích cực để bảo vệ và tăng cường sức khỏe của con người, chúng ta cần ra sức phát triển công tác thể dục thể thao, đưa phong trào thể dục thể thao tiến lên mạnh mẽ, vững chắc.

Phương hướng chung của công tác thể dục thể thao trong những năm tới là: trên cơ sở làm thấu suốt đường lối và quan điểm thể dục thể thao của Đảng và Nhà nước và nhằm mục tiêu khôi phục và tăng cường sức khỏe của nhân dân, góp phần tích cực phục vụ lao động sản xuất, phục vụ quốc phòng, phục vụ đời sống, phục vụ xây dựng con người mới, cần ra sức *phát triển thể dục thể thao thành một phong trào có tính quần chúng rộng rãi, lấy thể dục, rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn và năm môn chạy, nhảy, bơi, bắn, võ làm trọng tâm*, đồng thời cố gắng phát triển những môn thể thao khác. Cần tăng cường xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên, vận động viên thể dục thể thao, tăng cường việc nghiên cứu khoa học - kỹ thuật thể dục thể thao, kết hợp những thành tựu hiện đại của thế giới với kinh nghiệm truyền thống của dân tộc, do đó mà *từng bước vững chắc nâng cao chất lượng của phong trào*.

Phương châm hoạt động trong công tác thể dục thể thao là:

Tập trung sức phục vụ cho phong trào ở cơ sở;

Phối hợp chặt chẽ thể dục thể thao với vệ sinh phòng bệnh;

Kết hợp việc phát triển phong trào quần chúng với xây dựng đội ngũ cán bộ và lực lượng nòng cốt;

Triệt để sử dụng những điều kiện thiên nhiên sẵn có và dựa vào lực lượng của nhân dân là chính, đồng thời có sự giúp đỡ thích đáng của Nhà nước.

Nhiệm vụ và nội dung cụ thể của công tác thể dục thể

thao trong thời gian tới là:

a) *Về thể dục và rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn:*

Ra sức mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng phong trào thể dục ở các cơ sở sản xuất, các trường học, các cơ quan và các lực lượng vũ trang.

Đối với các xí nghiệp và cơ quan, phải lấy việc tập thể dục hàng ngày làm trọng tâm. Trước mắt, cần đi sâu vào một số ngành sản xuất trọng điểm hoặc lao động nặng nhọc, nghiên cứu xây dựng những phương pháp tập luyện phù hợp với ngành nghề và điều kiện lao động của công nhân, góp phần phòng và chữa một số bệnh nghề nghiệp.

Đối với các trường học, phải cải tiến nội dung, phương pháp và tổ chức huấn luyện thể dục, hoạt động thể thao, nhằm nâng cao sức khỏe và chữa một số bệnh của học sinh.

Trong các lực lượng vũ trang, việc tập luyện phải cải tiến cho phù hợp với từng quân chủng, binh chủng, thiết thực phục vụ việc rèn luyện quân sự.

Đối với các hợp tác xã, phải khôi phục và mở rộng từng bước vững chắc phong trào thể dục quần chúng, trước hết là trong các lớp thanh niên, thiếu niên.

Phải từng bước tổ chức thực hiện tốt chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn cho thanh niên, thiếu niên và lực lượng vũ trang. Cần cải tiến tiêu chuẩn rèn luyện thân thể và tổ chức việc tập luyện cho phù hợp với lứa tuổi và điều kiện sinh hoạt, học tập, công tác của thanh niên trai và gái.

b) *Về thể thao phục vụ quốc phòng và các môn thể thao khác:*

Cần tổng kết kinh nghiệm công tác thể thao phục vụ quốc phòng trong mấy năm qua, chủ yếu là năm môn chạy, nhảy, bơi, bắn, võ, để hướng dẫn tốt hơn nữa những môn thể thao đó trong lực lượng vũ trang và trong thanh niên. Cần căn cứ vào hoàn cảnh địa lý và truyền thống của nhân dân

từng địa phương mà phát triển những môn thể thao quốc phòng cho thích hợp, nhằm phục vụ thiết thực cho yêu cầu sẵn sàng chiến đấu.

Cần có kế hoạch thiết thực và tích cực phát triển những môn thể thao khác cần thiết cho việc rèn luyện thể lực dân ta và phù hợp với điều kiện của ta. Chú trọng nghiên cứu và phát huy những môn thể thao truyền thống của dân tộc, những môn thể thao của thế giới dễ tập luyện, ít tốn kém, không cần trang bị dụng cụ và phương tiện phức tạp. Khi cần thiết và có điều kiện thì tổ chức thi đấu, nhưng chính là để kiểm tra chất lượng và cổ vũ phong trào.

Trên cơ sở phong trào thể dục thể thao rộng lớn của đông đảo quần chúng, cần xây dựng từng bước một đội ngũ vận động viên có đạo đức cách mạng và năng lực chuyên môn khá và không thoát ly sản xuất.

3. Để thực hiện tốt phương hướng và nhiệm vụ trên đây, cần nắm vững *những biện pháp chính* như sau:

a) Tăng cường công tác chính trị và tư tưởng, làm cho đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, huấn luyện viên và vận động viên trong toàn ngành thể dục thể thao từng bước thấu suốt đường lối cách mạng chung và đường lối, quan điểm thể dục thể thao của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, tăng cường đoàn kết nhất trí, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật, xây dựng tác phong đi sâu, đi sát cơ sở, khắc phục những tư tưởng sai lầm, trái với đường lối quan điểm của Đảng, trái với đạo đức xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện nâng cao năng lực chuyên môn và động viên mọi người hăng hái, phấn khởi tiến lên hoàn thành nhiệm vụ mới. Cần thông qua việc phổ biến và thực hiện Chỉ thị này, thông qua các cuộc vận động như nâng cao chất lượng đảng viên, lao động sản xuất và tiết kiệm, v.v. mà tiến hành giáo dục chính trị và tư

tưởng theo những yêu cầu đó.

b) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và tổng kết khoa học - kỹ thuật về các mặt thể dục và thể thao, xây dựng những tiêu chuẩn chế độ và phương pháp rèn luyện phù hợp với điều kiện của ta.

c) Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao, trước mắt là bồi dưỡng số cán bộ hiện có, nhằm từng bước xây dựng một đội ngũ cán bộ tin cậy về chính trị, bảo đảm về đạo đức và giỏi về nghiệp vụ, chuyên môn.

Ngành thể dục thể thao cần nghiên cứu lập một quy hoạch dài hạn về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và có chủ trương, biện pháp cải tiến công tác của các trường thể dục thể thao, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới.

d) Cần có kế hoạch sửa chữa các công trình thể dục thể thao (sân bãi, hồ bơi, v.v.), từng bước khôi phục và phát triển những xưởng sản xuất dụng cụ thể dục thể thao ở trung ương và địa phương. Động viên và tổ chức nhân dân tự trang bị những dụng cụ thể dục thể thao đơn giản, ít tốn kém, và tự mình sửa chữa hoặc xây dựng sân bãi, hồ bơi, v.v. đơn giản để tập luyện. Việc xây dựng cơ sở vật chất phải tiến hành theo tinh thần hết sức tiết kiệm.

Phải kiểm kê toàn bộ phương tiện, dụng cụ thể dục thể thao và vũ khí, khí tài thể thao quốc phòng đã có, và có kế hoạch sử dụng, bảo quản cho tốt.

đ) Phát động một phong trào quần chúng tập luyện thể dục thể thao rộng khắp trong các cơ sở sản xuất, cơ quan, trường học và các đơn vị vũ trang. Yêu cầu và nội dung của phong trào này là động viên quần chúng tự nguyện rèn luyện thân thể một cách đều đặn, có phương pháp khoa học, bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện sản xuất, chiến đấu,

sinh hoạt của nhân dân ta, do đó mà giữ vững và nâng cao sức khỏe, góp phần tích cực vào lao động sản xuất, công tác, học tập và sẵn sàng chiến đấu. Thông qua phong trào này, cần xây dựng và mở rộng từng bước các tổ, đội, đơn vị tiên tiến, nhằm đưa hoạt động thể dục thể thao ở cơ sở tiến lên.

Cần phấn đấu để trong vài ba năm tới, động viên được hầu hết các lớp thanh niên và thiếu niên, cả trai lẫn gái, tích cực tham gia phong trào rèn luyện thân thể.

e) Tăng cường từng bước các cơ quan thể dục thể thao từ trung ương đến địa phương, theo phương châm: tăng chất lượng lãnh đạo; bộ máy gọn, nhẹ và hướng về cơ sở; làm việc có trọng tâm trọng điểm và thật sự dân chủ kỷ luật, đoàn kết nhất trí. Trước mắt, cần sắp xếp lại tổ chức và cải tiến một bước lề lối làm việc cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới.

g) Các cấp uỷ và các tổ chức cơ sở của Đảng, các cấp chính quyền cần tăng cường lãnh đạo công tác thể dục thể thao.

Các ngành, các đoàn thể, nhất là thanh niên, công đoàn, y tế, giáo dục, văn hóa, lực lượng vũ trang, v.v. cần phối hợp chặt chẽ với ngành thể dục thể thao.

Bản thân ngành thể dục thể thao phải cố gắng phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, tăng cường đoàn kết nhất trí, quyết tâm vươn lên, đưa phong trào thể dục thể thao tiến lên những bước mới.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 253-TT/TW, ngày 12 tháng 9 năm 1970

Về việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 25 ngày tuyên bố độc lập của Lào (12-10-1945 – 12-10-1970)

Ngày 12 tháng 10 là ngày kỷ niệm lần thứ 25 ngày nước Lào tuyên bố độc lập. Chúng ta cần tổ chức kỷ niệm theo những yêu cầu sau đây:

1. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta về tình hình, nhiệm vụ cách mạng và mối quan hệ hiện nay của cuộc đấu tranh chống Mỹ ở hai nước Việt - Lào nói riêng và ở ba nước Đông Dương nói chung. Trên cơ sở đó mà bồi dưỡng tinh thần quốc tế vô sản, tình hữu nghị anh em và đoàn kết chiến đấu, tinh thần tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân ta với nhân dân Lào.

2. Động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân ta ở các ngành, các địa phương tích cực thực hiện những nhiệm vụ quốc tế đối với cách mạng Lào theo đúng tinh thần các nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta về vấn đề này.

Đặc biệt đối với các tổ chức đảng, nhà nước và các cán bộ, đảng viên được Đảng và Nhà nước ta giao trách nhiệm trực

tiếp giúp bạn (ở Lào hoặc ở Việt Nam) thì nên kiểm điểm công tác, xem xét thành tích, khuyết điểm nguyên nhân để tìm mọi cách phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và nhược điểm, nhằm làm cho sự giúp đỡ của chúng ta càng có hiệu quả xứng đáng hơn.

Nội dung tuyên truyền giáo dục trong dịp kỷ niệm này gồm những điểm chính dưới đây:

a) Ý nghĩa ngày 12 tháng 10, những chặng đường lịch sử của cách mạng Lào, ý nghĩa quốc tế của những thành tựu của cách mạng Lào.

b) Tình hình cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào, âm mưu và tội ác của đế quốc Mỹ ở Lào, đặc biệt nêu rõ những thắng lợi to lớn, toàn diện và có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng mà nhân dân Lào đã giành được (chú trọng giới thiệu các thành tựu về mọi mặt trong việc xây dựng vùng giải phóng Lào).

c) Mối quan hệ đặc biệt giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào, tình hữu nghị thắm thiết lâu đời giữa nhân dân ba nước Việt - Lào - Campuchia, mối quan hệ Việt - Lào - Campuchia trong cuộc đấu tranh chung chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọ tay sai bán nước.

Nhiệm vụ của Đảng, Chính phủ và của nhân dân ta trong việc ủng hộ và giúp đỡ cách mạng Lào, trong việc tăng cường tình hữu nghị anh em và đoàn kết chiến đấu Việt - Lào, trong sự nghiệp đánh thắng đế quốc Mỹ và hoàn thành giải phóng dân tộc ở cả ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

Trong dịp kỷ niệm này, các cấp, các ngành, các địa phương cần xem xét và có biện pháp bảo đảm thực hiện đầy đủ các kế hoạch giúp Lào của ngành mình, đơn vị mình, đồng thời đẩy

mạnh việc tuyên truyền giải thích sâu rộng trong Đảng và trong nhân dân ta theo các yêu cầu và nội dung kể trên.

Ban Tuyên huấn Trung ương cần hướng dẫn các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí thực hiện Thông tri này.

Ban Công tác miền Tây cần bố trí cụ thể với các ngành và các cơ quan có liên quan việc tổ chức mít tinh kỷ niệm ngày 12 tháng 10 ở Hà Nội và một số hoạt động hữu nghị, trao đổi văn hóa giữa hai nước.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 254-TT/TW, ngày 12 tháng 9 năm 1970

Về việc tăng cường quản lý và chỉ đạo thống nhất các đoàn cán bộ đi hoạt động ở ngoài nước

Trong mấy năm gần đây, các ngành, các đoàn thể của ta đã cử nhiều đoàn cán bộ đi hoạt động hữu nghị và nghiên cứu kinh nghiệm ở ngoài nước. Nói chung, các đoàn ra ngoài nước đã được chuẩn bị tương đối tốt về mọi mặt và đã hoạt động có kết quả. Tuy nhiên, vẫn có trường hợp đi không thật cần thiết hoặc đi quá đông, lãng phí sức người và tiền bạc. Có đoàn, trước khi đi chuẩn bị chưa tốt, khi hoạt động ở ngoài nước thì thiếu chặt chẽ, thậm chí có thiếu sót trong việc chấp hành chính sách đối ngoại của Đảng.

Việc cử các đoàn cán bộ đi các nước là một mặt quan trọng trong công tác đối ngoại của ta. Khi ra ngoài nước, mỗi cán bộ của ta, dù với danh nghĩa ngành, giới, tổ chức nào, thì cũng là người của nước Việt Nam, của nhân dân

Việt Nam anh hùng đang chiến đấu và chiến thắng để quốc Mỹ xâm lược.

Vì vậy, Ban Bí thư yêu cầu các ngành, các cơ quan, đoàn thể thực hiện nghiêm chỉnh những quy định sau đây:

I- VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO

1. Tất cả các ngành, các cơ quan, đoàn thể đều phải theo đúng nguyên tắc thống nhất quản lý đối ngoại mà Chính phủ đã quy định. Các ngành, các cơ quan, đoàn thể không được tự ý đặt vấn đề trao đổi đoàn với bất cứ một nước nào (kể cả với các cơ quan thường trú và các đoàn khách lâm thời của nước ngoài ở Hà Nội). Những đề nghị trao đổi đoàn với nước ngoài đều tập trung vào các cơ quan được Đảng và Chính phủ giao trách nhiệm quản lý thống nhất công tác đối ngoại để xem xét. Các cơ quan đó là:

Về Nhà nước:

- Bộ Ngoại giao,
- Văn phòng kinh tế Phủ Thủ tướng (các ngành công nghiệp, nông nghiệp, tài chính, thương nghiệp...),
- Văn phòng Văn giáo Phủ Thủ tướng (các ngành văn hóa, giáo dục, y tế, hợp tác khoa học, kỹ thuật và vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật trên bậc đại học),
- Ủy ban Kế hoạch nhà nước (quản lý vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và các đoàn đi khảo sát thực tập về khoa học kỹ thuật phục vụ kinh tế ở ngoài nước),
- Ban Liên lạc đối ngoại của Trung ương Đảng.

Về các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội:

Ban Công tác quốc tế Trung ương.

Các việc đối ngoại thuộc về Nhà nước cuối cùng phải tập trung vào đồng chí Phó Thủ tướng phụ trách đối ngoại giải quyết; các việc thuộc về Đảng và các đoàn thể nhân dân, tập trung vào đồng chí Ủy viên Ban Bí thư phụ trách đối ngoại (hoặc đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng được

Ban Bí thư uỷ quyền).

Trong trường hợp các ngành, các cơ quan, đoàn thể, các cơ quan thường trú và các đoàn khách lâm thời của nước ngoài chủ động và trực tiếp đề ra với ta việc trao đổi đoàn thì các ngành, các cơ quan, đoàn thể của ta không được tự ý trả lời nếu chưa có quyết định của Bộ Chính trị, hoặc Ban Bí thư hoặc của Chính phủ.

2. Ban Công tác quốc tế Trung ương được giao trách nhiệm theo dõi, tổng hợp chung tình hình các đoàn đi ra nước ngoài thuộc tất cả các khối đảng, nhà nước và nhân dân miền Bắc và miền Nam để giúp Trung ương nắm tình hình chung, điều chỉnh giữa các khối khi cần thiết và để tổng kết tình hình thực hiện của các khối sau từng thời gian.

Hàng năm, cứ tháng 12, các cơ quan có đề nghị cử đoàn ra ngoài nước trong năm sau, phải gửi kế hoạch tới Ban Công tác quốc tế, sau đó phải báo cáo tình hình thực hiện từng thời kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm. Ban Công tác quốc tế được cử người tới dự những cuộc họp của các ngành bàn kế hoạch hoặc kiểm điểm thực hiện kế hoạch cử đoàn ra nước ngoài và được triệu tập những cuộc họp khi thật cần thiết giữa các cơ quan, đoàn thể có cán bộ cử ra ngoài nước, để nhận định kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, rút kinh nghiệm và làm báo cáo lên Trung ương.

Các đoàn đặc biệt của Trung ương Đảng, của Nhà nước, của miền Nam do Bộ Chính trị quyết định thì không thuộc vào điều quy định này.

II- VẤN ĐỀ LỰA CHỌN, XÉT DUYỆT THÀNH PHẦN CÁC ĐOÀN VÀ CHUẨN BỊ CHO CÁC ĐOÀN TRƯỚC KHI ĐI

1. Cần cân nhắc kỹ yêu cầu, mục đích và hiệu quả thiết thực của mỗi đoàn, mỗi thành viên trong đoàn theo đúng thủ tục xét duyệt dưới đây:

- Về số người của từng đoàn, phải có quyết định của

Thủ tướng Chính phủ hoặc của Ban Bí thư Trung ương Đảng (hoặc cơ quan được Thủ tướng Chính phủ hoặc Ban Bí thư uỷ quyền).

- Những cán bộ từ cấp vụ, cục, trở lên đi trong các đoàn chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội phải được Ban Bí thư (đối với cán bộ thuộc các ban của Đảng), hoặc Thủ tướng Chính phủ (đối với cán bộ ở các cơ quan nhà nước), hoặc cơ quan được Ban Bí thư hoặc Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền quyết định.

- Những cán bộ khác phải do ban hoặc đảng đoàn nơi cử đoàn đi quyết định, có tham khảo ý kiến của cơ quan đối ngoại thuộc khối mình và qua xét duyệt về nhân sự của Ban Tổ chức Trung ương.

- Riêng với đoàn viên của các đoàn quan trọng, và các đoàn đi các nước tư bản chủ nghĩa đều phải qua thủ tục xét duyệt như đối với cán bộ từ cấp vụ, cục trở lên.

2. Những đoàn đi ra nước ngoài cần được chuẩn bị kỹ về mọi mặt:

- Nắm vững đường lối của Đảng và Chính phủ, tình hình trong nước và tình hình của ngành mình để làm tốt công tác trong thời gian ở ngoài nước và khi cần thiết có thể tuyên truyền đúng đắn về sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của ta.

- Nắm vững tình hình nước mình sẽ tới, có đề án hoạt động từ trong nước; đặc biệt những báo cáo, tham luận quan trọng nói lên quan điểm, đường lối của Đảng ta, nhất thiết phải được đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng phụ trách đối ngoại, hoặc đồng chí uỷ viên trung ương phụ trách khối công tác đó thông qua.

- Đoàn cần có đề cương công tác và nội quy bao gồm các vấn đề cần giữ gìn về chính trị, tư tưởng, sinh hoạt, chấp hành chính sách đối ngoại, chế độ bảo mật, chi tiêu, mua sắm, v.v..

3. Việc căn dặn trước khi đi cần làm chu đáo, theo quy định dưới đây:

- Những đoàn thăm viếng hữu nghị thông thường, do cán bộ cấp vụ, cục trở xuống làm trưởng đoàn, đi đến các nước xã hội chủ nghĩa trong tình hình bình thường, các đoàn khảo sát, nghiên cứu kinh nghiệm đi đến các nước xã hội chủ nghĩa... đều do ban hoặc đảng đoàn thông qua đề án hoạt động và trực tiếp căn dặn. Nếu có gì cần lưu ý, nhất là trên lĩnh vực đối ngoại, thì ban hoặc đảng đoàn hỏi ý kiến của đồng chí phụ trách cơ quan quản lý đối ngoại của khối mình.

- Những đoàn của ta đi thăm viếng hữu nghị các nước xã hội chủ nghĩa do cấp Bộ trưởng dẫn đầu, hoặc sang một nước xã hội chủ nghĩa có tình hình đặc biệt, và tất cả các đoàn sang các nước tư bản chủ nghĩa, bất kỳ trưởng đoàn là cấp nào, đều do ban hoặc đảng đoàn thông qua đề án hoạt động và đều cần được đồng chí uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng phụ trách khối đối ngoại hoặc các đồng chí trong Ban Công tác quốc tế trực tiếp căn dặn.

III- KỶ LUẬT HOẠT ĐỘNG TRONG KHI Ở NƯỚC NGOÀI

1. Nói chung các đoàn hoạt động ở ngoài nước phải giữ quan hệ chặt chẽ với đại sứ quán (nếu là đoàn đại biểu của miền Nam, thì quan hệ với Đại sứ quán Cộng hòa miền Nam Việt Nam). Phải phản ánh cho sứ quán tình hình hoạt động của đoàn, những vấn đề đoàn đã nêu ra với bạn hoặc bạn đã nêu ra với đoàn, những cơ quan, đoàn thể, cá nhân mà đoàn

đã tiếp xúc, những tài liệu, tặng phẩm mà đoàn đã trao tặng bạn và bạn đã trao cho đoàn (trừ những đoàn đại biểu của Trung ương Đảng và Chính phủ có những hoạt động không cần thông báo với sứ quán của ta).

2. Nhất thiết chỉ được hoạt động theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt trước khi đi. Đối với những việc không có trong kế hoạch, chưa có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trong nước, thì phải bàn bạc với đồng chí phụ trách sứ quán. Nếu có điều không nhất trí hoặc thấy vấn đề phức tạp, ngoài quyền hạn của đồng chí phụ trách sứ quán hoặc đồng chí trưởng đoàn thì phải xin chỉ thị trong nước.

Trong trường hợp gấp không kịp xin chỉ thị trong nước thì phải theo ý kiến của đồng chí phụ trách sứ quán của ta ở nước đó, trừ những đoàn do các đồng chí lãnh đạo cấp Bộ trưởng hoặc Ủy viên Trung ương Đảng làm trưởng đoàn có thẩm quyền giải quyết.

Trừ trường hợp có chỉ thị từ trong nước cho đoàn kết hợp làm thêm nhiệm vụ mới, đi thêm một nước khác, các đoàn không được tự động làm những việc ngoài kế hoạch đã được duyệt.

3. Việc chủ động xin viện trợ lẻ cho từng ngành nhất thiết phải cân nhắc kỹ và nhất trí với Ban Thống nhất quản lý viện trợ. Không một đoàn nào được tự tiện nêu ra yêu cầu viện trợ với bạn. Trong trường hợp đang hoạt động ở ngoài nước, do phía bạn chủ động nêu vấn đề này và ta phải trả lời gấp không kịp xin chỉ thị trong nước, thì cần hỏi ý kiến sứ quán ta ở nước đó hoặc cân nhắc kỹ nhu cầu trong nước để trả lời bạn.

4. Việc tiếp xúc với những cá nhân quen biết cũ (dù là người nước ngoài hoặc Việt kiều ta sống ở nước ngoài), hoặc gửi tặng phẩm cá nhân cho những người đó, đều phải xin ý kiến bạn hoặc đảng đoàn trước khi đi. Trường hợp chưa có dự kiến từ trong nước thì phải báo cáo và theo ý kiến của đồng chí phụ trách đại sứ quán ta ở nước đó. Sau khi tiếp xúc, nếu thấy nảy sinh vấn đề chính trị thì phải báo cáo ngay với đồng chí phụ trách sứ quán ta ở nước đó và khi về nước, phải báo cáo với đồng chí phụ trách cơ quan đối ngoại thuộc khối mình để theo dõi.

IV- VIỆC KIỂM ĐIỂM RÚT KINH NGHIỆM, LÀM BÁO CÁO VÀ PHÁT HUY KẾT QUẢ KHI VỀ NƯỚC

1. Khi kết thúc hoạt động ở nước nào, đoàn cần kiểm điểm hoạt động, báo cáo với đại sứ quán của ta ở nước đó, phản ánh những việc đã nêu ra, đã giải quyết và những vấn đề còn lại trong quan hệ với bạn và lấy nhận xét của đồng chí phụ trách đại sứ quán về hoạt động của đoàn.

2. Chậm nhất là nửa tháng sau khi về nước, đoàn phải kiểm điểm toàn bộ hoạt động của mình, báo cáo lên cơ quan có trách nhiệm cử đoàn đi, cơ quan quản lý đối ngoại của khối mình và Ban Công tác quốc tế. Trong báo cáo cần ghi nhận xét của đại sứ quán ta ở ngoài nước. Cũng chậm nhất là nửa tháng phải báo cáo quyết toán chi tiêu của đoàn với Bộ Tài chính.

3. Kế hoạch tuyên truyền phát huy kết quả của đoàn cần cân nhắc kỹ cho thỏa đáng, và phải được sự xét duyệt của cơ quan quản lý trước đây đã xét duyệt chủ trương cử đoàn đi.

4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện những điều đã cam kết cũng như kế hoạch vận dụng những kinh nghiệm đã học hỏi được trong khi ở ngoài nước cần được ban hoặc đảng đoàn xem xét và thông qua, nếu gặp vấn đề lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì cần có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ hoặc Ban Bí thư Trung ương Đảng.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC CẦN CHÚ Ý

1. Khi định cử cán bộ ra ngoài nước khảo sát, nghiên cứu, thực tập... trước hết phải tổng kết kinh nghiệm của ta, để từ đó xem xét mặt nào cần tham khảo kinh nghiệm nước ngoài và nên đi nước nào cho có lợi nhất.
2. Việc chọn học sinh đưa ra ngoài nước và quản lý số học sinh này hiện là một vấn đề lớn, phức tạp. Các cơ quan có cán bộ, học sinh đưa ra ngoài nước học tập cần kiểm điểm, rút kinh nghiệm từng thời kỳ gửi lên Phủ Thủ tướng và Ban Công tác quốc tế.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN

Ngày 14 tháng 9 năm 1970

Về chỉ đạo cách mạng miền Nam*

Gửi: Anh Bảy Cường,

Vừa rồi đọc báo cáo của Khu VIII, tôi càng thấy rõ hơn sự lo ngại của chúng tôi đối với tình hình đồng bằng sông Cửu Long là có căn cứ. Bộ Chính trị đã có chỉ thị gửi các anh (số 254 ngày 9 tháng 9 năm 1970), đề ra những chủ trương cấp bách đối với chiến trường đồng bằng. Nhưng đó chỉ mới là những chủ trương lớn. Để thực hiện các chủ trương đó, cần có sự cố gắng vượt bậc và những sáng tạo của các anh, của các khu uỷ và tỉnh uỷ trong việc tìm ra những biện pháp cụ thể, bởi vì chỉ có nắm sát tình hình chiến trường mới có thể đề ra những biện pháp cụ thể nhằm triển khai và đẩy mạnh phong trào. Tôi nghĩ rằng tình hình các chiến trường trên biên giới Việt Nam - Campuchia hiện nay đang tạo ra những điều kiện thuận lợi để chủ lực của ta có chỗ đứng chân chắc chắn và có thể cơ động linh hoạt, không những có thể giúp bạn xây dựng vững chắc những căn cứ dọc biên giới mà đồng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

thời chủ lực ta có thể cùng với sự thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường đồng bằng theo phương hướng mà Bộ Chính trị đã đề ra - tạo ra một thế mạnh cho sự vùng dậy của phong trào đấu tranh sôi nổi và to lớn làm thay đổi cục diện không những ở đồng bằng mà cả ở đô thị trong tình hình hiện nay. Phải làm như vậy mới thích ứng với giai đoạn trước mắt của phong trào cách mạng miền Nam. Tôi nghĩ rằng về chiến lược chung cũng như về thực tế và yêu cầu hiện nay của cách mạng miền Nam, lực lượng Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu của cách mạng Việt Nam, đồng thời tích cực giúp đỡ cách mạng Campuchia cho thích hợp với từng giai đoạn. Vừa qua, chúng ta đã làm tốt với lực lượng to lớn của ta trên toàn bộ chiến trường Campuchia và đã có kết quả lớn; từ nay chúng ta vẫn phải giúp đỡ tích cực và phối hợp tốt hơn nữa với lực lượng của bạn để giữ vững và phát triển phong trào cách mạng Campuchia, tạo cho ta một hậu phương vững chắc và để có sự thống nhất trên chiến trường toàn Đông Dương. Song, chúng ta phải nhận rằng: phần lớn lực lượng Việt Nam phải lấy chiến trường Việt Nam làm mục tiêu và phương hướng hoạt động chủ yếu nhằm tiêu diệt ngụy, phá tan kế hoạch bình định và chính sách Việt Nam hóa của địch. Có như vậy mới giải quyết đúng tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng đáp ứng với yêu cầu của cách mạng chung của cả Đông Dương.

Vì vậy, theo tôi nếu chúng ta không kịp thời và quyết tâm đem toàn lực ra thực hiện bằng được những chủ trương mà Bộ Chính trị đã đề ra thì tình hình sẽ trở nên khó khăn nghiêm trọng và ta sẽ không kịp thời đáp ứng với tình thế

khi có những biến chuyển mới trong giai đoạn chiến tranh hiện nay.

Anh suy nghĩ, có ý kiến gì gởi ra cho tôi biết.

Thân ái

BA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 255-TT/TW, ngày 19 tháng 10 năm 1970

Về việc tăng cường chỉ đạo cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn

Tháng 5 năm 1968, Chính phủ đã ban hành bản Điều lệ tóm tắt của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Việc đưa *Điều lệ* vào hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng nội quy của hợp tác xã nông nghiệp là một trong những việc thực hiện chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn. Sau đó, Trung ương lại có các nghị quyết về phát động phong trào lao động sản xuất, về ổn định nghĩa vụ lương thực; mở cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn, nhằm tăng cường lực lượng lãnh đạo của Đảng ở nông thôn, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển để đáp ứng được yêu cầu ngày càng lớn trước tình hình và nhiệm vụ mới.

Sau một thời gian thực hiện các nghị quyết trên, nhất là từ sau thu hoạch vụ chiêm đến nay, tình hình nông thôn, sản xuất nông nghiệp đang có những chuyển biến tốt. Sự lãnh đạo của nhiều chi bộ đối với hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp có tiến bộ. Cán bộ, đảng viên đã cùng với quần chúng

lao động sản xuất, đi sát quần chúng hơn trước. Nói chung, các mặt công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp đang được chấn chỉnh, được đông đảo quần chúng tham gia bàn bạc. Nạn chèn chén tham ô, lợi dụng của hợp tác xã nông nghiệp, mất dân chủ với quần chúng... có giảm bớt. Nhiều hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đang có khí thế vươn lên.

Tuy nhiên, tình hình chuyển biến giữa các địa phương không đều. Nhiều tỉnh, huyện mới phổ biến tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn mà chưa kiểm điểm cụ thể phong trào từng vùng, từng loại hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương để có kế hoạch củng cố phong trào, từng bước mở rộng số hợp tác xã khá, thu hẹp số hợp tác xã kém, thanh toán số hợp tác xã nát... Vì chưa tập thể bàn bạc cho nên trong các cấp uỷ tỉnh, huyện, nhiều đồng chí chưa thật quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động này, đánh giá phong trào sản xuất và hợp tác hóa ở địa phương còn khác nhau. Có những cấp uỷ chưa có kế hoạch thực hiện và phân công cụ thể trong việc chỉ đạo cuộc vận động hoặc chưa kết hợp tốt việc nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố chi bộ với việc tăng cường chế độ làm chủ tập thể, củng cố hợp tác xã.

Do đó, sau khi đưa *Điều lệ* vào hợp tác xã, xây dựng nội quy của hợp tác xã, quần chúng được giác ngộ đã biết dựa vào *Điều lệ*, nội quy để đấu tranh đòi thực hiện đúng *Điều lệ* nhưng nhiều nơi chưa biết phát huy thắng lợi để đưa phong trào tiến lên những bước mới. Việc sửa chữa những thiếu sót trước đây trong công tác dân chủ quản lý hợp tác xã chưa được chỉ đạo chặt chẽ và kiên quyết. Có nơi, cán bộ xã, hợp tác xã đã mắc lại những khuyết điểm cũ, tiếp tục vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Nhiều vấn đề mới đang đặt ra nhưng các cấp, các ngành chưa đi sâu nghiên cứu để có chính sách, biện pháp giải quyết cụ thể. Ở một số

vùng, số hợp tác xã nông nghiệp kém phát triển, xã viên xin ra sản xuất riêng lẻ nhiều nhưng tỉnh, huyện chưa tập trung chỉ đạo đúng mức để củng cố phong trào.

Trước những đòi hỏi của tình hình nông nghiệp đang có đà chuyển biến mới, để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn, Ban Bí thư yêu cầu các khu, thành, tỉnh uỷ tăng cường sự chỉ đạo của cấp uỷ đối với cuộc vận động. Cụ thể là phải làm tốt mấy việc sau đây:

1. Kiểm điểm việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động. Đối chiếu với yêu cầu, nội dung, phương châm... nêu trong nghị quyết, cần đánh giá phong trào từng vùng, từng loại hợp tác xã trong tỉnh, trong huyện để bảo đảm nhất trí chung trong cấp uỷ và quán triệt sâu sắc tinh thần nghị quyết của Trung ương. Cũng trong dịp này, cần rút kinh nghiệm về cách chỉ đạo cuộc vận động.

2. Trên cơ sở kiểm điểm sự chỉ đạo của tỉnh uỷ, huyện uỷ và đánh giá đúng phong trào của từng vùng, từng loại hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, cần có kế hoạch cụ thể tiến hành cuộc vận động, có yêu cầu rõ và biện pháp thiết thực đối với từng loại hợp tác xã trong từng thời gian nhất định để từng bước đưa phong trào lên.

3. Kết hợp chặt chẽ cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn với các cuộc vận động khác, đặc biệt là cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên. Các tỉnh uỷ, huyện uỷ phải thống nhất chỉ đạo các cuộc vận động này làm một, động viên quần chúng, đảng viên tham gia. Tuy mỗi cuộc vận động có

những yêu cầu riêng nhưng mặt khác cũng có những điểm giống nhau và cuối cùng đều do chi bộ lãnh đạo, đảng viên và quần chúng thực hiện, cho nên phải biết kết hợp cho tốt, giảm bớt hợp hành không cần thiết. Các ban, các ngành, các đoàn thể quần chúng cần làm tốt chức năng của mình, phục vụ cuộc vận động tốt hơn.

4. Các tỉnh uỷ, huyện uỷ cần phân công phụ trách rõ ràng từng phần việc, từng địa phương. Sau một thời gian nhất định, phải kiểm điểm lại tình hình, đánh giá kết quả và bổ khuyết kịp thời những sai sót cho các cấp dưới. Ở trung ương, Ban Bí thư đã giao trách nhiệm cho Ban Nông nghiệp Trung ương theo dõi cuộc vận động thường xuyên báo cáo tình hình cho Trung ương. Hàng tháng, các tỉnh cần gửi báo cáo (hoặc báo cáo trực tiếp) cho Ban Nông nghiệp Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 03-TB/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1970

Hội nghị bàn về điều chỉnh lực lượng lao động, tinh giản biên chế nhà nước nhằm phát triển sản xuất và đẩy mạnh công tác

Ngày 17 tháng 10 năm 1970, các đồng chí Lê Duẩn, Lê Thanh Nghị, Tố Hữu, Hoàng Anh, Đỗ Mười và các đồng chí phụ trách các ngành có liên quan đã họp để kiểm điểm tình hình và cho ý kiến chỉ đạo tiếp tục công tác điều chỉnh lực lượng lao động, tinh giản biên chế nhằm phát triển sản xuất và đẩy mạnh công tác:

1. Trong thời gian vừa qua, công tác điều chỉnh lực lượng lao động, tinh giản biên chế nhà nước tuy đạt được kết quả bước đầu nhưng trong một số cán bộ và quân chúng lại có phần xao xuyến là vì mục đích, yêu cầu của công tác này chưa được quán triệt đầy đủ, vì sự chỉ đạo còn phân tán, thiếu chặt chẽ, nặng về dùng biện pháp hành chính; việc chuẩn bị kế hoạch và điều kiện để mở rộng sản xuất nhằm thu hút số lao động cần điều chỉnh lại làm được quá ít.

2. Trước tình hình sử dụng lao động còn rất lãng phí, năng suất lao động trong sản xuất và hiệu suất công tác trong khu

vực hành chính sự nghiệp còn quá thấp, việc điều chỉnh lực lượng lao động, tinh giản biên chế cần được tiếp tục thực hiện một cách *kiên quyết*. Tuy nhiên, đây là một công tác rất phức tạp, đụng chạm đến đời sống của nhiều người, cho nên *phải được tiến hành một cách thận trọng, có kế hoạch từng bước, có chuẩn bị chu đáo, có chỉ đạo chặt chẽ trong một, hai năm* chứ không thể nôn nóng hoàn thành ngay trong một thời gian ngắn.

3. Mục đích chủ yếu của việc tinh giản biên chế nhà nước là *tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất công tác, điều chỉnh và sử dụng hợp lý và có lợi nhất lực lượng lao động nhằm phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác*.

Các cơ sở sản xuất và xây dựng cơ bản phải căn cứ vào khối lượng công việc, công suất thiết bị, định mức lao động mà quy định số người cần dùng cho hợp lý, bảo đảm có và tăng lao động thặng dư. Các cơ quan hành chính sự nghiệp phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn cán bộ để xác định biên chế. Việc tăng biên chế, tăng quỹ tiền lương ở những đơn vị, những ngành đang phát triển phải đi đôi với việc tăng sản xuất, tăng hiệu quả công tác với tỷ lệ cao hơn.

4. Tình hình kinh tế của ta hiện có những khó khăn nhưng lại đang ở thế chuyển mình vươn lên; trong những năm tới, yêu cầu đẩy mạnh xây dựng cơ bản, phát triển sản xuất của Nhà nước và của khu vực tập thể đều rất lớn. Do đó, ta hoàn toàn có khả năng điều chỉnh, sử dụng hợp lý số lao động dôi ra trong biên chế nhà nước hiện nay. Hướng chính là sử dụng số lao động đó vào những việc thích hợp trong nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng cơ bản, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng... Những người có điều kiện thì chuyển về nông thôn sản xuất còn Nhà nước phải lo thu xếp việc làm thích hợp cho số còn lại. Từng ngành, từng địa phương phải chủ động có tinh thần phụ trách đầy đủ, tích cực tìm cách sắp xếp công việc cho những người cần điều chỉnh; Nhà nước sẽ điều hòa, bố trí số lao động mà các ngành, các địa phương không có điều kiện tự giải quyết.

5. Việc thực hiện tinh giản biên chế vừa phải đạt yêu cầu kinh tế, vừa phải bảo đảm tốt mặt chính trị, hết sức cố gắng để bớt xáo động và xao xuyên, không để ảnh hưởng đến tinh thần phấn khởi, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của cán bộ, chiến sĩ, công nhân và nhân viên nhà nước.

Trên cơ sở chuẩn bị kỹ về kế hoạch, về chính sách, cần làm thật tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên nhằm tranh thủ sự đồng tình rộng rãi, *tạo nên một phong trào cách mạng của quần chúng sẵn sàng tình nguyện chuyển sang sản xuất, chuyển đi nơi khác khi cần đến*. Phải làm sao cho người ở lại an tâm, người được chuyển sang công việc mới thấy có vinh dự và phấn khởi, làm việc có hiệu quả. Mặt khác, trước phản ứng của một số ít phần tử thật sự không tốt, phải dựa vào quần chúng đấu tranh, giáo dục, dùng kỷ luật hành chính buộc họ phải làm việc chứ không thể vì đó mà rụt rè, do dự trong việc thực hiện điều chỉnh lao động, tinh giản biên chế.

6. Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ có chỉ thị cụ thể cho các ngành, các cấp và sẽ triệu tập những cuộc họp cần thiết để bàn kế hoạch thực hiện. Các đồng chí trong Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ phụ trách các khối sẽ trực tiếp chỉ đạo công tác điều chỉnh lực lượng lao động, tinh giản biên chế trong từng khối theo kế hoạch chung. Các ngành, các cấp cần tăng cường kiểm tra, kịp thời ngăn chặn những

việc làm không đúng chủ trương, chính sách và những hiện tượng giải quyết vấn đề biên chế theo cảm tình cá nhân hoặc với động cơ không chính đáng.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 203-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 1970

Về việc tổ chức bầu cử Quốc hội khóa IV

1. Quốc hội khóa III được bầu ra từ tháng 4-1964, đáng lẽ đã mãn nhiệm kỳ năm 1968, nhưng vì tình hình chiến tranh, cho nên phải kéo dài nhiệm kỳ đến nay đã thêm gần ba năm. Hiện nay, tuy cả nước vẫn trong tình thế có chiến tranh, nhưng đế quốc Mỹ đã phải chấm dứt chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Để cho đời sống, chính trị của miền Bắc dần dần trở lại bình thường và bảo đảm sinh hoạt dân chủ đầy đủ cho nhân dân khi điều kiện cho phép, Bộ Chính trị quyết định năm 1971 sẽ bầu cử Quốc hội khóa IV.
2. Để giúp Bộ Chính trị trong việc chuẩn bị bầu cử Quốc hội năm 1971, nay thành lập *Ban Chỉ đạo việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IV*, gồm có các đồng chí sau đây:

- 1- Trường Chinh
- 2- Hoàng Văn Hoan
- 3- Nguyễn Duy Trinh
- 4- Hoàng Quốc Việt
- 5- Nguyễn Thị Thập
- 6- Hà Quế

- 7- Trần Hữu Dực
- 8- Phạm Văn Bạch
- 9- Lê Quảng Ba
- 10- Hoàng Tùng
- 11- Nguyễn Khai
- 12- Trần Hữu Duyệt
- 13- Nguyễn Văn Chi
- 14- Trần Đình Tri
- 15- Nguyễn Văn Ngọc

Ban này do đồng chí Hoàng Văn Hoan làm trưởng ban. Bộ phận thường trực ban gồm có các đồng chí Hoàng Văn Hoan, Trần Hữu Dực, Hoàng Tùng, Nguyễn Khai, Nguyễn Văn Ngọc, Trần Đình Tri.

Ban chỉ đạo việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IV làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, có trách nhiệm nghiên cứu các chủ trương, kế hoạch cụ thể về công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội trình Bộ Chính trị quyết định; thông qua Ban Bí thư triệu tập những cuộc hội nghị cần thiết để trao đổi ý kiến hoặc truyền đạt các nghị quyết của Bộ Chính trị về việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IV.

Khi thành lập Hội đồng bầu cử Trung ương thì phần lớn các đồng chí trên đây sẽ tham gia để làm nòng cốt thực hiện các ý định của Trung ương về việc bầu cử đại biểu Quốc hội.

3. Ở các khu, thành phố trực thuộc Trung ương và các tỉnh, cấp uỷ sẽ thành lập ban chỉ đạo chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IV của cấp mình, gồm từ 7 đến 11 đồng chí chọn trong thường vụ cấp uỷ, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn và một số đồng chí có khả năng giúp cấp uỷ nắm vấn đề. Ban này có nhiệm vụ nghiên cứu kế hoạch cụ thể nhằm bảo đảm thực hiện đúng đắn những chủ trương và kế hoạch của Đảng và Nhà nước về việc bầu cử Quốc hội.

Khi Ủy ban hành chính thành lập ban bầu cử của địa phương thì một số đồng chí trong ban chỉ đạo này sẽ tham

gia ban đó để làm nòng cốt thực hiện các chủ trương của cấp uỷ.

Ở huyện, thị xã ngang huyện, cấp uỷ sẽ thành lập ban vận động bầu cử của cấp mình, gồm từ 5 đến 7 đồng chí chọn trong cấp uỷ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể quần chúng. Ban này có trách nhiệm giúp cấp uỷ kiểm tra, đôn đốc việc vận động bầu cử ở địa phương.

Ở xã và thị trấn ngang xã, cấp uỷ sẽ thành lập ban chuẩn bị bầu cử của cấp mình, gồm từ 5 đến 7 đồng chí chọn trong cấp uỷ chính quyền, đoàn thể quần chúng. Ban này có nhiệm vụ giúp cấp uỷ trong việc nắm vững chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đôn đốc thực hiện kế hoạch bầu cử ở địa phương mình.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 181-CT/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1970

Về việc điều tra tình hình quản lý các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp

Hiện nay tuyệt đại đa số các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn, từ hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao. Tình hình mọi mặt của hợp tác xã đã có nhiều thay đổi.

Tiếp theo những đợt vận động "cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật" trước đây, hiện nay các địa phương đang thực hiện cuộc vận động *tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên* và thi hành *Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao*. Những cuộc vận động đó có một ý nghĩa rất lớn trong việc tăng cường quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Để đánh giá đúng tình hình tổ chức và quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hiện nay, nhận rõ những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác quản lý và có biện pháp cụ thể nhằm tăng cường quản lý hợp tác xã cho sát với từng địa phương, từng vùng, nhằm: trên cơ sở củng cố quan hệ sản

xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn mà đẩy mạnh nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, Ban Bí thư quyết định tổ chức *một cuộc điều tra* tương đối toàn diện tình hình cụ thể về quản lý các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Dưới đây là yêu cầu, nội dung và những biện pháp cụ thể của cuộc điều tra này:

1. Nội dung và yêu cầu của cuộc điều tra

a) *Tình hình ruộng đất, việc quản lý, sử dụng ruộng đất và tình hình sản xuất của hợp tác xã.* Yêu cầu điều tra là: tình hình ruộng đất, ao hồ của hợp tác xã từ lúc đầu mới thành lập hợp tác xã bậc thấp và khi hợp tác xã mới chuyển lên bậc cao cho đến nay; những sự thay đổi hiện nay về chuyển dịch quyền sở hữu, về diện tích ruộng đất, ao hồ; về quản lý và sử dụng ruộng đất của hợp tác xã; có tình trạng lấn chiếm ruộng đất tập thể và đất đai của Nhà nước làm của riêng không? Hợp tác xã gieo trồng gì và bao nhiêu vụ; sản lượng các loại cây trồng bao nhiêu, v.v.? Chăn nuôi và các nghề phụ? Phong trào thi đua đạt ba mục tiêu trong nông nghiệp? Việc xây dựng và thực hiện phương hướng và kế hoạch sản xuất của hợp tác xã gần đây có gì khác trước?

b) *Tình hình tiền vốn, tài sản, việc quản lý và sử dụng vật tư, tài sản của hợp tác xã.* Hợp tác xã có bao nhiêu vốn cố định và vốn lưu động? Nợ Nhà nước và tiền gửi ngân hàng? Tài sản tăng thêm hay mất đi bao nhiêu? Việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn của hợp tác xã; quỹ tích lũy, quỹ xã hội bao nhiêu và sử dụng như thế nào? Các chi phí sản xuất ra sao?... Có áp dụng đúng quy định về chế độ kế toán không và có gặp khó khăn gì trong công tác đó? Vấn đề thực hiện dân chủ về tài chính thế nào?

Tình hình vật tư kỹ thuật của hợp tác xã? Có những loại máy móc nông nghiệp gì? Trình độ và khả năng sử dụng những loại máy đó? Công suất của các máy? Có tổ khoa học, kỹ thuật không? Hoạt động của tổ đó như thế nào? Hợp tác xã có làm ruộng thí nghiệm không?

c) *Tình hình sản xuất, thu nhập, phân phối của hợp tác xã trong thời gian qua và hiện nay.* Tình hình sản xuất tăng hay là giảm? Làm nghĩa vụ đối với Nhà nước: nộp thuế nông nghiệp và bán nông sản? Phân phối cho xã viên mỗi năm, một đầu người, một ngày công? Tỷ lệ phần trăm trong thu nhập bình quân của xã viên do kinh tế tập thể và kinh tế gia đình? Thu nhập gia đình gồm những gì?

d) *Tình hình quản lý lao động và chi phí sản xuất.* Tình hình lao động và việc tổ chức quản lý lao động của hợp tác xã có những thay đổi gì lớn? Đặc biệt phải đi sâu vào chi phí sản xuất (như chi phí về phân chuồng, phân hóa học, giống, thức ăn gia súc, hao mòn công cụ, về máy móc hay vật tư khác để sản xuất một số sản phẩm chủ yếu) và năng suất lao động trong hợp tác xã: như cày, bừa, cấy, làm cỏ, tát nước, thu hoạch, nhổ mạ, vận chuyển phân, v.v., tính theo hécta; lúc còn làm ăn cá thể, lúc hợp tác xã bậc thấp trước đây, lúc hợp tác xã đã lên bậc cao hiện nay? Số ngày công (ngày trời) và số công điểm mà hợp tác xã đã tính cho mỗi loại việc; cách tổ chức khoán của hợp tác xã hiện nay như thế nào? Thực hiện ba khoán (khoán sản lượng, khoán công điểm, khoán chi phí sản xuất) cho đội sản xuất hay là cho hộ? Có "rong công, phóng điểm" không? Những ngày công và chi phí đã bỏ ra để sản xuất trên một hécta lúa (được bao nhiêu tạ), để sản xuất một tạ thịt hoặc một sản phẩm khác như khoai, lạc, đậu, cói ...?

đ) *Vai trò của chi bộ, của chính quyền và của các tổ chức quần chúng trong việc củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.* Số đảng viên, cán bộ trực tiếp lao động sản xuất trong hợp tác xã (tính theo tổng số đảng viên, cán bộ và tính bình quân số ngày công thực tế tham gia lao động sản xuất của đảng viên, cán bộ trong một năm). Quan hệ giữa đảng viên, cán bộ với quần chúng (qua ý kiến của một số người tiêu biểu như: xã viên tiên tiến, cán bộ kỹ thuật, phụ lão, thanh niên, phụ nữ lao động giỏi, gia đình neo đơn,

gia đình làm các ngành, nghề khác của hợp tác xã...). Tình hình đời sống và thu nhập của cán bộ ở cơ sở?

e) *Tình hình diễn biến khác trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.* Có trình trạng tham ô tài sản của hợp tác xã không? Giữa các xã viên với nhau hoặc giữa xã viên với người ngoài hợp tác xã, có tình trạng cho vay nợ lãi hoặc bóc lột dưới các hình thức khác, chẳng hạn như thuê mướn nhân công, phát canh thu tô, v.v. không?

Từ năm 1965 đến nay có tình hình xã viên xin ra hợp tác xã không? Mỗi năm số xã viên mới là bao nhiêu và số xã viên xin ra hợp tác xã là bao nhiêu?

g) *Đội ngũ cán bộ và vấn đề đào tạo cán bộ của hợp tác xã.* Bộ máy quản lý hợp tác xã? Các loại cán bộ? Việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng các cán bộ đó? Vấn đề quản lý đội ngũ cán bộ nông nghiệp của tỉnh, thành, huyện, xã như thế nào?

h) *Những khó khăn, trở ngại trong việc tăng cường quan hệ sản xuất mới và chấn chỉnh quản lý hợp tác xã.* Những việc gì phải sửa từ cơ sở, những việc gì phải sửa từ cấp trên: ở huyện, ở tỉnh, thành hay là ở trung ương? Qua tiếp xúc với quần chúng xã viên và cán bộ, đảng viên ở cơ sở và qua tình hình cụ thể ở cơ sở, tìm ra những khuyết điểm, nhược điểm gì mà bản thân hợp tác xã và các tổ chức của Đảng, của chính quyền ở cơ sở phải sửa. Mặt khác, nêu rõ những khó khăn, trở ngại do việc chỉ đạo hoặc do những chủ trương, chính sách của cấp trên đối với hợp tác xã đã gây ra. Cần làm rõ những thiệt hại do những sai sót về mặt đó đã mang lại.

2. Phạm vi tiến hành điều tra

Để có thể thu thập tình hình cụ thể phản ánh được nhiều mặt và tiêu biểu cho tình hình chung, cần tiến hành điều tra ở đồng bằng, trung du, miền núi (chủ yếu là đồng bằng và trung du); ở các vùng đồng lúa, đồng màu, vùng chiêm trũng, vùng cây công nghiệp, vùng thực phẩm, v.v.; điều tra các điển hình hợp tác xã lớn, vừa, nhỏ; hợp tác xã loại giỏi, loại

trung bình, loại kém; những hợp tác xã chuyên về nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi và những hợp tác xã có làm thêm nghề khác như nghề rừng, nghề cá, nghề muối, nghề thủ công, v.v..

Mỗi địa phương phải căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mình mà định rõ số hợp tác xã phải điều tra trong đợt này, để *cung cấp tình hình hợp tác hóa nông nghiệp* cho trung ương, đồng thời để cho địa phương nắm được tình hình các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trong địa phương mình.

3. Phương châm điều tra

Muốn cho cuộc điều tra này đạt kết quả tốt, các tổ chức và cán bộ điều tra phải nắm vững phương châm: nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, khẩn trương, tôn trọng sự thật, đi đường lối quần chúng.

Cán bộ cơ sở phải tích cực tham gia và ủng hộ việc điều tra, không được che giấu sự thật hoặc báo cáo sai, gây ảnh hưởng không tốt cho cuộc điều tra này.

4. Tổ chức và biện pháp điều tra

Để nắm được tình hình thực tế ở các hợp tác xã, phải biết sử dụng những số liệu về thống kê, bản đồ, sổ sách... đã có hiện nay; dựa vào các tổ chức lãnh đạo và tổ chức ở cơ sở để tìm hiểu tình hình, đồng thời phải đi sâu vào tình hình cụ thể trên đồng ruộng, lấy thực tế để đối chiếu với số liệu đã thu thập được và điều chỉnh, sửa chữa những chỗ cần thiết rồi ghi vào bản điều tra. Một biện pháp nữa rất quan trọng là thu thập ý kiến của quần chúng, vì có nhiều việc xảy ra ở nông thôn không có sổ sách nào ghi chép cả; phải tùy theo từng loại vấn đề mà tìm người để hỏi. Ví dụ: muốn điều tra về đời sống khó khăn phải tìm hỏi những người neo đơn,

thiếu thốn; muốn biết về khả năng lao động thì hỏi những người lao động giỏi và khá; muốn biết tình hình ruộng đất và lao động trước đây, phải hỏi các lão nông, v.v.. Tổ chức điều tra phải tìm cho được những điều giống nhau và khác nhau trên giấy tờ, sổ sách đối chiếu với tình hình thực tế ở nông thôn và ý kiến của quần chúng để đặt ra cho cơ quan có trách nhiệm của hợp tác xã, cho đội sản xuất hoặc cho cấp trên ở địa phương giải thích. Từ đó mà có thể rút ra những kết luận cần thiết.

Để bảo đảm điều tra có kết quả tốt, từ trung ương đến các tỉnh, thành, huyện, phải thành lập một tổ chức chuyên trách gọi là *Ban Điều tra tình hình quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp* để làm trong suốt thời gian điều tra. Thành phần ban này gồm có: Ban Nông nghiệp, Ủy ban kế hoạch, Thống kê, Lao động, Tài chính, Ngân hàng, Ủy ban vật giá, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn. Các cấp uỷ phải chỉ đạo chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban này hoàn thành nhiệm vụ được tốt. Ban Nông nghiệp các cấp có trách nhiệm chủ trì công tác điều tra này. Nhiệm vụ của tổ chức chuyên trách trên đây là huy động các ngành tham gia điều tra và tổ chức việc điều tra, sau đó sẽ *giúp cấp uỷ nghiên cứu, đề ra biện pháp tăng cường quản lý hợp tác xã một cách có hiệu*

quả. Cần tập trung một số cán bộ của các ngành nói trên và một số học sinh các trường Nông nghiệp, Kinh tế, Kế hoạch, Thống kê, Tài chính để tiến hành điều tra. Điều tra ở huyện, xã nào, phải có đại diện của cấp uỷ và chính quyền ở đó tham gia. Kế hoạch điều tra phải được bàn bạc và đặt trong chương trình công tác chung của địa phương.

Việc tiến hành điều tra tình hình quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp lần này có một ý nghĩa rất quan trọng. Tiếp được Chỉ thị này, các cấp uỷ và các ngành cần có kế hoạch và biện pháp cụ thể để tiến hành sớm, cố gắng làm xong trong tháng 2-1971. Về kế hoạch và biện pháp, Ban Điều tra ở Trung ương sẽ hướng dẫn cụ thể, để cho việc điều tra được thống nhất và phù hợp với yêu cầu và nội dung chung được đề ra trong Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 256-TT/TW, ngày 5 tháng 11 năm 1970

Nói rõ thêm về nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp

Sau Đại hội Đảng lần thứ III, Ban Chấp hành Trung ương đã bầu ra Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong *Điều lệ Đảng* để kiểm tra các đảng viên vi phạm điều lệ, kỷ luật của Đảng và đã thu được một số kết quả.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã phát hiện và đề nghị một số vấn đề lên Bộ Chính trị giải quyết.

Ngày 30 tháng 4 năm 1963, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 79, quy định:

1. "*Để kịp thời kiểm tra những trường hợp cấp ủy và các tổ chức đảng làm trái điều lệ, trái kỷ luật đảng, từ nay Bộ*

Chính trị ủy nhiệm cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương được kiểm tra các cấp ủy cấp dưới và các tổ chức của Đảng ở các ngành khi cấp ủy hoặc tổ chức này làm trái điều lệ, trái kỷ luật của Đảng. Kiểm tra xong phải báo cáo và đề nghị với Trung ương giải quyết. Các khu, thành, tỉnh ủy có thể ủy nhiệm cho Ủy ban Kiểm tra ở cấp mình được kiểm tra các cấp ủy huyện, thị trở xuống và tổ chức đảng ở các ngành xung quanh khu, thành, tỉnh. Kiểm tra xong cũng phải báo cáo và đề nghị với khu, thành, tỉnh ủy giải quyết. Ủy ban Kiểm tra các cấp không có quyền tự giải quyết những vấn đề đó".

2. "*Trên đây, Bộ Chính trị quyết định một số việc mà trong Điều lệ chưa ghi cụ thể. Còn những việc thuộc phạm vi chấp hành kỷ luật đã nói trong Điều lệ của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Trung ương sẽ căn cứ vào đó mà nghiên cứu, đề ra phương pháp cụ thể để thông tri hướng dẫn các cấp ủy đảng, các Ủy ban Kiểm tra thực hiện"¹⁾.*

Chấp hành nghị quyết của Bộ Chính trị, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thực hiện việc kiểm tra một số cấp ủy và báo cáo kết quả để Ban Bí thư giải quyết. Đồng thời, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ra những Thông tri số 1070 ngày 7 tháng 8 năm 1963, số 2179 ngày 2 tháng 1 năm 1964, số 357 ngày 22 tháng 4 năm 1966 để giải thích một số điểm thuộc phạm vi chấp hành kỷ luật trong chương 7 và chương 10 của *Điều lệ Đảng*.

Từ đó đến nay, nói chung các cấp ủy đã giúp cho Ủy ban Kiểm tra cấp trên cũng như Ủy ban Kiểm tra cấp mình thực

¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.24, tr.565-567 (B.T).

hiện nhiệm vụ và đạt một số kết quả tốt trong việc kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ và giữ gìn kỷ luật của Đảng.

Tuy nhiên, cũng còn một số ít đồng chí, trong đó có cả những đồng chí là cấp uỷ viên ở địa phương hoặc là cán bộ trong tổ chức đảng ở một số ngành trực thuộc Trung ương chưa nhận thức đúng tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị, nên đã phần nào giúp đỡ và chỉ đạo không đầy đủ các cơ quan kiểm tra làm nhiệm vụ.

Vì vậy, Ban Bí thư ra Thông tri này để nói rõ một số điểm dưới đây:

- Việc Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 79 là căn cứ vào nguyên tắc chung của Đảng: cấp uỷ trên có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cấp uỷ dưới. Song, vì lẽ gì đó mà cấp uỷ không tự tiến hành công tác kiểm tra được thì có thể uỷ quyền cho Uỷ ban Kiểm tra là cơ quan giúp việc của mình tiến hành kiểm tra theo chỉ thị của cấp uỷ và báo cáo kết quả để tùy cấp uỷ giải quyết, chứ Uỷ ban Kiểm tra không có quyền giải quyết.

- Việc Uỷ ban Kiểm tra Trung ương ra các thông tri giải thích chương 7 và chương 10 trong *Điều lệ Đảng* cũng do Bộ Chính trị uỷ nhiệm và nội dung các thông tri này đã được Ban Bí thư thông qua. Việc làm này đã được Ban Bí thư thường xuyên đôn đốc và theo dõi chặt chẽ. Tất nhiên, những thông tri ấy cũng chỉ là bước đầu giải thích một số vấn đề để giúp cho các cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra cấp dưới nghiên cứu, vận dụng vào công tác kiểm tra được thuận lợi, sau này sẽ tiếp tục bổ sung.

Nhận được Thông tri này, yêu cầu các cấp uỷ thông báo cho các tổ chức đảng và cán bộ đảng viên thuộc quyền quản lý của mình được rõ, để giúp cho cơ quan kiểm tra hoàn

thành tốt nhiệm vụ và làm cho công tác kiểm tra của Đảng ngày càng đi vào nề nếp, góp phần phục vụ công tác xây dựng đảng ngày càng tốt hơn.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 257-TT/TW, ngày 5 tháng 11 năm 1970

**Về việc giải quyết biên chế và cán bộ cho Ủy ban
Kiểm tra các cấp**

Mấy năm gần đây, cơ quan kiểm tra các cấp của Đảng đã được tăng cường hơn trước, nhưng vẫn chưa theo kịp yêu cầu ngày càng phát triển của công tác xây dựng đảng. Lực lượng cán bộ của ngành kiểm tra nói chung còn đang thiếu về số lượng và yếu về khả năng. Hơn nữa trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, Ủy ban Kiểm tra các cấp có nhiệm vụ giúp trung ương và các cấp ủy nghiên cứu hướng dẫn công tác thẩm tra, xác minh để chuẩn bị cho việc xem xét và giải quyết vấn đề đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng đúng với phương châm nguyên tắc và chính sách của Đảng. Việc này *rất khó khăn, phức tạp, mà khối lượng thì chưa thể lường hết.*

Bởi vậy, trong khi khẩn trương thực hiện chủ trương giảm biên chế ở các cơ quan hành chính sự nghiệp, vẫn phải chú ý kiện toàn cơ quan kiểm tra các cấp của Đảng. Ban Bí thư nhắc các cấp ủy một số điểm dưới đây:

- Các cấp có Ủy ban Kiểm tra được giữ nguyên biên chế như đã quy định trong Thông tri số 210 ngày 22 tháng 12 năm 1967 của Ban Bí thư. Nơi nào đã điều động cán bộ của Ủy ban Kiểm tra đi nơi khác thì phải trả lại.

Riêng những huyện mới hợp nhất, do số đảng bộ cơ sở nhiều, số đảng viên đông, nên số cán bộ kiểm tra của các nơi này có thể tăng hơn số quy định trong Thông tri 210 nói trên. Nơi nào cần tăng bao nhiêu do tỉnh ủy xét và quyết định.

Ban Thường vụ các cấp ủy cần kiểm tra xem nơi nào cán bộ kiểm tra còn thiếu hoặc yếu thì bổ sung kiện toàn cho đủ.

- Ở các tổ chức cơ sở của Đảng cũng phải xem lại và lãnh đạo chặt chẽ việc phân công một cấp ủy viên giúp cấp ủy theo dõi việc thi hành kỷ luật đảng viên. Những đảng bộ cơ sở ở các cơ quan, xí nghiệp, v.v. có từ 500 đảng viên trở lên, ngoài việc phân công một đồng chí trong cấp ủy, còn phải bố trí một cán bộ chuyên trách, giúp đồng chí cấp ủy phụ trách theo dõi việc kiểm tra giữ gìn kỷ luật trong đảng bộ (tính vào biên chế đảng).

Các cấp ủy cần thi hành nghiêm chỉnh Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 258-TT/TW, ngày 1 tháng 12 năm 1970

Về việc tăng cường cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chi viện tiền tuyến

Đêm 20 và ngày 21 tháng 11 năm 1970, đế quốc Mỹ đã liên tiếp cho nhiều tốp máy bay xâm phạm vùng trời miền Bắc, đánh phá nhiều nơi thuộc Hà Tĩnh, Quảng Bình, bắn tên lửa xuống vùng chung quanh Hà Nội, Hải Phòng. Tráng trọng và liều lĩnh hơn, chúng đã cho máy bay lên thẳng đổ xuống một địa điểm gần thị xã Sơn Tây, mưu cướp bọn giặc lái bị ta bắt mà chúng tưởng rằng bị giam giữ ở đấy.

Hành động phiêu lưu, mạo hiểm đó của giặc Mỹ đã bị thất bại. Chúng không cướp được tên giặc lái nào mà còn bị thiệt hại.

Quân dân ta ở nhiều nơi đã sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, lập được chiến công. Nhưng còn một số đơn vị và địa phương chưa sẵn sàng chiến đấu, có nơi mất cảnh giác nghiêm trọng, thiếu sẵn sàng chiến đấu, đã bỏ lỡ thời cơ diệt địch và để địch gây cho ta một số thiệt hại. Thiếu sót lớn nhất là đã để máy bay lên thẳng của địch đổ xuống một nơi ở sâu trong hậu phương ta mà không bị trừng trị đích đáng.

Những hành động chiến tranh rất tráng trọng nói trên và những lời tuyên bố gần đây của bọn cầm quyền Mỹ chứng tỏ

đế quốc Mỹ vẫn rất ngoan cố. Sắp tới, để cứu vãn tình thế thất bại của chúng trên các chiến trường, chúng sẽ còn tiếp tục xúc tiến các hoạt động phá hoại miền Bắc dưới nhiều hình thức liều lĩnh, nham hiểm hơn nữa.

Để kiên quyết đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch đối với miền Bắc, các ngành, các cấp, các địa phương cần kiểm tra việc thi hành Chỉ thị 178 ngày 12 tháng 5 năm 1970 và Điện gửi các tỉnh uỷ đầu tháng 11 năm 1970 của Ban Bí thư, gấp rút tiến hành những công tác sau đây:

1. Qua việc đánh phá của địch mấy ngày gần đây, đặc biệt là việc địch liều lĩnh đánh sâu vào hậu phương ta mà giáo dục cho cán bộ, nhân dân, bộ đội, nhất là cho dân quân tự vệ, công an nhận rõ tình hình hiện nay, nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữa sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, nhận rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch, bản chất ngoan cố, âm mưu xảo quyệt và thủ đoạn tráng trọng, liều lĩnh của địch, nâng cao hơn nữa tinh thần cảnh giác cách mạng, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để *thực sự sẵn sàng chiến đấu*, kiên quyết và kịp thời đập tan mọi âm mưu và hành động phiêu lưu mới của địch.

Giáo dục mọi người đề cao cảnh giác, đập tan mọi luận điệu xuyên tạc của địch; *tăng cường công tác phòng gian, giữ bí mật, bảo vệ cán bộ, bảo vệ tài liệu.*

2. Phải biểu thị *khí thế quyết đánh, quyết thắng* của nhân dân ta bằng hành động thiết thực là *hăng say lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm hoàn thành với số lượng và chất lượng đầy đủ nhiệm vụ của các đợt tuyển quân.*

3. Kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm và có kế hoạch cụ thể để chấn chỉnh công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu của đơn vị, địa phương, xí nghiệp, nông trường, v.v. thực hiện nghiêm chỉnh những chỉ thị đã có của Ban Bí thư và của Quân uỷ Trung ương về cả hai mặt đối với hậu phương và đối

với tiền tuyến.

Đặc biệt chú trọng tăng cường chỉ đạo công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu của *dân quân tự vệ*:

- Các cấp uỷ phải chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố lực lượng dân quân tự vệ ở khắp các địa phương, các thành phố, các cơ quan, các xí nghiệp, nông trường, v.v..

Ở *Quân khu IV*, nhất là ở những trọng điểm địch có thể đánh phá, tùy theo tình hình, khi cần thiết thì tổ chức ra lực lượng trực chiến, tổ chức và kiện toàn các tổ đội chuyên môn; tăng cường tuần tra canh gác; tăng cường chỉ đạo các mặt về bảo đảm giao thông vận tải, chi viện các chiến trường.

- Phát động dân quân tự vệ nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu tốt, thực hiện nếp sống quân sự hóa, nhất là ở những vùng trọng điểm, luôn luôn sẵn sàng chủ động, kịp thời đánh địch trong bất cứ tình huống nào.

4. Có kế hoạch bảo đảm thông tin liên lạc, mạng báo động luôn luôn thông suốt để kịp thời thông báo tình hình địch cho các lực lượng chiến đấu, cho nhân dân và báo cáo lên trên. Phải chấn chỉnh mối quan hệ giữa các địa phương với các lực lượng vũ trang đóng ở địa phương để nắm được tình hình nhanh nhất và hiệp đồng xử trí khi có tình huống. Các đồng chí phụ trách quân sự và công an địa phương phải thường xuyên báo cáo với cấp uỷ đảng địa phương về những thông báo tình hình và chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên đưa xuống.

5. Các cấp uỷ đảng, các đồng chí phụ trách các ngành phải kiểm tra công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu trong cấp mình, ngành mình, địa phương mình và đưa công tác đó vào nền nếp.

Đi đôi với công tác giáo dục, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc, cần thực hiện kỷ luật và khen thưởng thật nghiêm minh.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 182-CT/TW, ngày 3 tháng 12 năm 1970

Kỷ niệm lần thứ 10 ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam

Kỷ niệm lần thứ 10 ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 tháng 12) cần được tổ chức trọng thể và thiết thực nhằm đạt những *yêu cầu* sau đây:

1. Làm cho cán bộ và nhân dân ta *nhận rõ hơn nữa tình hình cơ bản và nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, những thắng lợi của ta và những thất bại của địch* từ Xuân Mậu Thân, nhất là trong năm 1970; động viên sự cố gắng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện di chúc của Hồ Chủ tịch, *kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến giành những thắng lợi mới to lớn hơn*.

2. *Bồi dưỡng khí thế cách mạng*, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tăng cường mọi mặt của chủ nghĩa xã hội, củng cố hậu phương, ra sức chi viện tiền tuyến.

3. *Tranh thủ sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới* đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta; vạch rõ âm mưu của Mỹ kéo dài chiến tranh bằng kế hoạch Việt Nam hóa và kế hoạch 5 điểm.

Về nội dung, cần chú trọng:

a) Nêu cao những thắng lợi vĩ đại của quân và dân miền Nam trong mười năm qua dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, những thành tích vẻ vang của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, người đại diện chân chính của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Nêu cao quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn, lập trường chính nghĩa, đúng đắn và hợp tình, hợp lý của Mặt trận và Chính phủ cách mạng.

Vạch trần bản chất ngoan cố của đế quốc Mỹ, bộ mặt tay sai bán nước và tình thế ngày càng suy yếu của ngụy quyền Sài Gòn, sự cô lập của bọn Thiệu - Kỳ - Khiêm.

b) Phân tích sâu sắc tình hình cơ bản và nhiệm vụ của nhân dân ta hiện nay, so sánh lực lượng giữa ta và địch, những khó khăn cơ bản và những mâu thuẫn không thể khắc phục nổi của Mỹ và tay sai.

Làm rõ những thuận lợi cơ bản của ta trong quá trình tiến lên khắc phục những khó khăn tạm thời nhằm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

c) Nâng cao ý thức về nghĩa vụ quốc tế, ra sức ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của hai dân tộc anh em Lào và Campuchia.

Những việc cần làm trong dịp kỷ niệm:

1. Mở một đợt tuyên truyền từ 15 tháng 12 đến cuối tháng 12 năm 1970, tổ chức nói chuyện về tình hình kháng chiến, chủ yếu là tình hình chiến đấu ở miền Nam nước ta, ở Lào và Campuchia.

Nêu gương các địa phương làm tốt công tác tuyển quân, chi viện tiền tuyến, thực hiện tốt các chính sách hậu phương, các công tác sẵn sàng chiến đấu.

Tổ chức thăm viếng, ứ lạo, nêu gương những gia đình có người đi chiến đấu, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh.

2. Đẩy mạnh thi đua hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1970, chuẩn bị kế hoạch năm 1971, làm tốt vụ đồng xuân và nghĩa vụ lương thực.

3. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật trong dịp kỷ niệm này phải tập trung vào nội dung và đề tài nói trên.

(Kèm theo Chỉ thị này có 9 khẩu hiệu dùng trong ngày kỷ niệm năm nay).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**KHẨU HIỆU KỶ NIỆM LẦN THỨ 10
NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN DÂN TỘC
GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM**

1. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm lần thứ 10 ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam!
2. Tất cả vì miền Nam ruột thịt! Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
3. Quyết tâm làm theo *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!
4. Vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, ra sức thi đua lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1970!
5. Nhiệt liệt hoan hô thành tích chiến đấu anh dũng của quân và dân miền Nam anh hùng!
6. Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!
7. Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
8. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
9. Hồ Chủ tịch vĩ đại và kính yêu sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 183-CT/TW, ngày 6 tháng 12 năm 1970

Kiên quyết chiến đấu, tăng cường sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch, đập tan mọi âm mưu chiến tranh của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc

Tình hình chiến tranh mấy tháng nay đã diễn ra đúng như Bộ Chính trị đã nhận định; trong thời gian trước mắt, cuộc chiến đấu với địch sẽ càng khẩn trương.

Do bị thất bại nặng trong chiến tranh cục bộ ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã buộc phải chuyển hướng chiến lược, từng bước xuống thang chiến tranh. Nhưng vì bản chất xâm lược cực kỳ ngoan cố và hiếu chiến, lại còn có tiềm lực, chúng vẫn tiếp tục kéo dài chiến tranh xâm lược, ráo riết thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam nước ta với những thủ đoạn cực kỳ tàn bạo, ra sức phản công cục bộ, giành giật quyết liệt với ta.

Trước nguy cơ thất bại của âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, chúng đã liều lĩnh mở rộng chiến tranh sang Campuchia và đẩy mạnh chiến tranh đặc biệt ở Lào.

Đối với miền Bắc, tuy buộc phải ngừng ném bom không điều kiện, chúng vẫn tiếp tục những hành động do thám, khiêu khích và đánh phá từng thời gian ở từng trọng điểm. Những hành động phiêu lưu chiến tranh gần đây của đế quốc Mỹ và tay sai, những lời tuyên bố trắng trợn, láo xược của chính quyền Níchxơn và những tin mà ta nhận được chứng tỏ rằng địch đang chuẩn bị dư luận, chuẩn bị điều kiện cho những hành động phiêu lưu quân sự mới đối với miền Bắc. Sắp tới, đế quốc Mỹ sẽ *tăng cường đánh phá bằng không quân hoặc tập kích bằng các lực lượng biệt kích nhỏ đối với nhiều vùng trên miền Bắc. Ở các tỉnh thuộc Quân khu IV (kể cả Nghệ An và Hà Tĩnh), địch còn có thể dùng lực lượng bộ binh để tiến hành những cuộc tiến công hạn chế*, bằng những hình thức tập kích, biệt kích với quy mô khác nhau, với thời gian dài, ngắn khác nhau. Âm mưu của địch nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với các chiến trường; phá rối trật tự trị an, gây hoang mang, tàn sát nhân dân, cướp phá của cải, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; phá hoại hậu phương lớn của chiến trường Đông Dương, đe dọa và gây sức ép đối với ta, củng cố tinh thần quân nguy để hòng tạo cho chúng có "thế mạnh".

Trước tình hình mới, Bộ Chính trị đã chủ trương: *tăng cường hơn nữa tinh thần cảnh giác và tổ chức sẵn sàng chiến đấu trên toàn miền Bắc* (kể cả trong lực lượng vũ trang, trong các cơ quan nhà nước, xí nghiệp, công trường, nông trường, cũng như trong nhân dân), thực hiện cho được nhiệm vụ khẩn cấp như sau:

1. Các tỉnh thuộc Quân khu IV phải khẩn trương thực hiện mọi công tác chuẩn bị chiến đấu, đưa toàn bộ lực lượng vào

tình hình sẵn sàng chiến đấu cao nhằm kịp thời tiêu diệt địch, đập tan những cuộc tiến công bằng bộ binh và mọi hành động phiêu lưu quân sự khác của địch.

2. Các địa phương khác ở miền Bắc (nhất là các thành phố lớn, bến cảng, những khu vực kinh tế quan trọng, kho tàng, đầu mối giao thông và những nơi mà địch có thể bất ngờ đánh phá hòng gây thiệt hại cho ta, làm rối loạn trật tự trị an và gây hoang mang trong nhân dân), phải tăng cường công tác phòng không, sẵn sàng bắn máy bay địch, có kế hoạch tổ chức phòng không nhân dân cho tốt, sẵn sàng đối phó và nhất quyết tiêu diệt cho kỳ được bọn biệt kích nếu chúng tới.

Trước âm mưu mới của địch, bất kể trong tình huống nào, quyết tâm chung của ta là động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, *kiên quyết thực hiện di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đầy mạnh kháng chiến*, quyết chiến, quyết thắng, đánh cho quân Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho ngụy quân và ngụy quyền sụp đổ, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Bất kể địch đánh phá bằng hình thức nào, thời gian nào, với quy mô và lực lượng như thế nào, quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là kiên quyết tiêu diệt địch khi chúng đến, giữ vững giao thông thông suốt để bảo đảm kịp thời và đầy đủ công tác chi viện chiến trường; bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ các cơ quan của Đảng và Nhà nước, đồng thời vẫn đầy mạnh sản xuất, thực hiện tốt kế hoạch nhà nước.

Để thực hiện quyết tâm nói trên, Ban Bí thư yêu cầu các cấp,

các ngành thực hiện đầy đủ những công tác cần kíp sau đây:

1. *Động viên chính trị* sâu rộng trong Đảng, trong lực lượng vũ trang, trong các đoàn thể quần chúng và trong nhân dân.

a) Làm cho cán bộ, đảng viên, bộ đội, nhân dân thấy rõ ta đang thắng, địch đang thua; dù địch ngoan cố liều lĩnh đến đâu nhất định chúng sẽ thất bại hoàn toàn; nhận rõ bản chất ngoan cố, âm mưu xảo quyệt của địch, nâng cao lòng căm thù giặc sâu sắc, nâng cao khí thế quyết chiến quyết thắng, bất kể trong tình huống nào cũng kiên quyết chủ động đánh địch, cả nước một lòng, địch đến là đánh, nơi nào cũng đánh, đánh liên tục, đánh mạnh, đánh thắng.

Làm cho mọi người nhận rõ nghĩa vụ thiêng liêng chiến đấu bảo vệ miền Bắc; nếu địch liều lĩnh đánh ra miền Bắc là *ơ hội rất tốt để ta phát huy sức mạnh* của toàn quân, toàn dân, phối hợp với quân và dân miền Nam, phối hợp với quân và dân hai nước Lào và Campuchia tiêu diệt chúng; nhận rõ việc đánh bại mọi âm mưu địch và tiêu diệt địch xâm phạm miền Bắc có ý nghĩa chính trị, quân sự, ý nghĩa quốc tế đặc biệt quan trọng.

b) Đi đôi với việc động viên chính trị, cần phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng *hành động cách mạng*, kết hợp chặt chẽ sản xuất và chiến đấu, bảo đảm thực hiện đầy đủ kế hoạch tuyển quân và vận chuyển phục vụ tiền tuyến.

Khẩu hiệu hành động của các tỉnh trong Quân khu IV lúc này là: chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, sản xuất và đầy mạnh sản xuất. Đối với các tỉnh khác: sản xuất, đầy mạnh sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Trong lực lượng vũ trang: thi đua lập công đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước, ra sức nâng cao

sức mạnh chiến đấu của ba thứ quân về mọi mặt: tư tưởng, tổ chức, chiến thuật, kỹ thuật, chỉ huy và lãnh đạo, sẵn sàng đánh địch, đã đánh là thắng, *lực lượng nào cũng đánh giỏi*, quyết đập tan mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và tay sai xâm phạm chủ quyền và an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong thanh niên: quyết tâm chiến đấu hy sinh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ, hăng hái lao động và lao động có kỹ thuật, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sẵn sàng vào bộ đội và sẵn sàng đi bất cứ nơi nào Tổ quốc cần đến, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhận mọi nghĩa vụ lao động và lao động với năng suất cao.

Trong phụ nữ: đẩy mạnh phong trào "Ba đảm đang" để cổ vũ tiền tuyến đánh giặc, xây dựng và bảo vệ hậu phương.

Trong công nhân và nông dân tập thể: đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, tăng giờ làm, tăng ngày công, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều, thực hiện tốt kế hoạch nhà nước, ra sức học tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nhà máy, nông trường, công trường, hợp tác xã, v.v..

2. Các cấp phải *nắm chắc lực lượng vũ trang* của địa phương mình, nắm vững tình hình về mọi mặt, tinh thần tư tưởng, quân số, trang bị vũ khí, cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ tác chiến và tổ chức sẵn sàng chiến đấu. Các địa phương phải có kế hoạch cụ thể và có trọng điểm để nhanh chóng củng cố và tăng cường lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ. Ở những khu vực quan trọng, ngoài việc củng cố, tăng cường lực lượng bộ đội địa phương đã có, cần tổ chức những đơn vị

lao động có vũ trang. Các đơn vị này phải được kiện toàn về mặt tổ chức, chỉ huy, tăng cường giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự và được trang bị đầy đủ để vừa sản xuất tốt vừa sẵn sàng đánh giặc.

3. Các cấp cần có *kế hoạch chỉ đạo cụ thể về mọi mặt*: phương án đánh địch, phòng không nhân dân. Phải đặc biệt chú trọng và có kế hoạch trong phạm vi toàn quốc và từng khu vực để chuẩn bị lực lượng sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông thông suốt lúc có chiến sự, nhất là bảo đảm đường giao thông chiến lược, tuyến vận chuyển cho chiến trường. Các tỉnh trong Quân khu IV có kế hoạch từng bước sơ tán nhân dân ở những xã trọng điểm để sẵn sàng chiến đấu và tiếp tục sản xuất.

4. Ra sức *giữ gìn trật tự trị an*, nhất là ở những nơi có tình hình chính trị phức tạp, nơi phong trào yếu, các thành phố; theo dõi chặt chẽ những phần tử xấu, trấn áp kịp thời những luận điệu phản tuyên truyền và hành động phá hoại của chúng.

5. Tăng cường công tác *tổ chức lãnh đạo và chỉ huy*, hiệp đồng chặt chẽ giữa các quân chủng, binh chủng, giữa ba thứ quân, giữa lực lượng vũ trang với các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương, giữa các ngành, giữa các địa phương, trong từng khu vực và từng mặt trận để có thể triển khai lực lượng chiến đấu tại chỗ được nhanh chóng, kịp thời, phát huy mạnh mẽ hiệu lực chiến đấu của mọi lực lượng.

Phải kiểm tra đôn đốc chặt chẽ, cử cấp uỷ viên, cán bộ có thẩm quyền xuống từng trọng điểm để trực tiếp kiểm tra, đôn

đốc hướng dẫn, giúp đỡ cấp dưới, giải quyết các vấn đề thực tế và phương tiện cần thiết để làm tốt mọi công tác chuẩn bị.

Các cấp uỷ và các ngành phải đề cao tinh thần phụ trách, nghiêm chỉnh chấp hành Chỉ thị này và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Bí thư trong tháng 12 năm 1970.

Chỉ thị này được truyền đạt toàn văn trong tỉnh uỷ, thành uỷ và trong cơ quan lãnh đạo ở các ngành trung ương; tùy tình hình, nhiệm vụ của từng địa phương mà tỉnh uỷ định mức độ phổ biến tinh thần Chỉ thị này xuống cấp dưới.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 185-CT/TW, ngày 9 tháng 12 năm 1970

Tăng cường bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa

Tài sản xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức sở hữu toàn dân của Nhà nước và sở hữu tập thể của hợp tác xã là cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, là của cải chung và là nguồn ấm no hạnh phúc của nhân dân ta hiện nay cũng như sau này.

Nhà nước và nhân dân ta quản lý một khối lượng tài sản ngày càng lớn, phải sử dụng tài sản đó thật hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả cao trong quá trình sản xuất, lưu thông, phân phối xã hội chủ nghĩa, trong kinh tế cũng như quốc phòng. Bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa là nghĩa vụ thiêng liêng và cũng là quyền lợi thiết thân và lâu dài của mỗi công dân, mỗi cán bộ, đảng viên, của các cơ quan nhà nước và hợp tác xã.

Từ khi đế quốc Mỹ gây ra chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta, công tác tổ chức quản lý kinh tế, việc xây dựng và thi hành các chế độ, thể lệ về quản lý kinh tế có phân bị

buông lỏng; công tác giáo dục và phát động quần chúng đông đảo tham gia bảo vệ của công làm chưa tốt; việc trừng trị những hành động xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa cũng thiếu nghiêm minh và kịp thời. Những hiện tượng tiêu cực như tham ô, trộm cắp, lãng phí tài sản của Nhà nước và của hợp tác xã chưa được ngăn chặn một cách có hiệu quả.

Nhà nước ta vừa mới ban hành pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản riêng của công dân. Pháp lệnh của Nhà nước cụ thể hóa trách nhiệm của mọi người đối với việc tôn trọng và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa là một công cụ tốt góp phần đắc lực vào việc ngăn chặn những hành động phạm tội.

Để công tác bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và chỉ đạo thi hành pháp lệnh nhà nước đạt kết quả tốt, Ban Bí thư chỉ thị:

1. *Phải giáo dục, phát động quần chúng gây thành một phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng có ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa*

Ở miền Bắc nước ta, quyền lợi chính đáng của mỗi thành viên trong xã hội nhất trí với quyền lợi của tập thể, của Nhà nước và của toàn xã hội. Trong lúc sản xuất chưa đủ đáp ứng nhu cầu của mọi người và lao động chưa trở thành nhu cầu thiết yếu của con người, trong lúc nền kinh tế còn nghèo, còn ở tình trạng sản xuất nhỏ và thủ công, vừa phải tích lũy xã hội chủ nghĩa lại vừa phải phân phối xã hội chủ nghĩa thì việc giáo dục cho mọi người hiểu rõ mối quan hệ khăng khít giữa quyền lợi chung và quyền lợi riêng, giữa sở hữu tập thể và sở hữu cá nhân dưới chủ nghĩa xã hội là điều hết sức cần thiết. Phải làm cho mọi người nhận rõ ý nghĩa của việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; bảo vệ của công chính là bảo vệ quyền lợi của mình, bảo vệ tương lai của bản thân và của con cháu mình; mọi người không những có nghĩa vụ tôn trọng tài sản chung mà còn có nghĩa vụ đấu tranh chống mọi hiện tượng xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa. Cần khắc

phục mọi biểu hiện không tốt: bàng quan thiếu trách nhiệm, không tích cực đấu tranh chống mọi hành vi của kẻ ăn cắp tài sản công. Phải phát động đông đảo quần chúng thành *phong trào cách mạng có ý thức tự giác, thật sự làm chủ tập thể*, cùng nhau chấp hành luật lệ của Nhà nước, cùng nhau bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

2. *Tiếp tục xây dựng pháp luật, hoàn chỉnh tổ chức, chế độ, thể lệ quản lý kinh tế tài chính, làm cơ sở cho việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa*

Việc quản lý và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phải có tổ chức bảo đảm việc thực hiện. Chính phủ và các cơ quan có trách nhiệm sẽ nghiên cứu bổ sung các luật lệ về kinh tế, tài chính, lao động, dân sự và hình sự; nghiên cứu xây dựng, cải tiến và hoàn chỉnh các tổ chức và chế độ, thể lệ nhằm tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, không để sơ hở, không để xảy ra tham ô, trộm cắp.

Các luật lệ, chế độ, thể lệ được quy định rõ ràng, cụ thể là chỗ dựa cho quần chúng tham gia bảo vệ tài sản công, giám sát, đấu tranh chống kẻ đầu cơ, tham lợi.

Ngay từ bây giờ, thấu suốt pháp lệnh mới ban hành, phải *chấn chỉnh công tác quản lý ở từng cơ sở, từng ngành, tăng cường công tác kiểm soát và kiểm kê tài sản xã hội chủ nghĩa, chấm dứt ngay những tệ nạn*: quỹ đen, móc ngoặc và những hành động khác trái với nguyên tắc, chế độ quản lý kinh tế, tài chính. Ở từng xí nghiệp, từng hợp tác xã, dựa vào các chế độ, thể lệ đã có mà lãnh đạo tập thể công nhân, xã viên cùng nhau bàn bạc *đề ra quy ước cụ thể bảo vệ của công*. Mọi người đều có trách nhiệm thực hiện và giám sát người khác thực hiện quy ước đã được tập thể thỏa thuận.

3. *Đề cao kỷ luật của Đảng và nghiêm chỉnh thi hành luật lệ Nhà nước*

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, lúc hòa bình

cũng như khi có chiến tranh, phải giữ gìn nghiêm ngặt kỷ luật về quản lý kinh tế, tài chính, kiên quyết ngăn ngừa và đấu tranh chống mọi hành động vi phạm các nguyên tắc, pháp lệnh, chế độ và thể lệ của Nhà nước về quản lý kinh tế, tài chính. Điều đó có tác dụng bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, lại có tác dụng bảo vệ phẩm chất cách mạng, bảo vệ cán bộ, đảng viên.

Trong trường hợp có cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước, đoàn viên của các đoàn thể nhân dân phạm lỗi, dù có hay không đưa ra pháp luật xét xử thì về mặt kỷ luật của Đảng, của chính quyền, của các đoàn thể nhân dân, vẫn phải xem xét và thi hành nghiêm túc, đúng mức.

Cần nắm vững pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa gồm nội dung đấu tranh để ngăn ngừa, xử trí nhiều loại hành động phạm tội:

- Trực tiếp xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa;
 - Cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ, thể lệ, gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa, vi phạm chế độ tem phiếu phân phối vật tư, hàng hóa;
 - Thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản xã hội chủ nghĩa;
 - Bao che cho kẻ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.

Phương hướng trừng trị theo pháp lệnh nói trên là phải chĩa vào những phần tử cố tình phá hoại, bọn lưu manh chuyên nghiệp. Những kẻ lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ăn cắp, gây thiệt hại nghiêm trọng và bọn phạm tội mà ngoan cố, không chịu ăn năn hối cải cũng phải trừng trị nghiêm khắc. Thi hành chính sách miễn giảm hình phạt đối với kẻ tự thú, tố giác đồng bọn hoặc tự nguyện bồi thường thiệt hại đã gây ra đối với tài sản xã hội chủ nghĩa.

Khi hướng dẫn kế hoạch phổ biến và thực hiện pháp lệnh, cần động viên những người đã tham ô, trộm cắp tài sản của Nhà nước và của hợp tác xã tự kiểm điểm rồi trả lại để được

hưởng khoan hồng. Động viên quần chúng mạnh dạn phát hiện những hành động tham ô, trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và báo cáo với cán bộ, với cơ quan có trách nhiệm, tránh liên hệ phát hiện công khai ở các cuộc họp, làm cho kẻ phạm tội có thể lẩn trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ và có thể gây ra mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, tạo cơ hội cho phần tử xấu lợi dụng. Khen thưởng thỏa đáng và kịp thời những người có công giúp các cơ quan có trách nhiệm tìm ra những vụ tham ô, trộm cắp lớn.

4. Phải lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa vì đây là một cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp

Bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp, đòi hỏi phải có công tác tổ chức công phu, có sự giáo dục tư tưởng sâu sắc và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cần có sự chỉ đạo chặt chẽ, sự kiểm tra thường xuyên của Đảng và Nhà nước; cần đề cao trách nhiệm và tác dụng tích cực của các đoàn thể nhân dân: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, v.v. trong vấn đề này.

Đi đôi với việc giáo dục rộng rãi trong toàn Đảng, toàn dân, cần nắm chắc và tập trung sức chỉ đạo những ngành quản lý nhiều vật tư, tài sản và các thành phố lớn, các khu công nghiệp. *Các tỉnh uỷ, thành uỷ* cần chú ý vào tình hình cụ thể của địa phương mình mà bàn định và tổ chức chỉ đạo thực hiện cho thiết thực, chú trọng kết hợp việc phổ biến và thi hành pháp lệnh với việc thi hành Điều lệ hợp tác xã trong cuộc vận động tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn. Các tổ chức đảng cần kết hợp thực hiện Chỉ thị này trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên. Chính phủ sẽ chỉ đạo cụ thể về công tác bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, về kế hoạch thi hành pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản riêng của công dân.

Các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn có trách nhiệm lãnh đạo và kiểm tra cơ quan chính quyền và đoàn thể nhân dân cấp mình, ngành mình nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 207-NQ/TW, ngày 14 tháng 12 năm 1970

**Về nhiệm vụ mới của Trường Nguyễn Ái Quốc
Phân hiệu III**

Để tăng cường công tác giáo dục lý luận và chính trị cho cán bộ lãnh đạo các ngành thuộc khối tài chính, thương nghiệp, thống kê, kế hoạch,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG QUYẾT NGHỊ:

1. Giao cho Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu III nhiệm vụ bồi dưỡng về lý luận, chính trị và những quan điểm của Đảng về quản lý kinh tế cho cán bộ lãnh đạo trình độ trung cấp của các ngành thuộc khối tài chính thương nghiệp, thống kê, kế hoạch ở trung ương, thành, tỉnh và huyện.

Việc giáo dục cho cán bộ lãnh đạo trung cấp ở các tỉnh Khu IV cũ, nay chuyển cho Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu I đảm nhiệm.

2. Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tài chính - Thương nghiệp Trung ương có trách nhiệm cùng với Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu III xác định rõ đối tượng cụ thể, nội dung chương trình học tập, kế hoạch mở lớp và bổ sung cho trường số cán bộ giảng dạy các bộ môn quản lý về tài chính, thương nghiệp, kế hoạch.

3. Trường sở của Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu III nay chuyển về gần Trung ương.

4. Các Ban Tuyên huấn Trung ương, Tổ chức Trung ương, Tài chính - Thương nghiệp Trung ương, Văn phòng Trung ương, Đảng đoàn Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Đảng đoàn Tổng cục Thống kê, Ban Giám đốc Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu III chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 208-NQ/TW, ngày 14 tháng 12 năm 1970

Về việc thống nhất hai trường chính trị trực thuộc Bộ Giáo dục và Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp thành Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu V

Để tăng cường công tác chính trị, tư tưởng và xây dựng Đảng trong hai ngành giáo dục phổ thông, đại học và trung học chuyên nghiệp, để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng và xây dựng đảng trong hai ngành,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất hai trường Chính trị trực thuộc Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp thành trường đảng trực thuộc Trung ương, gọi là Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu V.

2. Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu V có nhiệm vụ:

a) Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy chính trị của các trường: đại học, trung học chuyên nghiệp, phổ thông cấp III.

b) Bồi dưỡng chính trị và nghiệp vụ công tác chính trị, tư tưởng, công tác đảng cho cán bộ chuyên trách công tác đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong các trường đại học và các trường trung học chuyên nghiệp.

c) Bồi dưỡng chính trị và quan điểm quản lý cho cán bộ nghiên cứu chủ chốt xung quanh bộ; hiệu trưởng, hiệu phó các trường đại học; hiệu trưởng các trường trung học chuyên nghiệp, các trường phổ thông cấp III; trưởng phó ty, trưởng phòng của các ty giáo dục; trưởng phòng giáo dục huyện.

Về chế độ, chính sách trường được hưởng các chế độ, chính sách chung hiện nay cho các phân hiệu Nguyễn Ái Quốc trực thuộc Trung ương.

3. Ban Bí thư giao cho Ban Tuyên huấn Trung ương chịu trách nhiệm giúp Trung ương chỉ đạo trường.

Ban Khoa giáo Trung ương, Đảng đoàn Bộ Giáo dục, Đảng đoàn Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm cùng Ban Tuyên huấn Trung ương:

a) Cùng bàn bạc để xác định nhiệm vụ và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của trường trong từng thời gian.

b) Tổ chức chiêu sinh theo kế hoạch của trường và phân phối học sinh sau khi tốt nghiệp.

c) Tham gia ý kiến xây dựng các loại chương trình bồi dưỡng và đào tạo, biên soạn sách giáo khoa, chỉ đạo giảng dạy phần nghiệp vụ.

d) Tạo mọi điều kiện để giúp nhà trường làm nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ sát với yêu cầu công tác của ngành như: cung cấp tình hình, kinh nghiệm và chủ trương công tác của ngành, cho cán bộ trường, dự các cuộc hội nghị bàn công tác của ngành, cùng nhà trường tổ chức chỉ đạo học sinh của trường đi thực tế và thực tập nghiệp vụ trong ngành, v.v..

Các Ban Tuyên huấn Trung ương, Khoa giáo Trung ương, Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương, Đảng đoàn Bộ Giáo dục, Đảng đoàn Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Ban Giám hiệu trường Chính trị trực thuộc Bộ Giáo dục, trường Chính trị trực thuộc Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 209-NQ/TW, ngày 14 tháng 12 năm 1970

**Về việc thành lập trường Đảng cán bộ chính trị
công tác ở miền Nam lấy tên là
Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu IV**

Để đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng và đào tạo cán bộ cho miền Nam,
Căn cứ vào đề nghị của Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

1. Thành lập trường đảng cho cán bộ miền Nam, trực thuộc Trung ương lấy tên là Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu IV, trường có nhiệm vụ bồi dưỡng và đào tạo cán bộ chính trị có trình độ cơ sở sơ cấp và lý luận, chính trị, văn hóa để công tác ở miền Nam.
2. Giao cho Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương trực tiếp chỉ đạo việc lựa chọn cán bộ đi học, chương trình học tập, nội dung giảng dạy, xét duyệt biên chế, điều động cán bộ nhân viên cho trường đó. Ngân sách chi tiêu cho

trường sẽ do quỹ nhà nước đài thọ, nằm trong khoản kinh phí đón tiếp cán bộ miền Nam của Ban Tổ chức Trung ương như vẫn thực hiện từ trước đến nay.

3. Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ **THỊ**
CỦA **BAN** **BÍ** **THƯ**
 Số 186-CT/TW, ngày 17 tháng 12 năm 1970

Tăng cường công tác vận động Việt kiều ở Pháp

Việt kiều ở Pháp có khoảng hai vạn người, trong đó có ba ngàn sinh viên, ba ngàn lao động trí óc, hai ngàn công nhân.

Tuy thành phần xuất thân và quan hệ gia đình khác nhau, nguyên nhân sang Pháp khác nhau, nhưng số đông Việt kiều có lòng yêu nước, luôn luôn hướng về Tổ quốc, hướng về chế độ miền Bắc, về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, thiết tha đóng góp vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng Tổ quốc.

Trước mắt và lâu dài, Việt kiều có khả năng cống hiến tốt vào sự nghiệp phát triển kinh tế, phát triển khoa học kỹ thuật của đất nước.

Hoạt động yêu nước của Việt kiều ở Pháp gắn bó với phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, nhất là các thành thị miền Nam. Từ ngày hội nghị bàn về Việt Nam họp ở Pari, Việt kiều yêu nước ở Pháp còn là hậu thuẫn của cuộc đấu tranh ngoại giao của ta ở Pari. Sau này, phong trào của Việt kiều còn quan hệ chặt chẽ đến cuộc đấu tranh chính trị

ở miền Nam trong suốt thời gian chuyển tiếp từ khi hòa bình được lập lại đến khi thực hiện thống nhất nước nhà.

Hoạt động của Việt kiều yêu nước ở Pháp còn ảnh hưởng lớn đến tinh thần, thái độ của Việt kiều sống ở các nước tư bản khác như Tây Đức, Nhật, Canada, Mỹ... và góp phần thúc đẩy phong trào Việt kiều ở các nước này.

Vì tính chất quan trọng của phong trào Việt kiều ở Pháp như vậy cho nên Ban Bí thư chủ trương *phải tăng cường công tác vận động Việt kiều*. Sau đây là những phương hướng lớn và một số vấn đề cụ thể, các ngành, các cấp, các cơ quan có trách nhiệm cần nghiên cứu và thực hiện tốt:

1. *Mục đích và yêu cầu cơ bản* của công tác vận động Việt kiều ở Pháp là tập hợp, đoàn kết rộng rãi Việt kiều nhằm phục vụ cho cuộc đấu tranh trước mắt và sau này của ta, cho phong trào *miền Nam*, cho sự *nghiệp phát triển kinh tế và khoa học kỹ thuật của đất nước ta, trên lập trường chống Mỹ, cứu nước và xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*.

2. *Nội dung giáo dục Việt kiều* nhằm giúp cho Việt kiều nhận rõ đường lối chống Mỹ, cứu nước, tự hào về những thắng lợi to lớn của ta đã giành được trong chiến đấu và sản xuất, trên cơ sở ấy nâng cao ý thức dân tộc "không có gì quý hơn độc lập, tự do", *tăng cường đoàn kết, giúp đỡ nhau làm mọi việc có ích lợi cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, sẵn sàng phục vụ khi Tổ quốc cần*; kịp thời vạch trần những luận điệu, hành động bịp bợm của đế quốc Mỹ và bọn Thiệu - Kỳ - Khiêm, góp phần vận động nhân dân nước sở tại ủng hộ ta.

Đối với anh chị em có gia đình, bè bạn trong vùng tạm bị địch chiếm ở miền Nam, cần dìu dắt, hướng dẫn họ biết cách

vận động, thuyết phục gia đình, bè bạn có lợi cho sự nghiệp cách mạng.

Một hình thức hoạt động thiết thực lại có tác dụng rèn luyện Việt kiều là vận động bà con góp tiền vào quỹ chống Mỹ, cứu nước, gửi tiền về quỹ tiết kiệm hoặc giúp đỡ gia đình ở trong nước.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cần làm thường xuyên nhưng phải dùng những *hình thức nhẹ nhàng, sinh động, phong phú, khôn khéo, biết lợi dụng khả năng hợp pháp, lại phải biết dùng công tác bí mật*, thích ứng với hoàn cảnh và mọi tình huống diễn biến ở một nước tư bản, phù hợp với từng loại đối tượng, với trình độ giác ngộ của từng người, tránh bộc lộ lực lượng, tránh chủ nghĩa hình thức và phải hết sức cảnh giác.

3. *Hướng hoạt động về khoa học kỹ thuật của các Việt kiều là trí thức, sinh viên, công nhân*

Cần đặc biệt chú trọng tranh thủ, tập hợp số anh chị em này, hướng anh chị em sinh viên học những môn về khoa học tự nhiên, kỹ thuật, không nên học về khoa học xã hội, hướng trí thức và công nhân đi sâu vào những ngành khoa học và kỹ thuật hiện đại, nhất là một số ngành nghề độc đáo của nước sở tại, có ích lợi cho sự nghiệp xây dựng kinh tế ở miền Bắc và cho miền Nam sau này. Nếu có thể được, nên sắp xếp người học đồng bộ và toàn bộ từng ngành nghề và chú ý chọn những người có thái độ chính trị vững (đối với một số ngành nghề quan trọng nhất).

Trước mắt, hoạt động về khoa học kỹ thuật của anh chị em nên như sau:

a) Cung cấp những tài liệu, tin tức khoa học, kỹ thuật.

b) Nghiên cứu một số đề tài do trong nước yêu cầu hoặc do anh chị em chủ động đề ra; gửi về nước những phát minh sáng kiến của anh chị em.

c) Tham gia vào việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật ở trong nước.

d) Làm một số việc cụ thể khác mà trong nước cần.

4. *Quy hoạch hoạt động của phong trào Việt kiều* gồm một phần do các tổ chức Việt kiều yêu nước đóng góp như tiền hội phí, lãi do kinh doanh của các hội, một phần do trong nước cấp theo dự trù kinh phí đã được duyệt.

Chi tiêu cho hoạt động về khoa học - kỹ thuật nói trên cần có dự trù trước, được trong nước duyệt và cấp phát.

5. *Về tổ chức và lãnh đạo*

Cần mở rộng các hội liên hiệp Việt kiều, sử dụng tốt những cốt cán rộng rãi, đồng thời củng cố các nhóm nòng cốt (nhóm cảm tình đảng), hết sức chú trọng đào tạo cán bộ dự trữ, đề phòng khi phong trào gặp khó khăn.

Phải thẩm tra kỹ cốt cán nhất là những người ở trong nhóm nòng cốt và thường xuyên rèn luyện cốt cán qua công tác, đề cao cảnh giác với âm mưu trước mắt và lâu dài của đế quốc.

Cơ quan Tổng đại diện của nước ta ở Pháp có nhiệm vụ quản lý và hướng dẫn hoạt động của phong trào Việt kiều về mọi mặt, đặc biệt chú trọng công tác giáo dục nội bộ, đào tạo và quản lý cốt cán, kiểm tra việc chi tiêu cho phong trào. Phòng Thông tin của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam làm công tác tuyên truyền, chủ yếu là những hoạt động công khai. Cơ quan Tổng đại diện phối hợp thường xuyên với Phòng Thông tin trong việc lãnh đạo, hướng dẫn phong trào Việt kiều.

Cần tăng cường bộ phận phụ trách công tác quản lý Việt kiều ở cơ quan Tổng đại diện. Cơ quan Tổng đại diện cần kịp thời xin Chỉ thị Trung ương về những vấn đề cấp thiết và

quan trọng; bốn tháng một lần có báo cáo phong trào và công tác vận động Việt kiều gửi về nước.

Ở trong nước, Ban Khoa học - Giáo dục Trung ương cùng Đảng đoàn Bộ Ngoại giao có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, phối hợp sự hoạt động của các ngành có liên quan đến công tác Việt kiều.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 04-TB/TW, ngày 22 tháng 12 năm 1970

Chủ trương của Ban Bí thư (họp ngày 14 tháng 12), về công tác xuất bản và phát hành báo chí năm 1971

Hiện nay ở miền Bắc, từ trung ương đến các địa phương, có 134 tờ báo, tạp chí, tập san, nội san in ra 108 triệu bản, tiêu thụ 2.500 tấn giấy; số cán bộ viết báo và nhân viên giúp việc là 2.000 người.

Báo chí của ta góp phần tích cực vào việc phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, giáo dục chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, nâng cao trình độ chính trị và văn hóa của cán bộ và nhân dân, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động cách mạng của quần chúng. Báo chí trở thành một nhu cầu hàng ngày của quần chúng.

Báo chí của ta có một số nhược điểm: chất lượng chưa cao, chưa phát huy được tác dụng cần phải có đối với công tác kinh tế, công tác nhà nước và công tác đảng, nêu gương tốt và phê phán những hiện tượng tiêu cực chưa sinh động và

sắc bén; lực lượng báo chí phân phối chưa hợp lý, những tờ báo chủ yếu chưa được phát hành rộng khắp; nội dung một số tờ báo giống nhau, số tập san, nội san xuất bản quá nhiều, nội dung, thể tài, người đọc chưa định rõ được hoặc chưa thể hiện đúng; báo địa phương đã có một số tiến bộ ở mức độ khác nhau, nhưng chưa phản ánh sinh động các mặt hoạt động của địa phương, chưa sát hợp trình độ người đọc ở cơ sở. Công tác phát hành phải chú ý phân phối tốt hơn nữa những tờ báo chủ yếu, khắc phục tình trạng phân phối không đúng gây ra lãng phí.

Trên cơ sở bảo đảm nâng cao chất lượng, phải sắp xếp lại lực lượng báo chí nhằm phổ biến đường lối, chính sách đến tận cơ sở, đến đông đảo đảng viên và quần chúng, phục vụ tốt việc nâng cao trình độ chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật của mọi người và góp phần đẩy mạnh mọi mặt công tác của Đảng và Nhà nước ta. Bảo đảm cho các báo của Đảng (*Nhân dân, Học tập*) được phổ biến rộng. Báo *Nhân dân* cần được phát hành đến các chi bộ và tổ đảng; Tạp chí *Học tập* phát hành đến cán bộ sơ cấp. Bảo đảm cho báo các đoàn thể được phổ biến rộng trong tổ chức của mình. Bảo đảm cho việc nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế, khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ cho cán bộ và nhân dân. Tất cả các báo phải tiến tới thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Sau đây là *hướng xếp đặt cụ thể*:

- Chuẩn bị để hợp nhất Tạp chí *Xây dựng đảng* vào Tạp chí *Học tập*, dành một phần thích đáng cho công tác xây dựng đảng trong Tạp chí *Học tập*; Tạp chí *Tuyên huấn* chuyên lo hướng dẫn học tập và phổ biến kinh nghiệm về công tác tư tưởng; Tạp chí *Thời sự phổ thông* viết cho cán bộ cơ sở nông thôn và xí nghiệp; bài phải ngắn gọn, dễ hiểu.

- Đoàn Thanh niên chỉ nên ra một tờ báo có thể chuyển Báo *Tiền phong* thành tuần báo, viết cho cán bộ đoàn viên và thanh niên; cải tiến và nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của tờ *Thiếu niên tiền phong*; nghiên cứu việc chuyển Báo *Lao động* thành tuần báo, viết cho cán bộ công đoàn và công

nhân; Báo *Phụ nữ Việt Nam* ra hàng tháng cho cán bộ và quần chúng phụ nữ, có thể xuất bản thêm một tờ riêng cho cán bộ phụ nữ nông thôn, một tháng một kỳ.

- Báo *Quân đội nhân dân* mở rộng phần nói về quân đội tham gia xây dựng kinh tế.

- *Về các báo của Mặt trận*: cần phản ánh đúng nhiệm vụ chính trị của từng đoàn thể, viết thích hợp với người đọc của từng tờ báo.

- Lãnh đạo hợp nhất Báo *Cứu quốc* và Báo *Thống nhất* nhằm tăng cường lực lượng cán bộ để nâng cao chất lượng, vẫn giữ tên *Cứu quốc*, Báo *Tổ quốc* và Báo *Độc lập* tiếp tục đi sâu vào những vấn đề của giới mình phụ trách. Báo *Tân Việt Hoa* tập trung hơn nữa vào nhiệm vụ phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, động viên Hoa kiều tích cực tham gia chống Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc anh em.

Các báo văn học và nghệ thuật sẽ gồm có một tờ cho sáng tác văn học, một tờ cho nghiên cứu văn học, một cho các ngành văn hóa - nghệ thuật. Đình bản tất cả những tạp chí và tập san văn nghệ của các địa phương. Tạp chí *Văn nghệ quân đội* vẫn được duy trì.

- Ban Bí thư uỷ nhiệm Ban Tuyên huấn Trung ương bàn bạc với các ngành để xếp đặt lại báo, tập san, nội san theo phương hướng: các bộ, Uỷ ban Nhà nước không ra báo hoặc tập san định kỳ; tùy theo nhu cầu và trên tinh thần tiết kiệm, bảo đảm sự chính xác về nội dung và quan điểm, có thể in những tập tài liệu tổng kết *kinh nghiệm công tác, kinh nghiệm nghiệp vụ, chuyên môn, sáng kiến khoa học hoặc kỹ thuật thuộc ngành mình*, ra những *thông báo hướng dẫn công tác nghiệp vụ, kỹ thuật, công tác quản lý trong ngành mình*.

Các tài liệu ấy phải do các đồng chí phụ trách chủ chốt của bộ hoặc uỷ ban chịu trách nhiệm đầy đủ về chính trị.

- *Về các báo bằng tiếng nước ngoài*: tập trung làm tốt hơn nữa ba tờ báo *Courrier du Vietnam, Sud Vietnam en lutte* và

Etudes Vietnamienes. Báo ảnh Việt Nam cần tiếp tục cải tiến nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng các bản dịch, cố gắng ra báo nhanh hơn.

- Về báo các khu, thành, tỉnh: các báo địa phương phải nâng cao chất lượng, phản ánh tốt hơn các mặt đời sống địa phương, viết sát với trình độ cán bộ, đảng viên ở cơ sở và quần chúng rộng rãi. Trừ báo *Hà Nội mới*; tất cả báo địa phương phải theo một khuôn khổ giống nhau, nhỏ hơn báo trung ương và mỗi tuần ra một kỳ.

- Ban Tuyên huấn Trung ương bàn với Quân uỷ Trung ương để sắp xếp lại các báo quân khu và binh chủng.

Căn cứ vào việc xếp đặt lại lực lượng báo chí mà xếp đặt lại công tác in và phát hành. Ban Tuyên huấn Trung ương có trách nhiệm điều chỉnh lực lượng, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ viết báo, thông qua danh sách và nắm chắc ban phụ trách các báo.

TL BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 260-TT/TW, ngày 24 tháng 12 năm 1970

VỀ ĐẠI HỘI LẦN THỨ III CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Bộ Chính trị đã quyết định mở Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III trong năm 1971.

Từ Đại hội lần thứ II (năm 1961) của Mặt trận đến nay đã gần 10 năm, tình hình thế giới và trong nước đã có nhiều thay đổi quan trọng. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi to lớn và đã chuyển sang một thời kỳ mới. Nhân dân ba nước Đông Dương đoàn kết chặt chẽ, đang cùng nhau quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Miền Bắc nước ta đã đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, luôn luôn làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn và đang tiếp tục tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đế quốc Mỹ đã thất bại rõ ràng trong âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, nhưng chúng vẫn rất ngoan cố kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược ở bán đảo Đông Dương, chúng còn đe dọa dùng những hành động phiêu lưu quân sự

mới đối với miền Bắc nước ta. Đảng ta cần đẩy mạnh công tác động viên chính trị làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta triệu người như một, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi. Các cấp uỷ đảng cần phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chấp hành đúng đắn các chính sách của Đảng về mặt trận và làm tốt công tác mặt trận nhằm tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, giúp đỡ các thành viên của Mặt trận ngày càng tiến bộ và phát huy được vai trò của họ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mục đích của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần này là kiểm điểm tình hình và công tác từ Đại hội Mặt trận lần thứ II đến nay; biểu thị sự đoàn kết nhất trí của các tầng lớp nhân dân, các chính đảng, các đoàn thể trong Mặt trận; biểu thị quyết tâm của toàn dân và toàn quân ta vượt mọi khó khăn, thực hiện những nhiệm vụ mới trước tình hình mới, đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đại hội sẽ xem xét lại điều lệ của Mặt trận, sửa đổi và bổ sung những điểm cần thiết và cử Uỷ ban Trung ương mới của Mặt trận.

Yêu cầu của Đại hội là phản ánh được khối đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nông, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, ngày càng được củng cố và vững mạnh; động viên tinh thần phấn khởi của toàn dân, cổ vũ đồng bào miền Nam, cổ vũ nhân dân Đông Dương đoàn kết đánh thắng giặc Mỹ và bọn tay sai.

Đảng ta nhận định công tác mặt trận là một bộ phận quan trọng trong công tác cách mạng. Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội, các nhân sĩ, những nhà công thương đã hợp doanh với Nhà nước, các dân tộc, các tôn giáo, Việt kiều, Hoa kiều, v.v. có vị trí quan trọng nhất định trong xã hội và có quan hệ đến

cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam hiện nay và sau này. Nhân dịp chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận, xem xét lại việc chấp hành chính sách đối với các tầng lớp, đẩy mạnh những công tác trước mắt và cải tiến một bước công tác Mặt trận cho thích hợp với tình hình mới.

Để bảo đảm cho đại hội đạt kết quả cao nhất, việc chuẩn bị phải được tiến hành tốt, có sự lãnh đạo chặt chẽ từ trung ương đến địa phương. Các cấp uỷ đảng, Đảng đoàn Tổng Công đoàn, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Đảng đoàn Trung ương Hội Phụ nữ, các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Dân tộc... có trách nhiệm góp phần vào đại hội, theo đề nghị và kế hoạch của Ban Mặt trận Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 210-NQ/TW, ngày 29 tháng 12 năm 1970

Về công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên

I- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG CỦA CÔNG TÁC GIÁO DỤC CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang diễn ra rất quyết liệt. Nhân dân cả nước ta phải *kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến*, quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu chiến lược đã định. Đi đôi với việc đáp ứng đầy đủ nhất mọi yêu cầu mới của tiền tuyến và thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đối phó có hiệu quả nhất đối với mọi âm mưu và hành động phiêu lưu quân sự mới của địch, miền Bắc phải ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, từng bước nâng cao đời sống của

nhân dân, tích cực chuẩn bị điều kiện cho việc *xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc* trên quy mô lớn.

Chúng ta cần thấy rằng: ngay cả sau này, khi chiến tranh kết thúc và trên phạm vi quốc tế, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và mọi khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội còn diễn ra lâu dài và rất gay go, phức tạp.

Vì vậy, nhiệm vụ chính trị to lớn và cấp bách đòi hỏi cán bộ, đảng viên ta *phải nhanh chóng nâng cao hơn nữa lòng yêu nước, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần cách mạng tiến công dũng cảm hy sinh, ý thức độc lập, tự chủ và những hiểu biết mới về chính trị, quân sự, kinh tế, khoa học kỹ thuật, năng lực quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, đủ sức gánh vác những nhiệm vụ.*

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã trưởng thành mau chóng; trình độ hiểu biết về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ đều có tiến bộ. Trên mọi lĩnh vực công tác, ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, đều xuất hiện những cán bộ, đảng viên ưu tú, vừa có tinh thần chiến đấu dũng cảm, vừa có năng lực tổ chức giỏi. Ý thức độc lập tự chủ, lòng tự hào về đảng và dân tộc ta trong cán bộ, đảng viên cũng được nâng lên một bước mới. Nhiều đồng chí đã đi sâu vào công tác chuyên môn, chịu khó học tập văn hóa, khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ. Nhưng mặt khác, trình độ của phần đông cán bộ, đảng viên ta về giác ngộ giai cấp, về kiến thức khoa học và kỹ thuật, về năng lực tổ chức, năng lực quản lý kinh tế còn thấp. Số đồng chí hiểu biết có hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin còn ít. Một số đồng chí thỏa mãn với vốn hiểu biết cũ, một số cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu và đạo đức cách mạng. Trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, chủ nghĩa cá nhân có chiều phát triển như ít suy nghĩ đến lợi ích chung, chỉ lo thu vén cho quyền lợi cá nhân, nặng đầu óc địa vị hiếu danh, tham ô, lạm quyền, lười biếng trong học tập và công tác.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, Đảng ta rất coi trọng việc rèn luyện cán bộ, đảng viên trong thực tiễn chiến đấu và sản xuất. Đảng ta còn thường xuyên tổ chức những đợt sinh hoạt chính trị, những lớp huấn luyện ngắn ngày và dài ngày, tiếp tục đưa cán bộ đi học văn hóa và chuyên môn. Nhưng ta có thiếu sót là chậm đề ra *một quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, chủ yếu là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý*. Việc giáo dục những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin chưa được coi trọng đúng mức. Nội dung giáo dục lý luận có phần chưa thiết thực, chưa thật gắn với yêu cầu quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chưa thích hợp với nhiều loại cán bộ và đảng viên ở các nhiệm vụ, các vùng, các lứa tuổi khác nhau. Về mặt văn hóa, khoa học, kỹ thuật, thiếu kiên quyết đưa cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đi học những lớp dài hạn hoặc ngắn hạn. Việc biên soạn tài liệu và đào tạo giảng viên chưa được coi trọng đúng mức, các trường đảng chưa cải tiến tốt phương pháp giảng dạy. Thiếu chế độ bảo đảm cho cán bộ, đảng viên có thể tự học; chậm khôi phục hình thức học tập lý luận, chính trị tại chức. Đến nay công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của phong trào cách mạng, chưa có nền nếp và hệ thống từ thấp đến cao theo những chương trình giáo dục cơ bản và ổn định.

Cần khẩn trương giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên một cách toàn diện về chính trị, văn hóa, kinh tế, kỹ thuật, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên, để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Nhiệm vụ trên đây phải được tích cực tiến hành với quy mô lớn, bằng những biện pháp có hiệu lực. Ban Bí thư sẽ lần lượt bàn và có chỉ thị về các mặt giáo dục nói trên. Nghị quyết này nêu ra

nhiệm vụ, nội dung, phương châm, biện pháp của công tác giáo dục cán bộ, đảng viên về lý luận, chính trị và tư tưởng.

II- NHIỆM VỤ, NỘI DUNG, PHƯƠNG CHÂM, BIỆN PHÁP CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN, CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TƯỞNG

1. Giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng có vị trí rất quan trọng trong công tác xây dựng đảng, góp phần nâng cao tính tiên phong của cán bộ, đảng viên, bảo đảm sự nhất trí về tư tưởng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Nhiệm vụ hiện nay của công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng là: *nâng cao một bước quan trọng phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, năng lực vận dụng lý luận Mác - Lênin và đường lối chính sách của Đảng vào thực tiễn công tác, năng lực tổ chức và quản lý kinh tế cho cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành. Trên cơ sở đó, tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng, bảo đảm cho cán bộ, đảng viên đủ năng lực lãnh đạo quần chúng, chấp hành đúng đắn các nghị quyết của Đảng và những chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao*.

Nội dung giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng phải bao gồm những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối chính sách của Đảng, những hiểu biết cần thiết về đất nước và lịch sử Việt Nam, về thế giới hiện đại, những quan điểm của Đảng về các mặt công tác nhất là về kinh tế, về công tác đảng và lịch sử Đảng ta. Trong chương trình học tập, phải coi trọng đúng mức *lý luận cơ bản* của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải dành nhiều thời gian cho việc học tập những vấn đề về *kinh tế*, bao gồm chính trị kinh tế học, đường lối phát triển kinh tế của Đảng, kiến thức về quản lý kinh tế. Phải

nắm vững và vận dụng thích hợp phương hướng *công tác tư tưởng trong Đảng*, do Đại hội Đảng lần thứ III đề ra là: bồi dưỡng tư tưởng vô sản, chống ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, chống tư tưởng tiểu tư sản, tiếp tục xóa bỏ tàn tích của tư tưởng phong kiến và những tư tưởng không vô sản khác. Cụ thể hiện nay là: nâng cao hơn nữa ý chí phấn đấu cách mạng, *quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược*, không sợ gian khổ hy sinh; luôn luôn giữ vững ý thức độc lập tự chủ, tinh thần cách mạng tiến công. Nâng cao tinh thần đoàn kết nhất trí, ý thức làm chủ tập thể, lao động quên mình, *quyết tâm xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa* thành hậu phương vững mạnh cho cả nước. Chống mọi biểu hiện "hoà bình" hưởng lạc, cá nhân chủ nghĩa, lười biếng, tự do vô kỷ luật, vô trách nhiệm, tham ô, quan liêu mệnh lệnh, cục bộ, địa phương...

Công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng phải *phục vụ có hiệu quả đường lối chính trị của Đảng, gắn chặt với những nhiệm vụ cụ thể mà Đảng và Nhà nước đang giải quyết*; phải đi sâu vào công tác của các ngành, các địa phương, phù hợp với từng loại cán bộ, đảng viên khác nhau, có tác dụng thúc đẩy các mặt công tác sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống; phải kịp thời giải đáp những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, phê phán những khuynh hướng sai trái, đập tan những luận điệu phản động của địch.

Công tác giáo dục lý luận, chính trị phải *kết hợp chặt chẽ với công tác giáo dục văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ*, bảo đảm cho các mặt giáo dục ấy phát triển cân đối phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Phải kết hợp việc giáo dục một cách có hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với việc giáo dục những vấn đề *thời sự chính trị* trước mắt; phải kết hợp việc nâng cao những kiến thức lý

luận, chính trị, kinh tế, với việc nâng cao *phẩm chất đạo đức cách mạng*, phát huy đúng tác dụng của việc *phê bình và tự phê bình*; kết hợp công tác giáo dục trong Đảng với việc *giáo dục quần chúng* nhất là thanh niên. Công tác giáo dục lý luận chính trị cơ bản phải tiến hành khẩn trương, vừa làm vừa hoàn chỉnh nội dung, cải tiến tổ chức, không nên chờ đợi, nhưng phải làm chu đáo, thận trọng.

2. *Để đạt được yêu cầu và nội dung nói trên, cần cải tiến và tăng cường toàn bộ hệ thống giáo dục lý luận và chính trị của Đảng:*

a) Nâng cao *chất lượng* công tác giáo dục lý luận cơ bản tại các trường đảng và các trường lớp tại chức:

Trước hết cần biên soạn *bốn chương trình cơ bản*: chương trình cơ sở, chương trình sơ cấp, chương trình trung cấp, chương trình cao cấp. Các chương trình đó có sự khác nhau về mức độ nông sâu, nhưng có *điểm chung là đều phải quán triệt những nội dung giáo dục cơ bản đã quy định ở trên*. Những chương trình ấy phải được cụ thể hóa cho thích hợp và thiết thực với từng loại cán bộ, đảng viên ở từng ngành, từng địa phương, từng thời kỳ khác nhau. *Mỗi cán bộ, đảng viên sau khi học xong chương trình thấp có thể học tiếp chương trình cao hơn, không phân biệt chức vụ*.

Phải *cải tiến phương châm phương pháp giảng dạy, học tập* ở các trường đảng, quán triệt phương châm *lý luận liên hệ với thực tế*, phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ, chủ động sáng tạo của cán bộ, đảng viên trong học tập. Lấy các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, các nghị quyết của Đảng, các tác phẩm của Hồ Chủ tịch và của các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta làm tài liệu học tập cơ bản. Cần trang bị tủ sách và những đồ dùng cần thiết cho việc giảng dạy, học tập ở trường đảng, coi trọng việc học tập

diễn hình tiên tiến, đưa học viên đi thực tế, vận dụng những điều đã học mà nghiên cứu những vấn đề thực tiễn. Cần có chế độ kiểm tra kết quả thực tế của mỗi khóa học.

Chấn chỉnh tổ chức các trường đảng: cố gắng bổ sung thêm cán bộ giảng dạy cho Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương để có thể mở rộng quy mô đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cao cấp và cán bộ nghiên cứu về lý luận. Tổ chức hệ thống trường đảng trung cấp chuyên trách bồi dưỡng cho một loại đối tượng nhất định: nông nghiệp, công nghiệp, tài chính thương nghiệp, kế hoạch, giáo dục, v.v.. Mỗi tỉnh, thành tổ chức một trường đảng, có thể có một số hệ chuyên ngành; chuyển các lớp chính trị ở huyện thành trường đảng huyện; tăng cường cán bộ có chất lượng cho các trường đảng tỉnh, thành và huyện. Các trường đảng phụ trách việc giáo dục lý luận Mác - Lênin, đường lối chính sách của Đảng, quan điểm của Đảng về công tác quản lý, công tác đảng của cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ sở sản xuất và trường học. Phương hướng mở lớp của các trường đảng hiện nay là: kết hợp mở các lớp dài ngày với những lớp ngắn ngày học từng môn, hoặc những vấn đề trước mắt.

Để đáp ứng yêu cầu học tập rộng rãi của cán bộ, đảng viên, cần phát triển và coi *hình thức học tập tại chức là chính*; kiện toàn bộ phận huấn học trong các Ban Tuyên huấn tỉnh, thành, huyện; tổ chức lại các trường, các lớp tại chức ở các ngành, các cấp theo Chỉ thị số 61 ngày 29 tháng 3 năm 1963 của Ban Bí thư về cải tiến công tác giáo dục tại chức¹⁾. Các cấp và các ngành phải cải tiến chế độ hội họp, quy định chế độ học tập thích hợp và chặt chẽ. Các cấp, các

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.24, tr.196 (B.T).

ngành cần nghiên cứu quy hoạch sắp xếp các loại cán bộ, đảng viên đi học tại các lớp tập trung, các lớp tại chức, theo các loại chương trình ở mỗi cấp và ở mỗi ngành, tiến tới việc tiêu chuẩn hóa cho mỗi loại cán bộ ở chức vụ nào phải theo học từng chương trình tối thiểu nhất định.

Vấn đề đội ngũ *giảng viên* có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng học tập. Vì vậy phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận chuyên trách kiêm chức. Người giảng viên phải có phẩm chất cách mạng, trung thành với đường lối của Đảng, có trình độ hiểu biết cần thiết về lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, hoặc về quản lý kinh tế, kỹ thuật; có nghiệp vụ giảng dạy. Giảng viên Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương và trường đảng tại chức của Trung ương do Ban Bí thư duyệt. Giảng viên các trường đảng trung cấp do Ban Tuyên huấn Trung ương duyệt. Giảng viên của trường đảng cấp nào do Ban Thường vụ cấp ấy duyệt. Các cấp uỷ cần tạo điều kiện cho các giảng viên lý luận, chính trị thường xuyên nắm được tình hình, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng trong từng thời kỳ. Các cấp uỷ viên có nhiệm vụ tham gia giảng dạy và bồi dưỡng giảng viên.

Phải có *kế hoạch xuất bản* các sách kinh điển Mác - Lênin, các văn kiện của Đảng, các sách giáo khoa phục vụ cho từng loại chương trình học tập lý luận chính trị tại chức và tại trường.

Ban Bí thư giao trách nhiệm cho Ban Tuyên huấn Trung ương quản lý toàn bộ công tác giáo dục lý luận, chính trị tại chức và tại trường ở các ngành, các cấp.

b) *Xây dựng chế độ báo cáo thời sự, chính sách*. Phải

thường kỳ thông báo cho cán bộ, đảng viên các vấn đề về thời sự trong nước, quốc tế, những chính sách của Đảng và Nhà nước. Nội dung các báo cáo phải thiết thực, cần dựa vào những điển hình tiên tiến, những người tốt việc tốt mà thể hiện một cách sinh động thể giới quan Mác - Lênin và đường lối chính sách của Đảng. Các *cấp uỷ đảng* phải nắm vững tình hình nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi mình phụ trách, kịp thời giải đáp những vấn đề cán bộ, đảng viên đề ra, Ban Bí thư giao cho Ban Tuyên huấn Trung ương tổ chức hệ thống *báo cáo viên* gồm những đồng chí có phẩm chất tốt, nắm vững những vấn đề về thời sự, chính sách, có khả năng tuyên truyền. Số báo cáo viên nói trên phải được bồi dưỡng thường xuyên như đội ngũ giảng viên lý luận. Ban Bí thư sẽ định kỳ thông báo cho cán bộ cao cấp những vấn đề lớn về thời sự, chính sách.

c) *Làm cho việc đọc sách báo đảng thành một thói quen, một nhu cầu hàng ngày trong nếp sống của cán bộ, đảng viên.* Sách báo của Đảng là công cụ quan trọng phổ biến đường lối chính sách của Đảng, phải thường xuyên cải tiến nội dung và hình thức. Báo *Nhân dân* và Tạp chí *Học tập* cần dành phần cần thiết để kịp thời giải thích sâu sắc những quan điểm cơ bản trong đường lối, chính sách của Đảng. *Nhà xuất bản Sự thật* phải biên soạn những sách phổ thông về lý luận chính trị để đảng viên đọc. Tất cả cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ phụ trách và cán bộ nghiên cứu hàng ngày phải đọc Báo *Nhân dân*; cán bộ từ sơ cấp trở lên phải đọc Tạp chí *Học tập*. Từng thời kỳ, Ban Tuyên huấn Trung ương quy định những sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, các văn kiện của Đảng, các tác phẩm của Hồ Chủ tịch, của

các đồng chí lãnh đạo cho mỗi loại cán bộ, đảng viên cần phải đọc. Mỗi cán bộ cơ sở hoặc chi bộ cùng các đoàn thể như là Đoàn Thanh niên xây dựng tủ sách nhỏ bao gồm một số sách tối thiểu cần thiết về lý luận chính trị, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn học.

d) *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và các cuộc hội nghị cán bộ các cấp:*

Ban Tuyên huấn và Ban Tổ chức Trung ương có kế hoạch hướng dẫn các cấp uỷ cải tiến ngay sinh hoạt chi bộ theo phương hướng: chi bộ phải là nơi thảo luận về đường lối chính sách của Đảng, về nhiệm vụ của địa phương và đơn vị, về kế hoạch tổ chức thực hiện những nhiệm vụ đó, về sản xuất và đời sống hàng ngày của quần chúng, phân công rõ từng đảng viên, cán bộ và kiểm điểm kết quả thực hiện các chủ trương của chi bộ và trách nhiệm từng người; chi bộ phải thực sự trở thành trường học để rèn luyện đảng viên về lập trường tư tưởng chính trị, phẩm chất cách mạng, năng lực tổ chức. Sinh hoạt của chi bộ bao gồm việc nghiên cứu tình hình, nhiệm vụ và đường lối chính sách của Đảng, bàn các mặt công tác của chi bộ, bàn các vấn đề về nội bộ đảng như phát triển đảng viên, phê bình tự phê bình.

Cần cải tiến các cuộc hội nghị cán bộ, hội nghị của các cấp uỷ, bảo đảm quán triệt những quan điểm cơ bản trong đường lối chính sách của Đảng, bàn bạc cụ thể và có kế hoạch thực hiện tốt.

đ) *Quy định chế độ cán bộ các cấp hàng năm có thời gian tham gia công tác thực tế ở cơ sở sản xuất:*

Tham gia công tác thực tế ở cơ sở có tác dụng giúp cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu những vấn đề thuộc nội dung

công tác của ngành và tình hình thực tế ở cơ sở; rèn luyện về chính trị và tư tưởng, phẩm chất và đạo đức của cán bộ, làm cho cán bộ, đảng viên thường xuyên gắn chặt với thực tiễn, với phong trào, với quần chúng.

Cần chú trọng những điển hình tiên tiến và cả những cơ sở còn yếu kém.

Các ngành, các cấp cần nghiên cứu để quy định *chế độ và thời gian hàng năm* cho cán bộ mỗi cấp định kỳ đi công tác thực tế ở các cơ sở sản xuất, tạo điều kiện thuận tiện, kiểm tra, theo dõi việc cán bộ thuộc cấp mình hàng năm đi công tác thực tế ở cơ sở.

III- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP ỦY, CÁC BAN CỦA ĐẢNG VÀ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NÀY

1. Các cấp ủy của Đảng, các đồng chí phụ trách các ngành *phải trực tiếp nắm công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng, coi đó là bộ phận công tác lãnh đạo hàng ngày của mình*. Coi trọng việc bảo đảm quán triệt quan điểm của Đảng trên các mặt công tác, việc thảo luận những vấn đề lý luận, quan điểm của Đảng, kiểm tra nhận thức của cán bộ, đảng viên qua hành động. Thường xuyên theo dõi tình hình nhận thức, tư tưởng và đạo đức của cán bộ, đảng viên; lãnh đạo và kiểm tra các cơ quan làm công tác tư tưởng; trực tiếp nắm và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên. Phải chống bệnh sự vụ chủ nghĩa, coi thường lý luận, khoán trắng công tác giáo dục lý luận, chính trị cho cán bộ tuyên huấn. Coi trọng việc không ngừng nâng cao trình độ lý luận, đồng

thời nâng cao năng lực tổ chức và chỉ đạo thực hiện. Các cấp ủy, các đảng đoàn cần thảo luận tập thể, đánh giá lại công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng của địa phương và ngành, đề ra quy hoạch và những biện pháp cụ thể để thi hành Nghị quyết này.

2. Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các ban khác có liên quan, cần phối hợp chặt chẽ giúp Trung ương thực hiện Nghị quyết này: quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; củng cố hệ thống trường đảng, trường tại chức; biên soạn chương trình tài liệu; cải tiến sinh hoạt chi bộ; xây dựng và bồi dưỡng mạng lưới giảng viên và báo cáo viên. Ban Tuyên huấn Trung ương phải thường xuyên báo cáo với Ban Bí thư về tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, giúp Ban Bí thư tổ chức các cuộc thông báo thời sự chính sách cho cán bộ cao cấp, giúp Trung ương chỉ đạo hệ thống trường đảng, giúp đỡ, kiểm tra công tác giáo dục lý luận của các trường, của các đoàn thể và của Nhà nước. Ban Tổ chức Trung ương cần nghiên cứu một số chế độ cụ thể bảo đảm cho công tác giáo dục lý luận chính trị được tiến hành tốt.

3. Tất cả cán bộ, đảng viên phải coi việc học tập để nâng cao trình độ lý luận, chính trị, tư tưởng là một nhiệm vụ rất quan trọng hiện nay, ra sức làm theo *lời dạy của Hồ Chủ tịch: chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời, còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng*. Trong tình hình hiện nay, học tập tốt là một biểu hiện quan trọng về tính đảng, trình độ giác ngộ về phẩm chất của chúng ta. Mỗi đồng chí phải xuất phát từ trình độ và yêu cầu của nhiệm vụ công tác của mình, xác định rõ mục tiêu học tập

cần phải đạt được về chính trị, văn hóa, kỹ thuật nghiệp vụ; phải bền bỉ học tập, biết coi trọng thời giờ, bố trí công việc hợp lý để học tập, cố gắng mỗi năm nâng trình độ của mình lên một bước mới.

Tất cả cán bộ, đảng viên phải có kế hoạch học tập thiết thực và báo cáo kết quả học tập của mình với tổ chức Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

ĐIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 2 tháng 2 năm 1970*

Gửi: Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Pháp,

Các đồng chí thân mến,

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi tới Đại hội lần thứ XIX, Đại hội trùng với kỷ niệm năm mươi năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Pháp vinh quang, lời chào mừng anh em nhiệt liệt nhất.

Các đồng chí thân mến,

Trong nửa thế kỷ qua, Đảng Cộng sản Pháp đã lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng đầy khó khăn, phức tạp, vì quyền lợi của giai cấp và của dân tộc Pháp và đã thu được những thắng lợi vẻ vang. Với tinh thần quốc tế vô sản, Đảng các đồng chí đã kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh cách mạng của mình với sự ủng hộ tích cực các dân tộc trong đó có nhân dân Việt Nam chúng tôi chống chủ nghĩa thực dân.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Trong những năm qua, Đảng các đồng chí đã ra sức tập hợp các lực lượng công nhân và dân chủ đấu tranh kiên cường chống tư bản lũng đoạn, vì tiến bộ xã hội, dân chủ, hòa bình và chủ nghĩa xã hội ở Pháp, đã thu được những thắng lợi vẻ vang, góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở châu Âu và trên thế giới.

Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam nhiệt liệt chào mừng những thắng lợi to lớn của các đồng chí và chân thành chúc các đồng chí ngày càng thu được những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Các đồng chí thân mến,

Đế quốc Mỹ đã và đang thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác của chúng ở Việt Nam. Nhưng chính quyền Níchxơn vẫn rất ngoan cố và xảo quyệt, chưa chịu từ bỏ mưu đồ thực dân xâm lược của chúng. Chúng đang ra sức thực hiện chính sách Việt Nam hóa chiến tranh và đàm phán trên thế mạnh. Chính sách Việt Nam hóa chiến tranh là một thủ đoạn tăng cường dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam, lừa bịp dư luận nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới, nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, chia cắt lâu dài đất nước chúng tôi. Thái độ ngoan cố đó là để kéo dài chiến tranh và đưa Hội nghị Pari đến chỗ bế tắc. Chính quyền Níchxơn phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những hậu quả tất yếu đó.

Lập trường cơ bản của nhân dân Việt Nam thể hiện trong giải pháp toàn bộ 10 điểm rất hợp tình, hợp lý của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Mỹ xâm lược Việt Nam thì Mỹ phải chấm dứt xâm lược, phải rút nhanh, rút hết quân Mỹ và quân các nước thuộc phe Mỹ ra khỏi miền Nam Việt

Nam mà không được đòi điều kiện nào. Mỹ phải từ bỏ âm mưu duy trì nguy quyền tay sai Thiệu - Kỳ - Khiêm hiếu chiến và thối nát, phải để nhân dân miền Nam Việt Nam tự giải quyết lấy công việc của mình. Đó là con đường sớm lập lại hòa bình, phù hợp với lợi ích của nhân dân Việt Nam, phù hợp với những đòi hỏi chính đáng của nhân dân Mỹ và nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới. Nếu chính quyền Níchxơn vẫn tiếp tục ngoan cố và xảo quyệt thì nhất định nhân dân Việt Nam chúng tôi, như di chúc Hồ Chủ tịch chúng tôi đã dặn, dầu phải hy sinh gian khổ đến đâu cũng kiên quyết chiến đấu cho đến thắng lợi hoàn toàn. Đế quốc Mỹ nhất định thất bại.

Trước đây, trong sự nghiệp chiến đấu cho nền độc lập dân tộc của mình cũng như hiện nay trong cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước, nhân dân Việt Nam chúng tôi luôn luôn được sự ủng hộ và giúp đỡ đầy nhiệt tình của Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Pháp anh em. Đó là một nguồn cổ vũ mạnh mẽ nhân dân chúng tôi trong đấu tranh quyết liệt với quân thù.

Nhân dịp này, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân, các tầng lớp nhân dân, các tổ chức và nhân sĩ dân chủ, các chiến sĩ hòa bình Pháp về sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình đó.

Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng Đảng Cộng sản Pháp, giai cấp công nhân và nhân dân Pháp sẽ tiếp tục và tăng cường ủng hộ, giúp đỡ chúng tôi cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúc tình đoàn kết hữu nghị giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Pháp, giữa giai cấp công nhân và nhân dân hai nước Việt Nam và Pháp ngày càng củng cố và phát triển.

Chúc sự nghiệp đấu tranh vì tiến bộ xã hội, dân chủ, hòa bình và chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Pháp anh em thu được thắng lợi rực rỡ.
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BÍ THƯ THỨ NHẤT
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 21 tháng 11 năm 1970*

Gửi: Đại hội lần thứ X Đảng Xã hội Công nhân Hunggari,

Các đồng chí thân mến,

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội lần thứ X Đảng Xã hội Công nhân Hunggari, và qua Đại hội, đến những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Hunggari anh em lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt nhất.

Đảng Xã hội Công nhân Hunggari, mà tiền thân là Đảng Cộng sản Hunggari, đã trải qua hơn nửa thế kỷ liên tục đấu tranh và thắng lợi được mở đầu bằng cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa vẻ vang và việc thành lập Chính phủ Cộng hòa xôviết Hunggari năm 1919.

Ngày 4 tháng 4 năm 1945, nhân dân Hunggari kiên cường, được sự giúp đỡ của Liên Xô, đã giải phóng hoàn toàn Tổ quốc khỏi ách phát xít và bọn phản động tàn bạo, đưa đất

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

nước mình tiến lên trên con đường độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Sau khi đập tan cuộc bạo động phản cách mạng năm 1956, dưới sự lãnh đạo của Đảng Xã hội Công nhân Hunggari do đồng chí Ianốt Cada đứng đầu, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Hunggari anh dũng và sáng tạo đã phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, vượt qua nhiều khó khăn, liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn. Ngày nay, nước Cộng hòa nhân dân Hunggari đã trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phần vinh, có nền công nghiệp phát triển, nền nông nghiệp hiện đại, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân không ngừng cải thiện; địa vị và uy tín của nước Cộng hòa nhân dân Hunggari ngày càng được nâng cao.

Đảng Lao động Việt Nam và nhân dân Việt Nam rất vui mừng trước những thành tựu to lớn mà Đảng và nhân dân Hunggari đã đạt được, và coi đó là sự đóng góp quý báu vào việc tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, vào cuộc đấu tranh chung của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi tin chắc rằng Đại hội lần này của Đảng các đồng chí sẽ đưa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Hunggari tiến lên một giai đoạn mới, với những thắng lợi mới to lớn hơn.

Từ trước đến nay, Đảng, Chính phủ và nhân dân Hunggari đã ủng hộ kiên quyết và giúp đỡ mạnh mẽ sự nghiệp chống Mỹ cứu nước cũng như công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam. Phong trào ủng hộ Việt Nam chống Mỹ lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân Hunggari ngày càng phát triển với nhiều hình thức phong phú. Gần đây, trước việc đế quốc Mỹ ra sức Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam Việt

Nam, đẩy mạnh leo thang chiến tranh ở Lào và trắng trợn mở rộng chiến tranh xâm lược sang Campuchia, rêu rao cái gọi là "sáng kiến hòa bình mới" năm điểm của Níchxon nhằm lừa bịp nhân dân Mỹ và dư luận thế giới, nhân dân Hunggari tiếp tục đứng về phía nhân dân các nước Đông Dương kiên quyết chống đế quốc Mỹ xâm lược. Những biểu hiện tốt đẹp đó về tinh thần quốc tế vô sản cao cả của Đảng và nhân dân Hunggari cổ vũ mạnh mẽ nhân dân Việt Nam cùng với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia tăng cường đoàn kết, kiên trì và đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dịp này, chúng tôi chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu đó.

Chúc tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác anh em giữa hai đảng và nhân dân hai nước chúng ta ngày càng củng cố và phát triển.

Kính chúc Đại hội lần thứ X Đảng Xã hội Công nhân Hunggari thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI TRUNG ƯƠNG CỤC

Tháng 11 năm 1970*

Từ Hội nghị lần thứ chín Trung ương Cục (tháng 7-1969) đến nay, tình hình trên chiến trường miền Nam và chiến trường hai nước anh em Campuchia và Lào có những diễn biến rất quan trọng.

Căn cứ vào nghị quyết của Bộ Chính trị, Hội nghị lần thứ mười Trung ương Cục (tháng 11-1970) đã đánh giá toàn bộ tình hình địch và ta từ khi Mỹ xuống thang chiến tranh đến nay, nhất là trong năm 1970 và sau khi chúng mở rộng chiến tranh sang Campuchia, kiểm điểm sự lãnh đạo và chỉ đạo của Trung ương Cục vừa qua, xác định nhiệm vụ chiến lược, phương châm và bước đi của phong trào trong thời gian tới, đề ra nhiệm vụ trước mắt, phương hướng tăng cường cải tiến các mặt công tác và tổ chức thực hiện cho phù hợp với tình hình mới nhằm đánh bại kế hoạch bình định và âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch, phối hợp với nhân dân Campuchia và Lào giành thắng lợi to lớn hơn nữa ở miền Nam và trên chiến trường Đông Dương.

* Chưa sưu tầm được bản Nghị quyết chính thức (B.T).

Phần thứ nhất

SỰ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA VÀ NHÂN DÂN ĐÔNG DƯƠNG

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Thắng lợi Xuân Mậu Thân của ta đã làm phá sản cuộc chiến tranh cục bộ phát triển đến đỉnh cao của đế quốc Mỹ, đánh dấu một bước ngoặt chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta và mở ra *thời kỳ Mỹ phải xuống thang chiến tranh*.

Đế quốc Mỹ buộc phải từ bỏ hy vọng thắng ta bằng quân sự trong chiến tranh cục bộ là một thất bại và một bước thụt lùi lớn của chúng. Tuy nhiên, do bản chất cực kỳ ngoan cố, trong khi xuống thang, Mỹ đã *chuyển hướng chiến lược, thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh mà khâu then chốt nhất là kế hoạch bình định nông thôn*, tăng cường xây dựng ngụy quân, củng cố ngụy quyền, tạo điều kiện cho Mỹ rút quân từng bước, tiếp tục kéo dài chiến tranh hòng giành thế mạnh trong xuống thang và thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Đó là một ý đồ chiến lược hết sức thâm độc và xảo quyệt của địch nhưng nó để ra trong thế bị động bẽ tắc nên mang theo những mâu thuẫn mới, những chỗ yếu rất cơ bản và những mầm mống thất bại không thể khắc phục được.

Về phía ta, trong Xuân Mậu Thân ta đã giành được thắng lợi to lớn và toàn diện chưa từng có và từ đó đến nay, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã vượt qua mọi hy sinh

gian khổ, nắm vững thế tấn công chiến lược, tiếp tục đẩy mạnh tấn công địch về quân sự, chính trị, kết hợp với tấn công ngoại giao. Từ sau Hội nghị lần thứ chín Trung ương Cục, ta cũng đã chuyển phong trào vào hướng đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh và đặt vấn đề trọng tâm là đánh phá kế hoạch bình định nông thôn của địch. Mặc dù địch ra sức giành giật quyết liệt với ta, gây cho ta một số khó khăn, đồng thời ta cũng có những thiếu sót và những chỗ yếu, song về căn bản địch không sao gỡ ra khỏi thế phòng ngự, xuống thang và thất bại. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta vẫn tiếp tục tiến lên trên thế chiến lược mới và tiếp tục giành được những thắng lợi lớn về chiến lược, trên các mặt trận tấn công quân sự, chính trị cũng như ngoại giao, làm cho âm mưu Việt Nam hóa của địch ngày càng gặp khó khăn và có nguy cơ bị thất bại.

Trước tình hình đó, đế quốc Mỹ đã phải *liều lĩnh gây ra cuộc đảo chính và mở rộng chiến tranh xâm lược sang Campuchia* hòng tạo ra một thế mạnh mới, giúp chúng thực hiện chính sách Việt Nam hóa ở miền Nam và thực hiện chủ nghĩa Níchxơn dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương. Đây là một sự phiêu lưu mới của đế quốc Mỹ trong xuống thang, nó thể hiện bản chất cực kỳ ngoan cố đồng thời cũng phản ánh những khó khăn, bế tắc của chúng trong bước đầu thực hiện âm mưu Việt Nam hóa. Nhưng càng ngoan cố, chúng càng thất bại. Trước hành động liều lĩnh của chúng, ta đã kịp thời phối hợp với nhân dân hai nước Campuchia và Lào tranh thủ thời cơ *đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược của nhân dân ba nước Đông Dương tiến lên một bước phát triển mới, đẩy đế quốc Mỹ vào một thế thất bại và suy yếu mới chẳng những trên chiến trường mỗi nước mà trên*

toàn chiến trường Đông Dương.

a) *Ở miền Nam Việt Nam*, mặc dù địch ra sức củng cố thế phòng ngự, trong mấy năm qua ta đã tiếp tục đạt được những thành tích quan trọng *về mặt tiêu diệt lực lượng quân sự của địch*, gồm cả quân Mỹ, quân ngụy và chư hầu, cả sinh lực, phương tiện chiến tranh và dự trữ hậu cần của chúng, làm cho địch tổn thất rất nặng. Các lực lượng địa phương và du kích tuy có bị tiêu hao nhưng vẫn bám được địa bàn, nhiều nơi bám sâu được vùng ven vùng yếu, đã đánh trúng và tiêu diệt tiêu hao nhiều lực lượng yểm trợ kìm kẹp và bình định hơn trước, chất lượng chiến đấu và phương thức hoạt động của du kích đã được nâng lên. Bộ đội chủ lực của ta tiếp tục được xây dựng, củng cố cả về số lượng và chất lượng, hiệu suất chiến đấu được phát huy tốt.

Đặc biệt, *phong trào chính trị ở Sài Gòn và các đô thị miền Nam* gần đây đã có một sự *chuyển biến mới về chất lượng* (tuy chưa đều và còn có mặt yếu). Khẩu hiệu hòa bình, đòi chấm dứt chiến tranh, đòi Mỹ rút quân, đòi thay đổi chế độ Thiệu - Kỳ - Khiêm đã trở thành *khẩu hiệu đấu tranh công khai của quần chúng*. Từ mấy tháng đầu năm 1970 đến nay, mở đầu là học sinh, sinh viên rồi đến báo chí, công nhân lao động, thương phế binh, đấu tranh đòi quyền sống, v.v., các phong trào đều đập thẳng vào chế độ tay sai Thiệu - Kỳ - Khiêm, tập trung xung quanh các khẩu hiệu dân sinh dân chủ, hòa bình chấm dứt chiến tranh, Mỹ rút quân, thay đổi Thiệu - Kỳ - Khiêm. Phong trào phát triển với quy mô rộng lớn, hình thức rất phong phú, liên kết chặt chẽ với nhau và gần đây đã dẫn tới sự ra đời của *Mặt trận nhân dân tranh thủ hòa bình*. Đáng chú ý là ngày càng có nhiều *lực lượng mới* tham gia như lực lượng trí thức và học sinh, sinh viên,

công giáo, thương phế binh, v.v., kể cả một số người trong Quốc hội nguy, tuy có phong trào ta chưa nắm được nhưng đều nằm trong xu thế chung và tập trung vào các khẩu hiệu hòa bình chấm dứt chiến tranh, Mỹ rút quân, thay đổi Thiệu - Kỳ - Khiêm và đời sống. Thể hiện rõ nét nhất của sự chuyển biến chính trị trong các tầng lớp nhân dân đô thị là các tầng lớp trung gian ngày càng chống Mỹ và tay sai, càng tham gia phong trào tích cực hơn vì hòa bình và độc lập dân tộc. Sự phát triển của phong trào Sài Gòn và các đô thị vừa qua là *một đòn mạnh đánh thẳng vào âm mưu Việt Nam hóa của Mỹ - nguy*, gây ra cho chúng nhiều khó khăn và đã đẩy chúng đến những thất bại, bế tắc không thể cứu vãn nổi về chính trị. Địch sẽ tìm mọi cách đàn áp, khủng bố phong trào và những phe phái đối lập, nhưng nếu ta lãnh đạo tốt thì chẳng những chúng không dập tắt được mà phong trào còn có thể bùng lên mạnh hơn và sẽ có *tác động thúc đẩy to lớn đối với việc đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh nói chung, cũng như phối hợp với nông thôn đánh bại kế hoạch bình định của địch*.

Về *đánh phá bình định*, mục tiêu chủ yếu của địch trong kế hoạch bình định là tiêu diệt lực lượng cơ sở của ta, củng cố và mở rộng thế kìm kẹp quần chúng, lúc đầu do ta đối phó chưa tốt, nên lực lượng cơ sở của ta có bị tiêu hao tổn thất, nhưng sau khi có Nghị quyết chín đến nay phần lớn vẫn duy trì được thế bám trụ ở xã ấp, nhiều nơi phát triển được lực lượng nòng cốt nằm trong quần chúng. Ba mũi tấn công đánh phá bình định nói chung vẫn được duy trì liên tục với nhiều mức độ, việc kết hợp phong trào tại chỗ với hoạt động của ba thứ quân trong đánh phá bình định cũng có tiến bộ. Diện lỏng kìm, rã kìm được mở rộng, đồn bót và các lực lượng

kìm kẹp của địch số lượng và hình thức có phát triển nhưng chất lượng ngày càng lỏng. Điều cơ bản nhất là quần chúng tuy bị dồn vào áp chiến lược, khu tập trung nhưng ngày càng thấy rõ ta thắng, địch thua và liên tục đấu tranh chống lại các chính sách và bộ máy kìm kẹp của địch, phong trào bùng về chỗ cũ làm ăn sản xuất phát triển mạnh. Tóm lại *công tác đánh phá bình định mặc dù trước mắt còn nhiều khó khăn và giành giết quyết liệt với địch, đòi hỏi ta phải có quyết tâm rất lớn nhưng phong trào đã chuyển biến tốt hơn trước và đang có cơ sở để vươn lên một bước mới*.

Trên miền Bắc, sau khi đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân dân miền Bắc ta có điều kiện đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, khôi phục kinh tế, tăng cường lực lượng mọi mặt của hậu phương lớn, tăng cường bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ, đồng thời ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong tình hình đó, miền Nam càng dựa vững chắc vào miền Bắc, đó là một điều kiện thuận lợi mới rất quan trọng trong cuộc kháng chiến của quân và dân ta.

b) Cách mạng Campuchia *phát triển nhảy vọt* là một sự kiện nổi bật nhất trên bán đảo Đông Dương trong thời gian gần đây. Trước hành động phiêu lưu của đế quốc Mỹ, phong trào cách mạng ở Campuchia đã bùng lên mạnh mẽ, cùng với sự phối hợp tích cực và kịp thời của ta, chỉ trong một thời gian ngắn đã giải phóng được 1/2 đất đai và dân số, lực lượng vũ trang và chính trị phát triển nhanh chóng, chính quyền nhân dân và Mặt trận đoàn kết dân tộc ra đời. Bước nhảy vọt lịch sử của cách mạng Campuchia đã tạo ra những điều kiện thuận lợi rất lớn để đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ của nhân

dân ba nước Đông Dương nói chung và của miền Nam Việt Nam nói riêng.

Đế quốc Mỹ đã thất bại nặng nề trên chiến trường Campuchia. Chúng đã không thực hiện được mục tiêu tiêu diệt cơ quan, căn cứ của ta mà trái lại hậu phương cuộc kháng chiến của nhân dân hai nước phát triển nhanh chóng. Quân Mỹ và quân ngụy bị tổn thất khá nặng mà không cứu vãn được tình hình nghiêm trọng của chính quyền tay sai ở Campuchia. Quân ngụy miền Nam bị giam chân một bộ phận quan trọng và ngày càng sa lầy trên chiến trường Campuchia. Tình hình đó tạo ra cơ sở mới trên chiến trường và làm cho chương trình Việt Nam hóa càng gặp nhiều khó khăn.

Ở chiến trường Lào cũng giành được những thắng lợi rất to lớn: giải phóng hoàn toàn Cánh đồng Chum, tiếp đó mở rộng vùng giải phóng ở Trung và Hạ Lào, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng lực lượng đặc biệt của địch, lực lượng mọi mặt và uy tín của cách mạng Lào phát triển mạnh. Thắng lợi mới của cách mạng Lào đã có tác dụng phối hợp tốt với cuộc kháng chiến của quân và dân miền Nam và của nhân dân Campuchia, càng dồn đế quốc Mỹ vào một tình thế rất lúng túng. Về lâu dài, nó còn có tác dụng quan trọng đến việc hỗ trợ, chi viện cho chiến trường miền Nam và Campuchia.

c) Tóm lại, thời gian qua, trong khi phải bị động xuống thang, rút quân, đế quốc Mỹ chuyển hướng chiến lược, thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh nhưng vẫn không tránh khỏi nguy cơ thất bại. Vì vậy, chúng lại phải liều lĩnh mở rộng chiến tranh xâm lược sang Campuchia nhưng lại vấp phải thất bại nặng hơn. Điều đó chứng tỏ, *trước đây trong khi leo thang, Mỹ càng ngoan cố càng thất bại nặng thì ngay trong khi xuống thang, chúng cũng không tránh khỏi quy luật đó*. Rõ ràng là hành động phiêu lưu ở Campuchia không tạo ra thế mạnh mới cho Mỹ mà càng kéo chúng

xuống sâu vào thế yếu, làm cho tình hình mọi mặt của Mỹ - ngụy càng thêm khó khăn hơn. Sắp tới, chúng sẽ còn rất ngoan cố, có thể có những hành động phiêu lưu mạo hiểm hơn nhưng đó là sự ngoan cố phiêu lưu trong một tình thế bế tắc sa lầy hơn trước, do đó sẽ không tránh khỏi những khó khăn và thất bại nặng hơn.

Về ta, cục diện mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ba nước Đông Dương là sự phát triển tất yếu của những thắng lợi mà nhân dân ta và nhân dân hai nước anh em đã giành được trong quá trình đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, trực tiếp nhất là *sự phát triển tất yếu của thắng lợi lịch sử trong Xuân Mậu Thân của nhân dân ta*. Nó đã tạo ra cho nhân dân ba nước Đông Dương nói chung và nhân dân miền Nam Việt Nam nói riêng những thuận lợi mới rất to lớn. Trên chiến trường miền Nam, mặc dù ta còn có những khó khăn và những chỗ yếu, nhìn chung ta vẫn tiếp tục giữ vững và phát triển thế chiến lược tấn công, phong trào nhiều mặt đang có chuyển biến mới, việc lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp đã bắt đầu đi vào thực tế đấu tranh và đời sống của quần chúng, ta đang có nhiều khả năng để sắp tới khắc phục khó khăn làm cho tình hình ngày càng chuyển biến tốt hơn.

Chúng ta có thể kết luận trong thời gian tới, mặc dù địch còn rất ngoan cố và ta còn phải vượt qua nhiều khó khăn gian khổ nhưng tình hình sẽ không phát triển có lợi cho chúng, trái lại sẽ tạo ra *thời cơ thuận lợi cho ta để tiến lên những thắng lợi to lớn hơn*.

Bước phát triển mới của tình hình từ sau Xuân Mậu Thân đến nay càng xác minh đường lối cách mạng miền Nam, đường lối tiến hành chiến tranh cách mạng của Đảng là hết sức đúng đắn và sáng tạo, sự chỉ đạo chiến tranh, chỉ đạo chiến lược của Trung ương là kiên quyết, sắc bén. Nó càng chứng tỏ đường lối quốc tế và chủ trương đối ngoại của Đảng ta là đúng đắn, làm tăng thêm sức mạnh của ta để làm cô lập và đánh thắng giặc Mỹ. Đó là những nhân tố quyết định

đã giúp cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta vừa qua phát huy đến đỉnh cao tinh thần chiến đấu anh dũng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt qua những thử thách chưa từng có để đưa cách mạng tiến lên theo con đường mà Đảng và Hồ Chủ tịch đã vạch ra.

2. Tuy nhiên thời gian qua, bên cạnh những thắng lợi rất cơ bản, ta cũng có nhiều khuyết điểm, nhược điểm và còn gặp nhiều khó khăn

Nói chung, trước sự phản kích ác liệt và điên cuồng của địch, ta vẫn giữ vững được thế tấn công và các lực lượng chiến lược nhưng vẫn để có ảnh hưởng đến nhiều mặt công tác và phong trào chung vừa qua là ta đã *đổi phó chưa kịp thời, chưa phù hợp với sự chuyển hướng chiến lược sang Việt Nam hóa chiến tranh của địch, đặc biệt là đối với kế hoạch bình định nông thôn*. Do đó địch đã thực hiện một phần kế hoạch bình định, tăng cường xây dựng quân ngụy, phát triển các lực lượng kim kẹp, gây cho ta một số tổn thất nhất định. Còn ta thì đã không phát huy được đầy đủ thắng lợi của Xuân Mậu Thân để đẩy lùi và làm thất bại kế hoạch bình định nông thôn của địch, trái lại nhiều nơi *phong trào nông thôn của ta gặp khó khăn*, thậm chí có nơi có lúc bị tiêu hao, bị núng thế, trên chiến trường đồng bằng mặc dù quân Mỹ rút đi nhưng ngụy đã thực hiện được khá nhanh kế hoạch bình định lấn chiếm, vùng giải phóng bị thu hẹp, ở vùng ven, vùng yếu việc bám trụ và hoạt động gặp nhiều khó khăn. Những khuyết điểm, nhược điểm trên đã hạn chế việc phát triển thế và lực tại chỗ của ta, từng nơi từng lúc có ảnh hưởng quan trọng tới việc phát triển thế chủ động tấn công của ta trên chiến trường.

Thực lực chính trị, vũ trang ở địa phương, nhất là ở cơ sở bị tiêu hao, nhưng phát triển chậm, không bù kịp; lực lượng võ trang tỉnh, huyện, du kích, số lượng giảm sút, vấn đề bổ sung cho chủ lực còn khó khăn; việc xây dựng phát huy các tổ chức, lực lượng đã có (kể cả lực lượng mật) cũng chưa tốt, chưa phù hợp với tình hình mới. Công tác *chi bộ*, công tác

dân vận là những công tác gốc chưa gắn được với thực tế đấu tranh, đời sống và tâm tư nguyện vọng của đông đảo quần chúng, đảng viên ở xã áp trước tình hình địch tiến hành bình định, Việt Nam hóa nên mặc dù Nghị quyết chín và nhiều chỉ thị đã đặt ra nhưng chuyển biến rất chậm. Sự chỉ đạo của Trung ương Cục, của các ngành và các cấp chưa thông suốt đến xã áp.

Phong trào *đấu tranh chính trị* ở đô thị gần đây nhất là Sài Gòn, đã có bước phát triển tốt, có nhiều hình thức và chất lượng mới, nhưng chưa đều, cơ sở còn yếu và ta chưa nắm được hết các phong trào, nhất là phong trào công nhân lao động. Ở nông thôn, mặc dù mâu thuẫn giữa địch với quần chúng đang phát triển gay gắt do những thủ đoạn bình định tàn bạo và xảo quyệt của địch nhưng phong trào đấu tranh chính trị vẫn còn yếu, phong trào đô thị đang bắt đầu ảnh hưởng đến nông thôn nhưng ta phối hợp và tận dụng chưa tốt. Do chính sách Việt Nam hóa của địch, *công tác binh vận* ngày càng có một vị trí hết sức trọng yếu và có những nhân tố thuận lợi mới rất to lớn nhưng vừa qua chuyển biến vẫn chậm. Nói chung việc chỉ đạo phong trào chính trị và công tác binh vận chưa tương xứng và chưa thật phù hợp với tình hình địch đang tiến hành âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh.

Về đấu tranh vũ trang, khuyết điểm quan trọng là ta chưa phát động được một phong trào nhân dân du kích chiến tranh rộng mạnh, lực lượng vũ trang, nhất là bộ đội tỉnh, huyện chưa làm tròn vai trò đòn xeo cho phong trào quần chúng đánh phá bình định, vận dụng phương thức tác chiến và hoạt động chưa linh hoạt, chủ lực đánh tiêu diệt gọn chưa tốt, các chiến trường và các vùng hoạt động chưa đều, có nơi hoạt động yếu hơn trước.

Những khuyết điểm, nhược điểm trên đây đã hạn chế việc phát huy mạnh mẽ thắng lợi to lớn đã giành được. Cũng vì

vậy mà vừa qua, tuy tình hình tiếp tục phát triển theo chiều hướng ta thắng, địch thua nhưng ta vẫn chưa làm cho âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh và kế hoạch bình định của địch bị ngăn chặn, bị đẩy lùi kịp thời và bị thất bại nghiêm trọng, chưa tạo ra được một sự chuyển biến lớn trong so sánh lực lượng để làm thay đổi cục diện.

II- TỰ KIỂM ĐIỂM CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC

Hội nghị đã kiểm điểm sự lãnh đạo và chỉ đạo của Trung ương Cục thời gian qua, nhất là từ khi đế quốc Mỹ chuyển hướng chiến lược, thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh đến nay và đã nhất trí kết luận:

1. Trung ương Cục đã *nắm vững nhiệm vụ tổng công kích - tổng khởi nghĩa* do Trung ương đề ra nên trong thời gian ngắn đã khẩn trương làm quán triệt nhiệm vụ đó xuống các cấp, tổ chức thực hiện một cách tích cực và nghiêm chỉnh đúng thời gian quy định, góp phần giành thắng lợi chung toàn miền. Trung ương Cục đã *nắm vững tư tưởng chiến lược tấn công* và làm cho các cấp quán triệt tư tưởng đó nên đã giữ được thế tấn công liên tục trên các chiến trường, trên cả ba vùng chiến lược với những mức độ khác nhau. Khi đế quốc Mỹ gây ra cuộc đảo chính và mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Trung ương Cục đã kiên quyết và kịp thời triển khai hoạt động và giành thắng lợi lớn theo chỉ thị của Trung ương. Từ sau đợt hai, tình hình chiến trường đã có những thay đổi, tuy chưa có một sự chuyển hướng toàn diện nhưng Trung ương Cục cũng có *chú ý từng bước chuyển phương thức hoạt động* như trong đợt ba đã chuyển lực lượng lớn ra hoạt động ở vòng ngoài, chuyển hướng hoạt động của phong trào Sài Gòn và đô thị; đầu năm 1969 đề ra chỉ thị vùng ven, công tác đánh phá bình định đến Nghị quyết chín được đặt thành nhiệm vụ trọng tâm và gần đây có tiếp tục đi sâu hơn.

Nhưng trong quá trình Mỹ xuống thang, khuyết điểm chủ yếu của Trung ương Cục là khi địch đã chuyển hướng chiến lược sang Việt Nam hóa chiến tranh mà khâu then chốt là kế hoạch bình định thì Trung ương Cục chưa kịp thời đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc âm mưu thâm độc và xảo quyệt của địch trong chính sách Việt Nam hóa (mặc dù Trung ương Cục nắm được sớm chủ trương của địch) và đánh giá dứt khoát sự chuyển biến mới trong tương quan ta - địch, xác định các khả năng phát triển của tình hình, phân tích rõ chỗ mạnh chỗ yếu của sự chuyển hướng mới trong chiến lược phòng ngự của địch, thuận lợi và khả năng của ta; do đó *chưa kịp thời xác định một sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược toàn diện, dứt khoát, tập trung, nhằm vào mục tiêu đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh mà khâu then chốt nhất là đánh bại cho được kế hoạch bình định của địch*. Chính vì khuyết điểm nói trên mà sau thắng lợi Xuân Mậu Thân, *Trung ương Cục chưa có sự chuyển hướng kịp thời, toàn diện trong việc vận dụng phương châm chiến lược ba vùng, xác định phương hướng tấn công chủ yếu, phương châm phương thức đấu tranh, xây dựng chính trị, vũ trang ở ba vùng cũng như phối hợp các mặt hoạt động* cho phù hợp với tình hình địch đã chuyển hướng chiến lược và bước chuyển biến mới về so sánh lực lượng trên chiến trường, nhất là đã chậm trễ trong việc *lãnh đạo các cấp, các ngành chuyển sang lấy việc đánh phá bình định nông thôn làm nhiệm vụ trung tâm và thiết thực chuẩn bị về tư tưởng, lực lượng*, làm ảnh hưởng tới việc xác định một cách sát đúng các bước đi của ta và *việc xây dựng một thế tấn công mới* sau thắng lợi Xuân Mậu Thân để tiếp tục tấn công quân địch với một tinh thần vừa kiên quyết vừa linh hoạt, đưa phong trào và lực lượng mọi mặt của ta tiến lên một cách vững chắc, mạnh mẽ nhằm đánh bại âm mưu Việt Nam hóa và kế hoạch bình định của địch, làm chuyển biến cục diện, tạo cơ sở vững chắc giành thắng lợi quyết định trong tình hình mới.

Đương nhiên, do địch chuyển hướng chiến lược từng bước nên ta cũng chưa có thể nắm ngay một lúc quy luật của địch nhưng chủ yếu là chỉ đạo chủ quan của ta *chưa đánh giá sâu sắc âm mưu của địch, chưa đánh giá thật khách quan tình hình địch, ta, từ đó tuy chỉ đạo từng bước có chuyển nhưng chuyển chậm, không toàn diện, không tập trung, nhằm xây dựng thế tấn công mới, đánh bại kế hoạch bình định và âm mưu Việt Nam hóa của địch làm thay đổi lực lượng so sánh ta và địch, giành thắng lợi to lớn hơn, tiến lên giành thắng lợi quyết định*. Vừa qua, từng lúc một số nơi cũng có phản ánh tình hình khó khăn của địa phương nhưng Trung ương Cục chưa theo sát, nghe một cách đầy đủ, kêu gọi cho dưới phát biểu rõ thêm, đồng thời chỉ đạo hướng dẫn cho các cơ quan giúp Trung ương Cục đi sâu nghiên cứu xem xét tình hình để có chủ trương giải quyết kịp thời và toàn diện.

2. Thực tiễn cách mạng miền Nam từ trước đến nay đã xác minh *phương châm chiến lược "trên cơ sở lâu dài giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn"* là hoàn toàn đúng. Thời gian qua, về cơ bản Trung ương Cục đã quán triệt được phương châm đó. Thể hiện qua các nghị quyết, chỉ thị và việc chỉ đạo từ Xuân Mậu Thân đến nay, trong khi nhấn mạnh tư tưởng chiến lược tấn công, tinh thần khẩn trương tranh thủ thời cơ, đồng thời Trung ương Cục đã luôn luôn xác định kết hợp tấn công với xây dựng, nhấn mạnh những công tác cơ bản, nhất là vấn đề xây dựng và phát triển lực lượng mọi mặt của ta, đó cũng là để tạo ra cơ sở căn bản và lâu dài.

Nhưng khuyết điểm của Trung ương Cục là việc quán triệt phương châm chiến lược nói trên chưa thật sâu sắc, nhất là việc chỉ đạo làm quán triệt xuống bên dưới chưa được thông suốt và chặt chẽ. Biểu hiện chủ yếu là tùy các nghị quyết, chỉ thị đều có nhấn mạnh đi đôi với tinh thần khẩn trương tranh thủ thời cơ phải nắm vững tư tưởng lâu dài nhưng vẫn *chưa thật sự quán triệt phương châm chiến lược lâu dài vào mọi mặt công tác tổ chức và tư tưởng* của cuộc kháng chiến. Về

công tác tư tưởng, chưa đánh giá một cách sâu sắc, toàn diện tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng, chưa xây dựng thật vững chắc tư tưởng kiên trì kháng chiến, quyết tâm chiến đấu lâu dài trong đảng bộ, quân đội và nhân dân; về tổ chức và chỉ đạo thực hiện thì tuy có đề ra nhưng chưa kiên trì đi sâu nắm vững và chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể những công tác căn cơ và những hoạt động có tính chất thường xuyên liên tục để tạo cơ sở vững chắc cho lâu dài, nhất là công tác nắm quần chúng, công tác chỉ bộ, công tác đánh phá bình định và âm mưu giành dân lấn đất của địch một cách thường xuyên liên tục, vừa tấn công địch vừa xây dựng và phát triển lực lượng mọi mặt của ta, giữ vững, củng cố và mở rộng quyền làm chủ và vùng giải phóng, thực hiện càng đánh càng mạnh cả về thế và lực.

Do khuyết điểm trên, Trung ương Cục chưa kịp thời giúp cho dưới giải quyết một cách triệt để tư tưởng nôn nóng muốn thắng nhanh, "làm cái rụp", ỷ lại trông chờ hoặc khuynh hướng nặng về dùng quân sự, chủ yếu là lực lượng tập trung, tưởng rằng qua một vài đợt hoặc dùng một vài trận thì có thể gỡ thế tạo lực, quét sạch bình định mà không đi sâu chỉ đạo việc xây dựng và tấn công thường xuyên liên tục, không kiên trì xây dựng và phát triển thực lực chính trị vũ trang một cách căn cơ vững chắc, không kết hợp tốt hoạt động thường xuyên với cao điểm, thiếu kiên trì đi sâu vào những công tác căn cơ, nhẹ hoạt động thường xuyên, nhất là chưa thật sự chú ý đẩy mạnh đánh phá bình định thường xuyên liên tục bằng lực lượng tại chỗ là chính, bằng kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang, làm cho tương quan ta địch về thế và lực chuyển biến từng bước vững chắc thì mới có cơ sở để tạo ra những bước tiến mạnh hơn.

3. Việc *chỉ đạo và tổ chức thực hiện* của Trung ương Cục có tiến bộ so với trước Xuân Mậu Thân theo hướng toàn diện hơn, tập trung thống nhất hơn và dần dần một số nơi báo cáo kịp thời hơn nên chỉ đạo của Trung ương Cục cũng có kịp

thời hơn và cũng có một bước nghiên cứu đi sâu vào một số vấn đề và một số địa phương.

Nhưng hiện nay, đây vẫn còn là khâu yếu nhất, chưa đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo toàn diện, tập trung, chặt chẽ, kịp thời và thông suốt trước tình hình và nhiệm vụ mới. Trung ương Cục theo dõi nắm tình hình các địa phương chưa chặt, chưa toàn diện, thiếu cụ thể, nhất là cách nắm tình hình từ huyện đến xã và chi bộ thì càng lỏng, do đó việc thông suốt các nghị quyết, chủ trương, chỉ thị của Trung ương Cục xuống bên dưới còn rất chậm, từng nơi từng lúc không tới được. Trung ương Cục chưa thật sâu sát với dưới, một mặt do chưa có biện pháp cụ thể để nắm tình hình kịp thời và hướng dẫn giúp đỡ cho dưới báo cáo lên một cách toàn diện, có chất lượng, tránh rập khuôn theo trên, tránh một chiều, không phản ảnh hết khó khăn, đồng thời có khi cũng không thấy đầy đủ những nhân tố thuận lợi, mặt khác cũng chưa lắng nghe hết ý kiến của dưới, chưa chú ý kêu gọi cho dưới mạnh dạn phát biểu đề đạt ý kiến. Trung ương Cục chưa giúp đỡ thiết thực và đặt nền nếp cho các ngành các giới và các cơ quan xung quanh Trung ương Cục trên cơ sở nắm vững tình hình và chủ trương chỉ đạo chung mà đi sâu xây dựng nội dung công tác và nề nếp chỉ đạo của mình, do đó chưa phát huy được đầy đủ vai trò của các ngành các giới, chưa tận dụng hết khả năng của cán bộ và bộ máy để giúp Trung ương Cục tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo, đáp ứng được yêu cầu ngày càng to lớn của nhiệm vụ.

Những khuyết điểm trên đây có ảnh hưởng đến việc phát huy tác động chủ quan của lãnh đạo đối với cục diện chung trong thời gian qua, hạn chế một phần đến phát huy thắng lợi của ta và ảnh hưởng đến việc ngăn chặn, đẩy lùi âm mưu

Việt Nam hóa chiến tranh và kế hoạch bình định của địch. *Với cương vị phụ trách một chiến trường có vị trí quan trọng đối với toàn cục, Trung ương Cục xin chịu trách nhiệm trước Trung ương và các cấp đảng bộ.*

Phần thứ hai

ÂM MƯU SẮP TỚI CỦA ĐỊCH

Đế quốc Mỹ đã bị thất bại và sa lầy thêm một bước trong khi xuống thang, nhưng chúng vẫn rất ngoan cố. Ta cần đánh giá địch một cách sâu sắc, toàn diện, phải thấy đầy đủ âm mưu thâm độc và xảo quyệt của chúng, đồng thời cũng phải thấy hết những chỗ yếu và mâu thuẫn của chúng.

1. Âm mưu chiến lược chung của đế quốc Mỹ

Sự phát triển của cục diện chiến tranh cho thấy rõ trong tình hình hiện nay, âm mưu của Mỹ ở Việt Nam gắn liền với âm mưu chung của chúng đối với các nước trên bán đảo Đông Dương và đều nằm trong chiến lược chung của đế quốc Mỹ ở châu Á.

Hội nghị Trung ương Cục nhất trí với nghị quyết Bộ Chính trị đánh giá âm mưu chiến lược chung của Mỹ như sau: *Tiếp tục việc chuyển hướng chiến lược trên chiến trường miền Nam, từng bước rút quân Mỹ, đồng thời để lại một bộ phận quan trọng để làm chỗ dựa cho việc thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh. Ra sức kéo dài chiến tranh, vừa xuống thang vừa phản công bộ phận, vừa rút quân Mỹ vừa tiếp tục những hành động phiêu lưu trong thế bị động thất bại; tìm cách mở rộng chiến tranh xâm lược ra các nước trên bán đảo Đông Dương theo phương thức và hạn độ mà chúng cho là thích hợp và có lợi nhằm phối hợp với Việt Nam hóa chiến*

tranh ở miền Nam Việt Nam và để đàn áp cách mạng Campuchia và Lào. Đồng thời dựa vào các bọng tay sai để xây dựng tuyến chiến lược mới bao gồm miền Nam Việt Nam - Campuchia - Lào và Thái Lan, cố gắng tập hợp những lực lượng phản động khác ở châu Á nhằm tiếp sức cho đế quốc Mỹ trên chiến trường Đông Dương và thực hiện chủ nghĩa Níchxơn dùng người châu Á đánh người châu Á. Trên cơ sở đó Mỹ sẽ cố tạo thế mạnh trên chiến trường Đông Dương trong quá trình xuống thang, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới không những ở Việt Nam mà cả ở Lào và Campuchia, giữ vững các vị trí chiến lược của đế quốc Mỹ ở Đông - Nam Á, ngăn chặn ảnh hưởng và chống lại phe xã hội chủ nghĩa.

2. Âm mưu của đế quốc Mỹ đối với miền Nam

Đối với miền Nam Việt Nam, âm mưu chiến lược của đế quốc Mỹ là: ra sức thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh mà khâu then chốt là kế hoạch bình định, từng bước quản lý, củng cố ngụy quân, ngụy quyền, nâng dần quân ngụy lên thành lực lượng chủ yếu trên chiến trường, tiếp tục kéo dài chiến tranh hòng giành thế mạnh trong xuống thang, duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam.

Việt Nam hóa chiến tranh là một ý đồ chiến lược hết sức thâm độc của đế quốc Mỹ nhằm kéo dài chiến tranh xâm lược, từng bước rút quân Mỹ mà ngụy quân, ngụy quyền vẫn mạnh lên, giành thế mạnh trong thế thua, tìm lối thoát khỏi bế tắc mà vẫn duy trì được chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Đó là một âm mưu toàn diện về quân sự, chính trị, kinh tế, tâm lý, lấy bình định làm khâu then chốt nhất, bố trí theo một chương trình chặt chẽ, phối hợp với yêu cầu trước mắt với mục tiêu lâu dài.

Nội dung chủ yếu trong âm mưu chiến lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam sắp tới là:

a) Từng bước rút dần quân Mỹ và điều chỉnh lực lượng còn lại tập trung vào những địa bàn chiến lược, đi đôi với tăng cường lực lượng quân ngụy lên thành lực lượng chủ yếu trên chiến trường.

Ra sức tăng cường và tổ chức quân ngụy cho phù hợp với âm mưu chiến lược chung của Mỹ hiện nay là một yêu cầu lớn của chương trình Việt Nam hóa. Sắp tới chúng sẽ tiếp tục ráo riết bắt lính đôn quân để bổ sung và tăng thêm số lượng quân ngụy, tiếp tục cải tiến trang bị nhằm hiện đại hóa quân ngụy, đồng thời cải tiến tổ chức của quân ngụy theo phương hướng vừa tăng cường các lực lượng chính quy vừa hết sức chú trọng phát triển lực lượng địa phương bao gồm bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, phát triển các lực lượng cảnh sát, do thám gián điệp, các đoàn bình định.

b) Trong khi tiếp tục thực hiện chiến lược "quét và giữ" có điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới, địch sẽ lấy kế hoạch bình định làm khâu then chốt nhất, làm biện pháp chiến lược chủ yếu để thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh và để phản công lại ta.

Địch sẽ bám tới cùng kế hoạch bình định nông thôn, giành giật quyết liệt với ta bằng cách tập trung mọi lực lượng, phương tiện, phối hợp chặt chẽ các hoạt động quân sự, chính trị, kinh tế, chiến tranh tâm lý, do thám gián điệp, chủ yếu là dựa vào bạo lực, đồng thời ngày càng đi sâu vào những thủ đoạn hết sức thâm độc, xảo quyệt để làm giảm sút ý chí chiến đấu, không chế tư tưởng, lũng đoạn và chia rẽ nội bộ quần chúng và cơ sở của ta. Chúng sẽ ra sức phát huy và sử dụng phổ biến lực lượng bảo an, dân vệ và phòng vệ dân sự vũ trang vào việc yểm trợ bình định, đảm nhiệm phần lớn nhiệm vụ phòng thủ tại chỗ để chủ lực ngụy được cơ động hơn, từng lúc chúng tập trung chủ lực kết hợp với bảo an, dân vệ, kể cả phòng vệ dân sự vũ trang càn quét dài ngày

vào vùng căn cứ giải phóng hoặc những vùng thế ta mạnh.

Trước mắt, địch đang dồn sức vào kế hoạch bình định đặc biệt, một mặt tập trung đánh phá, lấn chiếm vùng căn cứ và vùng giải phóng còn lại, tiêu diệt tiêu hao chủ lực và bộ đội địa phương, đánh phá hậu cần tiếp tế của ta, một mặt ra sức củng cố thế phòng ngự và tăng cường sự kiểm soát vùng chúng đã bình định, nhất là ở các vùng bị ta phá lũng, phá rã bằng cách chà đi sát lại từng xã từng ấp vừa đánh phá ở trong dân vừa đánh phá ở vùng trắng, vùng có địa hình hòng tiêu diệt tiêu hao đánh bật cơ sở và lực lượng tại chỗ của ta, hạ uy thế của quần chúng, củng cố bộ máy kìm kẹp ở xã ấp.

Trọng điểm bình định của địch vẫn là đồng bằng sông Cửu Long và chung quanh Sài Gòn, tập trung vào các vùng ven thành thị, ven căn cứ quân sự, trục giao thông chiến lược, các vùng nông thôn đông người nhiều của, trung tâm tôn giáo.

c) Ra sức *củng cố nguy quyền* các cấp từ Trung ương đến cơ sở, cố giữ cho được bộ mặt hợp pháp hợp hiến của chế độ tay sai ở miền Nam, trước mắt vẫn cố duy trì Thiệu - Kỳ - Khiêm, thông qua bọn này mà đẩy mạnh Việt Nam hóa chiến tranh, đồng thời chuẩn bị một bọn tay sai khác để khi cần thiết thì thay thế từng phần hoặc toàn bộ. Cố gắng tập hợp các lực lượng chính trị phản động làm hậu thuẫn cho chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam và mở rộng cơ sở cho nguy quyền.

Thông qua chính quyền tay sai để tăng cường vết sức người sức của ở cả đô thị lẫn nông thôn để phục vụ cho chiến tranh. Cố tìm cách khắc phục sự khủng hoảng trầm trọng về kinh tế tài chính của nguy miền Nam, đồng thời có những biện pháp hòng tranh thủ nhân dân và chuẩn bị cơ sở để đấu

tranh chính trị kinh tế với ta về sau.

d) Ra sức ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, đánh phá ác liệt các đường giao thông vận tải chiến lược, các kho tàng nhất là trên đường Hồ Chí Minh, ngăn chặn, cắt đứt các đường giao thông tiếp tế từ khu này đến khu khác, v.v., làm giảm sút sức tấn công của các lực lượng vũ trang của ta, tạo điều kiện thuận lợi cho Mỹ rút quân và tiến hành bình định.

e) Về ngoại giao, tiếp tục giữ lập trường xâm lược ngoan cố và tung ra những đề nghị bịp bợm về hòa bình, ngưng bắn, v.v. để xoa dịu và lừa bịp dư luận. Chỉ khi nào vấp phải thất bại nghiêm trọng, không còn hy vọng vào âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh thì chúng mới buộc phải đi vào con đường thương lượng nghiêm chỉnh.

3. *Chỗ mạnh chỗ yếu của địch*

Thực hiện các âm mưu và chủ trương nói trên trong tình thế sa lầy mới, đế quốc Mỹ có những *mâu thuẫn không thể gỡ ra được*.

a) Vì thất bại phải bị động xuống thang, rút quân, Mỹ lại muốn giành thế mạnh trong xuống thang, đó là một mâu thuẫn không thể khắc phục được.

b) Xuống thang chiến tranh, lại bị động và phiêu lưu mở rộng chiến tranh sang Campuchia là chiến trường chưa được chuẩn bị và lực lượng tay sai rất yếu nên Mỹ phải phân tán một lực lượng quan trọng quân nguy miền Nam và dàn mỏng hệ thống bố trí chiến lược trên chiến trường Đông Dương. Rõ ràng là mở rộng chiến tranh sang Campuchia không làm cho Mỹ mạnh thêm mà càng kéo Mỹ xuống sâu vào thế yếu, thế sa lầy bế tắc.

c) Leo thang chiến tranh cục bộ với hai lực lượng chiến lược Mỹ và nguy miền Nam đã thất bại, nay xuống thang chiến tranh, rút dần quân Mỹ, làm giảm bớt chỗ dựa của quân nguy miền Nam mà lại muốn cho quân nguy mạnh lên, không những để thay thế quân Mỹ ở miền Nam mà còn để làm nhiệm vụ trên các chiến trường khác, đó càng là một mâu thuẫn không có cách nào giải quyết được.

d) Bị thất bại phải xuống thang, lại mưu toan tập hợp các lực lượng tay sai ở châu Á tiếp tay trên chiến trường trong lúc xu hướng hòa bình trung lập và phong trào nhân dân ở các nước châu Á đang lên, Mỹ sẽ làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân các nước châu Á đối với đế quốc Mỹ và tay sai cũng như mâu thuẫn giữa Mỹ với các chính quyền tay sai ngày càng phát triển, do đó âm mưu của Mỹ dùng người châu Á đánh người châu Á sẽ gặp nhiều khó khăn hạn chế.

e) Tiếp tục kéo dài và mở rộng chiến tranh trong tình hình phải rút quân, giảm bớt chi phí chiến tranh, đế quốc Mỹ sẽ ngày càng gặp khó khăn lúng túng về mọi mặt, nhất là về kinh tế, chính trị, do đó sẽ bị nhân dân Mỹ chống đối quyết liệt, nội bộ giới thống trị Mỹ càng chia rẽ sâu sắc, nội bộ bọn tay sai ở miền Nam Việt Nam và ở các nước khác càng phân hóa, sự khủng hoảng rối loạn trên chiến trường cũng như ở Mỹ càng phát triển.

g) Càng kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược, thực hiện chủ nghĩa Níchxơn dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương, người châu Á đánh người châu Á, đế quốc Mỹ càng bị cô lập hơn bao giờ hết trên thế giới.

Do những mâu thuẫn trên đây và do cục diện chung ngày càng phát triển theo chiều hướng có lợi cho ta bất lợi cho địch, *trên thực tế chiến trường địch đang bộc lộ những chỗ yếu rất lớn:*

Một là, trong thế thất bại sa lầy, đế quốc Mỹ và tay sai càng kéo dài chiến tranh và đẩy mạnh Việt Nam hóa thì càng làm cho mâu thuẫn giữa chúng với các tầng lớp nhân dân và cả dân tộc ta phát triển gay gắt, phong trào đấu tranh của nhân dân ở đô thị và nông thôn càng lên mạnh với những khả năng mới, sức mạnh mới, sự phân hóa trong tình hình chính trị ở đô thị ngày càng sâu sắc, Mỹ - nguy càng bị cô lập. Nội bộ chúng mâu thuẫn thêm. Tình hình kinh tế tài chính của nguy quyền càng rối loạn, đây là chỗ yếu rất cơ bản của địch đồng thời cũng là *chỗ mạnh rất cơ bản của ta và đang có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với sự phát triển của tình hình sắp tới.*

Hai là, Mỹ không thể không tiếp tục rút quân. Mỹ càng rút quân thì lực lượng chiến lược của địch ở miền Nam Việt Nam và Đông Dương ngày càng yếu thêm, nếu ta ra sức phát triển thế và lực của ta ngày càng mạnh thì lực lượng so sánh trên chiến trường sẽ chuyển biến theo hướng rất có lợi cho ta, bất lợi cho địch.

Ba là, thế sa lầy mới của địch trên chiến trường Đông Dương đang làm cho quân nguy miền Nam càng bị phân tán dàn mỏng, sức chiến đấu và tinh thần giảm sút, cả lực lượng bị đẩy lên biên giới, ra vòng ngoài lẫn lực lượng yểm trợ bình định ở vòng trong đều có nhiều sơ hở mới, tạo điều kiện cho ta đánh mạnh chủ lực nguy ở biên giới và làm thất bại nặng kế hoạch bình định, diệt và làm tan rã nặng lực lượng bảo an, dân vệ, tề điệp ác ôn, phá rã phòng vệ dân sự.

Nhưng địch cũng còn những chỗ mạnh nhất định:

- Quân số của địch còn đông, hỏa lực và khả năng cơ động chúng tuy có sút hơn trước nhưng vẫn còn mạnh. Quân Mỹ tuy rút nhưng vẫn để lại một bộ phận quan trọng ở miền Nam Việt Nam. Quân nguy tinh thần kém nhưng số lượng còn nhiều, trang bị được tăng cường hơn trước.

- Bố trí phòng ngự trên chiến trường miền Nam có được củng cố hơn và sắp tới sẽ tăng cường mở rộng phạm vi phòng

ngự bằng nhiều thủ đoạn tác chiến, đánh phá, bình định tàn bạo, xảo quyệt, đặc biệt cần thấy rõ vai trò quan trọng của các lực lượng kìm kẹp trong kế hoạch bình định. Chúng còn giữ được những địa bàn chiến lược quan trọng, nhất là những thành thị lớn, vùng đông dân.

- Mỹ còn có tiềm lực lớn về kinh tế và quân sự. Tuy nhiên, do những mâu thuẫn và chỗ yếu cơ bản của chúng nên việc phát huy những chỗ mạnh tạm thời nói trên sẽ bị hạn chế.

Trong tình hình mới, muốn đánh giá địch cho đúng, phải thấy hết các chỗ yếu cơ bản của địch, đồng thời phải thấy rõ những chỗ mạnh tạm thời và bản chất ngoan cố phiêu lưu của chúng, trên cơ sở đó mà luôn luôn cảnh giác có dự kiến đầy đủ về âm mưu chung và âm mưu cụ thể, thủ đoạn thâm độc của địch, từng lúc từng nơi để có chủ trương đúng đắn, có biện pháp cụ thể về mọi mặt đối phó kịp thời và đánh bại địch.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ MỚI CỦA TA

Qua đánh giá tình hình và âm mưu của địch ở các phần trên, Hội nghị Trung ương Cục nhận định rằng:

Sắp tới địch sẽ tiếp tục chuyển hướng chiến lược, ráo riết thực hiện âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh và kế hoạch bình định, đồng thời ra sức thực hiện chủ nghĩa Níchxơn trên chiến trường Đông Dương. Chúng còn ngoan cố kéo dài chiến tranh và trong quá trình thực hiện âm mưu nói trên chúng có thể có những hành động phiêu lưu mới, ta phải *sẵn sàng cảnh giác và nắm vững quyết tâm kiên trì chiến đấu trong mọi tình huống*. Tuy nhiên như trên đã phân tích, địch đang ở trong thế thất bại, xuống thang, lại vấp thêm những

thất bại mới nên trong quá trình chuyển hướng chiến lược, chúng đang có những mâu thuẫn và những chỗ yếu rất cơ bản, không phải chỉ một chiến trường mà trên toàn chiến trường Đông Dương, không phải ở Đông Dương mà ở ngay nước Mỹ và trên thế giới, không phải chỉ về quân sự mà cả về chính trị, ngoại giao, nhất là về chính trị, đặc biệt ở miền Nam tình hình chính trị kinh tế của ngụy và tình hình đô thị là những khâu yếu đang nổi lên mà địch không có cách gì gỡ ra được, trong khi quân Mỹ phải tiếp tục rút thì quân ngụy chưa thay nổi quân Mỹ nay lại phải đẩy lên Campuchia, càng phân tán, sơ hở, tinh thần càng sa sút, tình hình bình định nông thôn cũng gặp khó khăn hơn trước, trên chiến trường miền Nam địch suy yếu, lúng túng hơn thì lại ảnh hưởng đến các chiến trường khác. Đó là *thời cơ rất thuận lợi* mà ta cần ra sức tranh thủ tận dụng.

Về ta, điểm nổi bật và có ý nghĩa quan trọng nhất gần đây là sự phát triển mới trong cục diện cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ba nước Đông Dương đã tạo ra những thuận lợi rất cơ bản cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ba nước (tuy chiến trường mỗi nước đều còn có những khó khăn nhọc nhằn). Trên chiến trường miền Nam vừa qua ta còn có những chỗ yếu và thiếu sót nhưng phong trào trên nhiều mặt đang có chuyển biến mới, đặc biệt phong trào đô thị đang có thể phát triển rộng rãi và vươn lên mạnh mẽ, công tác đánh phá bình định cũng đang có những yếu tố thuận lợi mới, các lực lượng vũ trang vẫn tiếp tục giữ vững và có được xây dựng, củng cố thêm một bước, điều căn bản nhất là dưới ánh sáng của nghị quyết Trung ương và Bộ Chính trị, đường lối phương châm của Đảng được quán triệt thêm một bước trong các cấp đảng bộ ta, việc lãnh đạo, chỉ đạo của ta được nâng lên một bước rõ, trên cơ sở tổng kết đánh giá tình hình và công tác đã qua, ta đã đề ra nhiệm vụ, phương hướng, bước đi, phương châm phương thức đấu tranh và xây dựng, tổ chức thực hiện càng sát đúng, cụ thể để tiến lên giành những thắng lợi ngày càng to lớn hơn. Tóm lại, *ta đang có nhiều khả*

năng để khắc phục khó khăn, thiếu sót, để vừa đẩy mạnh tấn công địch vừa tích cực xây dựng ta về mọi mặt để làm chuyển biến tương quan và xây dựng thế tấn công mới, do đó tình hình miền Nam cũng như tình hình Campuchia và Lào đang có nhiều khả năng ngày càng chuyển biến tốt hơn nữa.

Căn cứ vào sự phân tích trên đây, Hội nghị Trung ương Cục đã hoàn toàn nhất trí với nghị quyết Bộ Chính trị *khẳng định quyết tâm lớn của ta trong thời gian tới là: trên cơ sở kiên trì và đẩy mạnh tấn công đi đôi với xây dựng, khẩn trương tranh thủ tạo thời cơ đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch, làm chuyển biến cục diện để giành thắng lợi quyết định cho cách mạng miền Nam đồng thời tích cực phối hợp với nhân dân hai nước anh em giành thắng lợi quyết định trên chiến trường Campuchia và Lào.*

Căn cứ vào nghị quyết của Bộ Chính trị, trên cơ sở xác định quyết tâm chung trong thời gian tới, Hội nghị Trung ương Cục đã đề ra nhiệm vụ mới của ta trên chiến trường miền Nam, vạch rõ những vấn đề cần nắm vững về phương châm chiến lược, quy luật chiến tranh nhân dân, xây dựng thế tấn công chiến lược trong tình hình mới và nêu ra yêu cầu bước đi trước mắt để bảo đảm thực hiện quyết tâm lớn đã đề ra.

I- NHIỆM VỤ MỚI CỦA TA Ở MIỀN NAM VIỆT NAM

Để thực hiện quyết tâm lớn mà Bộ Chính trị và Trung ương Cục đã đề ra, nhiệm vụ của ta trong thời gian tới là:

Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, kiên trì và đẩy mạnh tấn công quân sự, chính trị, binh vận đi đôi với ra sức xây dựng thường xuyên liên tục lực lượng ta về mọi mặt; ra sức tiêu hao, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân nguy, tiếp tục tiêu diệt tiêu hao nhiều quân Mỹ; kiên quyết đánh bại kế hoạch bình định của địch, nâng cao, mở rộng vùng làm chủ và giải phóng trên đại

bộ phận nông thôn; giữ vững và phát triển phong trào đô thị lên thành cao trào quần chúng mạnh mẽ, vững chắc; phối hợp chặt chẽ hoạt động trên chiến trường với tấn công ngoại giao; trước mắt ra sức hoàn thành tốt nhiệm vụ mùa khô; làm thay đổi lực lượng so sánh, làm chuyển biến cục diện có lợi cho ta, đánh lui địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, khẩn trương tạo thời cơ và tranh thủ thời cơ, tiến lên giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Đồng thời sẵn sàng và kiên quyết đánh bại địch trong mọi tình huống.

Đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ của ta trên chiến trường miền Nam, phải tích cực phối hợp với nhân dân Campuchia và Lào đẩy mạnh phong trào cách mạng và đánh bại âm mưu mở rộng và tăng cường chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đối với mỗi nước và trên toàn chiến trường Đông Dương, tiến lên giành thắng lợi quyết định trên cả ba chiến trường".

II- NẮM VỮNG CÁC PHƯƠNG CHÂM CHIẾN LƯỢC, CÁC QUY LUẬT CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN VÀ VIỆC XÂY DỰNG THẾ TẤN CÔNG CHIẾN LƯỢC MỚI

Trước tình hình địch chuyển hướng chiến lược, thực hiện âm mưu Việt Nam hóa ở miền Nam và Đông Dương đã trở thành chiến trường thống nhất, âm mưu thủ đoạn của địch và thực tế chiến trường đã có những thay đổi nhất định. Do đó, đảm bảo thực hiện quyết tâm và nhiệm vụ nói trên, cần nắm vững và vận dụng các phương châm chiến lược, các quy luật của chiến tranh nhân dân và việc xây dựng thế tấn công chiến lược cho phù hợp với tình hình mới.

1. Nắm vững phương châm Đông Dương là một chiến trường

Trước âm mưu mới của địch và bước phát triển mới của cách mạng ở ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào, phải nắm vững phương châm *Đông Dương là một chiến trường* - miền Nam Việt Nam là chiến trường quyết định - Campuchia là chiến trường mới mở ra và khâu yếu nhất của địch - Lào là chiến trường có vị trí chiến lược quan trọng. Trên cơ sở đó mà xác định đúng đắn mối quan hệ mới, rất chặt chẽ giữa ba chiến trường với nhau, vị trí chiến lược từng chiến trường, nhận thức rõ *chiến trường miền Nam là chiến trường chủ yếu đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, chiến trường quyết định thắng lợi chung*.

2. Quán triệt hơn nữa phương châm chiến lược "trên cơ sở đánh lâu dài, liên tục tấn công và nổi dậy đi đôi với thường xuyên, kiên trì xây dựng thực lực của ta, đánh bại địch từng bước giành thắng lợi từng phần, đồng thời hết sức khẩn trương tranh thủ tạo thời cơ và nắm thời cơ giành thắng lợi càng sớm càng tốt".

Thực tiễn chiến tranh gần đây càng chứng tỏ bản chất cực kỳ ngoan cố của đế quốc Mỹ. Trước tình hình đó, nhân dân ta càng phải kiên trì kháng chiến, phải có quyết tâm vững chắc đập tan các âm mưu mới của địch. Ta cần phải có thời gian để phát triển và củng cố lực lượng cách mạng đồng thời khoét sâu những chỗ yếu và mâu thuẫn cơ bản của địch, tạo điều kiện giành thắng lợi từng bước đi đến thắng lợi hoàn toàn. Cần khắc phục tư tưởng ngại gian khổ hy sinh, ngại đánh lâu dài, nôn nóng, xúc nổi.

Nắm vững phương châm đánh lâu dài có nghĩa là phải thật sự quán triệt phương châm đó vào các mặt công tác tổ chức và tư tưởng, phải ra sức nắm quần chúng, đánh bại mọi âm mưu giành dân lấn đất của địch, củng cố và mở rộng quyền làm chủ và vùng giải phóng, vừa tấn công tiêu diệt địch vừa ra sức xây dựng và phát triển lực lượng mọi mặt của ta, thực hiện càng đánh càng mạnh cả về thế và lực.

Mặt khác, ta đang thắng, địch đang thua, mặc dù chúng ngoan cố đến đâu, tình hình cũng ngày càng phát triển

không có lợi cho chúng, thời cơ ngày càng có lợi cho ta. Phải nhận rõ thời cơ là do cố gắng chủ quan của ta tạo ra đồng thời cũng do khó khăn thất bại, do những sai lầm bị động của địch tạo nên. Do đó, trong khi kiên trì kháng chiến, nắm vững phương châm đánh lâu dài, ta phải ra sức đẩy mạnh tấn công địch, xây dựng lớn mạnh lực lượng của ta để tạo ra thời cơ và nắm vững thời cơ thực hiện những bước nhảy vọt, giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

Để quán triệt phương châm chiến lược đó, trong việc lãnh đạo công tác tư tưởng cần chú ý nắm vững mấy nội dung cụ thể sau đây:

Một: làm cho các cấp, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng quán triệt tư tưởng kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, dù phải chiến đấu lâu dài đến đâu và hy sinh nhiều người nhiều của hơn nữa. Đó là tư tưởng cơ bản nhất mà ta phải xây dựng cho vững chắc.

Hai: làm cho các cấp, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng quán triệt tư tưởng liên tục tấn công và liên tục nổi dậy kết hợp với kiên trì xây dựng thực lực của ta. Đó là hai mặt của một vấn đề nhằm không ngừng xây dựng thế và lực mới của ta trên cả ba vùng chiến lược, từng bước làm biến đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, đẩy lùi địch từng bước giành thắng lợi từng phần; đó cũng là cơ sở để ta tiến lên giành thắng lợi nhanh hơn.

Ba: làm cho các cấp, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng quán triệt sâu sắc cố gắng chủ quan của ta là nhân tố quyết định thắng lợi nhanh hay chậm, động viên mọi người có một quyết tâm rất lớn, rất khẩn trương, khắc phục mọi khó khăn và phát huy cao độ lực lượng của ta, ra sức khoét sâu mâu thuẫn và nhược điểm của địch, tạo ra thời cơ và nắm thời cơ giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

3. Nắm vững quy luật chiến tranh nhân dân ở nước ta

Nắm vững quy luật chiến tranh nhân dân ở nước ta là

quy luật *chiến tranh của toàn dân, là quy luật nổi dậy và tấn công, tấn công và nổi dậy đi đến nổi dậy đồng loạt và tổng tấn công để đánh bại quân thù*. Nói cách khác, đó là một quá trình tiêu diệt địch để giành quyền làm chủ, giành quyền làm chủ để tiêu diệt địch; là một quá trình đấu tranh chính trị và quân sự, quân sự và chính trị, khởi nghĩa của quần chúng và chiến tranh cách mạng, chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa của quần chúng, giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi hoàn toàn.

Để quán triệt quy luật nói trên, *phải nắm vững phương châm tấn công địch trên cả ba vùng chiến lược*. Muốn vậy, chẳng những phải đánh giá đúng đắn và kịp thời sự chuyển biến địch ta trên toàn chiến trường mà còn phải phân tích, nắm rõ so sánh lực lượng địch ta trên từng vùng trong từng thời gian, đặc biệt phải nắm vững hơn nữa sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân của ta là vai trò của quần chúng nổi dậy, của ba thứ quân, vai trò của Đảng lãnh đạo. Vì chỉ có trên cơ sở đó thì ta mới xác định được đúng đắn *phương hướng tấn công chủ yếu* trong từng thời gian, đồng thời mới đề ra được *phương thức đấu tranh chính trị và quân sự thích hợp*, mới có được *phương hướng đúng đắn trong việc xây dựng và phát triển lực lượng chính trị và vũ trang*, cũng như trong việc *phối hợp các mặt hoạt động quân sự chính trị, binh vận*, kết hợp với tấn công ngoại giao.

Phải *luôn luôn nắm vững thế tấn công* thì mới thắng được địch. Chỉ có trên thế tấn công của toàn dân với mọi phương pháp thích hợp mới đánh bại từng bước, từng mặt, ở từng vùng, đi đến đánh bại hoàn toàn quân địch. Phải nắm vững quy luật nổi dậy và tấn công, tấn công và nổi dậy, làm chủ và tiêu diệt, tiêu diệt và làm chủ thì mới biến những cuộc đấu tranh chính trị và quân sự, lực lượng quần chúng và lực lượng vũ trang thành một lực lượng tổng hợp. Chỉ trên cơ sở đó mới có được chiến lược tấn công của quân đội cách mạng,

của nhân dân cách mạng, của một nước nhỏ đánh một cường quốc mạnh nhất.

4. Ra sức xây dựng thế tấn công chiến lược mới

Trên cơ sở nắm vững các phương châm chiến lược và quy luật chiến tranh nhân dân trên đây, cần ra sức *xây dựng một thế tấn công chiến lược mới*. Chủ yếu nhất là phải thực hiện cho được những vấn đề sau đây:

Một là, phải kiên quyết đẩy mạnh tấn công địch liên tục về quân sự, chính trị và binh vận, kết hợp với tấn công ngoại giao; đặc biệt phải *phát triển rộng khắp và thật mạnh mẽ chiến tranh du kích, đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng trên cả ba vùng chiến lược*, trên cơ sở đó đẩy mạnh tác chiến của bộ đội chủ lực ở các địa bàn trọng điểm.

Để đánh bại âm mưu bình định, Việt Nam hóa chiến tranh và chủ nghĩa Níchxơn cần đặc biệt chú trọng những vùng đông dân nhiều của, đứng chân thật vững chắc ở nông thôn, tấn công địch ở cả nông thôn và đô thị.

Mặt khác, phải thấy rõ trong quá trình thực hiện âm mưu Việt Nam hóa và kế hoạch bình định, địch đang tự tạo ra cho chúng những mâu thuẫn và những chỗ yếu mới, đang ngày càng phát triển sâu sắc, do đó tạo ra cho ta những khả năng mới, to lớn. Đó là tình hình chính trị và kinh tế của ngụy quyền đang suy sụp không sao gượng lại nổi, là tình hình đô thị ngày càng trở thành chỗ yếu của địch và chỗ mạnh của ta, là sự mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân ở đô thị và nông thôn, kể cả binh lính và một bộ phận nhân viên công chức bộ máy ngụy quyền, đối với đế quốc Mỹ và bọn tay sai Thiệu - Kỳ - Khiêm, v.v.. Do đó, *trong khi nắm vững tấn công quân sự phải hết sức chú trọng phát huy hơn nữa tấn công chính trị và binh vận, vừa nắm vững việc tấn công đẩy lùi và đánh bại kế hoạch bình định ở nông thôn vừa hết sức tranh thủ thuận lợi phát triển mạnh mẽ tấn công chính trị địch ở đô thị*.

Hai là, phải có cố gắng rất lớn xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang và chính trị của ta ngày càng mạnh trên các vùng và các chiến trường. Phải nắm vững khâu cơ bản nhất là vấn đề nắm quần chúng và công tác chi bộ, phải ra sức phát triển lực lượng du kích hết sức rộng khắp, chú ý xây dựng du kích mật, tăng cường xây dựng bộ đội địa phương thật mạnh. Có như vậy mới kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị đánh bại bình định, phát triển quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, nhất là các vùng đông người nhiều của, các vùng xung yếu. Chỉ có trên cơ sở nhân dân được phát động và chiến tranh du kích được đẩy mạnh thì mới xây dựng và phát huy được đầy đủ hiệu lực chiến lược của bộ đội chủ lực.

Ba là, phải hết sức xây dựng hậu phương tại chỗ, củng cố và mở rộng vùng căn cứ và giải phóng, đồng thời ra sức làm tốt công tác bảo đảm hậu cần.

Phải nắm vững vấn đề xây dựng hậu phương là một trong những nhân tố quyết định bậc nhất đối với thắng lợi của nhân dân ta cũng như ở hai nước anh em để có một kế hoạch toàn diện về chính trị, quân sự, kinh tế, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh sản xuất lương thực, kết hợp chiến đấu, công tác với sản xuất, kết hợp kế hoạch xây dựng hậu phương với kế hoạch tác chiến và xây dựng lực lượng.

Một trong những mục tiêu chiến lược của Mỹ là đánh phá các cơ sở và tuyến hậu cần của ta. Ta phải khắc phục mọi khó khăn cải tiến và tăng cường chỉ đạo, tổ chức công tác bảo đảm hậu cần thật tốt, thật sát.

Bốn là, phải không ngừng kiện toàn và cải tiến tổ chức lãnh đạo và chỉ huy cho thích hợp với tình hình mới, bảo đảm

nhất trí thông suốt từ trên xuống dưới.

III- YÊU CẦU BƯỚC ĐI TRƯỚC MẮT

Quyết tâm và nhiệm vụ của ta trong thời gian tới là sự phản ảnh khách quan của cục diện cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam và trên chiến trường Đông Dương hiện nay. Nó cũng đáp ứng với nguyện vọng của toàn dân ta, của nhân dân hai nước anh em và của nhân dân tiến bộ trên thế giới. Do đó quyết tâm và nhiệm vụ trên đây là không có gì lay chuyển được.

Muốn thực hiện quyết tâm và nhiệm vụ đó, ta phải có nỗ lực vượt bậc, phải rất khẩn trương, đồng thời phải nắm vững phương châm *đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần và phải trải qua nhiều bước.*

Bước trước mắt là nhằm làm cho so sánh lực lượng thay đổi một bước quan trọng để có cơ sở vững chắc tạo ra thời cơ và tranh thủ thời cơ chuyển lên bước tiếp theo, đồng thời cũng là cơ sở vững chắc cho các bước sau này.

Muốn vậy, trong bước này, phải ra sức phấn đấu thực hiện cho được *bốn yêu cầu cơ bản* sau đây:

- *Một là*, đánh bại một bước quan trọng kế hoạch bình định, cụ thể là phá lỏng phá rã rộng khắp các ấp xã, giành quyền làm chủ mạnh ở phần lớn số ấp xã, mở lõm, củng cố và mở rộng thêm một số ấp xã giải phóng, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long, tạo điều kiện để tiến lên mở mảng mở vùng, khi diện làm chủ đã rộng, lực lượng mọi mặt của ta đã mạnh hơn lên và khi tình thế chung thuận lợi. Nội dung cốt tủy của đánh phá bình định bất cứ ở loại ấp nào cũng phải bảo đảm đánh địch và xây dựng ta, làm cho thế kìm kẹp và lực lượng kìm kẹp của địch bị suy yếu; xây dựng và phát triển

lực lượng chính trị vũ trang của ta, nhất là ở cơ sở đi đôi với nâng thế phong trào lên, qua đó mà làm thay đổi một bước rõ rệt so sánh thế và lực giữa ta và địch ở cơ sở.

- *Hai là*: tiêu diệt một số đơn vị chủ lực cơ động nguy, tiếp tục tiêu diệt tiêu hao một bộ phận quân Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã bộ phận quan trọng bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, tiêu diệt bọn ác ôn và đơn vị ác ôn kết hợp tấn công bình vận, hỗ trợ cho phong trào phá bình định, làm đòn xeo đưa thế làm chủ của quần chúng lên rộng mạnh vững chắc. Đi đôi với diệt địch, phải xây dựng lực lượng vũ trang của ta, nhất là phong trào du kích chiến tranh, trên cơ sở đó mà bổ sung phát triển bộ đội địa phương tỉnh huyện, bổ sung cho chủ lực; ra sức củng cố và mở rộng bàn đạp, tích lũy dự trữ vật chất và chuẩn bị chiến trường.

- *Ba là*: thúc đẩy phong trào đô thị lên một bước mới và phát triển một cách toàn diện, đặc biệt đưa phong trào chính trị Sài Gòn lên thành cao trào liên kết rộng rãi các tầng lớp, liên kết các phong trào đấu tranh kinh tế đòi quyền sống, đòi dân chủ, chống văn hóa đồi trụy và tệ nạn xã hội thành một phong trào rộng lớn đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh, Mỹ rút quân, đánh đổ Thiệu - Kỳ - Khiêm, kết hợp với vận dụng sách lược để buộc địch phải thay đổi một bước chính quyền Thiệu - Kỳ - Khiêm và chính sách phản động của chúng. Phối hợp chặt chẽ phong trào Sài Gòn với phong trào các thành phố thị xã khác ở miền Nam, phong trào ở đô thị với phong trào ở nông thôn.

- *Bốn là*: ra sức phối hợp với bạn giữ vững và đẩy mạnh phong trào cách mạng, xây dựng và phát triển lực lượng, đánh bại âm mưu phản kích, lấn chiếm của địch.

Trong quá trình điều khiển việc thực hiện, chỉ đạo phải rất vững chắc đồng thời rất khẩn trương. Phải ra sức tranh thủ thuận lợi, tạo thời cơ và nắm thời cơ thực hiện các yêu cầu đó càng sớm càng tốt để chuyển sang bước tiếp sau càng sớm càng tốt; đồng thời cũng phải thấy hết những khó khăn trở ngại, nhất là những âm mưu ngoan cố xảo quyệt của địch để sẵn sàng cảnh giác, kiên trì và đẩy mạnh chiến đấu, tạo thế tạo lực để tiến lên vững chắc, thực hiện yêu cầu nhiệm vụ đã đề ra.

Phần thứ tư

PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC LỚN

Trên đây, Hội nghị Trung ương Cục đã căn cứ vào tình hình mới đề ra quyết tâm nhiệm vụ mới, xác định các phương châm chiến lược, các quy luật của chiến tranh nhân dân và thế tấn công chiến lược mới cần nắm vững để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đi đến thắng lợi. Tuy nhiên những vấn đề trên đây chỉ có thể biến thành hiện thực và sức mạnh vật chất để đánh thắng địch khi ta thể hiện đầy đủ vào việc chỉ đạo công tác cụ thể, nói cách khác là khi ta có một sự *chuyển hướng mạnh mẽ việc chỉ đạo các mặt công tác phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới*, xoáy vào mục tiêu đánh bại cho được âm mưu Việt Nam hóa.

Vì vậy, để bảo đảm thực hiện quyết tâm và nhiệm vụ đã đề ra, cần nắm vững phương hướng của một số công tác lớn sắp tới như sau:

I- TẤN CÔNG QUÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Địch tuy thất bại, nhưng đang ngoan cố tìm mọi cách kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược, tiến hành Việt Nam hóa chiến tranh ở miền Nam, thực hiện chủ nghĩa Níchxơn ở Đông Dương hòng giành thế mạnh mới. Do đó, ta phải có nỗ lực lớn và đúng hướng để đẩy mạnh tấn công quân sự và xây dựng các lực lượng vũ trang, đưa cuộc chiến tranh nhân dân của ta lên một bước mới, với một thế tấn công chiến lược mới nhằm thực hiện quyết tâm và nhiệm vụ đã đề ra ở trên.

1. *Nhiệm vụ quân sự* trong thời gian tới là *đẩy mạnh tấn công quân sự và ra sức xây dựng lực lượng ba thứ quân* nhằm tiêu diệt tiêu hao và *làm tan rã một bộ phận quan trọng* quân ngụy, tiếp tục tiêu diệt, tiêu hao nhiều quân Mỹ, *diệt nhiều phương tiện chiến tranh của địch, càng đánh càng mạnh lên, hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, nổi dậy của quần chúng và công tác binh vận và cùng các mũi tấn công đó đánh bại kế hoạch bình định, đánh bại chiến lược phòng ngự, làm thay đổi so sánh lực lượng, đập tan âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch.* Đồng thời *phối hợp với các lực lượng vũ trang của bạn* sát cánh cùng nhau chiến đấu đánh bại âm mưu chiến lược của Mỹ trên chiến trường Đông Dương.

Tấn công quân sự phải quán triệt *phương châm Đông Dương là một chiến trường, miền Nam là chiến trường quyết định nhất.* Phải quán triệt *phương châm ba vùng chiến lược*, nắm vững vùng nông thôn đồng bằng là hướng chiến lược chủ yếu đánh bại kế hoạch bình định của địch, chiến trường biên giới và rừng núi miền Đông là hướng chủ yếu của chủ lực tiêu diệt lực lượng cơ động của quân ngụy và quân Mỹ, chiến trường đô thị và vùng ven là trung tâm đầu não chính trị và kinh tế của địch.

Đối tượng tác chiến hiện nay vẫn là *cả quân Mỹ và quân ngụy*, nhưng do quân ngụy ngày càng trở thành lực lượng nòng cốt không những ở miền Nam mà cả trên chiến trường

Campuchia nên lúc này phải *đánh đau, đánh mạnh quân ngụy hơn nữa*, không những phải diệt cho được một số đơn vị quân chủ lực ngụy mà phải hết sức chú ý tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã nặng lực lượng địa phương (bảo an, dân vệ, bình định, v.v.) của địch, hạn chế nguồn bổ sung, đồn quân bất lính của chúng.

2. Phải *phát huy mạnh mẽ hơn nữa tác dụng quả đấm của bộ đội chủ lực.* Tại các địa bàn đã lựa chọn, nhất là trên chiến trường biên giới và rừng núi, bộ đội chủ lực phải tiêu diệt được từng tiểu đoàn chiến đoàn quân chủ lực ngụy. Bộ đội chủ lực tác chiến ở vùng nông thôn đồng bằng phải phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang địa phương và lực lượng chính trị binh vận theo phương châm hai chân ba mũi đánh vào lực lượng yểm trợ bình định để phục vụ đánh bại âm mưu bình định của địch, giành quyền làm chủ, mở lõm tiến tới mở vùng ở địa phương. Phải chú ý dùng những lực lượng thích hợp, nhất là đặc công, tấn công có trọng điểm vào hệ thống phòng ngự, tiêu diệt đồn bót căn cứ của địch, kết hợp tác chiến tập trung với chiến tranh du kích đánh phá thường xuyên liên tục các đường giao thông thủy bộ, phá hủy các phương tiện giao thông vận tải của địch.

3. *Chiến tranh du kích có tầm chiến lược rất quan trọng* để xây dựng một thế tấn công mới, để phát huy quy luật của chiến tranh nhân dân trong tình hình mới nhằm đánh bại âm mưu bình định và Việt Nam hóa của địch. Vì vậy sắp tới ta phải quyết tâm làm chuyển biến bằng được phong trào du kích chiến tranh. Phải làm cho chiến tranh du kích trở thành chỗ dựa vững chắc cho việc đánh phá bình định, đấu tranh chính trị, xây dựng lực lượng, giành quyền làm chủ và chỉ có trên cơ sở đó thì chiến tranh du kích sắp tới mới phát triển

rộng mạnh được.

Phải làm cho chi bộ thực sự nắm và lãnh đạo phong trào nhân dân du kích chiến tranh. Phải đưa một tỷ lệ thích đáng đảng viên, đoàn viên, hội viên giải phóng tham gia vào lực lượng du kích. Các lực lượng vũ trang, nhất là bộ đội địa phương phải tích cực tham gia và giúp đỡ địa phương xây dựng phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh.

Dân quân du kích, tự vệ và an ninh vũ trang phải thường xuyên tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã các lực lượng kìm kẹp của địch ở nông thôn cũng như trong thị xã, thị trấn, diệt cho được bọn ác ôn trong dân vệ, trong ngục quyền cơ sở, bọn do thám gián điệp, bình định chiêu hồi, làm tan rã và tước súng lực lượng phòng vệ dân sự. Phải nắm vững phương châm, khéo kết hợp chiến tranh du kích với tấn công chính trị, binh vận, hỗ trợ cho quân chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, phát động và tổ chức quần chúng nhân dân tham gia đánh địch, kết hợp đánh địch và xây dựng cơ sở ta, xây dựng ấp, xã chiến đấu cho phù hợp với tình hình hiện nay, chú ý các bàn đạp ở vùng ven. Phải căn cứ vào tình hình cụ thể ở mỗi vùng, mỗi lõm xã ấp mà vận dụng phương thức thích hợp như kết hợp giữa lộ và mật, giữa hợp pháp và không hợp pháp, giữa lực lượng trong và ngoài, v.v..

4. Để đẩy mạnh tấn công quân sự kịp với yêu cầu của nhiệm vụ chiến lược, *vấn đề tăng cường sức mạnh và hiệu lực chiến đấu của các lực lượng vũ trang là rất quan trọng.*

Phải kiên quyết nâng cao chất lượng cho bộ đội chủ lực đi đôi với củng cố và phát triển bộ đội địa phương và ra sức phát triển phong trào du kích chiến tranh để làm cho ba thứ quân dần dần được cân đối. Phát triển du kích chiến tranh và củng cố, phát triển bộ đội địa phương là công tác có ý

nghĩa chiến lược to lớn trước mắt và sau này. Các cấp uỷ và cấp uỷ quân sự phải tập trung sức thực hiện cho kỳ được. Hiện nay việc xây dựng binh chủng đặc công trong ba thứ quân có tầm quan trọng lớn, các cấp cần kiên quyết tổ chức, tăng cường chỉ đạo chỉ huy.

Trong khi phát triển và củng cố các lực lượng vũ trang, phải nắm vững phương châm lấy nâng cao chất lượng làm chính, không ngừng nâng cao trình độ chính trị và tác chiến cho ba thứ quân. Cần đi sâu nghiên cứu tổng kết cho kịp thời các vấn đề về chiến thuật kỹ thuật, tổ chức chỉ huy cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Phải luôn luôn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang. Nắm vững yêu cầu của công tác chính trị tư tưởng trong các lực lượng vũ trang là phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần triệt để cách mạng, thường xuyên giáo dục bản chất truyền thống, nêu cao quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, kiên trì chiến đấu cho đến thắng lợi hoàn toàn. Đồng thời hết sức chú ý làm quán triệt tình hình nhiệm vụ, phương châm phương thức cho lực lượng vũ trang nhất là cho bộ đội địa phương và dân quân du kích trong đánh phá bình định.

5. *Về công tác bảo đảm hậu cần:* phải có kế hoạch thật chu đáo và mọi biện pháp tích cực thực hiện cho được kế hoạch thu mua, dự trữ; củng cố và chỉ đạo chặt chẽ các đường hành lang vận chuyển; bảo đảm cho được mọi yêu cầu cần thiết về đời sống và chiến đấu cho bộ đội như ăn, mặc, thuốc men và vũ khí, đạn dược. Từng địa phương phải dự kiến cho hết những khó khăn nhất là những khó khăn do địch gây ra, có kế hoạch cụ thể bảo vệ cho được những kho tàng cơ sở vật chất hiện có, đập tan mọi âm mưu địch càn

quét cướp phá, phong toả việc thu mua và ngăn chặn hành lang vận chuyển của ta.

Phải chú trọng phát huy khả năng hậu cần tại chỗ, quán triệt quan điểm hậu cần nhân dân, đẩy mạnh phong trào sản xuất tự túc và công tác bảo vệ sản xuất trong nhân dân và bộ đội. Phải hết sức chú trọng giáo dục tinh thần tiết kiệm giữ gìn bảo quản vũ khí đạn dược và mọi của cải vật chất khác, kiên quyết khắc phục tình trạng lãng phí, tham ô...

Phải hết sức coi trọng việc sản xuất và sử dụng các loại vũ khí thô sơ tự tạo, tổ chức các công trường sản xuất ở huyện, xã, kịp thời sản xuất những vũ khí cơ bản cho bộ đội địa phương và dân quân du kích; đồng thời phải kiên quyết thực hiện việc lấy vũ khí, đạn dược, lương thực, thuốc men của địch bổ sung trang bị và cung cấp cho bộ đội ta.

6. Để bảo đảm nhiệm vụ và những công tác trên đây, điều quan trọng nhất là *tăng cường sự lãnh đạo công tác quân sự của các cấp uỷ đi đôi với việc tăng cường sự chỉ đạo, chỉ huy, phát huy vai trò của cơ quan quân sự các cấp*, thực hiện cho được *sự lãnh đạo thống nhất toàn diện, tập trung* của cấp uỷ xung quanh nhiệm vụ đánh bại âm mưu Việt Nam hóa và kế hoạch bình định của địch.

II- KIÊN QUYẾT ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH NÔNG THÔN CỦA ĐỊCH, XÂY DỰNG QUYỀN LÀM CHỦ VÙNG CHẮC CỦA NHÂN DÂN Ở NÔNG THÔN

1. Kế hoạch bình định nông thôn là khâu then chốt nhất trong âm mưu Việt Nam hóa và chiến lược phòng ngự của địch hiện nay, chẳng những thế chúng còn có âm mưu lâu dài giành giật với ta sau này.

Vì vậy muốn đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến

tranh của địch, *công tác trung tâm của toàn Đảng, toàn quân toàn dân ta là phải kiên quyết đánh bại kế hoạch bình định nông thôn của địch, nâng cao mở rộng quyền làm chủ và vùng giải phóng trên đại bộ phận nông thôn, làm cho ta thật mạnh cả về thế và lực ở nông thôn, bảo đảm đứng chân vững chắc ở nông thôn hiện nay cũng như về sau*, đặc biệt là vùng đồng bằng đông người nhiều của, vùng nông thôn xung yếu, vùng ven thành thị, căn cứ chiến lược, trực giao thông quan trọng, v.v..

Quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, ta phải nắm vững nông thôn, phải thấy rõ hiện nay *vị trí chiến lược của nông thôn có nội dung mới của nó*. Trước mắt nó góp một phần quyết định quan trọng làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường, nhất là tương quan về thế và lực tại chỗ, tạo điều kiện chuyển biến cục diện; nó là một khâu rất cơ bản để xây dựng thế tấn công chiến lược mới, để vận dụng và phát huy những quy luật của chiến tranh nhân dân trong tình hình mới. Mặt khác, đứng chân vững ở nông thôn là một nội dung chủ yếu để bảo đảm cho ta có thể đánh lâu dài và đánh thắng địch trong mọi tình huống phức tạp do hành động phiêu lưu của chúng gây ra hoặc khi cuộc chiến đấu của ta chuyển sang một hình thái khác.

2. Phải thấy rõ kế hoạch bình định của địch rất thâm độc và xảo quyệt nhưng đồng thời nó cũng là sự phản ảnh thế thất bại và bế tắc của chúng. Do đó, dù địch có dùng những thủ đoạn ngoan cố và tàn bạo đến đâu, cũng không thể biến nông thôn là chỗ yếu rất cơ bản của chúng thành chỗ mạnh được; trái lại chỉ càng tạo ra những chỗ yếu mới, những thất bại mới nặng nề hơn mà điều chủ yếu nhất là làm cho mâu thuẫn giữa chúng với nông dân ta càng thêm sâu sắc. *Đó là thời cơ mới cho ta phát động phong trào quần chúng nổi dậy đánh phá bình định*. Mặt khác, công tác đánh phá bình định

của ta tuy còn có khó khăn, thiếu sót nhưng đã thu được kết quả bước đầu có ý nghĩa quan trọng, phong trào nông thôn đang có thể tiến lên, sắp tới có nhiều khả năng chuyển biến tốt hơn nữa.

Tuy nhiên cũng phải thấy địch tuy thất bại và có nhiều chỗ yếu rất cơ bản nhưng còn có những chỗ mạnh, chúng đã hình thành được một thế phòng ngự và các lực lượng kìm kẹp mới ở nông thôn, còn ta thì có những chỗ mạnh rất cơ bản nhưng chưa được phát huy đúng mức, cả về thế và lực ở tại chỗ đều đang còn có những mặt yếu kém. Vì vậy không thể ngay một lúc làm chuyển biến cục diện ở nông thôn mà cũng phải *đẩy lùi từng bước giành thắng lợi từng phần và trải qua nhiều bước để làm chuyển biến tương quan, để tạo thời cơ và nắm thời cơ thực hiện những bước nhảy vọt, tiến tới đánh bại kế hoạch bình định của địch làm chuyển biến cục diện ở nông thôn.*

Trong tinh thần đó, phải nhận thức đầy đủ tầm quan trọng rất lớn của *bước đánh phá bình định trước mắt.* Phải nắm vững yêu cầu chủ yếu của bước này là *củng cố và mở rộng quyền làm chủ trên phần lớn các xã ấp, củng cố và mở rộng các lõm giải phóng, làm cho tương quan ta địch cả thế và lực ở khắp nông thôn trước hết là ở xã, ấp có một bước thay đổi quan trọng mà ta có lợi thế rõ hơn địch, mặc dù chưa gỡ được nhiều đồn bót.* Chỉ có thực hiện đầy đủ những yêu cầu đó thì mới có điều kiện để chuyển sang bước sau, mới có cơ sở vững chắc để tiến tới mở mang, mở vùng, nhất là giải phóng từng khu vực ở đồng bằng, làm chuyển biến hẳn cục diện ở nông thôn.

Hơn lúc nào hết, chúng ta phải đánh giá đúng tình hình, xác định một tư tưởng chỉ đạo chính xác nhằm đánh bại cho bằng được âm mưu bình định của địch, tránh cả hai khuynh hướng bi quan, cơ thủ hoặc nôn nóng, chủ quan, kiên quyết tránh không để cho chỉ đạo của ta bị môn trốn với một số kết quả có tính chất cá biệt, có khi chỉ mới là khả năng, đồng thời cũng không bố rối trước một số khó khăn tạm thời đi

đến đánh giá thấp những nhân tố mới và khả năng mới trong đánh phá bình định.

3. Muốn đánh bại kế hoạch bình định nông thôn của địch, củng cố và mở rộng quyền làm chủ và vùng giải phóng của ta điều cơ bản nhất là phải *dựa vào phong trào quần chúng và lực lượng tại chỗ là chính, đòn xeo vũ trang là rất quan trọng.* Đó cũng là quán triệt quy luật *nổi dậy và tấn công, tấn công và nổi dậy, làm chủ và tiêu diệt, tiêu diệt và làm chủ* để đánh thắng địch ở nông thôn, nói cách khác là phải nắm vững và biết vận dụng quy luật đồng khởi ở nông thôn cho phù hợp với tình hình mới.

Cần xác định *dứt khoát* cho các cấp, tới chi bộ và quần chúng nhận rõ muốn đánh bại bình định, giành quyền làm chủ ở nông thôn, phải *dựa vào phong trào quần chúng và lực lượng tại chỗ là chính, lấy tấn công và xây dựng thường xuyên liên tục là chủ yếu, coi việc chuyển biến tương quan cả thế và lực ở từng ấp xã là căn bản nhất,* kiên quyết khắc phục khuynh hướng chỉ nặng về dùng lực lượng vũ trang ở trên, lực lượng ở ngoài vào để làm thay cho quần chúng và lực lượng mặt ở bên trong hoặc chỉ đạo chỉ loay hoay lo tổ chức một số trận đánh trong cao điểm mà nhẹ hoạt động thường xuyên, không gắn chặt cao điểm với thường xuyên. Nhưng cũng phải chống tư tưởng cơ thủ không dám bung ra tấn công, rị mọ làm cầm chừng, không biết tận dụng hoạt động bên ngoài và hoạt động cao điểm để đẩy mạnh phong trào thường xuyên tại chỗ.

Đồng thời lại phải nắm vững *vai trò đòn xeo hết sức quan trọng của lực lượng vũ trang.* Đặc điểm lớn của tình hình hiện nay là một mặt địch phát huy cao độ bạo lực vũ trang và ra sức tăng cường lực lượng để tiến hành bình định..., nếu vũ trang của ta hỗ trợ không đúng mức thì phong trào quần chúng và lực lượng tại chỗ sẽ gặp khó khăn; mặt khác ta lại có lực lượng ba thứ quân lớn mạnh hơn trước rất nhiều, đã qua thử thách và đánh thắng địch từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ phát triển đến mức cao nhất. Vì vậy,

nói vận dụng quy luật đồng khởi cho phù hợp với tình hình mới, trước hết là nói đến việc *biết sử dụng và phát huy lực lượng ba thứ quân của ta để hỗ trợ, phối hợp với phong trào nổi dậy của quần chúng và lực lượng tại chỗ một cách tốt nhất, phù hợp nhất* với tình hình chung và tình hình từng chiến trường, từng vùng, từng khu vực hiện nay. Phải xác định rõ nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang hoạt động ở địa phương *chủ yếu là phục vụ đánh phá bình định, nắm vững phương châm tiêu diệt địch để phá bình định, giành quyền làm chủ để phá bình định, giành quyền làm chủ để tiêu diệt địch*; muốn vậy lực lượng vũ trang không thể hoạt động đơn độc, tách rời mà phải *gắn chặt với phong trào quần chúng, với lực lượng tại chỗ và phải theo phương châm hai chân ba mũi* thì mới thành sức mạnh để đánh bại bình định và mới phát huy được hiệu lực chiến đấu.

4. Xác định được phương hướng bước đi, nắm vững quy luật nổi dậy và tấn công, tấn công và nổi dậy ở nông thôn là những vấn đề lãnh đạo rất lớn, rất cơ bản nhưng nó chỉ phát huy được tác dụng khi ta biến ra *thành phương châm, phương thức đấu tranh và xây dựng thành nội dung chỉ đạo từng mặt và phối hợp các mặt hoạt động thật phù hợp với tình hình mới hiện nay*.

Cần nhận rõ trải qua chiến tranh cục bộ tiếp đến âm mưu Việt Nam hóa và bình định cấp tốc của địch, hình thái nông thôn của ta so với trước có nhiều chuyển biến mới: đồn bót địch dày đặc, kể cả ở vùng sâu, quần chúng bị gom vào vùng yếu, vùng tranh chấp, ven thành thị, trục giao thông; vùng giải phóng còn lại bị thu hẹp, chia cắt, do địch tập trung tàn sát khủng bố nên quần chúng cũng tản ra ở ngoài đồng trống hoặc bám gần vùng tranh chấp, trục lộ, v.v.. Đương nhiên là địch có nhiều chỗ yếu và sơ hở mới, quần chúng càng căm thù địch và tin cách mạng sẽ thắng nhưng như vậy không có nghĩa là ta cứ giữ nguyên phương thức bài bản cũ là đánh bật được địch, có được phong trào và lực lượng, trái lại có khi còn gặp khó khăn, tiêu hao tổn thất. Tình hình mới đòi hỏi

bài bản đồng khởi ngày nay cũng phải có nội dung mới, không thể rập khuôn kiểu cũ mà phải nâng lên cho kịp với sự phát triển của tình hình. Trước mắt, cần chú ý mấy vấn đề sau đây:

a) Trong lúc trạng thái xen kẽ, cài răng lược giữa ta và địch đã trở thành phổ biến và còn có xu hướng phát triển, ta phải nắm vững và biết *áp dụng rộng rãi phương châm vùng ven vùng yếu ở nông thôn*, kể cả những vùng sâu cũng cần chuẩn bị lực lượng và phương thức hoạt động bí mật để bất cứ tình huống nào cũng giữ thế đấu tranh hợp pháp cho quần chúng, khắc phục tình trạng chạy xà dừa. Trong các vùng thế ta đang chuyển lên, kể cả chuyển lên lõm giải phóng, phải nắm vững *cái chính cần nâng lên là nội dung, thực chất về mặt đấu tranh cũng như xây dựng, trong phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, du kích chiến tranh, trong việc củng cố phát triển tổ chức*, chứ không phải những hình thức ô ạt bề ngoài mà không có nội dung, khi phong trào chuyển lên phải hết sức tránh bộc lộ lực lượng, không được chủ quan mất cảnh giác.

b) Phải tích cực lợi dụng và phát huy *khả năng công khai hợp pháp* để nắm quần chúng, xây dựng và phát triển thực lực cũng như đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở các vùng nông thôn. Đối với nông thôn, đây cũng là vấn đề mới và rất cấp bách, nhất là ở những vùng cán bộ, cơ sở của ta chỉ quen lối hoạt động hợp pháp ở vùng giải phóng. Phải làm cho các cấp, nhất là huyện xã có một sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và phương pháp chỉ đạo công tác công khai hợp pháp, nếu không thì chẳng những không nắm được quần chúng mà còn bỏ lỡ một khả năng rất lớn hiện nay để đánh địch và xây dựng ta.

c) Tình hình mới cũng đang đặt ra những vấn đề mới trong quan hệ giữa đô thị và nông thôn, điểm nổi bật gần đây là phong trào chính trị đô thị lên mạnh bắt đầu ảnh hưởng trở lại nông thôn, ta phải chú ý tận dụng khả năng mới này để *lấy phong trào đô thị hỗ trợ cho nông thôn*, nhất là vùng

nông thôn ven thành thị và trực giao thông. Chú ý *tận dụng báo chí công khai* để hỗ trợ cho quần chúng ở nông thôn đấu tranh đòi quyền lợi, chống khủng bố, chống bọn ác ôn kìm kẹp, đồng thời biết tận dụng nội dung tiến bộ của báo chí công khai để tuyên truyền phát động rộng rãi nội dung dân tộc, chống Mỹ và bọn tay sai cho quần chúng ở các vùng nông thôn yếu và tranh chấp. Ngoài báo chí công khai, cần phải biết phối hợp hoạt động các giới sinh viên học sinh, phụ nữ, đòi quyền sống, Mặt trận nhân dân tranh thủ hòa bình, v.v., tranh thủ, tận dụng các khuynh hướng đối lập với chính quyền trong quốc hội ngụy để hỗ trợ cho phong trào quần chúng đòi quyền lợi chống khủng bố, chống bình định và bọn ác ôn kìm kẹp ở nông thôn.

d) Trong tình hình địch bắt lính bừa bãi, phát triển các lực lượng kìm kẹp, bảo an dân vệ, phòng vệ dân sự đều khắp các xã ấp, biến một số lớn gia đình ở nông thôn thành gia đình binh sĩ, *công tác binh vận* ngày càng có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh phá bình định. Không những nó là một mũi giáp công để đánh phá bình định mà còn dính tới việc phát động một bộ phận lớn quần chúng ở nông thôn hiện nay. Nếu nhận thức không đúng và làm không tốt thì ta sẽ gặp trở ngại, thậm chí có khó khăn, nhưng nếu ta làm đúng thì đây là một thế đấu tranh mới, một khả năng mới rất lớn để đánh phá bình định từ đấu tranh đòi quyền lợi đời sống, chống khủng bố, tàn sát, đến phá lũng phá rã kìm, diệt ác ôn, bao vây khống chế hoặc trung lập đồn bót tiến tới tiêu diệt, bức hàng bức rút, giải quyết đồn bót, nâng cao và mở rộng quyền làm chủ ở nông thôn.

e) Hình thái mới của chiến trường nông thôn cũng đang đặt ra những vấn đề mới về *phương thức hoạt động và xây dựng lực lượng vũ trang ở địa bàn nông thôn*. Phải đi sâu nghiên cứu giải quyết các vấn đề phương thức tác chiến, vận dụng phương châm tập trung phân tán linh hoạt, tổ chức và sử dụng lực lượng, kết hợp ba thứ quân, tổ chức chỉ đạo chỉ

huy, v.v. cho phù hợp với thực tế từng chiến trường, từng vùng, từng khu vực và từng bước đi của việc đánh phá bình định. Phải thực hiện việc phân công đối tượng cho từng loại quân trong đánh phá bình định đi đôi với hỗ trợ phối hợp chặt chẽ giữa ba thứ quân; phải *xây dựng bộ đội tỉnh, huyện thật mạnh* để diệt cho được những liên đội, đại đội bảo an, đồn bót nòng cốt. Phải xây dựng phát triển các đơn vị đặc công cho tới xã ấp, kể cả huấn luyện đặc công cho tự vệ mật để có thể dùng lực lượng ít mà đánh đau, đánh hiểm, diệt trúng những đồn bót, đơn vị, bộ phận ác ôn phản động nhứt, tạo thế cho phong trào quần chúng.

Phải dày công xây dựng cho được một *phong trào nhân dân du kích chiến tranh rộng mạnh ở xã ấp*, lấy dân vận và đấu tranh chính trị làm cơ sở, các tổ đội du kích làm nòng cốt, động viên cho được đông đảo quần chúng tham gia tùy theo sức lực và khả năng từng người và tùy từng loại vùng mà có kiểu cách hoạt động khác nhau nhưng vẫn giữ được thế hợp pháp, tạo thành một mặt trận chiến đấu vũ trang của du kích và của quần chúng đánh địch liên tục rộng khắp các xã ấp, đi đôi với mặt trận đấu tranh chính trị và binh vận để đánh phá bình định thường xuyên liên tục ở xã ấp, bảo vệ tính mạng và tài sản của quần chúng, bảo vệ cơ sở và lực lượng của ta.

5. Để thực hiện những điểm trên, vấn đề có ý nghĩa quyết định là trong *lãnh đạo chỉ đạo phải có một sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa*, nhất là trên cơ sở xác định nhận thức tư tưởng mới phải có *một sự chuyển biến thực sự trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện*. Các cấp các ngành từ trên

xuống dưới phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm đánh phá bình định ở nông thôn; bảo đảm cho được sự lãnh đạo toàn diện, tập trung, thống nhất vào cấp uỷ; tất cả các ngành, các cơ quan quân sự, các đơn vị bộ đội hoạt động ở địa phương đều phải nắm vững nhiệm vụ chính trị của địa phương, cụ thể là nhiệm vụ yêu cầu bước đi trong đánh phá bình định của địa phương; mỗi địa phương chỉ có một kế hoạch toàn diện và thống nhất của cấp uỷ, các ngành và cơ quan quân sự căn cứ vào đó để đặt kế hoạch và chương trình cụ thể của ngành mình nhằm thực hiện kế hoạch chung của cấp uỷ, kiên quyết khắc phục tình trạng ăn rã hoặc kết hợp theo kiểu ghép các kế hoạch lại, v.v..

Yêu cầu bước đi nêu ra ở trên là chung đối với toàn miền; từng địa phương từ khu, tỉnh cho đến huyện xã, phải căn cứ vào thực tế của mình để cụ thể hóa ra cho từng vùng, từng khu vực, từng loại ấp. Khi đã đề ra rồi thì kiên trì đeo bám theo dõi chỉ đạo sát, từng thời gian đánh giá lại tình hình, khi đã tạo ra tương quan mới thì kịp thời, nhạy bén điều chỉnh nâng lên, tránh dậm chân tại chỗ.

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch ở nông thôn đang diễn ra quyết liệt ở từng xóm ấp. Trong khi địch đang dồn sức của chúng xuống xóm ấp để giành giật với ta, nếu ta không làm cho các cấp các ngành từ Trung ương Cục xuống đến địa phương chuyển mạnh theo hướng lấy xóm ấp làm đối tượng công tác thì dù chủ trương đúng cũng không thể làm cho tình hình chuyển biến được.

III- NẮM VỮNG KHẨU CÔNG TÁC DÂN VẬN ĐỂ ĐÁNH BẠI BÌNH ĐỊNH VÀ ÂM MƯU VIỆT NAM HÓA

1. Nghị quyết chín và cả các nghị quyết trước đây đều xác định công tác dân vận là cái gốc để đẩy mạnh các mặt công tác khác. Ngày nay khi địch đã chuyển hướng chiến lược, thực hiện kế hoạch bình định và âm mưu Việt Nam hóa mà thực chất là chính sách dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam để gỡ thế thất bại thì công tác dân vận chẳng những có tính chất rất căn bản mà còn có tầm quan trọng hết sức bức thiết để quyết định vấn đề ai thắng ai giữa ta và địch.

Thời gian qua, nhất là sau Nghị quyết chín, công tác dân vận đã có một số tiến bộ về hoạt động cũng như xây dựng củng cố tổ chức, nhưng nhìn chung vẫn chưa tương xứng và chưa đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ mới. Nguyên nhân sâu xa là một thời gian khá lâu, sau phong trào đồng khởi 1959-1960, do thế phong trào lên nên cán bộ, cơ sở của ta thường thông qua hợp xóm ấp để huy động quần chúng, dần dần buông lơỉ phương pháp công tác quần chúng của Đảng, ngay khi đã có tổ chức quần chúng cũng không dựa vào đó để nắm quần chúng. Trước đây ta cũng có nhiều lần đặt vấn đề này ra nhưng chưa sửa được bao nhiêu, cho tới Hội nghị chín Trung ương Cục đã kiểm điểm khá sâu và giải quyết căn cơ hơn. Kết quả cho đến nay đã có một số tiến bộ nhưng rõ ràng là nó chưa chuyển kịp với những diễn biến mau lẹ và phức tạp của tình hình từ khi địch chuyển sang âm mưu Việt Nam hóa, đặc biệt là ráo riết tiến hành kế hoạch bình định nông thôn, gây ra những xáo trộn lớn trong đời sống, sinh hoạt, ăn ở, tâm tư, v.v. của quần chúng, cả đến hình thái nông thôn cũng thay đổi rất nhiều so với trước. Có thể nói là trong lúc quần chúng và phong trào đã chuyển qua một thế mới, trong lúc kẻ địch dùng bạo lực vũ trang đến tột độ kết hợp với các thủ đoạn hết sức xảo quyệt và thâm độc để đi vào khống chế, lung lạc, khai thác từng người dân thì công tác dân vận của ta từ nội dung đến phương pháp vẫn còn quá cũ, chưa phù

hợp với cái thế mới của quần chúng, của phong trào, của địch cũng như của ta khi mũi nhọn của cuộc đấu tranh giữa địch và ta ngày càng tập trung vào việc nắm dân giữ đất để quyết định vấn đề ai thắng ai sắp tới.

Vì vậy, để bảo đảm thực hiện quyết tâm và nhiệm vụ mới, đánh bại âm mưu Việt Nam hóa và kế hoạch bình định của địch, chỉ nhận thức tầm quan trọng của công tác dân vận không thôi hoặc chỉ nhận thức chung chung về đường lối và phương pháp công tác quần chúng của Đảng thì không đủ mà phải thể hiện cụ thể bằng việc đi sâu nghiên cứu *đề ra cho được nội dung, khẩu hiệu, phương pháp, hình thức tuyên truyền giáo dục, xây dựng tổ chức, lãnh đạo đấu tranh, v.v. thật phù hợp với tình hình mới, nhiệm vụ mới, nhất là với cái thế mới của quần chúng và của phong trào trong lúc địch tiến hành Việt Nam hóa và bình định*, chẳng những nói chung trên chiến trường mà đối với cả từng vùng, từng địa phương, từng giới, từng bộ phận của quần chúng, trong cả một thời gian dài và trong từng lúc. Đó cũng là tiếp tục thực hiện những nội dung cơ bản của công tác dân vận mà Nghị quyết chín đã đề ra cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

2. Nói công tác dân vận trước hết là nói *công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng* nhưng công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng của ta hiện nay còn quá chung chung, chưa đi thẳng vào tâm tư của quần chúng trong khi thực tế cuộc sống đang đặt ra cho quần chúng nhiều vấn đề rất mới, rất phức tạp.

Quần chúng của ta về căn bản là rất tốt, rất cách mạng, đặc biệt là từ sau Tết Mậu Thân đến nay, mặc dù địch khủng bố tàn sát ô ạt để bình định gom dân, quần chúng phải tạm thời rời bỏ nhà cửa ruộng vườn, thậm chí có nơi có lúc bị thất thế nhưng rõ ràng là địch vẫn không khuất phục được quần chúng, mâu thuẫn giữa quần chúng với địch phát triển hết sức sâu sắc, chẳng những thế càng ở sâu trong vùng địch, quần chúng lại càng thấy rõ thất bại của địch, thấy rõ thế

thắng của ta và càng tin tưởng, gắn bó với cách mạng. Đó là mặt chủ yếu trong sự chuyển biến của quần chúng từ khi địch bị thất bại, phải chuyển sang Việt Nam hóa và bình định. Tuy nhiên, sự chuyển biến trong quần chúng không phải có mặt tích cực mà còn có mặt tiêu cực, mặc dù chỉ là tạm thời. Phải thấy rõ những thủ đoạn chiến tranh tâm lý, do thám gián điệp, chiêu hồi chiêu hàng, mua chuộc lừa mị, chia rẽ, lũng đoạn gia đình cách mạng, đầu độc, dòm trộm thanh niên, v.v. rất thâm độc và xảo quyệt mà địch làm hàng ngày hàng giờ bằng mọi phương tiện, lực lượng sẵn có của chúng không phải không có tác động nhất định đến quần chúng. Nhất là trong lúc quần chúng đang đứng trước những vấn đề rất mới, rất phức tạp của cuộc sống hàng ngày. Do đó, bên cạnh mặt tích cực là tin tưởng vào cách mạng, vào Đảng, căm thù địch, quần chúng còn có nhiều tâm tư, lo âu, thậm chí thối nản, nghi kỵ lẫn nhau hoặc với cán bộ đảng viên, hoặc lo ngại ta hiểu lầm, v.v..

Vì vậy, khi đánh giá quần chúng, ta phải đánh giá đầy đủ cả hai mặt, tránh khuynh hướng đánh giá một chiều, chỉ thấy mặt tích cực đến khi chạm phải những biểu hiện tiêu cực của quần chúng thì bi quan, đánh giá thấp quần chúng. Hiện nay, trong khi địch đang dùng mọi thủ đoạn để hòng tác động tới quần chúng thì vấn đề cấp bách trong công tác quần chúng là phải đi sâu tìm hiểu tâm tư của quần chúng để *giải tỏa cho quần chúng khỏi những lo âu, phân vân, nghi ngại, v.v. xung quanh các vấn đề mà thực tế cuộc sống và chiến đấu đặt ra cho họ hằng ngày*. Có như vậy mới phát huy được tính tích cực và sáng tạo của quần chúng và làm cho khí thế cách mạng của quần chúng bùng lên được. Phải thấy rõ nội dung "không có gì quý hơn độc lập, tự do" là rất phù hợp với yêu cầu nguyện vọng sâu xa của quần chúng nhưng nó chỉ thực sự đi vào quần chúng khi ta biết gắn vào

đời sống và tâm tư của quần chúng. Ngay cả đối với quần chúng cơ bản, cũng chỉ trên cơ sở gắn liền với quyền lợi thiết thân và tâm tư nguyện vọng của họ thì việc giáo dục ý thức giai cấp mới ăn sâu vào quần chúng được.

3. Từ khi địch đi sâu vào củng cố thế phòng ngự, ráo riết tiến hành bình định nông thôn bằng những thủ đoạn đánh phá cực kỳ tàn bạo, hình thái các vùng ở nông thôn không còn ổn định như trước mà chuyển qua chuyển lại thường xuyên, mỗi lần như vậy thì lại có những thay đổi về thế ta, thế địch, thế quần chúng và thế phong trào, ngay cả đối với đời sống và sinh hoạt của quần chúng. Phải nhận rằng vừa qua việc chỉ đạo của ta về mặt *nội dung, khẩu hiệu* trong công tác vận động quần chúng ở nông thôn chưa phù hợp với đặc điểm mới này. Nhiều nơi tình hình đã chuyển biến nhưng chỉ đạo ở địa phương không kịp thời đánh giá lại tương quan, đề ra nhiệm vụ chính trị, phương hướng bước đi cho phù hợp, do đó không kịp thời thay đổi khẩu hiệu, nội dung vận động quần chúng nên không động viên, không phát huy được đầy đủ sức mạnh của quần chúng để đối phó với âm mưu của địch. Ta phải thấy rõ thiếu sót trên đây để sắp tới gắn chặt hơn nữa *khẩu hiệu, nhiệm vụ chung với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt với yêu cầu bước đi trong đánh phá bình định ở từng vùng, từng khu vực và từng loại xã ấp, với những yêu cầu và quyền lợi thiết thân hằng ngày của quần chúng các tầng lớp và các giới ở nông thôn*, nhất là việc bung ra sản xuất làm ăn, chống khủng bố hà hiếp, chống bắt lính, đôn quân, vào phòng vệ dân sự, v.v..

4. Song song với những vấn đề trên là việc *vận dụng phương thức đấu tranh, hình thức tổ chức quần chúng phải chuyển kịp và thật phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới*.

Tình hình nông thôn chuyển qua chuyển lại thường xuyên đòi hỏi việc chỉ đạo phương châm phương thức đấu tranh và xây dựng của ta phải *rất linh hoạt nhạy bén*, có khi hôm qua quần chúng vẫn sinh hoạt và tham gia tổ chức bình thường nhưng hôm nay địch chốt lại thì phải lập tức chuyển thế đấu

tranh, chuyển tổ chức lại cho phù hợp. Phải gắn chặt phương thức đấu tranh và tổ chức quần chúng ở nông thôn với quá trình đánh phá bình định, với các bước đi của từng vùng, từng loại ấp. Phải thấy trong thế giành giật quyết liệt giữa ta và địch ở nông thôn hiện nay vấn đề *tranh thủ khả năng công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, tận dụng ảnh hưởng của phong trào công khai ở đô thị* trong công tác tuyên truyền giáo dục, tập hợp và vận động quần chúng ở nông thôn là một vấn đề rất lớn để nắm quần chúng và lãnh đạo quần chúng, để duy trì và phát huy thế đấu tranh của quần chúng ở nông thôn. Nhưng phải *gắn chặt các hình thức công khai, nửa công khai với bí mật* thì phong trào mới vừa rộng vừa vững, tránh khuynh hướng khi thì chú trọng bí mật, khi lại chỉ chú trọng công khai. Phải nắm vững dù công khai, nửa công khai hay bí mật đều phải xuất phát từ quyền lợi đời sống và yêu cầu thiết thân hằng ngày của quần chúng, chứ không phải do ý muốn chủ quan của mình rồi gò ép quần chúng vào như gài dây một số nơi đưa ra các hội biến tướng không thiết thực với quần chúng rồi gò quần chúng vào.

Trong tình hình mới ở nông thôn, *việc xây dựng các tổ chức đoàn thể và tập hợp quần chúng rộng rãi ở cơ sở* cũng phải nghiên cứu chuyển cho phù hợp tránh máy móc cứng đờ theo kiểu cũ. Phải tiếp tục xây dựng củng cố các đoàn thể thanh niên, nông hội, phụ nữ vững mạnh, phải lấy tổ chức nông hội làm gốc, nhưng trong lúc đại bộ phận nông thôn là vùng yếu, vùng tranh chấp và vùng làm chủ với nhiều mức độ thì vấn đề củng cố chất lượng là rất quan trọng, công tác củng cố phải làm thường xuyên liên tục, chẳng những thế mà còn phải có bộ phận mật trong đoàn thể. Để đảm bảo nắm chắc được quần chúng khi tình hình chuyển qua chuyển lại, cách cấu tạo hệ thống tổ chức của Đảng và quần chúng ở cơ sở phải lấy chi bộ đảng là hạt nhân lãnh đạo; đoàn là cánh tay và dự bị của chi bộ; các đoàn thể nông hội, phụ nữ giải phóng là tổ chức trung kiên; ngoài ra còn có nhiều hình thức tập hợp quần chúng rộng rãi. Các đoàn thể giải phóng phải làm

nòng cốt trong quân chúng nói chung và trong các tổ chức rộng rãi, chú không nên bao trùm hết quân chúng.

IV- RA SỨC TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BINH VẬN

1. Hiện nay, do đế quốc Mỹ đang có âm mưu dùng con đường Việt Nam hóa mà nội dung chủ yếu là song song với việc rút quân từng bước, ráo riết tiến hành bình định và tăng cường xây dựng quân ngụy để mưu tìm thế mạnh trên chiến trường và cả về sau này, *vị trí chiến lược của công tác binh vận không còn là một khái niệm chung mà ngày càng gắn chặt với quyết tâm, nhiệm vụ, bước đi của ta để tiến tới giành thắng lợi quyết định và cả để thắng địch trong giai đoạn tiếp sau* cũng như trong mọi tình huống phức tạp do địch liêu lĩnh gây ra, Mỹ còn muốn biến quân ngụy thành lực lượng nòng cốt thực hiện âm mưu xâm lược của chúng trên chiến trường Đông Dương, cho nên vấn đề tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy ở miền Nam còn có ý nghĩa quan trọng đối với chiến trường Đông Dương.

Phải làm cho các cấp các ngành nhận thức sâu sắc vai trò của công tác binh vận trước tình hình và nhiệm vụ mới, không phải thấy chung chung mà phải thấy cho được những điểm mới của nó, thấy *mối quan hệ chặt chẽ của nó với quá trình giành thắng lợi sắp tới của ta, với yêu cầu xây dựng thế tấn công chiến lược mới* để đánh thắng kẻ địch, khi chúng đã chuyển hướng chiến lược. Chỉ có trên cơ sở đó mới động viên được nỗ lực lớn của các cấp các ngành ra sức tăng cường chỉ đạo công tác binh vận trong thời gian tới.

2. Để thực hiện quyết tâm và nhiệm vụ chung đã đề ra, công tác binh vận trong thời gian tới có nhiệm vụ kết hợp chặt chẽ với tấn công quân sự và đấu tranh chính trị mà *đẩy mạnh tấn công binh vận liên tục, dồn dập, mạnh mẽ vào quân ngụy, khoét sâu chỗ yếu về chính trị, tinh thần và mâu thuẫn nội bộ của chúng, góp phần tích cực làm cho quân ngụy bị*

suy sụp về tinh thần, bị tiêu diệt và tan rã một bộ phận quan trọng là một trong những yêu cầu chủ yếu để giành thắng lợi quyết định. Đồng thời phải *tích cực chuẩn bị lực lượng và điều kiện* để trên cơ sở đó tiến lên phối hợp với toàn quân, toàn dân *tiếp tục phát triển thế tấn công chiến lược trong tình hình mới tiến lên một cao trào, công nông binh liên hiệp đánh sụp ngụy quân, lật đổ ngụy quyền.*

Nhiệm vụ trên đây rất to lớn, đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân toàn dân, đòi hỏi một sự kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng các mặt tấn công, nhất là giữa tấn công quân sự chính trị và binh vận, chỉ một mình công tác binh vận thì không thể thực hiện được nhưng cũng *phải thấy rõ tấn công chính trị và binh vận ngày càng có ý nghĩa quan trọng để có quyết tâm và nỗ lực cao hơn nữa, để chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ hơn nữa.*

Nhiệm vụ công tác binh vận là xuất phát từ tình hình và nhiệm vụ chung, do đó quá trình thực hiện của nó phải gắn chặt với quá trình thực hiện quyết tâm nhiệm vụ chung, cụ thể là nó cũng *phải trải qua nhiều bước và các bước đi của công tác binh vận cũng phải khớp với các bước đi chung của ta trong thời gian tới.* Cũng như đối với phong trào chung, có thực hiện bước trước mắt của công tác binh vận thì mới có điều kiện để chuyển sang các bước sau và tạo ra cơ sở vững chắc để hoàn thành nhiệm vụ chung của công tác binh vận đã đề ra ở trên.

3. Đặc điểm của tình hình quân ngụy hiện nay là tuy số lượng đông, hỏa lực và trang bị có được tăng cường hơn trước nhưng tinh thần và chất lượng vẫn tiếp tục suy yếu, lại đang có những sơ hở mới, đặc biệt là do địch úp bộ, bắt tràn lan nên mâu thuẫn giữa địch với quần chúng và binh lính sâu sắc hơn, tinh thần binh lính càng sút kém, thành phần ô hợp, thậm chí bất cả đảng viên, du kích, cơ sở của ta đưa vào các loại quân của chúng. Đây là một nhược điểm rất cơ bản của quân ngụy, đồng thời cũng là một thuận lợi quan trọng của ta. Tuy nhiên, phải thấy một mặt khác nữa của tình

hình quân nguy là địch không phải không thấy nhược điểm đó, trái lại chúng đang ráo riết dùng những biện pháp kiểm soát khống chế nghiêm ngặt, nhất là những thủ đoạn sâu độc để làm biến chất quân chúng, nhất là truy lạc hóa thanh niên sau khi đã bị bắt vào lính. Mặc dù sự tính toán đó của địch là chủ quan nhưng ta không thể đánh giá thấp, nhất là khi quân chúng của ta đã bị địch bắt đưa vào tổ chức quân đội địch thì họ không phải bị khống chế, kìm kẹp như quân chúng bình thường bên ngoài nữa. Ta có thuận lợi khách quan nhiều nhưng công tác binh vận còn yếu, phong trào chưa nắm được bao nhiêu, gần đây cơ sở của ta có tăng lên, nhất là qua việc địch bắt úp bộ tràn lan nhưng tỷ lệ so với quân số chung và từng loại quân của địch chưa đáng kể, hơn nữa ta cũng chưa có kế hoạch phát huy tốt những thuận lợi này.

Từ sự đánh giá tình hình quân nguy như trên, chúng ta có thể kết luận là một mặt ta có khả năng tiến tới làm cho quân nguy suy sụp tan rã, đồng thời càng thấy rõ sự cần thiết phải trải qua nhiều bước để ta tranh thủ thời gian tăng cường tác động chủ quan của ta và khoét sâu các nhược điểm của địch. Căn cứ vào bước đi của phong trào chung và tình hình cụ thể trên đây, *nhiệm vụ của công tác binh vận trong bước trước mắt* là kết hợp với tấn công quân sự và đấu tranh chính trị đánh bại một bước quan trọng kế hoạch bình định và đẩy lùi thêm một bước âm mưu Việt Nam hóa của địch, làm cho lực lượng so sánh thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện để chuyển sang các bước sau.

Phải thấy rõ, do tình hình cụ thể đã phân tách ở trên, *yêu cầu trong bước trước mắt của công tác binh vận* chưa có thể đặt vấn đề làm suy sụp và tan rã ngay quân nguy mà chủ yếu là kết hợp với tấn công quân sự và đấu tranh chính trị *làm cho quân nguy suy sụp thêm một bước rõ về tinh thần và tư tưởng; xộc xệch và tan rã thêm một bước về tổ chức; đồng thời phải tích cực chuẩn bị lực lượng, kế hoạch và chỉ đạo để các bước sau tiến lên đánh sập đại bộ phận quân nguy:*

Cụ thể, cần chú ý:

a) Phải hết sức coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục đối với binh lính địch. Nắm vững nội dung dân tộc và giai cấp, nhấn mạnh nội dung giai cấp đối với binh lính còn đối với sĩ quan thì xoáy vào nội dung dân tộc. Muốn cho việc tuyên truyền của ta đi vào binh lính và sĩ quan, phải quán triệt nguyên tắc gắn liền khẩu hiệu nội dung chung với đời sống và tâm tư của họ (chú ý nắm thương phế binh). Ra sức đẩy lùi, đánh bật ảnh hưởng chiến tranh tâm lý và các luận điệu thủ đoạn của địch nhằm truy lạc hóa và biến chất thanh niên.

b) Về mặt tổ chức, yêu cầu chính trong bước này là làm cho tổ chức quân nguy xộc xệch; đào ngũ phổ biến, đều khắp các đơn vị, binh chủng và địa phương; đẩy mạnh tan rã từng bộ phận, riêng đối với phòng vệ dân sự thì phải cố gắng làm tan rã đại bộ phận.

c) Đẩy mạnh phong trào đấu tranh trong binh lính địch với nhiều mức độ.

Trước hết và phổ biến là đấu tranh ngay trong quân đội của địch, tập trung vào các khẩu hiệu: đòi quyền lợi đời sống, lương, quyền lợi cho thương phế binh, chú ý kết hợp với quyền lợi đời sống của nhân dân đô thị và nông thôn; từ đó mà đấu tranh không tuân lệnh, không đàn áp nhân dân, hưởng ứng với phong trào đấu tranh của nhân dân, không đi chiến trường Campuchia, v.v..

Vừa đấu tranh trong quân đội của địch vừa kết hợp chặt chẽ với phong trào quân chúng đánh phá bình định như không gom dân, không ủi phá địa hình, án binh bất động, hỗ trợ với nhân dân phá bình định, diệt ác ôn, v.v..

Mức cao hơn là làm nội ứng, nội tuyến, kết hợp với bên ngoài làm binh biến, v.v..

d) Trên cơ sở đó mà xây dựng phát triển tổ chức theo hai hướng: một mặt chủ động đưa cơ sở ta vào, đặc biệt chú ý một số binh chủng quan trọng và có ý nghĩa lâu dài; mặt

khác phát triển cơ sở từ bên trong, nên nghiên cứu những hình thức phổ thông phù hợp với binh lính.

1. Căn cứ vào yêu cầu chung của công tác binh vận trước mắt, *yêu cầu trước mắt đối với mỗi loại quân nguy* như sau:

a) Với *phòng vệ dân sự*: phải gắn chặt việc phá rã phòng vệ dân sự với đánh phá bình định, mỗi nơi căn cứ vào các bước đánh phá bình định và tương quan tại chỗ mà chỉ đạo yêu cầu phá phòng vệ dân sự cho phù hợp, từ nắm, sử dụng đến phá rã. Nơi nào thấy chưa phá rã ngay được thì nắm và sử dụng nhưng vừa nắm vừa phá cho nó xộc xệch, đừng để yên vì để yên nó sẽ biến chất, có khi phá đi phá lại nhiều lần. Nhưng nói chung trong bước này, yêu cầu của ta là kết hợp ba mũi ra sức phá rã thật nhiều phòng vệ dân sự, vừa rã tổ chức vừa mang vũ khí ra.

b) Với *bảo an*: đây là lực lượng chủ yếu trong việc hỗ trợ bình định và bọn kìm kẹp ở địa phương nên vấn đề đánh bảo an là một khâu quan trọng trong đánh phá bình định. Do số cũ đã bị diệt nhiều nên các đơn vị phần lớn là số mới nhưng địch gài nòng cốt ác ôn vào để khống chế và đang tăng cường xây dựng một số đơn vị ác ôn làm nòng cốt, cơ động.

Yêu cầu trước mắt của ta trong đánh bảo an là diệt cho được số ác ôn nòng cốt và các đơn vị ác ôn nòng cốt. Vì vậy yêu cầu trước mắt của binh vận đối với bảo an cũng phải nhằm kết hợp với quân sự diệt cho được số ác ôn nòng cốt và các đơn vị ác ôn nòng cốt. Trên cơ sở đó tranh thủ phân hóa, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn đấu tranh và hướng dẫn án binh bất động, đấu tranh không tuân lệnh, kết hợp với quần chúng đánh phá bình định với nhiều mức độ, v.v. trong lực lượng bảo an. Mức độ cao hơn nữa là trên cơ sở xây dựng nội tuyến, làm nội ứng, binh biến, kết hợp với quân sự đánh đồn bốt.

Trong bước này, phải ra sức phát triển cơ sở, chuẩn bị kế hoạch để các bước sau binh vận phục vụ tích cực cho phá

mảng phá vùng. Phải thấy rõ khi ta đã đưa phong trào phá bình định lên bước phá mảng phá vùng thì khâu công tác binh vận càng rất quan trọng.

c) Với *chủ lực*: bước này chủ yếu là kết hợp với tấn công quân sự và đấu tranh chính trị mà đẩy mạnh tấn công binh vận nhằm đánh vào tinh thần tư tưởng cho chúng suy yếu thêm, làm cho nó xộc xệch thêm về tổ chức, nhất là đào ngũ liên miên và ngày càng tăng, đồng thời chú ý phát triển cơ sở trên hai hướng là vừa phát triển cơ sở chung trong các đơn vị, vừa đặc biệt chú ý kiên trì xây dựng cho được những cơ sở lâu dài trong các binh chủng quan trọng, hết sức tránh sử dụng non loại cơ sở này.

d) Với *sĩ quan*: hiện nay số sĩ quan lớn bên trên, kể cả số tỉnh trưởng, quận trưởng dần dần trở thành giai cấp có đặc quyền đặc lợi. Còn số sĩ quan bên dưới thì có mặt gắn với nguy quyền phản động nhưng mặt khác trước thắng lợi của cách mạng và chính sách xâm lược, bán nước của Mỹ và tay sai, họ cũng có chuyển biến về tinh thần dân tộc; trước mắt chưa phải đã có một sự thay đổi thái độ gì ngay nhưng khi tình hình phát triển tới mức nào đó và nếu có tác động tốt của ta thì cũng có thể có mức phân hóa. Nói chung đối với sĩ quan ta cần phải đánh giá cho xác thực hơn, phân loại ra để có chủ trương, yêu cầu, biện pháp thật sát và phải có quá trình.

5. Phải hết sức chú ý *công tác vận động gia đình binh sĩ*. Cần nhận rõ vấn đề này hiện nay không những là một khâu rất quan trọng trong công tác binh vận mà còn là một vấn đề lớn và bức thiết trong công tác dân vận. Điểm mới trong tình hình quần chúng hiện nay là do địch khủng bố ép buộc và trong chừng mực nào đó có bị thất thế nên đa số gia đình buộc lòng phải để cho địch bắt con em vào lính, đi phòng vệ

dân sự. Đó là một ưu tư có tính chất phổ biến trong quần chúng. Ta phải tìm cách gỡ cho quần chúng, chẳng những phải hết sức tránh không để cho quần chúng hiểu lầm, nghi ngại ta hoặc nghi kỵ lẫn nhau mà cũng không nên cứ để tự nhiên muốn hiểu sao cũng được, thậm chí lại lệch sang một chiều hướng khác là vô tình mà mặc nhiên thừa nhận việc đi lính cho địch, làm lu mờ những gia đình cách mạng.

Phải nói cho có tình có lý, một mặt vạch rõ quân đội của địch là công cụ để chúng đàn áp nhân dân, chống lại cách mạng; địch dùng khủng bố, ép buộc để bắt con em ta vào lính là một tội ác của chúng, bọn có tội nhất là bọn gian ác, còn những gia đình, những người bị chúng bắt vào lính thì đó là một sự đau xót, là cùng mang một mối căm thù chung của dân tộc, của giai cấp đối với quân địch, phải biết dùng cái thế này để đấu tranh với địch, cùng với nhân dân đứng lên làm cách mạng. Tóm lại, phải làm cho mọi người thấy rõ: *trong gia đình có người đi làm cách mạng là vinh quang, trong gia đình có người phải đi lính cho địch là một sự đau xót, một mối nhục.*

Phải ra sức gây dựng lại và phát động một *phong trào chống bắt lính* rộng khắp ở đô thị và nông thôn. Chỉ đạo các cấp phải có quyết tâm cao và đi sâu chỉ đạo để đưa lên cho được phong trào này. Phải thấy công tác này càng ngày càng rất quan trọng và ta đang có nhiều khả năng, có thể mới để đưa lên thành phong trào.

6. Để thực hiện được những việc trên, phải *tăng cường sự chỉ đạo* tập trung thống nhất đối với công tác binh vận.

Mỗi trận tấn công, mỗi phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị, nông thôn *nhất thiết phải gắn liền với công tác binh vận.*

Phải sử dụng mọi lực lượng, mọi hình thức, mọi phương tiện, kể cả báo chí công khai để tuyên truyền binh lính, làm sao cho

phong trào nổi dậy ở nông thôn, phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị *dội mạnh đến quân nguy tại chỗ và ngoài mặt trận*, lôi cuốn ngày càng nhiều binh sĩ, sĩ quan tham gia.

Tấn công binh vận trước hết là do quần chúng làm, vì vậy các đoàn thể quần chúng phải tích cực tham gia công tác binh vận, mỗi đoàn thể phải phân công một uỷ viên chuyên trách.

Để giúp cấp uỷ tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo công tác binh vận, phải củng cố ngành binh vận để giúp cấp uỷ chỉ đạo. Ngành binh vận chỉ nên nắm một số đối tượng, một số mối để bồi dưỡng, phát huy nhưng cần phân cấp cho hợp lý. Khâu quan trọng là cấp binh vận tỉnh cần được củng cố để giúp tỉnh uỷ và nắm, sử dụng, phát huy các mối. Cấp khu chỉ nên nắm một số đối tượng cần thiết.

V- TIẾN LÊN MỘT CAO TRÀO CHÍNH TRỊ Ở ĐÔ THỊ

1. Bước chuyển biến mới của phong trào chính trị ở các đô thị miền Nam nói chung và Sài Gòn nói riêng trong thời gian gần đây chẳng những là một thắng lợi to lớn của ta, một thất bại nặng nề của địch mà còn xác nhận *vị trí hết sức quan trọng của đô thị trong việc đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch.*

Nó làm nổi bật một đặc điểm lớn của quá trình Mỹ xuống thang là: trong thế bế tắc và sa lầy, đế quốc Mỹ càng ngoan cố đẩy mạnh Việt Nam hóa, kéo dài, mở rộng chiến tranh, trút gánh nặng chiến tranh lên đầu nguy quân nguy quyền và đẩy chính quyền tay sai đi vào con đường độc tài phát xít thì *tình hình chính trị kinh tế của Mỹ - nguy ở miền Nam càng lao nhanh xuống dốc thất bại, đường lối chống Mỹ cứu nước của ta càng ăn sâu vào các tầng lớp rộng rãi trong nhân dân, kể cả một bộ phận nguy quân nguy quyền*; làm cho đô thị là nơi tập trung mâu thuẫn của địch, đồng thời cũng là

nơi tập trung đông đảo quần chúng cách mạng ngày càng trở thành *một chỗ yếu rất cơ bản của địch và một chỗ mạnh rất cơ bản của ta.*

Nó nói lên *một thế tấn công mới của ta ở đô thị*, cho thấy đô thị là *hướng chủ yếu của đấu tranh chính trị hiện nay* để đánh thẳng vào các chính sách phản động của địch, làm cho hậu phương của chúng rối loạn và *hỗ trợ cho phong trào đánh phá bình định ở nông thôn*; nó còn làm rõ *tấn công chính trị ở đô thị là một hướng tấn công trọng yếu* đánh vào đầu não của địch, *có khả năng đẩy tới một cao trào cách mạng ở đô thị khi có thời cơ lớn* để góp phần đánh bại âm mưu Việt Nam hóa, giành thắng lợi quyết định trên cả chiến trường miền Nam.

Quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, chúng ta phải kiên quyết tấn công đẩy lùi và đánh bại địch ở nông thôn đi đôi với *kiên quyết giữ vững và phát triển thế tấn công ở đô thị*; phải quán triệt phương châm tấn công hai chân ba mũi đồng thời phải *triệt để phát huy lợi thế của ta, khoét sâu nhược điểm của địch về chính trị để hết sức đẩy mạnh tấn công chính trị địch ở đô thị.*

2. Đô thị là trung tâm đầu não về quân sự, chính trị, kinh tế của địch, là khâu chủ yếu trong chiến lược phòng ngự của chúng, cho nên *âm mưu của địch đối với đô thị gắn liền với âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ hiện nay và cả với âm mưu cơ bản của chúng là thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam lâu dài về sau.* Đi đôi với tăng cường củng cố hệ thống phòng ngự và bộ máy cảnh sát, kìm kẹp ở đô thị, chúng sẽ ra sức củng cố nguy quyền, tập hợp lực lượng tay sai, tăng cường vơ vét sức người sức của ở đô thị, đẩy mạnh đàn áp khủng bố nhân dân và các khuynh hướng đối lập kết hợp với những thủ đoạn mua chuộc lừa mị, ra sức ổn định đô thị và dùng đô thị làm bàn đạp để đánh vào nông thôn, vừa tập trung thực hiện yêu cầu trước mắt vừa tích cực chuẩn bị cho những bước tiếp sau và âm mưu lâu dài của chúng đối với miền Nam nói chung và đô thị nói riêng.

Trước những khó khăn dồn dập về chính trị, kinh tế hiện nay đặc biệt là trước phong trào mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân ở đô thị chống Mỹ, Thiệu - Kỳ - Khiêm và chính sách Việt Nam hóa, kéo dài và mở rộng chiến tranh của chúng, rồi đây Mỹ có thể buộc phải thay đổi từng bước chính sách và con bài. Nhưng *trước mắt chúng vẫn còn ngoan cố bám lấy bọn tay sai Thiệu - Kỳ - Khiêm, tìm cách đàn áp trấn trợn hơn nữa phong trào quần chúng và các lực lượng đối lập ở đô thị* đi đôi với các luận điệu hòa bình ngừng bắn bịp bợm, v.v. đồng thời *Mỹ cũng có thể chuẩn bị thay đổi một bộ phận tay sai để xoa dịu quần chúng; chỉ khi nào ta làm chuyển biến cục diện chung trên chiến trường và phong trào chính trị ở đô thị, nhất là Sài Gòn có bước nhảy vọt mới, làm cho tình hình mọi mặt của Mỹ - ngụy gặp khó khăn lớn hơn thì Mỹ mới buộc phải có một bước nhượng bộ sớm hơn về chính sách và con bài của chúng.*

Về ta, rõ ràng là *ta đang có những tiền đề để tiến tới một cao trào đấu tranh chính trị và một cao trào cách mạng ở đô thị*, mặc dù sắp tới địch sẽ tăng cường đàn áp khủng bố và có thể gây cho ta một số khó khăn, *ta phải đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó nhưng trong lúc tình hình chính trị ở đô thị đã đến mức chín muồi như ngày nay thì địch khó có thể dập tắt được phong trào*, trái lại càng đàn áp khủng bố thì tạm thời và từng bộ phận có khó khăn nhưng sau đó phong trào vẫn vươn lên, *nếu ta chuẩn bị tốt và khéo lãnh đạo thì phong trào còn có thể bùng lên mạnh và cao hơn.*

Tuy nhiên, cũng phải thấy rõ bên cạnh ưu điểm và thuận lợi, phong trào đô thị cũng còn có nhiều nhược điểm: cơ sở tại chỗ của ta còn yếu, trình độ cán bộ còn non, tổ chức luôn luôn bị khủng bố và bẻ bạc, phong trào rộng nhưng lãnh đạo ta chưa nắm kịp, trong khi đấu tranh chính trị ở đô thị có bước phát triển mới thì hoạt động quân sự ở trong đô thị và vùng ven lại yếu hơn trước, chưa hình thành được thế giáp công hai chân ba mũi ở đô thị để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh

chính trị và quần chúng nổi dậy ở cơ sở, sự hợp đồng giữa các đô thị, giữa đô thị với nông thôn chưa chặt.

Căn cứ vào tình hình trên đây và nắm vững vị trí chiến lược của đô thị trong tình hình và nhiệm vụ mới, *phương hướng nhiệm vụ chung của ta ở đô thị trong thời gian tới là:*

Ra sức phát huy lợi thế chính trị của ta, khoét sâu mâu thuẫn của địch, kiên quyết đẩy mạnh thế tấn công địch một cách toàn diện, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị ở đô thị với tấn công quân sự và ngoại giao, tích cực hỗ trợ và kết hợp với phong trào đánh phá bình định ở nông thôn, kết hợp nhiệm vụ trước mắt với lâu dài, đập thẳng vào các chánh sách phản động và bộ mặt xâm lược và bán nước, cực đoan hiếu chiến của Mỹ - Thiệu - Kỳ - Khiêm, làm cho chúng ngày càng bị cô lập hơn nữa, làm cho hậu phương của chúng ngày càng thêm rối loạn; qua phát động phong trào đấu tranh của đông đảo quần chúng mà tập hợp lực lượng rộng rãi trong các tầng lớp trung gian và tích cực tổ chức cơ sở trong quần chúng lao động một cách căn cơ vững chắc, mở rộng mặt trận đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đô thị thành một cao trào đấu tranh chính trị rộng lớn, mạnh mẽ, tích cực chuẩn bị, khẩn trương tranh thủ tạo thời cơ và khi thời cơ lớn thì kịp thời phát động cao trào cách mạng ở Sài Gòn và các đô thị toàn miền Nam, góp phần với chiến trường chung đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, giành thắng lợi quyết định ở miền Nam.

3. Phương hướng nhiệm vụ trên đây đòi hỏi ta ở đô thị phải có quyết tâm rất cao, rất khẩn trương đi đôi với việc quán triệt phương châm đẩy lùi địch từng bước giành thắng lợi từng phần và phải trải qua nhiều bước để tạo thêm thế thêm lực. Phải *căn cứ vào các bước đi của phong trào chung để đề ra các bước đi của phong trào đô thị.* Phải phối hợp

chặt chẽ các yêu cầu của bước đi chung với bước đi của đô thị, phải thấy rõ bước đi của đô thị chịu sự tác động của phong trào chung đồng thời cũng ảnh hưởng trở lại đến phong trào chung, chẳng những thế mà *trong sự phát triển nào đó của tình hình thì phong trào đô thị còn có vị trí đặc biệt của nó trong bước đi của phong trào chung.*

Phải nắm vững *yêu cầu của bước trước mắt đối với phong trào đô thị là:* thúc đẩy phong trào đô thị lên một bước mới và phát triển toàn diện hơn, đặc biệt là đưa lên một cao trào đấu tranh chính trị, kết hợp với vận dụng sách lược để *buộc địch phải thay đổi một bước chính quyền Thiệu - Kỳ - Khiêm và chánh sách phản động của chúng,* đồng thời *tạo thế mới lực mới để chuẩn bị cho các bước,* sau khi có thời cơ thì phát động cao trào cách mạng ở đô thị. Bước này còn có yêu cầu phối hợp chặt chẽ hơn nữa phong trào Sài Gòn với các thành phố thị xã khác ở miền Nam, phong trào đô thị với đánh phá bình định ở nông thôn.

Yêu cầu nói trên không chỉ ảnh hưởng đến các bước sau của đô thị mà cả đối với phong trào chung, đòi hỏi ta phải có nỗ lực cao nhất để thực hiện. Đồng thời hết sức cảnh giác và sẵn sàng đối phó với sự phản kích của địch.

4. Để bảo đảm được phương hướng nhiệm vụ yêu cầu đã đề ra, chỉ đạo các cấp phải *nắm vững hơn nữa tấn công chính trị ở đô thị,* phải thấy rõ thời cơ chính trị ở đô thị hiện nay để ra sức đi sâu vào *nắm phong trào, chủ động lãnh đạo và kiên quyết tấn công địch một cách dồn dập, mạnh mẽ bằng nhiều khẩu hiệu, kiểu cách, mức độ, hình thức thật linh hoạt.*

Hiện nay, do địch đẩy mạnh âm mưu Việt Nam hóa, kéo dài và mở rộng chiến tranh và các chánh sách phản động của chúng về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, đời sống của các tầng lớp nhân dân ở đô thị ngày càng khó khăn, nhất là công nhân, viên chức và binh lính sống rất cơ cực; các quyền tự do dân chủ tối thiểu bị chà đạp; tình hình văn hóa xã hội ở đô thị đầy rẫy những sự đối trụy làm cho tinh thần

dân tộc và nhân phẩm của đông đảo các tầng lớp bị xúc phạm sâu sắc. Đó là những yêu cầu bức thiết của các tầng lớp nhân dân rộng rãi ở đô thị, nó gắn liền với nguyện vọng chung của quần chúng là hòa bình, chấm dứt chiến tranh, đòi Mỹ rút quân, thay đổi tập đoàn Thiệu - Kỳ - Khiêm độc tài hiếu chiến.

Vì vậy, để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị trong thời gian tới, ta phải nắm vững các yêu cầu và nguyện vọng bức thiết trên đây của quần chúng, trước mắt phải tập trung đẩy mạnh hơn nữa bốn phong trào: *dân sinh kinh tế; dân chủ; văn hóa xã hội và bao trùm chung là đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh, Mỹ rút quân và thay đổi Thiệu - Kỳ - Khiêm*. Mỗi phong trào đều phải đi sâu đề ra những khẩu hiệu cụ thể hơn, thích hợp từng lúc và sát với lợi ích thiết thực của từng giới, từng bộ phận và lại phải biết liên kết các bộ phận đó lại thành từng phong trào, từng mặt trận. Vừa đẩy mạnh phong trào trên đây, vừa ra sức nắm chặt và phát triển mạnh phong trào các giới, đặc biệt là *học sinh sinh viên, công nhân lao động, phụ nữ, binh vận (chú ý thương phế binh), báo chí, tầng lớp trung gian*. Phải thấy rõ muốn đưa phong trào đô thị tiến lên thêm một bước, yêu cầu của ta một mặt là phát triển và nâng cao các phong trào, mặt khác rất quan trọng là phải *liên kết các phong trào, các mặt trận, các giới, các tầng lớp, các lực lượng thành một phong trào chung rộng lớn bao trùm là phong trào đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh, đòi Mỹ rút quân, thay đổi Thiệu - Kỳ - Khiêm; tập hợp trong một mặt trận thật rộng rãi (hiện nay là mặt trận nhân dân tranh thủ hòa bình)*. Không phải chỉ liên kết trong phạm vi từng đô thị mà phải liên kết tất cả các đô thị miền Nam, nhất là Sài Gòn và các thành phố thị xã lớn. Lại phải liên kết giữa phong trào đô thị và phong trào nông thôn, nhất là vùng nông thôn ven và xung yếu. Đồng thời phải biết liên kết với phong trào đấu tranh đòi hòa bình ở Mỹ.

Sắp tới, mũi *binh vận* ở đô thị có tầm quan trọng lớn. Ta phải rất chú trọng vận động phong trào binh lính, làm sao

mỗi cuộc đấu tranh đều có khẩu hiệu vận động binh lính, gắn chặt phong trào đấu tranh của binh lính với phong trào chung. Chú ý nắm phong trào thương phế binh hiện nay để kích động phong trào binh lính nói chung. Tăng cường chỉ đạo phong trào chống bắt lính ở đô thị.

Muốn đảm bảo các yêu cầu to lớn của phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị trong thời gian tới, vấn đề then chốt là *chỉ đạo phải sát, nhạy bén, biết khéo nêu khẩu hiệu* để tập hợp được rộng rãi quần chúng và thắng địch từng việc một mà đẩy phong trào lên; *khéo lợi dụng những hình thức và tổ chức quá độ, nhất là các hình thức công khai hợp pháp, vừa nắm vững các phong trào vừa nắm vững ngành giới, phố phường, kết hợp bên trên với bên dưới*; đồng thời phải *khéo lợi dụng mâu thuẫn của địch* bao gồm mâu thuẫn Mỹ - ngụy, mâu thuẫn trong nội bộ ngụy quân, ngụy quyền, mâu thuẫn giữa ngụy quân và các phe phái, kể cả giữa các phe phái với nhau.

5. Vấn đề rất quan trọng đối với đô thị là *tuyên truyền*. Phải tiến hành công tác *tuyên truyền thường xuyên, liên tục, kiên trì và mạnh mẽ*. Phải dùng mọi hình thức và phương tiện công khai bí mật để tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng. Hiện nay báo chí Sài Gòn đăng công khai nhiều tin tức, bài vở chống Mỹ, chống Thiệu - Kỳ - Khiêm, đòi cải thiện đời sống, chống độc tài phát xít, đòi hòa bình, v.v. ta cần *hết sức lợi dụng báo chí công khai*, kể cả nội san các đoàn thể, một mặt tìm mọi cách hướng dẫn, cung cấp tài liệu cho họ, mặt khác phát triển rộng rãi các hình thức đọc báo và hướng dẫn cho quần chúng đọc để tuyên truyền rộng rãi *đường lối đoàn kết chống Mỹ cứu nước và các chủ trương của ta, nâng cao lòng yêu nước căm thù địch, vạch mặt đế quốc Mỹ xâm lược và tập đoàn tay sai Thiệu - Kỳ - Khiêm ngoan cố hiếu chiến, v.v.*, gây thành một phong trào đọc, bình luận báo sôi nổi ở khắp các trường học, nhà máy, chợ, xóm lao động, kể cả quán ăn, tiệm nước, v.v., loang ra tới nông thôn, nhất là vùng ven. Tích cực dùng các hình thức truyền đơn, khẩu

hiệu, đặc biệt phải biết *tận dụng Đài Giải phóng, Đài Tiếng nói Việt Nam*. Đi đôi với tuyên truyền giáo dục tinh thần dân tộc trong các tầng lớp rộng rãi, cần sử dụng những sách báo và các hình thức tuyên truyền bí mật để giáo dục *ý thức giai cấp trong công nhân lao động và quần chúng cơ bản* hoặc những vấn đề khác không nói công khai được.

Phải biết khéo léo *kết hợp công tác tuyên truyền với công tác tổ chức quần chúng đấu tranh*, tận dụng mọi khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp và bất hợp pháp như hội thảo, đưa yêu sách, mít tinh, diễn thuyết, biểu diễn văn nghệ, hoạt động văn hóa xã hội, v.v.. Nắm vững phương châm tuyên truyền là đi từ quyền lợi thiết thân và tâm tư nguyện vọng của quần chúng để tuyên truyền yêu cầu đấu tranh trước mắt cũng như giáo dục cơ bản cho quần chúng.

6. Qua phong trào đấu tranh, phải *ra sức tập hợp lực lượng, xây dựng các tổ chức cách mạng* ở đô thị để bảo đảm nắm chắc và đưa lên một phong trào rộng lớn theo yêu cầu đã đề ra. Phải tận dụng mọi khả năng *hợp pháp và nửa hợp pháp* và xuất phát từ quyền lợi thiết thân của quần chúng cũng như yêu cầu của phong trào để sáng tạo ra nhiều hình thức tổ chức phong phú nhằm tập hợp quần chúng một cách thật rộng rãi. Để mở rộng lực lượng phải chú ý đi sâu vào ngành nghề, vào giới, phải tranh thủ tập hợp lực lượng rộng rãi qua việc liên kết các phong trào, các mặt trận, đồng thời tích cực phát triển những phong trào và mặt trận đó sâu xuống cơ sở (như sinh viên đòi quyền sống, phụ nữ bảo vệ nhân phẩm, Mặt trận nhân dân tranh thủ hòa bình, v.v.). *Vừa nắm vững công khai ở bên trên, vừa nắm vững dưới cơ sở cả nông thôn và bí mật*. Đối với các công đoàn, ngoài việc tìm cách nắm các ban chấp hành đã có, điều rất quan trọng là ta cần tự động tổ chức các nghiệp đoàn cơ sở. Vấn đề quan trọng nhất là làm sao nắm và xây dựng một số nhân vật bí mật cho vững làm cốt, tích cực bồi dưỡng rồi mạnh dạn giao cho họ làm.

Tổ chức cơ sở đảng, đoàn và các đoàn thể cách mạng phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị hiện nay của từng thành phố, thị xã; phải phục vụ sát yêu cầu nắm quần chúng và điều khiển phong trào từng nơi từng lúc. Tổ chức không nhiều nhưng phải *tinh gọn và thực hiện được sự hợp lý, cân đối so với việc tập hợp lực lượng rộng rãi của ta và phong trào từng nơi từng lúc*. Tổ chức càng tinh gọn thì vấn đề *đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở* là rất quan trọng và bức thiết. Các cấp cần hết sức quan tâm vấn đề này, chú trọng bồi dưỡng chất lượng, nội dung công tác, *bồi dưỡng cán bộ công khai, nửa công khai*. Sắp tới địch còn có thể tăng cường khủng bố bất bố, ta phải có biện pháp tích cực để *bảo tồn cán bộ*, nhất là đối với cốt cán chỉ đạo chung và trong từng phong trào.

7. Việc *xây dựng và hoạt động vũ trang ở đô thị* gắn liền với phương hướng nhiệm vụ các bước đi của phong trào chung và của đô thị, nó phải *hỗ trợ và phục vụ sát cho các bước đi của phong trào đô thị* và phải *nắm vững mục tiêu tiến lên cao trào cách mạng ở đô thị*. Phải đề phòng khuynh hướng khi nhấn mạnh tấn công chính trị thì coi nhẹ hoạt động vũ trang ở đô thị, đồng thời phải chú ý đi sâu nghiên cứu *phương thức hoạt động và xây dựng lực lượng cho thích hợp* với tình hình nhiệm vụ mới và sự diễn biến qua các bước đi trên chiến trường chung cũng như ở đô thị.

Phải ra sức *đưa cho được phong trào du kích chiến tranh ở trong đô thị và vùng ven lên, hoạt động thường xuyên liên tục* với yêu cầu hỗ trợ kết hợp cho đấu tranh chính trị và quần chúng nổi dậy để phá kim kẹp giành quyền làm chủ, từ làm chủ bộ phận lõm xóm tiến lên cao trào cách mạng ở đô thị. Hiện nay, trong một số cuộc đấu tranh ở đô thị, có uỷ ban đấu tranh, có bộ phận tự vệ và hành động tự vệ của quần chúng, đó cũng là một hình thức vũ trang, một hình thức nhân dân du kích chiến tranh ở đô thị, ta phải biết nắm lấy, hướng dẫn và tập dượt cho quần chúng.

8. Tình hình mới, nhiệm vụ mới ở đô thị đòi hỏi *phải tăng cường chỉ đạo của các cấp ở đô thị*. Trước hết phải làm thông suốt trong các cấp, các ngành và cán bộ đảng viên phụ trách công tác đô thị về *vị trí, phương hướng nhiệm vụ, yêu cầu bước đi của phong trào đô thị trong tình hình mới*, trên cơ sở đó đi sâu *nắm vững và vận dụng phương châm, phương thức đấu tranh và xây dựng phương hướng và nội dung chủ yếu của các công tác ở đô thị* để có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức tư tưởng và nội dung chỉ đạo đối với công tác đô thị hiện nay. Phải xây dựng một *tinh thần chỉ đạo hết sức nhạy bén, kịp thời*, tình hình hiện nay rất thuận lợi cho ta tập hợp lực lượng và đưa phong trào lên, chỉ cần chỉ đạo kiên quyết, biết mạnh bạo và khôn khéo nắm thời cơ.

Phải thể hiện sự thông suốt chung trong việc *đi sâu vào thực tế của từng thành phố, thị xã* để vận dụng cho phù hợp, chỉ đạo phải sát và cụ thể từng nơi từng lúc. Phải đề ra cho được *phương hướng nhiệm vụ, yêu cầu bước đi của từng thành phố, thị xã, coi đó là nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới*. Từ đó mà nắm lại tình hình bộ máy và có kế hoạch *kiện toàn, tăng cường tổ chức chỉ đạo* cho phù hợp, bảo đảm chuyên trách đi sâu công tác đô thị, nắm vững khâu bồi dưỡng cán bộ, cốt cán, xem lại địa bàn đứng chân của cơ quan chỉ đạo đô thị, v.v..

VI- GẮN CHẶT CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG VỚI TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ MỚI, BẢO ĐẢM THỰC HIỆN THẮNG LỢI QUYẾT TÂM LỚN CỦA ĐẢNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Hơn một năm qua, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và nhân dân Đông Dương có nhiều sự kiện lớn. Hồ Chủ tịch từ trần là một tổn thất lớn lao và niềm đau thương vô hạn đối với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Thấm nhuần sự giáo dục của Đảng và của Hồ Chủ tịch, biến

đau thương thành sức mạnh, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân ta đã nêu cao quyết tâm chiến đấu, anh dũng hy sinh, trung thành và tin tưởng hoàn toàn đối với Đảng, với sự nghiệp tất thắng của cách mạng, đoàn kết một lòng vượt qua mọi gian khổ khó khăn và đã giành được thắng lợi lớn cho cách mạng, giữ vững và phát huy thế chủ động và ưu thế tuyệt đối của ta về chính trị, tư tưởng. Được như vậy chủ yếu là do đường lối chính sách của Đảng đúng đắn, do bản chất tốt đẹp của nhân dân, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ta, đồng thời công tác chính trị tư tưởng của ta vừa qua đã có ưu điểm căn bản là giữ vững và phát huy tư tưởng chiến lược tấn công, đã kịp thời lãnh đạo tư tưởng khi có những sự kiện lớn xảy ra và đã có một bước đi sâu hơn, nhất là qua các cuộc chỉnh huấn, v.v..

Tuy nhiên, công tác chính trị tư tưởng của ta vừa qua rõ ràng là *chưa phù hợp với sự chuyển biến mới của tình hình* trong lúc địch chuyển hướng chiến lược, thực hiện âm mưu Việt Nam hóa và ráo riết tiến hành bình định. Điều đó có nguyên nhân chung là sự chuyển hướng chỉ đạo chưa toàn diện và kịp thời của ta trước tình hình mới như trên đã phân tích. Nhưng xét riêng trong công tác chính trị tư tưởng, ta cũng có nhiều khuyết điểm nhược điểm, đáng chú ý nhất là: *việc lãnh đạo tư tưởng chưa toàn diện, chưa sâu sắc, chưa xây dựng được vững chắc tinh thần cách mạng kiên định, vững chắc nhưng rất khẩn trương; công tác tuyên truyền động viên chưa thật phù hợp với thực tế cuộc sống và chiến đấu hàng ngày; tổ chức thực hiện cũng có một số tiến bộ nhưng chuyển chưa kịp, chưa phù hợp với tình hình mới, nhất là ở dưới cơ sở, v.v..* Vì những khuyết điểm trên nên công tác chính trị tư tưởng của ta vừa qua chưa giải đáp được một cách sâu sát, sắc bén những vấn đề rất mới, rất phức tạp mà tình hình mới đang đặt ra hàng ngày, hàng giờ cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng. Do đó mà trước cuộc chiến đấu ngày càng quyết liệt và hết sức phức tạp, tình hình tư tưởng của cán bộ đảng viên chiến sĩ và quần chúng

của ta căn bản là ưu điểm nhưng bên cạnh đó, cũng còn nhiều tồn tại. Từ vấn đề bao trùm chung là sự lúng túng trong nhận thức, chỉ đạo và công tác của các cấp các ngành, của cán bộ đảng viên từ khi địch chuyển hướng chiến lược, những biểu hiện tiêu cực về mặt tư tưởng càng biểu lộ rõ từng nơi từng lúc như ngán ngại hy sinh, co thủ hữu khuynh, chủ quan, nôn nóng, tự do vô kỷ luật, xa rời thực tế, xa rời quần chúng, v.v.. Trong quần chúng thì mặt tích cực là cơ bản, qua thử thách ác liệt càng biểu lộ rõ thêm và từng nơi từng lúc đang có khí thế vươn lên mới nhưng do tác động của âm mưu Việt Nam hóa, kế hoạch bình định và chiến tranh tâm lý của địch nên cũng còn có nhiều ưu tư phân vân.

Vì vậy muốn bảo đảm được sự chuyển hướng chỉ đạo toàn diện mạnh mẽ của ta nhằm đánh bại âm mưu Việt Nam hóa của địch, muốn bảo đảm hoàn thành thắng lợi quyết tâm và nhiệm vụ to lớn của ta trong thời gian tới, *trước hết là phải quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, quán triệt sự chuyển hướng chỉ đạo toàn diện mạnh mẽ của ta vào công tác chính trị tư tưởng và gắn chặt hơn nữa công tác chính trị tư tưởng với thực tế cuộc sống và chiến đấu hàng ngày.*

2. Với tinh thần đó, phải *nắm vững nhiệm vụ chủ yếu* của công tác *chính trị tư tưởng* trong thời gian tới là bảo đảm sự *thông suốt nhất trí về tình hình nhiệm vụ mới và quyết tâm lớn của Trung ương và Trung ương Cục* trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, trên cơ sở đó xây dựng vững chắc quyết tâm kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, động viên nỗ lực cao nhất vượt qua mọi khó khăn gian khổ, liên tục tấn công và nổi dậy đi đôi với thường xuyên kiên trì xây dựng lực lượng mọi mặt của ta, nắm vững công tác trung tâm đánh bại kế hoạch bình định của địch ở nông thôn, thực hiện quyền làm chủ vững chắc ở nông thôn đồng bằng và rừng núi song song với đẩy mạnh tấn công chính trị địch ở đô thị và tiêu diệt làm tan rã thật nhiều sinh lực địch *để đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch, làm chuyển biến cục diện, tiến lên*

giành thắng lợi quyết định ở miền Nam, sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống phức tạp. Đồng thời tăng cường giáo dục tinh thần yêu nước kết hợp với tinh thần chân chính để đẩy mạnh *đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương.*

Trong khi thực hiện nhiệm vụ trên, công tác chính trị tư tưởng *phải theo thật sát các bước đi* để chuẩn bị trước, chuẩn bị đầy đủ về nhận thức tư tưởng trong đảng bộ và quần dân ta. Phải chủ động dự kiến cả những tình huống phức tạp do địch ngoan cố liều lĩnh gây ra.

Công tác chính trị tư tưởng trong thời gian tới phải *quán triệt sâu sắc hơn nữa phương châm chiến lược "trên cơ sở đánh lâu dài, liên tục tấn công và nổi dậy đi đôi với thường xuyên, kiên trì xây dựng thực lực của ta, đánh bại địch từng bước giành thắng lợi từng phần, đồng thời hết sức khẩn trương tranh thủ tạo thời cơ và nắm thời cơ giành thắng lợi càng sớm càng tốt".*

Phải lấy việc *xây dựng tinh thần kiên định và triệt để cách mạng làm tư tưởng cơ bản*, đi đôi với xây dựng tác phong sâu sát, theo đường lối quần chúng, xây dựng một ý thức tổ chức kỷ luật chặt chẽ; chống co thủ hữu khuynh, chống chủ quan, xa rời thực tế, xa rời quần chúng, chống mệnh lệnh quan liêu.

Lãnh đạo tư tưởng phải toàn diện, sâu sắc, kịp thời, phải thực hiện phương châm "thấu lý đạt tình"; tránh một chiều, giản đơn, tránh úp chụp.

3. Vấn đề mấu chốt của công tác chính trị tư tưởng sắp tới đồng thời cũng là của việc lãnh đạo chỉ đạo chung là làm sao cho các cấp các ngành từ trên xuống tận chi bộ *quán triệt*

đúng, sâu sắc sự chuyển hướng chỉ đạo của Trung ương Cục không những chỉ trên nhận thức tư tưởng mà quan trọng nhất là phải thể hiện ra bằng thực tế chỉ đạo và công tác của địa phương và ngành mình.

Phải làm cho mọi người thấy rõ *tình hình mới*. Về ta thì thấy hết ý nghĩa thắng lợi, thấy cho được những thuận lợi mới, đồng thời thấy rõ khó khăn, khuyết điểm, nhược điểm. Về địch cũng phải thấy cho đúng cả mặt thất bại và mặt ngoan cố của nó, thấy một cách sâu sắc âm mưu của nó, thấy hết chỗ mạnh chỗ yếu của nó trong việc thực hiện âm mưu đó.

Về *nhệm vụ và công tác*, phải thấy cho được tất cả đều xoay quanh sự chuyển hướng chỉ đạo nhằm đánh bại âm mưu Việt Nam hóa và kế hoạch bình định. Trong vấn đề chuyển hướng chỉ đạo, mấu chốt nhất là nắm cho được nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta sắp tới là đánh bại Việt Nam hóa, có đánh bại Việt Nam hóa và khâu then chốt là kế hoạch bình định nông thôn thì mới có cơ sở vững chắc để giành thắng lợi quyết định, nắm cho được phương hướng bước đi và yêu cầu của ta, kèm theo đó là các phương châm chiến lược, các quy luật chiến tranh nhân dân, việc xây dựng thế tấn công mới. Nắm vững những vấn đề này không phải là nắm chung chung mà phải thể hiện qua nội dung chỉ đạo các công tác, gắn với nắm vững và vận dụng phương châm phương thức.

Trên đây là những vấn đề rất lớn về chỉ đạo hiện nay, đó cũng là những nội dung chủ yếu của công tác chính trị tư tưởng để làm cho các cấp có một sự chuyển hướng chỉ đạo toàn diện, mạnh mẽ, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Những đánh giá kết quả của sự chuyển biến trong chỉ đạo thì chủ yếu là phải căn cứ vào kết quả đã thể hiện ra trong nội dung chỉ đạo và công tác của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương, đơn vị, từ việc đánh giá tình hình địch, ta ở địa phương, đề ra nhiệm vụ, phương hướng, bước đi của địa

phương, việc vận dụng phương châm, phương thức, tổ chức chỉ đạo và thực hiện, v.v..

Phải thấy rõ vấn đề làm cho bên dưới thông suốt sự chuyển hướng chỉ đạo, quán triệt tình hình mới, nhiệm vụ mới, nắm vững phương hướng bước đi và những vấn đề phương châm nguyên tắc lớn trong việc lãnh đạo chỉ đạo phong trào hiện nay, trên cơ sở đó mà tự mình giải quyết những vấn đề của địa phương, ngành, đơn vị mình chẳng những là cách tốt nhất để nâng cao trình độ lãnh đạo chỉ đạo mà cũng là cách tốt nhất hiện nay để giải quyết nhận thức tư tưởng cho các cấp, các ngành và cán bộ đảng viên.

Việc phổ biến nghị quyết lần này có ý nghĩa rất quan trọng và phải làm theo tinh thần đó thì mới đạt được yêu cầu. Mỗi cấp phải chuẩn bị tốt nội dung rồi mới đi vào học, việc học tập thảo luận phải đi tới xây dựng cho cấp mình một nghị quyết về nhiệm vụ chính trị, yêu cầu bước đi chung và từng vùng, từng mặt của địa phương, nhất là đánh phá bình định nông thôn, phong trào đô thị, hoạt động vũ trang, xây dựng lực lượng mọi mặt, vận dụng phương châm, phương thức và nội dung công tác ở các vùng, tổ chức thực hiện, v.v.. Ngoài việc họp cấp uỷ, ban lãnh đạo ngành, chú ý dùng hội nghị tập huấn. Phải khắc phục mọi khó khăn bảo đảm làm tới chi bộ và làm cho tốt.

4. Công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng cũng phải quán triệt nội dung và phương châm trên đây. Phải xoay quanh khẩu hiệu "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" và lấy Di chúc của Bác làm nội dung chủ yếu để xây dựng tinh thần kiên định và triệt để cách mạng cho quần chúng, phát huy cao độ truyền thống chống ngoại xâm dũng cảm ngoan cường của dân tộc ta và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân và dân ta, cổ vũ xốc tới vượt qua mọi khó khăn gian khổ quyết chiến quyết thắng, trước mắt là kiên quyết đánh bại cho được âm mưu Việt Nam hóa của địch, thực hiện quyết tâm lớn mà Đảng đã đề ra; gắn chặt nhiệm vụ chính trị

chung, bước đi chung với *nhiệm vụ chính trị, bước đi của mỗi vùng, mỗi địa phương.*

Phải thấy rõ trong cái thế mới của quần chúng và của phong trào hiện nay, vấn đề *nắm vững hơn nữa phương châm đi theo đường lối quần chúng, gắn chặt chủ trương nghị quyết của Đảng với thực tế cuộc sống và đấu tranh của quần chúng, biết vận dụng những hình thức, phương pháp linh hoạt, phù hợp với thực tế tình hình từng vùng, từng địa phương, từng nơi, từng lúc trong phương pháp và hình thức tuyên truyền giáo dục là vấn đề có ý nghĩa rất lớn.* Đi đôi với tăng cường chỉ đạo, phát huy hơn nữa việc tuyên truyền giáo dục qua đài, truyền đơn khẩu hiệu, v.v. phải *tận dụng cho được cái thế mới hiện nay* là thế công khai, nửa công khai, thế phong trào đô thị, báo chí công khai, v.v. chẳng những ở đô thị mà cả ở nông thôn. Vấn đề này hiện nay không chỉ đặt ra cho ngành tuyên huấn mà đặt ra cho cả cấp uỷ ở đô thị cũng như nông thôn.

Địch đang đi vào lũng đoạn, khống chế tư tưởng từng người dân, cho nên mỗi cuộc, mỗi việc ta tuyên truyền giáo dục trong quần chúng kể cả công khai và bí mật, cũng như công tác tư tưởng trong nội bộ đều phải bao gồm cả nội dung *tấn công địch về mặt chính trị tư tưởng.*

5. *Phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác tuyên huấn* để bảo đảm nhiệm vụ, phương hướng và nội dung trên đây của công tác chính trị tư tưởng. Chủ yếu là nội dung, chất lượng chỉ đạo để bảo đảm cho công tác chính trị tư tưởng chuyển kịp và phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Hết sức chú ý công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ để đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ, tăng cường lãnh đạo các trường lớp, đồng thời đẩy mạnh các hình thức hội nghị tập huấn với nội dung và các phương châm đã nói ở trên. Cần kiện toàn, củng cố Ban Tuyên huấn các cấp để bảo đảm nhiệm vụ của công tác chính trị, tư tưởng hiện nay.

VII- NẮM VỮNG KHÂU CHI BỘ, TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO VÀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH THEO KỊP TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ MỚI

1. Cuộc chiến đấu ác liệt và phức tạp trong thời gian qua đã làm nổi bật lên *bản chất truyền thống hết sức tốt đẹp của Đảng bộ ta là dũng cảm hy sinh, tuyệt đối tin tưởng ở Đảng, đoàn kết nhất trí.* Chính nhờ đó mà từ sau Xuân Mậu Thân đến nay, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương và Hồ Chủ tịch, chúng ta đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, động viên toàn quân, toàn dân, tiếp tục giữ vững và phát triển chiến lược tấn công, góp phần đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta và nhân dân Đông Dương tiến lên một bước phát triển mới.

Nhưng như đã phân tích ở trên, việc lãnh đạo chỉ đạo của ta về mặt nhận thức tư tưởng, quán triệt đường lối phương châm cũng như về chỉ đạo thực hiện và tổ chức thực hiện còn có nhiều chỗ yếu và khuyết điểm. Bên cạnh khuyết điểm bao trùm là sự chuyển hướng chỉ đạo chưa toàn diện, chưa kịp thời trước tình hình mới, một tồn tại quan trọng và bức thiết hiện nay là *việc tổ chức thực hiện và chỉ đạo thực hiện chưa bảo đảm làm cho chủ trương nghị quyết của Đảng được thông suốt từ trên xuống dưới và biến thành hành động cách mạng của đông đảo đảng viên và quần chúng ở cơ sở.* Sở dĩ như vậy là do: khâu chủ yếu là công tác xây dựng chi bộ - hạt nhân lãnh đạo của Đảng vừa qua ta làm chưa tốt, chưa phù hợp với thực tế tình hình hiện nay ở dưới cơ sở; việc lãnh đạo chỉ đạo của các cấp chưa thật sâu sát với thực tế của địa phương, chưa bảo đảm toàn diện tập trung thống nhất, bộ máy của cấp uỷ và các ban ngành chưa được phát huy đầy đủ, v.v..

Do tình hình trên, *hướng tập trung nỗ lực của công tác xây dựng đảng về mặt tổ chức sắp tới của ta là phải nắm vững khâu chủ yếu là tăng cường công tác xây dựng chi bộ cho phù hợp với tình hình hiện nay, đồng thời ra sức kiện toàn sự*

lãnh đạo và việc chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp các ngành, trước hết là bảo đảm sâu sát với thực tế, với chi bộ và cơ sở ở xã ấp. Phải thấy đây là vấn đề có một tầm quan trọng quyết định để làm quán triệt sự chuyển hướng chỉ đạo của ta xuống tới đông đảo đảng viên và quần chúng và trở thành sức mạnh vật chất, biến quyết tâm lớn mà Đảng đã đề ra thành hiện thực.

2. Công tác *xây dựng chi bộ* của ta từ sau Nghị quyết chín của Trung ương Cục đến nay đã có một bước cố gắng, nhất là chỉ đạo các cấp có chú ý hơn và có một bước đi sâu, cụ thể hơn trước, do đó đã có một số kết quả và tiến bộ. Nhưng nhìn chung, tình hình các chi bộ, chủ yếu là chi bộ ở địa phương vẫn chưa khắc phục được những chỗ yếu nhất đã có từ lâu của nó là: *chạy theo từng việc chứ không căn cứ vào tình hình mọi mặt của địa phương kết hợp với nghị quyết của trên để tự động đề ra nhiệm vụ, công tác của mình một cách toàn diện, sát hợp; sinh hoạt, lễ lối trong chi bộ thiếu chặt chẽ; chưa đi đúng theo đường lối quần chúng trong việc huy động quần chúng, v.v..* Những nhược điểm này đã hạn chế với nhiều mức độ vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ ở địa phương, nhất là khi địch tập trung lực lượng đánh phá ác liệt từng xóm, từng ấp để thực hiện kế hoạch bình định, chiến trường bị xáo trộn và chia cắt đòi hỏi *phải đối phó với địch một cách toàn diện, tập trung và kịp thời ở từng xóm, từng ấp* thì việc lãnh đạo của chi bộ càng lúng túng, đã không phát huy được sức mạnh của quần chúng và các lực lượng tại chỗ để đánh bại kế hoạch bình định của địch mà từng nơi từng lúc còn bị núng thế, tiêu hao tổn thất.

Tình hình đó không phải do đảng viên bên dưới mà chính là do chỉ đạo của ta ở các cấp bên trên một thời gian khá lâu thường *nặng về đưa việc từ trên xuống yêu cầu chi bộ làm, động viên trước mắt nhiều hơn là xây dựng căn cơ, đốc soái làm từng việc theo yêu cầu của trên hơn là kiên trì giúp đỡ, hướng dẫn cho chi bộ biết căn cứ vào tình hình nhiệm vụ chung và thực tế tại xã ấp mình để lãnh đạo phong trào một cách chủ động, toàn diện, sát hợp.* Từ tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến nay, do yêu cầu chung cấp bách khẩn trương nên lại càng có khuynh hướng chỉ chạy theo yêu cầu của trên mà nhẹ mặt xây dựng căn cơ lâu dài cho chi bộ, việc chỉ đạo kết hợp giữa đọt và thường xuyên của ta có nhiều thiếu sót kéo dài tới gần đây.

Do đó, muốn thực sự phát huy được sức mạnh của quần chúng, muốn phát triển và nâng cao ba mũi giáp công và lực lượng mọi mặt của ta, muốn phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng từ ở dưới cơ sở, tóm lại là muốn phát triển cuộc chiến tranh nhân dân của ta lên một bước cao hơn, tạo ra một thế chiến lược tấn công mới để hoàn thành thắng lợi quyết tâm lớn của Đảng, khâu cơ bản và có ý nghĩa quyết định nhất trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện của ta sắp tới, từ Trung ương Cục đến địa phương, các cấp, các ngành, là phải tập trung sức khắc phục cho được những khuyết điểm, nhược điểm trên đây của ta trong công tác xây dựng chi bộ - hạt nhân lãnh đạo của Đảng.

Muốn vậy, phải nắm vững đối với bất cứ vùng nào, địa phương nào, kể cả cơ quan và đơn vị, sắp tới công tác xây dựng chi bộ đều *phải nhằm vào bốn yêu cầu chủ yếu sau đây:*

Một: Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ chung của trên, chi bộ biết đánh giá sát, đúng thực tế của ấp, xã mình và trên cơ sở đó mà *đề ra được nhiệm vụ của chi bộ mình để lãnh đạo toàn diện phong trào ở ấp, xã của mình*, từ nhiệm vụ đó biết vạch ra các bước làm, các công tác, các hình thức và phương pháp đấu tranh và xây dựng lực lượng, cách làm, v.v. cho sát hợp với thực tế tình hình địch, ta ở xóm ấp.

Nói cách khác là biết kết hợp nghị quyết của trên với thực tế ở ấp, xã mà *đề ra nghị quyết của chi bộ* để lãnh đạo toàn diện phong trào tại ấp, xã.

Hai: Đề ra được nghị quyết sát, đúng rồi thì kèm theo đó là *chi bộ phải có sinh hoạt và lề lối chặt chẽ, đều đặn đúng với nguyên tắc, điều lệ của Đảng* để bảo đảm thực hiện nghị quyết của chi bộ.

Dù trong tình hình nào, cũng phải bảo đảm sinh hoạt của chi bộ, có sinh hoạt là bí thư, chi uỷ phải có chuẩn bị, có họp phải có kiểm điểm chủ trương và công tác đã qua, nhận xét tình hình địch, ta ở xóm ấp, căn cứ vào đó mà *đề ra công tác và chỉ đạo tới của chi bộ*.

Tiểu tổ đảng phải bảo đảm sinh hoạt đều đặn, dựa vào nghị quyết của chi bộ mà kiểm điểm công tác, tình hình của tổ, *đề ra công tác tới và phân công cho đảng viên vận động quần chúng thực hiện. Tổ trưởng, đảng viên đều phải báo cáo và kiểm điểm công tác của mình. Chỉ có trên cơ sở này thì mới thiết thực nâng cao lập trường tư tưởng và năng lực công tác cho cán bộ đảng viên ở cơ sở*.

Phải thực hiện *tự phê bình và phê bình* thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ và tổ đảng.

Ba: Phải biết biến nghị quyết của chi bộ thành quyết tâm của đông đảo quần chúng, cụ thể là *phải thông qua các tổ chức của quần chúng (kể cả đoàn thể cách mạng và các tổ chức tập hợp rộng rãi) và cốt cán quần chúng để phổ biến, động viên và tổ chức đông đảo quần chúng thực hiện nhiệm vụ và các công tác mà nghị quyết chi bộ đã đề ra*.

Phải làm cho chi bộ đi đúng theo bài bản, đường lối công tác quần chúng của Đảng, bất cứ loại chi bộ nào, ở vùng nào cũng phải nắm vững phương châm đi từ quyền lợi thiết thân và tâm tư nguyện vọng của quần chúng, gắn liền quyền lợi trước mắt với quyền lợi lâu dài, dùng quần chúng để giáo dục lãnh đạo quần chúng, v.v..

Bốn: Thông qua lãnh đạo phong trào mà *xây dựng nội bộ* của chi bộ ngày càng vững mạnh, vừa củng cố vừa phát triển tổ chức, điều quan trọng hàng đầu là *không ngừng củng cố sự đoàn kết nhất trí trong chi bộ*.

Đoàn kết nội bộ *căn bản là đoàn kết trên cơ sở thực hiện nghị quyết của chi bộ*, không vì những sự xích mích vụn vặt mà làm tổn thương đến sự đoàn kết nhất trí trong chi bộ. Chẳng những bí thư, chi uỷ phải đi sát, hướng dẫn giúp đỡ đảng viên mà giữa đảng viên với nhau cũng phải giúp đỡ nhau thực hiện công tác của mình cho tốt, nhất là công tác trong quần chúng.

Để thực hiện được một cách tốt nhất những yêu cầu trên đây, không thể lãnh đạo chung chung mà phải *rất sát với từng loại chi bộ, từng vùng, từng địa phương, từng xã từng ấp và trong từng thời gian*. Không thể đề ra một nội dung chung, một chỉ tiêu chung đại diện được cho tất cả các loại

chi bộ, càng không thể chỉ căn cứ vào con số chỉ tiêu đơn thuần. Vì vậy, sắp tới các cấp *phải nắm vững bốn yêu cầu rất căn bản trên đây trong công tác xây dựng chi bộ và căn cứ vào tình hình từng vùng, từng địa phương, từng ấp, xã trong mỗi bước, nhất là khi tình hình chuyển qua, chuyển lại mà cụ thể hóa ra cho phù hợp* với yêu cầu bước đi, phương châm, phương thức của việc đánh phá bình định ở nông thôn hoặc của phong trào tấn công chính trị ở đô thị từng nơi, từng lúc.

Những địa phương nào làm công tác xây dựng chi bộ bốn tốt vừa qua có một số kết quả thì cũng chuyển nội dung lại theo hướng trên đây còn những hình thức như bình bầu, đăng ký, v.v. đảng viên, chi bộ bốn tốt thì nên ngưng lại để tập trung chỉ đạo hơn nữa vào những yêu cầu, nội dung cơ bản, tránh bớt những sự phức tạp không cần thiết cho bên dưới.

Những địa phương nào chưa làm công tác xây dựng chi bộ bốn tốt hoặc làm chưa có kết quả gì nhiều thì dứt khoát chuyển theo hướng trên đây.

Đối với chi bộ trong quân đội, do yêu cầu tính chất của nó và những chi bộ cơ quan ở những nơi có hoàn cảnh tĩnh tại, có điều kiện làm thì nên tiếp tục, nhưng cũng phải nắm vững bốn yêu cầu trên đây, nhất là đối với các lực lượng của tỉnh, huyện phải hướng dẫn cụ thể nội dung, mức độ cho sát và phù hợp với địa phương. Nói chung cả ở cơ quan lẫn đơn vị đều phải làm sao bảo đảm yêu cầu nội dung là chính, phải sát với thực tế, càng đơn giản càng tốt.

Khi đã đề ra được yêu cầu cụ thể để xây dựng chi bộ ở từng loại vùng, từng loại ấp, xã thì điều quan trọng nhất là

việc các cấp các ngành ở trên xuống, nhất là tỉnh, huyện giúp cho chi bộ để chi bộ tự mình xây dựng được chi bộ của mình. Chẳng những phải kiên quyết khắc phục tình trạng trước đây là nặng về động viên, yêu cầu chi bộ từng việc mà còn phải kiên quyết khắc phục tình trạng bao biện làm thay, không sâu không sát. Cán bộ ở trên xuống phải để cho chi bộ làm là chính, giúp chi bộ làm là chính nhưng phải có trách nhiệm giúp cho chi bộ trong một thời gian nhất định đạt được một mức gì, phải thật sát với tình hình và phải biết giúp chi bộ gỡ những khâu quan trọng nhất.

Để tạo cơ sở vững chắc cho việc thực hiện yêu cầu của bước trước mắt mà ta đã đề ra, đặc biệt là yêu cầu đánh phá bình định ở nông thôn, tất cả các cấp, các ngành từ Trung ương Cục xuống đến địa phương, nhất là tỉnh, huyện phải ra sức phấn đấu để *trong bước này công tác xây dựng chi bộ của ta đạt được một bước bốn yêu cầu nói trên, cố gắng để bước trước mắt ta đạt được 1/2 số chi bộ thực hiện tương đối những nề nếp trên, từ đó mà tiếp tục nâng lên về mặt nội dung, chất lượng.*

3. Đi đôi với việc tăng cường xây dựng chi bộ, phải *ra sức kiện toàn sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và tăng cường công tác cán bộ của Đảng cho phù hợp và theo kịp tình hình và nhiệm vụ mới.*

Yêu cầu chủ yếu hiện nay của việc kiện toàn sự lãnh đạo của các cấp, các ngành là trên cơ sở quán triệt sâu sắc nghị quyết Trung ương Cục kỳ này, nắm vững tình hình mới nhiệm vụ mới, ra sức đi sâu vào tình hình cụ thể của địa phương, của

ngành mình để làm cho việc *lãnh đạo, chỉ đạo ngày càng sát với thực tế hơn, kết hợp được chặt chẽ đường lối phương châm chung, tình hình nhiệm vụ chung của Đảng với thực tiễn sinh động của địa phương, nắm vững đường lối, nguyên tắc của trên đi đôi với phát huy tính chủ động, tự động và sáng tạo của mỗi địa phương, mỗi ngành, mỗi cấp*. Trên cơ sở này mà nâng cao trình độ lãnh đạo toàn diện, tập trung thống nhất và kịp thời để đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Đi đôi với việc nâng cao trình độ quán triệt và vận dụng đường lối phương châm của Đảng trong các cấp lãnh đạo, phải tăng cường những đồng chí có tinh thần chiến đấu cao và khả năng lãnh đạo sâu sát vào cấp uỷ, tăng cường thành phần trẻ, nữ vào cấp uỷ theo tỷ lệ đã quy định. Tiếp tục tiến hành tổ chức bầu cử cấp uỷ nhưng phải hướng dẫn làm cho tốt để tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ; nơi nào chưa có điều kiện làm thì chỉ định nhưng cần tham khảo ý kiến bên dưới.

Trong cấp uỷ, phải nắm vững tự phê bình và phê bình để bảo đảm đoàn kết nhất trí, lấy việc thực hiện đường lối phương châm, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là nghị quyết của cấp uỷ làm cơ sở. Phải thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm cho được sự lãnh đạo tập trung thống nhất, đồng thời phải chú ý phát huy dân chủ, phải biết nghe ngóng, khêu gợi ý kiến của bên dưới, của cán bộ đảng viên và quần chúng; phải kết hợp từ trên xuống với từ dưới lên, thực hiện từ quần chúng mà ra rồi trở về với quần chúng.

Tình hình mới đòi hỏi các cấp phải có một sự chuyển biến

thật mạnh trong việc chỉ đạo các ban ngành và bộ máy của cấp uỷ để sử dụng và phát huy đầy đủ vai trò các ban ngành và bộ máy của cấp uỷ. Cấp uỷ phải giúp cho ban ngành nắm chắc và theo sát được tình hình chung và chủ trương chỉ đạo của cấp uỷ, những đồng chí cấp uỷ được phân công phụ trách phải đi sâu giúp đỡ hướng dẫn và cùng với các đồng chí có trách nhiệm ở ban ngành cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương, chỉ thị của cấp uỷ thành chủ trương, kế hoạch của ban ngành và theo dõi chỉ đạo việc thực hiện. Bản thân các ban ngành phải phát huy tính chủ động, tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ, đồng thời phải đi sâu hơn nữa vào công tác của ban - ngành mình để giúp cấp uỷ. Tổ chức bộ máy phải tinh gọn, có hiệu suất cao, bảo đảm sát thực tế. Phải phối hợp chặt chẽ công tác của các ban ngành dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp uỷ.

Phải tăng cường chỉ đạo công tác cán bộ, ra sức thực hiện tốt hơn nữa việc bồi dưỡng, đào tạo, chăm sóc, bảo vệ cán bộ theo những chính sách và chế độ đã quy định; đồng thời phải tích cực nghiên cứu một kế hoạch đầy đủ về công tác cán bộ để đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới.

Cần kiện toàn Ban Tổ chức của các cấp, trước hết là tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ đối với công tác tổ chức.

Các đồng chí !

Thời gian qua, mặc dù rất ngoan cố trong bước đầu xuống thang, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục bị thất bại và bế tắc nghiêm trọng. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta và nhân dân Đông Dương đã có một bước phát triển mới, có ý nghĩa to

lớn và đang tạo ra cho ta những thuận lợi mới để tiến lên thực hiện nhiệm vụ sắp tới của ta.

Sắp tới, chắc chắn địch còn ráo riết đẩy mạnh âm mưu Việt Nam hóa, tìm mọi cách kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược nhưng nhất định chúng sẽ không tránh khỏi khó khăn và thất bại nặng nề hơn.

Trung ương Cục kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tuân theo di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, trên đà thắng lợi anh dũng tiến lên, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nỗ lực cao độ quyết thực hiện cho bằng được quyết tâm lớn mà Đảng đã đề ra cho thời gian tới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA LIÊN KHU ỦY KHU V

Ngày 15 tháng 3 năm 1970

VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thi hành Nghị quyết chín Khu uỷ về việc xây dựng Đảng bộ và chi bộ của Thường vụ Khu uỷ về xây dựng tổ chức cơ sở xã thôn, đã đạt được một số kết quả và có những khuyết điểm sau đây:

Về nhận thức và tư tưởng:

Đã tổ chức học tập Nghị quyết chín về phần xây dựng đảng bộ, quán triệt và nắm đường lối giai cấp, tiêu chuẩn chính trị, vị trí công tác tư tưởng và công tác tổ chức: học tập chỉ thị xây dựng cơ sở xã thôn đã giúp cho các cấp nhận thức và nắm khâu xây dựng tổ chức cơ sở là quan trọng, trọng tâm là xây dựng chi bộ.

Tiến đến học tập chỉ thị công tác tư tưởng, tổ chức, chỉnh huấn giải quyết một bước tư tưởng hữu khuynh, tập trung vào chủ đề sợ chết, tiêu cực, cầm chừng.

Sau đó A15 lại đề ra nhiệm vụ trọng tâm là chống bình định, giành dân, giữ dân, lấy dân làm gốc và cải tiến cách làm công tác tư tưởng sâu hơn. Nhờ đó mà nhận thức, tư tưởng trong Đảng bộ có chuyển biến một bước, tư tưởng hữu khuynh có chuyển lại; quán triệt đường lối giai cấp, tiêu chuẩn chính trị trong công tác xây dựng đảng có được nâng lên.

Xây dựng tổ chức cơ sở xã, thôn:

Đã tiến hành phát triển đảng viên tương đối tốt, tuy so với năm 1968 số lượng có sụt nhưng chất lượng có tiến bộ, đảm bảo trong sạch chính trị, cơ bản chiếm 74,9%, trẻ 73,4%, nữ 27,6%, hợp pháp 10,2%, du kích 25,3% so với tổng số phát triển, đảng viên phát triển năm nay cơ bản, trẻ, nữ, du kích, hợp pháp tăng hơn trước.

Sinh hoạt chi bộ, tổ đảng được đều hơn, xây dựng chi bộ bốn tốt một số nơi đạt yêu cầu, nhiều nơi chi bộ trung bình tăng, chi bộ kém có giảm, một số chi bộ qua xây dựng tuy địch đánh phá ác liệt nhưng *vẫn trụ bám được*, lãnh đạo các mặt công tác kết quả khá.

Đã củng cố lực lượng du kích, kiện toàn xã đội, thôn đội một bước, có tăng đảng viên, đoàn viên vào du kích. Chi đoàn được kiện toàn hơn trước; xây dựng tổ vòng công hợp tác ở miền núi có tiến bộ.

Về chỉ đạo xây dựng ba vùng, thì miền núi tiến hành tích cực hơn; ở đồng bằng tuy có một số nơi gặp khó khăn nhưng nhờ có quyết tâm cao nên xây dựng có kết quả khá; *vùng địch kiểm soát*, vùng ven cả hai đợt chưa chuyển biến mấy. Qua xây dựng tổ chức xã thôn đã tạo cho trên sát cơ sở hơn.

Nói chung, trong công tác xây dựng tổ chức xã thôn tuy có đạt được một số kết quả, nhưng cũng mới là kết quả bước đầu.

Công tác cán bộ và kiện toàn cấp uỷ:

- Việc sắp xếp, đề bạt hàng loạt cán bộ đến nay căn bản các địa phương, các cơ quan khu đã hoàn thành đợt đầu (đợt

đồng loạt). Toàn khu đã cất nhắc, đề bạt được (...) ¹⁾ lượt người (kể từ cán bộ cơ sở trở lên). Trong đề bạt đã chú trọng tăng thành phần cơ bản và tiêu chuẩn đức, tài. Đồng thời có chú ý mở trường lớp đào tạo cán bộ ở các cấp và đưa ra Bắc chữa bệnh, học tập.

- Công tác quản lý cán bộ bước đầu đi dần vào nề nếp; quản lý biên chế bộ máy ổn định dần.

- Các cấp uỷ xã, huyện, tỉnh vừa qua tuy bị hao hụt, đi chữa bệnh nhiều, nhưng nói chung đã được kiện toàn một bước cả về số lượng và chất lượng, thành phần cơ bản, trẻ, nữ, dân tộc có tăng, tiêu chuẩn trong sạch chính trị có đảm bảo hơn. Cấp uỷ xã hầu hết được bầu cử lại.

Công tác bảo vệ đảng:

Bước đầu có sự chuyển biến nhận thức, đã chú ý đến tiêu chuẩn trong sạch chính trị trong kiện toàn cấp uỷ cơ sở, trong phát triển đảng viên. Một số nơi đã xác minh, xử lý một số trường hợp nghiêm trọng và cũng qua công tác này đã giúp các cấp uỷ nắm được và hiểu rõ cán bộ, đảng viên xã thôn hơn.

Tuy nhiên, còn có những khuyết nhược điểm:

1. *Công tác tư tưởng*

Tuy ta đã tổ chức học tập nghị quyết, chỉ thị về xây dựng đảng, đẩy mạnh sinh hoạt chính trị, tư tưởng, nhưng nhìn chung về lập trường, tư tưởng, các quan điểm cách mạng, nắm đường lối, phương châm chưa đạt yêu cầu.

Qua chỉnh huấn, phát động tư tưởng, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa tuy có tiến bộ, nhưng chưa căn bản.

Công tác tư tưởng bảo đảm xây dựng tổ chức xã thôn trong hai đợt có cố gắng nhưng chưa tốt; phát động tư tưởng cán bộ, đảng viên về lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng,

¹⁾ Bản gốc không có con số cụ thể (B.T).

dân làm gốc chưa sâu; chưa nhận thức đầy đủ vị trí, mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, tầm quan trọng trong xây dựng tổ chức xã thôn.

2. Về tổ chức

a) Công tác xây dựng cơ sở xã thôn chưa đạt yêu cầu:

- Công tác phát triển đảng viên chậm, chỉ đạt 68% so với năm 1968, riêng Khánh Hòa, Đắk Lắk tăng không bù giảm; miền núi phát triển đảng viên trẻ, nữ còn ít; đặc biệt phát triển đảng ở thành phố, thị xã, thị trấn, vùng ven, khu dôn và ấp chiến lược còn quá chậm, nhiều nơi chưa có đảng viên, đoàn viên cơ sở, du kích mật nên không có thực lực phục vụ lãnh đạo quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kìm giành quyền làm chủ.

Về củng cố tổ chức, qua hai đợt xây dựng cơ sở xã thôn tuy có đạt một số kết quả nhất định, nhưng nhìn chung công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên chưa được chú ý, số đảng viên thoái hóa, tiêu cực, bỏ sinh hoạt còn chiếm tỷ lệ cao, số đảng viên bốn tốt đạt thấp, chi bộ bốn tốt có chiều hướng trượt so với năm 1968.

Tuy có tích cực kiện toàn các cấp uỷ đảng cơ sở, nhưng nói chung chưa đạt yêu cầu, cơ bản chưa đạt 80%, trẻ, nữ còn thấp, qua củng cố còn một số cấp uỷ viên chưa thật trong sạch về chính trị; việc bồi dưỡng nâng cao trình độ lãnh đạo, năng lực công tác theo không kịp.

- Một khuyết điểm nghiêm trọng là: nhận thức về dân làm gốc, tổ chức quần chúng, nắm quần chúng yếu nên đảng viên, cán bộ chưa gắn bó với quần chúng, phần lớn đảng viên đồng bằng không sinh hoạt và nắm tổ quần chúng, tổ chức quần chúng rất yếu, rời rạc nhất là nông hội. Việc bố trí nòng cốt, đảng viên hợp pháp để lãnh đạo quần chúng đấu tranh khi địch càn, bị dồn nhiều nơi chưa có.

- Phát triển đoàn viên ở xã thôn không đạt yêu cầu, nhất là miền núi, vùng địch tạm kiểm soát, công tác xây dựng đoàn viên về lập trường, mục tiêu, lý tưởng chưa tốt, chưa phát huy được vai trò làm đầu tàu trong các phong trào, nhất là

tòng quân; chưa xáp ra phía trước, vùng ác liệt để phát triển và củng cố đoàn.

Tuy du kích xã có được củng cố, du kích mật có phát triển, xã đội, thôn đội được kiện toàn một bước nhưng nhiều xã số lượng du kích trượt, nhất là Bình Định, Quảng Nam. Du kích thôn nói chung chưa được củng cố, đảng viên, đoàn viên trong du kích không tăng mấy, chưa quan tâm nuôi dưỡng nên một số nơi đời sống du kích có gặp khó khăn.

b) Công tác cán bộ:

Công tác cán bộ năm qua tuy có những bước tiến bộ, nhưng còn khuyết điểm, nhược điểm và tồn tại như:

- Đào tạo cán bộ xã thôn còn quá yếu, nội dung và tổ chức học tập chưa thích hợp. Do đó chưa nâng trình độ lãnh đạo và phát huy năng lực cán bộ xã thôn.

- Đào tạo cán bộ tại trường, lớp chỉ đạt 50% mức phân bổ, cán bộ cử đi học ở khu, ở miền Bắc mới đạt 40% chỉ tiêu quy định. Việc chiêu sinh có nơi chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo thành phần, tiêu chuẩn chính trị.

- Đào tạo, bổ sung, giáo dục, quản lý đội ngũ cán bộ công tác vùng địch còn tạm kiểm soát chưa được chú ý đúng mức.

- Sắp xếp, đề bạt cán bộ theo cấp bậc có ảnh hưởng tốt nhưng cũng có những chỗ chưa chặt, một số tỉnh sắp xếp kéo dài.

- Công tác quản lý cán bộ và thực hiện phân cấp quản lý cán bộ chưa đi vào nề nếp, chưa quản lý tốt danh sách và lý lịch cán bộ, chưa tỉnh nào thực hiện được việc quản lý cá nhân chặt chẽ, do quản lý chưa tốt nên việc giúp đỡ cán bộ không kịp thời, phát triển, đào tạo, cất nhắc cán bộ có lúng túng.

c) Kiện toàn cấp uỷ, xây dựng bộ máy các cấp:

- Về kiện toàn cấp uỷ các cấp, có tăng số lượng và thành phần cơ bản, nhưng nhược điểm lớn nhất là chưa nâng được năng lực lãnh đạo toàn diện và trình độ tổ chức thực hiện.

Một số cấp uỷ xã, huyện chuyển biến chưa tốt.

- Về ngành, giới, tuy có phát huy được chức năng nhưng còn yếu, chưa thật sát xã; tổ chức, huấn học huyện còn xộc xệch, cán bộ hay thay đổi; thực hiện xã tự xây dựng chưa tốt, công tác đảng vụ, huấn học ở xã rất yếu. Quan hệ giữa tổ chức và đoàn thanh niên ở xã, huyện không chặt, giữa huấn học và tổ chức chưa sát sao, nhưng yếu nhất là trình độ tổ chức thực hiện nên rất hạn chế việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, hiệu suất công tác không tăng, ít sát quần chúng, sát cơ sở, chưa phát huy mạnh quần chúng đông đảo tấn công địch.

d) *Công tác bảo vệ đảng:*

Công tác bảo vệ đảng vừa qua tuy có chú ý và bước đầu đã làm được một số việc, nhưng công tác tư tưởng trong thẩm tra xử lý chưa tốt, chưa nắm vững phương châm, nguyên tắc và phương pháp tiến hành thẩm tra, xử lý; một số nơi tiến hành chậm, gây căng thẳng, có nơi lẫn lộn giữa xử lý đảng viên có vấn đề chính trị với việc thi hành kỷ luật theo điều lệ. Mặt khác, chưa chú trọng trong công tác bảo vệ, giáo dục khí tiết, giữ bí mật, sinh hoạt nội bộ, v.v. nên còn nhiều sơ hở, lơ lửng.

Nguyên nhân khuyết điểm:

- Nắm không vững phương châm đánh lâu dài, trên cơ sở đó tranh thủ giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn, càng đánh càng mạnh.

- Phát động xây dựng lập trường giai cấp, mục tiêu, lý tưởng, ý chí chiến đấu, khắc phục tư tưởng hủu khuynh và ý thức cá nhân chưa tốt, chưa sâu, chưa liên tục. Chưa quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu, vấn đề dân làm gốc, nhiệm vụ chính trị trong xây dựng.

- Về chỉ đạo thực hiện chưa được tập trung, chưa cụ thể kiểm tra, đôn đốc chưa tốt, thiếu liên tục, chưa coi trọng việc kiện toàn huyện và cơ quan tuyên huấn, tổ chức để phục vụ cho xây dựng.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy của quân và dân ta đã giành thắng lợi to lớn, toàn diện, song cũng còn gặp nhiều khó khăn mới, khó khăn trong bước trưởng thành. Càng thua địch càng điên cuồng giãy giụa hơn, cuộc đấu tranh giữa ta và địch trở nên vô cùng gay go và quyết liệt. Đó là quy luật của cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước.

Để phục vụ cho nhiệm vụ và đưa phong trào khu ta tiến lên giành thắng lợi to lớn làm thay đổi cục diện chiến trường trong khu.

Trước mắt, tập trung sức đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch, ra sức chống bình định, diệt kẹp, giành dân, giữ dân và xây dựng vùng giải phóng, căn cứ vững mạnh. Đồng thời tích cực chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức và lực lượng mọi mặt để giành thắng lợi trong mọi tình huống.

Do đó, nhiệm vụ xây dựng đảng sắp đến là: *tiếp tục ra sức xây dựng đảng bộ vững mạnh toàn diện, đảm bảo tính chất của Đảng trong sạch về chính trị, vững vàng về tư tưởng, mạnh mẽ về tổ chức.*

Yêu cầu trước mắt là phải chuyển biến nhảy vọt về tư tưởng, tập trung khắc phục tư tưởng hủu khuynh, tiêu cực và cá nhân chủ nghĩa; kiện toàn tổ chức mạnh mẽ; *mấu chốt là xây*

dựng tổ chức cơ sở xã thôn mạnh cả chất lượng và số lượng; tích cực phát triển đảng viên và xây dựng thực lực chính trị trong vùng địch kiểm soát, thành phố, thị xã, thị trấn, quản lý; lựa chọn và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, số lượng đủ; tiếp tục kiện toàn cấp uỷ, tăng cường chất lượng và năng lực lãnh đạo toàn diện.

Để thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu trên, cần nắm vững mấy phương châm xây dựng đảng Nghị quyết chín Khu uỷ đã đề ra:

- Chuyển mạnh tư tưởng và tổ chức của Đảng bộ theo kịp đường lối, nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng, gắn chặt việc xây dựng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và thông qua phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng.

- Nắm vững đường lối tổ chức, đường lối giai cấp (công nhân) tiêu chuẩn chính trị trong công tác xây dựng đảng.

- Ra sức phát triển đảng viên về số lượng, tăng cường chất lượng, lấy tăng cường chất lượng làm chính, phát triển đi đôi với củng cố.

- Xây dựng đảng về tư tưởng và tổ chức đều cơ bản, đều quyết định, công tác tư tưởng và tổ chức đều coi trọng, nhưng công tác tư tưởng là hàng đầu. Về tổ chức, xây dựng chi bộ là mấu chốt, kiện toàn cấp huyện mạnh mẽ, củng cố gọn nhẹ cấp khu và tỉnh.

- Nâng cao chất lượng lãnh đạo, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững chế độ sinh hoạt tập thể, chỉ đạo toàn diện, đi đúng đường lối quần chúng, tác phong công tác sâu sát.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

A. Công tác tư tưởng

Yêu cầu công tác tư tưởng sắp đến là: làm chuyển biến nhảy vọt về tư tưởng, nâng cao toàn diện nhưng phải tập trung

xoáy vào chủ đề, khắc phục căn bản tư tưởng hữu khuynh, biểu hiện tập trung là sợ chết, tiêu cực, cầm chừng. Phương châm lãnh đạo tư tưởng là: tích cực, chủ động, kịp thời, sát thực tế.

Nội dung công tác tư tưởng:

- Làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đặc biệt đảng viên và quần chúng ở cơ sở xã thôn nhận thức và đánh giá đúng thực chất tình hình địch, ta; quán triệt tin tưởng đường lối phương châm của Trung ương và nhiệm vụ sắp đến của đảng bộ, trước mắt (nhiệm vụ trung tâm) ra sức đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch, chống bình định, diệt kẹp, giành giữ dân và xây dựng vùng giải phóng, căn cứ vững mạnh.

- Ra sức chống tư tưởng hữu khuynh, thứ đến là cá nhân chủ nghĩa, biểu hiện cụ thể là sợ chết, không dám tấn công địch, cầu an, dao động, ngại ác liệt, ngại lâu dài, gian khổ, hoài nghi, ảo tưởng hòa bình. Đồng thời chống tư tưởng chủ qua thỏa mãn.

Khắc sâu lòng căm thù địch, kiên định rõ mục tiêu, lý tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu, kiên cường, dũng cảm, dám xả thân vì sự nghiệp cách mạng, kiên quyết tiến công địch, quyết vượt mọi khó khăn, gian khổ, tin tưởng, lạc quan phấn khởi, tích cực, khẩn trương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần cảnh giác cách mạng, chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị, nghị quyết, đoàn kết nhất trí trong nội bộ đảng.

- Ra sức học tập tư tưởng, chân lý đoàn kết, đạo đức, tác phong của Hồ Chủ tịch: nâng cao tinh thần yêu nước nồng nàn, lập trường, quan điểm giai cấp công nhân, quan điểm quần chúng, ý thức đấu tranh giai cấp mạnh mẽ, quán triệt các quan điểm cách mạng cơ bản của Đảng, xây dựng tinh thần triệt để cách mạng.

Phương pháp công tác tư tưởng:

- Lấy thực tiễn làm cơ sở phát động tư tưởng, trước hết làm cho đảng viên chuyển biến mạnh mẽ làm nòng cốt để

động viên tư tưởng quần chúng và thông qua phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng mà làm cho đảng viên nhận thức sâu sắc về tình hình, nhiệm vụ, đường lối, phương châm, nâng cao lập trường, ý chí chiến đấu, khắc phục hữu khuynh và chủ nghĩa cá nhân.

- Tiếp tục tiến hành chỉnh huấn, tập huấn từng công tác thâm nhập quần chúng, đẩy mạnh sinh hoạt chính trị thường xuyên trong chi bộ, thực hiện đấu tranh phê bình, tự phê bình, giữ vững nề nếp sinh hoạt các cấp uỷ đảng, tổng kết kinh nghiệm, tổ chức học tập tại chức. Đồng thời tăng cường củng cố các trường đảng, trường nghiệp vụ, trường văn hóa và nghiên cứu cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy thiết thực.

B. Công tác tổ chức

Đi đôi với lãnh đạo tư tưởng, phải tăng cường lãnh đạo tổ chức, xây dựng đảng vững mạnh, trong sạch, nắm vững đường lối giai cấp, tiêu chuẩn chính trị nhằm phát huy sức mạnh lãnh đạo của tổ chức đảng để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sắp đến.

1. Tiếp tục xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở xã thôn

Xây dựng chi bộ là khâu then chốt, là cơ sở cho xây dựng tổ chức đảng. Xây dựng chi bộ phải toàn diện, chính trị, tư tưởng, tổ chức và năng lực lãnh đạo; phải thông qua thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, việc đẩy mạnh các cao trào cách mạng của quần chúng mà xây dựng. Phấn đấu đạt từ 60 - 70% chi bộ bốn tốt.

a) Yêu cầu xây dựng:

- Nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, lập trường giai cấp, ý chí chiến đấu, xây dựng nhân sinh quan cách mạng,

quan điểm quần chúng, quyết tâm cao, liên tục tấn công địch. Ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh và cá nhân chủ nghĩa.

- Xây dựng chi bộ vững mạnh cả chất và lượng, đạt yêu cầu bốn tốt.

- Tiếp tục kiện toàn chi uỷ, xã uỷ, tăng thành phần cơ bản, đạt 80% trong sạch chính trị. Chi uỷ, xã uỷ phải là đảng viên bốn tốt 100%, tăng trẻ, nữ.

Làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên, đảng viên phải sinh hoạt tổ quần chúng, chi bộ đều đặn, đồng đủ thực hiện phê bình, tự phê bình, phấn đấu đạt yêu cầu đảng viên bốn tốt.

Mạnh dạn phát triển đảng viên đạt yêu cầu số lượng, tăng nhanh đảng số, trong sạch chính trị, đúng phương hướng giai cấp, tăng nữ, trẻ, hợp pháp, đảm bảo đúng phương châm, nguyên tắc, thủ tục; xây dựng nề nếp công tác đảng vụ, huấn học ở chi bộ.

- Chi bộ phải bám chặt quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch, thực hiện nhiệm vụ trung tâm của Đảng (giành giữ dân, xây dựng căn cứ) và nhiệm vụ chính trị cụ thể của chi bộ. Tất cả đảng viên, đoàn viên, cốt cán đều phải nắm quần chúng, xây dựng tổ quần chúng, sinh hoạt tổ quần chúng, gương mẫu và chăm lo đời sống quần chúng. Trên cơ sở đó mà xây dựng mạnh mẽ thực lực của ta về mọi mặt (ba mũi giáp công chính trị, kinh tế) và đấu tranh quyết liệt với địch, hoàn thành nhiệm vụ, giành thắng lợi trong mọi tình huống.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện: đi đôi với phát động tư tưởng, xây dựng tổ chức, nắm quần chúng mà nâng năng lực lãnh đạo toàn diện (quân sự, chính trị, kinh tế, dân vận, đấu tranh chính trị, binh địch vận, xây dựng đảng, chú trọng lãnh đạo xây dựng các đoàn thể quần

chúng mà trọng tâm là nông hội ở đồng bằng, vòng công hợp tác ở miền núi). Nâng cao trình độ tổ chức thực hiện, tăng hiệu suất công tác.

b) *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở từng vùng:*

- *Chi bộ vùng giải phóng, làm chủ nông thôn đồng bằng:*

Chi bộ nông thôn vùng giải phóng làm chủ ở đồng bằng có ưu điểm là: được thử thách, thành phần cơ bản, trẻ, nữ gần đây có tăng, nhưng có nhược điểm: thành phần cơ bản còn thấp, có số đảng viên lý lịch và quan hệ chính trị chưa được rõ ràng; ý thức nắm quần chúng, chăm lo sản xuất và quan tâm đời sống quần chúng yếu; ý thức thiết tha xây dựng đảng, xây dựng thực lực chính trị yếu, gần đây, có nơi địch đánh phá ác liệt có số chi bộ, đảng số sụt, để mất dân, có số đảng viên tư tưởng dao động. Do đó, xây dựng chi bộ sắp đến phải chú ý thêm.

+ Xây dựng chi bộ đủ sức đánh bại âm mưu bình định, diệt kẹp, giành giữ dân làm chủ, đủ sức lãnh đạo xây dựng vùng ta vững mạnh về mọi mặt.

+ Khẩn trương nâng chất lượng cán bộ, đảng viên để đủ sức trụ bám, phát triển nhanh đảng viên, không cho đảng số sụt; tăng cường đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, có dự trữ, đầy mạnh sinh hoạt, học tập đều đặn.

+ Tăng cường công tác bảo vệ đảng, bao gồm quản lý đảng viên chặt chẽ về tư tưởng, tổ chức và sinh hoạt; tăng cường rèn luyện lập trường, khí tiết; tiếp tục thẩm tra kết luận lý lịch những đảng viên không rõ ràng để có phương hướng giáo dục và sắp xếp công tác cho hợp lý.

+ Chi bộ, đảng viên phải ra sức giành dân, giữ dân, kéo dân về, không để mất dân, xây dựng và nắm tổ quần chúng

nhất là tổ nông hội, chăm lo đời sống quần chúng. Chi bộ phải xây dựng và nắm chặt chi đoàn thanh niên, lực lượng du kích, an ninh, chính quyền làm công cụ vững chắc cho Đảng.

+ Chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, cốt cán sống hợp pháp trụ bám lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị trực diện khi địch càn, hoặc bị tạt xúc thì theo dân lãnh đạo đấu tranh đưa dân về.

- *Chi bộ vùng căn cứ và làm chủ miền núi*

Chi bộ vùng giải phóng và làm chủ miền núi có những ưu điểm cơ bản, nhưng cũng có những nhược điểm lớn là: *vai trò tiên phong (cả tổ chức và tư tưởng), năng lực lãnh đạo, tinh thần tự động công tác yếu; hầu hết đảng viên mù chữ.* Vì vậy, ngoài yêu cầu chung, trong xây dựng cần chú ý thêm mấy việc sau đây:

+ Phải xây dựng cho chi bộ có một chuyển biến mới để đủ sức đánh Mỹ, đủ sức lãnh đạo *xây dựng căn cứ và sản xuất theo phương hướng tập thể và tiến bộ.*

+ Phải tích cực phát triển đảng viên, tăng nhanh thành phần cơ bản, trẻ, nữ, gấp rút xây dựng nề nếp sinh hoạt chính trị của chi bộ trở thành ý thức vững chắc, thường xuyên (đóng đảng phí, phê bình tự phê bình, gương mẫu công tác, học tập văn hóa, chính trị, sản xuất tập thể, thực hiện đóng góp, cải tiến tập tục lạc hậu, xây dựng nếp sống mới, v.v.).

+ Gấp rút đào tạo cán bộ, xây dựng chi uỷ, xã uỷ. Cần mở trường dạy chính trị, văn hóa cho xã uỷ, chi uỷ, đảng viên, đoàn viên; xây dựng công tác huấn học, đảng vụ ở chi bộ xã.

- *Vùng tranh chấp, lỏng kẹp, khu đồn:*

Vùng tranh chấp, lỏng kẹp, khu đồn là nơi đấu tranh và tranh chấp quyết liệt liên tục giữa ta và địch. Phương hướng tiến lên ở đây là đánh bại âm mưu càn quét, dồn dân, bắt lính, diệt địch, phá kềm, giành dân làm chủ, phá các khu đồn đưa dân về.

Hiện nay chỗ yếu nhất của ta trong vùng này là chưa có thực lực bao nhiêu, thậm chí có nơi chưa có cơ sở, nhiều nơi chưa xáp vào xây dựng thực lực.

Đối với vùng tranh chấp, lỏng kẹp

+ Ở xã, thôn vùng tranh chấp, lỏng kẹp phải phát triển cho có đảng viên, chi bộ bên trong, xoá thôn trắng đảng, phát triển và xây dựng Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng.

+ Phát triển cơ sở quần chúng, xây dựng tổ quần chúng: nông hội, thanh niên, phụ nữ giải phóng, đưa quần chúng vào tổ chức. Tích cực diệt ác, phá kẹp, thuần khiết nội bộ quần chúng, tiến lên làm chủ.

+ Xây dựng du kích (nhất là du kích mật) an ninh, xây dựng cốt cán đấu tranh chính trị sống hợp pháp; xây dựng cơ sở binh vận, nắm và phá rã lực lượng phòng vệ dân sự và nguy quyền của địch.

+ Tích cực đào tạo cán bộ tại chỗ, chú ý cán bộ sống hợp pháp, nữ.

Đối với khu đồn:

Vấn đề cấp thiết trong khu đồn hiện nay là xáp vào xây dựng có thực lực bên trong, phục vụ nổi dậy phá đồn đưa dân về.

+ Tất cả các khu đồn có thực lực bên trong, có đội công tác xáp vào xây dựng cho được căn cứ, đảng, đoàn, cơ sở hoạt động, du kích mật, cơ sở binh vận, tích cực vận động tề nguy, phá rã phòng vệ dân sự, liên tục diệt kẹp, nổi dậy phá đồn đưa dân về.

+ Về chỉ đạo: những khu đồn đông dân nên thành lập đầu mối trực thuộc huyện (ngang cấp xã) hoặc trực tiếp tỉnh, huyện nào dân làm chủ còn ít, tạm thời lập ban cán sự phụ trách xây dựng phía sau, huyện uỷ trực tiếp chỉ đạo giành dân, phá đồn phía trước. Nói chung, tỉnh, huyện cần tăng cường chỉ đạo công tác chống bình định, phá đồn, giành giữ dân.

2. Tăng cường công tác xây dựng phát triển thực lực thành phố, thị xã, vùng ven

a) Ở thành thị:

Để phục vụ nhiệm vụ, phương hướng hiện nay và tiến lên sau này, vấn đề xây dựng phát triển thực lực chính trị, quân sự bên trong có vị trí hết sức quan trọng. Cần ra sức xây dựng thực lực cách mạng tăng lên gấp bội, chủ yếu là xây dựng đảng mạnh mẽ, đúng đường lối giai cấp, tiêu chuẩn chính trị, có chất lượng cao, đảm bảo đúng nguyên tắc, tinh, gọn, bí mật, ngăn cách; xây dựng thực lực, diệt kẹp, giành quyền làm chủ *bên dưới là cơ bản*; công tác cán bộ rất quan trọng.

- Ra sức phát triển đảng, tích cực giáo dục, rèn luyện nâng cao chất lượng đảng viên; chú trọng công tác bảo vệ cơ sở đảng cả hai mặt phương thức hoạt động và khí tiết.

- Tăng cường xây dựng chi bộ, hình thành hệ thống chỉ đạo bên trong từ dưới lên, xây dựng hệ thống giao thông liên lạc để chỉ đạo phong trào được kịp thời.

- Hết sức chăm lo việc đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ hợp pháp, tăng nhanh đội ngũ cán bộ công tác thành phố có cán bộ dự trữ; tăng cường cán bộ công tác tuyên truyền, tổ chức để giúp cấp uỷ chăm lo công tác xây dựng đảng và đào tạo

cán bộ.

- Tích cực phát triển cơ sở trong công nhân và quần chúng lao động, cơ sở thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên, tiểu thương, tiểu chủ, những người hoạt động văn hóa, giáo dục, v.v.. Tổ chức phải gọn, nhẹ, bí mật; tận dụng các tổ chức biến tướng, công khai, hợp pháp; xây dựng thực lực du kích, tự vệ, an ninh vũ trang mật, lực lượng xung kích đấu tranh chính trị, cơ sở làm công tác binh vận; thanh khiết nội bộ quần chúng, từng bước giành quyền làm chủ ở cơ sở. Đồng thời xây dựng cơ sở nắm và tập hợp các lực lượng trung gian.

- Giáo dục cho cán bộ, đảng viên nắm vững phương thức hoạt động thành phố, vừa liên tục tấn công địch, vừa bảo vệ được lực lượng ta hoạt động lâu dài.

b) *Vùng ven*:

Vùng ven là vùng tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Cần kiên quyết đánh bại các cuộc càn quét, bình định của địch để giành và giữ quyền làm chủ của ta; xây dựng thực lực các mặt, tạo điều kiện làm bàn đạp cho thành phố, bao vây, uy hiếp, tiến công thành phố, căn cứ địch.

Để lãnh đạo phong trào sắp đến, phải tích cực xây dựng đảng ở cơ sở thật vững mạnh, *chất lượng cao, tổ chức gọn, lấy thôn làm đơn vị tổ chức chi bộ*, ra sức phát triển đảng đúng đường lối giai cấp, tiêu chuẩn chính trị, qua thử thách; rèn luyện, giáo dục, quản lý tốt đảng viên; coi trọng công tác bảo vệ đảng. Phương thức hoạt động của đảng viên phải thật khéo léo, vừa tấn công địch, vừa bảo vệ được ta.

Hết sức coi trọng xây dựng cốt cán và nắm tổ quần chúng nông hội, thanh niên, phụ nữ, nhất là nông hội. Ở đây công tác nắm cốt cán, tổ quần chúng có ý nghĩa hết sức quan trọng, thông qua cốt cán và dựa trên cơ sở làm ăn, chăm lo đời sống quần chúng để tập hợp và nắm quần chúng nhẹ

nhàng nhưng thiết thực; giáo dục, đoàn kết và thanh khiết nội bộ quần chúng tốt.

Xây dựng Đoàn Thanh niên, lực lượng du kích, an ninh, nhất là du kích mật thật mạnh mẽ cả số lượng và chất lượng; xây dựng lực lượng nòng cốt đấu tranh chính trị, binh vận vững vàng, hình thành ba mũi giáp công, liên tục tấn công địch.

Phải giữ thể hợp pháp của quần chúng, xây dựng và giữ đội ngũ đảng viên, đoàn viên, cốt cán sống hợp pháp.

3. *Kiện toàn cấp uỷ, xây dựng các ban, ngành*

Tiếp tục kiện toàn chi uỷ, xã uỷ số lượng từ 3 đến 15 đồng chí (không quá 1/3 số đảng viên chính thức), tăng cường thành phần cơ bản 80% trở lên, tuổi 30 trở xuống 70% trở lên, nữ 40% ở đồng bằng, 30% trở lên ở miền núi.

Huyện, thị, quận uỷ số lượng từ 19 đến 25 đồng chí, thành phần cơ bản 75% trở lên, tuổi 35 trở xuống 70% trở lên, nữ 35% ở đồng bằng, 25% trở lên ở miền núi.

Tỉnh uỷ số lượng từ 21 - 29 đồng chí tăng thành phần cơ bản 70% trở lên, tuổi 35 trở xuống tăng 50% trở lên, nữ 25% trở lên.

Đối với ban, ngành, giới các cấp, cần ra sức xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, tăng hiệu suất công tác. Chú trọng kiện toàn mạnh cơ quan huấn học, tổ chức, nông hội, công đoàn; xây dựng và phát huy chính quyền tỉnh, khu, nắm vững chủ trương tinh giản khu, tỉnh, kiện toàn huyện; tăng cường xã.

Riêng cấp huyện, trong khi tập trung xây dựng cơ sở xã, thôn, đồng thời phải ra sức xây dựng, kiện toàn huyện uỷ và các ban, ngành, giới cấp huyện mạnh mẽ, toàn diện để đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mặt công tác ở xã thôn.

4. *Công tác cán bộ*

Phương hướng công tác cán bộ sắp đến là: ra sức xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, số lượng đủ, có dự trữ,

có nguồn bổ sung dồi dào từ dưới lên, bảo đảm nhiệm vụ trước mắt chuẩn bị cho nhiệm vụ phát triển sau này. Năm vững phương hướng giai cấp, tiêu chuẩn đức, tài, bồi dưỡng, bố trí tốt. Thực hiện phương châm: phong trào nào cán bộ ấy, tự lực cánh sinh. Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ qua rèn luyện thử thách trong đấu tranh, bảo đảm chất lượng, tích cực bồi dưỡng, giữ gìn, phát huy cán bộ cũ, chú trọng cán bộ nữ, dân tộc, hợp pháp; tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ công tác thành phố vùng địch còn tạm thời kiểm soát.

a) Ra sức bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ:

Cán bộ xã, huyện:

Hiện nay ta có hàng vạn cán bộ xã, huyện, đại bộ phận ở nơi phong trào lên, cơ bản, có thử thách, nhưng mới được đề bạt, cất nhắc nên trình độ các mặt còn yếu nhất là cán bộ xã. Sắp đến cần phải cố gắng bồi dưỡng nâng cao lập trường, tư tưởng, trình độ chính trị, năng lực lãnh đạo toàn diện, trình độ tổ chức thực hiện; phải lấy việc đào tạo, rèn luyện tại tổ quần chúng, tại xã, tại huyện, trong thực tế công tác là chính. Thực hiện cho được xã đào tạo cán bộ xã thôn; tỉnh, huyện đào tạo cán bộ chủ trì xã, huyện uỷ viên và cán bộ ngành, giới tỉnh, huyện có chất lượng, đạt số lượng. Năm 1970 phần lớn cán bộ xã, huyện đều được tập huấn, huấn luyện. Nhà trường, tỉnh, khu có vị trí quan trọng, tích cực phấn đấu đạt được 100% kế hoạch quy định.

Thông qua kiện toàn các cấp uỷ, củng cố các ban, ngành, giới xã, huyện mà chọn lựa cất nhắc, kèm cặp tăng cường, số lượng chi uỷ, xã uỷ, huyện uỷ và đội ngũ cán bộ đoàn, nông hội, phụ nữ, xã đội an ninh, v.v..

Phải đào tạo nhiều cán bộ hợp pháp có lập trường kiên định địch ta, tin tưởng, trung thành tuyệt đối với cách mạng

miền Nam, có quyết tâm và dũng khí cao trong mọi tình huống công tác; hiểu biết phương hướng, phương châm, phương thức hoạt động bí mật, biết cách tổ chức lãnh đạo quần chúng. Mỗi xã giải phóng đồng bằng, vùng ven cán bộ hợp pháp chiếm cho được 1/3 nắm các thôn, xóm để nắm dân, giữ dân chống địch xúi xát, kéo dân về, xã còn bị kẹp mỗi xã thôn phải có từ 5 đến 10 cán bộ hợp pháp để vận động tổ chức quần chúng những nơi ấy. Huyện, thị cần có kế hoạch đào tạo tăng số cán bộ hợp pháp để bố trí hoạt động nắm dân các thôn, ấp và các cơ cấu tổ chức của địch.

Cán bộ công tác thành phố, thị xã:

Mạnh dạn lựa chọn đảng viên bên trong, đảng viên cán bộ vùng nông thôn bị địch xúi xát vào thành phố, bồi dưỡng, huấn luyện, đào tạo thành cán bộ. Chọn những đảng viên, cán bộ có điều kiện hoạt động hợp pháp nhất là trong thanh niên, học sinh (chú ý nữ) xây dựng, đào tạo phóng vào hoạt động lâu dài; công đoàn, đấu tranh chính trị, thanh vận, an ninh, quân sự... tích cực chăm lo công tác đào tạo cán bộ hợp pháp cho ngành, giới mình.

Cần lựa chọn một số cán bộ có trình độ khá giúp cấp uỷ chuyên lo công tác đào tạo cán bộ, xây dựng tổ chức.

Cán bộ dân tộc:

Để bảo đảm phục vụ xây dựng căn cứ, vòng công hợp tác, sản xuất theo phương hướng tiến bộ, công tác đào tạo cán bộ dân tộc trở thành nhiệm vụ cấp bách.

Nội dung đào tạo nhằm nâng cao lập trường, tư tưởng, nhất là chống hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa, phải xây dựng cho được vai trò tiên phong, gương mẫu, nhất là trong làm ăn tập thể sản xuất, đời sống; nâng cao năng lực lãnh

đạo toàn diện, trình độ tổ chức thực hiện; học văn hóa, học tiếng và chữ phổ thông.

Phải tăng cường cán bộ vào chi uỷ, xã uỷ, huyện uỷ, các ban, ngành xã, huyện.

Cán bộ ngành, giới:

Phải chăm lo đào tạo cán bộ các ngành, giới, chú trọng sản xuất, dân vận, tổ chức và huấn học.

Ngoài ra, cần tích cực lựa chọn cán bộ cho ra Bắc đào tạo lâu dài như đã quy định, đồng thời chăm lo bảo dưỡng cán bộ ốm đau, già yếu.

b) Tăng cường công tác quản lý cán bộ:

Khẩn trương làm tốt công tác quản lý cán bộ để thực hiện chính sách đào tạo, giáo dục, sắp xếp, đề bạt, phát huy cán bộ của Đảng. Thực hiện chặt chẽ quản lý đội ngũ và cá nhân cán bộ (nhất là quản lý cá nhân) theo quy định phân cấp quản lý trước đây. Hết sức chú trọng lực lượng cán bộ dự trữ ở mỗi cấp để tăng cường, bổ sung vào cấp uỷ, các ngành khi cần thiết.

5. Công tác bảo vệ Đảng

Để đối phó âm mưu phá hoại của địch và ngăn ngừa những sơ hở thiếu sót của ta, công tác bảo vệ đảng sắp đến phải làm tốt mấy việc sau đây:

Ra sức giáo dục cán bộ, đảng viên về quan điểm, lập trường giai cấp công nhân, kiên định tinh thần triệt để cách mạng, nâng cao ý chí chiến đấu, căm thù địch sâu sắc, đề cao cảnh giác cách mạng, xây dựng cho mỗi cán bộ, đảng viên có ý thức trách nhiệm cao đối với Đảng để bảo vệ Đảng đến cùng, chống lại âm mưu phá hoại của địch bên ngoài và tư tưởng lạc hậu bên trong.

Các cấp uỷ, ban, ngành, cán bộ, đảng viên cần học tập quán triệt các nguyên tắc, thủ tục xây dựng đảng để chấp hành cho đúng như: nguyên tắc tập trung dân chủ, đảng viên sinh hoạt trong tổ chức cơ sở đảng, các thủ tục chọn lựa kết nạp đảng viên mới, phục hồi đảng tịch cho đảng viên bị tù, bị bắt, tuyền dụng nhân viên, đề bạt cán bộ lãnh đạo, giới thiệu sinh hoạt đảng, phương thức tổ chức, hoạt động, đi lại giao dịch, việc chấp hành các nội quy phòng gian bảo mật.

Tiến hành thẩm tra, xử lý những cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị và quan hệ chính trị chưa rõ ràng để xác minh, kết luận và có kế hoạch giáo dục, sử dụng cho đúng chính sách, phương châm, nguyên tắc.

Tăng cường cán bộ bảo vệ các cấp cho đủ người thực sự công tác.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.